BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀNG HẢI VIỆT NAM

BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

CỬ NHÂN NGÔN NGỮ ANH

(***Dành cho sinh viên từ khóa 59***)

TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: ĐẠI HỌC
CHUYÊN NGÀNH: TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI
NGÀNH: NGÔN NGỮ ANH
MÃ NGÀNH: 7220201

HẢI PHÒNG, 2018

MỤC LỤC

1. MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH	**3**
1.1. Giới thiệu chương trình	3
1.2. Thông tin chung về chương trình	3
1.3. Triết lý giáo dục	3
1.4. Nhiệm vụ/sứ mạng của chương trình	3
1.5. Mục tiêu của chương trình	4
1.6. Kết quả học tập dự kiến	4
1.7. Cơ hội việc làm và học tập sau khi tốt nghiệp	7
1.8. Tiêu chuẩn nhập học, quy trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp	8
1.9. Các chiến lược dạy - học và phương pháp đánh giá	9
2. MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC	**11**
2.1. Cấu trúc chương trình và phân nhiệm kết quả học tập mong đợi về kiến thức	12
2.2. Ma trận phân nhiệm kết quả học tập mong đợi về kỹ năng, thái độ	18
2.3. Kế hoạch học tập toàn khóa	23
2.4. Tóm tắt các học phần	28

1. MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH

1.1. Giới thiệu chương trình

Chương trình đào tạo chuyên ngành Tiếng Anh thương mại do Khoa Ngoại ngữ xây dựng, Trường Đại học Hàng hải Việt Nam thẩm định và ban hành. Chương trình có tham khảo các chương trình của Trường ĐH trong nước có cùng nhóm ngành. Chương trình được định kỳ rà soát, cập nhật, chỉnh sửa đáp ứng nhu cầu thực tiễn đối với sinh viên tốt nghiệp cũng như đáp ứng đầy đủ các quy định của Bộ Giáo dục & Đào tạo và của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam. Người học khi tham gia chương trình được đào tạo không chỉ về kiến thực mà còn được rèn luyện cả về kỹ năng, thái độ đáp ứng Khung trình độ quốc gia Việt Nam cũng như một số yêu cầu quốc tế khác đối với năng lực của người lao động trong thế kỷ 21.

1.2. Thông tin chung về chương trình

Tên chương trình:	CTĐT cử nhân Ngôn ngữ Anh
Cơ quan/Viện trao bằng cấp:	Trường Đại học Hàng hải Việt Nam
Các đơn vị tham gia giảng dạy:	Trường Đại học Hàng hải Việt Nam
Chứng nhận chuyên môn:	Bằng đại học
Học vị sau tốt nghiệp:	Cử nhân
Mô hình học tập:	Toàn thời gian
Tổng số tín chỉ:	123
Ngôn ngữ sử dụng:	Tiếng Việt, Tiếng Anh
Thời lượng đào tạo:	4 năm (8 học kỳ)
Website:	http://ngoaingu.vimaru.edu.vn/?lang=vi
Cập nhật lần cuối:	Tháng 9/2018

1.3. Triết lý giáo dục

Triết lý giáo dục của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam: “Trí tuệ - Sáng tạo - Trách nhiệm - Nhân văn”.

1.4. Nhiệm vụ/sứ mạng của chương trình

Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ chiến lược phát triển kinh tế biển và công cuộc xây dựng bảo vệ tổ quốc, hội nhập quốc tế nói chung và cho ngành nói riêng.

1.5. Mục tiêu của chương trình

Chuyên ngành Tiếng Anh thương mại (ATM) thuộc ngành Ngôn ngữ Anh đào tạo về tiếng Anh và ngôn ngữ học tiếng Anh, đào tạo nâng cao về biên, phiên dịch tiếng Anh trong môi trường kinh doanh, thương mại quốc tế.

Chương trình đào tạo chuyên ngành Tiếng Anh thương mại (ATM) cung cấp cho sinh viên kiến thức về ngôn ngữ, văn hóa, sự giao thoa văn hóa các nước nói tiếng Anh, kinh tế; các kỹ năng Tiếng Anh thực hành Nghe, Nói, Đọc, Viết hiệu quả; có tư duy logic, phản biện; tiếng Anh chuyên ngành sử dụng trong lĩnh vực kinh tế, thương mại; kiến thức biên, phiên dịch thương mại. Chương trình đào tạo cũng chuẩn bị cho sinh viên làm việc trong các lĩnh vực liên quan biên phiên dịch tiếng Anh, đối ngoại, văn phòng, kinh tế, thương mại quốc tế.

1.6. Chuẩn đầu ra của chương trình

Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

Ký hiệu:

(A) Khung TĐQG (K1-K5/ S1-S6/ C1-C4)

Một số chữ viết tắt:

TĐNL - Thang đo năng lực;

TĐQG -Trình độ quốc gia;

TCKĐ -Tiêu chuẩn kiểm định.

Sinh viên tốt nghiệp chương trình Ngôn ngữ Anh có các năng lực sau:

Mã số	Nội dung	TĐNL
1	**KIẾN THỨC VÀ LẬP LUẬN NGÀNH NGÔN NGỮ ANH**	
1.1	**Kiến thức cơ bản**	
1.1.1	Kiến thức cơ bản ngành	**3.0**
1.1.2	Kiến thức cơ bản ngôn ngữ	**4.0**
1.1.3	Kiến thức cơ bản về văn hóa	**3.5**
1.1.4	Kiến thức cơ bản về KHXH&NV, khoa học chính trị, pháp luật	**3.5**
1.2	**Kiến thức cơ sở ngành**	

1.2.1	Kỹ năng Đọc hiểu	**4.0**
1.2.2	Kỹ năng Nghe hiểu	**4.0**
1.2.3	Kỹ năng Nói	**4.0**
1.2.4	Kỹ năng Viết	**4.0**
1.3	**Kiến thức chuyên ngành**	
1.3.1	Ngôn ngữ học	**3.5**
1.3.2	Văn hóa	**4.0**
1.3.3	Tiếng Anh các chuyên ngành thương mại(ESP)	**3.5**
1.3.4	Biên dịch thương mại	**4.0**
1.3.5	Phiên dịch thương mại	**4.0**
1.3.6	Kinh tế, thương mại	**3.0**
1.4	**Kiến thức thực tập và tốt nghiệp**	
1.4.1	Vận dụng kiến thức Ngôn ngữ, kinh tế vào thực tế	**4.0**
1.4.2	Viết luận nâng cao	**4.0**
1.4.3	Phiên dịch nâng cao	**4.0**
1.4.4	Biên dịch nâng cao	**4.0**
2	**KỸ NĂNG CÁ NHÂN, NGHỀ NGHIỆP VÀ PHẨM CHẤT**	
2.1	**Khả năng lập luận, phân tích và giải quyết vấn đề**	
2.1.1	Xác định và nêu vấn đề	**4.0**
2.1.2	Ước lượng và phân tích định tính, phân tích các yếu tố bất định	**4.0**
2.1.3	Các giải pháp và khuyến nghị	**3.0**
2.2	**Khả năng tư duy hệ thống**	
2.2.1	Tư duy toàn cục	**2.0**
2.2.2	Sắp xếp trình tự uu tiên và tập trung	**3.0**
2.3	**Thái độ, tư tưởng và học tập**	

2.3.1	Kiên trì, sẵn sàng và quyết tâm, tháo vát và linh hoạt	**3.0**
2.3.2	Tư duy suy xét	**3.0**
2.3.3	Học tập và rèn luyện suốt đời	**3.0**
2.4	**Đạo đức, công bằng và các trách nhiệm khác**	
2.4.1	Đạo đức, liêm chính và trách nhiệm xã hội	**3.0**
2.4.2	Hành xử chuyên nghiệp	**3.0**
3.	**KỸ NĂNG GIAO TIẾP: LÀM VIỆC NHÓM VÀ GIAO TIẾP**	
3.1	**Làm việc theo nhóm**	
3.1.1	Tổ chức nhóm hiệu quả	**3.0**
3.1.2	Hoạt động nhóm	**3.0**
3.2	**Giao tiếp**	
3.2.1	Giao tiếp bằng văn bản	**3.0**
3.2.2	Giao tiếp điện tử/ đa truyền thông/ thuyết trình	**3.0**
3.3	**Giao tiếp bằng ngoại ngữ**	**3.5**
3.3.1	Ngoại ngữ thứ 2 (Trung/ Nhật/ Hàn)	**3.5**
4	**HÌNH THÀNH Ý TƯỞNG, THIẾT KẾ, THỰC HIỆN, VÀ VẬN HÀNH TRONG BỐI CẢNH DOANH NGHIỆP, XÃ HỘI VÀ MÔI TRƯỜNG – QUÁ TRÌNH SÁNG TẠO**	
4.1	**Hiểu bối cảnh xã hội và ngoại cảnh**	
4.1.1	Vai trò và trách nhiệm của người kỹ sư/cử nhân	**2.0**
4.1.2	Bối cảnh lịch sử và văn hóa và phát triển quan điểm toàn cầu	**2.0**
4.2	**Bối cảnh doanh nghiệp và kinh doanh**	
4.2.1	Tôn trọng các nền văn hóa doanh nghiệp khác nhau	**2.0**
4.2.2	Các bên liên quan	**2.0**

Thang trình độ năng lực và phân loại học tập

Thang TĐNL	PHÂN LOẠI HỌC TẬP		
	Lĩnh vực Kiến thức (Bloom, 1956)	**Lĩnh vực Thái độ** (Krathwohl, Bloom, Masia, 1973)	**Lĩnh vực Kỹ năng** (Simpson, 1972)
1. ***Có biết hoặc trải qua***			1. Khả năng Nhận thức 2. Khả năng Thiết lập
2. Có thể tham gia vào và đóng góp cho	1. Khả năng Nhớ	1. Khả năng Tiếp nhận hiện tượng	3. Khả năng Làm theo hướng dẫn
3. Có thể hiểu và giải thích	2. Khả năng Hiểu	2. Khả năng Phản hồi hiện tượng	4. Thuần thục
4. Có kỹ ***năng*** thực hành hoặc triển khai trong	3. Khả năng Áp dụng 4. Khả năng Phân tích	3. Khả năng Đánh giá	5. Thành thạo kỹ năng phức tạp 6. Khả năng Thích ứng
5. Có thể ***dẫn dắt*** hoặc ***sáng tạo*** trong	5. Khả năng Tổng hợp 6. Khả năng Đánh giá	4. Khả năng Tổ chức 5. Khả năng Hành xử	7. Khả năng Sáng chế

1.7. Cơ hội việc làm và học tập sau khi tốt nghiệp

Sinh viên chuyên ngành Tiếng Anh thương mại có thể đảm nhận tốt nhất các vịtrí công tác như Phiên - Biên dịch tiếng Anh, đặc biệt là trong lĩnh vực kinh tế, thương mại, quan hệ quốc tế và đối ngoại tại các doanh nghiệp, các cơ quan truyền thông, các tổ chức kinh tế, xã hội của Việt Nam và quốc tế. Nhờ được trang bị một khối lượng kiến thức cơ bản về kinh tế, thương mại, sinh viên cũng có thể làm việc tại các vị trí khác trong các phòng chức năng của các tổ chức, các công ty nước ngoài hay liên doanh với nước ngoài, các tổ chức, cơ quan có sử dụng tiếng Anh trong giao dịch, kinh doanh như: cảng biển, xuất nhập khẩu, bán hàng, dịch vụ khách hàng, thanh toán quốc tế....

1.8. Tiêu chuẩn nhập học, quy trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp

1.8.1. Tiêu chuẩn nhập học

1. Trường Đại học Hàng hải Việt Nam tuyển sinh đại học theo đề án tuyển sinh được Hội đồng trường thông qua và công khai hàng năm. Đề án tuyển sinh của Nhà trường tuân thủ các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam.

2. Các thí sinh đăng ký xét tuyển theo các phương thức xét tuyển khác nhau phải đảm bảo đáp ứng các yêu cầu của từng phương thức xét tuyển, thực hiện đăng ký đúng theo đề án tuyển sinh và thông báo tuyển sinh của Nhà trường. Sau thời hạn nộp hồ sơ đăng ký, Nhà trường sẽ xét tuyển và công bố kết quả xét tuyển.

3. Thí sinh trúng tuyển nhập học theo các quy định, hướng dẫn của Nhà trường và của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Sau khi hoàn thành thủ tục nhập học, các sinh viên sẽ được đào tạo theo chương trình đào tạo của Nhà trường.

1.8.2. Quy trình đào tạo

Nhà trường tổ chức đào tạo theo học chế tín chỉ. Hoạt động đào tạo được tổ chức như sau:

- Một năm học gồm 03 học kỳ: học kỳ I, II và học kỳ phụ ngoài thời gian nghỉ hè.

- Học kỳ phụ có 6 - 7 tuần bao gồm cả thời gian học và thi, dành cho sinh viên học lại, học chậm tiến độ, học cải thiện điểm trên cơ sở tự nguyện, không bắt buộc và không miễn giảm học phí. Các học phần thực tập cũng được bố trí trong học kỳ phụ.

- Học kỳ I và II có nhiều nhất 15 tuần thực học và 3 tuần thi là các học kỳ bắt buộc sinh viên phải đăng ký khối lượng học tập và được miễn giảm học phí theo quy định.

- Trong thời gian nghỉ hè (06 tuần), Nhà trường có thể bố trí các học phần thực tập giữa khóa, thực tập tốt nghiệp và các trường hợp đặc biệt khác.

- Thời khóa biểu của các lớp học phần được bố trí đều trong các tuần của học kỳ. Trong trường hợp cần thiết phải xếp lịch học tập trung thời gian, số giờ giảng với một học phần bất kỳ không vượt quá 15 giờ/tuần và 4 giờ/ngày.

Trước khi các học kỳ bắt đầu, sinh viên đăng ký học phần học tập của từng kỳ, đóng học phí. Mỗi sinh viên sẽ có một thời khóa biểu riêng tùy thuộc vào kết quả đăng ký học phần. Sinh viên đi học theo thời khóa biểu đã đăng ký và thực hiện hoạt động học tập theo hướng dẫn của giảng viên. Trong quá trình học tập và kỳ thi cuối kỳ, giảng viên sẽ đánh giá kết quả học tập của sinh viên. Kết quả học tập từng học phần của sinh viên được nhập vào phần mềm quản lý đào tạo và công bố cho sinh viên tra cứu trên

website của Trường. Khi sinh viên hoàn thành chương trình đào tạo thì Nhà trường sẽ tổ chức xét và công nhận tốt nghiệp cho sinh viên.

1.8.3. Điều kiện tốt nghiệp

Những sinh viên có đủ các điều kiện sau thì được xét và công nhận tốt nghiệp:

a) Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập.

b) Tích lũy đủ số tín chỉ quy định của chương trình đào tạo chuyên ngành.

c) Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2,00 trở lên.

d) Đạt các học phần hoặc có chứng chỉ GDQP-AN và GDTC.

e) Đạt các điều kiện của chuẩn đầu ra về chuyên môn, ngoại ngữ, tin học và điểm rèn luyện.

g) Có đơn gửi Khoa/Viện đề nghị được xét tốt nghiệp trong trường hợp đủ điều kiện tốt nghiệp sớm hoặc muộn hơn so với thời gian thiết kế của khoá học.

1.9. Các chiến lược dạy - học và phương pháp đánh giá

1.9.1. Các chiến lược dạy - học

Chiến lược dạy và học của Nhà trường bám sát triết lý giáo dục: "Trí tuệ - Sáng tạo - Trách nhiệm - Nhân văn". Nhà trường khuyến khích giảng viên phát huy tiềm năng trí tuệ, không ngừng đổi mới sáng tạo, nâng cao ý thức trách nhiệm và đề cao giá trị nhân văn trong tổ chức và triển khai các hoạt động dạy - học nhằm mục tiêu đào tạo ra nguồn nhân lực chất lượng cao. Cụ thể, thực hiện các chiến lược dạy - học sau:

- Thực hiện đào tạo tích hợp kiến thức, kỹ năng, thái độ; học tập kết hợp với trải nghiệm trong chương trình đào tạo;

- Áp dụng các phương pháp giảng dạy tích cực, học tập chủ động;

- Lượng hóa đánh giá kết quả học tập đáp ứng chuẩn đầu ra.

1.9.2. Các phương pháp đánh giá kết quả học tập

a. Thành phần điểm đánh giá học phần:

- Điểm đánh giá học phần gồm các thành phần sau:

Z: điểm đánh giá học phần;

X: điểm đánh giá trong quá trình học tập. Cách đánh giá điểm X do các bộ môn tự thống nhất.

Y: điểm thi, đánh giá kết thúc học phần. Sinh viên vắng mặt trong buổi thi, đánh giá không có lý do chính đáng phải nhận điểm 0. Sinh viên vắng mặt có lý do chính đáng được dự thi đánh giá ở một đợt khác và được tính điểm lần đầu.

- Các thành phần điểm đánh giá học phần được thể hiện trong đề cương học phần và được công bố cho người học trong buổi đầu tiên khi thực hiện giảng dạy học phần.

- Đối với các học phần GDQP-AN, GDTC, chỉ đánh giá theo mức **Đạt** và **Không đạt** và không được tính vào điểm tích lũy. *Lưu ý: để được đánh giá **Đạt** các học phần GDQP-AN, sinh viên phải tham dự ít nhất 80% thời gian theo kế hoạch học tập và kết quả đánh giá học phần theo thang điểm 10 phải từ 5,0 trở lên.*

- Các phương pháp đánh giá học phần: tùy theo nội dung học tập, kết quả học tập mong đợi của học phần mà giảng viên thiết kế các phương án đánh giá học phần khác nhau. Việc đánh giá kiến thức có thể thực hiện qua các bài kiểm tra viết, vấn đáp, trắc nghiệm ... Thông qua quan sát, theo dõi việc thực hiện qua các bài thực hành, triển khai các hoạt động học tập, nghiên cứu của sinh viên, các bài viết liên hệ thực tiễn ... giảng viên đánh giá kỹ năng, thái độ người học.

b. Công thức tính điểm đánh giá học phần

b.1. Đối với các học phần loại I

Z = 0,5X + 0,5Y

Để được dự thi kết thúc học phần, sinh viên phải đảm bảo tham dự ít nhất 75% thời gian theo kế hoạch học tập và tất cả các điểm thành phần $X_i \geq 4$. Trường hợp không đủ điều kiện dự thi thì ghi X = 0 và Z = 0 (không đủ điều kiện dự thi). Điểm thi kết thúc học phần (Y) phải đảm bảo điều kiện ≥ 4. Trường hợp Y < 4 thì Z = 0. Điểm X, Y, Z được lấy theo thang điểm 10, làm tròn đến 1 chữ số sau dấu phẩy.

b.2. Đối với các học phần loại II

Z = Y

Điểm thi kết thúc học phần (Y) phải đảm bảo điều kiện ≥ 4.

Trường hợp Y < 4 thì Z = 0. Điểm Y, Z được lấy theo thang điểm 10, làm tròn đến 1 chữ số sau dấu phẩy.

b.3. Đối với các học phần loại III

Z = X

Sinh viên phải đảm bảo tham dự ít nhất 75% thời gian theo kế hoạch học tập và tất cả các điểm thành phần $X_i \geq 4$.

c. Quy trình cho điểm X, Y, Z:

c.1. Giảng viên có trách nhiệm tính điểm X và thông báo công khai trong buổi học cuối cùng của học phần cho sinh viên. Sinh viên có thể truy cập vào website của Nhà trường để biết kết quả học tập của sinh viên.

c.2. Nhập kết quả đánh giá học phần vào phần mềm quản lý đào tạo

d. Thang điểm

Sử dụng thang điểm 10, thang điểm chữ (A, A+, B, B+, C, C+, D, D+, F) và thang điểm 4 để đánh giá kết quả học tập của từng học phần, kết quả học tập hàng kỳ, kết quả học tập tích lũy theo khóa học của sinh viên. Qui đổi điểm giữa các thang điểm thực hiện theo bảng sau:

	Thang điểm 10	Thang điểm chữ	Thang điểm 4
Đạt	9,0 ÷ 10,0	A+	4,0
	8,5 ÷ 8,9	A	4,0
	8,0 ÷ 8,4	B+	3,5
	7,0 ÷ 7,9	B	3,0
	6,5 ÷ 6,9	C+	2,5
	5,5 ÷ 6,4	C	2,0
	5,0 ÷ 5,4	D+	1,5
	4,0 ÷ 4,9	D	1,0
Không đạt	0 ÷ 3,9	F	0

2. MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC

2.1. Cấu trúc chương trình và phân nhiệm kết quả học tập mong đợi

2.1.1 Khối lượng kiến thức, kỹ năng, năng lực toàn khóa: 123TC

(Không tính các học phần GDTC và GDQP-AN)

a. Khối kiến thức, kỹ năng cơ bản (không tính ngoại ngữ, tin học) : 19 TC.

b. Khối kiến thức, kỹ năng cơ sở: 43 TC.

c. Khối kiến thức, kỹ năng chuyên ngành: 36TC.

d. Khối kiến thức, kỹ năng tự chọn: 25 TC.

2.1.2 Cấu trúc chương trình đào tạo

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Đáp ứng CĐR	TĐNL	Học kỳ	HP học trước
I. KHỐI KIẾN THỨC KHÔNG TÍNH TÍCH LŨY			**12**				
I.1. ***Giáo dục thể chất (không tích lũy)***			**4**				
I.2. ***Giáo dục quốc phòng (không tích lũy)***			**8**				
KHỐI KIẾN THỨC, KỸ NĂNG CƠ BẢN			**19**				
1	19106	Những NLCB của CN Mác-Lênin 1 *Basic principles of Marxism-Leninism I*	2	1.1.4	TU3.5	1	
2	19109	Những NLCB của CN Mác-Lênin 2 *Basic principles of Marxism-Leninism II*	3	1.1.4	TU3	2	19106
3	19201	Tư tưởng HồChí Minh *Ho Chi Minh's Ideology*	2	1.1.4	TU3.5	2	19106
4	19301	Đường lối CM của ĐCSVN *Revolutionary strategies of Vietnam Communist Party*	3	1.1.4	TU3.5	3	19201
5	25307	Cơ sở văn hóa Việt Nam *Introduction to Vietnamese Culture*	2	1.1.3	TU3.5	1	
6	25332	Nhập môn Ngôn ngữ Anh *Introduction to English Language Study*	3	1.1.1	ITU 3.0	1	
7	25104	Ngữ pháp TA thực hành *Grammar in Use*	2	1.1.2	TU4.0	1	
8	11401	Pháp luật đại cương *General Laws*	2	1.1.4	TU3	2	
KHỐI KIẾN THỨC, KỸ NĂNG CƠ SỞ			**43**				
1	25221	Kỹ năng Đọc 1 *Reading Skill 1*	2	1.2.1	T3	1	

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Đáp ứng CĐR	TĐNL	Học kỳ	HP học trước
2	25222	Kỹ năng Đọc 2 *Reading Skill 2*	2	1.2.1	TU3	2	25221
3	25225	Kỹ năng Đọc 3 *Reading Skill 3*	2	1.2.1	T3.5	3	25222
4	25226	Kỹ năng Đọc 4 *Reading Skill 4*	2	1.2.1	TU3.5	4	25225
5	25227	Kỹ năng Đọc 5 *Reading Skill 5*	2	1.2.1	TU4	5	25226
6	25201	Kỹ năng Nghe 1 *Listening Skill 1*	2	1.2.2	T3	1	
7	25202	Kỹ năng Nghe 2 *Listening Skill 2*	2	1.2.2	TU3	2	25201
8	25205	Kỹ năng Nghe 3 *Listening Skill 3*	2	1.2.2	T3.5	3	25202
9	25206	Kỹ năng Nghe 4 *Listening Skill 4*	2	1.2.2	TU3.5	4	25205
10	25207	Kỹ năng Nghe 5 *Listening Skill 5*	2	1.2.2	TU4	5	25206
11	25211	Kỹ năng Nói 1 *Speaking Skill 1*	2	1.2.3	T3	1	
12	25212	Kỹ năng Nói 2 *Speaking Skill 2*	2	1.2.3	TU3	2	25211
12	25219	Kỹ năng Nói 3 *Speaking Skill 3*	2	1.2.3	T3.5	3	25212
14	25216	Kỹ năng Nói 4 *Speaking Skill 4*	3	1.2.3	TU3.5	4	25219
15	25217E	Thuyết trình nâng cao *Speech Communication*	3	1.2.3	TU4	5	25216
16	25231	Kỹ năng Viết 1 *Writing Skill 1*	2	1.2.4	T3	1	
17	25232	Kỹ năng Viết 2 *Writing Skill 2*	2	1.2.4	TU3	2	25231

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Đáp ứng CĐR	TĐNL	Học kỳ	HP học trước
18	25239	Kỹ năng Viết 3 *Writing Skill 3*	2	1.2.4	T3.5	3	25232, 25104
19	25236	Kỹ năng Viết 4 *Writing Skill 4*	2	1.2.4	TU3.5	4	25239
20	25237E	Viết luận nâng cao *English Composition*	3	1.2.4	TU4	5	25236
KHỐI KIẾN THỨC, KỸ NĂNG CHUYÊN NGÀNH			**36**				
1	25456	Tiếng Anh thương mại 1 *Business English 1*	3	1.3.3	TU2.5	2	25211
2	25457	Tiếng Anh thương mại 2 *Business English 2*	3	1.3.3	TU3.0	3	25456
3	25324E	Văn hóa văn minh Anh Mỹ *English Civilization*	3	1.3.3	TU3.0	6	
4	25314	Biên dịch thương mại *Business Translation*	3	1.3.5	TU4	6	25226, 25236
5	25318	Phiên dịch thương mại *Business Interpreting*	3	1.3.6	TU4	6	25206, 25216
6	15101E	Kinh tế vi mô *Microeconomics*	3	1.3.1	TU3	4	
7	15102E	Kinh tế vĩ mô *Macroeconomics*	3	1.3.1	TU3	5	15101E
8	15640E	Quan hệ kinh tế quốc tế *International Economic Relations*	3	1.3.1	TU3	5	
9	15815E	Logistics và Vận tải đa phương thức *Logistics and Multimodal Transportation*	3	1.3.1	TU3	5	
10	15617E	Tín dụng và tài trợ thương mại QT *Credit and International*	2	1.3.1	TU3	6	

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Đáp ứng CĐR	TĐNL	Học kỳ	HP học trước
		Trade Sponsorship					
11	25449E	Quản lý quốc tế *International Management*	3	1.3.3	TU3	6	25216
12	25330	Thực tập tốt nghiệp *Internship*	4	1.4.1	U4	7	
KHỐI KIẾN THỨC, KỸ NĂNG TỰ CHỌN			**25**				
1	25251	Tiếng Nhật 1 *Japanese 1*	3			2	
2	25256	Tiếng Trung 1 *Chinese 1*	3			2	
3	25259	Tiếng Hàn 1 *Korean 1*	3			2	
4	17102	Tin học VP	3			2	
5	25254	Tiếng Nhật 2 *Japanese 2*	3			3	
6	25257	Tiếng Trung 2 *Chinese 2*	3			3	
7	25260	Tiếng Hàn 2 *Korean 2*	3			3	
8	25454E	Làm việc trong MT đa VH *Working across Cultures*	3			3	
9	25326E	Tư duy phản biện *Critical Thinking*	2			3	
10	29101	Kỹ năng mềm 1 *Soft skills 1*	2			3	
11	25255	Tiếng Nhật 3 *Japanese 3*	3			4	
12	25258	Tiếng Trung 3 *Chinese 3*	3			4	
13	25261	Tiếng Hàn 3 *Korean*	3			4	
14	25451E	Logistics *Logistics*	3			4	
15	25449E	Giao tiếp thương mại *Business Communication*	2			4	

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Đáp ứng CĐR	TĐNL	Học kỳ	HP học trước
16	29102	Dẫn luận ngôn ngữ học *Introduction to Linguistics*	2			4	
17	25328E	Kỹ năng mềm 2 Soft skills 2	3			5	
18	25452E	Pháp luật kinh doanh *Legal Professionals*	3			5	
19	25453E	Marketing *Marketing*	3			5	
20	15603E	Giao dịch thương mại quốc tế *International freight*	3			5	
21	25325E	Giao thoa văn hoá *Cross culture communication*	3			5	
22	25328E	Ngôn ngữ học tiếng Anh 1 *Introduction to English Language and Linguistics 1*					
23	25329E	Ngôn ngữ học tiếng Anh 2 *Introduction to English Language and Linguistics 2*	3			6	
24	28237 E	Marketing quốc tế *International Marketing*	3			6	
25	25327E	Phương pháp nghiên cứu KH *Research Methods*	3			6	
26	25455E	Kinh tế Hàng hải *Maritime Economics*	3			6	
27	25448E	Du lịch và Khách sạn *Tourism and hospitality*	3			6	
28	25338E	Phương pháp giảng dạy tiếng Anh *Teaching English as a Second Language*	3			6	
29	25331	Khóa luận tốt nghiệp *Thesis*	6			8	

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Đáp ứng CĐR	TĐNL	Học kỳ	HP học trước
30	25238E	Viết chuyên đề *Advanced Writing*	3			8	
31	25336	Chuyên đề Phiên dịch *Interpreting project*	3			8	
32	15601E	Thanh toán quốc tế *International payment*	3			8	

2.2. Ma trận phân nhiệm kết quả học tập mong đợi

Học kỳ	Mã HP	Tên HP	Số TC	Chủ đề CĐR và các TĐNL được phân bổ cho học phần																		
				2.1			**2.2**		**2.3**			**2.4**		**3.1**		**3.2**		**3.3**	**4.1**		**4.2**	
				2.1.1	2.1.2	2.1.3	2.2.1	2.2.2	2.3.1	2.3.2	2.3.3	2.4.1	2.4.2	3.1.1	3.1.2	3.2.1	3.2.2	3.3.1	4.1.1	4.1.2	4.2.1	4.2.2
1	25332	Nhập môn ngành NNA	3				TU2			TU2	I	TU2	TU2	IT2	TU2	I	I		IT2	I2		
	25221	Kỹ năng Đọc hiểu 1	2	T2							T2		U2	U2	U2							
	25201	Kỹ năng Nghe hiểu 1	2		U2					U2				U2	U2							
	25211	Kỹ năng Nói 1	2	U2				T2						U2	U2					T2		
	25231	Kỹ năng Viết 1	2	U2			U2			U2			U2	U2	U2	TU2	TU2					
	25104	Ngữ pháp TA thực hành	2								U2				U2							
	19106	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lê nin I	2			IT2	T2															
	25307	Cơ sở VH VN	2										U2		U2					TU2		
2	25222	Kỹ năng Đọc hiểu 2	2	TU2.5						U2	U2			U2	U2	U2	U2					
	25202	Kỹ năng Nghe hiểu 2	2		U2					U2				U2	U2							
	25212	Kỹ năng Nói 2	2	U2.5		U2		U2	T2	U2			U2	U2	U2					U2		
	25232	Kỹ năng Viết 2	2	U2.5		U2		U2		U2	U2		U2	U2	U2	U2	U2				T	
	19109	Những NLCB của CN Mác-Lênin 2	3	U2.5			U2															
	25456	Tiếng Anh thương mại 1	3			U2				U2		U2		U2	U2		U2				U2	

Học kỳ	Mã HP	Tên HP	Số TC	Chủ đề CĐR và các TĐNL được phân bổ cho học phần																	
				2.1			**2.2**		**2.3**			**2.4**		**3.1**		**3.2**		**3.3**	**4.1**		**4.2**	
				2.1.1	2.1.2	2.1.3	2.2.1	2.2.2	2.3.1	2.3.2	2.3.3	2.4.1	2.4.2	3.1.1	3.1.2	3.2.1	3.2.2	3.3.1	4.1.1	4.1.2	4.2.1	4.2.2
	11401	Pháp luật đại cương	2							U2						U2						
3	25225	Kỹ năng Đọc hiểu 3	2	TU3						T2.5	T2.5			TU2.5	TU2.5	TU2.5	TU2.5					
	25205	Kỹ năng Nghe hiểu 3	2		T3					U2.5	U2.5			U2.5	U2.5							
	25219	Kỹ năng Nói 3	2	U3		T2.5		T2.5	U2	U2.5			T2.5	U2.5	U2.5							
	25239	Kỹ năng Viết 3	2	U3		T2.5		U2.5	U2	U2.5	U2.5		U2.5	U2.5	U2.5					U2		
	25457	Tiếng Anh thương mại 2	3			U2.5				U2.5		T2.5		U2.5	U2.5		U2.5					
	19201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	U3			U2															
4	25226	Kỹ năng Đọc hiểu 4	2	T3.5			U2	U2.5		U2.5	U2.5			U2.5	U2.5	U2.5	U2.5					
	25206	Kỹ năng Nghe hiểu 4	2		T3.5		U2	U2.5		U2.5	U2.5			U2.5	U2.5							
	25216	Kỹ năng Nói 4	3	U3.5		T3	U2		T2.5	U2.5		U2.5	U2.5	U2.5	U2.5							
	25236	Kỹ năng Viết 4	2	U3.5		U3	U2			U2.5			T3	U2.5	U2.5	U2.5	U2.5					
	15101	Kinh tế vi mô	3	U3.5		U3						U2.5		U2.5	U2.5	U2.5						
	19301	Đường lối CM của ĐCSVN	3	U3.5		U3	U2			U2.5												
5	25227	Kỹ năng Đọc hiểu 5	2	TU4			U2			T3	T3			TU3	T3	TU3	TU3					
	25207	Kỹ năng Nghe hiểu 5	2		T4		U2			U3				U3	U3							TU2

Học kỳ	Mã HP	Tên HP	Số TC	Chủ đề CĐR và các TĐNL được phân bổ cho học phần																		
				2.1			**2.2**		**2.3**			**2.4**		**3.1**		**3.2**		**3.3**	**4.1**		**4.2**	
				2.1.1	2.1.2	2.1.3	2.2.1	2.2.2	2.3.1	2.3.2	2.3.3	2.4.1	2.4.2	3.1.1	3.1.2	3.2.1	3.2.2	3.3.1	4.1.1	4.1.2	4.2.1	4.2.2
	25237	Viết luận nâng cao	2	U4		U3	U2	U3		U3	U3			U3	U3	U3	U3					U2
	15102	Kinh tế vĩ mô	3	U4										U3	U3							
	15815E	Logistics và VT ĐPT	3	U4	U4		U2			U3				U3	U3	U3						
	15640E	Quan hệ kinh tế quốc tế	3						U2.5						U3					U2		
6	25314	Biên dịch thương mại	3	U4			U2															
	25318	Phiên dịch thương mại	3			U3				U3					U3							
	15617E	TD và tài trợ TM QT	2	U4										U3	U3				U2			
	25324E	Văn hóa VM Anh Mỹ	3	U4		U3									U3							
	25449E	International Management	3						T3		U3	T3		U3	U3	U3			U2	U2	U2	U2
	25217E	Thuyết trình nâng cao	3	U4		U3	U2	U3	U3	U3		U3	U3	U3	U3							U2
7	25330	Thực tập tốt nghiệp	3				U2	U3				U3	U3		U3				U2		U2	U2
		Chứng chỉ MOS																				
		Chứng chỉ IETLS																				
				4.0	**4.0**	**3.0**	**2.0**	**3.0**	**3.0**	**3.0**	**3.0**	**3.0**	**3.0**	**3.0**	**3.0**	**3.0**	**3.0**		**2.0**	**2.0**	**2.0**	**2.0**

Đánh giá năng lực của sinh viên

Học kỳ	**Chủ đề chuẩn đầu ra và các TĐNL**																		
	2.1			**2.2**		**2.3**			**2.4**		**3.1**		**3.2**		**3.3**	**4.1**		**4.2**	
	2.1.1	2.1.2	2.1.3	2.2.1	2.2.2	2.3.1	2.3.2	2.3.3	2.4.1	2.4.2	3.1.1	3.1.2	3.2.1	3.2.2	3.3.1	4.1.1	4.1.2	4.2.1	4.2.2
1	2.0					2.0	2.0	2.0	2.0	2.0						2.0	2.0		
2	2.5	2.0		2.0	2.0	2.0	2.0	2.0	2.0	2.0					2.5				
3	3.0	2.0	2.0	2.0	2.0	2.0	2.0	2.0	2.0	2.0			2.5	2.5	3.0	2.0	2.0	2.0	2.0
4	3.5	3.0	3.0	3.0	3.0	3.0	3.0	3.0	2.0	2.0	2.0	2.0	3.0	3.0	3.5				
5	4.0	3.0	3.0	3.0	3.0	3.0	3.0	3.0	2.5	2.5	2.0	2.0				2.0	2.0	2.0	2.0
6	4.0	3.0	3.0	3.0	3.0	3.0	3.0	3.0	3.0	3.0	3.0	3.0	3.0	3.0					
7	4.0	3.5	3.0	3.0	3.0	3.0	3.0	3.0								2.0	2.0	2.0	2.0
CĐR của CTĐT	**4.0**	**4.0**	**3.0**	**2.0**	**3.0**	**3.0**	**3.0**	**3.0**	**3.0**	**3.0**	**3.0**	**3.0**	**3.0**	**3.0**	**3.5**	**2.0**	**2.0**	**2.0**	**2.0**

2.3. Kế hoạch học tập toàn khóa

Học kỳ I

TT	Mã HP	Tên học phần	TC	LT	TH/ XM	BTL	ĐA	Loại HP	HP học trước
Bắt buộc			***17***						
1	25332	Nhập môn ngành Ngôn ngữ Anh	3	45				1	
2	25221	Kỹ năng Đọc hiểu 1	2	30				I	
3	25201	Kỹ năng Nghe hiểu 1	2	30				I	
4	25211	Kỹ năng Nói 1	2	30				I	
5	25231	Kỹ năng Viết 1	2	30				I	
6	25104	Ngữ pháp Tiếng Anh thực hành	2	30				I	
7	19106	Những NLCB của CN Mác Lênin 1	2	30				I	
8	25307	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	30				I	

Học kỳ II

TT	Mã HP	Tên học phần	TC	LT	TH/ XM	BTL	ĐA	Loại HP	HP học trước
Bắt buộc			***15***						
1	25222	Kỹ năng Đọc hiểu 2	2	30				I	25221
2	25202	Kỹ năng Nghe hiểu 2	2	30				I	25201
3	25212	Kỹ năng Nói 2	2	30				I	25211
4	25232	Kỹ năng Viết 2	2	30				I	25231
5	19109	Những NLCB của CN Mác Lênin 2	3	45				I	19106
6	25456	Tiếng Anh thương mại 1	3	30				I	25211
7	11401	Pháp luật đại cương	2	30				I	
Tự chọn									
1	25251	Tiếng Nhật 1	3	45				I	
2	25256	Tiếng Trung 1	3	45				I	
3	25259	Tiếng Hàn 1	3	45				I	
4	17102	Tin học văn phòng	3	45				I	

Học kỳ III

TT	Mã HP	Tên học phần	TC	LT	TH/ XM	BTL	ĐA	Loại HP	HP học trước
Bắt buộc			***14***						
1	25225	Kỹ năng Đọc hiểu 3	2	30				I	25222
2	25205	Kỹ năng Nghe hiểu 3	2	30				I	25202
3	25219	Kỹ năng Nói 3	2	30				I	25212
4	25239	Kỹ năng Viết 3	2	30				I	25232, 25104
5	19201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30				I	19106
6	25457	Tiếng Anh thương mại 2	3	45				I	25456
Tự chọn									
1	25254	Tiếng Nhật 2	3	45				I	
2	25257	Tiếng Trung 2	3	45				I	
3	25260	Tiếng Hàn 2	3	45				I	
4	25454E	Làm việc trong MT đa VH	3	45				I	
5	25326E	Tư duy phản biện	2	30				I	
6	29102	Kỹ năng mềm 1	2	30				I	

Học kỳ IV

TT	Mã HP	Tên học phần	TC	LT	TH/ XM	BTL	ĐA	Loại HP	HP học trước
Bắt buộc			***15***						
1	25226	Kỹ năng Đọc hiểu 4	2	30				I	25225
2	25206	Kỹ năng Nghe hiểu 4	2	30				I	25205
3	25216	Kỹ năng Nói 4	3	45				I	25219
4	25236	Kỹ năng Viết 4	2	30				I	25239
5	15101E	Kinh tế vi mô	3	45				I	
6	19301	Đường lối CM của ĐCSVN	3	30				I	19201
Tự chọn									
1	25255	Tiếng Nhật 3	3	45				I	

2	25258	Tiếng Trung 3	3	45				I	
3	25261	Tiếng Hàn 3	3	45				I	
4	25451E	Logistics	3	45				I	
5	25450E	Giao tiếp thương mại	2	30				I	
6	29102	Kỹ năng mềm 2	2	30				I	

Học kỳ V

TT	Mã HP	Tên học phần	TC	LT	TH/ XM	BTL	ĐA	Loại HP	HP học trước
Bắt buộc			***16***						
1	25227	Kỹ năng Đọc hiểu 5	2	30				I	25226
2	25207	Kỹ năng Nghe hiểu 5	2	30				I	25206
3	25237E	Viết luận nâng cao	3	45				III	25236
4	15102E	Kinh tế vĩ mô	3	45				I	15101E
5	15815E	Logistics và VT đa phương thức	3	45				I	
6	15640E	Quan hệ kinh tế quốc tế	3	45				I	
Tự chọn									
1	25328E	Ngôn ngữ học tiếng Anh 1	3	45				I	
2	25452E	Pháp luật kinh doanh	3	45				I	
3	25453E	Marketing	3	45				I	
4	15635E	Giao dịch thương mại quốc tế	3	45				I	
5	25338E	Phương pháp giảng dạy TA	3	45				I	

Học kỳ VI

TT	Mã HP	Tên học phần	TC	LT	TH/ XM	BTL	ĐA	Loại HP	HP học trước
Bắt buộc			***17***						
1	25314	Biên dịch thương mại	3	45				I	25226, 25236
2	25318	Phiên dịch thương mại	3	45				I	25206, 25216
3	15617E	Tín dụng và tài trợ TM quốc tế	2	45				I	

4	25324E	Văn hóa văn minh Anh Mỹ	3	45				I	
5	25217E	Thuyết trình nâng cao	3	45				III	25216
6	25449E	Quản lý quốc tế	3	45				I	25216
Tự chọn									
1	25327E	Phương pháp nghiên cứu KH	3	45				I	
2	25455E	Kinh tế hàng hải	3	45				I	
3	25448E	Du lịch và khách sạn	3	45				I	
4	25325E	Giao thoa văn hóa	3	45				I	
5	28237E	Marketing quốc tế	3	45				I	
6	25329E	Ngôn ngữ học tiếng Anh 2	3	45				I	25328E

Học kỳ VII

TT	**Mã HP**	**Tên học phần**	**TC**	**LT**	**TH/ XM**	**BTL**	**ĐA**	**Loại HP**	**HP học trước**
Bắt buộc			***4***						
1	25330	Thực tập tốt nghiệp	**4**					II	

Học kỳ VIII

TT	**Mã HP**	**Tên học phần**	**TC**	**LT**	**TH/ XM**	**BTL**	**ĐA**	**Loại HP**	**HP học trước**
Tự chọn			***6***						
1	25331	Khóa luận tốt nghiệp	6				90	II	
2	25238E	Viết chuyên đề	3	45				I	
3	25336	Chuyên đề Phiên dịch	3	45				I	
4	15601E	Thanh toán quốc tế	3	45				I	

2.4. Tóm tắt các học phần

KHỐI KIẾN THỨC, KỸ NĂNG CƠ BẢN

2.4.1. Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin I Mã HP: 19106

1. Số tín chỉ: *2 TC* **XMNĐAMH** ☒ ☐

2. Đơn vị giảng dạy:Bộ môn Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS): 40 tiết. - Lý thuyết (LT): 19 tiết.

- Xêmina (XMN): 20 tiết. - Bài tập (BT) : 0 tiết.

- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD): 0 tiết. - Kiểm tra (KT): 01 tiết.

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: Không

5. Mô tả nội dung học phần:

- Vị trí học phần: Nằm trong hệ thống các môn khoa học lý luận chính trị của Chủ nghĩa Mác-Lênin

- Mục đích:Xác lập thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các khoa học chuyên ngành đào tạo.

- Nội dung: Bao quát những nội dung cơ bản về thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận của triết học Mác - Lênin.

6. Nguồn học liệu:

Giáo trình

Bộ Giáo dục và Đào tạo, Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin, NXB Chính trị quốc gia, 2016.

Tài liệu học tập

[1] Bộ môn Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin - Trường ĐHHHVN, Tài liệu học tập, 2017.

Tài liệu tham khảo

[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Giáo trình Triết học Mác - Lênin*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2017.

[2] Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ VI, VII, VIII, IX, X, XI, XII NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu (Gx) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	Các CĐR của CTĐT (X.x.x) [3]
G1	Hiểu được bản chất của thế giới theo quan điểm của triết học Mác - Lênin.Vận dụng để xây dựng thế giới quan, nhân sinh quan, phương pháp luận của bản thân trong nhận thức và thực tiễn.	1.1.4
G2	Hiểu được quan điểm của triết học Mác - Lênin về sựliên hệ, vận động, phát triển của tự nhiên, xã hội và tư duy. Vận dụng vào thực tiễn.	1.1.4
G3	Hiểu về các quy luật xã hội theo quan điểm của triết học Mác - Lênin.Vận dụng vào thực tiễn, củng cố niềm tin vào con đường cách mạng mà Đảng, Bác và nhân dân ta đã lựa chọn.	1.1.4

* Tương ứng với CĐR của học phần Lý luận chính trị.

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

(Các mục tiêu cụ thể/ CĐR của học phần, mức độ giảng dạy I, T, U và trình độ năng lực mà học phần đảm trách)

CĐR (G.x.x) [1]	Mô tả CĐR [2]	Mức độ giảngdạy (I, T, U) [3]
G1.1	Hiểu được bản chất của thế giới theo quan điểm của triết học Mác -Lênin.	T2
G1.2	Có khả năng hiểu và vận dụng nguyên tắc của CNDVBC trong mọi hoạt động nhận thức và thực tiễn.	T2
G2.1	Có khả năng nhận thức về Phép biện chứng duy vật.	T3
G2.2	Có khả năng nhận diện được các quan điểm duy tâm, siêu hình.	T2
G2.3	Vận dụng linh hoạt mối quan hệ biện chứng giữa lý luận và	T3

	thực tiễn.	
G3.1	Có khả năng hiểu về các quy luật xã hội theo quan điểm của Chủ nghĩa Mác - Lênin.	T2
G3.2	Vận dụng giải thích một số vấn đề chính trị xã hội theo quan điểm của Chủ nghĩa Mác - Lênin.	T2,5
G3.3	Củng cốniềm tin vào con đường cách mạng mà Đảng, Bác và nhân dân ta đã lựa chọn.	T3

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

(Các thành phần, các bài đánh giá, và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự liên quan với các CĐR của học phần)

Thành phần đánh giá [1]	**Bài đánh giá (X.x) [2]**	**CĐR học phần (Gx.x) [3]**	**Tỷ lệ (%) [4]**
X. Đánh giá quá trình	X2: Kiểm tra viết	G1.1;G1.2;G2.1;G2.2;G2.3; G3.1;G3.2;G3.3	25% X2>=4
	X3: Bài tập nhóm và thuyết trình	G1.1;G1.2;G2.1;G2.2;G2.3; G3.1;G3.2;G3.3	25% X3>=4
Y. Đánh giá cuối kỳ	Y: Thi viết tự luận	G1.1;G1.2;G2.1;G2.2;G2.3; G3.1;G3.2;G3.3	50% Y>=4

Điểm đánh giá học phần:

Z = 0.5X + 0.5Y

10. Nội dung giảng dạy

Giảng dạy trên lớp (bao gồm giảng dạy lý thuyết, bài tập, kiểm tra và hướng dẫn BTL, ĐAMH)

NỘI DUNG GIẢNG DẠY [1]	**Số tiết [2]**	**CĐR học phần (Gx. x) [3]**	**Hoạt động dạy và học [4]**	**Bài đánh giá X.x [5]**

Chương mở đầu: Nhập môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin	**1**	G1.1	Giới thiệu	X2;Y
Chương 1. Chủ nghĩa duy vật biện chứng *1.1. Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy vật biện chứng* *1.2. Quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về vật chất, ý thức và mối quan hệ giữa vật chất và ý thức*	**3**	G1.1 G1.2	-Giảng viên:Thuyết giảng, thảo luận - Sinh viên: + Tham gia phát biểu và xây dựng bài học. + Thuyết trình và tham gia thảo luận. * Về nhà: Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp.	X2;Y
Chương 2: Phép biện chứng duy vật *2.1. Phép biện chứng và phép biện chứng duy vật* *2.2. Các nguyên lý cơ bản của phép biện chứng duy vật* *2.3. Các cặp phạm trù cơ bản của phép biện chứng duy vật* *2.4. Các quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật* *2.5. Lý luận nhận thức duy vật biện chứng*	**8**	G2.1 G2.2 G2.3	-Giảng viên:Thuyết giảng, thảo luận - Sinh viên: + Tham gia phát biểu và xây dựng bài học. + Thuyết trình và tham gia thảo luận. * Về nhà: Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp.	X2;Y
Chương 3: Chủ nghĩa duy vật lịch sử *3.1. Vai trò của sản xuất*	**7**	G3.1 G3.2	-Giảng viên:Thuyết giảng, thảo luận	X2;Y

vật chất và quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất *3.2. Biện chứng của cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng* *3.3. Tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội và tính độc lập tương đối của ý thức xã hội* *3.4. Phạm trù hình thái kinh tế - xã hội và quá trình lịch sử - tự nhiên của sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội* *3.5. Vai trò của đấu tranh giai cấp và cách mạng xã hội đối với sự vận động, phát triển của xã hội có đối kháng giai cấp* *3.6. Quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử về con người và vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân*		G3.3	- Sinh viên: + Tham gia phát biểu và xây dựng bài học. + Thuyết trình và tham gia thảo luận. * Về nhà: Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp.	

[1]: Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục.

[2]: Phân bổ số tiết giảng dạy.

[3]: Liệt kê các CĐR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x).

[4]: Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp và ở nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu).

[5]: Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu X.x).

Giảng dạy Xeminar

NỘI DUNG XEMINAR [1]	**Số tiết [2]**	**CĐR học phần (Gx.x) [3]**	**Hoạt động dạy và học [4]**	**Bàiđánh giá X.x [5]**
1. Quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về vật chất, ý thức	5	G1.1;G1.2	-Sinh viên: Thuyết trình chuyên đề 1 và	X3= 25%;

và mối liên hệ giữa chúng.			tham gia thảo luận. - Giảng viên: Nhận xét,đánh giá những nội dung của buổi thuyết trình. Về nhà: Sinh viên chuẩn bị chuyên đề 2.	X3>=4
2. Nội dung và ý nghĩa phương pháp luận của các nguyên lý, các quy luật và các cặp phạm trù cơ bản của phép biện chứng duy vật.	7	G2.1;G2.2; G2.3	-Sinh viên: Thuyết trình chuyên đề 2 và tham gia thảo luận. - Giảng viên: Nhận xét,đánh giá những nội dung của buổi thuyết trình. Về nhà: Sinh viên chuẩn bị chuyên đề 3.	X3= 25%; X3>=4
3. Nội dung và liên hệ thực tiễn các quy luật**:**Quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất; Quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng; Tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội và tính độc lập tương đối của ý thức xã hội.	8	G3.1;G3.2; G3.3	-Sinh viên: Thuyết trình chuyên đề 3 và tham gia thảo luận. - Giảng viên: Nhận xét,đánh giá những nội dung của buổi thuyết trình.	X3= 25%; X3>=4

11. Ngày phê duyệt: *22/ 5 /2018*

12. Cấp phê duyệt:

Trưởng Khoa **Trưởng Bộ môn** **Người biên soạn**

13. Tiến trình cập nhật Đề cương:

Cập nhật lần 1: ngày 28/7/2017 Nội dung: Xây dựng theo kế hoạch Nhà trường về chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo.	Người cập nhật Trưởng, Phó bộ môn
Cập nhật lần 2: ngày 20/5/2018 Nội dung: - Chỉnh sửa đề cương học phần theo chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo - Chỉnh sửa lỗi diễn đạt các nội dung chương 1, 2, 3.	Người cập nhật Trưởng, Phó bộ môn

2.4.2. Những NLCB của Chủ nghĩa Mác-Lênin 2 **Mã HP:** 19109

1. Số tín chỉ: *3 TC* **XMNĐAMH** [x] [ ]

2. Đơn vị giảng dạy:Bộ môn Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin ***3. Phân bổ thời gian:***

- Tổng số (TS): 55 tiết. - Lý thuyết (LT): 34 tiết.

- Thực hành (TH): 20 tiết. - Bài tập (BT):

- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD): - Kiểm tra (KT): 1 tiết.

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: Sinh viên đã học xong học phần "Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin I"

5. Mô tả nội dung học phần:

- Vị trí học phần: Nằm trong kiến thức lý luận chính trị

- Mục đích: Sinh viên nắm được cơ sở khoa học, có chon lọc những kiến thức cơ bản trong học thuyết kinh tế của Chủ nghĩa Mác-Lênin về phương thức sản xuất TBCN và lí luận về CNXH.Từ đó hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng, xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên.

- Nội dung:Học phần này gồm 2 phần:

+ Phần thứ nhất: Học thuyết kinh tế của Chủ nghĩa Mác - Lênin về phương thức sản xuất TBCN

Bao quát những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin về phương thức sản xuất TBCN mà trọng tâm của nó là học thuyết giá trị và học thuyết giá trị thặng dư, đồng thời đưa ra học thuyết kinh tế về CNTB độc quyền và CNTB độc quyền nhà nước.

+ Phần thứ hai: Lý thuyết của Chủ nghĩa Mác - Lênin về CNXH

Làm sáng tỏ vai trò sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; tính tất yếu và nội dung của cách mạng XHCN; quy luật hình thành và phát triển của hình thái kinh tế - xã hội Cộng sản chủ nghĩa.

Những kiến thức trên giúp sinh viên tiếp cận nội dung học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam được dễ dàng hơn.

6. Nguồn học liệu:

Giáo trình

[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo, Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin, NXB Chính trị quốc gia, 2016.

Tài liệu học tập

[1] Bộ môn Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin Trường ĐHHHVN, Tài liệu học tập, 2017.

Tài liệu tham khảo

[1] Bộ giáo dục và đào tạo, *Giáo trình Triết học Mác - Lênin*, NXB Chính trị quốc gia, 2007.

[2] Bộ giáo dục và đào tạo, *Giáo trình kinh tế chính trị Mác - Lênin*, NXB Chính trị quốc gia, 2007.

[3] Bộ giáo dục và đào tạo, *Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học*, NXB Chính trị quốc gia, 2007.

[4] Mác - Ăngghen: Toàn tập; V.I.Lênin: Toàn tập.

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu (Gx) [1]	**Mô tả mục tiêu [2]**	**Các CĐR của CTĐT (X.x.x) [3]**
G1	Có khả năng hiểu các học thuyết kinh tế của chủ nghĩa Mác - Lênin về phương thức sản xuất TBCN.	1.1.4
G2	Có khả năng hiểu lý luận của Chủ nghĩa Mác - Lênin về hình thái kinh tế xã hội Cộng sản Chủ nghĩa.	1.1.4
G3	Có khả năng vận dụng để hiểu và tin tưởng vào chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.	1.1.4

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

(các mục tiêu cụ thể/ CĐR của học phần, mức độ giảng dạy I, T, U và trình độ năng lực mà học phần đảm trách)

CĐR (G.x.x) [1]	**Mô tả CĐR [2]**	**Mức độ giảng dạy (I, T, U) [3]**

G1.1	Có nhận thức đúng đắn về học thuyết giá trị.	T2
G1.2	Có nhận thức đúng đắn về học thuyết giá trị thặng dư.	TU3
G1.3	Có nhận thức đúng đắn về Học thuyết về chủ nghĩa tư bản độc quyền và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước.	TU3
G2.1	Nhận thức được đúng đắn sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và cách mạng xã hội chủ nghĩa	TU3
G2.2	Có nhận thức đúng đắn về hình thái kinh tế xã hội Cộng sản chủ nghĩa và sự ra đời của chủ nghĩa xã hội là tất yếu khách quan.	T2.5
G2.3	Có nhận thức đúng đắn những vấn đề chính trị - xã hội có tính quy luật Trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa	TU3
G3.1	Củng cố niềm tin của sinh viên vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.	TU2
G3.2	Có khả năng vận dụng những kiến thức đã học để hiểu, giải thích một số vấn đề chính trị xã hội theo quan điểm của Chủ nghĩa Mác - Lênin	TU3
G3.3	Hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng, xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên.	TU2

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

(các thành phần, các bài đánh giá, và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự liên quan với các CĐR của học phần)

Thành phần đánh giá [1]	**Bài đánh giá (X.x)** **[2]**	**CĐR học phần (Gx.x)** **[3]**	**Tỷ lệ (%)** **[4]**
X. Đánh giá quá trình	X2: Kiểm tra viết	G1,2,3	25% X2>=4
	X3: Bài tập nhóm và thuyết trình	G1,2,3	25% X3>=4

Y. Đánh giá cuối kỳ	Y: Thi viết tự luận	G1,2,3	50% Y>=4

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0.5X + 0.5Y$$

10. Nội dung giảng dạy

Giảng dạy trên lớp (bao gồm giảng dạy lý thuyết, bài tập, kiểm tra và hướng dẫn BTL, ĐAMH)

NỘI DUNG GIẢNG DẠY [1]	**Số tiết**	**CĐR học phần (Gx.x) [3]**	**Hoạt động dạy và học [4]**	**Bài đánh giá X.x [5]**
Phần thứ hai: HỌC THUYẾT KINH TẾ CỦA CN MÁC – LÊNIN VỀ PHƯƠNG THỨC SẢN XUẤT TƯ BẢN CHỦ NGHĨA Chương 4: HỌC THUYẾT GIÁ TRỊ 4.1. Điều kiện ra đời, đặc trưng và ưu thế của sản xuất hàng hóa 4.2. Hàng hóa 4.3. Tiền tệ 4.4. Quy luật giá trị	6	G1.1 G3.2	***Thuyết giảng, thảo luận*** ➢ ***Sinh viên****:* *- Tham gia phát biểu và xây dựng bài học.* *- Thuyết trình và tham gia thảo luận.* ➢ ***Về nhà****:* *Sinh viên tự học theo những nội dung giảng viên đã giao trên lớp.*	**X**2,Y
Chương 5: HỌC THUYẾT GIÁ TRỊ THẶNG DƯ 5.1. Sự chuyển hóa của tiền tệ thành tư bản 5.2. Quá trình sản xuất ra giá trị thặng dư trong xã hội tư bản 5.3. Tiền công trong chủ nghĩa tư bản 5.4. Sự chuyển hóa của giá trị thặng dư thành tư bản – tích lũy tư bản 5.5. Quá trình lưu thông của tư	11	G1.2 G3.2	***Thuyết giảng, thảo luận*** ➢ ***Sinh viên****:* *- Tham gia phát biểu và xây dựng bài học.* *- Thuyết trình và tham gia thảo luận.* ➢ ***Về nhà****:* *Sinh viên tự học theo những nội dung giảng viên đã giao trên lớp.*	X2,Y

bản và giá trị thặng dư 5.6. Các hình thái tư bản và các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư				
Chương 6: HỌC THUYẾT VỀ CHỦ NGHĨA TƯ BẢN ĐỘC QUYỀN VÀ CHỦ NGHĨA TƯ BẢN ĐỘC QUYỀN NHÀ NƯỚC 6.1. Chủ nghĩa tư bản độc quyền 6.2. Chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước 6.3. Chủ nghĩa tư bản ngày nay và những biểu hiện mới của nó 6.4. Vai trò, hạn chế và xu hướng vận động của chủ nghĩa tư bản	3	G1.3 G3.2 G3.3	***Thuyết giảng, thảo luận*** ➢ ***Sinh viên****:* *- Tham gia phát biểu và xây dựng bài học.* *- Thuyết trình và tham gia thảo luận.* ➢ ***Về nhà****:* *Sinh viên tự học theo những nội dung giảng viên đã giao trên lớp.*	X2,Y
Chương 7. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và cách mạng xã hội chủ nghĩa 7.1. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân 7.2. Cách mạng xã hội chủ nghĩa 7.3. Hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa	*6*	*G2.1* *G2.2* *G3.1* *G3.2* *G3.3*	***Thuyết giảng, thảo luận*** ➢ ***Sinh viên****:* *- Tham gia phát biểu và xây dựng bài học.* *- Thuyết trình và tham gia thảo luận.* ➢ ***Về nhà****:* *Sinh viên tự học theo những nội dung giảng viên đã giao trên lớp.*	X2,Y
Chương 8. Những vấn đề chính trị - xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa 8.1. Xây dựng nền dân chủ xã	*6*	*G2.3* *G3.1*	***Thuyết giảng, thảo luận*** ➢ ***Sinh viên****:* *- Tham gia phát biểu và xây dựng bài học.*	X2,Y

hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa 8.2. Xây dựng nền văn hóa xã hội chủ nghĩa 8.3.Giải quyết vấn đề dân tộc và tôn giáo		*G3.2* *G3.3*	*- Thuyết trình và tham gia thảo luận.* ➢ ***Về nhà**:* *Sinh viên tự học theo những nội dung giảng viên đã giao trên lớp*	
Chương 9. Chủ nghĩa xã hội hiện thực và triển vọng 9.1. Chủ nghĩa xã hội hiện thực 9.2. Sự khủng hoảng, sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội Xôviết và nguyên nhân của nó 9.3. Triển vọng của chủ nghĩa xã hội	*2*	*G2.2* *G3.1* *G3.2* *G3.3*	➢ ***Thầy/Cô**:* *- Gợi ý các nội dung chính cho sinh viên tự đọc tài liệu chương 9.* *- Hệ thống lại kiến thức của môn học.* *- Giải đáp những thắc mắc cho sinh viên.* *- Cung cấp nội dung ôn tập cuối kỳ cho sinh viên mà Bộ môn đã ký duyệt.*	

Giảng dạy Xeminar

NỘI DUNG XEMINAR [1]	**Số tiết**	**CĐR học phần (Gx.x) [3]**	**Hoạt động dạy và học [4]**	**Bài đánh giá X.x [5]**
1. Vấn đề hàng hóa và tác động của quy luật giá trị đối với nền kinh tế thị trường hiện nay	***4***	*.G1.1* *G3.2*	*- **Sinh viên:** Thuyết trình chuyên đề 1 và tham gia thảo luận.* *- **Thầy/cô**: Nhận xét, đánh giá những nội dung của buổi thuyết trình* *- **Về nhà**: Sinh viên chuẩn bị nội dung chuyên đề 2*	X3=25% X3>=4
2. Hàng hoá sức lao động và quá trình sản xuất giá trị thặng dư hiện nay	*4*	*G1.2* *G3.2*	*- **Sinh viên:** Thuyết trình chuyên đề 2 và tham gia thảo luận.*	

		G3.3	*- **Thầy/cô**: Nhận xét, đánh giá những nội dung của buổi thuyết trình* *- **Về nhà**: Sinh viên chuẩn bị nội dung chuyên đề 3*	
3. Các hình thái tư bản và chủ nghĩa tư bản độc quyền	***4***	*G1.3* *G3.2* *G3.3*	*- **Sinh viên:** Thuyết trình chuyên đề 3 và tham gia thảo luận.* *- **Thầy/cô**: Nhận xét, đánh giá những nội dung của buổi thuyết trình* *- **Về nhà**: Sinh viên chuẩn bị nội dung chuyên đề 4*	
4. Vấn đề nhà nước trong quan niệm của Chủ nghĩa Mác - Lênin với việc xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN ở Việt Nam hiện nay.	*4*	*G2.3* *G3.1* *G3.2* *G3.3*	*- **Sinh viên:** Thuyết trình chuyên đề 4 và tham gia thảo luận.* *- **Thầy/cô**: Nhận xét, đánh giá những nội dung của buổi thuyết trình* *- **Về nhà**: Sinh viên chuẩn bị nội dung chuyên đề 5*	
5. Những nguyên tắc cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin trong việc giải quyết vấn đề tôn giáo và ý nghĩa của nó với việc giải quyết vấn đề tôn giáo ở Việt Nam hiện nay.	*4*	*G2.3* *G3.1* *G3.2* *G3.3*	*- **Sinh viên**: Thuyết trình chuyên đề 5 và tham gia thảo luận.* *- **Thầy/cô**: Nhận xét, đánh giá những nội dung của buổi thuyết trình*	

11. Ngày phê duyệt: *22/5/2018*

12. Cấp phê duyệt:

Trưởng Khoa **Trưởng Bộ môn** **Người biên soạn**

13. Tiến trình cập nhật Đề cương:

Cập nhật lần 1: ngày 28/7/2017 Nội dung: Xây dựng theo kế hoạch Nhà trường về chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.	Người cập nhật Trưởng, Phó bộ môn
Cập nhật lần 2: ngày 21/11/2017 Nội dung: Rà soát, chỉnh sửa thể thức trình bày ở chương V, VII.	Người cập nhật Trưởng, Phó bộ môn
Cập nhật lần 3: ngày 20/5/2018 Nội dung: - Chỉnh sửa đề cương học phần theo chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo - Chỉnh sửa lỗi diễn đạt trong nội dung các chương 4, 5, 6, 7.	Người cập nhật Trưởng, Phó bộ môn

2.4.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh Mã HP: 19201

1. Số tín chỉ: *2 TC* **XMNĐAMH** [x] [ ]

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Tư tưởng Hồ Chí Minh

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS): 40 tiết. - Lý thuyết (LT) : 19 tiết.

- Thực hành (TH): 20 tiết. - Bài tập (BT) : 0 tiết.

- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD): 0 tiết. - Kiểm tra (KT) : 01tiết.

4. Điều kiện tiên quyết của học phần:

Sinh viên đã học xong học phần "Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 1"

5. Mô tả nội dung học phần:

- Vị trí học phần: Nằm trong hệ thống các môn khoa học lý luận chính trị của Chủ nghĩa Mác-Lênin.

- Mục đích: Xác lập thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các khoa học chuyên ngành đào tạo.

- Nội dung học phần: Giúp sinh viên hiểu biết nhất định về Hồ Chí Minh và tinh thần yêu nước, chí hướng cách mạng, quyết tâm tìm đường cứu nước giải phóng tộc;Hiểu toàn diện và sâu sắc tư tưởng Hồ Chí Minh về những vấn đề cơ bản có tính quy luật của cách mạng Việt Nam, từ cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân đến cách mạng XHCN.

- Kiến thức của học phần này, làm cở sở cho sinh viên tiếp cận, tìm hiểu tốt hơn nội dung học phần môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam.

6. Nguồn học liệu:

Giáo trình

[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2017.

Tài liệu tham khảo

[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Tư tưởng Hồ Chí Minh*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội, 2008.

[2] Hội đồng Trung ương, *Giáo trình quốc gia các môn khoa học Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003.

[3] Hồ Chí Minh, *toàn tập, tuyển tập, đĩa CDROM*.

[4] PGS, TS Hoàng Trang, *Hỏi và đáp Tư tưởng Hồ Chí Minh*, NXB Chính trị - Hành chính, Hà Nội, 2011.

[5] Tài liệu học tập do Bộ môn cập nhật được Nhà trường đánh giá, nghiệm thu hàng năm cung cấp cho sinh viên.

7. Mục tiêu của học phần: Học phần này nhằm trang bị cho sinh viên biết, hiểu, nắm vững được một cách có hệ thống những nội dung sau:

Mục tiêu (Gx) [1]	**Mô tả mục tiêu [2]**	**Các CĐR của CTĐT (X.x.x) [3]**
G1	Có khả năng biết, hiểu và nắm vững nguồn gốc bản chất, quá trình hình thành phát triển của tư tưởng Hồ Chí Minh, nắm vững nội dung cốt lõi của tư tưởng Hồ Chí Minh là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, thấy rõ giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh với cách mạng Việt Nam và thế giới.	1.1.4
G2	Có khả năng phân tích những vấn đề có tính quy luật phổ biến trong quá trình thực hiện thắng lợi sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc, dân chủ và xây dựng CNXH ở Việt Nam.	2.1.2
G3	Có khả năng nhận diện những quan điểm sai trái của các thế lực thù địch, từ đó có ý thức trách nhiệm hơn trong việc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc giàu, đẹp. Vận dụng được tư tưởng Hồ Chí Minh vào xây dựng kỹ năng tự học, nghiên cứu và giải quyết một số vấn đề cụ thể, rèn luyện đạo đức của bản thân.	2.3.2, 2.3.3

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

(các mục tiêu cụ thể/ CĐR của học phần, mức độ giảng dạy I, T, U và trình độ năng lực môn học phần đảm trách)

CĐR (G.x.x) [1]	**Mô tả CĐR [2]**	**Mức độ giảng dạy (I, T, U) [3]**
G1.1	Hiểu biết các thuật ngữ, quan niệm, quan điểm về tư tưởng nói chung và tư	I,T3

	tưởng Hồ Chí Minh; cơ sở hình thành và quá trình phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh.	
G1.2	Có khả năng hiểu biết về vị trí, vai trò của các cơ sở tiền đề quy định sự ra đời và bản chất tư tưởng Hồ Chí Minh; nắm vững nội dung cốt lõi của tư tưởng Hồ Chí Minh là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, thấy rõ giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh với cách mạng Việt Nam và thế giới.	U2
G2.1	Phân tích được nội dung cốt lõi trong tư tưởng Hồ Chí Minh là độc lập dân tộc gắn liền với CNXH.	I,T3
G2.2	Phân tích được những nhân tố có ý nghĩa quyết định đối với thắng lợi của cách mạng Việt Nam.	IT3 U2
G2.3	Có khả năng phân tích được tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới.	IT3 U2
G3.1	Giúp sinh viên có khả năng hiểu đúng và nhận diện được các quan điểm sai trái của các thế lực thù địch.	IT3 U2
G3.2	Có khả năng nhận thức được những biểu hiện tiêu cực, sự tha hóa về lối sống, đạo đức của một bộ phận cán bộ và quần chúng nhân dân hiện nay.	IT3 U2
G3.3	Giúp sinh viên thấy được giá trị và sức sống bền vững của tư tưởng Hồ Chí Minh.	IT3 U2
G3.4	Giúp cho sinh viên học tập, làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách của Hồ Chí Minh.	IT3 U2
G3.5	Giúp sinh viên nâng cao hiểu biết và vận dụng những kiến thức của môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn trong cuộc sống và góp phần tu dưỡng, rèn luyện, hoàn thiện nhân cách con người mới XHCN.	IT3 U3

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

(các thành phần, các bài đánh giá, và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự liên quan với các CĐR của học phần)

Thành phần	Bài đánh giá (X.x)	CĐR học phần (Gx.x)	Tỷ lệ (%)

đánh giá [1]	[2]	[3]	[4]
X. Đánh giá quá trình	X2: Kiểm tra viết	G1,2,3	25% X2>=4
	X3: Bài tập nhóm hoặc thuyết trình	G1,2,3	25% X3>=4
Y. Đánh giá cuối kỳ	Y: Thi viết tự luận	G1,2,3,4,5	50% Y>=4

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0.5X + 0.5Y$$

10. Nội dung giảng dạy

Giảng dạy trên lớp (bao gồm giảng dạy lý thuyết, bài tập, kiểm tra và hướng dẫn BTL,ĐAMH)

NỘI DUNG GIẢNG DẠY [1]	Số tiết [2]	CĐR học phần (Gx.x) [3]	Hoạt động dạy và học [4]	Bài đánh giá X.x [5]
Chương mở đầu: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập tư tưởng Hồ Chí Minh I. Đối tượng nghiên cứu II. Phương pháp nghiên cứu III. Ý nghĩa	**1**	G1 G1.1 G1.2	Giới thiệu	X2,Y
Chương 1: Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh 1.1. Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh 1.2. Quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh 1.3. Giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh	**3**	G2 G2.1	- Giảng viên thuyết giảng, thảo luận - Sinh viên: + Tham gia phát biển và xây dựng bài học. + Thuyết trình và tham gia thảo luận. * Về nhà: Sinh viên tự học theo nội	X2,Y

			dung giảng viên đã giao trên lớp	
Chương 2: Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc 2.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc 2.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc	**2**	G2 G2.1	- Giảng viên thuyết giảng, thảo luận - Sinh viên: + Tham gia phát biển và xây dựng bài học. + Thuyết trình và tham gia thảo luận. * Về nhà: Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	X2,Y
Chương 3: Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam 3.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam 3.2. Con đường, biện pháp quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	**2**	G2 G2.1	- Giảng viên thuyết giảng, thảo luận - Sinh viên: + Tham gia phát biển và xây dựng bài học. + Thuyết trình và tham gia thảo luận. * Về nhà: Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	X2,Y
Chương 4: Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam 4.1. Quan niệm của Hồ Chí Minh về	**3**	G2 G2.1	- Giảng viên thuyết giảng, thảo luận - Sinh viên:	X2,Y

vai trò và bản chất của Đảng Cộng sản Việt Nam 4.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam trong sạch, vững mạnh			+ Tham gia phát biển và xây dựng bài học. + Thuyết trình và tham gia thảo luận. * Về nhà: Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
Chương 5: Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế 5.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc 5.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế	**2**	G2 G2.1	- Giảng viên thuyết giảng, thảo luận - Sinh viên: + Tham gia phát biển và xây dựng bài học. + Thuyết trình và tham gia thảo luận. * Về nhà: Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	X2,Y
Chương 6: Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân 6.1. Xây dựng Nhà nước thể hiện quyền là chủ và làm chủ của nhân dân 6.2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về sự thống nhất giữa bản chất giai cấp công nhân với tính nhân dân và tính dân tộc của Nhà nước 6.3. Xây dựng Nhà nước có hiệu lực pháp lý mạnh mẽ 6.4. Xây dựng Nhà nước trong sạch,	**3**	G2 G2.1	- Giảng viên thuyết giảng, thảo luận - Sinh viên: + Tham gia phát biển và xây dựng bài học. + Thuyết trình và tham gia thảo luận. * Về nhà: Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	X2,Y

hoạt động có hiệu quả				
Chương 7: Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới 7.1. Những quan điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về văn hóa 7.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức 7.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng con người mới	**3**	G2.2, G2.3 G3, G3.1 G3.2 G3.3 G3.4 G3.5	- Giảng viên thuyết giảng, thảo luận - Sinh viên: + Tham gia phát biển và xây dựng bài học. + Thuyết trình và tham gia thảo luận. * Về nhà: Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	X2,Y

Giảng dạy Xeminar

NỘI DUNG XEMINAR [1]	Số tiết [2]	CĐR học phần (Gx.x) [3]	Hoạt động dạy và học [4]	Bài đánh giá X.x [5]
Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh: *1. Cơ sở khách quan* - Giá trị truyền thống dân tộc - Tinh hoa văn hóa nhân loại - Chủ nghĩa Mác - Lênin *2. Nhân tố chủ quan* ***KL:* Yếu tố quyết định bản chất tư tưởng Hồ Chí Minh là *Chủ nghĩa Mác - Lênin***	**4**	G2 G2.1 G2.2 G2.3	Học ở lớp: 4 tiết Học ở nhà: 8 tiết	X3=25% X3>=4
Luận điểm về vấn đề dân tộc thuộc địa: *1. Nội dung cơ bản xuyên suốt trong tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc*	**4**	G2 G2.1 G2.2	Học ở lớp: 4 tiết Học ở nhà: 8 tiết	X3=25% X3>=4

thuộc địa là gì? ***Luân điểm về cách mạng giải phóng dân tộc*** 1.Cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải đi theo con đường cách mạng vô sản 2. Cách mạng giải phóng dân tộc cần được tiến hành chủ động sáng tạo và có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc 3. Cách mạng giải phóng dân tộc phải được tiến hành bằng con đường cách mạng bạo lực		G2.3		
Luận điểm của Hồ Chí Minh về ĐCSVN 1. Sáng tạo của Hồ Chí Minh về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam - Quan điểm của Lênin về sự hình thành Đảng Cộng sản - Quan điểm của Hồ Chí Minh về sự hình thành Đảng Cộng sản Việt Nam - Phân tích chỉ ra sự sáng tạo của Hồ Chí Minh 2. Các nguyên tắc cơ bản trong xây dựng Đảng của Hồ Chí Minh ***Nguyên tắc tổ chức:*** Tập trung dân chủ ***Nguyên tắc sinh hoạt:*** Tập thể lãnh đạo cá nhân phụ trách ***Nguyên tắc:*** Tự phê bình và phê bình ***Nguyên tắc:*** Kỷ luật nghiêm minh và tự giác ***Nguyên tắc:*** Đoàn kết thống nhất trong Đảng	**4**	G2 G2.1 G2.2 G2.3	Học ở lớp: 4 tiết Học ở nhà: 8 tiết	X3=25% X3>=4
Nhà nước thể hiện quyền làm chủ của	**4**	G3, G3.1		X3=25%

nhân dân: 1. Nhà nước của dân 2. Nhà nước do dân 3. Nhà nước vì dân ***Vận dụng xây dựng Nhà nước:*** + Xây dựng Nhà nước đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân… + Kiện toàn bộ máy hành chính nhà nước… + Tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước…		G3.2 G3.3 G3.4 G3.5	Học ở lớp: 4 tiết Học ở nhà: 8 tiết	X3>=4
Chuẩn mực đạo đức cách mạng theo quan điểm Hồ Chí Minh: - Trung với nước, hiếu với dân - Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư - Thương yêu con người, sống có tình nghĩa - Có tinh thần quốc tế trong sáng ***Nguyên tắc xây dựng đạo đức mới:*** - Nói đi đôi với làm, phải nêu gương về đạo đức - Xây đi đôi với chống - Phải tu dưỡng đạo đức suốt đời ***Tư tưởng nhân văn của Hồ Chí Minh:*** 1. Quan niệm của Hồ Chí Minh về con người 2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của con người và chiến lược "trồng người"				

Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức: + Bồi dưỡng thế giới quan, phương pháp luận của chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh + Nêu cao tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, có ý chí vươn lên trong lao động, học tập, bảo vệ tổ quốc xã hội chủ nghĩa + Biết giữ gìn đạo đức, nhân phẩm, lương tâm, danh dự ***Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về Văn hoá:*** 1. Có tinh thần yêu nước, tự lực tự cường, phấn đấu vì mục tiêu ĐLDT-CNXH 2. Có ý thức tập thể, đoàn kết, phấn đấu vì lợi ích chung 3. Có lối sống lành mạnh, văn minh, cần, kiệm, liêm, chính, trung thực, nhân nghĩa 4. Lao động chăm chỉ với lương tâm nghề nghiệp, có kỹ thuật sáng tạo, năng suất, hiệu quả cao 5. Thường xuyên học tập nâng cao trình độ 6. Bảo tồn và phát huy những di sản văn hóa dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hoá của nhân loại 7. Đấu tranh chống lại sự xâm nhập của những yếu tố phản văn hoá	**4**	G3, G3.1 G3.2 G3.3 G3.4 G3.5	Học ở lớp: 4 tiết Học ở nhà: 8 tiết	X3=25% X3>=4

11. Ngày phê duyệt:*25/5/2018*

12. Cấp phê duyệt:

Trưởng Khoa	Trưởng Bộ môn	Người biên soạn
Phan Văn Chiêm	Phan Duy Hòa	Phan Duy Hòa

13. Tiến trình cập nhật Đề cương:

Cập nhật lần 1: *ngày9/3/2018* **Nội dung**: Xây dựng theo kế hoạch Nhà trường về chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.	Người cập nhật Trưởng Bộ môn
Cập nhật lần 2: *ngày 22 /5/2018* **Nội dung**: - Chỉnh sửa đề cương học phần theo chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo - Chỉnh sửa lỗi diễn đạt các nội dung chương 1,2,3	Người cập nhật Trưởng Bộ môn

2.4.4. Đường lối cách mạng của ĐCSVN **Mã HP: 19301**

1. Số tín chỉ: *03 TC* **BTL** ☐ **ĐAMH** ☐

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Đường lối cách mạng của ĐCSVN *Email:*

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS):	55 tiết.	- Lý thuyết (LT):	34 tiết.
- Thực hành (TH):	20 tiết.	- Bài tập (BT):	tiết.
- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD):	tiết.	- Kiểm tra (KT):	01 tiết.

4. Điều kiện tiên quyết của học phần:

Sinh viên phải học xong môn Những NLCB của CN Mác - Lê nin và môn Tư tưởng Hồ Chí Minh

5. Mô tả nội dung học phần:

Cung cấp những kiến thức cơ bản về đường lối cách mạng của Đảng bao gồm hệ thống quan điểm, chủ trương về mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp của cách mạng Việt Nam, thể hiện qua Cương lĩnh, Nghị quyết… của Đảng trong tiến trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, từ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đến cách mạng xã hội chủ nghĩa. Từ đó tin tưởng và phấn đấu theo mục tiêu, lý tưởng và đường lối của Đảng; ý thức được trách nhiệm của mình đối với công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc dưới sự lãnh đạo của Đảng.

6. Nguồn học liệu:

Giáo trình

[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017). *Giáo trình Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam.* Nxb Chính trị quốc gia.

Tài liệu tham khảo

[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008). *Chương trình môn học Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam.*

[2] Các Văn kiện, Nghị quyết của Đảng Cộng sản Việt Nam

[3] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2007), *Một số chuyên đề Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, NXB CTQG, HN.

[4] Nguyễn Huy Toàn (2004), *30 năm chiến tranh cách mạng Việt Nam (1945-1975),* NXB Lý luận chính trị, HN.

[5] Doãn Hùng, Nguyễn Ngọc Hà, Đoàn Minh Huấn (2007), *Đảng Cộng sản Việt Nam những tìm tòi và đổi mới trên con đường lên chủ nghĩa xã hội (1986-2006),* Nxb Lý luận chính trị, HN.

[6] Ngô Đăng Tri (2016), *Tiến trình lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (1930-2016),* Nxb Thông tin và truyền thông, HN.

[7] Mạch Quang Thắng (1995), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam,* Nxb Chính trị quốc gia, HN.

[8] Đỗ Đình Hãng (2008), *Tìm hiểu đường lối văn hóa của Đảng Cộng sản Việt Nam,* Nxb Chính trị quốc gia, HN.

[9] Đinh Xuân Lý (2013), *Đối ngoại Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử (1945-2012)*, Nxb Đại học quốc gia Hà Nội, HN.

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu (Gx) [1]	**Mô tả mục tiêu [2]**	**Các CĐR của CTĐT (X.x.x) [3]**
G1	Hiểu biết về cơ sở lịch sử, quá trình hình thành và nội dung đường lối cách mạng giải phóng dân tộc của Đảng từ năm 1930 đến năm 1975.	1.1.4
G2	Hiểu biết về điều kiện lịch sử quá trình hình thành và nội dung đường lối cách mạng XHCN của Đảng từ năm 1975 đến nay.	1.1.4
G3	Đánh giá được đường lối cách mạng của Đảng từ đó ý thức được trách nhiệm của bản thân đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam	4.1.1

***** Tương ứng với CĐR của các học phần Lý luận chính trị

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CĐR (G.x.x) [1]	**Mô tả CĐR [2]**	**Mức độ giảng dạy (I, T, U) [3]**
G1.1	- Biết về hoàn cảnh lịch sử thế giới và trong nước cuối TK XIX đầu TK XX. - Hiểu và vận dụng được nội dung Hội nghị thành lập Đảng và CLCT đầu tiên của Đảng	**I** **TU3.5**
G1.2	- Biết về hoàn cảnh lịch sử VN trong những năm 1930 - 1945 - Hiểu và vận dụng được đường lối đấu tranh giành chính quyền của Đảng thời kỳ 1930 – 1945	**I** **TU3.5**
G1.3	- Biết về hoàn cảnh lịch sử thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp	

	và đế quốc Mỹ xâm lược thời kỳ 1945 -1975. - Hiểu và vận dụng được đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược thời kỳ 1945 -1975.	**I** **TU3.5**
G2.1	- Biết về điều kiện lịch sử khi Đảng bắt đầu hoạch định đường lối công nghiệp hóa. - Hiểu và vận dụng được đường lối công nghiệp hóa của Đảng từ năm 1960 đến nay	**I** **TU3.5**
G2.2	- Biết về một số chủ trương của Đảng trong việc hoàn thiện thể chế KTTT định hướng XHCN ở nước ta. - Hiểu và vận dụng được mô hình kinh tế ở VN thời kỳ trước đổi mới (kế hoạch hóa tập trung) và thời kỳ đổi mới (KTTT định hướng XHCN)	**I** **TU3.5**
G2.3	- Biết về đường lối xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ trước đổi mới - Hiểu và minh họa được đường lối xây dựng hệ thống chính trị từ năm 1986 đến nay.	**I** **TU3.5**
G2.4	- Biết về đường lối văn hóa, giải quyết các vấn đề xã hội của Đảng thời kỳ trước đổi mới - Hiểu và vận dụng được đường lối văn hóa, giải quyết các vấn đề xã hội của Đảng thời kỳ đổi mới.	**I** **TU3.5**
G2.5	- Biết về hoàn cảnh lịch sử khi Đảng đề ra đường lối đối ngoại qua các thời kỳ - Hiểu và vận dụng được đường lối, phương châm, tư tưởng chỉ đạo công tác đối ngoại của Đảng qua các thời kỳ.	**I** **TU3.5**

G3.1	- Phân biệt được chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước với các quan điểm sai trái của các thế lực thù địch.	**T3**
G3.2	- Biểu lộ được trách nhiệm của bản thân đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.	**TU3.5**

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá [1]	**Bài đánh giá (X.x) [2]**	**CĐR học phần (Gx.x) [3]**	**Tỷ lệ (%) [4]**
X. Đánh giá quá trình	X2: Kiểm tra viết	G1.1 – G2.1	25%
	X3: Bài tập Nhóm & Thuyết trình bằng Powerpoint	G1.1 – G3.2	25%
Y. Đánh giá cuối kỳ	Y: Thi viết tự luận	G1.1 – G3.2	50%

Các yêu cầu về điều kiện để hoàn thành học phần: X1: thời gian LT & TL >= 75%, X=(X2+X3)/2.

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0.5X + 0.5$$

10. Nội dung giảng dạy

Giảng dạy trên lớp (bao gồm giảng dạy lý thuyết, bài tập, kiểm tra và hướng dẫn BTL, ĐAMH)

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	**Số tiết**	**CĐR học phần (Gx.x)**	**Hoạt động dạy và học**	**Bài đánh giá X.x**
Chương mở đầu: Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	**1**		Giới thiệu	

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần (Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
Chương 1. Sự ra đời của Đảng Cộng Sản Việt Nam và cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng	**3**			
1.1. Hoàn cảnh lịch sử ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam	1		Giới thiệu	
1.2. Hội nghị thành lập Đảng và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng	2	G1.1, G3.1, G3.2	Thuyết giảng, vận dụng	X2, Y
Chương 2. Đường lối đấu tranh giành chính quyền (1930-1945)	**4**			
2.1. Chủ trương đấu tranh 1930 - 1939	2	G1.2, G3.1, G3.2	Giới thiệu. thuyết giảng, vận dụng	X2, Y
2.2. Chủ trương đấu tranh từ năm 1939 đến năm 1945	2	G1.2, G3.1, G3.2	Giới thiệu. thuyết giảng, vận dụng	X2, Y
Chương 3. Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1954)	**6**			
3.1. Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954)	3	G1.3, G3.1, G3.2	Giới thiệu. thuyết giảng, vận dụng	X2, Y
3.2. Đường lối kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, thống nhất Tổ quốc (1954- 1975)				

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần (Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
	3	G1.3, G3.1, G3.2	Giới thiệu. thuyết giảng, vận dụng	X2, Y
Chương 4. Đường lối công nghiệp hóa *4.1. Công nghiệp hoá thời kỳ trước đổi mới* *4.2. Công nghiệp hoá, hiện đại hoá thời kỳ đổi mới*	**4** 2 2	G2.1, G3.1, G3.2 G2.1, G3.1, G3.2	Giới thiệu, thuyết giảng, thảo luận Giới thiệu, thuyết giảng, thảo luận	X2, Y X2, Y
Chương 5. Đường lối xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa *5.1. Quá trình đổi mới nhận thức về kinh tế thị trường* *5.2.Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta*	**4** 3 1	G2.2, G3.1, G3.2	Thuyết giảng, thảo luận Giới thiệu	Y
Chương 6. Đường lối xây dựng hệ thống chính trị *6.1. Đường lối xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ trước đổi mới*	**4** 1		Giới thiệu	

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần (Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
(1945-1985) *6.2. Đường lối xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ đổi mới*	3	G2.3, G3.1, G3.2	Thuyết giảng, minh họa	Y
Chương 7. Đường lối xây dựng và phát triển nền văn hóa và giải quyết các vấn đề xã hội *7.1. Quá trình nhận thức và nội dung đường lối xây dựng và phát triển nền văn hóa* *7.2. Quá trình nhận thức và chủ trương giải quyết những vấn đề xã hội*	**4** 2 2	G2.4, G3.1, G3.2 G2.4, G3.1, G3.2	Giới thiệu, thuyết giảng, vận dụng Giới thiệu, thuyết giảng, vận dụng	Y Y
Chương 8. Đường lối đối ngoại *8.1. Đường lối đối ngoại thời kỳ từ năm 1975 đến năm 1986.* *8.2. Đường lối đối ngoại, hội nhập kinh tế quốc tế thời kỳ đổi mới.*	**4** 1 3	G2.5, G3.1, G3.2 G2.5, G3.1, G3.2	Giới thiệu, thuyết giảng, thảo luận Giới thiệu, thuyết giảng, thảo luận	Y Y

Giảng dạy thực hành

NỘI DUNG GIẢNG DẠY [1]	Số tiết [2]	CĐR học phần (Gx.x) [3]	Hoạt động dạy và học [4]	Bài đánh giá X.x [5]
1. Ý nghĩa sự ra đời của ĐCSVN.	2	G3.1, G3.2	- Giao chủ đề theo nhóm cho sinh viên. - Sinh viên thu thập tư liệu và trao đổi nhóm. - Sinh viên thuyết trình theo nhóm. - Sinh viên thảo luận, thống nhất ý kiến. - Đánh giá kết quả của sinh viên.	X3, Y
2. Vấn đề những bài học kinh nghiệm của CM Tháng Tám năm 1945 có ý nghĩa như thế nào đối với công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc hiện nay.	3			
3. Vấn đề ý nghĩa của sự nghiệp giải phóng dân tộc (1945-1975)	3			
4. Vấn đề khó khăn của CNH-HĐH ở Việt Nam hiện nay.	3			
5. Vấn đề xây dựng nền KTTT định hướng XHCN ở Việt Nam hiện nay.	2			
6. Vấn đề đường lối xây dựng hệ thống chính trị của Đảng.	2			
7. Các giá trị văn hóa của dân tộc và thực trạng những vấn đề xã hội hiện nay.	3			

NỘI DUNG GIẢNG DẠY [1]	Số tiết [2]	CĐR học phần (Gx.x) [3]	Hoạt động dạy và học [4]	Bài đánh giá X.x [5]
8. Chủ trương đối ngoại của Đảng thời kỳ đổi mới	2			

Lưu ý:

- Số tiết hướng dẫn BTL trên lớp là 15 tiết. Khối lượng BTL tính bằng 1 tín chỉ.

- Số tiết hướng dẫn ĐAMH trên lớp là 30 tiết. Khối lượng ĐAMH tính bằng 2 tín chỉ.

- Công thức tính số tiết giảng dạy của học phần như sau:

***Số tín chỉ của học phần** x 15 = **số tiết giảng dạy trên lớp** + (**số tiết giảng dạy thực hành** : 2)*

- Số tiết giảng dạy trên lớp bao gồm số tiết giảng dạy lý thuyết, làm bài tập, kiểm tra và hướng dẫn BTL, ĐAMH.

***11. Ngày phê duyệt:** 20/5/2018*

12. Cấp phê duyệt:

Trưởng Khoa/Viện/Trung tâm **Trưởng Bộ môn** **Người biên soạn**

o. Tiến trình cập nhật Đề cương:

Cập nhật lần 1: Ngày 18/5/2018 Nội dung: - Xây dựng đề cương bài giảng theo CDIO. - Thay đổi nội dung, phương pháp giảng dạy học phần - Thay đổi phương đánh giá học phần.	Người cập nhật Trưởng Bộ môn

2.4.5. Cơ sở VH VN **Mã HP: 25307**

1. Số tín chỉ: *2 TC* **BTL** [X] **ĐAMH** [ ]

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Lý thuyết tiếng *Email: dieptn.nn@vimaru.edu.vn*

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS): 30 tiết. - Lý thuyết (LT): 30 tiết.
- Thực hành (TH): tiết. - Bài tập (BT): tiết.
- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD): tiết. - Kiểm tra (KT): 0 tiết.

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: *Không*

5. Mô tả nội dung học phần:

Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về văn hóa Việt Nam, nhận diện và định nghĩa về văn hóa, cung cấp cho sinh viên kiến thức về tiến trình văn hóa Việt Nam; văn hóa nhận thức; văn hóa tổ chức đời sống cá nhân; văn hóa ứng xử với môi trường xã hội. Môn học cũng cung cấp kiến thức nền cho việc tiếp thu và đối chiếu khi học các học phần Văn hóa văn minh Anh - Mỹ, Giao thoa giao văn hóa.

Khối kiến thức tự học với thời lượng gấp đôi liên quan đến nội dung bài học trên lớp giúp sinh viên có hiểu biết tổng thể về văn hóa Việt Nam, từ đó giữ gìn, bảo vệ và phát huy truyền thống văn hóa của dân tộc và sẽ có những thay đổi về nhận thức, tư tưởng, trở thành một người sống có văn hóa. Có vốn hiểu biết tổng thể về văn hóa Việt, sinh viên sẽ tự tin giới thiệu và quảng bá với bạn bè, du khách quốc tế nền văn hóa đậm đà bản sắc của nước nhà.

6. Nguồn học liệu:

Giáo trình

[1] Trần Ngọc Thêm (2012). *Cơ sở văn hóa Việt Nam.* NXB Giáo dục.

Tài liệu tham khảo

[1] Trần Quốc Vượng (2010). *Cơ sở văn hóa Việt Nam.* NXB Giáo dục.

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu (Gx) [1]	**Mô tả mục tiêu [2]**	**Các CĐR của CTĐT (X.x.x) [3]**

G1	Nhận diện và định nghĩa được văn hóa là gì, từ đó nắm được những kiến thức về văn hóa và văn hóa học, định vị văn hóa Việt và tiến trình văn hóa Việt. Hiểu rõ bản chất và khái niệm, hai quy luật, hai hướng phát triển của triết lý Âm dương. Hiểu được được tín ngưỡng, phong tục của người Việt. Sự giao lưu giữa văn hóa Việt với các nền văn hóa khác. Đồng thời môn học cũng cung cấp kiến thức nền cho việc tiếp thu và đối chiếu khi học các học phần văn hóa Anh - Mỹ, giao thoa văn hóa.	1.1.2
G2	Khả năng rèn luyện để biết cách hành xử có văn hóa.	2.4.2
G3	Làm việc nhóm hoặc tự mình thuyết trình ngắn về một chủ đề đơn giản.	3.1.2
G4	Nhận thức về bối cảnh văn hóa của đất nước trong các thời kì và phát triển quan điểm xây dựng và phát huy truyền thống văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc. Giới thiệu, quảng bá vẻ đẹp văn hóa của đất nước cho bạn bè quốc tế.	4.1.2

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CĐR (G.x.x) [1]	**Mô tả CĐR [2]**	**Mức độ giảng dạy (I, T, U) [3]**
G1	Xác định được định nghĩa văn hóa là gì, từ đó nắm được những kiến thức về văn hóa và văn hóa học, định vị văn hóa Việt và tiến trình văn hóa Việt. Hiểu rõ bản chất và khái niệm, hai quy luật, hai hướng phát triển của triết lý Âm dương. Nhận biết được tín ngưỡng, phong tục khác nhau của người Việt. Sự giao lưu giữa văn hóa Việt với các nền văn hóa khác. Có được kiến thức nền cho việc tiếp thu và đối chiếu khi học các học phần văn hóa Anh - Mỹ, giao thoa văn hóa.	**I3.5**
G2	Thực hiện rèn luyện tuân theo các trách nhiệm và các hành xử trong xã hội để trở thành người sống có văn hóa.	**I3.0**
G3	Có kỹ năng làm việc theo nhóm: - Tổ chức các nhóm nhỏ trong thời gian ngắn trình bày về một vấn đề; giảng dạy cách thức tổ chức thảo luận nhóm và phân công nhiệm vụ trong nhóm, cách thức đánh giá nhóm và giải quyết vấn đề. - Biết cách nhận diện vấn đề, đặt vấn đề, xác định vấn đề, lập kế	**T3.0**

	hoạch, phân công nhiệm vụ, tự tìm kiếm kiến thức liên quan đến chủ đề, tạo cho sinh viên một tác phong độc lập, tự chủ, năng động, đoàn kết.	
G4	Xác định được vai trò và trách nhiệm của sinh viên đối với xã hội.	**U2.0**

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá [1]	**Bài đánh giá (X.x) [2]**	**CĐR học phần (Gx.x) [3]**	**Tỷ lệ (%) [4]**
X. Đánh giá quá trình	X1: điểm chuyên cần, ý thức thái độ học tập trên lớp. $X_1 =$ 10 nếu $95 \le d \le 100$ 9 nếu $90 \le d < 95$ 8 nếu $85 \le d < 90$ 7 nếu $80 \le d < 85$ 6 nếu $75 \le d < 80$ 0 nếu $0 \le d < 75$ (với $d(\%)$ là tỷ lệ số tiết có mặt trên lớp)		10
	X2: điểm kiểm tra đánh giá định kì tại lớp (trung bình cộng hai bài kiểm tra giữa kỳ).	G1, G2, G3, G4	50
	X3: điểm đánh giá thái độ tự học, làm việc nhóm.	G1, G2, G3, G4	20
	X4: điểm thuyết trình cá nhân	G1, G2, G3, G4	20

Điểm đánh giá học phần:

Z= X

10. Nội dung giảng dạy

NỘI DUNG GIẢNG DẠY [1]	Số tiết [2]	CĐR học phần (Gx.x) [3]	Hoạt động dạy và học [4]	Bài đánh giá X.x [5]
Chương 1. Văn hóa và văn hóa học Việt Nam	05			
1.1. Văn hóa và văn hóa học. *1.2. Định vị văn hóa Việt Nam* *1.3. Tiến trình văn hóa Việt Nam.*		G1 G2 G4	*Dạy:* Văn hóa và văn hóa học Việt Nam *Học ở lớp:* - Văn hóa và văn hóa học. - Định vị văn hóa Việt Nam. - Tiến trình văn hóa Việt Nam. *Học ở nhà:* - Làm các bài tập về nhà về Văn hóa và văn hóa học Việt Nam. - Chuẩn bị bài, các câu hỏi thảo luận về Văn hóa nhận thức.	*X3, X4*
Bài kiểm tra giữa kì 1	01	G1		*X2*
Chương 2. Văn hóa nhận thức	06			
2.1. Triết lý âm dương. *2.2. Mô hình tam tài-ngũ hành.* *2.3. Hệ can chi và lịch âm dương.*		G1 G2 G3 G4	*Dạy:* Văn hóa nhận thức *Học ở lớp:* - Triết lý âm dương. - Mô hình tam tài- ngũ hành. *Học ở nhà:* -Hệ can chi và lịch âm dương.	*X2, X4*

			- Ôn tập chuẩn bị cho bài kiểm tra	
Bài thuyết trình cá nhân	04	G1		*X4*
Chương 3. Văn hóa tổ thức đời sống cá nhân	05			
3.1. Tín ngưỡng *3.2. Phong tục* *3.3. Văn hóa giao tiếp và nghệ thuật ngôn từ.*		G1 G2 G4	*Dạy:* Văn hóa tổ thức đời sống cá nhân *Học ở lớp:* - Tín ngưỡng - Phong tục *Học ở nhà:* Văn hóa giao tiếp và nghệ thuật ngôn từ.	*X3, X4*
Bài kiểm tra giữa kì 2	01	G1		*X2*
Chương 4. Văn hóa ứng xử với môi trường xã hội	05			
4.1. Giao lưu với Ấn độ: văn hóa Chăm *4.2. Phật giáo và văn hóa Việt Nam* *4.3. Đạo giáo và văn hóa Việt Nam 4.4. Văn hóa ứng phó với môi trường xã hội. Tính dung hợp.*		G1 G2 G3 G4	Dạy: Văn hóa ứng xử với môi trường xã hội Học ở lớp: - Giao lưu với Ấn độ: văn hóa Chăm - Phật giáo và văn hóa Việt Nam Học ở nhà: - Đạo giáo và văn hóa Việt Nam - Văn hóa ứng phó với môi trường xã hội. - Tính dung hợp. Ôn tập chuẩn bị cho bài kiểm tra	*X2, X4*
Bài thuyết trình nhóm	03	G1		*X3*

		G3		

11. Ngày phê duyệt: *19 /6 /2018*

12. Cấp phê duyệt:

Trưởng Khoa/Viện/Trung tâm	**Trưởng Bộ môn**	**Người biên soạn**
Hoàng Thị Ngọc Diệp	**Hoàng Thị Thu Hà**	**Trần Ngọc Diệp**

2.4.6. Nhập môn Ngôn ngữ Anh **Mã HP: 25332**

1. Số tín chỉ: *2 TC* **BTL** [X] **ĐAMH** [ ]

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Lý thuyết tiếng *Email: hahtt.nn@vimaru.edu.vn*

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS): 30 tiết. - Lý thuyết (LT): 30 tiết.
- Thực hành (TH): 0 tiết. - Bài tập (BT): 0 tiết.
- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD): tiết. - Kiểm tra (KT): 0 tiết.

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: Không

5. Mô tả nội dung học phần:

Học phần giới thiệu cho sinh viên kiến thức chung về khái niệm cử nhân Ngôn ngữ Anh, trang bị cho các cử nhân tương lai về vai trò trách nhiệm, đạo đức của người biên, phiên dịch tiếng Anh. Nội dung môn học sẽ cung cấp cho sinh viên các khái niệm căn bản về ngôn ngữ Anh, ngôn ngữ học, văn hóa, trang bị cho sinh viên những kỹ năng mềm cần thiết như làm việc theo nhóm, kỹ năng giao tiếp, tư duy phản biện, kỹ năng viết văn bản.. giúp sinh viên có phương pháp học tập tốt khi học tập trong nhà trường và có kiến thức sâu, tác phong thái độ tốt khi đi làm sau khi tốt nghiệp.

6. Nguồn học liệu:

Giáo trình

[1] Bộ môn Lý thuyết tiếng (2018). *Tập tài liệu giảng dạy Nhập môn ngành Ngôn ngữ Anh.* NXB Hàng Hải.

Tài liệu tham khảo

[1] Trường Đại học Bách khoa. *Nhập môn về kỹ thuật*. NXB Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh.

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu (Gx) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	Các CĐR của CTĐT (X.x.x) [3]
G1	Kiến thức chung về các ngành nghề sử dụng tiếng Anh trong công việc như biên, phiên dịch, hướng đào tạo chuyên ngành Ngôn ngữ Anh, Tiếng Anh thương	1.1.1 4.1.2

	mại trong nước và khu vực;	
G2	Trang bị các kỹ năng về tìm kiếm thông tin, xử lý thông tin và số liệu; cách thức thuyết trình, viết và trình bày văn bản; kỹ năng học tập tích cực, làm việc theo nhóm, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tự học, kỹ năng tư duy phê phán …	2.2.1, 2.3.2, 3.1.2
G3	Hiểu biết về đạo đức học tập, đạo đức nghiên cứu, đạo đức nghề nghiệp trong tương lai	2.4.1, 2.4.2

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CĐR (G.x.x) [1]	**Mô tả CĐR [2]**	**Mức độ giảng dạy (I, T, U) [3]**
G1	Hiểu về ngành nghề sử dụng tiếng Anh trong công việc như biên, phiên dịch.	**I3.0**
G2.1	Có kỹ năng về tìm kiếm thông tin	**TU2.5**
G2.2	Có kỹ năng thuyết trình, kĩ năng làm việc theo nhóm	**TU2.5**
G2.3	Có kỹ năng viết và trình bày văn bản; có tư duy phản biện	**TU2.5**
G2.4	Có kỹ năng học tập tích cực, có khả năng tự học	**TU3.0**
G3	Hiểu biết về đạo đức học tập, đạo đức nghề nghiệp trong tương lai.	**I3.0**

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

(các thành phần, các bài đánh giá, và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự liên quan với các CĐR của học phần)

Thành phần đánh giá [1]	**Bài đánh giá (X.x) [2]**	**CĐR học phần (Gx.x) [3]**	**Tỷ lệ (%) [4]**
X. Đánh giá quá trình	X1: điểm chuyên cần Trong đó: 10 nếu 95 ≤ d ≤ 100	G0	10

	X_1 = 9 nếu $90 \le d < 95$ 8 nếu $85 \le d < 90$ 7 nếu $80 \le d < 85$ 6 nếu $75 \le d < 80$ 0 nếu $0 \le d < 75$ (với $d(\%)$ là tỷ lệ số tiết có mặt trên lớp)		
	X2: Bài thu thập thông tin	G2 G3.1, G3.2	15
	X3: Thuyết trình cá nhân bài Informative	G2.1, G2.2	15
	X4: Thuyết trình cá nhân bài Persuasive	G2.1, G2.2	20
	X5: Thuyết trình nhóm bài Persuasive	G2.1, G2.2	10
	X6: Viết bài luận	G1, G2.1, G2.3	20
	X7: Thuyết trình cá nhân bài Impromptu	G2.1, G2.2	10

Điểm đánh giá học phần:

Z= X

10. Nội dung giảng dạy

Giảng dạy trên lớp (bao gồm giảng dạy lý thuyết, bài tập, kiểm tra và hướng dẫn BTL, ĐAMH)

NỘI DUNG GIẢNG DẠY [1]	Số tiết [2]	CĐR học phần (Gx.x) [3]	Hoạt động dạy và học [4]	Bài đánh giá X.x [5]
Chương 1. Giới thiệu về khái niệm cử nhân Ngôn ngữ Anh. Các thách thức trong tương lai *1.1. Tổng quan các chức năng nhiệm vụ của cử nhân Ngôn ngữ Anh .* *1.2. Vai trò của ngành Ngôn ngữ Anh trong Xã hội* *1.3. Giới thiệu chuẩn đầu ra ngành ngành Ngôn ngữ Anh và các chuyên ngành của khoa Ngoại ngữ .* *1.4. Giới thiệu các ngành liên quan gần: Kinh tế Ngoại thương, Logistics* *1.5. Vai trò, vị tri và các nhiệm vụ của cử nhân Ngôn ngữ Anh, biên, phiên dịch tiếng Anh, và các công việc có sử dụng tiếng Anh khác.*	02	**G1**	*Dạy: Tổng quan ngành ngôn ngữ Anh* *Học ở lớp:Vai trò, chuẩn đầu ra ngành ngôn ngữ Anh, vai trò, vị tri và các nhiệm vụ của cử nhân Ngôn ngữ Anh,* *Học ở nhà:* *Tìm hiểu các ngành liên quan*	
Chương 2. Giới thiệu chương trình khung và chương trình đào tạo của các chuyên ngành khoa Ngoại ngữ và chuẩn đầu ra của ngành *2.1. Kiến thức cơ bản* *2.2. Kiến thức cơ sở ngành* *2.3. Kiến thức chuyên ngành* *2.4. Kiến thức thực tập và tốt nghiệp*	01	G1	*Dạy: Giới thiệu khung chương trình Ngôn ngữ Anh* *Học ở lớp:* *Tìm hiểu các khối kiến thức* *Học ở nhà: Tìm hiểu khung chương trình ngành ngôn ngữ Anh ở các trường đại học khác*	

Chương 3. Kỹ năng tìm kiếm tư liệu và thông tin *3.1 Kỹ thuật tìm kiếm thông tin trên mạng* *3.2 Các cơ sở dữ liệu, sách, báo liên quan đến ngành nghề (bản cứng)* *3.3 Các cơ sở dữ liệu, sách, báo liên quan đến ngành nghề (bản mềm)* *3.4 Thu thập tư liệu, báo cáo, trình bày tiểu luận, vấn đề , đơn xin …* *3.5 Học tập suốt đời và các kỹ năng học tập suốt đời.*	03	G2.1 G2.3 G2.4	*Dạy: Kỹ năng tìm kiếm thông tin và tư liệu* *Học ở lớp:Kỹ năng tìm kiếm và xử lý thông tin phục vụ cho việc học tập* *Học ở nhà: Học tập suốt đời và các kỹ năng học tập suốt đời.*	*X2*
Bài thu thập thông tin	01	G2 G3.1 G3.2		*X2*
Chương 4. Kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm *4.1 Giới thiệu về các năng làm việc theo nhóm – bài thử nghiệm* *4.2 Kỹ năng giao tiếp chung – kỹ năng giao tiếp bằng tiếng anh cơ bản.- bài thực hành .* *4.3 Kỹ năng thuyết trình – thực hành* *4.4 Kỹ năng trình bày vấn đề bằng powerpoint.- thực hành* *4.5 Kỹ năng thương thảo và thuyết phục - thực hành* *4.6 Kỹ năng tư duy phản biện*	06	G2.2	*Dạy: Kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm* *Học ở lớp:* *Kỹ nắng thuyết trình và làm việc nhóm* *Học ở nhà:* *Thực hành kỹ năng thuyết trình*	*X3, X4, X5*
Thuyết trình cá nhân bài Informative	04	G2.1, 2.2, G2.4		*X3*

Thuyết trình cá nhân bài Persuasive	04	G2.1, 2.2,		*X4*
Thuyết trình nhóm bài Persuasive	03	G2.1, 2.2,		*X5*
Chương 5. Kỹ năng và phương pháp viết báo cáo *5.1. Kỹ năng viết phần mở bài* *5.2. Kỹ năng viết phần kết luận* *5.3. Kỹ năng trích dẫn* *5.4. Kỹ năng viết mục lục tài liệu tham khảo*	03	G2.1 G2.3	*Dạy: Kỹ năng viết bài assignment* *Học ở lớp:Kỹ năng trích dẫn và viết mục lục tài liệu tham khảo* *Học ở nhà:Kỹ năng viết phần mở bài và kết luận*	*X2.X6*
Viết bài luận	02	G1, G2.1, 2.3, G2.4, G3		*X6*
Chương 6. Đạo đức cá nhân và nghề nghiệp *6.1. Đạo đức ở trường học* *6.2. Đạo đức ở nơi làm* việc *6.3. Quy tắc đạo đức nghề nghiệp cho các cử nhân Ngôn ngữ Anh*	01	G3	*Dạy: Đạo đức cá nhân và nghề nghiệp* *Học ở lớp: Đạo đức trong công việc* *Học ở nhà: Quy tắc đạo đức nghề nghiệp cho các cử nhân Ngôn ngữ Anh*	*X3,4,5*

11. Ngày phê duyệt: *...../...../.....*

12. Cấp phê duyệt:

Q. Trưởng Khoa	Trưởng Bộ môn	Người biên soạn
Hoàng Thị Ngọc Diệp	Hoàng Thị Thu Hà	Hoàng Thị Thu Hà

2.4.7. Ngữ pháp tiếng Anh thực hành **Mã HP: 25104**

1. Số tín chỉ: *2 TC* **BTLĐAMH** ☐

2. Đơn vị giảng dạy: Tiếng Anh Đại Cương *Email:thuyvt.nn@vimaru.edu.vn*

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS): 30 tiết. - Lý thuyết (LT): 28tiết.
- Thực hành (TH): 0 tiết. - Bài tập (BT): 0 tiết.
- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD): 0 tiết. - Kiểm tra (KT): 2tiết.

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: Không

5. Mô tả nội dung học phần:

Môn Ngữ pháp thực hành nằm trong khối kiến thức và lập luận ngành của chương trình đào tạo sinh viên chuyên ngữ ngành Tiếng Anh thương mại và ngôn ngữ Anh.

Mục đích của môn học là cung cấp những kiến thức ngữ pháp tiếng Anh cơ bản và nâng cao cho sinh viên chuyên ngữ.

Môn học gồm các nội dung chính như hệ thống các thì, thời, thể, thức trong tiếng Anh.

6. Nguồn học liệu:

Giáo trình

[1] Hopkins, D. & Cullen, P.(2007). *Grammar for IELTS.* Cambridge: Cambridge University Press.

Tài liệu tham khảo

[1] Raymond Murphy.(2007). *Essential Grammar in Use with Answers: A Self-Study Reference and Practice Book for Elementary Students of English.*Cambridge: CambridgeUniversity Press.

[2] Betty Zar and Stacey Hagen. (2000).*Understanding and Using English Grammar*.Cambridge: Cambridge University Press.

[3] Rebecca Nicolini.*(*2013). *Practical Vocabulary at Work.* CreateSpace Independent Publishing Platform.

[4] Martin Hewings. (1999). *Advanced Grammar in Use* .Cambridge: Cambridge University Press.

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu (Gx) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	Các CĐR của CTĐT

		(X.x.x) [3]
G1	Có kiến thức về những đặc điểm cơ bản của danh từ, tính từ, động từ và trạng từ tiếng Anh, về câu và cú, câu đơn câu ghép và câu phức, các thành tố của câu, quan hệ giữa các loại động từ và các kiểu câu/ cú. Hiểu các loại kết hợp đẳng lập và chính phụ ở cấp độ ngữ và cú; và các loại cú: độc lập, chính phụ, biến vị và không biến vị.	1.1.2
G2	Có kỹ năng diễn giải, đưa ra các giải pháp, và nâng cao tư duy đánh giá các hiện tượng ngữ pháp.	2.3.3,
G3	Có khả năng làm việc theo nhóm, thuyết trình và viết báo cáo theo nhóm.	3.1.2, 3.2.1

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CĐR (G.x.x) [1]	**Mô tả CĐR [2]**	**Mức độ giảng dạy (I, T, U) [3]**
G1.1	Hiểu những đặc điểm cơ bản của danh từ, tính từ, động từ và trạng từ tiếng Anh, cấu tạo và chức năng cú pháp của các cụm danh từ, động từ, tính từ, trạng từ, giới từ, đại từ.	**TU4**
G1.2	Sử dụng thành thạo danh từ, tính từ, động từ và trạng từ tiếng Anh.Hiểu và sử dụng thành thạo các cụm danh từ, động từ, tính từ, trạng từ, giới từ, đại từ.	**TU4**
G1.3	Sử dụng thành thạo câu và cú, câu đơn câu ghép và câu phức, các thành tố của câu, quan hệ giữa các loại động từ và các kiểu câu/ cú.	**TU4**
G1.4	Sử dụng thành thạo các loại kết hợp đẳng lập và chính phụ ở cấp độ ngữ và cú; và các loại cú: độc lập, chính phụ, biến vị và không biến vị.	**TU4**
G2.1	Có thể giải thích các hiện tượng ngữ pháp và ứng dụng làm bài tập	**T2**
G3.1	Vận dụng các kiến thức đã học để thuyết trình theo nhóm	**U2**

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CĐR học phần	Tỷ lệ (%)
X. Đánh giá quá trình	X1: điểm chuyên cần, ý thức thái độ học tập trên lớp: X1 = 10 nếu $95 \le d \le 100$ 9 nếu $90 \le d < 95$ 8 nếu $85 \le d < 90$ 7 nếu $80 \le d < 85$ 6 nếu $75 \le d < 80$ 0 nếu $0 \le d < 75$ trong đó $d(\%)$ là tỷ lệ số tiết có mặt trên lớp.		5
	X2: điểm bài kiểm tra đánh giá lần 1 tại lớp	G1.1, 1.2, 1.3, 1.4	12.5
	X3: điểm bài kiểm tra đánh giá lần 2 tại lớp	G1.1, 1.2, 1.3, 1.4	12.5
	X4: điểm đánh giá thái độ tự học, làm việc nhóm của sinh viên	G2.1, 3.1	20
Y. Đánh giá cuối kỳ	Y: Thi trắc nghiệm cuối kì	G1.1, G1.2, G1.3, G1.4	50

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0.5X + 0.5Y$$

Trong đó:

$$X = 0.1X1 + 0.25X2 + 0.25X3 + 0.4X4$$

10. Nội dung giảng dạy

Giảng dạy trên lớp (bao gồm giảng dạy lý thuyết, bài tập, kiểm tra và hướng dẫn BTL, ĐAMH)

NỘI DUNG GIẢNG DẠY [1]	Số tiết [2]	CĐR học phần (Gx.x) [3]	Hoạt động dạy và học [4]	Bài đánh giá X.x [5]
Chương 1. Verb Tenses 1	**02**			
1.1. Verb tense 1. *1.2. Present tenses & past tenses*	**1** **1**	*G1.1* *G1.2*	*Dạy: Verb Tense* *Học ở lớp:Present tenses & past tenses* *Học ở nhà: Unit 1, 2, 12 13 sách Advanced Grammar in Use*	X2, X3, X4, Y
Chương 2. Verb Tenses 2	**02**			
2.1. Future tenses *2.2. Perfect tenses*	**1** **1**	*G1.2* *G1.2*	*Dạy:Verb tense 2* *Học ở lớp:Future tenses,* *Perfect tenses* *Học ở nhà: Unit 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 sách Advanced Grammar in Use*	X2, X3, X4, Y
Chương 3. Nouns and the relatings	**02**	*G1.2* *G1.2* *G1.3*	*Dạy: Nouns* *Học ở lớp: Countable and uncountable nouns, compound nouns* *Học ở nhà: Unit 50, 54, 55 sách Advanced Grammar in Use*	X2, X3, X4, Y
Chương 4. Adverbs and adjectives	**02**	*G1.2* *G1.2*	*Dạy:Adverbs and adjectives* *Học ở lớp:Adverbs and*	X2, X3, X4, Y

		G1.3	*adjectives, participles adjectives* *Học ở nhà: Unit 82, 83, 84, 85, 86 sách Advanced Grammar in Use*	
Chương 5. Comparisons	**02**	*G1.2* *G1.2* *G1.3*	*Dạy:Comparisons* *Học ở lớp:Comparisons of adjecives and adverbs* *Học ở nhà: Unit 88, 89sách Advanced Grammar in Use*	X2, X3, X4, Y
Chương 6. Relative clauses	**02**	*G1.2* *G1.2* *G1.3*	*Dạy:Relative clauses* *Học ở lớp: Defining and non-defining relative clauses* *Học ở nhà:Unit 70, 71, 72, 73, 74, 75 sách Advanced Grammar in Use*	X2, X3, X4, Y
Chương 7. Conditionals	**02**			
7.1 Conditionals *7.2. Test 1*	**1** **1**	*G1.2* *G1.2* *G1.3*	*Dạy:* Conditionals *Học ở lớp:* Conditionals types 1, 2, 3 *Học ở nhà:Unit 37, 38, 39 sách Grammar in Use*	X2, X3, X4, Y
Chương 8. Passive 1	**02**	*G1.2* *G1.2* *G1.3*	*Dạy:Passive 1* *Học ở lớp: Passive 1* *Học ở nhà:Unit 29, 30, 31, 32 sách Advanced Grammar in Use*	X3, X4, Y
Chương 9. Passive 2	**02**	*G1.2*	*Dạy:Passive 2*	X3, X4, Y

		G1.2 *G1.3*	*Học ở lớp:Passive 2* *Học ở nhà: Chapter 3 sách Workbook Understanding and Using English Grammar*	
Chương 10. Prepositions	**02**	*G1.2* *G1.2* *G1.3* *G1.4* *G2.1* *G3.1*	*Dạy:Prepositions* *Học ở lớp: Prepositions and Phrasal verbs* *Học ở nhà: Unit 104-114 sách Advanced Grammar in Use*	X3, X4, Y
Chương 11. Modals 1	**02**	*G1.2* *G1.2* *G1.3*	*Dạy:Modals 1* *Học ở lớp:Modals* *Học ở nhà: Unit 17-20 sách Advanced Grammar in Use*	X3, X4, Y
Chương 12. Modals 2	**02**	*G1.2* *G1.2* *G1.3*	*Dạy: Modals 2* *Học ở lớp: Modals 2* *Học ở nhà:Unit 21-25 sách Advanced Grammar in Use*	X3, X4, Y
Chương 13. Modals 3	**02**	*G1.2* *G1.2* *G1.3*	*Dạy: Modals 3* *Học ở lớp:Modals 3* *Học ở nhà: Chapter 2 sách Workbook Understanding and Using English Grammar*	X3, X4, Y
Chương 14. Linking ideas	**02**			
14.1. Linking ideas *14.2. Test 2*	**1** **1**	*G1.2* *G1.2*	*Dạy: Linking ideas* *Học ở lớp: Linking words*	X3, X4, Y

		G1.3 *G1.4*		
Chương 15. Organizing a text	**02**			
15.1. Organizing a text *15.2. Revision*	**1** **1**	*G1.2* *G1.2* *G1.3* *G1.4* *G2.1* *G3.1*	*Dạy: Organizing a text* *Học ở lớp: Organizing a text*	X4, Y

11. Ngày phê duyệt: *ngày...../...../.....*

12. Cấp phê duyệt:

Trưởng Khoa	**P. Trưởng Bộ môn**	**Người biên soạn**
Hoàng Thị Ngọc Diệp	Vũ Thị Thúy	Nguyễn Hoài Đức

o. Tiến trình cập nhật Đề cương:

Cập nhật lần 1: *ngày...../...../.....* **Nội dung**:	Người cập nhật *Nguyễn Thị Huyền Trang* P.Trưởng Bộ môn

	Nguyễn Thị Huyền Trang
Cập nhật lần 2: *ngày...../...../.....* **Nội dung**:	Người cập nhật Trưởng Bộ môn
Cập nhật lần .....: *ngày...../...../.....* **Nội dung**:	Người cập nhật Trưởng Bộ môn

2.4.8. Pháp luật đại cương **Mã HP:11401**

1. Số tín chỉ:*2 TC* **BTLĐAMH** ☐ ☐

2. Đơn vị giảng dạy:Bộ môn Luật Hàng hải

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS):	30 tiết.	- Lý thuyết (LT):	25 tiết.
- Thực hành (TH):	10 tiết.	- Bài tập (BT):	tiết.
- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD):	tiết.	- Kiểm tra (KT):	tiết.

4. Điều kiện tiên quyết của học phần:

- Nguyên lý cơ bản 1

5. Mô tả nội dung học phần:

Pháp luật đại cương là môn học cơ sở bắt buộc nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật, đặc biệt là hệ thống pháp luật Việt Nam. Để đạt được mục đích này, nội dung chính yếu của môn học bao gồm: nguồn gốc, bản chất, hình thức, bộ máy của nhà nước; nguồn gốc, bản chất, chức năng, hình thức của pháp luật; quy phạm pháp luật; văn bản quy phạm pháp luật; quan hệ pháp luật; vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý; hệ thống pháp luật Việt Nam thông qua giới thiệu một số ngành luật cơ bản như Hiến pháp, Hành chính, Hình sự, Tố tụng Hình sự, Dân sự, Lao động và các vấn đề về pháp luật Phòng chống tham nhũng.

6. Nguồn học liệu:

Giáo trình

[1] *Tài liệu học tập học phần Pháp luật đại cương*, Trường Đại học hàng hải Việt Nam

[2] Nguyễn Hợp Toàn(2012).*Giáo trình pháp luật đại cương,*Trường đại học Kinh tế quốc dân – Khoa Luật. Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân.

Tài liệu tham khảo

[1] Lê Kim Dung, Lê Ngọc Đức, Lê Học Lâm, Lê Thị Quyên (2014). *Giáo trình pháp luật đại cương*. Nhà xuất bản Lao động xã hội.

[2] Hiến pháp Việt Nam 2013

[3] Bộ luật Dân sự Việt Nam 2015

[4] Bộ luật Hình sự Việt Nam 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

[5] Bộ luật Tố tụng Hình sự Việt Nam 2015

[6] Bộ luật Lao động 2012

[7] Luật Phòng chống tham nhũng 2010

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu (Gx) [1]	**Mô tả mục tiêu [2]**	**Các CĐR của CTĐT (X.x.x) [3]**
G1	Người học có những hiểu biết cơ bản về về Nhà nước và pháp luật (đặc biệt là một số ngành luật cơ bản trong hệ thống pháp luật Việt Nam).	1.1.4
G2	Thông qua các kiến thức pháp luật, người học nhận thức được hành vi nào hợp pháp, hành vi nào bất hợp pháp; từ đó nâng cao đạo đức, trau dồi nhân cách và có trách nhiệm với xã hội. Biết cách tra cứu các văn bản pháp luật, tài liệu nghiên cứu về chủ đề luật học trên internet.	2.1.1 2.1.2 2.4.1
G3	Có khả năng tham gia làm việc nhóm hiệu quả; chuẩn bị thuyết trình với phương tiện hỗ trợ; tiếp thu thông tin, yêu cầu thông tin và tôn trọng các ý kiến khác nhau.	3.1.1 3.1.2 3.2.1 3.2.2
G4	Nhận thức được giá trị của pháp luật đối với hoạt động nghề nghiệp và xã hội. Nhận diện các yếu tố tác động tới pháp luật, tôn trọng sự đa dạng về văn hóa pháp lý giữa các hệ thống pháp luật khác nhau.	4.1.2 4.2.1

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CĐR (G.x.x) [1]	**Mô tả CĐR [2]**	**Mức độ giảng dạy (I, T, U) [3]**
G1.1	Biết một số kiến thức chung về nhà nước và pháp luật: nguồn gốc, bản chất, kiểu, hình thức của nhà nước và pháp luật	IT2
G1.2	Hiểu một số kiến thức cơ bản về pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam: bản chất, vai trò và nguyên tắc cơ bản của pháp luật nước CHXHCN Việt Nam, quy phạm pháp luật, văn bản quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, pháp chế xã hội chủ nghĩa, vi phạm	T2.5

	pháp luật và trách nhiệm pháp lý.	
G1.3	Biết một số kiến thức về Hệ thống các ngành luật của Việt Nam: Hệ thống pháp luật; một số ngành luật cơ bản bao gồm Luật nhà nước, Luật hành chính, Luật hình sự, Luật tố tụng hình sự, Luật dân sự, Luật Lao động; Phòng, chống tham nhũng	IT2
G2.1	Có khả năng phân tích một số tình huống đơn giản về quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý.	TU2.5
G2.2	Với hiểu biết cơ bản về pháp luật, có khả năng tự giác tuân thủ các pháp luật trong mọi hoàn cảnh.	TU2.5
G2.3	Biết cách tra cứu các văn bản pháp luật trên internet.	IT2
G2.4	Biết sử dụng Microsoft word và Powerpoint phục vụ cho việc làm bài tập cá nhân và bài tập nhóm.	I
G3.1	Biết cách làm việc tổ chức nhóm hiệu quả thông qua việc hiểu rõ vai trò và trách nhiệm của nhóm, quy trình làm việc nhóm.	I
G3.2	Biết cách lắng nghe và tiếp nhận thông tin trong buổi thảo luận.	I
G4.1	Nhận thức được ảnh hưởng của pháp luật tới xã hội và sự phát triển hệ thống pháp luật trong nền văn hóa hiện đại.	T2
G4.2	Biết được các yếu tố tác động thay đổi pháp luật	T2
G4.3	Biết tôn trọng sự đa dạng về văn hóa giữa các hệ thống khoa học pháp lý.	T2

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

(các thành phần, các bài đánh giá, và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự liên quan với các CĐR của học phần)

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CĐR học phần	Tỷ lệ (%)
X. Đánh giá quá trình	X1 - Kiểm tra cá nhân - Tự luận / Trắc nghiệm	G1.1, G1.2 G2.1, G2.2, G2.3	10
	X2	G1.3	20

	- Bài tập nhóm - Thuyết trình và thảo luận	G2.3, G2.4 G3.1, G3.2	
	X3 Bài thu hoạch	G2.3 , G2.4 G4.1, G4.2, G4.3	20
Y. Đánh giá cuối kỳ	Y Trắc nghiệm	G1.1, G1.2, G1.3 G2.1, G2.2	50

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0.5X + 0.5Y$$

10. Nội dung giảng dạy

Giảng dạy trên lớp (bao gồm giảng dạy lý thuyết, bài tập, kiểm tra và hướng dẫn BTL, ĐAMH)

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	**Số tiết**	**CĐR học phần (Gx.x)**	**Hoạt động dạy và học**	**Bài đánh giá X.x**
Chương 1. Lý luận chung về nhà nước và pháp luật	**5**	**G1.1, G4.1** **G4.2, G4.3**		**X1** **Y**
1.1. Nguồn gốc của Nhà nước và Pháp luật *1.1.1. Một số quan điểm phi Mác-xít* *1.1.2. Quan điểm của Mác-Lênin*	*1*	*G1.2*	*Day:1.1.2* *Học ở lớp: 1.1.2* *Học ở nhà:* *1.1.1*	*X1* *Y*
1.2. Bản chất, các kiểu Nhà nước và Pháp luật *1.2.1. Bản chất của Nhà nước* *1.2.2. Bản chất của Pháp luật* *1.2.3. Các kiểu Nhà nước và Pháp luật*	*2*	*G1.2* *G4.1* *G4.2* *G4.3*	*Day:* *1.2.1 , 1.2.2 , 1.2.3* *Học ở lớp: 1.2.1 , 1.2.2 ,*	*X1* *Y*

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần (Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
			1.2.3 *Học ở nhà*	
1.3. Bộ máy Nhà nước CHXHCN Việt Nam *1.3.1. Bản chất* *1.3.2. Chức năng* *1.3.3. Bộ máy Nhà nước CHXHCN VN*	*2*	*G1.2*	*Dạy:1.3.3* *Học ở lớp* *1.3.1, 1.3.2* *Học ở nhà*	*X1* *Y*
Chương 2. Pháp luật nước CHXHCN Việt Nam	**10**	**G1.2** **G2.1, G2.2** **G2.3**		**X1** **Y**
2.1. Tổng quan về pháp luật nước CHXHCN Việt Nam *2.1.1. Bản chất* *2.1.2. Vai trò* *2.1.3. Các nguyên tắc cơ bản*	*0.5*	*G1.2*	*Dạy: 2.1.3* *Học ở lớp: 2.1.3* *Học ở nhà* *2.1.1, 2.1.2*	*X1* *Y*
2.2. Quy phạm pháp luật *2.2.1. Khái niệm* *2.2.2. Cơ cấu* *2.2.3. Phân loại* *2.2.4. Áp dụng*	*2*	*G1.2* *G2.1, G2.2* *G2.3*	*Dạy:* *2.2.1, 2.2.2, 2.2.3* *Học ở lớp* *2.2.1, 2.2.2, 2.2.3* *Học ở nhà:* *- 2.2.4*	*X1* *Y*
2.3. Văn bản quy phạm pháp luật	*2*	*G1.2*	*Dạy: 2.3.1 , 2.3.2, 2.3.3*	*X1*

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần (Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
2.3.1. Khái niệm *2.3.2. Các loại văn bản QPPL* *2.3.3. Hiệu lực*		*G2.1, G2.2* *G2.3*	*Học ở lớp:* *2.3.1 , 2.3.2, 2.3.3* *Học ở nhà*	*Y*
2.4. Quan hệ pháp luật *2.4.1. Khái niệm* *2.4.2. Cấu thành* *2.4.3. Căn cứ làm phát sinh, thay đổi hoặc chấm dứt QHPL*	*2*	*G1.2* *G2.1, G2.2* *G2.3*	*Dạy: 2.4.1, 2.4.2, 2.4.3* *Học ở lớp: 2.4.1, 2.4.2, 2.4.3* *Học ở nhà*	*X1* *Y*
2.5. Pháp chế XHCN *2.5.1. Khái niệm* *2.5.2. Những yêu cầu cơ bản* *2.5.3. Các biện pháp bảo đảm tăng cường*	*1*	*G1.2*	*Dạy: 2.5.1* *Học ở lớp: 2.5.1* *Học ở nhà:* *2.5.2, 2.5.3*	
2.6. Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý *2.6.1. Khái niệm Vi phạm pháp luật* *2.6.2. Trách nhiệm pháp lý*	*2*	*G1.2* *G2.1, G2.2* *G2.3*	*Dạy:* *2.6.1, 2.6.2* *Học ở lớp:* *2.6.1, 2.6.2* *Học ở nhà*	*X1* *Y*
Kiểm tra	**0.5**	**G1.1, G1.2 G2.1, G2.2, G2.3**		**X1**
Chương 3: Hệ thống pháp luật Việt Nam	**10**	**G1.3** **G2.3, G2.4** **G3.1, G3.2**		**X2** **Y**

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần (Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
3.1. Khái niệm Hệ thống pháp luật *3.1.1. Khái niệm* *3.1.2. Căn cứ phân định ngành luật* *3.1.3. Thực trạng Hệ thống pháp luật VN hiện nay*	*1*	*G1.3* *G2.3, G2.4* *G3.1, G3.2*	*<u>Dạy</u>:* *3.1.1, 3.1.2* *<u>Học ở lớp</u>* *3.1.1, 3.1.2* *<u>Học ở nhà</u>* *3.1.3*	*X2* *Y*
3.2. Một số ngành luật cơ bản trong hệ thống pháp luật *3.2.1. Luật Nhà nước (Hiến pháp)* *3.2.2. Luật Hành chính* *3.2.3. Luật Hình sự* *3.2.4. Luật Tố tụng hình sự* *3.2.5. Luật Dân sự* *3.2.6. Luật Lao động*	*6*	*G1.3* *G2.3, G2.4* *G3.1, G3.2*	*<u>Dạy</u>:* *3.2.1, 3.2.2,* *3.2.3, 3.2.4,* *3.2.5, 3.2.6* *<u>Học ở lớp</u>:* *3.2.1, 3.2.2,* *3.2.3, 3.2.4,* *3.2.5, 3.2.6* *<u>Học ở nhàU:</u>* *- Làm bài tập nhóm* *- Chuẩn bị thuyết trình và thảo luận theo chủ đề*	*X2* *Y*
3.3. Luật Phòng chống tham nhũng *3.3.1. Khái niệm* *3.3.2. Các hành vi tham nhũng* *3.3.3. Các nguyên tắc phòng chống*	*3*	*G1.3* *G2.3, G2.4* *G3.1, G3.2*	*<u>Dạy</u>:* *3.3.1, 3.3.2, 3.3.3* *<u>Học ở lớp</u>*	*X2* *Y*

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần (Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
tham nhũng *3.3.4. Các biện pháp phòng chống tham nhũng*			*3.3.1, 3.3.2, 3.3.3, 3.3.4* *Học ở nhà*	

Giảng dạy thực hành

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần (Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
2.6. Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý *a. Phân tích cấu thành của một số vi phạm pháp luật đơn giản* *b. Xác định trách nhiệm pháp lý trong một số tình huống đơn giản*	*2*	*G2.1* *G2.2* *G2.3*	*Dạy* *Học ở lớp:* *a, b* *Học ở nhà*	*X1, Y*
3.2.1. Luật Nhà nước (Hiến pháp) *a. Khái niệm* *b. Lịch sử phát triển* *c. Giới thiệu tóm tắt Hiến pháp 2013*	*1*	*G1.3* *G2.3, G2.4* *G3.1, G3.2*	Dạy Học ở lớp: a, c Học ở nhà: b	*X2, Y*
3.2.2. Luật Hành chính *a. Khái niệm* *b. Một số nội dung cơ bản của Luật xử lý vi phạm hành chính 2012*	*1*	*G1.3* *G2.3, G2.4* *G3.1, G3.2*	Dạy Học ở lớp: a, b Học ở nhà	*X2, Y*
3.2.3. Luật Hình sự *a. Khái niệm* *b. Một số nội dung cơ bản của Bộ luật Hình sự 2015*	*1*	*G1.3* *G2.3, G2.4* *G3.1, G3.2*	Dạy Học ở lớp: a, b Học ở nhà	*X2, Y*

3.2.4. Luật Tố tụng hình sự *a. Khái niệm* *b. Một số nội dung cơ bản của Luật Tố tụng Hình sự 2015*	*1*	*G1.3* *G2.3, G2.4* *G3.1, G3.2*	Day Học ở lớp: a, b Học ở nhà	*X2, Y*
3.2.5. Luật Dân sự *a. Khái niệm* *b. Một số nội dung cơ bản của Bộ luật Dân sự 2015*	*1*	*G1.3* *G2.3, G2.4* *G3.1, G3.2*	Day Học ở lớp: a, b Học ở nhà	*X2, Y*
3.2.6. Luật Lao động *a. Khái niệm* *b. Một số nội dung cơ bản của Bộ luật Lao động 2012*	*1*	*G1.3* *G2.3, G2.4* *G3.1, G3.2*	Day Học ở lớp: a, b Học ở nhà	*X2, Y*
3.3. Luật Phòng chống tham nhũng *a. Phân loại các hành vi tham nhũng* *b. Các biện pháp phòng chống tham nhũng*	*2*	*G1.3* *G2.3, G2.4* *G3.1, G3.2*	Day Học ở lớp: a, b Học ở nhà	*X2, Y*

11. Ngày phê duyệt: *...../...../.....*

12. Cấp phê duyệt:

Trưởng Khoa/Viện/Trung tâm **Trưởng Bộ môn** **Người biên soạn**

KHỐI KIẾN THỨC KỸ NĂNG CƠ SỞ

2.4.9. Kỹ năng Đọc 1 **Mã HP:25221**

1. Số tín chỉ: *2 TC* **BTLĐAMH** ☒ ☐

2. Đơn vị giảng dạy:Bộ môn Thực hành Tiếng – Khoa Ngoại ngữ

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS): 30 tiết. - Lý thuyết (LT): 28tiết.
- Thực hành (TH): 0tiết. - Bài tập (BT): 0 tiết.
- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD): 0tiết. - Kiểm tra (KT): 02 tiết.

4. Điều kiện tiên quyết của học phần:

Sinh viên đã có kiến thức nền và lượng từ vựng Tiếng Anh tương đối sau khi hoàn thành chương trình phổ thông

5. Mô tả nội dung học phần:

Học phần cung cấp vốn từ vựng và kiến thức nền về các chủ đề mang tính xã hội, các vấn đề liên quan đến môi trường, nghệ thuật, ngôn ngữ như: *'Arts and Leisure', 'Culture and History', 'Environment', 'Health', ...* Học phần tiếp tục củng cố và thực hành các kĩ năng đọc hiểu: dự đoán trước nội dung và từ vựng của bài đọc, xác định câu chủ đề và ý chính, lập dàn ý dùng sơ đồ trí tuệ (mindmap), đoán nghĩa từ, đọc lướt, suy luận, tóm tắt nội dung văn bản, ghi chú theo trình tự thời gian khi đọc.

6. Nguồn học liệu:

Giáo trình

[1] *Casey Malarcher and Andrea Janzen (2010), Reading Challenge 1, Compass Publishing*

Tài liệu tham khảo

[1] *Nancy Douglas and David Bohlke*, Reading Explorer 3, National Graphic Learning, USA, 2015.

[2] Scott Miles, Effective Reading , Mcmillan,2007.

[3] *Neil J. Anderson*, Active Skills for Reading, Student Book 2 (2nd ed.), Thomson, New York, 2007.

[4] Patricia *Ackert*& Anne L.*Nebel*, A.L, Insights and Ideas (2nd ed.), Heinle & Heinle Publishers, Boston, 2000.

[5] Patricia *Ackert*& Anne L.*Nebel*, Concepts and Comments (4th ed.), Heinle & Heinle Publishers, Boston, 2005.

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu (Goals) [1]	**Mô tả mục tiêu [2] (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)**	**Các CĐR của CTĐT [3]**
G1	*Có thể hiểu được các văn bản có lối diễn đạt căn bản*	1.2.1

	thường gặp trong đời sống	
G2	*Có thể xác định vấn đề,hiểu và đưa ra lập luận phán đoán cho bài đọc*	2.1.1, 2.1.2
G3	*Có khả năng làm việc nhóm và tổ chức nhóm để thảo luận.*	3.1.1, 3.1.2

[1]: Ký hiệu mục tiêu của môn học.

[2]: Mô tả mục tiêu bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CĐR (X.x.x) và bối cảnh áp dụng tổng quát.

[3]: Ký hiệu CĐR của CTĐT.

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

(các mục tiêu cụ thể/ CĐR của học phần, mức độ giảng dạy I, T, U và trình độ năng lực mà học phần đảm trách)

CĐR (G.x.x) [1]	**Mô tả CĐR [2]**	**Mức độ giảng dạy (I, T, U) [3]**
G1.1	Có kiến thức nền, vốn từ vựng nhất địnhvề các lĩnh vực đa dạng trong cuộc sống	**ITU3.5**
G1.2	Có thể hiểu nội dung bài đọc và thực hiện được các bài tập sau đó	**ITU3.5**
G2.1	Có thể xác định được ý chính, các ý cụ thể theo yêu cầu của bài tập	**TU2**
G2.2	Có thểáp dụng các kiến thức, từ vựng đã học để thảo luận	**TU2**
G3	Có khả năng làm việc nhóm để thảo luận nội dung Có khả năng tổ chức nhóm	**TU2**

[1]: Ký hiệu CĐR của môn học.

[2]: Mô tả CĐR, bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CĐR cấp độ 4 (X.x.x.x) và bối cảnh áp dụng cụ thể.

[3]: Mức độ giảng dạy I (Introduce): giới thiệu, T (Teach): dạy, U (Utilize): sử dụng và trình độ năng lực mà học phần đảm trách.

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

(các thành phần, các bài đánh giá, và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự liên quan với các CĐR của học phần)

Thành phần đánh giá [1]	**Bài đánh giá (X.x) [2]**	**CĐR học phần (Gx.x) [3]**	**Tỷ lệ (%) [4]**
X. Đánh giá	X1: điểm chuyên cần		5%

quá trình	Trong đó: $X_1 = \begin{cases} 10 \text{ nếu } 95 \le d \le 100 \\ 9 \text{ nếu } 90 \le d < 95 \\ 8 \text{ nếu } 85 \le d < 90 \\ 7 \text{ nếu } 80 \le d < 85 \\ 6 \text{ nếu } 75 \le d < 80 \\ 0 \text{ nếu } 0 \le d < 75 \end{cases}$ (với $d(\%)$ là tỷ lệ số tiết có mặt trên lớp)		
	X2: điểm kiểm tra đánh giá định kì tại lớp (trung bình cộng hai bài kiểm tra giữa kỳ).	**G1.1, 1.2, 2.1, 2.2**	30%
	X3: điểm đánh giá tinh thần tự học, làm việc nhóm của sinh viên	**G2.1, 2.2, 3.1, 3.2**	15%
Y. Đánh giá cuối kỳ	Y: Thi trắc nghiệm kết hợp tự luận cuối kì	**G1.1, G1.2**	50%

[1]: Liệt kê một cách có hệ thống các thành phần đánh giá của môn học.

[2]: Liệt một cách có hệ thống các bài đánh giá.

[3]: Các CĐR được đánh giá.

[4]: Tỷ lệ điểm đối với các bài đánh giá trong tổng điểm môn học.

Ngoài ra bổ sung thêm các yêu cầu về điều kiện để hoàn thành học phần.

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0.5X + 0.5Y$$

10. Nội dung giảng dạy

Giảng dạy trên lớp (bao gồm giảng dạy lý thuyết, bài tập, kiểm tra và hướng dẫn BTL, ĐAMH)

NỘI DUNG GIẢNG DẠY [1]	Số tiết [2]	CĐR học phần (Gx.x) [3]	Hoạt động dạy và học [4]	Bài đánh giá X.x [5]
Chương 1. Arts and Leisure	**3**			
1.1. Vocabulary Preview *1.2. Reading: The Ice Hotel*		*G1.1* *G1.2*	- *Dạy:* GV hướng dẫn SV lĩnh hội kiến thức lý thuyết.	*X2.1*

1.3. Reading Comprehension *1.4. Idiomatic Expressions* *1.5. Summary* *1.6. Listening* *1.7.Grammar* *1.8. Writing* *1.9. Vocabulary and Idiom Preview*		*G2.1* *G2.2* *G3*	- *Học ở lớp:* SV lĩnh hội các kiến thức và làm bài tập - *Học ở nhà:* • Làm bài tập chương 1. • Tự nghiên cứu giáo trình chương 1 • Tự nghiên cứu tài liệu tham khảo	
Chương 2. Culture and History	**3**			
2.1. Vocabulary Preview *2.2. Reading: Food firsts* *2.3. Reading Comprehension* *2.4. Idiomatic Expressions* *2.5. Summary* *2.6. Listening* *2.7.Grammar* *2.8. Writing* *2.9. Vocabulary and Idiom Preview*	*2*	*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3*	- *Dạy:* GV hướng dẫn SV lĩnh hội kiến thức lý thuyết. - *Học ở lớp:* SV lĩnh hội các kiến thức và làm bài tập - *Học ở nhà:* • Làm bài tập chương 2. • Tự nghiên cứu giáo trình chương 2 • Tự nghiên cứu tài liệu tham khảo	
Chương 3. Environment	**3**			
3.1. Vocabulary Preview *3.2. Reading: Hurricane Who?* *3.3. Reading Comprehension* *3.4. Idiomatic Expressions* *3.5. Summary* *3.6. Listening* *3.7.Grammar* *3.8. Writing* *3.9. Vocabulary and Idiom Preview*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3*	- *Dạy:* GV hướng dẫn SV lĩnh hội kiến thức lý thuyết. - *Học ở lớp:* SV lĩnh hội các kiến thức và làm bài tập - *Học ở nhà:* • Làm bài tập chương 3. • Tự nghiên cứu giáo trình chương 3 • Tự nghiên cứu tài liệu tham khảo	
Chương 4. Health	**3**			
4.1. Vocabulary Preview *4.2. Reading: How did those get in there?* *4.3. Reading Comprehension* *4.4. Idiomatic Expressions*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3*	- *Dạy:* GV hướng dẫn SV lĩnh hội kiến thức lý thuyết. - *Học ở lớp:* SV lĩnh hội các kiến thức và làm bài tập - *Học ở nhà:* • Làm bài tập chương 4.	

4.5. Summary *4.6. Listening* *4.7.Grammar* *4.8. Writing* *4.9. Vocabulary and Idiom Preview*			• Tự nghiên cứu giáo trình chương 4 • Tự nghiên cứu tài liệu tham khảo	
Chương 5. Science Facts	**3**			
5.1. Vocabulary Preview *5.2. Reading: A Bug's Sleep* *5.3. Reading Comprehension* *5.4. Idiomatic Expressions* *5.5. Summary* *5.6. Listening* *5.7.Grammar* *5.8. Writing* *5.9. Vocabulary and Idiom Preview*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3*	- *Dạy:* GV hướng dẫn SV lĩnh hội kiến thức lý thuyết. - *Học ở lớp:* SV lĩnh hội các kiến thức và làm bài tập - *Học ở nhà:* • Làm bài tập chương 5. • Tự nghiên cứu giáo trình chương 5 • Tự nghiên cứu tài liệu tham khảo	
Review and Test 1	**1**			
Chương 6. People Profiles	**3**			
6.1. Vocabulary Preview *6.2. Reading: Tiger's Tale* *6.3. Reading Comprehension* *6.4. Idiomatic Expressions* *6.5. Summary* *6.6. Listening* *6.7.Grammar* *6.8. Writing* *6.9. Vocabulary and Idiom Preview*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3*	- *Dạy:* GV hướng dẫn SV lĩnh hội kiến thức lý thuyết. - *Học ở lớp:* SV lĩnh hội các kiến thức và làm bài tập - *Học ở nhà:* • Làm bài tập chương 6. • Tự nghiên cứu giáo trình chương 6 • Tự nghiên cứu tài liệu tham khảo	*X2.2*
Chương 7. Social Science	**3**			
7.1. Vocabulary Preview *7.2. Reading: Not the Normal News* *7.3. Reading Comprehension* *7.4. Idiomatic Expressions* *7.5. Summary*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3*	- *Dạy:* GV hướng dẫn SV lĩnh hội kiến thức lý thuyết. - *Học ở lớp:* SV lĩnh hội các kiến thức và làm bài tập - *Học ở nhà:* • Làm bài tập chương 7.	

7.6. Listening *7.7.Grammar* *7.8. Writing* *7.9. Vocabulary and Idiom Preview*			• Tự nghiên cứu giáo trình chương 7 • Tự nghiên cứu tài liệu tham khảo	
Chương 8. Sports and Hobbies	**3**			
8.1. Vocabulary Preview *8.2. Reading: The Wright Way to Fly* *8.3. Reading Comprehension* *8.4. Idiomatic Expressions* *8.5. Summary* *8.6. Listening* *8.7.Grammar* *8.8. Writing* *8.9. Vocabulary and Idiom Preview*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3*	- *Dạy:* GV hướng dẫn SV lĩnh hội kiến thức lý thuyết. - *Học ở lớp:* SV lĩnh hội các kiến thức và làm bài tập - *Học ở nhà:* • Làm bài tập chương 8. • Tự nghiên cứu giáo trình chương 8 • Tự nghiên cứu tài liệu tham khảo	
Chương 9. Technology	**3**			
9.1. Vocabulary Preview *9.2. Reading: Don't Trust Me!* *9.3. Reading Comprehension* *9.4. Idiomatic Expressions* *9.5. Summary* *9.6. Listening* *9.7.Grammar* *9.8. Writing* *9.9. Vocabulary and Idiom Preview*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3*	- *Dạy:* GV hướng dẫn SV lĩnh hội kiến thức lý thuyết. - *Học ở lớp:* SV lĩnh hội các kiến thức và làm bài tập - *Học ở nhà:* • Làm bài tập chương 9. • Tự nghiên cứu giáo trình chương 9 • Tự nghiên cứu tài liệu tham khảo	
Chương 10. Weird and Bizarre	**3**			
10.1. Vocabulary Preview *10.2. Reading: Bugs for sale* *10.3. Reading Comprehension* *10.4. Idiomatic Expressions* *10.5. Summary* *10.6. Listening* *10.7.Grammar* *10.8. Writing*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3*	- *Dạy:* GV hướng dẫn SV lĩnh hội kiến thức lý thuyết. - *Học ở lớp:* SV lĩnh hội các kiến thức và làm bài tập - *Học ở nhà:* • Làm bài tập chương 10. • Tự nghiên cứu giáo trình chương 10 Tự nghiên cứu tài liệu tham khảo	

10.9. Vocabulary and Idiom Preview				
Review and Test 2	**1**			

[1]: Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục.

[2]: Phân bổ số tiết giảng dạy.

[3]: Liệt kê các CĐR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x).

[4]: Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp và ở nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu).

[5]: Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu X.x).

11. Ngày phê duyệt: *...../...../.....*

12. Cấp phê duyệt:

Trưởng Khoa	**P/Trưởng Bộ môn**	**Người biên soạn**
Hoàng Thị Ngọc Diệp	Nguyễn Thị Huyền Trang	Nguyễn Phương Hạnh

13. Tiến trình cập nhật Đề cương:

Cập nhật lần 1: *ngày...../...../.....* **Nội dung**:	Người cập nhật P/Trưởng Bộ môn
Cập nhật lần 2: *ngày...../...../.....* **Nội dung**:	Người cập nhật Trưởng Bộ môn
Cập nhật lần .....: *ngày...../...../.....* **Nội dung**:	Người cập nhật Trưởng Bộ môn

2.4.10. Kỹ năng Đọc 2 **Mã HP:25222**

1. Số tín chỉ: *2 TC* **BTLĐAMH** [X] [ ]

2. Đơn vị giảng dạy:Bộ môn Thực hành Tiếng – Khoa Ngoại ngữ

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS): 30 tiết. - Lý thuyết (LT): 28tiết.
- Thực hành (TH): 0tiết. - Bài tập (BT): 0 tiết.
- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD): 0tiết. - Kiểm tra (KT): 02 tiết.

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: Sinh viên đã học qua học phần đọc hiểu 1

5. Mô tả nội dung học phần:

Học phần cung cấp vốn từ vựng và kiến thức nền về các chủ đề mang tính xã hội, các vấn đề liên quan đến môi trường, nghệ thuật, ngôn ngữ như: *'Arts and Leisure', 'Culture and History', 'Environment', 'Health', ...* Học phần tiếp tục củng cố và thực hành các kĩ năng đọc hiểu: dự đoán trước nội dung và từ vựng của bài đọc, xác định câu chủ đề và ý chính, lập dàn ý dùng sơ đồ trí tuệ (mindmap), đoán nghĩa từ, đọc lướt, suy luận, tóm tắt nội dung văn bản, ghi chú theo trình tự thời gian khi đọc.

6. Nguồn học liệu:

Giáo trình

[1]*Casey Malarcher and Andrea Janzen (2010), Reading Challenge 2, Compass Publishing*

Tài liệu tham khảo

[1] *Nancy Douglas and David Bohlke, Reading Explorer 3,* National Graphic Learning, USA, 2015.

[2] Scott Miles, *Effective Reading* , Mcmillan,2007.

[3] *Neil J. Anderson, Active Skills for Reading, Student Book 2* (2nd ed.), Thomson, New York, 2007.

[4] Patricia *Ackert*& Anne L.*Nebel*, A.L, *Insights and Ideas* (2nd ed.), Heinle & Heinle Publishers, Boston, 2000.

[5] Patricia *Ackert*& Anne L.*Nebel*, *Concepts and Comments* (4th ed.), Heinle & Heinle Publishers, Boston, 2005.

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu (Goals) [1]	**Mô tả mục tiêu [2] (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)**	**Các CĐR của CTĐT [3]**
G1	*Có thể hiểu được các văn bản phức tạp về các chủ đề thường gặp trong đời sống*	1.2.1
G2	*Có thể xác định vấn đề,hiểu và đưa ra lập luận phán đoán cho bài đọc*	2.1.1, 2.1.2

G3	*Có khả năng làm việc nhóm và tổ chức nhóm để thảo luận.*	3.1.1, 3.1.2

[1]: Ký hiệu mục tiêu của môn học.

[2]: Mô tả mục tiêu bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CĐR (X.x.x) và bối cảnh áp dụng tổng quát.

[3]: Ký hiệu CĐR của CTĐT.

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

(các mục tiêu cụ thể/ CĐR của học phần, mức độ giảng dạy I, T, U và trình độ năng lực mà học phần đảm trách)

CĐR (G.x.x) [1]	**Mô tả CĐR [2]**	**Mức độ giảng dạy (I, T, U) [3]**
G1.1	Có kiến thức, vốn từ vựng phong phúvề các lĩnh vực đa dạng trong cuộc sống	**TU3**
G1.2	Có thể hiểu nội dung bài đọc và thực hiện được các bài tập sau đó	**TU3**
G2.1	Có thể xác định được ý chính, các ý cụ thể theo yêu cầu của bài tập	**TU3**
G2.2	Có thểáp dụng các kiến thức, từ vựng đã học để thảo luận	**TU3**
G3	Có khả năng làm việc nhóm để thảo luận nội dung Có khả năng tổ chức nhóm	**TU2**

[1]: Ký hiệu CĐR của môn học.

[2]: Mô tả CĐR, bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CĐR cấp độ 4 (X.x.x.x) và bối cảnh áp dụng cụ thể.

[3]: Mức độ giảng dạy I (Introduce): giới thiệu, T (Teach): dạy, U (Utilize): sử dụng và trình độ năng lực mà học phần đảm trách.

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

(các thành phần, các bài đánh giá, và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự liên quan với các CĐR của học phần)

Thành phần đánh giá [1]	**Bài đánh giá (X.x) [2]**	**CĐR học phần (Gx.x) [3]**	**Tỷ lệ (%) [4]**
X. Đánh giá quá trình	X1: điểm chuyên cần Trong đó:		5%

	$X_1 = \begin{cases} 10 \text{ nếu } 95 \le d \le 100 \\ 9 \text{ nếu } 90 \le d < 95 \\ 8 \text{ nếu } 85 \le d < 90 \\ 7 \text{ nếu } 80 \le d < 85 \\ 6 \text{ nếu } 75 \le d < 80 \\ 0 \text{ nếu } 0 \le d < 75 \\ \text{(với } d(\%) \text{ là tỷ lệ số tiết có mặt trên lớp)} \end{cases}$		
	X2: điểm kiểm tra đánh giá định kì tại lớp (trung bình cộng hai bài kiểm tra giữa kỳ).	**G1.1, 1.2, 2.1, 2.2**	30%
	X3: điểm đánh giá tinh thần tự học, làm việc nhóm của sinh viên	**G2.1, 2.2, 3.1, 3.2**	15%
Y. Đánh giá cuối kỳ	Y: Thi trắc nghiệm kết hợp tự luận cuối kì	**G1.1, G1.2**	50%

[1]: Liệt kê một cách có hệ thống các thành phần đánh giá của môn học.

[2]: Liệt một cách có hệ thống các bài đánh giá.

[3]: Các CĐR được đánh giá.

[4]: Tỷ lệ điểm đối với các bài đánh giá trong tổng điểm môn học.

Ngoài ra bổ sung thêm các yêu cầu về điều kiện để hoàn thành học phần.

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0.5X + 0.5Y$$

10. Nội dung giảng dạy

Giảng dạy trên lớp (bao gồm giảng dạy lý thuyết, bài tập, kiểm tra và hướng dẫn BTL, ĐAMH)

NỘI DUNG GIẢNG DẠY [1]	**Số tiết [2]**	**CĐR học phần (Gx.x) [3]**	**Hoạt động dạy và học [4]**	**Bài đánh giá X.x [5]**
Chương 1. Arts and Leisure	**3**			
1.1. Vocabulary Preview *1.2. Reading: In the Name of Beauty* *1.3. Reading Comprehension*		*G1.1* *G1.2* *G2.1*	- *Dạy:* GV hướng dẫn SV lĩnh hội kiến thức lý thuyết. - *Học ở lớp:* SV lĩnh hội các kiến thức và làm bài tập	*X2.1*

1.4. Idiomatic Expressions *1.5. Summary* *1.6. Listening* *1.7.Grammar* *1.8. Writing* *1.9. Vocabulary and Idiom Preview*		*G2.2* *G3*	- *Học ở nhà:* • Làm bài tập chương 1. • Tự nghiên cứu giáo trình chương 1 • Tự nghiên cứu tài liệu tham khảo	
Chương 2. Culture and History	**3**			
2.1. Vocabulary Preview *2.2. Reading: Who took that tooth?* *2.3. Reading Comprehension* *2.4. Idiomatic Expressions* *2.5. Summary* *2.6. Listening* *2.7.Grammar* *2.8. Writing* *2.9. Vocabulary and Idiom Preview*	*2*	*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3*	- *Dạy:* GV hướng dẫn SV lĩnh hội kiến thức lý thuyết. - *Học ở lớp:* SV lĩnh hội các kiến thức và làm bài tập - *Học ở nhà:* • Làm bài tập chương 2. • Tự nghiên cứu giáo trình chương 2 • Tự nghiên cứu tài liệu tham khảo	
Chương 3. Environment	**3**			
3.1. Vocabulary Preview *3.2. Reading: The Ring of Fire* *3.3. Reading Comprehension* *3.4. Idiomatic Expressions* *3.5. Summary* *3.6. Listening* *3.7.Grammar* *3.8. Writing* *3.9. Vocabulary and Idiom Preview*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3*	- *Dạy:* GV hướng dẫn SV lĩnh hội kiến thức lý thuyết. - *Học ở lớp:* SV lĩnh hội các kiến thức và làm bài tập - *Học ở nhà:* • Làm bài tập chương 3. • Tự nghiên cứu giáo trình chương 3 • Tự nghiên cứu tài liệu tham khảo	
Chương 4. Health	**3**			
4.1. Vocabulary Preview *4.2. Reading: Myths about Pimples* *4.3. Reading Comprehension* *4.4. Idiomatic Expressions* *4.5. Summary* *4.6. Listening*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3*	- *Dạy:* GV hướng dẫn SV lĩnh hội kiến thức lý thuyết. - *Học ở lớp:* SV lĩnh hội các kiến thức và làm bài tập - *Học ở nhà:* • Làm bài tập chương 4. • Tự nghiên cứu giáo trình chương 4	

4.7.Grammar *4.8. Writing* *4.9. Vocabulary and Idiom Preview*			• Tự nghiên cứu tài liệu tham khảo	
Chương 5. Science Facts	**3**			
5.1. Vocabulary Preview *5.2. Reading: I cut the cheese!* *5.3. Reading Comprehension* *5.4. Idiomatic Expressions* *5.5. Summary* *5.6. Listening* *5.7.Grammar* *5.8. Writing* *5.9. Vocabulary and Idiom Preview*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3*	- *Dạy:* GV hướng dẫn SV lĩnh hội kiến thức lý thuyết. - *Học ở lớp:* SV lĩnh hội các kiến thức và làm bài tập - *Học ở nhà:* • Làm bài tập chương 5. • Tự nghiên cứu giáo trình chương 5 • Tự nghiên cứu tài liệu tham khảo	
Review and Test 1	**1**			
Chương 6. People Profiles	**3**			
6.1. Vocabulary Preview *6.2. Reading: Mr. Nintendo* *6.3. Reading Comprehension* *6.4. Idiomatic Expressions* *6.5. Summary* *6.6. Listening* *6.7.Grammar* *6.8. Writing* *6.9. Vocabulary and Idiom Preview*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3*	- *Dạy:* GV hướng dẫn SV lĩnh hội kiến thức lý thuyết. - *Học ở lớp:* SV lĩnh hội các kiến thức và làm bài tập - *Học ở nhà:* • Làm bài tập chương 6. • Tự nghiên cứu giáo trình chương 6 • Tự nghiên cứu tài liệu tham khảo	*X2.2*
Chương 7. Social Science	**3**			
7.1. Vocabulary Preview *7.2. Reading: Are Sports Bad for Kids?* *7.3. Reading Comprehension* *7.4. Idiomatic Expressions* *7.5. Summary* *7.6. Listening*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3*	- *Dạy:* GV hướng dẫn SV lĩnh hội kiến thức lý thuyết. - *Học ở lớp:* SV lĩnh hội các kiến thức và làm bài tập - *Học ở nhà:* • Làm bài tập chương 7. • Tự nghiên cứu giáo trình chương 7 • Tự nghiên cứu tài liệu	

7.7.Grammar *7.8. Writing* *7.9. Vocabulary and Idiom Preview*			tham khảo	
Chương 8. Sports and Hobbies	**3**			
8.1. Vocabulary Preview *8.2. Reading: May I have your autograph?* *8.3. Reading Comprehension* *8.4. Idiomatic Expressions* *8.5. Summary* *8.6. Listening* *8.7.Grammar* *8.8. Writing* *8.9. Vocabulary and Idiom Preview*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3*	- *Dạy:* GV hướng dẫn SV lĩnh hội kiến thức lý thuyết. - *Học ở lớp:* SV lĩnh hội các kiến thức và làm bài tập - *Học ở nhà:* • Làm bài tập chương 8. • Tự nghiên cứu giáo trình chương 8 • Tự nghiên cứu tài liệu tham khảo	
Chương 9. Technology	**3**			
9.1. Vocabulary Preview *9.2. Reading: Where are our Jetpacks* *9.3. Reading Comprehension* *9.4. Idiomatic Expressions* *9.5. Summary* *9.6. Listening* *9.7.Grammar* *9.8. Writing* *9.9. Vocabulary and Idiom Preview*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3*	- *Dạy:* GV hướng dẫn SV lĩnh hội kiến thức lý thuyết. - *Học ở lớp:* SV lĩnh hội các kiến thức và làm bài tập - *Học ở nhà:* • Làm bài tập chương 9. • Tự nghiên cứu giáo trình chương 9 • Tự nghiên cứu tài liệu tham khảo	
Chương 10. Weird and Bizarre	**3**			
10.1. Vocabulary Preview *10.2. Reading: Desert Delivery* *10.3. Reading Comprehension* *10.4. Idiomatic Expressions* *10.5. Summary* *10.6. Listening* *10.7.Grammar* *10.8. Writing*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3*	- *Dạy:* GV hướng dẫn SV lĩnh hội kiến thức lý thuyết. - *Học ở lớp:* SV lĩnh hội các kiến thức và làm bài tập - *Học ở nhà:* • Làm bài tập chương 10. • Tự nghiên cứu giáo trình chương 10 Tự nghiên cứu tài liệu tham khảo	

10.9. Vocabulary and Idiom Preview				
Review and Test 2	**1**			

[1]: Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục.

[2]: Phân bổ số tiết giảng dạy.

[3]: Liệt kê các CĐR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x).

[4]: Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp và ở nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu).

[5]: Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu X.x).

11. Ngày phê duyệt: *...../...../.....*

12. Cấp phê duyệt:

Trưởng Khoa	**P/Trưởng Bộ môn**	**Người biên soạn**
Hoàng Thị Ngọc Diệp	Nguyễn Thị Huyền Trang	Nguyễn Phương Hạnh

13. Tiến trình cập nhật Đề cương:

Cập nhật lần 1: *ngày...../...../.....* **Nội dung**:	Người cập nhật P/Trưởng Bộ môn
Cập nhật lần 2: *ngày...../...../.....* **Nội dung**:	Người cập nhật Trưởng Bộ môn
Cập nhật lần .....: *ngày...../...../.....* **Nội dung**:	Người cập nhật Trưởng Bộ môn

2.4.11. Kỹ năng Đọc 3 **Mã HP:25225**

1. Số tín chỉ: *2 TC* **BTL** ☐ **MH** ☒

2. Đơn vị giảng dạy:Bộ môn Thực hành Tiếng – Khoa Ngoại ngữ

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS): 30 tiết. - Lý thuyết (LT): 28tiết.
- Thực hành (TH): 0tiết. - Bài tập (BT): 0 tiết.
- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD): 0tiết. - Kiểm tra (KT): 02 tiết.

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: Sinh viên đã học qua học phần đọc viết 2

5. Mô tả nội dung học phần:

Học phần cung cấp vốn từ vựng và kiến thức nền về các chủ đề mang tính học thuật, kinh tế, xã hội như: '*Great places to be', 'People's lives, 'Getting from A to B', 'It was all new once', 'Animal world', 'Being Human', 'Litercay skills'*. Với mỗi chủ đề này, học phần chú trọng thực hành các kĩ năng đọc hiểu quan trọng như: Đọc hiểu không cần biết nghĩa các từ; phân tích đoạn văn tìm ý chính và thông tin chi tiết; tìm định nghĩa của các cụm từ quan trọng; đọc các bảng biểu để tìm thông tin; xác định cấu trúc, bối cảnh, các nhân vật, giọng điệu của bài đọc; tìm kiếm cơ sở để suy diễn; hiểu nghĩa của từ qua ngữ cảnh, qua hậu tố và tiền tố hoặc suy diễn nghĩa của từ thông qua các từ đồng nghĩa, gần nghĩa và các từ trái nghĩa. Qua đó, sinh viên có thể đạt trình độ đọc hiểu tiếng Anh cấp độ trung cấp và trung cấp nâng cao (Intermediate - Upper Intermediate).

6. Nguồn học liệu:

Giáo trình

[1] Guy Brook-Hart and Venessa Jakeman (2012), ***Complete IELTS- Bands 4-5,*** Cambridge University Press, 2012.

Tài liệu tham khảo

[1] Scott Miles, ***Effective Reading*** , Mcmillan,2007.
[2] *Neil J. Anderson*, ***Active Skills for Reading, Student Book 2*** **(2nd ed.),** Thomson, New York, 2007.
[3] Patricia *Ackert*& Anne L.*Nebel*, A.L, ***Insights and Ideas*** **(2nd ed.),** Heinle & Heinle Publishers, Boston, 2000.
[4] Patricia *Ackert*& Anne L.*Nebel*, ***Concepts and Comments*** **(4th ed.),** Heinle & Heinle Publishers, Boston, 2005.

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu (Goals) [1]	**Mô tả mục tiêu [2] (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)**	**Các CĐR của CTĐT [3]**
G1	*Có thể hiểu được các văn bản phức tạp về các chủ đề thường gặp trong đời sống*	1.2.1
G2	*Có thể xác định vấn đề,hiểu và đưa ra lập luận phán*	2.1.1, 2.1.2

	đoán cho bài đọc	
G3	*Có khả năng làm việc nhóm và tổ chức nhóm để thảo luận.*	3.1.1, 3.1.2

[1]: Ký hiệu mục tiêu của môn học.

[2]: Mô tả mục tiêu bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CĐR (X.x.x) và bối cảnh áp dụng tổng quát.

[3]: Ký hiệu CĐR của CTĐT.

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

(các mục tiêu cụ thể/ CĐR của học phần, mức độ giảng dạy I, T, U và trình độ năng lực mà học phần đảm trách)

CĐR (G.x.x) [1]	**Mô tả CĐR [2]**	**Mức độ giảng dạy (I, T, U) [3]**
G1.1	Có kiến thức, vốn từ vựng phong phúvề các lĩnh vực đa dạng trong cuộc sống	**TU3.5**
G1.2	Có thể đọc hiểu các văn bản chứa đựng thông tin rõ ràng về các chủ đề liên quan đến chuyên ngành	**TU3.5**
G2.1	Có thể đọc lướt nhanh các văn bản dài và phức tạp để xác định được ý chính, các ý cụ thể theo yêu cầu của bài tập	**TU3**
G2.2	Có thểáp dụng các kiến thức, từ vựng đã học vào ngữ cảnh mới	**TU3**
G3	Có khả năng làm việc nhóm để thảo luận nội dung Có khả năng tổ chức nhóm	**TU2.5**

[1]: Ký hiệu CĐR của môn học.

[2]: Mô tả CĐR, bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CĐR cấp độ 4 (X.x.x.x) và bối cảnh áp dụng cụ thể.

[3]: Mức độ giảng dạy I (Introduce): giới thiệu, T (Teach): dạy, U (Utilize): sử dụng và trình độ năng lực mà học phần đảm trách.

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

(các thành phần, các bài đánh giá, và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự liên quan với các CĐR của học phần)

Thành phần đánh giá [1]	**Bài đánh giá (X.x) [2]**	**CĐR học phần (Gx.x) [3]**	**Tỷ lệ (%) [4]**

X. Đánh giá quá trình	X1: điểm chuyên cần Trong đó: X_1 = 10 nếu $95 \le d \le 100$ 9 nếu $90 \le d < 95$ 8 nếu $85 \le d < 90$ 7 nếu $80 \le d < 85$ 6 nếu $75 \le d < 80$ 0 nếu $0 \le d < 75$ (với $d(\%)$ là tỷ lệ số tiết có mặt trên lớp)		5%
	X2: điểm kiểm tra đánh giá định kì tại lớp (trung bình cộng hai bài kiểm tra giữa kỳ).	**G1.1, 1.2, 2.1, 2.2**	30%
	X3: điểm đánh giá tinh thần tự học, làm việc nhóm của sinh viên	**G2.1, 2.2, 3.1, 3.2**	15%
Y. Đánh giá cuối kỳ	Y: Thi trắc nghiệm kết hợp tự luận cuối kì	**G1.1, G1.2**	50%

[1]: Liệt kê một cách có hệ thống các thành phần đánh giá của môn học.

[2]: Liệt một cách có hệ thống các bài đánh giá.

[3]: Các CĐR được đánh giá.

[4]: Tỷ lệ điểm đối với các bài đánh giá trong tổng điểm môn học.

Ngoài ra bổ sung thêm các yêu cầu về điều kiện để hoàn thành học phần.

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0.5X + 0.5Y$$

10. Nội dung giảng dạy

Giảng dạy trên lớp (bao gồm giảng dạy lý thuyết, bài tập, kiểm tra và hướng dẫn BTL, ĐAMH)

NỘI DUNG GIẢNG DẠY [1]	**Số tiết [2]**	**CĐR học phần (Gx.x) [3]**	**Hoạt động dạy và học [4]**	**Bài đánh giá X.x [5]**
Chương 1. Great places to be	**3**			*X2.1*
1.1. Pre-reading		*G1.1*	- *Dạy:* GV hướng dẫn SV lĩnh hội kiến thức lý	

1.2. Reading 1: The world's friendliest city *1.3. Reading 2: The happiest country in the world* *1.4. Directed self-study* *Reading Assignment*		*G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3*	thuyết. - *Học ở lớp:* SV lĩnh hội các kiến thức và làm bài tập - *Học ở nhà:* • Làm bài tập chương 1. • Tự nghiên cứu giáo trình chương 1 • Tự nghiên cứu tài liệu tham khảo	
Chương 2. People's lives	**3**			
2.1. Pre-reading *2.2. Reading 1: Freya Stark, Explorer and writer* *2.3. Reading 2: Mau Pialug, ocean navigator* *2.4. Directed self-study* *Reading Assignment*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3*	- *Dạy:* GV hướng dẫn SV lĩnh hội kiến thức lý thuyết. - *Học ở lớp:* SV lĩnh hội các kiến thức và làm bài tập - *Học ở nhà:* • Làm bài tập chương 2. • Tự nghiên cứu giáo trình chương 2 • Tự nghiên cứu tài liệu tham khảo	
Chương 3. Getting from A to B	**3**			
3.1. Pre-reading *3.2. Reading 1: The electric revolution* *3.3. Reading 2: Traffic jams* *3.4. Directed self-study* *Reading Assignment*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3*	- *Dạy:* GV hướng dẫn SV lĩnh hội kiến thức lý thuyết. - *Học ở lớp:* SV lĩnh hội các kiến thức và làm bài tập - *Học ở nhà:* • Làm bài tập chương 3. • Tự nghiên cứu giáo trình chương 3 • Tự nghiên cứu tài liệu tham khảo	
Chương 4. It was all new once	**3**			
4.1. Pre-reading *4.2. Reading 1: Air conditioning* *4.3. Reading 2: Rubik's cube* *4.4. Directed self-study* *Reading Assignment*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3*	- *Dạy:* GV hướng dẫn SV lĩnh hội kiến thức lý thuyết. - *Học ở lớp:* SV lĩnh hội các kiến thức và làm bài tập - *Học ở nhà:* • Làm bài tập chương 4. • Tự nghiên cứu giáo trình chương 4	

			• Tự nghiên cứu tài liệu tham khảo	
Chương 5. Animal world	**3**			
5.1. Pre-reading *5.2. Reading 1: The life of the European eater* *5.3. Reading 2: Humpback whale breaks migration records* *5.4. Directed self-study* *Reading Assignment*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3*	- *Dạy:* GV hướng dẫn SV lĩnh hội kiến thức lý thuyết. - *Học ở lớp:* SV lĩnh hội các kiến thức và làm bài tập - *Học ở nhà:* • Làm bài tập chương 5. • Tự nghiên cứu giáo trình chương 5 • Tự nghiên cứu tài liệu tham khảo	
Review and Test 1	**1**			
Chương 6. Being Humans	**3**			
6.1. Pre-reading *6.2. Reading 1: Making a change* *6.3. Reading 2: Reducing errors in memory* *6.4. Directed self-study* *Reading Assignment*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3*	- *Dạy:* GV hướng dẫn SV lĩnh hội kiến thức lý thuyết. - *Học ở lớp:* SV lĩnh hội các kiến thức và làm bài tập - *Học ở nhà:* • Làm bài tập chương 6. • Tự nghiên cứu giáo trình chương 6 • Tự nghiên cứu tài liệu tham khảo	*X2.2*
Chương 7. Literacy Skills	**3**			
7.1. Pre-reading *7.2. Reading: Speed reading* *7.3. Directed self-study* *Reading Assignment*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3*	- *Dạy:* GV hướng dẫn SV lĩnh hội kiến thức lý thuyết. - *Học ở lớp:* SV lĩnh hội các kiến thức và làm bài tập - *Học ở nhà:* • Làm bài tập chương 7. • Tự nghiên cứu giáo trình chương 7 • Tự nghiên cứu tài liệu tham khảo	
Chương 8. Tourist Attractions	**3**			

8.1. Pre-reading *8.2. Reading: Here today, gone tomorrow* *8.3. Directed self-study* *Reading Assignment*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3*	- *Dạy:* GV hướng dẫn SV lĩnh hội kiến thức lý thuyết. - *Học ở lớp:* SV lĩnh hội các kiến thức và làm bài tập - *Học ở nhà:* • Làm bài tập chương 8. • Tự nghiên cứu giáo trình chương 8 • Tự nghiên cứu tài liệu tham khảo	
Chương 9. Every drop counts	**3**			
9.1. Pre-reading *9.2. Reading: The burden of thirst* *9.3. Directed self-study* *Reading Assignment*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3*	- *Dạy:* GV hướng dẫn SV lĩnh hội kiến thức lý thuyết. - *Học ở lớp:* SV lĩnh hội các kiến thức và làm bài tập - *Học ở nhà:* • Làm bài tập chương 9. • Tự nghiên cứu giáo trình chương 9 • Tự nghiên cứu tài liệu tham khảo	
Chương 10. Building design	**3**			
10.1. Pre-reading *10.2. Reading: The Pompidou Centre* *10.3. Directed self-study* *Reading Assignment*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3*	- *Dạy:* GV hướng dẫn SV lĩnh hội kiến thức lý thuyết. - *Học ở lớp:* SV lĩnh hội các kiến thức và làm bài tập - *Học ở nhà:* • Làm bài tập chương 10. • Tự nghiên cứu giáo trình chương 10 Tự nghiên cứu tài liệu tham khảo	
Review and Test 2	**1**			

[1]: Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục.

[2]: Phân bổ số tiết giảng dạy.

[3]: Liệt kê các CĐR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x).

[4]: Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp và ở nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu).

[5]: Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu X.x).

11. Ngày phê duyệt: *...../...../.....*

12. Cấp phê duyệt:

Trưởng Khoa	**P/Trưởng Bộ môn**	**Người biên soạn**
Hoàng Thị Ngọc Diệp	Nguyễn Thị Huyền Trang	Nguyễn Phương Hạnh

13. Tiến trình cập nhật Đề cương:

Cập nhật lần 1: *ngày...../...../.....* **Nội dung**:	Người cập nhật P/Trưởng Bộ môn
Cập nhật lần 2: *ngày...../...../.....* **Nội dung**:	Người cập nhật Trưởng Bộ môn
Cập nhật lần .....: *ngày...../...../.....* **Nội dung**:	Người cập nhật Trưởng Bộ môn

2.4.12. Kỹ năng Đọc 4 **Mã HP:25226**

1. Số tín chỉ:*2 TC* **BTLĐAMH** [X] [ ]

2. Đơn vị giảng dạy:Bộ môn Thực hành Tiếng – Khoa Ngoại ngữ

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS): 30 tiết. - Lý thuyết (LT): 28tiết.
- Thực hành (TH): 0tiết. - Bài tập (BT): 0 tiết.
- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD): 0tiết. - Kiểm tra (KT): 02 tiết.

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: Sinh viên đã học qua học phần đọc hiểu 3

5. Mô tả nội dung học phần:

Học phần cung cấp vốn từ vựng và kiến thức nền về các chủ đề mang tính học thuật, kinh tế, xã hội như: *'Starting somewhere new', 'It's good for you', 'Getting the message across', 'New media, 'The world in our hands', 'Making money, spending money', 'Relationships'.* Với mỗi chủ đề này, học phần chú trọng thực hành các kĩ năng đọc hiểu quan trọng như: tìm kiếm cơ sở để suy diễn, tìm kiếm chứng cứ để phủ nhận những tranh luận sai, đọc và hiểu các bài thơ, đọc nhanh và đọc trôi chảy, hiểu nghĩa của từ dựa vào cấu trúc và văn cảnh, đoán nghĩa của các động từ dựa vào văn cảnh, hiểu nghĩa của từ thông qua từ đồng nghĩa và từ trái nghĩa, hiểu nghĩa của cụm từ chuyên ngành kiến trúc và vẻ đẹp con người dựa vào văn cảnh, nhận biết sự khác biệt giữa tiếng Anh-Anh và tiếng Anh trong các phương ngữ khác, nhận biết sự khác biệt về từ vựng giữa các vùng miền. Qua đó, sinh viên có thể đạt trình độ đọc hiểutrên trung cấp tiếng Anh (Upper Intermediate), tương đương B2 theo Khung tham chiếu Châu Âu (CEFR).

6. Nguồn học liệu:

Giáo trình

[1] Guy Brook-Hart and Venessa Jakeman, *Complete IELTS - Bands 5-6.5,* Cambridge University Press, 2012.

Tài liệu tham khảo

[1] Scott Miles, *Effective Reading* , Mcmillan,2007.
[2] *Neil J. Anderson, Active Skills for Reading, Student Book 3*(2nd ed.), Thomson, New York, 2007.
[3] Patricia *Ackert* & Anne L.*Nebel,* A.L, *Insights and Ideas* (2nd ed.), Heinle & Heinle Publishers, Boston, 2000.
[4] Patricia *Ackert* & Anne L.*Nebel, Concepts and Comments* (4th ed.), Heinle & Heinle Publishers, Boston, 2005.

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu (Goals) [1]	**Mô tả mục tiêu [2] (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)**	**Các CĐR của CTĐT [3]**
G1	*Có thể hiểu được các văn bản phức tạp về các chủ đề thường gặp trong đời sống*	1.2.1

G2	*Có thể xác định vấn đề,hiểu và đưa ra lập luận phán đoán cho bài đọc*	2.1.1, 2.1.2
G3	*Có khả năng làm việc nhóm và tổ chức nhóm để thảo luận.*	3.1.1, 3.1.2

[1]: Ký hiệu mục tiêu của môn học.

[2]: Mô tả mục tiêu bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CĐR (X.x.x) và bối cảnh áp dụng tổng quát.

[3]: Ký hiệu CĐR của CTĐT.

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

(các mục tiêu cụ thể/ CĐR của học phần, mức độ giảng dạy I, T, U và trình độ năng lực mà học phần đảm trách)

CĐR (G.x.x) [1]	**Mô tả CĐR [2]**	**Mức độ giảng dạy (I, T, U) [3]**
G1.1	Có kiến thức, vốn từ vựng phong phúvề các lĩnh vực đa dạng trong cuộc sống	**TU3.5**
G1.2	Có thể đọc hiểu các văn bản chứa đựng thông tin rõ ràng về các chủ đề liên quan đến chuyên ngành	**TU3.5**
G2.1	Có thể đọc lướt nhanh các văn bản dài và phức tạp để xác định được ý chính, các ý cụ thể theo yêu cầu của bài tập	**TU4**
G2.2	Có thểáp dụng các kiến thức, từ vựng đã học vào ngữ cảnh mới	**TU4**
G3	Có khả năng làm việc nhóm để thảo luận nội dung Có khả năng tổ chức nhóm	**TU3**

[1]: Ký hiệu CĐR của môn học.

[2]: Mô tả CĐR, bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CĐR cấp độ 4 (X.x.x.x) và bối cảnh áp dụng cụ thể.

[3]: Mức độ giảng dạy I (Introduce): giới thiệu, T (Teach): dạy, U (Utilize): sử dụng và trình độ năng lực mà học phần đảm trách.

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

(các thành phần, các bài đánh giá, và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự liên quan với các CĐR của học phần)

Thành phần đánh giá [1]	**Bài đánh giá (X.x) [2]**	**CĐR học phần (Gx.x) [3]**	**Tỷ lệ (%) [4]**
X. Đánh giá	X1: điểm chuyên cần	**G2, G3**	5%

quá trình	Trong đó: X_1 = 10 nếu $95 \le d \le 100$ 9 nếu $90 \le d < 95$ 8 nếu $85 \le d < 90$ 7 nếu $80 \le d < 85$ 6 nếu $75 \le d < 80$ 0 nếu $0 \le d < 75$ (với $d(\%)$ là tỷ lệ số tiết có mặt trên lớp)		
	X2: điểm kiểm tra đánh giá định kì tại lớp (trung bình cộng hai bài kiểm tra giữa kỳ).	**G1.1, 1.2, 2.1, 2.2**	30%
	X3: điểm đánh giá tinh thần tự học, làm việc nhóm của sinh viên	**G2.1, 2.2, 3.1, 3.2**	15%
Y. Đánh giá cuối kỳ	Y: Thi trắc nghiệm kết hợp tự luận cuối kì	**G1.1, G1.2**	50%

[1]: Liệt kê một cách có hệ thống các thành phần đánh giá của môn học.

[2]: Liệt một cách có hệ thống các bài đánh giá.

[3]: Các CĐR được đánh giá.

[4]: Tỷ lệ điểm đối với các bài đánh giá trong tổng điểm môn học.

Ngoài ra bổ sung thêm các yêu cầu về điều kiện để hoàn thành học phần.

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0.5X + 0.5Y$$

10. Nội dung giảng dạy

Giảng dạy trên lớp (bao gồm giảng dạy lý thuyết, bài tập, kiểm tra và hướng dẫn BTL, ĐAMH)

NỘI DUNG GIẢNG DẠY [1]	**Số tiết [2]**	**CĐR học phần (Gx.x) [3]**	**Hoạt động dạy và học [4]**	**Bài đánh giá X.x [5]**
Chương 1. Starting somewhere new	**3**			*X2.1*
1.1. Pre-reading		*G1.1*	- *Dạy:* GV hướng dẫn SV lĩnh hội	

1.2. Reading: Australian culture and culture shock *1.3. Directed self-study* *Vocabulary Assignment*		*G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3*	kiến thức lý thuyết. - *Học ở lớp:* SV lĩnh hội các kiến thức và làm bài tập - *Học ở nhà:* • Làm bài tập chương 1. • Tự nghiên cứu giáo trình chương 1 • Tự nghiên cứu tài liệu tham khảo	
Chương 2. It's good for you!	**3**			
2.1. Pre-reading *2.2. Reading : Organic food, Why?* *2.3. Directed self-study* *Reading Assignment*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3*	- *Dạy:* GV hướng dẫn SV lĩnh hội kiến thức lý thuyết. - *Học ở lớp:* SV lĩnh hội các kiến thức và làm bài tập - *Học ở nhà:* • Làm bài tập chương 2. • Tự nghiên cứu giáo trình chương 2 • Tự nghiên cứu tài liệu tham khảo	
Chương 3. Getting the message across	**3**			
3.1. Pre-reading *3.2. Reading: Why don't babies talk like adults?* *3.3. Directed self-study* *Reading Assignment*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3*	- *Dạy:* GV hướng dẫn SV lĩnh hội kiến thức lý thuyết. - *Học ở lớp:* SV lĩnh hội các kiến thức và làm bài tập - *Học ở nhà:* • Làm bài tập chương 3. • Tự nghiên cứu giáo trình chương 3 • Tự nghiên cứu tài liệu tham khảo	
Chương 4. New media	**3**			
4.1. Pre-reading *4.2. Reading 1: The world wide web from its origins* *4.3. Directed self-study* *Reading Assignment*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3*	- *Dạy:* GV hướng dẫn SV lĩnh hội kiến thức lý thuyết. - *Học ở lớp:* SV lĩnh hội các kiến thức và làm bài tập - *Học ở nhà:* • Làm bài tập chương 4. • Tự nghiên cứu giáo trình chương 4 • Tự nghiên cứu tài liệu tham khảo	
Review and Test 1	**3**			
Chương 5. The world in our hands	**3**			*X2.2*
5.1. Pre-reading		*G1.1*	- *Dạy:* GV hướng dẫn SV lĩnh hội kiến thức lý thuyết.	

5.2. Reading: Out of Africa *5.3. Directed self-study* *Reading Assignment*		*G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3*	- *Học ở lớp:* SV lĩnh hội các kiến thức và làm bài tập - *Học ở nhà:* • Làm bài tập chương 5. • Tự nghiên cứu giáo trình chương 5 • Tự nghiên cứu tài liệu tham khảo	
Chương 6. Making money, spending money	**3**			
6.1. Pre-reading *6.2. Reading: The way the brain buys* *6.3. Directed self-study* *Reading Assignment*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3*	- *Dạy:* GV hướng dẫn SV lĩnh hội kiến thức lý thuyết. - *Học ở lớp:* SV lĩnh hội các kiến thức và làm bài tập - *Học ở nhà:* • Làm bài tập chương 6. • Tự nghiên cứu giáo trình chương 6 • Tự nghiên cứu tài liệu tham khảo	
Chương 7. Relationship	**3**			
7.1. Pre-reading *7.2. Reading: The truth about lying* *7.3. Directed self-study* *Reading Assignment*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3*	- *Dạy:* GV hướng dẫn SV lĩnh hội kiến thức lý thuyết. - *Học ở lớp:* SV lĩnh hội các kiến thức và làm bài tập - *Học ở nhà:* • Làm bài tập chương 7. • Tự nghiên cứu giáo trình chương 7 • Tự nghiên cứu tài liệu tham khảo	
Chương 8. Fashion and Design	**3**			
8.1. Pre-reading *8.2. Reading: Passage about restoring a dress* *8.3. Directed self-study* *Reading Assignment*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3*	- *Dạy:* GV hướng dẫn SV lĩnh hội kiến thức lý thuyết. - *Học ở lớp:* SV lĩnh hội các kiến thức và làm bài tập - *Học ở nhà:* • Làm bài tập chương 8. • Tự nghiên cứu giáo trình chương 8 • Tự nghiên cứu tài liệu tham khảo	
Review and Test 2	**3**			

[1]: Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục.

[2]: Phân bổ số tiết giảng dạy.

[3]: Liệt kê các CĐR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x).

[4]: Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp và ở nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu).

[5]: Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu X.x).

11. Ngày phê duyệt: *...../...../.....*

12. Cấp phê duyệt:

Trưởng Khoa	**P/Trưởng Bộ môn**	**Người biên soạn**
Hoàng Thị Ngọc Diệp	Nguyễn Thị Huyền Trang	Nguyễn Phương Hạnh

13. ***Tiến trình cập nhật Đề cương:***

Cập nhật lần 1: *ngày...../...../.....* **Nội dung**:	Người cập nhật P/Trưởng Bộ môn
Cập nhật lần 2: *ngày...../...../.....* **Nội dung**:	Người cập nhật Trưởng Bộ môN
Cập nhật lần .....: *ngày...../...../.....* **Nội dung**:	Người cập nhật Trưởng Bộ môn

2.4.13. Kỹ năng Đọc 5 **Mã HP:25227**

1. Số tín chỉ:*2 TC* **BTLĐAMH** ☐ ☐

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Thực hành Tiếng – Khoa Ngoại ngữ

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS): 30 tiết. - Lý thuyết (LT): 28tiết.
- Thực hành (TH): 0 tiết. - Bài tập (BT): 0 tiết.
- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD): 0 tiết. - Kiểm tra (KT): 02 tiết.

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: Sinh viên đã học qua học phần đọc hiểu 4

5. Mô tả nội dung học phần:

Học phần cung cấp vốn từ vựng và kiến thức nền về các chủ đề xa hội nhưng mang tính học thuật cao như: *'What is creative thinking', 'Why I quit the company', 'The body shop, 'And the big winner is, 'Don't let steriotypes warp your judgement'*. Với mỗi chủ đề này, học phần chú trọng thực hành các kĩ năng đọc hiểu quan trọng đã được học từ accs học phần trước đó. Qua đó, sinh viên có thể đạt trình độ đọc hiểutrên trung cấp tiến đến cao cấp về tiếng Anh, tương đương C1 theo Khung tham chiếu Châu Âu (CEFR).

6. Nguồn học liệu:

Giáo trình

[1] Jean Bernard and Linda Lee, *Selective Reading Upper - Intermediate*,Oxford University Press, 2004.

Tài liệu tham khảo

[1] Scott Miles, *Effective Reading* , Mcmillan,2007.
[2] *Neil J. Anderson, Active Skills for Reading, Student Book 3*(2nd ed.), Thomson, New York, 2007.
[3] Patricia *Ackert*& Anne L.*Nebel*, A.L, *Insights and Ideas* (2nd ed.), Heinle & Heinle Publishers, Boston, 2000.
[4] Patricia *Ackert*& Anne L.*Nebel*, *Concepts and Comments* (4th ed.), Heinle & Heinle Publishers, Boston, 2005.

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu (Goals) [1]	**Mô tả mục tiêu [2] (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)**	**Các CĐR của CTĐT [3]**
G1	*Có thể hiểu được các văn bản phức tạp về các chủ đề thường gặp trong đời sống*	1.2.1
G2	*Có thể xác định vấn đề,hiểu và đưa ra lập luận phán đoán cho bài đọc*	2.1.1, 2.1.2
G3	*Có khả năng làm việc nhóm và tổ chức nhóm để thảo*	3.1.1, 3.1.2

	luận.	

[1]: Ký hiệu mục tiêu của môn học.

[2]: Mô tả mục tiêu bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CĐR (X.x.x) và bối cảnh áp dụng tổng quát.

[3]: Ký hiệu CĐR của CTĐT.

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

(các mục tiêu cụ thể/ CĐR của học phần, mức độ giảng dạy I, T, U và trình độ năng lực mà học phần đảm trách)

CĐR (G.x.x) [1]	**Mô tả CĐR [2]**	**Mức độ giảng dạy (I, T, U) [3]**
G1.1	Có kiến thức, vốn từ vựng phong phúvề các lĩnh vực đa dạng trong cuộc sống	**TU3.5**
G1.2	Có thể đọc hiểu các văn bản chứa đựng thông tin rõ ràng về các chủ đề liên quan đến chuyên ngành	**TU3.5**
G2.1	Có thể đọc lướt nhanh các văn bản dài và phức tạp để xác định được ý chính, các ý cụ thể theo yêu cầu của bài tập	**TU3.5**
G2.2	Có thểáp dụng các kiến thức, từ vựng đã học vào ngữ cảnh mới	**TU3.5**
G3	Có khả năng làm việc nhóm để thảo luận nội dung Có khả năng tổ chức nhóm	**TU3**

[1]: Ký hiệu CĐR của môn học.

[2]: Mô tả CĐR, bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CĐR cấp độ 4 (X.x.x.x) và bối cảnh áp dụng cụ thể.

[3]: Mức độ giảng dạy I (Introduce): giới thiệu, T (Teach): dạy, U (Utilize): sử dụng và trình độ năng lực mà học phần đảm trách.

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

(các thành phần, các bài đánh giá, và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự liên quan với các CĐR của học phần)

Thành phần đánh giá [1]	**Bài đánh giá (X.x) [2]**	**CĐR học phần (Gx.x) [3]**	**Tỷ lệ (%) [4]**
X. Đánh giá quá trình	X1: điểm chuyên cần Trong đó: 10 nếu $95 \leq d \leq 100$	**G2, G3**	5%

	X_1 = 9 nếu $90 \le d < 95$ 8 nếu $85 \le d < 90$ 7 nếu $80 \le d < 85$ 6 nếu $75 \le d < 80$ 0 nếu $0 \le d < 75$ (với $d(\%)$ là tỷ lệ số tiết có mặt trên lớp)		
	X2: điểm kiểm tra đánh giá định kì tại lớp (trung bình cộng hai bài kiểm tra giữa kỳ).	**G1.1, 1.2, 2.1, 2.2**	30%
	X3: điểm đánh giá tinh thần tự học, làm việc nhóm của sinh viên	**G2.1, 2.2, 3.1, 3.2**	15%
Y. Đánh giá cuối kỳ	Y: Thi trắc nghiệm kết hợp tự luận cuối kì	**G1.1, G1.2**	50%

[1]: Liệt kê một cách có hệ thống các thành phần đánh giá của môn học.

[2]: Liệt một cách có hệ thống các bài đánh giá.

[3]: Các CĐR được đánh giá.

[4]: Tỷ lệ điểm đối với các bài đánh giá trong tổng điểm môn học.

Ngoài ra bổ sung thêm các yêu cầu về điều kiện để hoàn thành học phần.

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0.5X + 0.5Y$$

10. Nội dung giảng dạy

Giảng dạy trên lớp (bao gồm giảng dạy lý thuyết, bài tập, kiểm tra và hướng dẫn BTL, ĐAMH)

NỘI DUNG GIẢNG DẠY [1]	**Số tiết [2]**	**CĐR học phần (Gx.x) [3]**	**Hoạt động dạy và học [4]**	**Bài đánh giá X.x [5]**
Chương 1. What is Creative Thinking	**3**			
1.1. Reading *1.2. Reading skill* *1.3. Building vocabulary*		*G1.1* *G1.2* *G2.1*	- *Dạy:* GV hướng dẫn SV lĩnh hội kiến thức lý thuyết. - *Học ở lớp:* SV lĩnh hội các kiến thức và làm bài tập	*X2.1*

1.4. Language focus		*G2.2* *G3*	- *Học ở nhà:* • Làm bài tập chương 1. • Tự nghiên cứu giáo trình chương 1 • Tự nghiên cứu tài liệu tham khảo	
Chương 2. Why I quit the Company	**3**			
2.1. Reading *2.2. Reading skill* *2.3. Building vocabulary* *2.4. Language focus*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3*	- *Dạy:* GV hướng dẫn SV lĩnh hội kiến thức lý thuyết. - *Học ở lớp:* SV lĩnh hội các kiến thức và làm bài tập - *Học ở nhà:* • Làm bài tập chương 2. • Tự nghiên cứu giáo trình chương 2 • Tự nghiên cứu tài liệu tham khảo	
Chương 3. The Body Shop	**3**			
3.1. Reading *3.2. Reading skill* *3.3. Building vocabulary* *3.4. Language focus*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3*	- *Dạy:* GV hướng dẫn SV lĩnh hội kiến thức lý thuyết. - *Học ở lớp:* SV lĩnh hội các kiến thức và làm bài tập - *Học ở nhà:* • Làm bài tập chương 3. • Tự nghiên cứu giáo trình chương 3 • Tự nghiên cứu tài liệu tham khảo	
Chương 4. And the big winners were …	**3**			
4.1. Reading *4.2. Reading skill* *4.3. Building vocabulary* *4.4. Language focus*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3*	- *Dạy:* GV hướng dẫn SV lĩnh hội kiến thức lý thuyết. - *Học ở lớp:* SV lĩnh hội các kiến thức và làm bài tập - *Học ở nhà:* • Làm bài tập chương 4. • Tự nghiên cứu giáo trình chương 4 • Tự nghiên cứu tài liệu tham khảo	
Review and Test 1	**3**			
Chương 5. Listen up	**3**			
5.1. Reading		*G1.1*	- *Dạy:* GV hướng dẫn SV lĩnh hội kiến thức lý thuyết.	*X2.2*

5.2. Reading skill *5.3. Building vocabulary* *5.4. Language focus*		*G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3*	- *Học ở lớp:* SV lĩnh hội các kiến thức và làm bài tập - *Học ở nhà:* • Làm bài tập chương 5. • Tự nghiên cứu giáo trình chương 5 • Tự nghiên cứu tài liệu tham khảo	
Chương 6. Don't let Sterieotypes warp your judgement	**3**			
6.1. Reading *6.2. Reading skill* *6.3. Building vocabulary* *6.4. Language focus*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3*	- *Dạy:* GV hướng dẫn SV lĩnh hội kiến thức lý thuyết. - *Học ở lớp:* SV lĩnh hội các kiến thức và làm bài tập - *Học ở nhà:* • Làm bài tập chương 6. • Tự nghiên cứu giáo trình chương 6 • Tự nghiên cứu tài liệu tham khảo	
Chương 7. East meets West on Love's risky Cyberhighway	**3**			
7.1. Reading *7.2. Reading skill* *7.3. Building vocabulary* *7.4. Language focus*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3*	- *Dạy:* GV hướng dẫn SV lĩnh hội kiến thức lý thuyết. - *Học ở lớp:* SV lĩnh hội các kiến thức và làm bài tập - *Học ở nhà:* • Làm bài tập chương 7. • Tự nghiên cứu giáo trình chương 7 • Tự nghiên cứu tài liệu tham khảo	
Chương 8. Students won't give up their French Fries	**3**			
8.1. Reading *8.2. Reading skill* *8.3. Building vocabulary* *8.4. Language focus*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3*	- *Dạy:* GV hướng dẫn SV lĩnh hội kiến thức lý thuyết. - *Học ở lớp:* SV lĩnh hội các kiến thức và làm bài tập - *Học ở nhà:* • Làm bài tập chương 8. • Tự nghiên cứu giáo trình chương	

			8 • Tự nghiên cứu tài liệu tham khảo	
Chương 9. Getting into the Game	**3**			
9.1. Reading *9.2. Reading skill* *9.3. Building vocabulary* *9.4. Language focus*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3*	- *Dạy:* GV hướng dẫn SV lĩnh hội kiến thức lý thuyết. - *Học ở lớp:* SV lĩnh hội các kiến thức và làm bài tập - *Học ở nhà:* • Làm bài tập chương 9. • Tự nghiên cứu giáo trình chương 9 • Tự nghiên cứu tài liệu tham khảo	
Chương 10: Call of the Riled	**3**			
10.1. Reading *10.2. Reading skill* *10.3. Building vocabulary* *10.4. Language focus*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3*	- *Dạy:* GV hướng dẫn SV lĩnh hội kiến thức lý thuyết. - *Học ở lớp:* SV lĩnh hội các kiến thức và làm bài tập - *Học ở nhà:* • Làm bài tập chương 10 • Tự nghiên cứu giáo trình chương 10 • Tự nghiên cứu tài liệu tham khảo	
Chương 11: The Art of Reading	**3**			
11.1. Reading *11.2. Reading skill* *11.3. Building vocabulary* *11.4. Language focus*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3*	- *Dạy:* GV hướng dẫn SV lĩnh hội kiến thức lý thuyết. - *Học ở lớp:* SV lĩnh hội các kiến thức và làm bài tập - *Học ở nhà:* • Làm bài tập chương 11 • Tự nghiên cứu giáo trình chương 11 • Tự nghiên cứu tài liệu tham khảo	
Chương 12: When E.T calls	**3**			
12.1. Reading *12.2. Reading skill* *12.3. Building vocabulary* *12.4. Language focus*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3*	- *Dạy:* GV hướng dẫn SV lĩnh hội kiến thức lý thuyết. - *Học ở lớp:* SV lĩnh hội các kiến thức và làm bài tập - *Học ở nhà:* • Làm bài tập chương 12 • Tự nghiên cứu giáo trình chương	

			12 • Tự nghiên cứu tài liệu tham khảo	
Review and Test 2	**3**			

[1]: Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục.

[2]: Phân bổ số tiết giảng dạy.

[3]: Liệt kê các CĐR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x).

[4]: Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp và ở nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu).

[5]: Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu X.x).

11. Ngày phê duyệt: *...../...../.....*

12. Cấp phê duyệt:

Trưởng Khoa	**P/Trưởng Bộ môn**	**Người biên soạn**
Hoàng Thị Ngọc Diệp	Nguyễn Thị Huyền Trang	Nguyễn Phương Hạnh

13. Tiến trình cập nhật Đề cương:

Cập nhật lần 1: *ngày...../...../.....* **Nội dung**:	Người cập nhật P/Trưởng Bộ môn
Cập nhật lần 2: *ngày...../...../.....* **Nội dung**:	Người cập nhật Trưởng Bộ môn

2.4.14. Kỹ năng Nghe 1 **Mã HP:25201**

1. Số tín chỉ:*2 TC* **BTLĐAMH** ☐ ☐

2. Đơn vị giảng dạy:Bộ môn Thực hành Tiếng – Khoa Ngoại ngữ

Email: trangnth.nn@vimaru.edu.vn

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS): 30 tiết. - Lý thuyết (LT): 28tiết.
- Thực hành (TH): 0 tiết. - Bài tập (BT): 0 tiết.
- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD): 0 tiết. - Kiểm tra (KT): 02tiết.

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: Không

5. Mô tả nội dung học phần:

Học phần cung cấp vốn từ vựng và kiến thức nền về các chủ đề quen thuộc trong cuộc sống như: *'Names, 'Dates', 'Sports and Exercise', 'Family', 'Entertainment', 'Vacation',* và *'Shopping'*. Học phần cũng hướng dẫn và thực hành các kĩ năng nghe hiểu cơ bản như nghe lấy ý chính, nghe lấy thông tin chi tiết thông qua các chủ đề liệt kê ở trên. Qua đó sinh viên có thể đạt trình độ nghe hiểu tiếng Anh cấp độ Sơ trung cấp, A2.

6. Nguồn học liệu:

Giáo trình

[1] *Jack, C.*R. (2003). *Basic Tactics for Listening.* Oxford: Oxford University Press.

Tài liệu tham khảo

[1**]** Craig Thaine, & Sally Logan, *Cambridge English Skills: Real Listening and Speaking 1*, Cambridge University Press, 2008. ISBN-13: 978-0521702003

[2**]** Virginia Evans, James Milton, & Jenny Dooley. *FCE listening and speaking 1*. Express Publishing

[3**]** *Cambridge Preliminary English Test.* Cambridge University Press, Cambridge. 2008

[4**]** Leo Jones, *Let's Talk 1*, Cambridge University Press, 2007.33

[5**]** Ann Baker, *Ship or Sheep? Student's Book: An Intermediate Pronunciation Course* (3rd ed.),Cambridge University Press, Cambridge, 2006.

[6**]** *Lida Baker & Steven Gershon. Skillful Listening & Speaking foundation.*, Macmillan, London, 2012.

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu (Goals) [1]	**Mô tả mục tiêu [2]** **(Goal description)** **(Học phần này trang bị cho sinh viên:)**	**Các CĐR của CTĐT** **[3]**
G1	*Có thể theo dõi và hiểu được những cuộc trò chuyện của người bản ngữ thông qua các đoạn hội thoại chậm, rõ ràng trong băng đài*	1.2.2
G2	*Có thể xác định vấn đề,hiểu và đưa ra lập luận phán đoán cho bài nghe* *Có kỹ năng lập luận, giải quyết những vấn đề đơn giản và trình bày những vấn đề theo hệ thống*	2.1.2, 2.3.2
G3	*Có khả năng làm việc nhóm và tổ chức nhóm để thảo luận.* *Có khả năng tổ chức nhóm và làm việc nhóm để thảo luận vấn đề*	3.1.1, 3.1.2, 3.3.1

[1]: Ký hiệu mục tiêu của môn học.

[2]: Mô tả mục tiêu bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CĐR (X.x.x) và bối cảnh áp dụng tổng quát.

[3]: Ký hiệu CĐR của CTĐT.

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

(các mục tiêu cụ thể/ CĐR của học phần, mức độ giảng dạy I, T, U và trình độ năng lực mà học phần đảm trách)

CĐR **(G.x.x) [1]**	**Mô tả CĐR [2]**	**Mức độ** **giảng dạy (I, T, U) [3]**
G1.1	Có thể nghe bài hội thoại chậm, rõ ràng trong quá trình học	**T3**

G1.2	Có thể hiểu nội dung bài hội thoại liên quan đến những chủ đề quan thuộc trong cuộc sống hàng ngày (gia đình, mua sắm, nơi ở, công việc..)	**T3**
G2.1	Có thể xác định vấn đề trong khi nghe Có thể lập luận giải quyết vấn đề	**U2**
G2.2	Có thể lập luận đưa ra phương án trong khi nghe	**U2**
G3.1	Có khả năng làm việc nhóm để thảo luận nội dung nghe Có khả năng tổ chức nhóm	**U2**

[1]: Ký hiệu CĐR của môn học.

[2]: Mô tả CĐR, bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CĐR cấp độ 4 (X.x.x.x) và bối cảnh áp dụng cụ thể.

[3]: Mức độ giảng dạy I (Introduce): giới thiệu, T (Teach): dạy, U (Utilize): sử dụng và trình độ năng lực mà học phần đảm trách.

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

(các thành phần, các bài đánh giá, và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự liên quan với các CĐR của học phần)

Thành phần đánh giá [1]	**Bài đánh giá (X.x) [2]**	**CĐR học phần (Gx.x) [3]**	**Tỷ lệ (%) [4]**
X. Đánh giá quá trình	X1: chuyên cần		5%
	X2 : trung bình 2 bài kiểm tra	G1.1, G1.2, G2.1, G2.2	30%
	X3: tự học	G1.1, G1.2, G2.1, G2.2, G3.1,	15%
Y. Đánh giá cuối kỳ	Y1 : thi học kì	G1.1, G1.2, G2.1, G2.2	50%

[1]: Liệt kê một cách có hệ thống các thành phần đánh giá của môn học.

[2]: Liệt một cách có hệ thống các bài đánh giá.

[3]: Các CĐR được đánh giá.

[4]: Tỷ lệ điểm đối với các bài đánh giá trong tổng điểm môn học.

Ngoài ra bổ sung thêm các yêu cầu về điều kiện để hoàn thành học phần.

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0.5X + 0.5Y$$

10. Nội dung giảng dạy

Giảng dạy trên lớp (bao gồm giảng dạy lý thuyết, bài tập, kiểm tra và hướng dẫn BTL, ĐAMH)

NỘI DUNG GIẢNG DẠY [1]	**Số tiết [2]**	**CĐR học phần (Gx.x) [3]**	**Hoạt động dạy và học [4]**	**Bài đánh giá X.x [5]**
Chương 1. Names and Titles	**02**			
1.1. Getting ready *1.2. Listening 1* *1.3. Listening 2* *1.4. Listening 3* *1.5. PET handouts* *1.6. Directed self-study* *1.6.1. Conversation corner* *1.6.2. Dictation*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2*	*Dạy:* *Học ở lớp: 1.1, 1.2, 1.3, 1.4, 1.5* - *Gv cho sv làm cá nhân phần "Get ready"* - *SV làm và trao đổi với bạn* - *Gv gọi 1 số Sv lên trình bày rồi nhận xét* - *GV cho nghe phần Listening* - *GV cho Sv chữa chéo sau khi nghe lần 1* - *GV cho nghe lại lần 2 để chữa chung cả lớp* - *Cuối buổi Gv gọi 1 số SV lên tóm tắt lại bài nghe* - *Gv cho nghe thêm handout để cho Sv quen với dạng bài thi học kì* *Học ở nhà: 1.6* - *SV làm phần "Conversation corner"* - *SV nghe và chép chính tả phần "Dictation" đã được cung cấp đầu kì.*	*X1*
Chương 2. Clothes	**02**			
2.1. Getting ready *2.2. Listening 1*		*G1.1* *G1.2*	*Dạy:* *Học ở lớp: 2.1, 2.2, 2.3, 2.4, 2.5*	*X1*

2.3. Listening 2 *2.4. Listening 3* *2.5. PET handouts* *2.6. Directed self-study* *2.6.1. Conversation corner* *2.6.2. Dictation*		*G2.1* *G2.2*	- *Gv yêu cầu sv làm phần "Get ready" với bạn bên cạnh* - *SV trao đổi với bạn và tổng kết theo nhóm* - *Gv gọi 1 số Sv lên trình bày rồi nhận xét* - *GV cho nghe phần Listening* - *GV cho Sv chữa chéo sau khi nghe lần 1* - *GV cho nghe lại lần 2 để chữa chung cả lớp* - *Cuối buổi Gv gọi 1 số SV lên tóm tắt lại bài nghe* - *Gv cho nghe thêm handout để cho Sv quen với dạng bài thi học kì* *Học ở nhà: 2.6* - *SV làm phần "Conversation corner"* - *SV nghe và chép chính tả phần "Dictation" đã được cung cấp đầu kì.*	
Chương 3. Dates	**02**			
3.1. Getting ready *3.2. Listening 1* *3.3. Listening 2* *3.4. Listening 3* *3.5. PET handouts* *3.6. Directed self-study* *3.6.1. Conversation corner* *3.6.2. Dictation*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2*	*Dạy:* *Học ở lớp: 3.1, 3.2, 3.3, 3.4, 3.5* - *Gv chia nhóm sv làm phần "Get ready"* - *SV làm việc theo nhóm và sau đó thảo luận cùng các nhóm khác* - *Gv gọi 1 số Sv lên trình bày rồi nhận xét* - *GV cho nghe phần Listening* - *GV cho Sv chữa chéo sau khi nghe lần 1* - *GV cho nghe lại lần 2 để chữa chung cả lớp*	*X1*

			- *Cuối buổi Gv gọi 1 số SV lên tóm tắt lại bài nghe* - *Gv cho nghe thêm handout để cho Sv quen với dạng bài thi học kì* *Học ở nhà: 3.6* - *SV làm phần "Conversation corner"* - *SV nghe và chép chính tả phần "Dictation" đã được cung cấp đầu kì.*	
Chương 4. Sports and Exercise	**02**			
4.1. Getting ready *4.2. Listening 1* *4.3. Listening 2* *4.4. Listening 3* *4.5. PET handouts* *4.6. Directed self-study* *4.6.1. Conversation corner* *4.6.2. Dictation*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2*	*Dạy:* *Học ở lớp: 4.1, 4.2, 4.3, 4.4, 4.5* - *Gv cho sv làm cá nhân phần "Get ready"* - *SV làm và trao đổi với bạn* - *Gv gọi 1 số Sv lên trình bày rồi nhận xét* - *GV cho nghe phần Listening* - *GV cho Sv chữa chéo sau khi nghe lần 1* - *GV cho nghe lại lần 2 để chữa chung cả lớp* - *Cuối buổi Gv gọi 1 số SV lên tóm tắt lại bài nghe* - *Gv cho nghe thêm handout để cho Sv quen với dạng bài thi học kì* *Học ở nhà: 4.6* - *SV làm phần "Conversation corner"* - *SV nghe và chép chính tả phần "Dictation" đã được cung cấp đầu kì.*	*X1*

Chương 5. The Family	*2*			
5.1. Getting ready *5.2. Listening 1* *5.3. Listening 2* *5.4. Listening 3* *5.5. PET handouts* *5.6. Directed self-study* *5.6.1. Conversation corner* *5.6.2. Dictation*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2*	*Dạy:* *Học ở lớp: 5.1, 5.2, 5.3, 5.4, 5.5* - *Gv cho sv làm cá nhân phần "Get ready"* - *SV làm và trao đổi với bạn* - *Gv gọi 1 số Sv lên trình bày rồi nhận xét* - *GV cho nghe phần Listening* - *GV cho Sv chữa chéo sau khi nghe lần 1* - *GV cho nghe lại lần 2 để chữa chung cả lớp* - *Cuối buổi Gv gọi 1 số SV lên tóm tắt lại bài nghe* - *Gv cho nghe thêm handout để cho Sv quen với dạng bài thi học kì* *Học ở nhà: 5.6* - *SV làm phần "Conversation corner"* - *SV nghe và chép chính tả phần "Dictation" đã được cung cấp đầu kì.*	*X1*
Chương 6. Prices	**04**			
6.1. Getting ready *6.2. Listening 1* *6.3. Listening 2* *6.4. Listening 3* *6.5. PET handouts* *6.6. Directed self-study* *6.6.1. Conversation*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2*	*Dạy:* *Học ở lớp: 6.1, 6.2, 6.3, 6.4, 6.5* - *Gv cho sv làm nhóm phần "Get ready"* - *SV làm nhóm rồi trao đổi với nhóm khác* - *Gv gọi 1 số nhóm lên trình bày rồi nhận xét* - *GV cho nghe phần Listening* - *GV cho Sv chữa chéo sau khi nghe lần 1*	*X1, X2*

corner *6.6.2. Dictation*			- *GV cho nghe lại lần 2 để chữa chung cả lớp* - *Cuối buổi Gv gọi 1 số SV lên tóm tắt lại bài nghe* - *Gv cho nghe thêm handout để cho Sv quen với dạng bài thi học kì* *Học ở nhà: 6.6* - *SV làm phần "Conversation corner"* - *SV nghe và chép chính tả phần "Dictation" đã được cung cấp đầu kì.*	
Revision units 1-6	***01***			
Test 1	***01***			
Chương 7. Restaurants	**02**			
7.1. Getting ready *7.2. Listening 1* *7.3. Listening 2* *7.4. Listening 3* *7.5. PET handouts* *7.6. Directed self-study* *7.6.1. Conversation corner* *7.6.2. Dictation*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2*	*Dạy:* *Học ở lớp: 7.1, 7.2, 7.3, 7.4, 7.5* - *Gv cho sv làm theo cặp phần "Get ready"* - *SV làm và trao đổi với bạn* - *Gv gọi 1 số Sv lên trình bày rồi nhận xét* - *GV cho nghe phần Listening* - *GV cho Sv chữa chéo sau khi nghe lần 1* - *GV cho nghe lại lần 2 để chữa chung cả lớp* - *Cuối buổi Gv gọi 1 số SV lên tóm tắt lại bài nghe* - *Gv cho nghe thêm handout để cho Sv quen với dạng bài thi học kì* *Học ở nhà: 7.6* - *SV làm phần "Conversation*	*X1*

			corner” - *SV nghe và chép chính tả phần “Dictation” đã được cung cấp đầu kì.*	
Chương 8. Apartment Living	**02**			
8.1. Getting ready *8.2. Listening 1* *8.3. Listening 2* *8.4. Listening 3* *8.5. PET handouts* *8.6. Directed self-study* *8.6.1. Conversation corner* *8.6.2. Dictation*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2*	*Dạy:* *Học ở lớp: 8.1, 8.2, 8.3, 8.4, 8.5* - *Gv cho sv làm cá nhân phần “Get ready”* - *SV làm và trao đổi với bạn* - *Gv gọi 1 số Sv lên trình bày rồi nhận xét* - *GV cho nghe phần Listening* - *GV cho Sv chữa chéo sau khi nghe lần 1* - *GV cho nghe lại lần 2 để chữa chung cả lớp* - *Cuối buổi Gv gọi 1 số SV lên tóm tắt lại bài nghe* - *Gv cho nghe thêm handout để cho Sv quen với dạng bài thi học kì* *Học ở nhà: 8.6* - *SV làm phần “Conversation corner”* - *SV nghe và chép chính tả phần “Dictation” đã được cung cấp đầu kì.*	*X1*
Chương 9. The Weather	**02**			
9.1. Getting ready *9.2. Listening 1* *9.3. Listening 2* *9.4. Listening 3*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2*	*Dạy:* *Học ở lớp: 9.1, 9.2, 9.3, 9.4, 9.5* - *Gv cho sv làm cá nhân phần “Get ready”* - *SV làm và trao đổi với bạn* - *Gv gọi 1 số Sv lên trình bày*	*X1*

9.5. PET handouts *9.6. Directed self-study* *9.6.1. Conversation corner* *9.6.2. Dictation*			*rồi nhận xét* - *GV cho nghe phần Listening* - *GV cho Sv chữa chéo sau khi nghe lần 1* - *GV cho nghe lại lần 2 để chữa chung cả lớp* - *Cuối buổi Gv gọi 1 số SV lên tóm tắt lại bài nghe* - *Gv cho nghe thêm handout để cho Sv quen với dạng bài thi học kì* *Học ở nhà: 9.6* - *SV làm phần "Conversation corner"* - *SV nghe và chép chính tả phần "Dictation" đã được cung cấp đầu kì.*	
Chương 10. Shopping	**02**			
10.1. Getting ready *10.2. Listening 1* *10.3. Listening 2* *10.4. Listening 3* *10.5. PET handouts* *10.6. Directed self-study* *10.6.1. Conversation corner* *10.6.2. Dictation*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2*	*Dạy:* *Học ở lớp: 10.1, 10.2, 10.3, 10.4, 10.5* - *Gv cho sv làm cá nhân phần "Get ready"* - *SV làm và trao đổi với bạn* - *Gv gọi 1 số Sv lên trình bày rồi nhận xét* - *GV cho nghe phần Listening* - *GV cho Sv chữa chéo sau khi nghe lần 1* - *GV cho nghe lại lần 2 để chữa chung cả lớp* - *Cuối buổi Gv gọi 1 số SV lên tóm tắt lại bài nghe* - *Gv cho nghe thêm handout để cho Sv quen với dạng bài thi học kì* *Học ở nhà: 10.6*	*X1*

			- *SV làm phần "Conversation corner"* - *SV nghe và chép chính tả phần "Dictation" đã được cung cấp đầu kì.*	
Chương 11. Directions	**04**			
11.1. Getting ready *11.2. Listening 1* *11.3. Listening 2* *11.4. Listening 3* *11.5. PET handouts* *11.6. Directed self-study* *11.6.1. Conversation corner* *11.6.2. Dictation*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2*	*Dạy:* *Học ở lớp: 11.1, 11.2, 11.3, 11.4, 11.5* - *Gv cho sv làm cá nhân phần "Get ready"* - *SV làm và trao đổi với bạn* - *Gv gọi 1 số Sv lên trình bày rồi nhận xét* - *GV cho nghe phần Listening* - *GV cho Sv chữa chéo sau khi nghe lần 1* - *GV cho nghe lại lần 2 để chữa chung cả lớp* - *Cuối buổi Gv gọi 1 số SV lên tóm tắt lại bài nghe* - *Gv cho nghe thêm handout để cho Sv quen với dạng bài thi học kì* *Học ở nhà: 11.6* - *SV làm phần "Conversation corner"* - *SV nghe và chép chính tả phần "Dictation" đã được cung cấp đầu kì.*	*X1, X2*
Revision units 7-11	***01***			
Test 2	***01***			
Chương 12. Places	**04**			
12.1. Getting ready		*G1.1*	*Dạy:*	*X1, x3*

12.2. Listening 1 *12.3. Listening 2* *12.4. Listening 3* *12.5. PET handouts* *12.6. Directed self-study* *12.6.1. Conversation corner* *12.6.2. Dictation*		*G1.2* *G2.1* *G2.2*	*Học ở lớp: 12.1, 12.2, 12.3, 12.4, 12.5* - *Gv cho sv làm cá nhân phần "Get ready"* - *SV làm và trao đổi với bạn* - *Gv gọi 1 số Sv lên trình bày rồi nhận xét* - *GV cho nghe phần Listening* - *GV cho Sv chữa chéo sau khi nghe lần 1* - *GV cho nghe lại lần 2 để chữa chung cả lớp* - *Cuối buổi Gv gọi 1 số SV lên tóm tắt lại bài nghe* - *Gv cho nghe thêm handout để cho Sv quen với dạng bài thi học kì* *Học ở nhà: 12.6* - *SV làm phần "Conversation corner"* - *SV nghe và chép chính tả phần "Dictation" đã được cung cấp đầu kì.*	
Final Revision	*02*		*- Gv tổng kết các kĩ năng nghe trong 15 tuần* *- Gv hướng dẫn nội dung ôn tập và bài thi học kì* *- GV cho làm bài ôn tập theo dạng thức đề thi học kì để Sv nắm kĩ được dạng bài nghe*	

[1]: Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục.

[2]: Phân bổ số tiết giảng dạy.

[3]: Liệt kê các CĐR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x).

[4]: Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp và ở nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu).

[5]: Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu X.x).

11. Ngày phê duyệt: …. / ….. / ……

12. Cấp phê duyệt:

Trưởng Khoa	P/Trưởng Bộ môn	Người biên soạn
Hoàng Thị Ngọc Diệp	Nguyễn Thị Huyền Trang	Nguyễn Thị Huyền Trang

13. Tiến trình cập nhật Đề cương:

Cập nhật lần 1: *ngày...../...../.....* **Nội dung**:	Người cập nhật P/Trưởng Bộ môn
Cập nhật lần 2: *ngày...../...../.....* **Nội dung**:	Người cập nhật Trưởng Bộ môn
Cập nhật lần .....: *ngày...../...../.....* **Nội dung**:	Người cập nhật Trưởng Bộ môn

5.15. Kỹ năng Nghe 2 **Mã HP:25202**

1. Số tín chỉ:*2 TC*

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Thực hành Tiếng – Khoa Ngoại ngữ

Email: trangnth.nn@vimaru.edu.vn

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS): 30 tiết. - Lý thuyết (LT): 28tiết.
- Thực hành (TH): 0 tiết. - Bài tập (BT): 0 tiết.
- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD): 0 tiết. - Kiểm tra (KT): 02tiết.

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: 25201

5. Mô tả nội dung học phần:

Học phần cung cấp vốn từ vựng và kiến thức nền về các chủ đề quen thuộc trong cuộc sống nhưng mang nội dung học thuật hơn trong khi nghe như: *"City transportation", "Celebrations", "Gifts", "Air travel", "Jobs", "invitations", "Keeping fits", "Campus life", "hobbies and pastimes", "Hotel services", "Movies", "Airports".* Học phần cũng hướng dẫn và thực hành các kĩ năng nghe hiểu cơ bản như nghe lấy ý chính, nghe lấy thông tin chi tiết thông qua các chủ đề liệt kê ở trên. Qua đó sinh viên có thể đạt trình độ nghe hiểu tiếng Anh cấp độ trung cấp , B1

6. Nguồn học liệu:

Giáo trình:

[1] JackC.Richards. Developing Tactics for Listening, Oxford University Press, Oxford, 2003.

Tài liệu tham khảo

[1] Judith Tanka& Paul Most, *Interactions 2 - Listening and Speaking,* McGraw-Hill, New York, 2007.

[2] Craig Thaine, & Sally Logan, *Cambridge English Skills: Real Listening and Speaking 2,* Cambridge University Press, 2008. ISBN-13: 978-0521702003

[3] Virginia Evans, James Milton, & Jenny Dooley. *FCE listening and speaking 2.* Express Publishing

[4] Cambridge Preliminary English Test. Cambridge University Press, Cambridge. 2008

[5] Lida Baker & Steven Gershon. Skillful Listening & Speaking 1., Macmillan, London, 2012.

[6] First Certificate in English. Cambridge University Press, Cambridge. 2008

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu (Goals) [1]	Mô tả mục tiêu [2] (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Các CĐR của CTĐT [3]

G1	*- Có thể hiểu được những thông tin hiện thực đơn giản được diễn đạt rõ ràng bằng giọng chuẩn về các chủ đề liên quan tới cuộc sống và công việc thườngngày.* *- Có thể xác định được ý chính trong các bài nói được trình bày rõ ràng về những chủ đề thường gặp trong cuộc sống, công việc hay trường học, kể cả các câu chuyện khi được diễn đạt rõ ràng bằng phương ngữ chuẩn phổbiến.*	1.2.2
G2	*Có thể hiểu cấu trúc và hệ thống của bài nghe*	2.1.2, 2.3.2
G3	*Có khả năng làm việc theo nhóm để giải quyết bài nghe* *Có khả năng làm việc theo cặp, theo nhóm và tổ chức nhóm để thảo luận.*	3.1.1, 3.1.2, 3.3.1

[1]: Ký hiệu mục tiêu của môn học.

[2]: Mô tả mục tiêu bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CĐR (X.x.x) và bối cảnh áp dụng tổng quát.

[3]: Ký hiệu CĐR của CTĐT.

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

(các mục tiêu cụ thể/ CĐR của học phần, mức độ giảng dạy I, T, U và trình độ năng lực mà học phần đảm trách)

CĐR (G.x.x) [1]	**Mô tả CĐR [2]**	**Mức độ giảng dạy (I, T, U) [3]**
G1.1	Có thể hiểu và xác đinh thông tin chính và chi tiết trong khi nghe	**TU3**
G1.2	Có thể theo dõi và hiểu những cuộc trò chuyện của người bản ngữ	**TU3**
G2.1	Có thể xác định vấn đề trong khi nghe	**U2**
G2.2	Có thể lập luận đưa ra phương án trong khi nghe	**U2**
G3.1	Có khả năng làm việc nhóm để thảo luận nội dung nghe Có khả năng tổ chức nhóm	**U2**

[1]: Ký hiệu CĐR của môn học.

[2]: Mô tả CĐR, bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CĐR cấp độ 4 (X.x.x.x) và bối cảnh áp dụng cụ thể.

[3]: Mức độ giảng dạy I (Introduce): giới thiệu, T (Teach): dạy, U (Utilize): sử dụng và trình độ năng lực mà học phần đảm trách.

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

(các thành phần, các bài đánh giá, và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự liên quan với các CĐR của học phần)

Thành phần đánh giá [1]	**Bài đánh giá (X.x) [2]**	**CĐR học phần (Gx.x) [3]**	**Tỷ lệ (%) [4]**
X. Đánh giá quá trình	X1: chuyên cần		5%
	X2 : trung bình 2 bài kiểm tra	G1.1, G1.2, G2.1, G2.1	30%
	X3: tự học	G1.1, G1.2, G2.1, G2.1, G3.1	15%
Y. Đánh giá cuối kỳ	Y1 : thi học kì	G1.1, G1.2, G2.1, G2.1	50%

[1]: Liệt kê một cách có hệ thống các thành phần đánh giá của môn học.

[2]: Liệt một cách có hệ thống các bài đánh giá.

[3]: Các CĐR được đánh giá.

[4]: Tỷ lệ điểm đối với các bài đánh giá trong tổng điểm môn học.

Ngoài ra bổ sung thêm các yêu cầu về điều kiện để hoàn thành học phần.

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0.5X + 0.5Y$$

10. Nội dung giảng dạy

Giảng dạy trên lớp (bao gồm giảng dạy lý thuyết, bài tập, kiểm tra và hướng dẫn BTL, ĐAMH)

NỘI DUNG GIẢNG DẠY [1]	**Số tiết [2]**	**CĐR học phần (Gx.x) [3]**	**Hoạt động dạy và học [4]**	**Bài đánh giá X.x [5]**
Chương 1. City transportation	**02**			
1.1. Getting ready *1.2. Listening 1*		*G1.1* *G1.2*	*Dạy:* *Học ở lớp: 1.1, 1.2, 1.3, 1.4, 1.5*	*X1*

1.3. Listening 2 *1.4. Listening 3* *1.5. PET+FCE handouts* *1.6. Directed self-study* *1.6.1. Conversation corner* *1.6.2. Dictation*		*G2.1* *G2.2*	- *Gv cho sv làm cá nhân phần "Get ready"* - *SV làm và trao đổi với bạn* - *Gv gọi 1 số Sv lên trình bày rồi nhận xét* - *GV cho nghe phần Listening* - *GV cho Sv chữa chéo sau khi nghe lần 1* - *GV cho nghe lại lần 2 để chữa chung cả lớp* - *Cuối buổi Gv gọi 1 số SV lên tóm tắt lại bài nghe* - *Gv cho nghe thêm handout để cho Sv quen với dạng bài thi học kì* *Học ở nhà: 1.6* - *SV làm phần "Conversation corner"* - *SV nghe và chép chính tả phần "Dictation" đã được cung cấp đầu kì.*	
Chương 2. Celebrations	**02**			
2.1. Getting ready *2.2. Listening 1* *2.3. Listening 2* *2.4. Listening 3* *2.5. PET + FCE handouts* *2.6. Directed self-study* *2.6.1. Conversation corner* *2.6.2. Dictation*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2*	*Dạy:* *Học ở lớp: 2.1, 2.2, 2.3, 2.4, 2.5* - *Gv yêu cầu sv làm phần "Get ready" với bạn bên cạnh* - *SV trao đổi với bạn và tổng kết theo nhóm* - *Gv gọi 1 số Sv lên trình bày rồi nhận xét* - *GV cho nghe phần Listening* - *GV cho Sv chữa chéo sau khi nghe lần 1* - *GV cho nghe lại lần 2 để chữa chung cả lớp* - *Cuối buổi Gv gọi 1 số SV lên tóm tắt lại bài nghe*	*X1*

			- *Gv cho nghe thêm handout để cho Sv quen với dạng bài thi học kì* *Học ở nhà: 2.6* - *SV làm phần "Conversation corner"* - *SV nghe và chép chính tả phần "Dictation" đã được cung cấp đầu kì.*	
Chương 3. Gifts	**02**			
3.1. Getting ready *3.2. Listening 1* *3.3. Listening 2* *3.4. Listening 3* *3.5. PET handouts* *3.6. Directed self-study* *3.6.1. Conversation corner* *3.6.2. Dictation*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2*	*Dạy:* *Học ở lớp: 3.1, 3.2, 3.3, 3.4, 3.5* - *Gv chia nhóm sv làm phần "Get ready"* - *SV làm việc theo nhóm và sau đó thảo luận cùng các nhóm khác* - *Gv gọi 1 số Sv lên trình bày rồi nhận xét* - *GV cho nghe phần Listening* - *GV cho Sv chữa chéo sau khi nghe lần 1* - *GV cho nghe lại lần 2 để chữa chung cả lớp* - *Cuối buổi Gv gọi 1 số SV lên tóm tắt lại bài nghe* - *Gv cho nghe thêm handout để cho Sv quen với dạng bài thi học kì* *Học ở nhà: 3.6* - *SV làm phần "Conversation corner"* - *SV nghe và chép chính tả phần "Dictation" đã được cung cấp đầu kì.*	*X1*
Chương 4. Air travel	**02**			

4.1. Getting ready *4.2. Listening 1* *4.3. Listening 2* *4.4. Listening 3* *4.5. PET+ FEC handouts* *4.6. Directed self-study* *4.6.1. Conversation corner* *4.6.2. Dictation*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2*	*Dạy:* *Học ở lớp: 4.1, 4.2, 4.3, 4.4, 4.5* - *Gv cho sv làm cá nhân phần "Get ready"* - *SV làm và trao đổi với bạn* - *Gv gọi 1 số Sv lên trình bày rồi nhận xét* - *GV cho nghe phần Listening* - *GV cho Sv chữa chéo sau khi nghe lần 1* - *GV cho nghe lại lần 2 để chữa chung cả lớp* - *Cuối buổi Gv gọi 1 số SV lên tóm tắt lại bài nghe* - *Gv cho nghe thêm handout để cho Sv quen với dạng bài thi học kì* *Học ở nhà: 4.6* - *SV làm phần "Conversation corner"* - *SV nghe và chép chính tả phần "Dictation" đã được cung cấp đầu kì.*	*X1*
Chương 5. Jobs	*2*			
5.1. Getting ready *5.2. Listening 1* *5.3. Listening 2* *5.4. Listening 3* *5.5. PET+ FCE handouts* *5.6. Directed self-study* *5.6.1. Conversation corner* *5.6.2. Dictation*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2*	*Dạy:* *Học ở lớp: 5.1, 5.2, 5.3, 5.4, 5.5* - *Gv cho sv làm cá nhân phần "Get ready"* - *SV làm và trao đổi với bạn* - *Gv gọi 1 số Sv lên trình bày rồi nhận xét* - *GV cho nghe phần Listening* - *GV cho Sv chữa chéo sau khi nghe lần 1* - *GV cho nghe lại lần 2 để chữa chung cả lớp*	*X1*

			- *Cuối buổi Gv gọi 1 số SV lên tóm tắt lại bài nghe* - *Gv cho nghe thêm handout để cho Sv quen với dạng bài thi học kì* *Học ở nhà: 5.6* - *SV làm phần "Conversation corner"* - *SV nghe và chép chính tả phần "Dictation" đã được cung cấp đầu kì.*	
Chương 6. Keeping fit	**04**			
6.1. Getting ready *6.2. Listening 1* *6.3. Listening 2* *6.4. Listening 3* *6.5. PET+ FCE handouts* *6.6. Directed self-study* *6.6.1. Conversation corner* *6.6.2. Dictation*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2*	*Dạy:* *Học ở lớp: 6.1, 6.2, 6.3, 6.4, 6.5* - *Gv cho sv làm nhóm phần "Get ready"* - *SV làm nhóm rồi trao đổi với nhóm khác* - *Gv gọi 1 số nhóm lên trình bày rồi nhận xét* - *GV cho nghe phần Listening* - *GV cho Sv chữa chéo sau khi nghe lần 1* - *GV cho nghe lại lần 2 để chữa chung cả lớp* - *Cuối buổi Gv gọi 1 số SV lên tóm tắt lại bài nghe* - *Gv cho nghe thêm handout để cho Sv quen với dạng bài thi học kì* *Học ở nhà: 6.6* - *SV làm phần "Conversation corner"* - *SV nghe và chép chính tả phần "Dictation" đã được cung cấp đầu kì.*	*X1, X2*

Revision units 1-6	***01***			
Test 1	***01***			
Chương 7. Invitations	**02**			
7.1. Getting ready *7.2. Listening 1* *7.3. Listening 2* *7.4. Listening 3* *7.5. PET+ FCE handouts* *7.6. Directed self-study* *7.6.1. Conversation corner* *7.6.2. Dictation*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2*	*Dạy:* *Học ở lớp: 7.1, 7.2, 7.3, 7.4, 7.5* - *Gv cho sv làm theo cặp phần "Get ready"* - *SV làm và trao đổi với bạn* - *Gv gọi 1 số Sv lên trình bày rồi nhận xét* - *GV cho nghe phần Listening* - *GV cho Sv chữa chéo sau khi nghe lần 1* - *GV cho nghe lại lần 2 để chữa chung cả lớp* - *Cuối buổi Gv gọi 1 số SV lên tóm tắt lại bài nghe* - *Gv cho nghe thêm handout để cho Sv quen với dạng bài thi học kì* *Học ở nhà: 7.6* - *SV làm phần "Conversation corner"* - *SV nghe và chép chính tả phần "Dictation" đã được cung cấp đầu kì.*	*X1*
Chương 8. Campus life	**02**			
8.1. Getting ready *8.2. Listening 1* *8.3. Listening 2* *8.4. Listening 3* *8.5. PET + FCE handouts*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2*	*Dạy:* *Học ở lớp: 8.1, 8.2, 8.3, 8.4, 8.5* - *Gv cho sv làm cá nhân phần "Get ready"* - *SV làm và trao đổi với bạn* - *Gv gọi 1 số Sv lên trình bày rồi nhận xét*	*X1*

8.6. Directed self-study *8.6.1. Conversation corner* *8.6.2. Dictation*			- *GV cho nghe phần Listening* - *GV cho Sv chữa chéo sau khi nghe lần 1* - *GV cho nghe lại lần 2 để chữa chung cả lớp* - *Cuối buổi Gv gọi 1 số SV lên tóm tắt lại bài nghe* - *Gv cho nghe thêm handout để cho Sv quen với dạng bài thi học kì* *Học ở nhà: 8.6* - *SV làm phần "Conversation corner"* - *SV nghe và chép chính tả phần "Dictation" đã được cung cấp đầu kì.*	
Chương 9. Hobbies and pastimes	**02**			
9.1. Getting ready *9.2. Listening 1* *9.3. Listening 2* *9.4. Listening 3* *9.5. PET+ FCE handouts* *9.6. Directed self-study* *9.6.1. Conversation corner* *9.6.2. Dictation*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2*	*Dạy:* *Học ở lớp: 9.1, 9.2, 9.3, 9.4, 9.5* - *Gv cho sv làm cá nhân phần "Get ready"* - *SV làm và trao đổi với bạn* - *Gv gọi 1 số Sv lên trình bày rồi nhận xét* - *GV cho nghe phần Listening* - *GV cho Sv chữa chéo sau khi nghe lần 1* - *GV cho nghe lại lần 2 để chữa chung cả lớp* - *Cuối buổi Gv gọi 1 số SV lên tóm tắt lại bài nghe* - *Gv cho nghe thêm handout để cho Sv quen với dạng bài thi học kì* *Học ở nhà: 9.6* - *SV làm phần "Conversation*	*X1*

			corner” - *SV nghe và chép chính tả phần “Dictation” đã được cung cấp đầu kì.*	
Chương 10. Hotel services	**02**			
10.1. Getting ready *10.2. Listening 1* *10.3. Listening 2* *10.4. Listening 3* *10.5. PET+ FCE handouts* *10.6. Directed self-study* *10.6.1. Conversation corner* *10.6.2. Dictation*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2*	*Dạy:* *Học ở lớp: 10.1, 10.2, 10.3, 10.4, 10.5* - *Gv cho sv làm cá nhân phần “Get ready”* - *SV làm và trao đổi với bạn* - *Gv gọi 1 số Sv lên trình bày rồi nhận xét* - *GV cho nghe phần Listening* - *GV cho Sv chữa chéo sau khi nghe lần 1* - *GV cho nghe lại lần 2 để chữa chung cả lớp* - *Cuối buổi Gv gọi 1 số SV lên tóm tắt lại bài nghe* - *Gv cho nghe thêm handout để cho Sv quen với dạng bài thi học kì* *Học ở nhà: 10.6* - *SV làm phần “Conversation corner”* - *SV nghe và chép chính tả phần “Dictation” đã được cung cấp đầu kì.*	*X1*
Chương 11. Movies	**04**			
11.1. Getting ready *11.2. Listening 1* *11.3. Listening 2* *11.4. Listening 3*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2*	*Dạy:* *Học ở lớp: 11.1, 11.2, 11.3, 11.4, 11.5* - *Gv cho sv làm cá nhân phần “Get ready”* - *SV làm và trao đổi với bạn*	*X1, X2*

11.5. PET+ FCE handouts *11.6. Directed self-study* *11.6.1. Conversation corner* *11.6.2. Dictation*			- *Gv gọi 1 số Sv lên trình bày rồi nhận xét* - *GV cho nghe phần Listening* - *GV cho Sv chữa chéo sau khi nghe lần 1* - *GV cho nghe lại lần 2 để chữa chung cả lớp* - *Cuối buổi Gv gọi 1 số SV lên tóm tắt lại bài nghe* - *Gv cho nghe thêm handout để cho Sv quen với dạng bài thi học kì* *Học ở nhà: 11.6* - *SV làm phần "Conversation corner"* - *SV nghe và chép chính tả phần "Dictation" đã được cung cấp đầu kì.*	
Revision units 7-11	***01***			
Test 2	***01***			
Chương 12. Airports	**04**			
12.1. Getting ready *12.2. Listening 1* *12.3. Listening 2* *12.4. Listening 3* *12.5. PET+ FCE handouts* *12.6. Directed self-study* *12.6.1. Conversation corner* *12.6.2. Dictation*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2*	*Dạy:* *Học ở lớp: 12.1, 12.2, 12.3, 12.4, 12.5* - *Gv cho sv làm cá nhân phần "Get ready"* - *SV làm và trao đổi với bạn* - *Gv gọi 1 số Sv lên trình bày rồi nhận xét* - *GV cho nghe phần Listening* - *GV cho Sv chữa chéo sau khi nghe lần 1* - *GV cho nghe lại lần 2 để chữa chung cả lớp* - *Cuối buổi Gv gọi 1 số SV lên tóm tắt lại bài nghe*	*X1, x3*

			- *Gv cho nghe thêm handout để cho Sv quen với dạng bài thi học kì* *Học ở nhà: 12.6* - *SV làm phần "Conversation corner"* - *SV nghe và chép chính tả phần "Dictation" đã được cung cấp đầu kì.*	
Final Revision	*02*		*- Gv tổng kết các kĩ năng nghe trong 15 tuần* *- Gv hướng dẫn nội dung ôn tập và bài thi học kì* *- GV cho làm bài ôn tập theo dạng thức đề thi học kì để Sv nawms kĩ được dạng bài nghe*	
NỘI DUNG GIẢNG DẠY [1]	**Số tiết [2]**	**CĐR học phần (Gx.x) [3]**	**Hoạt động dạy và học [4]**	**Bài đánh giá X.x [5]**

[1]: Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục.

[2]: Phân bổ số tiết giảng dạy.

[3]: Liệt kê các CĐR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x).

[4]: Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp và ở nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu).

[5]: Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu X.x).

11. Ngày phê duyệt: *ngày...../...../.....*

12. Cấp phê duyệt:

Trưởng Khoa **P/Trưởng Bộ môn** **Người biên soạn**

Hoàng Thị Ngọc Diệp Nguyễn Thị Huyền Trang Nguyễn Thị Huyền Trang

13. Tiến trình cập nhật Đề cương:

Cập nhật lần 1: *ngày...../...../.....* **Nội dung**:	Người cập nhật P/Trưởng Bộ môn
Cập nhật lần 2: *ngày...../...../.....* **Nội dung**:	Người cập nhật Trưởng Bộ môn
Cập nhật lần .....: *ngày...../...../.....* **Nội dung**:	Người cập nhật Trưởng Bộ môn

2.4.16. Kỹ năng Nghe 3 **Mã HP:25205**

1. Số tín chỉ: *2 TC*

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Thực hành Tiếng – Khoa Ngoại ngữ

Email: trangnth.nn@vimaru.edu.vn

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS): 30 tiết. - Lý thuyết (LT): 28tiết.
- Thực hành (TH): 0 tiết. - Bài tập (BT): 0 tiết.
- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD): 0 tiết. - Kiểm tra (KT): 02tiết.

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: 25202

5. Mô tả nội dung học phần:

Học phần cung cấp vốn từ vựng và kiến thức nền về các chủ đề mang tính học thuật, tự nhiên, xã hội như: '*Great places', 'People's lives', "It was all new once", " Getting from A to B", 'Animals World', 'Relationship', và 'Literacy Skills'*.Với mỗi chủ đề này, học phần chú trọng thực hành các kĩ năng nghe hiểu cơ bản và nâng cao như nghe lấy ý chính, nghe lấy thông tin chi tiết, ghi chú khi nghe, nghe lấy từ quan trọng. Qua đó, sinh viên có thể đạt trình độ nghe hiểu tiếng Anh cấp độ trung cấp nâng cao, B1+.

Ngoài ra, từ học phần này sinh viên sẽ được tiếp cận các dạng bài nghe của IELTS ở mức cơ bản nhất, từ đó có thể luyện tập dạng bài để đạt chứng chỉ chuẩn đầu ra IELTS.

6. Nguồn học liệu:

Giáo trình:

[1] Guy Brook –Hart and Vanessa Jakeman. *Complete IELTS bands 4-5 Students' book*, Cambridge University Press, Cambridge.

[2] Guy Brook –Hart and Vanessa Jakeman. *Complete IELTS bands 4-5 Workbook*, Cambridge University Press, Cambridge.

Tài liệu tham khảo

[1] *Lida Baker & Steven Gershon. Skillful Listening & Speaking 2.*, Macmillan, London, 2012.

[2] *Cambridge IELTS Test.* Cambridge University Press, Cambridge.

[3] Miles Craven, Listening Extra: *A Resource Book of Multi-Level Skills Activities*, CUP

[4] Rhona-snelling, *Get ready for Ielts speaking*,Collins, 2002.

[5] Virginia Evans, James Milton, & Jenny Dooley. *FCE listening and speaking 1*. Express Publishing

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu (Goals) [1]	**Mô tả mục tiêu [2]** **(Goal description)** **(Học phần này trang bị cho sinh viên:)**	**Các CĐR của CTĐT** **[3]**
G1	- *Có thể nghe hiểu các bài nói trực tiếp hoặc ghi lại về các chủ đề quen thuộc và không quen thuộc trong cuộc sống cá nhân, xã hội, học tập hay nghề nghiệp khi được diễn đạt rõ ràng và bằng giọngchuẩn.* - *Có thể hiểu ý chính của các bài nói phức tạp cả về nội dung và ngôn ngữ, được truyền đạt bằng ngôn ngữ chuẩn mực về các vấn đề cụ thể hay trừu tượng (bao gồm cả những cuộc thảo luận mang tính kỹ thuật) trong lĩnh vực chuyên môn củamình.* - *Có thể theo dõi được bài nói dài cũng như các lập luận phức tạp về các chủ đề quen thuộc khi bài nói có cấu trúc rõràng.*	1.2.2
G2	*Có thể hiểu cấu trúc và hệ thống của bài nghe*	2.1.2, 2.3.2
G3	*Có khả năng làm việc theo nhóm để giải quyết bài nghe* *Có khả năng làm việc theo cặp, theo nhóm và tổ chức nhóm để thảo luận.*	3.1.1, 3.1.2, 3.3.1

[1]: Ký hiệu mục tiêu của môn học.

[2]: Mô tả mục tiêu bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CĐR (X.x.x) và bối cảnh áp dụng tổng quát.

[3]: Ký hiệu CĐR của CTĐT.

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

(các mục tiêu cụ thể/ CĐR của học phần, mức độ giảng dạy I, T, U và trình độ năng lực mà học phần đảm trách)

CĐR (G.x.x) [1]	Mô tả CĐR [2]	Mức độ giảng dạy (I, T, U) [3]
G1.1	Có thể nghe bài nói dài trong quá trình học	**T3.5**
G1.2	Có thể theo dõi và hiểu những cuộc trò chuyện của người bản ngữ	**T3.5**
G2.1	Có thể xác định vấn đề trong khi nghe	**T3**
G2.2	Có thể lập luận đưa ra phương án trong khi nghe	**U2.5**
G3.1	Có khả năng làm việc nhóm để thảo luận nội dung nghe	**U3.5**

[1]: Ký hiệu CĐR của môn học.

[2]: Mô tả CĐR, bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CĐR cấp độ 4 (X.x.x.x) và bối cảnh áp dụng cụ thể.

[3]: Mức độ giảng dạy I (Introduce): giới thiệu, T (Teach): dạy, U (Utilize): sử dụng và trình độ năng lực mà học phần đảm trách.

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

(các thành phần, các bài đánh giá, và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự liên quan với các CĐR của học phần)

Thành phần đánh giá [1]	Bài đánh giá (X.x) [2]	CĐR học phần (Gx.x) [3]	Tỷ lệ (%) [4]
X. Đánh giá quá trình	X1: chuyên cần		5%
	X2 : trung bình 2 bài kiểm tra	G1.1, G1.2, G2.1, G2.2	30%
	X3: tự học	G1.1, G1.2, G2.1, G2.2, G3.1	15%
Y. Đánh giá cuối kỳ	Y1 : thi học kì	G1.1, G1.2, G2.1, G2.2	50%

[1]: Liệt kê một cách có hệ thống các thành phần đánh giá của môn học.

[2]: Liệt một cách có hệ thống các bài đánh giá.

[3]: Các CĐR được đánh giá.

[4]: Tỷ lệ điểm đối với các bài đánh giá trong tổng điểm môn học.

Ngoài ra bổ sung thêm các yêu cầu về điều kiện để hoàn thành học phần.

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0.5X + 0.5Y$$

10. Nội dung giảng dạy

Giảng dạy trên lớp (bao gồm giảng dạy lý thuyết, bài tập, kiểm tra và hướng dẫn BTL, ĐAMH)

NỘI DUNG GIẢNG DẠY [1]	**Số tiết [2]**	**CĐR học phần (Gx.x) [3]**	**Hoạt động dạy và học [4]**	**Bài đánh giá X.x [5]**
Chương 1. Great place to be	**02**			
1.1. Starting off *1.2. Key vocabulary* *1.3. Listening:* *- Letter and numbers* *- Form completion* *1.4. Directed self-study* *1.4.1. Vocabulary & Grammar* *1.4.2. Workbook unit 1*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2*	*Dạy:* ***Học ở lớp:*** ***1.1.Starting off*** *- Gv cho sv thảo luận theo cặp phần Starting off* *- Gv gọi một số sv lên trình bày ý kiến* *- Sv thảo luận nhóm và trình bày khi được gọi tên* ***1.2. Vocabulary*** *- Gv cho sv làm bài tập từ vựng cá nhân* *- Sv sau khi làm xong đối chiếu với bạn* *- Gv gọi sv đọc để chữa phát âm* *- Sv đọc cả từ và định nghĩa để luyện phát âm chính xác* ***1.3.Listening*** *- Gv kiểm tra lại kiến thức về số của Sv* *- Sv trả lời khi được yêu cầu*	*X1*

			- *Gv giới thiệu bài nghe về điền vào form và Sv đọc trước bài và thảo luận* - *Gv cho nghe lần 1* - *Sv nghe và đối chiếu với bạn* - *Gv cho nghe lần 2 để kiểm tra đáp án và phân tích* - *Cuối buổi gv cho sinh tóm tắt lại bài nghe theo ý hiểu của cá nhân* ***Học ở nhà**:* - *Sv làm từ mới theo nhóm đã phân công rồi gửi cho cả lớp qua mail/ facebook group* - *SV học từ mới theo unit và làm bài tập ngữ pháp của unit 1* - *Sv làm unit1 trong workbook* - *Sv nghe tài liệu do gv cung cấp đầu kì*	
Chương 2.People's lives	**04**			
2.1. Starting off *2.2. Key vocabulary* *2.3. Listening:* *- Note completion* *2.4. Directed self-study* *2.4.1. Vocabulary & Grammar* *2.4.2. Workbook unit 2*	*02*	*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3.1*	***Học trên lớp:*** ***2.1. Starting off*** - *Gv cho sv thảo luận theo nhóm về vấn đề nghe bài trước* - *Gv gọi một số sv lên trình bày ý kiến* - *Sv thảo luận nhóm và trình bày khi được gọi tên* - *Gv chữa bài nghe trong workbook unit 1* ***2.2.Vocabulary*** - *Gv cho sv làm bài tập từ vựng theo cặp* - *Sv làm với bạn cũng cặp để thảo luận* - *Gv gọi sv đọc để chữa phát âm* - *Sv đọc cả từ và định nghĩa để luyện phát âm chính xác* ***2.3.Listening*** - *Gv hướng dẫn bố cục bài* - *Gv cho sv gạch chân từ chìa khóa và tìm từ đồng nghĩa của các từ trên* - *Gv cho sv phân tích loại từ cần điền vào chỗ*	*X1*

			trống *- Gv cho sv nghe theo các bước như bài nghe trên* *- Sv nghe và thảo luận theo cặp* ***Học ở nhà:*** *- Sv làm từ mới theo nhóm đã phân công rồi gửi cho cả lớp qua mail/ facebook group* *- SV học từ mới theo unit và làm bài tập ngữ pháp của unit 2* *- Sv làm unit2 trong workbook*	
Chương 3. Getting from A to B	**04**			
3.1. Starting off *3.2. Key vocabulary* *3.3. Listening:* *- Labelling a diagram* *- Multiple choices* *3.4. Directed self-study* *3.4.1. Vocabulary & Grammar* *3.4.2. Workbook unit 1*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3.1*	*Dạy:* ***Học ở lớp:*** ***3.1.Starting off*** *- Gv kiểm tra lại bài ở nhà và cho 1 số sv tóm tắt lại theo ý hiểu* *- Gv cho sv thảo luận theo cặp phần Starting off* *- Gv gọi một số sv lên trình bày ý kiến* *- Sv thảo luận nhóm và trình bày khi được gọi tên* ***3.2. Key vocabulary*** *- Gv cho sv làm bài tập từ vựng cá nhân* *- Sv sau khi làm xong đối chiếu với bạn* *- Gv gọi sv đọc để chữa phát âm* *- Sv đọc cả từ và định nghĩa để luyện phát âm chính xác* ***3.3.Listening*** ***.3.1. Bài nghe labelling a diagram*** *- Gv hướng dẫn dạng bài nghe, giới thiệu về diagram và yêu cầu sv phân tích* *- Sv phân tích diagram trong bài* *- Sv thảo luận cùng Gv về loại từ cần điền vào chỗ trống*	*X1*

			- Gv cho nghe lần 1 *- Sv nghe và đối chiếu với bạn* *- Gv cho nghe lần 2 để kiểm tra đáp án và phân tích* ***.3.2. Bài ngheMultiple choices*** *- GV hướng dẫn bài nghe Multiple choices, yêu cầu Sv gạch chân từ chìa khóa và tìm từ đồng nghĩa* *- Sv làm việc theo cặp để phân tích* *- Gv triển khai các bước nghe như trong phần trên* ***Học ở nhà:*** *- Sv làm từ mới theo nhóm đã phân công rồi gửi cho cả lớp qua mail/ facebook group* *- SV học từ mới theo unit và làm bài tập ngữ pháp của unit 3* *- Sv làm unit3 trong workbook* *- Sv nghe tài liệu do gv cung cấp đàu kì*	
Review unit 1-3	***02***		*Học trên lớp* *- Gv chữa bài tập về nhà* *- Gv yêu cầu sv thảo luận theo cặp về bài nghe ở nhà và tóm tắt bài đã nghe* *- GV hướng dẫ lại các dạng bài nghe đã học trong unit 1,2,3* *- Sv làm bài tập dạng thức đã học gồm form filling và flow chart* *Học ở nhà* *- Sv nghe tài liệu do gv cung cấp đàu kì*	
Chương 4.It was all new once	**02**			
1.1. Starting off *1.2. Key vocabulary* *1.3. Listening:* *- Sentence completion* *- Pick from the list*	*02*	*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3.1*	***Học ở lớp:*** ***4.1.Starting off*** *- Gv kiểm tra lại bài nghe trong workbook và cho 1 số sv tóm tắt lại theo ý hiểu* *- Gv cho sv thảo luận theo cặp phần Starting off* *- Gv gọi một số sv lên trình bày ý kiến*	*X1*

1.4. Directed self-study *1.4.1. Vocabulary & Grammar* *1.4.2. Workbook unit 1*			*- Sv thảo luận nhóm và trình bày khi được gọi tên* ***4.2.Vocabulary*** *- Gv cho sv làm bài tập từ vựng cá nhân* *- Sv sau khi làm xong đối chiếu với nhau* *- Gv gọi sv đọc để chữa phát âm* *- Sv đọc cả từ và định nghĩa để luyện phát âm chính xác* ***4.3.Listening*** ***.3.1. Bài nghe sentence completion*** *- Gv hướng dẫn dạng bài và yêu cầu sinh viên phân tích theo ý hiểu* *- Gv yêu cầu sv đọc câu và phân tích loại từ cần điền trong chỗ trống* *- Sv trao đổi ý chính của các đáp án* *- Gv cho nghe lần 1* *- Sv nghe và đối chiếu với bạn* *- Gv cho nghe lần 2 để kiểm tra đáp án và phân tích* *- Cuối buổi Gv gọi sv tóm tắt lại ý chính của bài nghe sau khi làm bài tập* ***4.3.2. Bài Nghe Pick from the list*** *- Gv yêu cầu Sv làm việc theo cặp để phân tích các dữ liệu có trong list và yêu cầu đề bài* *- Sv thảo luận theo cặp và trao đổi với giáo viên* *- Gv tiến hành việc nghe như quy trình trên* ***Học ở nhà:*** *- Sv làm từ mới theo nhóm đã phân công rồi gửi cho cả lớp qua mail/ facebook group* *- SV học từ mới theo unit và làm bài tập ngữ pháp của unit 4* *- Sv làm unit4 trong workbook* *- Sv nghe tài liệu do gv cung cấp đàu kì*	
Chương 5. Animal	**04**			

world				
5.1. Starting off *5.2. Listening:* *- Table completion* *- Labeling a map/ plan* *5.3. Directed self-study* *5.3.1. Vocabulary & Grammar* *5.3.2. Workbook unit 5*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3.1*	***Học ở lớp:*** ***5.1.Starting off*** *- Gv kiểm tra lại bài nghe ở nhà và cho 1 số sv tóm tắt lại theo ý hiểu* *- Gv cho sv thảo luận theo cặp phần Starting off* *- Gv gọi một số sv lên trình bày ý kiến* *- Sv thảo luận nhóm và trình bày khi được gọi tên* ***5.2.Vocabulary*** *- Gv cho sv làm bài tập từ vựng theo nhóm 4 sv* *- Sv sau khi làm xong đối chiếu với các nhóm khác* *- Gv gọi sv đọc để chữa phát âm* *- Sv đọc cả từ và định nghĩa để luyện phát âm chính xác* ***5.3.Listening*** ***.3.1. Bài nghe table completion*** *- Gv hướng dẫn dạng bài nghe, giới thiệu dạng bài* *- Sv trao đổi các phần của bảng biểu* *- Sv dự đoán loại từ cần điền trong bảng* *- Gv cho nghe lần 1* *- Sv nghe và đối chiếu với bạn* *- Gv cho nghe lần 2 để kiểm tra đáp án và phân tích* ***5.2.2. Bài nghe Labelling a map/plan*** *- Gv hướng dẫn Sv đọc bản đồ* *- Sv trao đổi các phần của bản đồ* *- Sv dự đoán các vị trí cần điền trên bản đồ* *- Gv cho nghe lần 1* *- Sv nghe và đối chiếu với bạn* *- Gv cho nghe lần 2 để kiểm tra đáp án và phân tích*	*X1, X2*

			Học ở nhà: *- Sv làm từ mới theo nhóm đã phân công rồi gửi cho cả lớp qua mail/ facebook group* *- SV học từ mới theo unit và làm bài tập ngữ pháp của unit 5* *- Sv làm unit5 trong workbook* *- Sv nghe tài liệu do gv cung cấp đàu kì*	
Review units 4-5	**01**		*Học ở lớp:* *- Gv chữa bài tập về nhà* *- Gv yêu cầu sv thảo luận theo cặp về bài nghe ở nhà và tóm tắt bài đã nghe* *- GV hướng dẫ lại các dạng bài nghe đã học trong unit 4,5* *Học ở nhà:* *- Sv nghe tài liệu do gv cung cấp đàu kì*	
Test 1	**01**			
Chương 6. *Making money, spending money*	**02**			
6.1. Starting off *6.2. Key vocabulary* *6.3. Listening:* *- Matching* *- Pick from the list* *6.4. Directed self-study* *6.4.1. Vocabulary & Grammar* *6.4.2. Workbook unit 6*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3.1*	***Học ở lớp:*** ***6.1.Starting off*** *- Gv kiểm tra bài tập trong workbook và cho 1 số sv tóm tắt lại theo ý hiểu* *- Gv cho sv thảo luận theo cặp phần Starting off* *- Gv gọi một số sv lên trình bày ý kiến* *- Sv thảo luận nhóm và trình bày khi được gọi tên* ***6.2. Vocabulary*** *- Gv cho sv làm bài tập từ vựng theo cặp* *- Sv sau khi làm xong đối chiếu với các nhóm khác* *- Gv gọi sv đọc để chữa phát âm* *- Sv đọc cả từ và định nghĩa để luyện phát âm chính xác* ***6.3.Listening*** ***6.3.1. Bài nghe Matching***	*X1*

			- Gv nhắc lại chú ý của dạng bài nghe này và bố cục bài *- Gv cho sv gạch chân từ chìa khóa và tìm từ đồng nghĩa của các từ trên* *- Gv cho sv nghe theo các bước như bài nghe trên* ***6.3.2. Bài nghe Pick from the list*** *- Gv nhắc lại dạng bài nghe đã học ở trước* *- Sv trao đổi các tiêu chí chọn đáp án* *- Gv cho nghe lần 1* *- Sv nghe và đối chiếu với bạn* *- Gv cho nghe lần 2 để kiểm tra đáp án và phân tích* ***Học ở nhà:*** *- Sv làm từ mới theo nhóm đã phân công rồi gửi cho cả lớp qua mail/ facebook group* *- SV học từ mới theo unit và làm bài tập ngữ pháp của unit 6* *- Sv làm unit6 trong workbook* *- Sv nghe tài liệu do gv cung cấp đàu kì*	
Chương 7. Relationship	**02**			
7.1. Starting off *7.2. Key vocabulary* *7.3. Listening:* *- Form completion* *- Multiple choice* *7.4. Directed self-study* *7.4.1. Vocabulary & Grammar* *7.4.2. Workbook unit 7*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3.1*	***Học ở lớp:*** ***7.1.Starting off*** *- Gv kiểm tra bài tập trong workbook và cho 1 số sv tóm tắt lại theo ý hiểu* *- Gv cho sv thảo luận theo cặp phần Starting off* *- Gv gọi một số sv lên trình bày ý kiến* *- Sv thảo luận nhóm và trình bày khi được gọi tên* ***7.2. Vocabulary*** *- Gv cho sv làm bài tập từ vựng theo nhóm 4 sv* *- Sv sau khi làm xong đối chiếu với các nhóm khác* *- Gv gọi sv đọc để chữa phát âm*	*X1*

			- Sv đọc cả từ và định nghĩa để luyện phát âm chính xác ***7.3.Listening*** ***7.3.1. Bài nghe Form completion*** *- Gv nhắc lại dạng bài nghe đã học* *- Sv trao đổi loại từ cần điền* *- Gv cho nghe lần 1* *- Sv nghe và đối chiếu với bạn* *- Gv cho nghe lần 2 để kiểm tra đáp án và phân tích* ***7.3.2. Bài nghe Multiple choice*** *- Gv nhắc lại chú ý của dạng bài nghe này và bố cục bài* *- Gv cho sv gạch chân từ chìa khóa và tìm từ đồng nghĩa của các từ trên* *- Gv cho sv nghe theo các bước như bài nghe trên* *- Sv làm theo hướng dẫn của GV và dự đoán đáp án* *- Cuối buổi sv tóm tắt những ý chính nghe được toàn bài với bạn.* ***Học ở nhà:*** *- Sv làm từ mới theo nhóm đã phân công rồi gửi cho cả lớp qua mail/ facebook group* *- SV học từ mới theo unit và làm bài tập ngữ pháp của unit 7* *- Sv làm unit7 trong workbook* *- Sv nghe tài liệu do gv cung cấp đàu kì*	
Chương 8. Tourist attraction	**04**			
8.1. Starting off *8.2. Listening:*	***02***	*G1.1* *G1.2*	***Học ở lớp:*** ***8.1.Starting off*** *- Gv kiểm tra bài tập trong workbook và cho 1*	*X1*

- Sentence completion *- Table completion* *8.3. Directed self-study* *8.3.1. Vocabulary & Grammar* *8.3.2. Workbook unit 8*		*G2.1* *G2.2* *G3.1*	*số sv tóm tắt lại theo ý hiểu* *- Gv cho sv thảo luận theo cặp phần Starting off* *- Gv gọi một số sv lên trình bày ý kiến* *- Sv thảo luận nhóm và trình bày khi được gọi tên* ***8.2. Vocabulary*** *- Gv cho sv làm bài tập từ vựng cá nhân* *- Sv sau khi làm xong đối chiếu với các nhóm khác* *- Gv gọi sv đọc để chữa phát âm* *- Sv đọc cả từ và định nghĩa để luyện phát âm chính xác* ***8.3.Listening*** ***8.3.1. Bài nghe Sentence completion*** *- Gv nhắc lại dạng bài nghe đã học* *- Sv trao đổi loại từ cần điền* *- Gv cho nghe lần 1* *- Sv nghe và đối chiếu với bạn* *- Gv cho nghe lần 2 để kiểm tra đáp án và phân tích* ***8.3.1. Bài nghe table completion*** *- Gv nhắc lại dạng bài nghe đã học* *- Sv trao đổi loại từ cần điền và vị trí cần điền trong bảng* *- Gv cho nghe lần 1* *- Sv nghe và đối chiếu với bạn* *- Gv cho nghe lần 2 để kiểm tra đáp án và phân tích* *- Sv tóm tắt cá nhân về ý chính của bài rồi trình bày khi được gọi tên* ***Học ở nhà:*** *- Sv làm từ mới theo nhóm đã phân công rồi gửi cho cả lớp qua mail/ facebook group* *- SV học từ mới theo unit và làm bài tập ngữ pháp của unit 8* *- Sv làm unit8 trong workbook* *- Sv nghe tài liệu do gv cung cấp đàu kì*	

Review units 6- 7-8	**02**		***Dạy trên lớp:*** *- Gv gọi 1 số sv nhắc lại các dạng bài đã học, phân tích cách làm* *- Gv cho sv bài tập handout và sinh viên cùng thảo luận về cách làm bài* *- GV cho sv nghe và cùng thảo luận đáp án* *- GV chi kiểm tra quá trình tự học ở nhà bằng một bài kiểm tra ngắn* ***Học ở nhà:*** *- Sv viết chính tả bài nghe đã nghe trên lớp* *- Sv nghe tài liệu do gv cung cấp đàu kì*	
Chương 9. Every drop counts	**04**			
9.1. Starting off *9.2. Key vocabulary* *9.3. Listening:* *- Matching* *- Flow- chart completion* *9.4. Directed self-study* *9.4.1. Vocabulary & Grammar* *9.4.2. Cambridge practice*	***02***	*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3.1*	***Học ở lớp:*** ***1.1.Starting off*** *- Gv kiểm tra bài tập trong workbook và cho 1 số sv tóm tắt lại theo ý hiểu* *- Gv cho sv thảo luận theo cặp phần Starting off* *- Gv gọi một số sv lên trình bày ý kiến* *- Sv thảo luận nhóm và trình bày khi được gọi tên* ***1.2. Vocabulary*** *- Gv cho sv làm bài tập từ vựng cá nhân* *- Sv sau khi làm xong đối chiếu với các nhóm khác* *- Gv gọi sv đọc để chữa phát âm* *- Sv đọc cả từ và định nghĩa để luyện phát âm chính xác* ***1.3.Listening*** ***9.3.1. Bài nghe Matching*** *- Gv nhắc lại dạng bài nghe đã học* *- Sv phân tích các phần cần ghép nối cùng nhóm*	*X1*

			- Gv cho nghe lần 1 *- Sv nghe và đối chiếu với bạn* *- Gv cho nghe lần 2 để kiểm tra đáp án và phân tích* ***8.3.1. Bài nghe flow-chart completion*** *- Gv nhắc lại dạng bài nghe đã học* *- Sv trao đổi loại từ cần điền và vị trí cần điền trong bảng* *- Gv cho nghe lần 1* *- Sv nghe và đối chiếu với bạn* *- Gv cho nghe lần 2 để kiểm tra đáp án và phân tích* *- Sv tóm tắt cá nhân về ý chính của bài rồi trình bày khi được gọi tên* ***Học ở nhà:*** *- Sv làm từ mới theo nhóm đã phân công rồi gửi cho cả lớp qua mail/ facebook group* *- SV học từ mới theo unit và làm bài tập ngữ pháp của unit 9* *- Sv làm unit 9 trong workbook* *- Sv nghe tài liệu do gv cung cấp đàu kì*	
Chương 10. Bulding design	***04***			*X1, X2*
10.1. Starting off *10.2. Key vocabulary* *10.3. Listening:* *- Note completion* *10.4. Directed self-study* *10.4.1. Vocabulary & Grammar* *10.4.2. Cambridge practice*	***02***		***Học ở lớp:*** ***10.1.Starting off*** *- Gv kiểm tra bài tập trong workbook và cho 1 số sv tóm tắt lại theo ý hiểu* *- Gv cho sv thảo luận theo cặp phần Starting off* *- Gv gọi một số sv lên trình bày ý kiến* *- Sv thảo luận nhóm và trình bày khi được gọi tên* ***10.2. Vocabulary*** *- Gv cho sv làm bài tập từ vựng cá nhân* *- Sv sau khi làm xong đối chiếu với các nhóm khác*	

			- Gv gọi sv đọc để chữa phát âm *- Sv đọc cả từ và định nghĩa để luyện phát âm chính xác* ***10.3.Listening*** ***10.3.1. Bài nghe Note completion*** *- Gv nhắc lại dạng bài nghe đã học* *- Sv trao đổi loại từ cần điền* *- Gv cho nghe lần 1* *- Sv nghe và đối chiếu với bạn* *- Gv cho nghe lần 2 để kiểm tra đáp án và phân tích* *- Sv tóm tắt cá nhân về ý chính của bài rồi trình bày khi được gọi tên* ***Học ở nhà:*** *- Sv làm từ mới theo nhóm đã phân công rồi gửi cho cả lớp qua mail/ facebook group* *- SV học từ mới theo unit và làm bài tập ngữ pháp của unit 10* *- Sv làm unit 10 trong workbook* *- Sv nghe tài liệu do gv cung cấp đàu kì*	
Review unit 9-10	***01***		***Dạy trên lớp:*** *- Gv gọi 1 số sv nhắc lại các dạng bài đã học, phân tích cách làm* *- Gv cho sv bài tập handout và sinh viên cùng thảo luận về cách làm bài* *- GV cho sv nghe và cùng thảo luận đáp án* *- GV chi kiểm tra quá trình tự học ở nhà bằng một bài kiểm tra ngắn* ***Học ở nhà:*** *- Sv viết chính tả bài nghe đã nghe trên lớp* *- Sv nghe tài liệu do gv cung cấp đàu kì*	
Test 2	***01***			
Final revision	**02**		*- GV ôn tập chương trình đã học trong 15 tuần* *- Giải đáp những câu hỏi thắc mắc của sv* *- Hướng dẫn nội dung thi*	

11. Ngày phê duyệt: *ngày...../...../.....*

12. Cấp phê duyệt:

Trưởng Khoa	**P/Trưởng Bộ môn**	**Người biên soạn**
Hoàng Thị Ngọc Diệp	Nguyễn Thị Huyền Trang	Nguyễn Thị Huyền Trang

13. Tiến trình cập nhật Đề cương:

Cập nhật lần 1: *ngày...../...../.....* **Nội dung**:	Người cập nhật P/Trưởng Bộ môn
Cập nhật lần 2: *ngày...../...../.....* **Nội dung**:	Người cập nhật P/Trưởng Bộ môn
Cập nhật lần .....: *ngày...../...../.....* **Nội dung**:	Người cập nhật Trưởng Bộ môn

2.4.17. Kỹ năng Nghe 4 **Mã HP:25206**

1. Số tín chỉ:*2 TC*

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Thực hành Tiếng – Khoa Ngoại ngữ

Email: trangnth.nn@vimaru.edu.vn

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS): 30 tiết. - Lý thuyết (LT): 28tiết.

- Thực hành (TH): 0 tiết. - Bài tập (BT): 0 tiết.

- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD): 0 tiết. - Kiểm tra (KT): 02tiết.

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: 25205

5. Mô tả nội dung học phần:

Học phần cung cấp vốn từ vựng và kiến thức nền về các chủ đề mang tính học thuật, kinh tế, xã hội như: '*Great places', 'People's lives', 'Animals World', 'Tourist attraction', 'Building designs" và 'Literacy Skills'*Học phần cũng hướng dẫn và thực hành các kĩ năng nghe hiểu phục vụ các bài thi học thuật như : *dự đoán trước khi nghe, nghe trả lời câu hỏi, nghe để điền thông tin, nghe để nối, nghe để chọn thông tin chính....* thông qua các chủ đề liệt kê ở trên. Qua đó sinh viên có thể đạt trình độ nghe hiểu tiếng Anh cấp độ trung cấp cao cấp B2

6. Nguồn học liệu:

Giáo trình:

[1] Guy Brook –Hart and Vanessa Jakeman, *Complete IELTS bands 5-6.5 Students' book*, Cambridge University Press, Cambridge.

[2] Guy Brook –Hart and Vanessa Jakeman, *Complete IELTS bands 5-6.5 Workbook*, Cambridge University Press, Cambridge.

Tài liệu tham khảo

[1] Barry Cusack & Sam McCarter, *Improve your IELTS Listening & Speaking Skills*, MacMillan, 2007
[2] *Cambridge IELTS Test.* Cambridge University Press, Cambridge.
[3] Miles Craven, Listening Extra: *A Resource Book of Multi-Level Skills Activities*, CUP
[4] Mark Hancock & Annie McDonald, *Authentic Listening Resource Pack*, Delta Publishing, 2014

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu (Goals) [1]	Mô tả mục tiêu [2] (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Các CĐR của CTĐT [3]
G1	- *Có thể theo dõi và hiểu được những bài nói dài về những chủ đề phức tạp và trừu tượng ngay cả khi cấu trúc bài nói không rõ ràng và mối quan hệ giữa các ý không tườngminh.* - *Có thể theo dõi và hiểu được các cuộc trò chuyện sôi nổi giữa những người bảnngữ.*	1.2.2
G2	*Có thể hiểu và xác định cấu trúc và hệ thống của bài nghe*	2.1.1, 2.2.1, 2.2.2, 2.3.2,
G3	*Có khả năng làm việc theo nhóm để giải quyết bài nghe*	3.1.1, 3.1.2

[1]: Ký hiệu mục tiêu của môn học.

[2]: Mô tả mục tiêu bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CĐR (X.x.x) và bối cảnh áp dụng tổng quát.

[3]: Ký hiệu CĐR của CTĐT.

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

(các mục tiêu cụ thể/ CĐR của học phần, mức độ giảng dạy I, T, U và trình độ năng lực mà học phần đảm trách)

CĐR (G.x.x) [1]	Mô tả CĐR [2]	Mức độ giảng dạy (I, T, U) [3]
G1.1	Có thể nghe bài nói dàivới chủ đề phức tạp trong quá trình học	**TU3.5**
G1.2	Có thể theo dõi và hiểu những cuộc trò chuyện của người bản ngữ	**TU3.5**
G2.1	Có thể xác định vấn đề trong khi nghe	**U2.5**
G2.2	Có thể lập luận đưa ra phương án trong khi nghe	**U2.5**

G3.1	Có khả năng làm việc nhóm để thảo luận nội dung nghe Có khả năng tổ chức nhóm	**U2.5**

[1]: Ký hiệu CĐR của môn học.

[2]: Mô tả CĐR, bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CĐR cấp độ 4 (X.x.x.x) và bối cảnh áp dụng cụ thể.

[3]: Mức độ giảng dạy I (Introduce): giới thiệu, T (Teach): dạy, U (Utilize): sử dụng và trình độ năng lực mà học phần đảm trách.

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

(các thành phần, các bài đánh giá, và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự liên quan với các CĐR của học phần)

Thành phần đánh giá [1]	**Bài đánh giá (X.x) [2]**	**CĐR học phần (Gx.x) [3]**	**Tỷ lệ (%) [4]**
X. Đánh giá quá trình	X1: chuyên cần		5%
	X2 : trung bình 2 bài kiểm tra	G1.1, G1.2, G2.1, G2.1	30%
	X3: tự học	G1.1, G1.2, G2.1, G2.1, G3.1	15%
Y. Đánh giá cuối kỳ	Y1 : thi học kì	G1.1, G1.2, G2.1, G2.1	50%

[1]: Liệt kê một cách có hệ thống các thành phần đánh giá của môn học.

[2]: Liệt một cách có hệ thống các bài đánh giá.

[3]: Các CĐR được đánh giá.

[4]: Tỷ lệ điểm đối với các bài đánh giá trong tổng điểm môn học.

Ngoài ra bổ sung thêm các yêu cầu về điều kiện để hoàn thành học phần.

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0.5X + 0.5Y$$

10. Nội dung giảng dạy

Giảng dạy trên lớp (bao gồm giảng dạy lý thuyết, bài tập, kiểm tra và hướng dẫn BTL, ĐAMH)

NỘI DUNG GIẢNG DẠY [1]	Số tiết [2]	CĐR học phần (Gx.x) [3]	Hoạt động dạy và học [4]	Bài đánh giá X.x [5]
Chương 1. Starting somewhere	**02**			
1.1. Starting off *1.2. Listening:* *- Form completion* *- Multiple choice* *1.3. Directed self-study* *1.3.1. Vocabulary & Grammar* *1.3.2. Workbook unit 1*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2*	*Dạy:* ***Học ở lớp:*** ***1.4.Starting off*** *- Gv cho sv thảo luận theo cặp phần Starting off* *- Gv gọi một số sv lên trình bày ý kiến* *- Sv thảo luận nhóm và trình bày khi được gọi tên* ***1.5.Listening*** *- Gv hướng dẫn dạng bài nghe, giới thiệu dạng bài điền vào đơn, form mẫu* *- Sv trao đổi loại từ có thể điền vào chỗ trống* *- Gv cho nghe lần 1* *- Sv nghe và đối chiếu với bạn* *- Gv cho nghe lần 2 để kiểm tra đáp án và phân tích* *- Gv hướng dẫn tương tự cho dạng bài chọn đáp án ABCD* *- Gv hướng dẫn sv gạch chân từ chìa khóa và tìm từ đồng nghĩa có thể cho các từ gạch chân* *- GV tiến hành cho sv nghe như ở dạng bài trên* *- Cuối buổi gv cho sinh tóm tắt lại bài nghe theo ý hiểu của cá nhân* ***Học ở nhà**:* *- Sv làm từ mới theo nhóm đã phân công rồi gửi cho cả lớp qua mail/ facebook group*	*X1*

			- SV học từ mới theo unit và làm bài tập ngữ pháp của unit 1 *- Sv làm unit1 trong workbook* *- Sv nghe tài liệu do gv cung cấp đầu kì*	
Chương 2. It's good for you	**04**			
2.1. Review *2.2. Listening:* *- Labelling a map or diagram* *- Multiple choice* *2.3. Directed self-study* *2.3.1. Vocabulary & Grammar* *2.3.2. Workbook unit 2*	*02*	*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3.1*	***Học trên lớp:*** ***2.1. Review*** *- Gv cho sv thảo luận theo nhóm về vấn đề nghe bài trước* *- Gv gọi một số sv lên trình bày ý kiến* *- Sv thảo luận nhóm và trình bày khi được gọi tên* *- Gv chữa bài nghe trong workbook unit 1* ***2.2.Listening*** *- Gv hướng dẫn dạng bài nghe, giới thiệu dạng bài đặt bản đồ và bảng biểu* *- Sv đọc bản đồ và dự đoán theo nhóm* *- Sv trao đổi loại từ có thể điền vào chỗ trống* *- Gv cho nghe lần 1* *- Sv nghe và đối chiếu với bạn* *- Gv cho nghe lần 2 để kiểm tra đáp án và phân tích* *- Gv nhắc lại dạng bài chọn đáp án ABCD* *- Gv hướng dẫn sv gạch chân từ chìa khóa và tìm từ đồng nghĩa có thể cho các từ gạch chân* *- GV tiến hành cho sv nghe như ở dạng bài trên* *- Gv cho sv thảo luận về vấn đề đã nghe và trình bày quan điểm Đồng ý hay Không đồng ý?* ***Học ở nhà:*** *- Sv làm từ mới theo nhóm đã phân công rồi gửi cho cả lớp qua mail/ facebook group* *- SV học từ mới theo unit và làm bài tập ngữ pháp của unit 2*	*X1*

			- Sv làm unit2 trong workbook	
Review units 1-2	**02**		***Dạy trên lớp:*** *- Gv gọi 1 số sv nhắc lại các dạng bài đã học, phân tích cách làm* *- Gv cho sv bài tập handout và sinh viên cùng thảo luận về cách làm bài* *- GV cho sv nghe và cùng thảo luận đáp án* ***Học ở nhà:*** *- Sv viết chính tả bài nghe đã nghe trên lớp* *- Sv nghe tài liệu do gv cung cấp đàu kì*	
Chương 3. Getting the message across	**02**			
3.1. Starting off *3.2. Listening:* *- Pick from a list* *- Matching* *- Short-answered questions* *3.3. Directed self-study* *3.3.1. Vocabulary & Grammar* *3.3.2. Workbook unit 3*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3.1*	*Dạy:* ***Học ở lớp:*** ***3.4.Starting off*** *- Gv kiểm tra lại bài nghe chép chính tả ở nhà và cho 1 số sv tóm tắt lại theo ý hiểu* *- Gv cho sv thảo luận theo cặp phần Starting off* *- Gv gọi một số sv lên trình bày ý kiến* *- Sv thảo luận nhóm và trình bày khi được gọi tên* ***3.5.Listening*** ***3.2.1. Bài nghe Picking from a list*** *- Gv hướng dẫn dạng bài nghe, giới thiệu dạng bài chọn vài đáp án từ danh sách đáp án đúng* *- Sv trao đổi ý chính của các đáp án* *- Gv cho nghe lần 1* *- Sv nghe và đối chiếu với bạn* *- Gv cho nghe lần 2 để kiểm tra đáp án và phân tích*	*X1*

			3.2.2. Bài nghe Matching *- Gv hướng dẫn bố cục bài* *- Gv cho sv gạch chân từ chìa khóa và tìm từ đồng nghĩa của các từ trên* *- Gv cho sv nghe theo các bước như bài nghe trên* ***3.2.2. Bài nghe Short-answerd questions*** *- Gv hướng dẫn bố cục bài* *- Gv cho sv gạch chân từ chìa khóa và tìm từ đồng nghĩa của các từ trên* *- Gv cho sv nghe theo các bước như bài nghe trên* ***Học ở nhà:*** *- Sv làm từ mới theo nhóm đã phân công rồi gửi cho cả lớp qua mail/ facebook group* *- SV học từ mới theo unit và làm bài tập ngữ pháp của unit 3* *- Sv làm unit3 trong workbook* *- Sv nghe tài liệu do gv cung cấp đàu kì*	
Chương 4. New media	**04**			
4.1. Starting off *4.2. Listening:* *- Sentence completion* *- Flow-chart completion* *4.3. Directed self-study* *4.3.1. Vocabulary & Grammar*	*02*	*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3.1*	***Học ở lớp:*** ***4.4.Starting off*** *- Gv kiểm tra lại bài nghe trong workbook và cho 1 số sv tóm tắt lại theo ý hiểu* *- Gv cho sv thảo luận theo cặp phần Starting off* *- Gv gọi một số sv lên trình bày ý kiến* *- Sv thảo luận nhóm và trình bày khi được gọi tên* ***4.5.Listening***	*X1*

4.3.2. Cambridge practice			***4.2.1. Bài nghe Sentence completion*** *- Gv yêu cầu sv đọc câu và phân tích loại từ cần điền trong chỗ trống* *- Sv trao đổi ý chính của các đáp án* *- Gv cho nghe lần 1* *- Sv nghe và đối chiếu với bạn* *- Gv cho nghe lần 2 để kiểm tra đáp án và phân tích* ***4.2.2. Bài nghe Flow-chart completion*** *- Gv hướng dẫn sv phân tích một flow chart, tìm ý chính của từng phần và dự đoán loại từ cần điền vào chỗ trống* *- Gv cho sv gạch chân từ chìa khóa và tìm từ đồng nghĩa của các từ trên* *- Gv cho sv nghe theo các bước như bài nghe trên* *- Cuối buổi Gv gọi sv tóm tắt lại ý chính của bài nghe sau khi làm bài tập* ***Học ở nhà:*** *- Sv làm từ mới theo nhóm đã phân công rồi gửi cho cả lớp qua mail/ facebook group* *- SV học từ mới theo unit và làm bài tập ngữ pháp của unit 4* *- Sv làm unit4 trong workbook* *- Sv nghe tài liệu do gv cung cấp đàu kì*	
Review units 3-4	**01**		*- Gv chữa bài tập về nhà* *- Gv yêu cầu sv thảo luận theo cặp về bài nghe ở nhà và tóm tắt bài đã nghe* *- GV hướng dẫ lại các dạng bài nghe đã học trong unit 3,4* *- Sv nghe tài liệu do gv cung cấp đàu kì*	
Test 1	**01**			
Chương 5. The world in	**02**			

our hand				
5.1. Starting off *5.2. Listening:* *- Table completion* *- Note completion* *5.3. Directed self-study* *5.3.1. Vocabulary & Grammar* *5.3.2. Workbook unit 5*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3.1*	***Học ở lớp:*** ***5.4.Starting off*** *- Gv kiểm tra lại bài nghe chép chính tả ở nhà và cho 1 số sv tóm tắt lại theo ý hiểu* *- Gv cho sv thảo luận theo cặp phần Starting off* *- Gv gọi một số sv lên trình bày ý kiến* *- Sv thảo luận nhóm và trình bày khi được gọi tên* ***5.5.Listening*** ***3.2.1. Bài nghe Table completion*** *- Gv hướng dẫn dạng bài nghe, giới thiệu dạng bài điền vào bảng* *- Sv trao đổi các tiêu đề của bảng, vị trí các chỗ trống và loại từ cần điên* *- Gv cho nghe lần 1* *- Sv nghe và đối chiếu với bạn* *- Gv cho nghe lần 2 để kiểm tra đáp án và phân tích* ***5.2.2. Bài nghe Note completion*** *- Gv hướng dẫn bố cục bài* *- Gv cho sv gạch chân từ chìa khóa và tìm từ đồng nghĩa của các từ trên* *- Gv cho sv phân tích loại từ cần điền vào chỗ trống* *- Gv cho sv nghe theo các bước như bài nghe trên* *- Sv nghe và thảo luận theo cặp* ***Học ở nhà:*** *- Sv làm từ mới theo nhóm đã phân công rồi gửi cho cả lớp qua mail/ facebook group*	*X1*

			- SV học từ mới theo unit và làm bài tập ngữ pháp của unit 5 *- Sv làm unit5 trong workbook* *- Sv nghe tài liệu do gv cung cấp đàu kì*	
Chương 6. *Making money, spending money*	**04**			
6.1. Starting off *6.2. Listening:* *- Note completion* *- Matching* *6.3. Directed self-study* *6.3.1. Vocabulary & Grammar* *6.3.2. Workbook unit 6*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3.1*	***Học ở lớp:*** ***6.4.Starting off*** *- Gv kiểm tra bài tập trong workbook và cho 1 số sv tóm tắt lại theo ý hiểu* *- Gv cho sv thảo luận theo cặp phần Starting off* *- Gv gọi một số sv lên trình bày ý kiến* *- Sv thảo luận nhóm và trình bày khi được gọi tên* ***6.5.Listening*** ***6.2.1. Bài nghe Note completion*** *- Gv nhắc lại dạng bài nghe đã học ở chương 5* *- Sv trao đổi loại từ cần điền* *- Gv cho nghe lần 1* *- Sv nghe và đối chiếu với bạn* *- Gv cho nghe lần 2 để kiểm tra đáp án và phân tích* ***6.2.2. Bài nghe Matching*** *- Gv nhắc lại chú ý của dạng bài nghe này và bố cục bài* *- Gv cho sv gạch chân từ chìa khóa và tìm từ đồng nghĩa của các từ trên* *- Gv cho sv nghe theo các bước như bài nghe trên* ***Học ở nhà:*** *- Sv làm từ mới theo nhóm đã phân công rồi gửi cho cả lớp qua mail/ facebook group*	*X1, X2*

			- SV học từ mới theo unit và làm bài tập ngữ pháp của unit 3 *- Sv làm unit3 trong workbook* *- Sv nghe tài liệu do gv cung cấp đàu kì*	
Review units 5-6	**02**		***Dạy trên lớp:*** *- Gv gọi 1 số sv nhắc lại các dạng bài đã học, phân tích cách làm* *- Gv cho sv bài tập handout và sinh viên cùng thảo luận về cách làm bài* *- GV cho sv nghe và cùng thảo luận đáp án* *- Gv kiểm tra quá trình tự học ở nhà bằng 1 bài kiểm tra ngắn* ***Học ở nhà:*** *- Sv viết chính tả bài nghe đã nghe trên lớp* *- Sv nghe tài liệu do gv cung cấp đàu kì*	
Chương 7. Relationship	**02**			
7.1. Starting off *7.2. Listening:* *- Flow-chart completion* *- Multiple choice* *7.3. Directed self-study* *7.3.1. Vocabulary & Grammar* *7.3.2. Cambridge practice*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3.1*	***Học ở lớp:*** ***7.4.Starting off*** *- Gv kiểm tra bài tập trong workbook và cho 1 số sv tóm tắt lại theo ý hiểu* *- Gv cho sv thảo luận theo cặp phần Starting off* *- Gv gọi một số sv lên trình bày ý kiến* *- Sv thảo luận nhóm và trình bày khi được gọi tên* ***7.5.Listening*** ***7.2.1. Bài nghe Flow-chart completion*** *- Gv nhắc lại dạng bài nghe đã học* *- Sv trao đổi loại từ cần điền* *- Gv cho nghe lần 1* *- Sv nghe và đối chiếu với bạn* *- Gv cho nghe lần 2 để kiểm tra đáp án và phân tích* ***6.2.2. Bài nghe Multiple choice*** *- Gv nhắc lại chú ý của dạng bài nghe này và*	*X1*

			bố cục bài *- Gv cho sv gạch chân từ chìa khóa và tìm từ đồng nghĩa của các từ trên* *- Gv cho sv nghe theo các bước như bài nghe trên* *- Sv làm theo hướng dẫn của GV và dự đoán đáp án* *- Cuối buổi sv tóm tắt những ý chính nghe được toàn bài với bạn.* ***Học ở nhà:*** *- Sv làm từ mới theo nhóm đã phân công rồi gửi cho cả lớp qua mail/ facebook group* *- SV học từ mới theo unit và làm bài tập ngữ pháp của unit 7* *- Sv làm unit7 trong workbook* *- Sv nghe tài liệu do gv cung cấp đàu kì*	
Chương 8. Fashion and designs	**04**			
8.1. Starting off *8.2. Listening:* *- Sentence completion* *8.3. Directed self-study* *8.3.1. Vocabulary & Grammar* *8.3.2. Cambridge practice*	***02***	*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3.1*	***Học ở lớp:*** ***8.4.Starting off*** *- Gv kiểm tra bài tập trong workbook và cho 1 số sv tóm tắt lại theo ý hiểu* *- Gv cho sv thảo luận theo cặp phần Starting off* *- Gv gọi một số sv lên trình bày ý kiến* *- Sv thảo luận nhóm và trình bày khi được gọi tên* ***8.5.Listening*** ***8.2.1. Bài nghe Sentence completion*** *- Gv nhắc lại dạng bài nghe đã học Sv trao đổi loại từ cần điền* *- Gv cho nghe lần 1* *- Sv nghe và đối chiếu với bạn* *- Gv cho nghe lần 2 để kiểm tra đáp án và*	*X1*

			phân tích *- Sv tóm tắt cá nhân về ý chính của bài rồi trình bày khi được gọi tên* ***Học ở nhà:*** *- Sv làm từ mới theo nhóm đã phân công rồi gửi cho cả lớp qua mail/ facebook group* *- SV học từ mới theo unit và làm bài tập ngữ pháp của unit 8* *- Sv làm unit8 trong workbook* *- Sv nghe tài liệu do gv cung cấp đàu kì*	
Review units 7-8	**01**		***Dạy trên lớp:*** *- Gv gọi 1 số sv nhắc lại các dạng bài đã học, phân tích cách làm* *- Gv cho sv bài tập handout và sinh viên cùng thảo luận về cách làm bài* *- GV cho sv nghe và cùng thảo luận đáp án* *- GV chi kiểm tra quá trình tự học ở nhà bằng một bài kiểm tra ngắn* ***Học ở nhà:*** *- Sv viết chính tả bài nghe đã nghe trên lớp* *- Sv nghe tài liệu do gv cung cấp đàu kì*	
Test 2	**01**			
Chương 9. Cambride IELTS practice	**04**			
9.1. Review *9.2. Listening:* *- Practice exam* *9.3. Directed self-study* *1.3.1. Vocabulary & Grammar* *1.3.2. Cambridge*	***02***	*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3.1*	***Dạy trên lớp:*** *- Gv giới thiệu một bài IELTS chuẩn và cho sv phân tích các dạng bài đã học* *- Gv cho sv nghe một bài đầy đủ các phần trong bài nghe IELST và sinh viên cùng thảo luận về cách làm bài* *- GV cho sv nghe và cùng thảo luận đáp án* ***Học ở nhà:*** *- Sv viết chính tả bài nghe đã nghe trên lớp*	*X1*

practice			*- Sv nghe tài liệu do gv cung cấp đàu kì*	
Final revision	**02**		*- GV ôn tập chương trình đã học trong 15 tuần* *- Giải đáp những câu hỏi thắc mắc của sv* *- Hướng dẫn nội dung thi*	

11. Ngày phê duyệt: *ngày...../...../.....*

12. Cấp phê duyệt:

Trưởng Khoa	**P/Trưởng Bộ môn**	**Người biên soạn**
Hoàng Thị Ngọc Diệp	Nguyễn Thị Huyền Trang	Nguyễn Thị Huyền Trang

13. Tiến trình cập nhật Đề cương:

Cập nhật lần 1: *ngày...../...../.....* **Nội dung**:	Người cập nhật P/Trưởng Bộ môn
Cập nhật lần 2: *ngày...../...../.....* **Nội dung**:	Người cập nhật P/Trưởng Bộ môn
Cập nhật lần 3: *ngày...../...../.....* **Nội dung**:	Người cập nhật Trưởng Bộ môn

2.4.18. Kỹ năng Nghe 5 **Mã HP:25207**

1. Số tín chỉ: *2 TC*

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Thực hành Tiếng – Khoa Ngoại ngữ

Email: trangnth.nn@vimaru.edu.vn

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS): 30 tiết. - Lý thuyết (LT): 28tiết.
- Thực hành (TH): 0 tiết. - Bài tập (BT): 0 tiết.
- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD): 0 tiết. - Kiểm tra (KT): 02tiết.

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: 25206

5. Mô tả nội dung học phần:

Học phần cung cấp vốn từ vựng và kiến thức nền về các chủ đề mang tính học thuật, kinh tế, xã hội như: '*On the move', 'Being young', 'At the office, 'Migration', 'Local languages''hay những chủ đề thông thường như 'Family structure' hay 'Starting University'.* Học phần cũng hướng dẫn và thực hành các kĩ năng nghe hiểu phục vụ các bài thi học thuật như : *dự đoán trước khi nghe, nghe trả lời câu hỏi, nghe để điền thông tin, nghe để nối, nghe để chọn thông tin chính....* thông qua các chủ đề liệt kê ở trên. Qua đó sinh viên có thể đạt trình độ nghe hiểu tiếng Anh cao cấp, C1

Học phần ngoài phần ôn tập lại những kĩ năng đã được học trong các học phần nghe 1,2,3,4 còn phát triển các kĩ năng nghe theo hướng bài thi chuẩn quốc tế., đặc biệt là bài thi theo chuẩn IELTS

6. Nguồn học liệu:

Giáo trình:

[1] Fiona Aish & Jo Tolimson, *Listen for Ielts*, Harper Collins Pulisher, London, 2011

Tài liệu tham khảo

[1] Barry Cusack & Sam McCarter, *Improve your IELTS Listening & Speaking Skills*, MacMillan, 2007
[1] *Cambridge IELTS Test.* Cambridge University Press, Cambridge.
[2] Miles Craven, Listening Extra: *A Resource Book of Multi-Level Skills Activities*, CUP
[3] Mark Hancock & Annie McDonald, *Authentic Listening Resource Pack*, Delta Publishing, 2014

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu (Goals) [1]	Mô tả mục tiêu [2] (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Các CĐR của CTĐT [3]
G1	- *Có thể theo dõi và hiểu được những tranh luận hay lập luận mang tính trừu tượng.* - *Có thể nhận biết được cácchi tiết tinh tế bao gồm cả thái độ và mối quan hệ hàm ẩn giữa những người giao tiếp.*	1.2.2
G2	*Có thể hiểu cấu trúc và hệ thống của bài nghe* *Có kỹ năng xác định và đưa ra giải pháp cho các vấn đề cá nhân hay hội thoại*	2.1.2, 2.2.1, 2.3.2,
G3	*Có khả năng làm việc theo nhóm để giải quyết bài nghe* *Có khả năng làm việc theo cặp, theo nhóm và tổ chức nhóm để thảo luận.*	3.1.1, 3..1.2
G4	*Có thể nhận biết được các vấn đề về lịch sử và văn hóa trong khi nghe và nói*	4.2.2

[1]: Ký hiệu mục tiêu của môn học.

[2]: Mô tả mục tiêu bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CĐR (X.x.x) và bối cảnh áp dụng tổng quát.

[3]: Ký hiệu CĐR của CTĐT.

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

(các mục tiêu cụ thể/ CĐR của học phần, mức độ giảng dạy I, T, U và trình độ năng lực mà học phần đảm trách)

CĐR (G.x.x) [1]	Mô tả CĐR [2]	Mức độ giảng dạy (I, T, U) [3]
G1.1	Có thể nghe bài nói dàihay những tranh luậntrong quá trình học	**TU4**

G1.2	Có thể theo dõi và hiểu được thái độ cũng như mối quan hệ của người bản ngữ	**TU4**
G2.1	Có thể xác định vấn đề trong khi nghe Có thể lập luận giải quyết vấn đề	**T4**
G2.2	Có thể lập luận đưa ra phương án trong khi nghe Có thể trình bày vấn đề theo hệ thống	**U3**
G3.1	Có khả năng làm việc nhóm để thảo luận nội dung nghe Có khả năng tổ chức nhóm	**U3**
G3.2	Có khả năng làm việc nhóm để thảo luận	**U3**
G4.1	Có thể nhận biết được các vấn đề về lịch sử và văn hóa trong khi nghe và nói	**U2**

[1]: Ký hiệu CĐR của môn học.

[2]: Mô tả CĐR, bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CĐR cấp độ 4 (X.x.x.x) và bối cảnh áp dụng cụ thể.

[3]: Mức độ giảng dạy I (Introduce): giới thiệu, T (Teach): dạy, U (Utilize): sử dụng và trình độ năng lực mà học phần đảm trách.

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

(các thành phần, các bài đánh giá, và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự liên quan với các CĐR của học phần)

Thành phần đánh giá [1]	**Bài đánh giá (X.x) [2]**	**CĐR học phần (Gx.x) [3]**	**Tỷ lệ (%) [4]**
X. Đánh giá quá trình	X1: chuyên cần		5%
	X2 : trung bình 2 bài kiểm tra	G1.1, G1.2, G2.1, G2.1	30%
	X3: tự học	G1.1, G1.2, G2.1, G2.1, G3.1	15%
Y. Đánh giá cuối kỳ	Y1 : thi học kì	G1.1, G1.2, G2.1, G2.1	50%

[1]: Liệt kê một cách có hệ thống các thành phần đánh giá của môn học.

[2]: Liệt một cách có hệ thống các bài đánh giá.

[3]: Các CĐR được đánh giá.

[4]: Tỷ lệ điểm đối với các bài đánh giá trong tổng điểm môn học.

Ngoài ra bổ sung thêm các yêu cầu về điều kiện để hoàn thành học phần.

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0.5X + 0.5Y$$

10. Nội dung giảng dạy

Giảng dạy trên lớp (bao gồm giảng dạy lý thuyết, bài tập, kiểm tra và hướng dẫn BTL, ĐAMH)

NỘI DUNG GIẢNG DẠY [1]	**Số tiết [2]**	**CĐR học phần (Gx.x) [3]**	**Hoạt động dạy và học [4]**	**Bài đánh giá X.x [5]**
Chương 1. On the move	**02**			
1.1.Vocabulary *1.2. Listening* *- Practice exercise* *- Exam practice* *1.3. Directed self-study* *1.3.1. Vocabulary & Grammar* *1.3.2. Luyện đề*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2*	*Dạy: 1.1, 1.2* *Học ở lớp:* *1.1.Vocabulary* *- Giáo viên cho sinh viên làm bài tập cá nhân bài 1,2,3 trang 8,9* *- Sinh viên: làm bài và thảo luận nhóm* *- Giáo viên chữa cuối cùng* *1.1.Listening* *- Gv hướng dẫn kĩ năng thực hành chung* *- Sinh viên đọc yêu cầu bài thực hành, thảo luận và làm bài 1,3,5,6 trang 11, 12* *- Sinh viên nghe lần 1 rồi thảo luận với bạn* *- Gv chữa lần 2 và bật lại đài chỗ sv không nghe được* *- Sv nghe cá nhân phần "exam practice" rồi tính số câu đúng* *- GV và sv thảo luận về đáp án*	*X1*

			Học ở nhà: *- Sv làm bài từ vựng 4 trang 8 và luyện đề do nhóm đã được chỉ định cung cấp*	
Chương 2. Being young	**02**			
2.1. Vocabulary *2.2. Listening* *- Practice exercise* *- Exam practice* *2.3. Directed self-study* *2.3.1. Vocabulary & Grammar* *2.3.2. Luyện đề*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2*	*Dạy: 2.1, 2.2* *Học ở lớp:* *2.1.Vocabulary* *- Giáo viên cho sinh viên thảo luận nhóm bài 1,2,3,4 trang 16,17* *- Sinh viên: làm bài và thảo luận nhóm* *- Giáo viên chữa cuối cùng* *2.2.Listening* *- Gv hướng dẫn kĩ năng thực hành chung* *- Sinh viên đọc yêu cầu bài thực hành, thảo luận và làm bài 1,3,5,6 trang 11, 12* *- Sinh viên nghe lần 1 rồi thảo luận với bạn* *- Gv chữa lần 2 và bật lại đài chỗ sv không nghe được* *- Sv nghe cá nhân phần "exam practice" rồi tính số câu đúng* *- GV và sv thảo luận về đáp án* *Học ở nhà:* *Sv làm bài từ vựng 4 trang 8 và luyện đề do nhóm đã được chỉ định cung cấp*	*X1*
Chương 3. Climate	**02**			
3.1. Vocabulary *3.2. Listening* *- Practice exercise* *- Exam practice*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2*	*Học ở lớp:* *3.1.Vocabulary* *- GV chia lớp làm 2 nhóm, các nhóm lần lượt lên bảng vẽ các hiện tượng thời tiết. Sau khi vẽ xong, các nhóm viết tên các hiện tượng thời tiết*	*X1*

3.3. Directed self-study *3.3.1. Vocabulary & Grammar* *3.3.2. Luyện đề*			*bằng Tiếng Anh* *- Giáo viên cho sinh viên thảo luận nhóm bài 1,2,3,4 trang 16,17* *- Sinh viên: làm bài và thảo luận nhóm bài 2,3,4 trang 25,26* *- Giáo viên chữa cuối cùng* *3.2.Listening* *- Gv hướng dẫn kĩ năng thực hành chung* *- Sinh viên đọc yêu cầu bài thực hành, thảo luận và làm bài 1,3,5,6 trang 27,28* *- Sinh viên nghe lần 1 rồi thảo luận với bạn* *- Gv chữa lần 2 và bật lại đài chỗ sv không nghe được* *- Sv nghe cá nhân phần "exam practice" rồi tính số câu đúng* *- GV và sv thảo luận về đáp án* *Học ở nhà:* *Sv làm bài từ vựng 6,7 trang 26 và luyện đề do nhóm đã được chỉ định cung cấp*	
Chương 4. Family structure	**02**			
4.1. Vocabulary *4.2. Listening* *- Practice exercise* *- Exam practice* *4.3. Directed self-study* *4.3.1. Vocabulary & Grammar* *4.3.2. Luyện đề*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3.1*	*Học ở lớp:* *4.1.Vocabulary* *- Gv chia lớp làm 4 nhóm cùng thảo luận vẽ CÂY PHẢ HỆ (family tree)* *- Giáo viên cho sinh viên thảo luận nhóm bài 1,2,3, trang 32, 33* *- Sinh viên: làm bài và thảo luận nhóm* *- Giáo viên chữa cuối cùng* *2.2.Listening* *- Gv hướng dẫn kĩ năng thực hành chung* *- Sinh viên đọc yêu cầu bài thực hành, thảo luận và làm bài trong phần Practice* *- Sinh viên nghe lần 1 rồi thảo luận với bạn*	*X1*

			- Gv chữa lần 2 và bật lại đài chỗ sv không nghe được *- Sv nghe cá nhân phần "exam practice" rồi tính số câu đúng* *- GV và sv thảo luận về đáp án* *Học ở nhà:* *Sv làm bài từ vựng còn lại trang 33,34 và luyện đề do nhóm đã được chỉ định cung cấp*	
Chương 5. Starting University	**02**			
5.1. Vocabulary *5.2. Listening* *- Practice exercise* *- Exam practice* *5.3. Directed self-study* *5.3.1. Vocabulary & Grammar* *5.3.2. Luyện đề*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3.1*	*Học ở lớp:* *5.1.Vocabulary* *- Giáo viên cho sinh viên thảo luận nhóm bài 1,2,3,4 trang 39, 40* *- Sinh viên: làm bài và thảo luận nhóm* *- Giáo viên chữa cuối cùng* *5.2.Listening* *- Gv hướng dẫn kĩ năng thực hành chung* *- Sinh viên đọc yêu cầu bài thực hành, thảo luận và làm bài tập trang 42, 43* *- Sinh viên nghe lần 1 rồi thảo luận với bạn* *- Gv chữa lần 2 và bật lại đài chỗ sv không nghe được* *- Sv nghe cá nhân phần "exam practice" rồi tính số câu đúng* *- GV và sv thảo luận về đáp án* *Học ở nhà:* *Sv làm bài từ vựng còn lại ở trang 42 và luyện đề do nhóm đã được chỉ định cung cấp*	*X1*
Chương 6. *Fame*	**04**			
6.1. Vocabulary *6.2. Listening*	***02***	*G1.1* *G1.2*	*Học ở lớp:* *6.1.Vocabulary*	*X1, X2*

- Practice exercise *- Exam practice* *6.3. Directed self-study* *6.3.1. Vocabulary & Grammar* *6.3.2. Luyện đề*		*G2.1* *G2.2* *G3.1*	*- Giáo viên cho sinh viên thảo luận nhóm bài 1,2,3,4 trang 48,49* *- Sinh viên: làm bài và thảo luận nhóm* *- Giáo viên chữa cuối cùng* *6.2.Listening* *- Gv hướng dẫn kĩ năng thực hành chung* *- Sinh viên đọc yêu cầu bài thực hành, thảo luận và làm bài 1,2,4,5,6 trang 50,51,52* *- Sinh viên nghe lần 1 rồi thảo luận với bạn* *- Gv chữa lần 2 và bật lại đài chỗ sv không nghe được* *- Sv nghe cá nhân phần "exam practice" rồi tính số câu đúng* *- GV và sv thảo luận về đáp án* *Học ở nhà:* *Sv làm bài từ vựng còn lại của trang 50 và luyện đề do nhóm đã được chỉ định cung cấp*	
Review unit 1-6	**01**			
Test 1	**01**			
Chương 7. Alternative energy	**02**			
7.1. Vocabulary *7.2. Listening* *- Practice exercise* *- Exam practice* *7.3. Directed self-study* *7.3.1. Vocabulary & Grammar* *7.3.2. Luyện đề*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3.1*	*Học ở lớp:* *7.1.Vocabulary* *- Giáo viên cho sinh viên thảo luận nhóm bài 1,2,3 trang 57* *- Sinh viên: làm bài và thảo luận nhóm* *- Giáo viên chữa cuối cùng* *7.2.Listening* *- Gv hướng dẫn kĩ năng thực hành chung* *- Sinh viên đọc yêu cầu bài thực hành, thảo luận và làm bài 1,2,4,5,6 trang 58,59* *- Sinh viên nghe lần 1 rồi thảo luận với bạn* *- Gv chữa lần 2 và bật lại đài chỗ sv không*	*X1*

			nghe được *- Sv nghe cá nhân phần "exam practice" rồi tính số câu đúng* *- GV và sv thảo luận về đáp án* *Học ở nhà:* *Sv làm bài từ vựng 4,5 trang 58 và luyện đề do nhóm đã được chỉ định cung cấp*	
Chương 8. Migration	**02**			
8.1. Vocabulary *8.2. Listening* *- Practice exercise* *- Exam practice* *8.3. Directed self-study* *8.3.1. Vocabulary & Grammar* *8.3.2. Luyện đề*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3.1*	*Học ở lớp:* *8.1.Vocabulary* *- Giáo viên cho sinh viên thảo luận nhóm bài 1,2,3 trang 64* *- Sinh viên: làm bài và thảo luận nhóm* *- Giáo viên chữa cuối cùng* *8.2.Listening* *- Gv hướng dẫn kĩ năng thực hành chung* *- Sinh viên đọc yêu cầu bài thực hành, thảo luận và làm bài 1,3,5,6 ,7 trang 66,67,68* *- Sinh viên nghe lần 1 rồi thảo luận với bạn* *- Gv chữa lần 2 và bật lại đài chỗ sv không nghe được* *- Sv nghe cá nhân phần "exam practice" rồi tính số câu đúng* *- GV và sv thảo luận về đáp án* *Học ở nhà:* *Sv làm bài từ vựng 4,5,6 trang 65,66 và luyện đề do nhóm đã được chỉ định cung cấp*	*X1*
Chương 9: At the gym	**02**			
9.1. Vocabulary *9.2. Listening* *- Practice exercise*			*Học ở lớp:* *9.1.Vocabulary* *- Giáo viên cho sinh viên thảo luận nhóm bài 1,2,3,4 trang 72,73*	

- Exam practice *9.3. Directed self-study* *9.3.1. Vocabulary & Grammar* *9.3.2. Luyện đề*			*- Sinh viên: làm bài và thảo luận nhóm* *- Giáo viên chữa cuối cùng* *9.2.Listening* *- Gv hướng dẫn kĩ năng thực hành chung* *- Sinh viên đọc yêu cầu bài thực hành, thảo luận và làm bài tập trong phần practice* *- Sinh viên nghe lần 1 rồi thảo luận với bạn* *- Gv chữa lần 2 và bật lại đài chỗ sv không nghe được* *- Sv nghe cá nhân phần "exam practice" rồi tính số câu đúng* *- GV và sv thảo luận về đáp án* *Học ở nhà:* *Sv làm bài từ vựng còn lại trang 73,74 và luyện đề do nhóm đã được chỉ định cung cấp*	
Chương 10: At the office	**02**			
10.1. Vocabulary *10.2. Listening* *- Practice exercise* *- Exam practice* *10.3. Directed self-study* *10.3.1. Vocabulary & Grammar* *10.3.2. Luyện đề*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3.1*	*Học ở lớp:* *10.1.Vocabulary* *- Giáo viên cho sinh viên thảo luận nhóm bài 1,2,3,4 trang 81,82* *- Sinh viên: làm bài và thảo luận nhóm* *- Giáo viên chữa cuối cùng* *10.2.Listening* *- Gv hướng dẫn kĩ năng thực hành chung* *- Sinh viên đọc yêu cầu bài thực hành, thảo luận và làm bài tập trong phần practice* *- Sinh viên nghe lần 1 rồi thảo luận với bạn* *- Gv chữa lần 2 và bật lại đài chỗ sv không nghe được* *- Sv nghe cá nhân phần "exam practice" rồi tính số câu đúng* *- GV và sv thảo luận về đáp án* *Học ở nhà:*	*X1*

			Sv làm bài từ vựng 6,7,8,9 trang 82,83 và luyện đề do nhóm đã được chỉ định cung cấp	
Chương 11: Local Languages	**02**			
11.1. Vocabulary *11.2. Listening* *- Practice exercise* *- Exam practice* *11.3. Directed self-study* *11.3.1. Vocabulary & Grammar* *11.3.2. Luyện đề*			*Học ở lớp:* *11.1.Vocabulary* *- Gv cho sinh viên thảo luận các ngôn ngữ khác nhau* *- Giáo viên cho sinh viên thảo luận nhóm bài 1,2 trang 88* *- Sinh viên: làm bài và thảo luận nhóm* *- Giáo viên chữa cuối cùng* *11.2.Listening* *- Gv hướng dẫn kĩ năng thực hành chung* *- Sinh viên đọc yêu cầu bài thực hành, thảo luận và làm bài tập trong phần Practice* *- Sinh viên nghe lần 1 rồi thảo luận với bạn* *- Gv chữa lần 2 và bật lại đài chỗ sv không nghe được* *- Sv nghe cá nhân phần "exam practice" rồi tính số câu đúng* *- GV và sv thảo luận về đáp án* *Học ở nhà:* *Sv làm bài từ vựng 3,4,5 trang 89 và luyện đề do nhóm đã được chỉ định cung cấp*	
Chương 12: Practice Test	**04**			
12.1. Vocabulary *12.2. Listening* *12.3. Self-study*	*03*		*Học ở lớp:* *2.1.Vocabulary* *- Gv cho sv làm bài kiểm tra về từ vựng được lấy ngẫu nhiên trong các bài đã học* *- GV và sv cùng thảo luận*	

			2.2.Listening *- Gv nhắc lại các kĩ năng nghe đã được học trong 11 bài* *- Sinh viên thảo luận về các vấn đề khó khăn* *- Sinh viên nghe lần 1 rồi thảo luận với bạn* *- Gv chữa lần 2 và bật lại đài chỗ sv không nghe được* *- GV và sv thảo luận về đáp án* *Học ở nhà:* *Sv luyện đề do nhóm đã được chỉ định cung cấp*	
Test 2	**01**			
Final revision	**02**			

[1]: Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục.

[2]: Phân bổ số tiết giảng dạy.

[3]: Liệt kê các CĐR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x).

[4]: Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp và ở nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu).

[5]: Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu X.x).

11. Ngày phê duyệt: *ngày...../...../.....*

12. Cấp phê duyệt:

Trưởng Khoa	**P/Trưởng Bộ môn**	**Người biên soạn**
Hoàng Thị Ngọc Diệp	Nguyễn Thị Huyền Trang	Nguyễn Thị Huyền Trang

13. Tiến trình cập nhật Đề cương:

Cập nhật lần 1: *ngày...../...../.....* **Nội dung**:	Người cập nhật P/Trưởng Bộ môn
Cập nhật lần 2: *ngày...../...../.....* **Nội dung**:	Người cập nhật P/Trưởng Bộ môn
Cập nhật lần .....: *ngày...../...../.....* **Nội dung**:	Người cập nhật Trưởng Bộ môn

2.4.19. Kỹ năng Nói 1 **Mã HP: 25218**

1. Số tín chỉ: *3 TC* **BTLĐAMH** ☐

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Thực Hành Tiếng *Email:*

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS): 45 tiết. - Lý thuyết (LT): 39 tiết.
- Thực hành (TH): tiết. - Bài tập (BT): tiết.
- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD): tiết. - Kiểm tra (KT): 06tiết.

4. Điều kiện tiên quyết của học phần:

Không

5. Mô tả nội dung học phần:

Học phần bao quát các chủ đề quen thuộc trong cuộc sống như: *Meeting people, Restaurant, Health, Banks and post office, travel, schedule.* Với mỗi chủ đề, học phần hướng dẫn sinh viên chuẩn bị từ vựng, cung cấp kiến thức nền, cung cấp câu trả lời mẫu, tổ chức sinh viên làm việc độc lập, làm việc tương tác theo cặp, nhóm để thực hành các kĩ năng nói sau:

- Kỹ năng nói độc thoại 1: Mô tả (người, vật, hoạt động, địa điểm).
- Kỹ năng nói độc thoại 2: Lập luận (argumentative), trình bày ý kiến kèm theo chuỗi lập luận và ví dụ.
- Kỹ năng nói tương tác 1: Hội thoại về chủ đề quen thuộc, phỏng vấn, trả lời phỏng vấn, cung cấp thông tin cụ thể được yêu cầu.
- Kỹ năng nói tương tác 2: Các mục đích giao tiếp: lời mời, đề nghị, xin lỗi, cảm ơn, đề nghị giúp đỡ, lập kế hoạch, giao tiếp điện thoại, diễn đạt điều mình thích/không thích, đóng mở hội thoại.

Kết thúc học phần sinh viên có thể đạt trình độ sơ cấp (pre-intermediate), A2+

6. Nguồn học liệu:

Giáo trình

[1] Craven, M. (2008). *Real Listening and Speaking 1*. Cambridge University Press.

[2]Marks, J. (2007). *English pronunciation in Use – Elementary.* Cambridge University Press.

Tài liệu tham khảo

[1]Thaine, C&Logan, S. (2008).*Cambridge English Skills: Real Listening and Speaking 2,* Cambridge: Cambridge University Press.

[2]Jones, L. (2007).*Let's Talk 1*, Cambridge : Cambridge University Press.

[3]Baker,A. (2006). *Ship or Sheep? Student's Book: An Intermediate Pronunciation Course* (3rd ed.). Cambridge: Cambridge University Press.

[4]Snelling, R. (2002). *Get ready for Ielts speaking*,Collins.

[5]Evans, V &Milton, J & Dooley, J. *FCE listening and speaking 1.* Express Publishing

7. Mục tiêu của học phần:

(các mục tiêu tổng quát của môn học, thể hiện sự liên quan với các chủ đề CĐR (X.x.x) của CTĐT được phân nhiệm cho học phần, tối đa 5 mục tiêu)

Mục tiêu (Gx) [1]	**Mô tả mục tiêu [2]**	**Các CĐR của CTĐT (X.x.x) [3]**
G1	*Có thể phát âm chuẩn các phụ âm, nguyên âm khác biệt mà không có trong hệ thống tiếng Việt, đặc biệt chú ý phát âm cuối, nối từ. Có thể hỏi đáp những vấn đề thông thường trong cuộc sống hàng ngày.*	1.2.3
G2	*Có kỹ năng lập luận, giải quyết những vấn đề đơn giản và trình bày những vấn đề theo hệ thống*	2.1.1, 2.2.2
G3	*Có khả năng tổ chức nhóm và làm việc nhóm để thảo luận vấn đề*	3.1.1, 3.1.2
G4	Có thể xác định được vai trò và trách nhiệm của cử nhân TATM đối với xã hội	4.1.2

[1]: Ký hiệu mục tiêu của môn học.

[2]: Mô tả mục tiêu bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CĐR (X.x.x) và bối cảnh áp dụng tổng quát.

[3]: Ký hiệu CĐR của CTĐT.

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

(các mục tiêu cụ thể/ CĐR của học phần, mức độ giảng dạy I, T, U và trình độ năng lực mà học phần đảm trách)

CĐR (G.x.x) [1]	Mô tả CĐR [2]	Mức độ giảng dạy (I, T, U) [3]
G1.1	Nắm được cách phát âm của các phụ âm và nguyên âm không có trong Tiếng Việt Phát âm được âm cuối	**T3**
G1.2	Có thể hỏi đáp những vấn đề trong cuộc sống	**T3**
G2.1	Có thể lập luận giải quyết vấn đề	**U2**
G2.2	Có thể trình bày vấn đề theo hệ thống	**T2**
G3.1	Có khả năng tổ chức nhóm	**U2**
G3.2	Có khả năng làm việc nhóm để thảo luận	**U2**
G4.1	Có thể xác định được vai trò và trách nhiệm của cử nhân TATM đối với xã hội	**T2**

[1]: Ký hiệu CĐR của môn học.

[2]: Mô tả CĐR, bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CĐR cấp độ 4 (X.x.x.x) và bối cảnh áp dụng cụ thể.

[3]: Mức độ giảng dạy I (Introduce): giới thiệu, T (Teach): dạy, U (Utilize): sử dụng và trình độ năng lực mà học phần đảm trách.

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

(các thành phần, các bài đánh giá, và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự liên quan với các CĐR của học phần)

Thành phần đánh giá [1]	Bài đánh giá (X.x) [2]	CĐR học phần (Gx.x) [3]	Tỷ lệ (%) [4]
X. Đánh giá quá trình	X1: chuyên cần		5%
	X2: trung bình 2 bài kiểm tra	G 1.1, G1.2, G2.1, G2.2	30%
	X3: Tự học	G3.1, G3.2	15%

Y. Đánh giá cuối kỳ	Y: thi học kì	G 1.1, G1.2, G2.1, G2.2, G3.2	50%

[1]: Liệt kê một cách có hệ thống các thành phần đánh giá của môn học.

[2]: Liệt một cách có hệ thống các bài đánh giá.

[3]: Các CĐR được đánh giá.

[4]: Tỷ lệ điểm đối với các bài đánh giá trong tổng điểm môn học.

Ngoài ra bổ sung thêm các yêu cầu về điều kiện để hoàn thành học phần.

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0.5X + 0.5Y$$

10. Nội dung giảng dạy

Giảng dạy trên lớp (bao gồm giảng dạy lý thuyết, bài tập, kiểm tra và hướng dẫn BTL, ĐAMH)

NỘI DUNG GIẢNG DẠY [1]	**Số tiết [2]**	**CĐR học phần (Gx.x) [3]**	**Hoạt động dạy và học [4]**	**Bài đánh giá X.x [5]**
Chương 1. Where are you from.	**03**			
1.1. Meeting people *1.1.1 Introduce yourself* *1.1.2. Greeting and saying goodbye* *1.2. Pronunciation* *1.2.1. How many letter, how many sounds?* *1.2.2. Pizza for dinner* /ɪ/ and /i:/ *1.2.3. A spoonful of sugar /u:/ and /ʊ/*		*G1.1* *G2.1, G2.2*	*Dạy: 1.1.1,1.1.2, 1.2.1, 1.2.2* ***Dạy trên lớp:*** *+Gv giới thiệu môn học, tiến trình, hình thức kiểm tra, tài liệu học phần.* *+ Gv hướng dẫn sinh viên sử dụng tài liệu học phần.* *+ Gv giảng các phương pháp trào hỏi qua việc nghe phần 1.1. trong sách.* *Sv thực hành hội thoại 1.1.* *Gv hỏi sv cách chia tay, liệt kê các dạng câu/ phrases phục vụ chức năng chào*	*X1*

			hỏi. *Sv thực hành hội thoại 1.2* *Gv giới thiệu về sách phát âm, các âm phát chung.* *Gv hướng dẫn phát âm /ɪ/ and /i:/* *Sv bắt chước phương pháp phát âm, phát âm từ, cụm từ, cả câu và hội thoại.* ***Học ở nhà*** *- Gv giao bài về nhà 1.2.3* *- Sv học từ vựng và luyện phát âm*	
Chương 2. Do you need any help	**03**			
2.1. Shopping *2.1.1. In shop or market* *2.1.2. Understand numbers and prices* *2.2. Pronuncation* 2.2.1. *Father and mother /ɑ:/ and /ʌ/* *2.2.2. A dog in the corner /ɒ/ and /ɔ:/* *2.2.3. Bread and jam /e/ and /æ/*		*G1.1* *G2.2* *G3.1* *G3.2*	***Dạy trên lớp: 2.1.1, 2.1.2, 2.2.2*** *Gv ôn tập bài cũ qua trò chơi/ bài tập.* *Gv giới thiệu chủ đề và bài mới* *Gv yêu cầu sinh viên liệt kê ngôn từ sử dụng trong chủ đề.* *Gv cho sinh viên nghe hội thoại, gạch chân từ vựng và cách sử dụng.* *Sv thực hành sử dụng trong văn cảnh khác nhau theo cặp/ nhóm* *Gv chữa bài phát âm cũ, hướng dẫn sinh viên phát âm mục 2.2.2 (âm khó)* *Sv học cách phát âm, áp dụng vào hội thoại.* ***Học ở nhà*** *- Gv giao bài tập về nhà mục 2.2.1 và 2.2.3*	*X1*

			- Sv học từ vựng và luyện âm theo chủ điểm	
Chương 3. I'll have a pizza, please	***03***			
3.1.Food and eating out *3.1.1. Ordering meal in the restaurant* *3.1.2. Describe different dishes* *3.2.Pronunciation* *3.2.1. My birthday's on Thursday /ɜ:/* *3.2.2. Here and there /ɪə/ and /eə/* *3.2.3. Have a great time! /aɪ/ , /eɪ/, and /ɔɪ/*		*G1.1* *G2.2* *G3.1* *G3.2*	***Dạy trên lớp: 3.1.1, 3.1.2, 3.2.2,3.2.3*** *Gv ôn tập bài cũ qua trò chơi/ bài tập.* *Gv giới thiệu chủ đề và bài mới* *Gv yêu cầu sinh viên liệt kê ngôn từ sử dụng trong chủ đề.* *Gv cho sinh viên nghe hội thoại, gạch chân từ vựng và cách sử dụng.* *Sv thực hành sử dụng trong văn cảnh khác nhau theo cặp/ nhóm* *Gv chữa bài phát âm cũ, hướng dẫn sinh viên phát âm mục 3.2.2 và 3.2.3(âm khó)* *Sv học cách phát âm, áp dụng vào hội thoại.* ***Học ở nhà:*** *- Gv giao bài tập về nhà mục 3.2.1* *- SV học từ vựng và luyện âm*	*X1*
Chương 4. This is your room	***04***			*X1*
4.1. Staying with a family *4.1.1. Understand directions* *4.1.2. Understand rules* *4.2. Pronunciation* *4.2.1. Old town /əʊ/ and*		*G1.1* *G2.2* *G3.1* *G3.2*	***Học trên lớp: 4.1.1, 4.1.2, 4.2.2*** *Gv ôn tập bài cũ qua trò chơi/ bài tập.* *Gv giới thiệu chủ đề và bài mới* *Gv yêu cầu sinh viên liệt kê ngôn từ sử dụng trong chủ đề.* *Gv cho sinh viên nghe hội thoại, gạch*	

/aʊ/ *4.2.2. Both together /θ/ and /ð/*			*chân từ vựng và cách sử dụng.* *Sv thực hành sử dụng trong văn cảnh khác nhau theo cặp/ nhóm* *Gv chữa bài phát âm cũ, hướng dẫn sinh viên phát âm mục 4.2.1 (âm khó)* *Sv học cách phát âm, áp dụng vào hội thoại.* ***Học ở nhà**:* *-Gv giao bài tập về nhà mục 4.2.1* *- SV học từ vựng và luyện âm*	
Chương 5. Our first class stamps	***05***			*X1*
5.1. Banks and post offices *5.1.1. Ask about services in banks, exchange rates and change money* *5.1.2. Ask about service in post offices and send mails* *5.2. Pronunciaiton* *5.2.1. Twenty days /t/ and /d/* *5.2.2. It's the wrong size, isn't it? /s/ and /z/*		*G1.1* *G1.2* *G2.2* *G3.1* *G3.2*	***Dạy trên lớp: 5.1.1, 5.1.2, 5.2.2*** *Gv ôn tập bài cũ qua trò chơi/ bài tập.* *Gv giới thiệu chủ đề và bài mới* *Gv yêu cầu sinh viên liệt kê ngôn từ sử dụng trong chủ đề.* *Gv cho sinh viên nghe hội thoại, gạch chân từ vựng và cách sử dụng.* *Sv thực hành sử dụng trong văn cảnh khác nhau theo cặp/ nhóm* *Gv chữa bài phát âm cũ, hướng dẫn sinh viên phát âm mục 5.2.2 (âm khó)* *Sv học cách phát âm, áp dụng vào hội thoại.* ***Học ở nhà**:* *-Gv giao bài tập về nhà mục 5.2.1* *- SV học từ vựng và luyện âm*	

Chương 6. I don't feel very well	***06***			*X1, X2*
6.1. Health *6.1.1. Common health problem* *6.1.2. Give advice on health* *6.2. Pronunciation* *6.2.1. Stress (Part 1)* *6.2.2 .Fresh fish, usually /ʃ/ and /ʒ/*	***03***	*G1.1* *G1.2* *G2.2* *G3.1* *G3.2*	***Dạy trên lớp: 6.1.1, 6.1.2, 6.2.2*** *Gv ôn tập bài cũ qua trò chơi/ bài tập.* *Gv giới thiệu chủ đề và bài mới* *Gv yêu cầu sinh viên liệt kê ngôn từ sử dụng trong chủ đề.* *Gv cho sinh viên nghe hội thoại, gạch chân từ vựng và cách sử dụng.* *Sv thực hành sử dụng trong văn cảnh khác nhau theo cặp/ nhóm* *Gv chữa bài phát âm cũ, hướng dẫn sinh viên phát âm mục 6.2.1 (âm khó)* *Sv học cách phát âm, áp dụng vào hội thoại.* ***Học ở nhà**:* *-Gv giao bài tập về nhà mục 6.2.1* *- SV học từ vựng và luyện âm*	
Test 1	***03***			
Chương 7. Your passport, please	***03***			*X1*
7.1. At an airport *7.1.1. Check in at the airport* *7.1.2. Give information about airport and facilities.* *7.2. Pronunciation* *7.2.1. Chips and juice /ʧ/*		*G1.1* *G1.2* *G2.2* *G3.1* *G3.2*	***Dạy trên lớp: 7.1.1, 7.1.2, 7.2.1*** *Gv ôn tập bài cũ qua trò chơi/ bài tập.* *Gv giới thiệu chủ đề và bài mới* *Gv yêu cầu sinh viên liệt kê ngôn từ sử dụng trong chủ đề.* *Gv cho sinh viên nghe hội thoại, gạch chân từ vựng và cách sử dụng.*	

and /dʒ/ *7.2.2. Stress (Part 2)*			*Sv thực hành sử dụng trong văn cảnh khác nhau theo cặp/ nhóm* *Gv chữa bài phát âm cũ, hướng dẫn sinh viên phát âm mục 7.2.1 (âm khó)* *Sv học cách phát âm, áp dụng vào hội thoại.* ***Học ở nhà**:* *-Gv giao bài tập về nhà mục 7.2.2* *- SV học từ vựng và luyện âm*	
Chương 8.A single room, please	***03***			*X1*
8.1. Hotels *8.1.1. Ask about service and facilities in hotels* *8.1.2. Make complain in a hotel* *8.2. Pronunciation* *8.2.1. What's the news? /w/ and /j/* *8.2.2. Intonation*		*G1.1* *G1.2* *G2.2* *G3.1* *G3.2*	***Dạy trên lớp: 8.1.1, 8.1.2, 8.2.1*** *Gv ôn tập bài cũ qua trò chơi/ bài tập.* *Gv giới thiệu chủ đề và bài mới* *Gv yêu cầu sinh viên liệt kê ngôn từ sử dụng trong chủ đề.* *Gv cho sinh viên nghe hội thoại, gạch chân từ vựng và cách sử dụng.* *Sv thực hành sử dụng trong văn cảnh khác nhau theo cặp/ nhóm* *Gv chữa bài phát âm cũ, hướng dẫn sinh viên phát âm mục 8.2.1 (âm khó)* *Sv học cách phát âm, áp dụng vào hội thoại.* ***Học ở nhà**:* *-Gv giao bài tập về nhà mục 8.2.2* *- SV học từ vựng và luyện âm*	
Chương 9. When is the	***03***			*X1*

next train?				
9.1. Travelling by trains or buses *9.1.1. Ask about travel details* *9.1.2. Check information* *9.2.Pronunciation* *9.2.1.Consonant groups in the middle of words - Sunglasses or umbrella?* *9.2.2. My hungry uncle /m/, /n/ and /ŋ/*		*G1.1* *G1.2* *G2.2* *G3.1* *G3.2*	***Dạy trên lớp: 9.1.1, 9.1.2, 9.2.2*** *Gv ôn tập bài cũ qua trò chơi/ bài tập.* *Gv giới thiệu chủ đề và bài mới* *Gv yêu cầu sinh viên liệt kê ngôn từ sử dụng trong chủ đề.* *Gv cho sinh viên nghe hội thoại, gạch chân từ vựng và cách sử dụng.* *Sv thực hành sử dụng trong văn cảnh khác nhau theo cặp/ nhóm* *Gv chữa bài phát âm cũ, hướng dẫn sinh viên phát âm mục 8.2.2 (âm khó)* *Sv học cách phát âm, áp dụng vào hội thoại.* ***Học ở nhà**:* *-Gv giao bài tập về nhà mục 9.2.1* *- SV học từ vựng và luyện âm*	
Chương 10. There's so much to see	***03***			*X1*
10.1. Tourism *10.1.1. Ask information at Tourist Office Centre* *10.1.2. Talk about a place you visited on holiday* *10.2. Pronunciation* *10.2.1. How many hours? /h/* *10.2.2. Consonant groups at the beginning of words -*		*G1.1* *G1.2* *G2.2* *G3.1* *G3.2*	***Dạy trên lớp: 10.1.1, 10.1.2, 10.2.2*** *Gv ôn tập bài cũ qua trò chơi/ bài tập.* *Gv giới thiệu chủ đề và bài mới* *Gv yêu cầu sinh viên liệt kê ngôn từ sử dụng trong chủ đề.* *Gv cho sinh viên nghe hội thoại, gạch chân từ vựng và cách sử dụng.* *Sv thực hành sử dụng trong văn cảnh khác nhau theo cặp/ nhóm*	

Train in the rain			*Gv chữa bài phát âm cũ, hướng dẫn sinh viên phát âm mục 10.2.1 (âm khó)* *Sv học cách phát âm, áp dụng vào hội thoại.* ***Học ở nhà**:* *-Gv giao bài tập về nhà mục 10.2.2* *- SV học từ vựng và luyện âm*	
Chương 11. I'll put you through	***03***			*X1, X2*
11.1. Phone calls *11.1.1. Make and receive phone calls* *11.1.2. Spell name and address* *11.2. Pronunciation* *11.2.1. That's life! /l/* *11.2.2. Consonant groups at the end of words - Pink and orange*		*G1.1* *G1.2* *G2.2* *G3.1* *G3.2*	***Dạy trên lớp: 11.1.1, 11.1.2, 11.2.2*** *Gv ôn tập bài cũ qua trò chơi/ bài tập.* *Gv giới thiệu chủ đề và bài mới* *Gv yêu cầu sinh viên liệt kê ngôn từ sử dụng trong chủ đề.* *Gv cho sinh viên nghe hội thoại, gạch chân từ vựng và cách sử dụng.* *Sv thực hành sử dụng trong văn cảnh khác nhau theo cặp/ nhóm* *Gv chữa bài phát âm cũ, hướng dẫn sinh viên phát âm mục 11.2.2 (âm khó)* *Sv học cách phát âm, áp dụng vào hội thoại.* ***Học ở nhà**:* *-Gv giao bài tập về nhà mục 11.2.1* *- SV học từ vựng và luyện âm*	
Chương 12. I'll hand it tomorrow	***06***			*X1, X2, X3*
12.1. Class schedules	***03***	*G1.1*	***Dạy trên lớp: 12.1.1, 12.1.2, 12.2.1***	

12.1.1. Understand schedules *12.1.2. Appolorise for delays* *12.2. Pronunciation* *12.2.1. What terrible weather! /r/* *12.2.2. Consonant groups across words - Last week* *12.3. Revision*		*G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3.1* *G3.2*	*Gv ôn tập bài cũ qua trò chơi/ bài tập.* *Gv giới thiệu chủ đề và bài mới* *Gv yêu cầu sinh viên liệt kê ngôn từ sử dụng trong chủ đề.* *Gv cho sinh viên nghe hội thoại, gạch chân từ vựng và cách sử dụng.* *Sv thực hành sử dụng trong văn cảnh khác nhau theo cặp/ nhóm* *Gv chữa bài phát âm cũ, hướng dẫn sinh viên phát âm mục 12.2.2 (âm khó)* *Sv học cách phát âm, áp dụng vào hội thoại.* *Gv giao bài tập về nhà mục 12.2.1* *Sv thuyết trình theo cặp, gv đưa câu hỏi và nhận xét phần thuyết trình.* ***Học ở nhà**:* *-Gv giao bài tập về nhà mục 12.2.1* *- SV học từ vựng và luyện âm* *Gv tiến hành ôn tập cuối kì, giải đáp thắc mắc và thông báo điểm X.*	
Test 2	***03***			
Final Revision	***03***		*Gv tiến hành ôn tập cuối kì, giải đáp thắc mắc và thông báo nội dung thi*	

[1]: Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục.

[2]: Phân bổ số tiết giảng dạy.

[3]: Liệt kê các CĐR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x).

[4]: Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp và ở nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu).

[5]: Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu X.x).

Giảng dạy thực hành

NỘI DUNG GIẢNG DẠY [1]	Số tiết [2]	CĐR học phần (Gx.x) [3]	Hoạt động dạy và học [4]	Bài đánh giá X.x [5]
...			*Dạy:* *Học ở lớp:* *Học ở nhà:*	
...			...	

[1]: Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục.

[2]: Phân bổ số tiết giảng dạy.

[3]: Liệt kê các CĐR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x).

[4]: Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp và ở nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu).

[5]: Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu X.x).

Lưu ý:

- Số tiết hướng dẫn BTL trên lớp là 15 tiết. Khối lượng BTL tính bằng 1 tín chỉ.

- Số tiết hướng dẫn ĐAMH trên lớp là 30 tiết. Khối lượng ĐAMH tính bằng 2 tín chỉ.

- Công thức tính số tiết giảng dạy của học phần như sau:

***Số tín chỉ của học phần** x 15 = **số tiết giảng dạy trên lớp** + (**số tiết giảng dạy thực hành** : 2)*

- Số tiết giảng dạy trên lớp bao gồm số tiết giảng dạy lý thuyết, làm bài tập, kiểm tra và hướng dẫn BTL, ĐAMH.

***11. Ngày phê duyệt:** ngày...../...../.....*

12. Cấp phê duyệt:

Trưởng Khoa	**P/Trưởng Bộ môn**	**Người biên soạn**
Hoàng Thị Ngọc Diệp	Nguyễn Thị Huyền Trang	Nguyễn Thị Huyền Trang

13. Tiến trình cập nhật Đề cương:

Cập nhật lần 1: *ngày...../...../.....* **Nội dung**:	Người cập nhật P/Trưởng Bộ môn **Nguyễn Thị Huyền Trang**
Cập nhật lần 2: *ngày...../...../.....* **Nội dung**:	Người cập nhật Trưởng Bộ môn
Cập nhật lần .....: *ngày...../...../.....* **Nội dung**:	Người cập nhật Trưởng Bộ môn

2.4.20. Kỹ năng Nói 2 **Mã HP:25212**

1. Số tín chỉ: *2 TC* **BTLĐAMH** ☐

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Thực hành Tiếng – Khoa Ngoại ngữ

Email: trangnth.nn@vimaru.edu.vn

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS): 30 tiết. - Lý thuyết (LT): 26tiết.
- Thực hành (TH): 0 tiết. - Bài tập (BT): 0 tiết.
- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD): 0 tiết. - Kiểm tra (KT): 04tiết.

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: 25218

5. Mô tả nội dung học phần:

Học phần cung cấp vốn từ vựng và kiến thức nền về các chủ đề quen thuộc trong cuộc sống như: *"home", "life", "work", và một số chủ đề mang tính hàn lâm và trừu tượng như "character", "extremes" hay "speed".* Với mỗi chủ đề, học phần hướng dẫn sinh viên chuẩn bị từ vựng, cung cấp kiến thức nền, cung cấp câu trả lời mẫu, tổ chức sinh viên làm việc độc lập, làm việc tương tác theo cặp, nhóm để thực hành các kĩ năng nói sau:

- Kỹ năng nói độc thoại 1: Mô tả (người, vật, hoạt động, địa điểm).
- Kỹ năng nói độc thoại 2: Trình bày ý kiến kèm theo chuỗi lập luận và ví dụ.
- Kỹ năng nói tương tác 1: Hội thoại về chủ đề quen thuộc, phỏng vấn, trả lời phỏng vấn, cung cấp thông tin cụ thể được yêu cầu.
- Kỹ năng nói tương tác 2: Thảo luận, đưa ra quan điểm cá nhân, tương tác cùng nhau trong cùng một yêu cầu.

Kết thúc học phần sinh viên có thể đạt trình độ trung cấp, B1

6. Nguồn học liệu:

Giáo trình:

[1] Baker, L & Gershon, S. (2012). *Skillful Listening & Speaking 1*. London:Macmillan.

Tài liệu tham khảo

[1] Evans, V & Milton, J & Dooley, J. *FCE listening and speaking 2*. Express Publishing
[2] Cambridge Preliminary English Test. Cambridge: Cambridge University Press.

[3] Thaine, C & Logan, S. (2008). Cambridge English Skills: Real Listening and Speaking 2, Cambridge: Cambridge University Press.
[4] Carver, T. K. & Fotinos, S. D. (1998).*A conversation book 2 – English in Everyday life (3rd edition)*. Prentice Hall Regents.
[5] Wallwork, A. (2008). *Discussion A- Z intermediate*. Cambridge: CambridgeUniversity Press.

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu (Goals) [1]	**Mô tả mục tiêu [2]** **(Goal description)** **(Học phần này trang bị cho sinh viên:)**	**Các CĐR của CTĐT** **[3]**
G1	*- Có thể giao tiếp một cách đơn giản và trực tiếp về các chủ đề quen thuộc hằng ngày liên quan đến công việc và thời gian rảnhrỗi.* *- Có thể giao tiếp tương đối tự tin về các vấn đề quen thuộc liên quan đến sở thích, học tập và việc làm của mình.* *- Có thể trao đổi, kiểm tra và xác nhận thông tin, giải thích vấn đề nảy sinh.* *- Có thể trình bày ý kiến về các chủ đề tự nhiên, văn hóa, và xã hội như nghệ thuật, thể thao,...*	1.2.3
G2	*Có thể hiểu cấu trúc và hệ thống của bài nói* *Có kỹ năng xác định và đưa ra giải pháp cho các vấn đề cá nhân hay hội thoại*	2.1.1, 2.1.2, 2.1.3, 2..3.1, 2.3.2, 2.4.2
G3	*Có khả năng làm việc theo nhóm để giải quyết vấn đề* *Có khả năng làm việc theo cặp, theo nhóm và tổ chức nhóm để thảo luận.*	3.1.1, 3.1.2, 3.3.1
G4	*Có thể nhận biết được các vấn đề về lịch sử và văn hóa trong khi nghe và nói*	4.1.1

[1]: Ký hiệu mục tiêu của môn học.

[2]: Mô tả mục tiêu bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CĐR (X.x.x) và bối cảnh áp dụng tổng quát.

[3]: Ký hiệu CĐR của CTĐT.

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

(các mục tiêu cụ thể/ CĐR của học phần, mức độ giảng dạy I, T, U và trình độ năng lực mà học phần đảm trách)

CĐR (G.x.x) [1]	**Mô tả CĐR [2]**	**Mức độ giảng dạy (I, T, U) [3]**
G1.1	Có thể sử dụng vốn từ vựng để giao tiếp trao đổi ý kiến	**TU3**
G1.2	Có thể diễn đạt ý, trình bày quan điểm cá nhân và tương tác	**TU3**
G2.1	Có thể lập luận giải quyết vấn đề	**U2.5**
G2.2	Có thể trình bày vấn đề theo hệ thống	**U2**
G3.1	Có khả năng tổ chức nhóm	**U2**
G3.2	Có khả năng làm việc nhóm để thảo luận	**U2**
G4.1	Có thể nhận biết được các vấn đề về lịch sử và văn hóa trong khi nghe và nói	**U2**

[1]: Ký hiệu CĐR của môn học.

[2]: Mô tả CĐR, bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CĐR cấp độ 4 (X.x.x.x) và bối cảnh áp dụng cụ thể.

[3]: Mức độ giảng dạy I (Introduce): giới thiệu, T (Teach): dạy, U (Utilize): sử dụng và trình độ năng lực mà học phần đảm trách.

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

(các thành phần, các bài đánh giá, và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự liên quan với các CĐR của học phần)

Thành phần đánh giá [1]	Bài đánh giá (X.x) [2]	CĐR học phần (Gx.x) [3]	Tỷ lệ (%) [4]
X. Đánh giá quá trình	X1: chuyên cần		5%
	X2 : trung bình 2 bài kiểm tra	G1.1, G1.2, G2.1, G2.1, G4.1	30%
	X3: tự học	G1.1, G1.2, G2.1, G2.1, G3.1, G3.2, G4.1	15%
Y. Đánh giá cuối kỳ	Y1 : thi học kì	G1.1, G1.2, G2.1, G2.1, G4.1	50%

[1]: Liệt kê một cách có hệ thống các thành phần đánh giá của môn học.

[2]: Liệt một cách có hệ thống các bài đánh giá.

[3]: Các CĐR được đánh giá.

[4]: Tỷ lệ điểm đối với các bài đánh giá trong tổng điểm môn học.

Ngoài ra bổ sung thêm các yêu cầu về điều kiện để hoàn thành học phần.

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0.5X + 0.5Y$$

10. Nội dung giảng dạy

Giảng dạy trên lớp (bao gồm giảng dạy lý thuyết, bài tập, kiểm tra và hướng dẫn BTL, ĐAMH)

NỘI DUNG GIẢNG DẠY [1]	Số tiết [2]	CĐR học phần (Gx.x) [3]	Hoạt động dạy và học [4]	Bài đánh giá X.x [5]
Chương 1. Character	**04**			
1.1. Discussion ad Vocabulary *1.2. Listening* *- Listening 1* *- Listening 2*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3.1*	*Dạy:* *Học ở lớp: 1.1, 1.2, 1.3,* *- Gv cho xem tranh và yêu cầu sv phân tích bức tranh theo ý hiểu* *- SV phân tích cá nhân rồi chia sẻ với bạn*	*X1*

1.3. Speaking *- Developing critical thinking 1* *- Developing critical thinking 2* *1.4. Directed self-study* *1.4.1. Grammar* *1.4.2. Study skill*		*G4.1*	*-Gv kết luận và hướng dẫn phần thảo luận (discussion)* *- Gv cho sv làm bài tập từ vựng theo nhóm rồi luyện cách đọc chính xác* *-GV gọi một số SV trình bày ý kiến về câu hỏi trong phần "Before listening"* *- GV cho Sv nghe và chữa* *- Gv cho sv thỏa luận phần Critical thingking sau khi nghe với bạn* *- Gv gọi 1 số nhóm trình bày rồi kết luận và nhận xét* *Học ở nhà: 1.4* *- Sv làm bài tập các phần còn lại trong sách* *- Sv chuẩn bị các câu hỏi trong phần "speaking"* *- Sv làm việc theo cặp được phân công từ đầu kì đểooon tập các phần trong "Developing critical thinking"*	
Chương 2. Home	**04**			
2.1. Discussion ad Vocabulary *2.2. Listening* *- Listening 1* *- Listening 2* *2.3. Speaking* *- Developing critical thinking 1* *- Developing critical*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3.1* *G3.2* *G4.1*	*Dạy:* *Học ở lớp: 2.1, 2.2, 2.3,* *- Gv yêu cầu sv làm việc theo cặp phân tích bức tranh theo ý hiểu về bức tranh trong phần đầu sách* *- Gv cho lớp cùng thảo luận nhóm về bức tranh và tổng hợp ý kiến* *-Gv kết luận và hướng dẫn phần thảo luận (discussion)* *- Gv cho sv làm bài tập từ vựng theo*	*X1*

thinking 2 *2.4. Directed self-study* *2.4.1. Grammar* *2.4.2. Study skill*			*nhóm rồi luyện cách đọc chính xác* *-GV gọi một số SV trình bày ý kiến về câu hỏi trong phần "Before listening"* *- GV cho Sv nghe và chữa* *- Gv cho sv thỏa luận phần Critical thingking sau khi nghe với bạn* *- Gv gọi 1 số nhóm trình bày rồi kết luận và nhận xét* *Học ở nhà: 2.4* *- Sv làm bài tập các phần còn lại trong sách* *- Sv chuẩn bị các câu hỏi trong phần "speaking"* *- Sv làm việc theo cặp được phân công từ đầu kì đểooon tập các phần trong "Developing critical thinking"*	
Chương 3. Speed	**06**			
3.1. Discussion ad Vocabulary *3.2. Listening* *- Listening 1* *- Listening 2* *3.3. Speaking* *- Developing critical thinking 1* *- Developing critical thinking 2* *3.4. Directed self-study* *3.4.1. Grammar*	*04*	*G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3.1* *G3.2* *G4.1*	*Dạy:* *Học ở lớp: 3.1, 3.2, 3.3,* *- Gv chia nhóm rồi yêu cầu các nhóm nhìn bức tranh trong 1 phút rồi gấp sách lại cùng miêu tả bức tranh. Nhóm nào có nhiều ý mô tả hơn sẽ thắng* *- SV hoạt động theo nhóm được chia* *-Gv kết luận và hướng dẫn phần thảo luận (discussion)* *- Gv cho sv làm bài tập từ vựng theo nhóm rồi luyện cách đọc chính xác* *-GV gọi một số SV trình bày ý kiến về câu hỏi trong phần "Before listening"*	*X1, X2*

3.4.2. Study skill			*- GV cho Sv nghe và chữa* *- Gv cho sv thỏa luận phần Critical thingking sau khi nghe với bạn* *- Gv gọi 1 số nhóm trình bày rồi kết luận và nhận xét* *Học ở nhà: 3.4* *- Sv làm bài tập các phần còn lại trong sách* *- Sv chuẩn bị các câu hỏi trong phần "speaking"* *- Sv làm việc theo cặp được phân công từ đầu kì đểooon tập các phần trong "Developing critical thinking"*	
Test 1	***02***			
Chương 4. Extremes	**04**			
4.1. Discussion ad Vocabulary *4.2. Listening* *- Listening 1* *- Listening 2* *4.3. Speaking* *- Developing critical thinking 1* *- Developing critical thinking 2* *4.4. Directed self-study* *4.4.1. Grammar* *4.4.2. Study skill*		*G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3.1* *G3.2* *G4.1*	*Dạy:* *Học ở lớp: 4.1, 4.2, 4.3,* *- Gv cho xem tranh và yêu cầu sv phân tích bức tranh theo ý hiểu* *- SV phân tích cá nhân rồi chia sẻ với bạn* *-Gv kết luận và hướng dẫn phần thảo luận (discussion)* *- Gv cho sv làm bài tập từ vựng theo nhóm rồi luyện cách đọc chính xác* *-GV gọi một số SV trình bày ý kiến về câu hỏi trong phần "Before listening"* *- GV cho Sv nghe và chữa* *- Gv cho sv thỏa luận phần Critical*	*X1*

			thingking sau khi nghe với bạn *- Gv gọi 1 số nhóm trình bày rồi kết luận và nhận xét* *Học ở nhà: 4.4* *- Sv làm bài tập các phần còn lại trong sách* *- Sv chuẩn bị các câu hỏi trong phần "speaking"* *- Sv làm việc theo cặp được phân công từ đầu kì đểooon tập các phần trong "Developing critical thinking"*	
Chương 5. Life	*2*			
5.1. Discussion ad Vocabulary *5.2. Listening* *- Listening 1* *- Listening 2* *5.3. Speaking* *- Developing critical thinking 1* *- Developing critical thinking 2* *5.4. Directed self-study* *5.4.1. Grammar* *5.4.2. Study skill*		*G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3.1* *G3.2* *G4.1*	*Dạy:* *Học ở lớp: 5.1, 5.2, 5.3,* *- Gv cho xem tranh và yêu cầu sv phân tích bức tranh theo ý hiểu* *- SV phân tích cá nhân rồi chia sẻ với bạn* *-Gv kết luận và hướng dẫn phần thảo luận (discussion)* *- Gv cho sv làm bài tập từ vựng theo nhóm rồi luyện cách đọc chính xác* *-GV gọi một số SV trình bày ý kiến về câu hỏi trong phần "Before listening"* *- GV cho Sv nghe và chữa* *- Gv cho sv thỏa luận phần Critical thingking sau khi nghe với bạn* *- Gv gọi 1 số nhóm trình bày rồi kết luận và nhận xét*	*X1*

			Học ở nhà: 5.4 *- Sv làm bài tập các phần còn lại trong sách* *- Sv chuẩn bị các câu hỏi trong phần "speaking"* *- Sv làm việc theo cặp được phân công từ đầu kì đểooon tập các phần trong "Developing critical thinking"*	
Chương 6. Work	**08**			
6.1. Discussion ad Vocabulary *6.2. Listening* *- Listening 1* *- Listening 2* *6.3. Speaking* *- Developing critical thinking 1* *- Developing critical thinking 2* *6.4. Directed self-study* *6.4.1. Grammar* *6.4.2. Study skill*		*G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3.1* *G3.2* *G4.1*	*Dạy:* *Học ở lớp: 6.1, 6.2, 6.3,* *- Gv cho xem tranh và yêu cầu sv phân tích bức tranh theo ý hiểu* *- SV phân tích cá nhân rồi chia sẻ với bạn* *-Gv kết luận và hướng dẫn phần thảo luận (discussion)* *- Gv cho sv làm bài tập từ vựng theo nhóm rồi luyện cách đọc chính xác* *-GV gọi một số SV trình bày ý kiến về câu hỏi trong phần "Before listening"* *- GV cho Sv nghe và chữa* *- Gv cho sv thỏa luận phần Critical thingking sau khi nghe với bạn* *- Gv gọi 1 số nhóm trình bày rồi kết luận và nhận xét* *Học ở nhà: 6.4* *- Sv làm bài tập các phần còn lại trong sách* *- Sv chuẩn bị các câu hỏi trong phần*	*X1, X2*

			"speaking" *- Sv làm việc theo cặp được phân công từ đầu kì đểooon tập các phần trong "Developing critical thinking"*	
Test 2	*02*			
Final Revision	*02*		*- Gv tổng kết ôn tập lại các kiến thức đã học* *- Gv hướng dẫn nội dung ôn tập và bài thi học kì*	

[1]: Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục.

[2]: Phân bổ số tiết giảng dạy.

[3]: Liệt kê các CĐR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x).

[4]: Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp và ở nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu).

[5]: Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu X.x).

11. Ngày phê duyệt: *ngày...../...../.....*

12. Cấp phê duyệt:

Trưởng Khoa	**P/Trưởng Bộ môn**	**Người biên soạn**
Hoàng Thị Ngọc Diệp	Nguyễn Thị Huyền Trang	Nguyễn Thị Huyền Trang

o. Tiến trình cập nhật Đề cương:

Cập nhật lần 1: *ngày...../...../.....* **Nội dung**:	Người cập nhật P/Trưởng Bộ môn

	Nguyễn Thị Huyền Trang
Cập nhật lần 2: *ngày...../...../.....* **Nội dung**:	Người cập nhật Trưởng Bộ môn
Cập nhật lần .....: *ngày...../...../.....* **Nội dung**:	Người cập nhật Trưởng Bộ môn

2.4.21. Kỹ năng Nói 3 **Mã HP:25215**

1. Số tín chỉ: *2 TC* **BTLĐAMH** ☐

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Thực hành Tiếng – Khoa Ngoại ngữ

Email: trangnth.nn@vimaru.edu.vn

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS): 30 tiết. - Lý thuyết (LT): 26tiết.
- Thực hành (TH): 0 tiết. - Bài tập (BT): 0 tiết.
- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD): 0 tiết. - Kiểm tra (KT): 04tiết.

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: 25212

5. Mô tả nội dung học phần:

Học phần cung cấp vốn từ vựng và kiến thức nền về các chủ đề thông thường nhưng theo hướng học thuật như: ***People and relationship, A healthy body, Studies and work, The world around us, Communication, Technology, Hobbies, Youth….***

Với mỗi chủ đề, học phần hướng dẫn sinh viên chuẩn bị từ vựng, cung cấp kiến thức nền, cung cấp câu trả lời mẫu, tổ chức sinh viên làm việc độc lập, làm việc tương tác theo cặp, nhóm để thực hành các kĩ năng nói sau:

- Kỹ năng nói độc thoại 1:kể chuyện, giới thiệu về môi trường xung quanh, tình hình bản thân...
- Kỹ năng nói độc thoại 2: Lập luận (argumentative), trình bày ý kiến kèm theo chuỗi lập luận và ví dụ., thuyết trình
- Kỹ năng nói tương tác 1: Các mục đích giao tiếp: thảo luận, đưa ra ý kiến bản thân, hướng dẫn...

Kết thúc học phần sinh viên có thể đạt trình độ trung cấp, B1+

6. Nguồn học liệu:

Giáo trình:

[1] Kovacs, K. (2011). *Speaking for IELTS.* Collins.

Tài liệu tham khảo

[1] Gamming, M. (2014). *Speaking Extra*. Cambridge University Press.
[2] Baker, L& Gershon, S. (2012). *Skillful Listening & Speaking 2*. Macmillan.
[3] *Nolasco, J. (1995). Speaking (Intermediate). Oxford University Press.*
[4] *Cambridge IELTS Test.* Cambridge University Press.

[5] Snelling, R. (2002).*Get ready for Ielts speaking*,Collins.

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu (Goals) [1]	**Mô tả mục tiêu [2]** **(Goal description)** **(Học phần này trang bị cho sinh viên:)**	**Các CĐR của CTĐT** **[3]**
G1	- *Có thể giao tiếp độc lập về nhiều chủ đề, có lập luận và cấu trúc mạch lạc, kết nối giữa các ý trong trình bày, sử dụng ngôn từ trôi chảy, chínhxác.* - *Có thể trình bày về ý nghĩa của một sự kiện hay trải nghiệm của cá nhân, giải thích và bảo vệ quan điểm của mình một cách rõ ràng bằng lập luận chặt chẽ và phùhợp.*	1.2.3
G2	*Có kỹ năng xác định và đưa ra giải pháp cho các vấn đề cá nhân hay hội thoại*	2.1.1, 2.1.3, 2.2.2, 2.3.1, 2.3.2, 2.4.2
G3	*Có khả năng làm việc theo cặp, theo nhóm và tổ chức nhóm để thảo luận.*	3.1.1, 3.1.2

[1]: Ký hiệu mục tiêu của môn học.

[2]: Mô tả mục tiêu bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CĐR (X.x.x) và bối cảnh áp dụng tổng quát.

[3]: Ký hiệu CĐR của CTĐT.

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

(các mục tiêu cụ thể/ CĐR của học phần, mức độ giảng dạy I, T, U và trình độ năng lực mà học phần đảm trách)

CĐR **(G.x.x) [1]**	**Mô tả CĐR [2]**	**Mức độ** **giảng dạy (I, T, U) [3]**
G1.1	Có thể giao tiếp độc lập nhiều chủ đề	**TU3**
G1.2	Có thể diễn đạt ý, trình bày và bảo vệ quan điểm cá nhân	**TU3**

G2.1	Có thể lập luận giải quyết vấn đề	**U3**
G2.2	Có thể trình bày vấn đề theo hệ thống	**T2.5**
G3.1	Có khả năng tổ chức nhóm	**U2.5**
G3.2	Có khả năng làm việc nhóm để thảo luận	**U2.5**

[1]: Ký hiệu CĐR của môn học.

[2]: Mô tả CĐR, bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CĐR cấp độ 4 (X.x.x.x) và bối cảnh áp dụng cụ thể.

[3]: Mức độ giảng dạy I (Introduce): giới thiệu, T (Teach): dạy, U (Utilize): sử dụng và trình độ năng lực mà học phần đảm trách.

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

(các thành phần, các bài đánh giá, và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự liên quan với các CĐR của học phần)

Thành phần đánh giá [1]	**Bài đánh giá (X.x) [2]**	**CĐR học phần (Gx.x) [3]**	**Tỷ lệ (%) [4]**
X. Đánh giá quá trình	X1: chuyên cần		5%
	X2 : trung bình 2 bài kiểm tra	G1.1, G1.2, G2.1, G2.2,	30%
	X3: tự học	G1.1, G1.2, G2.1, G2.2, G3.1, G3.2	15%
Y. Đánh giá cuối kỳ	Y1 : thi học kì	G1.1, G1.2, G2.1, G2.2,	50%

[1]: Liệt kê một cách có hệ thống các thành phần đánh giá của môn học.

[2]: Liệt một cách có hệ thống các bài đánh giá.

[3]: Các CĐR được đánh giá.

[4]: Tỷ lệ điểm đối với các bài đánh giá trong tổng điểm môn học.

Ngoài ra bổ sung thêm các yêu cầu về điều kiện để hoàn thành học phần.

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0.5X + 0.5Y$$

10. Nội dung giảng dạy

Giảng dạy trên lớp (bao gồm giảng dạy lý thuyết, bài tập, kiểm tra và hướng dẫn BTL, ĐAMH)

NỘI DUNG GIẢNG DẠY [1]	Số tiết [2]	CĐR học phần (Gx.x) [3]	Hoạt động dạy và học [4]	Bài đánh giá X.x [5]
Chương 1. **People and Relationship**	**02**			
1.1. Part 1: Vocabulary *1.1.1. Character and personality* *1.1.2. Relationship* *1.1.3. Modifying* *1.2. Part 2: Pronunciation* *1.3. Part 3: Grammar* *1.4. Part 4: Exam techniques*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2*	*Dạy:1.1, 1.3, 1.4* ***Học ở lớp: 1.1, 1.4*** ***1.1. Part 1: Vocabulary*** *- Giáo viên cho sinh viên làm bài tập thuộc phần Vocabulary 1-3* *- Giáo viên cho sinh viên làm bài tập thuộc phần Vocabulary 4-5, nghe Vocabulary 6.* *- Giáo viên cho sinh viên nghe Vocabulary 7-9, áp dụng từ mới luyện tập 11-12.* ***1.4. Part 4: Exam techniques*** *- Giáo viên cho sinh viên trả lời các câu hỏi bài tập 1-3.* *- Giáo viên hướng dẫn sinh viên về Exam information Part 1,2,3 (bài tập 11,12,13); cho sinh viên nghe câu hỏi bài tập 4. Yêu cầu sinh viên tự trả lời, và đối chiếu câu trả lời với 2 câu hỏi bài tập 4. Cho sinh viên nghe câu trả lời mẫu bài tập 4. Cho sinh viên 3 phút chuẩn bị lại câu trả lời. Gọi sinh viên lên trả lời. Hướng dẫn sinh viên đưa ra cách trả lời hợp lý nhất.* *- Giáo viên gọi 1 số em trả lời và chữa bài chung trước lớp* ***Học ở nhà: 1.2, 1.3***	*X1*

			- *Sv tự làm các bài tập ngữ pháp phần thì trong khi trả lời câu hỏi* - *SV tự luyện nói theo hướng dẫn của phần Pronunication.*	
Chương 2. **A healthy body**	**02**			
2.1.Part 1: Vocabulary *2.1.1. Sport and fitness* *2.1.2. Health and diet* *2.2. Part 2: Pronunciation* *2.3. Part 3: Grammar: Collocation* *2.4. Part 4: Exam techniques*	***02***	*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3.1* *G3.2*	*Dạy:2.1, 2.2, 2.4* ***Học ở lớp: 2.1, 2.2, 2.4*** ***2.1.Part 1: Language development*** - *Giáo viên cho sinh viên làm bài tập thuộc phần Vocabulary: Sport and Fitness 1-4.* - *Giáo viên cho sinh viên nghe bài tập 5 và trả lời câu hỏi* - *Giáo viên cho sinh viên làm bài tập thuộc phần Vocabulary: Health and diet 1-9* - *Giáo viên cho sinh viên áp dụng từ vựng vào phần nói Part 1 + 2* ***2.2. Part 2: Pronunication*** - *Giáo viên cho sinh viên nghe băng đọc mẫu, sau đó làm bài tập 1-3, cho sinh viên luyện tập nói diễn cảm bài tập 4.* - *Giáo viên cho sinh viên nghe băng, luyện nói diễn cảm các từ với trọng âm bài tập 14,15,17* - *Giáo viên hướng dẫn sinh viên thể hiện quan điểm bằng những từ ngữ đã liệt kê trong phần Expressing opinion.* ***2.2. Exam techniques:*** - *Giáo viên hướng dẫn sinh viên cách trả lời câu hỏi Part 2, cho sinh viên 5 phút tự trả lời câu hỏi bài tập 1 bằng cách ghi lại câu trả lời ngắn gọn. Yêu cầu sinh viên làm việc theo cặp, sau đó gọi 3-4 sinh viên trình bày phần nói trước lớp.* - *Giáo viên nhận xét câu trả lời và hướng dẫn sinh viên trả lời câu hỏi.* ***Học ở nhà: 2.3,***	*X1*

			- Sv tự làm các bài tập Collocation. *- SV tự luyện nói theo các câu hỏi trong phần này.*	
Chương 3. **Studies and Works**	**02**			
3.1.Part 1: Vocabulary *3.1.1. Studies and Work* *3.2. Part 2: Grammar* *3.3. Part 3: Pronunciation* *3.4. Part 4: Exam techniques*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3.1* *G3.2*	*Dạy:3.1, 3.2, 3.4* ***Học ở lớp:3.1, 3.2, 3.4*** ***3.1.Part 1: Vocabulary*** *- Giáo viên cho sinh viên làm bài tập thuộc phần Vocabulary: Studies and Work 1-2.* *- Giáo viên cho sinh viên nghe băng và trả lời bài tập 3.* *- Giáo viên cho sinh viên làm bài tập 4-5* ***3.2.Part 2: Grammar*** *- Giáo viên hướng dẫn sinh viên sử dụng ngữ pháp/ ngôn từ trong tình huống không thật.* *- Giáo viên hướng dẫn sinh viên làm bài tập 10-12.* ***3.4.Part 4: Exam techniques*** *- Giáo viên yêu cầu sinh viên đọc phần bài tập, quyết định xem đâu là câu trả lời tốt nhất và đưa ra lý do* *- Giáo viên hướng dẫn sinh viên cách trả lời câu hỏi sao cho dung lượng hợp lý nhất.* *-* *- GV cho sinh viên 5 phút chuẩn bị cho việc trả lời task card trang 17.* *- GV gọi 3 SV lên trình bày câu trả lời. Gv chỉnh sửa, gợi ý cho sv cách trả lời phù hợp nhất.* ***Học ở nhà: 3.3*** *- Sv tự làm các bài tập trọng âm trong phần Pronunciation.*	*X1*
Chương 4. **The world around us**	**02**			

4.1.Part 1: Vocabulary *4.1.1. Environment* *4.1.2. Climate* *4.2. Part 2: Grammar:* *4.2.1. Cleft sentence* *4.2.2. Complex sentences* *4.2.3. Subordinate clauses* *4.3. Part 3: Pronunciation* *4.3.1. Long and short vowel sounds* *4.4. Part 4: Exam techniques*	***02***	*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3.1* *G3.2*	*Dạy:4.1, 4.2.2* ***Học ở lớp:4.1, 4.3*** ***4.1. Part 1: Vocabulary*** *- Giáo viên cho sinh viên làm bài tập thuộc phần Vocabulary: Environment & Climate 1-7* ***4.2.2. Part 2: Grammar*** *- Giáo viên yêu cầu sinh viên đọc bài tập 1: Exam Part 2 và lập ý trả lời, sau đó yêu cầu sinh viên trả lời câu hỏi trong bài để mở rộng câu bằng cách sử dụng từ nối* *- GV cho sinh viên 5 phút chuẩn bị lại cho việc trả lời các câu hỏi của bài tập 1.* ***4.4. Part 4: Exam techniques*** *- Giáo viên hướng dẫn sinh viên cách sử dụng các thông tin trên báo đài để mở rộng câu trả lời của mình ở Part 3.* *- Giáo viên cho sinh viên nghe băng câu hỏi Part 3, sinh viên tự trả lời câu hỏi bằng cách ghi lại ý.* *- Giáo viên cho 3 sinh viên đứng lên trả lời câu hỏi dựa vào phương pháp trên, sau đó bật băng cho sinh viên nghe câu trả lời mẫu, sinh viên sửa lại câu trả lời theo hướng dẫn của giáo viên* ***Học ở nhà: 4.2.3, 4.3*** *- Sv tự làm các bài tập ngữ pháp phần Subordinate Clases* *- SV làm các bài tập trong phần Pronunication* *- SV tự luyện nói theo các câu hỏi trong phần này.*	*X1*
Chương 5. **Communication**	**02**			
5.1. Part 1: Vocabulary *5.1.1. Languages* *5.1.2. Keep in touch*		*G1.1* *G1.2*	*Dạy:5.1, 5.3* ***Học ở lớp:5.1, 5.3***	*X1*

5.1.3. Globalisation *5.2. Part 2: Grammar* *5.2.1. Making comparisons* *5.2.2. Expressing attitude* *5.3. Part 3: Pronunciation* *5.3.1. Consonants* *5.4. Part 4: Exam techniques* *5.4.1. Giving yourself time to think*		*G2.1* *G2.2* *G3.1*	***5.1. Part 1: Vocabulary*** *- Giáo viên cho sinh viên làm bài tập thuộc phần Vocabulary: Languages* *- Giáo viên cho sinh viên làm bài tập thuộc phần Vocabulary: Keep in touch* *- Giáo viên cho sinh viên làm bài tập thuộc phần Vocabulary: Globalisation* *- Giáo viên cho sinh viên nghe câu hỏi Part 1 (bài tập 6), sinh viên trả lời câu hỏi theo cặp, sau đó giáo viên bật băng cho sinh viên nghe câu trả lời mẫu, sinh viên sửa câu trả lời theo hướng dẫn của giáo viên.* ***5.3. Part 3: Pronunciation*** *- Giáo viên hướng dẫn sinh viên phát một số âm khó trong bảng âm.* *- Giáo viên cho sinh viên nghe âm mẫu, sau đó nhắc lại và trả lời câu hỏi.* *- Giáo viên cho sinh viên nghe băng câu hỏi phần 3, sau đó cho sinh viên trả lời câu hỏi theo cặp, chú ý phát âm phụ âm khó, sau đó cho sinh viên nghe câu trả lời mẫu, hướng dẫn sinh viên sửa câu trả lời.* ***5.4. Part 4: Exam techniques*** *- GV hướng dẫn cho sinh viên cách kéo dài thời gian để suy nghĩ về câu hỏi bằng cách sử dụng một số câu trả lời mẫu.* *- GV hướng dẫn sinh viên áp dụng phương pháp này bằng cách cho sinh viên làm việc theo cặp, cho các cặp một số câu hỏi Part 3, sau đó giám sát từng cặp.* ***Học ở nhà: 5.2*** *- Sv tự làm các bài tập ngữ pháp phần so sánh và thể hiện thái độ.*	
Chương 6. **Technology**	**02**			

6.1. Part 1: Vocabulary *6.1.1. Technology* *6.1.2. The Internet* *6.1.3. Phrasal Verb particles* *6.2. Part 2: Pronunciation* *6.2.1. Sentence stress* *6.3. Part 3: Exam techniques* *6.3.1. Coherence*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3.1*	*Dạy:6.1, 6.3* ***Học ở lớp:6.1, 6.3*** ***6.1. Part 1: Language development*** *- Giáo viên cho sinh viên làm bài tập thuộc phần Vocabulary: Technology* *- Giáo viên cho sinh viên làm bài tập thuộc phần Vocabulary: The internet.* *- Giáo viên hướng dẫn sinh viên trả lời câu hỏi Part 2, sử dụng từ vựng vừa học, sau đó nghe băng câu trả lời mẫu và sửa lại câu trả lời* ***6.3. Part 3: Exam techniques*** *- Giáo viên hướng dẫn sinh viên về tầm quan trọng của sự liên kết trong câu trả lời part 2 và 3.* *- GV cho sinh viên nghe câu hỏi bài tập 2, sau đó cho sinh viên 5 phút trả lời câu hỏi và chú ý sự liên kết trong câu trả lời.* *- GV cho sinh viên nghe câu trả lời mẫu, nhận xét, hướng dẫn lại sinh viên trả lời câu hỏi.* *- GV hướng dẫn các phương pháp liên kết ý trong phần trả lời.* ***Học ở nhà: 6.2*** *- Sv làm bài tập trọng âm của câu.* *- SV tự luyện nói theo các câu hỏi trong phần này.*	*X1*
UNIT 7: **Hobbies**	**04**			
7.1. Part 1: Vocabulary *7.1.1. Like and dislike* *7.1.2. Hobbies* *7.1.3. Language: Flequency* *7.2. Part 2: Grammar*	***02***	*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2*	*Dạy:7.1, 7.4* ***Học ở lớp:7.1, 7.4*** ***7.1. Part 1: Vocabulary*** *- Giáo viên cho sinh viên làm bài tập thuộc phần Vocabulary*	*X1*

7.2.1. Present perfect *7.3. Part 3: Pronunciation* *7.4. Part 4: Exam techniques*		*G3.1*	***7.4. Part 4: Exam techniques*** *- Giáo viên cho sinh viên nghe băng, giúp sinh viên nhận biết cách nói lịch sự và không lịch sự.* *- Giáo viên cung cấp các cụm từ/ câu thể hiện sự lịch sự* *- Giáo viên yêu cầu sinh viên trả lời các câu hỏi của phần Part 1,2,3 trong bài, sử dụng các mẫu câu lịch sự để hỏi lại giám khảo.* ***Học ở nhà: 7.2, 7.3*** *- Sv tự làm các bài tập ngữ pháp phần hiện tại hoàn thành* *- SV làm các bài tập trong phần phát âm* *- SV tự luyện nói theo các câu hỏi trong phần này.*	
Test 1	**02**			
UNIT 8: **Youth**	**02**			
8.1. Part 1: Vocabulary *8.1.1. Remembering* *8.1.2. Childhood* *8.1.3. Language: Flequency* *8.2. Part 2: Grammar* *8.2.1. Past tense* *8.3. Part 3: Pronunciation* *8.3.1. Past tense –ed ending* *8.3.2. Diphthongs* *8.4. Part 4: Exam techniques*	***02***	*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3.1*	*Dạy:8.1, 8.3* ***Học ở lớp:8.1, 8.3*** ***8.1. Part 1: Language development*** *- Giáo viên cho sinh viên làm bài tập thuộc phần Vocabulary: Remembering 1-2.* *- Giáo viên cho sinh viên làm bài tập thuộc phần Vocabulary: Childhood 3-5* *- Giáo viên cho sinh viên làm việc theo cặp, luyện nói phần Part 1 và Part 2 (bài tập 6-7), sau đó hướng dẫn sinh viên trả lời câu hỏi.* *8.2. Grammar:* *- Giáo viên cho sinh viên làm bài tập ngữ pháp phần Past tense, rút ra những tình hướng sử dụng past tense.*	*X1*

			8.4. Part 4: Exam techniques. *- Giáo viên hướng dẫn sinh viên về phương pháp trả lời câu hỏi trôi trảy, yêu cầu sinh viên làm bài tập Part 2. GV gọi 5 SV lên trình bày câu trả lời. Gv chỉnh sửa, gợi ý cho sv cách trả lời phù hợp nhất.* ***Học ở nhà: 8.3*** *- Sv tự làm các bài tập phát âm –ed và diphthongs* *- SV tự luyện nói theo các câu hỏi trong phần này.*	
UNIT 9: **Home**	**02**			
9.1. Part 1: Vocabulary *9.1.1. Describing places* *9.1.2. Comparing Now and Then* *9.1.3. Suffixes* *9.2. Part 2: Grammar* *9.2.1. The passive* *9.2.2. The causative* *9.3. Part 3: Pronunciation* *9.3.1. Silent letter* *9.4. Part 4: Exam techniques*	***02***	*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3.1*	*Dạy:9.1.1, 9.1.2, 9.3, 9.4* ***Học ở lớp:9.1.1, 9.1.2, 9.3, 9.4*** ***9.1. Part 1: Vocabulary*** *- Giáo viên cho sinh viên làm bài tập thuộc phần Vocabulary: Describing places.* *- Giáo viên cho sinh viên làm bài tập thuộc phần Vocabulary: Comparing Now and Then* *- Gv cho sinh viên 5 phút chuẩn bị phần nói dựa theo task card, sau đó nói theo nhóm đã được phân, yêu cầu mỗi nhóm 1 sinh viên lên trình bày phần nói của mình.* ***9.3. Part 3: Pronunciation*** *- Gv hướng dẫn 1 số âm câm.* *- Gv cho sv làm bài tập phát âm 10-11* ***9.4. Part 4: Exam techniques*** *- Giáo viên hướng dẫn sinh viên đưa ra lời giải thích, sử dụng phương pháp viết lại câu giữ nguyên ngữ nghĩa và*	

			đưa ra ví dụ. - *Giáo viên bật băng cho sinh viên nghe các ví dụ sử dụng phương pháp trên.* - *Giáo viên bật băng cho sinh viên nghe câu hỏi, sau đó yêu cầu sinh viên trả lời câu hỏi đó trong đầu, sử dụng phương pháp trên để mở rộng câu hỏi.* ***Học ở nhà: 9.1.3, 9.2*** - *Sv tự làm các bài tập ngữ pháp phần* - *SV tự luyện nói theo các câu hỏi trong bài.*	
UNIT 10: **Culture**	**02**			
10.1. Part 1: Vocabulary *10.1.1. Festival and Historical sites* *10.1.2. Protecting our heritage* *10.2. Part 2: Grammar* *10.2.1. The future* *10.3. Part 3: Pronunciation* *10.3.1. Extra stress* *10.4. Part 4: Exam techniques* *10.4.1. Predict questions*	***02***	*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3.1*	*Dạy:10.1, 10.4* ***Học ở lớp:10.1, 10.4*** ***10.1. Part 1: Vocabulary*** - *Giáo viên cho sinh viên làm bài tập thuộc phần Vocabulary: Festival and historical sites* - *Giáo viên cho sinh viên làm bài tập thuộc phần Vocabulary: Protecting our heritage* - *Gv cho sinh viên 5 phút chuẩn bị phần nói dựa theo task card, sau đó nói theo nhóm đã được phân, yêu cầu mỗi nhóm 1 sinh viên lên trình bày phần nói của mình.* ***10.3. Part 4: Exam techniques*** - *Giáo viên hướng dẫn sinh viên đoán câu chủ đề của câu hỏi Part 4 ở bài tập 1* - *Giáo viên cho sinh viên làm việc theo cặp, một sinh viên là giám khảo (nghĩ câu hỏi liên quan đến chủ đề được phân) và một sinh viên là thí sinh (trả lời câu hỏi liên quan đến chủ đề), giáo viên sau đó tổng hợp các câu hỏi của sinh viên, sau đó hướng dẫn trả lời trước lớp.*	*X1*

			Học ở nhà: 10.2, 10.3 *- Sv tự làm các bài tập ngữ pháp phần thì tương lai* *- SV làm các bài tập trong phần phát âm* *- SV tự luyện nói theo các câu hỏi trong phần này.*	
UNIT 11: **On the move**	**04**			*X1, X2*
11.1. Part 1: Vocabulary *11.1.1. Holiday* *11.1.2. Tourism* *11.2. Part 2: Grammar* *11.2.1. Short answer* *11.2.2. Express yourself directly* *11.3. Part 3: Pronunciation* *11.3.1. Extra stress* *11.4. Part 4: Exam techniques* *11.4.1. Language: Cause and effect* *11.4.2. What kind of speaker are you?*	***02***	*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3.1*	*Dạy:11.1, 11.2.1, 11.4* ***Học ở lớp:11.1, 11.2.1,11.3*** ***11.1. Part 1: Language development*** *- Giáo viên cho sinh viên làm bài tập thuộc phần Vocabulary: Holiday* *- Giáo viên cho sinh viên làm bài tập thuộc phần Vocabulary: Tourism* ***11.2. Part 2: Grammar*** ***11.2.1. Short answer*** *- Giáo viên cho sinh viên đọc hướng dẫn về cách trả lời ngắn gọn trong sách.* *- Giáo viên bật băng cho sinh viên nghe câu hỏi Task 1, sau đó sinh viên tự trả lời câu hỏi, giáo viên gọi 3 sinh viên trả lời, đưa ra nhận xét.* ***11.4. Part 4: Exam techniques*** *- Giáo viên hướng dẫn sinh viên ngôn ngữ sử dụng trong tình huống nguyên nhân-kết quả, sinh viên làm bài tập 1.* *- GV hướng dẫn sinh viên làm bài trắc nghiệm bản thân, sau đó đọc kết quả cho sinh viên* *- Gv cho sinh viên làm bài tập 9 và bài tập 14 (Part 2 + 3) trong 10 phút. SV làm việc theo cặp hỏi và trả lời, GV gọi lần lượt 4 cặp, đưa nhận xét, gợi ý cho sv cách trả lời phù hợp nhất..*	

			Học ở nhà: 11.3, 11.2.2 *- Sv tự làm các bài tập phát âm* *- SV làm các bài tập trong phần Express yourself directly* *- SV tự luyện nói theo các câu hỏi trong phần này.*	
Test 2	**02**			
UNIT 12: **Exam practise**	**02**			
12.1. Part 1: Introduction and interview *12.2. Part 2: Individual long turn (3-4 minutes)* *12.3. Part 3: Two-way discussion*	***02***	*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3.1*	*Dạy:12.1, 12.2, 12.3* ***Học ở lớp:12.1, 12.2, 12.3*** ***12.1. Part 1: Introduction and interview*** *- Giáo viên cho sinh viên ôn tập lại các Exam information của Part 1 Speaking.* *- Giáo viên bật băng cho sinh viên nghe băng câu hỏi, sau đó lần lượt trả lời theo cặp, nhận xét theo cặp. GV gọi 4 sinh viên trả lời câu hỏi, nhận xét và gợi ý câu trả lời phù hợp.* ***12.2. Part 2: Individual long turn (3-4 minutes)*** *- Giáo viên cho sinh viên ôn tập lại các Exam information của Part 2 Speaking.* *- Giáo viên bật băng cho sinh viên nghe băng câu hỏi trong sách, cho sinh viên 1 phút chuẩn bị, sau đó làm việc theo cặp trả lời câu hỏi.* *- Giáo viên gọi 4 sinh viên trình bày phần thi Part 2, nhận xét và gợi ý câu trả lời phù hợp.* ***12.3. Part 3: Two-way discussion*** *- Giáo viên cho sinh viên ôn tập lại các Exam information của Part 3 Speaking.* *- Giáo viên bật băng cho sinh viên nghe băng câu hỏi, sau đó lần lượt trả lời theo cặp, nhận xét theo cặp. GV gọi 4*	*X1*

			sinh viên trả lời câu hỏi, nhận xét và gợi ý câu trả lời phù hợp.	
Final Revision	**02**		*- Gv ôn tập và tổng kết chương trình học* *- Gv hướng dẫn nội dung thi*	

[1]: Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục.

[2]: Phân bổ số tiết giảng dạy.

[3]: Liệt kê các CĐR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x).

[4]: Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp và ở nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu).

[5]: Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu X.x).

11. Ngày phê duyệt: *ngày...../...../.....*

12. Cấp phê duyệt:

Trưởng Khoa	**P/Trưởng Bộ môn**	**Người biên soạn**
Hoàng Thị Ngọc Diệp	Nguyễn Thị Huyền Trang	Nguyễn Thị Huyền Trang

13. Tiến trình cập nhật Đề cương:

Cập nhật lần 1: *ngày...../...../.....* **Nội dung**:	Người cập nhật P/Trưởng Bộ môn **Nguyễn Thị Huyền Trang**
Cập nhật lần 2: *ngày...../...../.....* **Nội dung**:	Người cập nhật Trưởng Bộ môn
Cập nhật lần .....: *ngày...../...../.....* **Nội dung**:	Người cập nhật Trưởng Bộ môn

2.4.22. Kỹ năng Nói 4 **Mã HP:25216**

1. Số tín chỉ: *2 TC* **BTLĐAMH** ☐

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Thực hành Tiếng – Khoa Ngoại ngữ

Email: trangnth.nn@vimaru.edu.vn

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS): 30 tiết. - Lý thuyết (LT): 26tiết.
- Thực hành (TH): 0 tiết. - Bài tập (BT): 0 tiết.
- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD): 0 tiết. - Kiểm tra (KT): 04tiết.

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: 25215

5. Mô tả nội dung học phần:

Học phần khai thác những chủ đề cơ bản trong cuộc sống nhưng với tính học thuật cao hơn như '*Personal', 'leisure activities', 'equal opportunities", 'looking at bigger pictures"...* Học phần ngoài phần ôn tập lại những chủ điểm đã được học trong các học phần nói 1,2,3 còn phát triển các kĩ năng nói theo hướng bài thi chuẩn quốc tế.

Với mỗi chủ đề, học phần hướng dẫn sinh viên chuẩn bị từ vựng, cung cấp kiến thức nền, cung cấp câu trả lời mẫu, tổ chức sinh viên làm việc độc lập, làm việc tương tác theo cặp, nhóm để thực hành các kĩ năng nói sau:

- Kỹ năng nói độc thoại 1:giới thiệu về bản thân theo hướng học thuật
- Kỹ năng nói độc thoại 2: Lập luận (argumentative), trình bày ý kiến kèm theo chuỗi lập luận và ví dụ., thuyết trình
- Kỹ năng nói tương tác 1: Các mục đích giao tiếp: thảo luận, đưa ra ý kiến bản thân, hướng dẫn...

Kết thúc học phần sinh viên có thể đạt trình độcao cấp B2

6. Nguồn học liệu:

Giáo trình:

[1] Marks, J. *IELTS advantage- Speaking and Listening skills*. Cambridge :Delta Publishing.

Tài liệu tham khảo

[1] Richards , J.C &Bohlke, D. (2010). *Speak now*. Oxford: Oxford University Press.

[2] Seligson, P &Barros, L.O. (2007). *English ID*. Oxford: Oxford University Press.

[3]Cusack, B &McCarter, S. (2007). *Improve your IELTS Listening & Speaking Skills*. MacMillan.

[4]Eales, F &Oakes, S. (2010). *Speak out*. Pearson Longman BBC.

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu (Goals) [1]	**Mô tả mục tiêu [2]** **(Goal description)** **(Học phần này trang bị cho sinh viên:)**	**Các CĐR của CTĐT** **[3]**
G1	- *Có thể diễn đạt ý trôi chảyvà tức thời, gần như không mất thời gian. Có thể sử dụng vốn từ vựng lớn, đủ khả năng để sử dụng khi thiếu từ bằng lối nói vòng vo.*	1.2.3
G2	*Có kỹ năng xác định và đưa ra giải pháp cho các vấn đề cá nhân hay hội thoại*	2.1.1, 2.1.3, 2.2.1,2.3.1, 2.3.2, 2.4.2
G3	*Có khả năng làm việc theo nhóm để giải quyết bài nghe* *Có khả năng làm việc theo cặp, theo nhóm và tổ chức nhóm để thảo luận.*	3.1.1, 3..1.2

[1]: Ký hiệu mục tiêu của môn học.

[2]: Mô tả mục tiêu bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CĐR (X.x.x) và bối cảnh áp dụng tổng quát.

[3]: Ký hiệu CĐR của CTĐT.

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

(các mục tiêu cụ thể/ CĐR của học phần, mức độ giảng dạy I, T, U và trình độ năng lực mà học phần đảm trách)

CĐR **(G.x.x) [1]**	**Mô tả CĐR [2]**	**Mức độ** **giảng dạy (I, T, U) [3]**
G1.1	Có thể giao tiếp độc lập nhiều chủ đề	**TU3.5**

G1.2	Có thể diễn đạt ý, trình bày và bảo vệ quan điểm cá nhân	**TU3.5**
G2.1	Có thể lập luận giải quyết vấn đề	**U3.5**
G2.2	Có thể trình bày vấn đề theo hệ thống	**U2.5**
G3.1	Có khả năng tổ chức nhóm	**U2.5**
G3.2	Có khả năng làm việc nhóm để thảo luận	**U2.5**

[1]: Ký hiệu CĐR của môn học.

[2]: Mô tả CĐR, bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CĐR cấp độ 4 (X.x.x.x) và bối cảnh áp dụng cụ thể.

[3]: Mức độ giảng dạy I (Introduce): giới thiệu, T (Teach): dạy, U (Utilize): sử dụng và trình độ năng lực mà học phần đảm trách.

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

(các thành phần, các bài đánh giá, và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự liên quan với các CĐR của học phần)

Thành phần đánh giá [1]	**Bài đánh giá (X.x) [2]**	**CĐR học phần (Gx.x) [3]**	**Tỷ lệ (%) [4]**
X. Đánh giá quá trình	X1: chuyên cần		5%
	X2 : trung bình 2 bài kiểm tra	G1.1, G1.2, G2.1, G2.2	30%
	X3: tự học	G1.1, G1.2, G2.1, G2.2, G3.1, G3.2	15%
Y. Đánh giá cuối kỳ	Y1 : thi học kì	G1.1, G1.2, G2.1, G2.2	50%

[1]: Liệt kê một cách có hệ thống các thành phần đánh giá của môn học.

[2]: Liệt một cách có hệ thống các bài đánh giá.

[3]: Các CĐR được đánh giá.

[4]: Tỷ lệ điểm đối với các bài đánh giá trong tổng điểm môn học.

Ngoài ra bổ sung thêm các yêu cầu về điều kiện để hoàn thành học phần.

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0.5X + 0.5Y$$

10. Nội dung giảng dạy

Giảng dạy trên lớp (bao gồm giảng dạy lý thuyết, bài tập, kiểm tra và hướng dẫn BTL, ĐAMH)

NỘI DUNG GIẢNG DẠY [1]	**Số tiết [2]**	**CĐR học phần (Gx.x) [3]**	**Hoạt động dạy và học [4]**	**Bài đánh giá X.x [5]**
Chương 1. **Personal circunstances – Great places to be**	**02**			
1.1.Speaking part 1: Occupation *1.2.Speaking part 1: Places of residence* *1.3. Directed self-study* *1.3.1. Vocabulary & Grammar* *1.3.2. Questions*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3.1* *G3.2*	*Dạy:1.1, 1.2,* ***Học ở lớp: 1.1, 1.2,*** ***1.2. Speaking part 1: Occupation*** *- Giáo viên cho sinh viên thảo luận câu hỏi "Try it first"* *- Sinh viên thảo luận theo nhóm và tập trả lời các câu hỏi* *- GV chữa cuối cùng* *- Giáo viên hướng dẫn từ vựng hữu ích cho chủ đề và kỹ năng làm bài thi nói phần 1* *- Sinh viên luyện tập các bài tập trong phần Spotlight 1 và Exam skills 1* *- Giáo viên chữa bài và nêu ra các lưu ý cho bài học* *- Giáo viên cho sinh viên luyện tập bài nghe về trọng âm câu* *- Sinh viên luyện tập bài nghe và thực hành trả lời các câu hỏi cá nhân phần 1* ***1.3. Speaking part 1: Places of residence*** *- Giáo viên cho sinh viên thảo luận nhóm câu hỏi trang 15* *- Sinh viên: thảo luận theo nhóm*	*X1*

			- *Giáo viên: chữa bài trước lớp, gọi 1 số sinh viên trả lời, đưa ra nhận xét* - *Giáo viên hướng dẫn Spotlight 2 về ngữ pháp và từ vựng cần thiết cho chủ đề nơi ở* - *Sinh viên làm bài tập trang 16, 17 theo cặp* - *Giáo viên chữa bài và nêu ra các chú ý* - *Giáo viên hướng dẫn kỹ năng làm bài thi nói trong Exam skills 2 trước lớp* - *Sinh viên luyện tập các bài 1,2,3,4 trang 18 theo cặp/nhóm* - *Giáo viên gọi 1 số em trả lời và chữa bài chung trước lớp* - *Giáo viên cho sinh viên luyện nghe phần 1 chung cả lớp* ***Học ở nhà:1.3*** - *SV làm lại các câu hỏi phần 1 theo chủ điểm*	
Chương 2. **Leisure interests – People's lives**	**04**			
2.1. Speaking part 1: Free time activities *2.2. Speaking part 1: Music, films and books* *2.3. Directed self-study* *2.3.1. Vocabulary & Grammar* *2.3.2. Questions*	***02***	*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3.1* *G3.2*	*Dạy:* *Học ở lớp: 2.1, 2.2* ***2.1.Speaking part 1: Free time activities*** - *Giáo viên cho sinh viên thảo luận câu hỏi trong phần "Try it first"trang 21* - *Sinh viên thảo luận theo nhóm và tập trả lời các câu hỏi* - *GV chữa cuối cùng* - *Giáo viên hướng dẫn và giải thích các vấn đề ngữ pháp cần thiết và kỹ năng làm bài thi nói phần 1*	*X1*

			- *Sinh viên luyện tập các bài tập trong phần Spotlight 1 và Exam skills 1trang 22,23,24* - *Giáo viên chữa bài và nêu ra các lưu ý cho bài học* - *Giáo viên cho sinh viên luyện tập bài nghe về trọng âm câu và nối từ* - *Sinh viên luyện tập bài nghe và thực hành trả lời các câu hỏi cá nhân phần 1* - *GV chữa cuối cùng* ***2.2. Speaking part 1: Music, films and books*** - *Giáo viên cho sinh viên thảo luận nhóm câu hỏi trang 26* - *Sinh viên: thảo luận theo nhóm* - *Giáo viên: chữa bài trước lớp, gọi 1 số sinh viên trả lời, đưa ra nhận xét* - *Giáo viên hướng dẫn Spotlight 2 về ngữ pháp và từ vựng cần thiết cho chủ đề âm nhạc, phim và sách* - *Sinh viên làm bài tập trang 27 theo cặp* - *Giáo viên chữa bài và nêu ra các chú ý* - *Giáo viên hướng dẫn kỹ năng làm bài thi nói trong Exam skills 2 trước lớp* - *Sinh viên luyện tập các bài 1,2,3,4,5 trang 28 theo cặp/nhóm* - *Giáo viên gọi 1 số em trả lời và chữa bài chung trước lớp* - *Giáo viên cho sinh viên luyện nghe chung trước lớp* - *SV nghe và làm các bài tập trong sách* ***Học ở nhà:2.3*** - *SV làm lại các câu hỏi phần 1 theo chủ điểm*	
Revision units 1-2	**02**		- *GV nêu lại các chủ điểm đã học, các từ vựng cần thiết, các điểm ngữ pháp quan trọng và đặc biệt là các kỹ năng làm bài thi nói các phần 1,2 và 3*	

			- *SV rà soát lại các phần nội dung đã học trong 3 bài đầu* - *GV kiểm tra 1 vài SV trước lớp, đưa ra nhận xét và đánh giá* - *SV luyện tập theo cặp tất cả các chủ đề và câu hỏi đã học*	
Chương 3. **Finding your own path-Getting from A to B**	**02**			
3.1. Speaking part 1: Your occupation 3.2. Speaking part 2: Your job 3.3. Speaking part 3: Work-life balance and salaries *3.4.Directed self-study* *3.4.1 Vocabulary & Grammar* *3.4..2. Questions*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3.1* *G3.2*	*Dạy:* *Học ở lớp: 3.1, 3.2, 3.3* ***3.1.Speaking part 1: Your occupation*** - *Giáo viên cho sinh viên thảo luận câu hỏi bài tập 1 và 3 trong phần "Try it first"trang 31* - *Sinh viên thảo luận theo cặp/nhóm và tập trả lời các câu hỏi* - *GV chữa cuối cùng* ***3.2.Speaking part 2: Your job*** - *Giáo viên hướng dẫn và giải thích các vấn đề ngữ pháp cần thiết và kỹ năng làm bài thi nói phần 2* - *Sinh viên luyện tập các bài tập trong phần Spotlight 1 trang 32,33 và Exam skills 1trang 34 và 35* - *Giáo viên chữa bài cuối cùng và nêu ra các lưu ý cho bài học* - *Giáo viên cho sinh viên luyện tập bài nghe ôn tập về trọng âm câu và nối từ trang 36* - *Sinh viên luyện tập bài nghe và thực hành trả lời chủ đề nghề nghiệp đã học ở các phần trước đó* - *GV chữa cuối cùng* *3.3.* ***Speaking part 3:Work-life*** *balance and salaries*	*X1*

			- *Giáo viên cho sinh viên thảo luận nhóm câu hỏi trong phần Try it first trang 37* - *Sinh viên: thảo luận theo nhóm* - *Giáo viên: chữa bài trước lớp, gọi 1 số sinh viên trả lời, đưa ra nhận xét* - *Giáo viên hướng dẫn Spotlight 2 về ngữ pháp và từ vựng cần thiết cho chủ đề công việc* - *Sinh viên làm bài tập trang 37,38 theo cặp* - *Giáo viên chữa bài và nêu ra các chú ý* - *Giáo viên hướng dẫn kỹ năng làm bài thi nói trong Exam skills 2 trước lớp* - *Sinh viên luyện tập các bài 2,3,4 trang 38 theo cặp/nhóm* - *Giáo viên gọi 1 số em trả lời và chữa bài chung trước lớp* - *Giáo viên cho sinh viên luyện nghe chung trước lớp* - *SV nghe và làm các bài tập trong sách trang 39* ***Học ở nhà:3.4*** *SV làm lại các câu hỏi phần 1,2 và 3 theo chủ điểm đã học trên lớp*	
Chương 4. **Equal opportunities- It was all new once**	**06**			
4.1. Speaking part 1: Your education *4.2. Speaking part 2: Schools and childhood* *4.3. Speaking part 3: Education and life chances, exams, the*	***02***	*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3.1*	*Dạy:* ***Học ở lớp: 4.1, 4.2, 4.3,*** ***4.1. Speaking part 1: Your education*** - *Giáo viên cho sinh viên thảo luận câu hỏi bài tập 1 và 3 trong phần "Try it first"trang 41*	*X1, X2*

responsibilities of schools and teachers *4.4. Self-study* *4.4.1.Vocanulary &Grammar* *4.4.2. Questions*			- *Sinh viên thảo luận theo cặp/nhóm và tập trả lời các câu hỏi* - *GV chữa cuối cùng* ***4.2.Speaking part 2: Schools and childhood*** - *Giáo viên hướng dẫn và giải thích các vấn đề ngữ pháp cần thiết và kỹ năng làm bài thi nói phần 2* - *Sinh viên luyện tập các bài tập trong phần Spotlight 1 trang 42,43 và Exam skills 1trang 44 và 45* - *Giáo viên chữa bài cuối cùng và nêu ra các lưu ý cho bài học* - *Giáo viên cho sinh viên luyện tập bài nghe về nguyên âm trang 46* - *Sinh viên luyện tập bài nghe và thực hành trả lời chủ đề đã học ở các phần trước đó* - *GV chữa cuối cùng* ***4.3.Speaking part 3: Education and life chances, exams, the responsibilities of schools and teachers*** - *Giáo viên cho sinh viên thảo luận nhóm câu hỏi trong phần Try it first trang 47* - *Sinh viên: thảo luận theo nhóm* - *Giáo viên: chữa bài trước lớp, gọi 1 số sinh viên trả lời, đưa ra nhận xét* - *Giáo viên hướng dẫn Spotlight 2 về từ vựng cần thiết cho chủ đề giáo dục* - *Sinh viên làm bài tập 2 trang 47 theo cặp* - *Giáo viên chữa bài và nêu ra các chú ý* - *Giáo viên hướng dẫn kỹ năng làm bài thi nói trong Exam skills 2 trước lớp* - *Sinh viên luyện tập các bài trang 48 theo cặp/nhóm* - *Giáo viên gọi 1 số em trả lời và chữa bài chung trước lớp* - *Giáo viên cho sinh viên luyện nghe*	

			chung trước lớp *- SV nghe và làm các bài tập trong sách trang 49* *- GV chữa chung trước lớp phần Check and challenge* ***Học ở nhà:4.4*** *SV làm lại các câu hỏi phần 1,2 và 3 theo chủ điểm đã học trên lớp*	
Revision units 3-4	**02**		*- GV nêu lại các chủ điểm đã học, các từ vựng cần thiết, các điểm ngữ pháp quan trọng và đặc biệt là các kỹ năng làm bài thi nói các phần 1,2 và 3* *- SV rà soát lại các phần nội dung đã học trong 2 bài 3,4* *- GV kiểm tra 1 vài SV trước lớp, đưa ra nhận xét và đánh giá* *- SV luyện tập theo cặp tất cả các chủ đề và câu hỏi đã học*	
Test 1	**02**		-	
Chương 5. **Getting from A to B – Animal word**	**02**			
5.1. Speaking part 1: City life, everyday journeys *5.2. Speaking part 2: Towns, cities and urban transport* *5.3. Speaking part 3: Urban development and infrastructures, migration to cities* *5.4.Directed self-study*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3.1*	*Dạy:* ***Học ở lớp: 5.1, 5.2, 5.3*** ***5.1. Speaking part 1: City life, everyday journeys*** *- Giáo viên cho sinh viên thảo luận câu hỏi bài tập 1 và 3 trong phần "Try it first"trang 51* *- Sinh viên thảo luận theo cặp/nhóm và tập trả lời các câu hỏi* *- GV chữa cuối cùng*	*X1*

5.4.1. Vocabulary &Grammar *5.4.2. Questions*			***5.2. Speaking part 2: Towns, cities and urban transport*** - *Giáo viên hướng dẫn và giải thích các vấn đề ngữ pháp cần thiết và kỹ năng làm bài thi nói phần 2* - *Sinh viên luyện tập các bài tập trong phần Spotlight 1 trang 52,53 và Exam skills 1trang 54 và 55* - *Giáo viên chữa bài cuối cùng và nêu ra các lưu ý cho bài học* - *Giáo viên cho sinh viên luyện tập bài nghe về phụ âm trang 56* - *Sinh viên luyện tập bài nghe và thực hành trả lời chủ đề đã học ở các phần trước đó* *GV chữa cuối cùng* ***5.3. Speaking part 3:Urban** development and infrastructures, migration to cities* - *Giáo viên cho sinh viên thảo luận nhóm câu hỏi trong phần Try it first trang 57* - *Sinh viên: thảo luận theo nhóm* - *Giáo viên: chữa bài trước lớp, gọi 1 số sinh viên trả lời, đưa ra nhận xét* - *Giáo viên hướng dẫn Spotlight 2 về từ vựng cần thiết cho chủ đề cơ sở hạ tầng và phát triển đô thị* - *Sinh viên làm bài tập 1 và 2 trang 57 theo cặp* - *Giáo viên chữa bài và nêu ra các chú ý* - *Giáo viên hướng dẫn kỹ năng làm bài thi nói trong Spotlight 2 và Exam skills 2 trước lớp* - *Sinh viên luyện tập các bài trang 57,58 theo cặp/nhóm* - *Giáo viên gọi 1 số em trả lời và chữa bài chung trước lớp* - *Giáo viên cho sinh viên luyện nghe*	

			chung trước lớp *- SV nghe và làm các bài tập trong sách trang 59* *- GV chữa chung trước lớp phần Check and challenge* ***Học ở nhà:5.4*** *SV làm lại các câu hỏi phần 1,2 và 3 theo chủ điểm đã học trên lớp*	
Chương 6. ***Dumbed towns?***	**02**			
6.1. Speaking part 1: News and entertainment *6.2. Speaking part 2: Television* *6.3. Speaking part 3: Quality of and responsibilities in the media* *6.4. Directed self-study* *6.4.1. Grammar* *6.4.2. Questions*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3.1*	*Dạy:* ***Học ở lớp: 6.1, 6.2, 6.3*** ***6.1. Speaking part 1: News and entertainment*** *- Giáo viên cho sinh viên thảo luận câu hỏi bài tập 1 và 3 trong phần "Try it first"trang 61* *- Sinh viên thảo luận theo cặp/nhóm và tập trả lời các câu hỏi* *- GV chữa cuối cùng* ***6.2. Speaking part 2: Television*** *- Giáo viên hướng dẫn và giải thích các vấn đề ngữ pháp cần thiết và kỹ năng làm bài thi nói phần 2* *- Sinh viên luyện tập các bài tập trong phần Spotlight 1 trang 62,63 và Exam skills 1trang 64* *- Giáo viên chữa bài cuối cùng và nêu ra các lưu ý cho bài học* *- Giáo viên cho sinh viên luyện tập bài nghe trang 65* *- Sinh viên nghe và thực hành luyện tập nói phần 2 sử dụng các từ vựng và kỹ năng đã học trước đó*	*X1, X2*

			- *GV chữa cuối cùng* - ***6.3. Speaking part 3:Quality of and responsibilities in the media*** - *Giáo viên cho sinh viên thảo luận nhóm câu hỏi trong phần Try it first trang 66* - *Sinh viên: thảo luận theo nhóm* - *Giáo viên: chữa bài trước lớp, gọi 1 số sinh viên trả lời, đưa ra nhận xét* - *Giáo viên hướng dẫn Spotlight 2 về từ vựng cần thiết cho chủ đề các phương tiện thông tin đại chúng* - *Giáo viên hướng dẫn kỹ năng làm bài thi nói trong Exam skills 2 trước lớp* - *Sinh viên luyện tập các bài trang 67,68 theo cặp/nhóm* - *Giáo viên gọi 1 số em trả lời và chữa bài chung trước lớp* - *Giáo viên cho sinh viên luyện nghe chung trước lớp* - *SV nghe và làm các bài tập trong sách trang 69* - *GV chữa chung trước lớp phần Check and challenge* ***Học ở nhà:6.4*** *SV làm lại các câu hỏi phần 1,2 và 3 theo chủ điểm đã học trên lớp*	
UNIT 7: THE WORLD'S OYSTER	**12**			
7.1. Speaking part 1: Holidays and tourism *7.2. Speaking part 2: Holiday and travel experiences in general* *7.3. Speaking part 3:Responsible*	***02***	*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2*	***Dạy:*** ***Học ở lớp: 7.1, 7.2, 7.3*** ***7.1. Speaking part 1: Holidays and tourism*** - *Giáo viên cho sinh viên thảo luận câu*	*X1, X2*

tourism *7.4. Directed self-study* *7.4.1. Grammar* *7.4.2. Questions*		*G3.1*	*hỏi bài tập 1 và 3 trong phần "Try it first"trang 71* *- Sinh viên thảo luận theo cặp/nhóm và tập trả lời các câu hỏi* *- GV chữa cuối cùng* ***7.2. Speaking part 2: Holiday and travel experiences in general*** *- Giáo viên hướng dẫn và giải thích các vấn đề ngữ pháp cần thiết và kỹ năng làm bài thi nói phần 2* *- Sinh viên luyện tập các bài tập trong phần Spotlight 1 trang 72 và Exam skills 1trang 73* *- Giáo viên chữa bài cuối cùng và nêu ra các lưu ý cho bài học* *- Giáo viên cho sinh viên luyện tập bài nghe trang 74* *- Sinh viên nghe và thực hành luyện tập nói phần 2 sử dụng các từ vựng và kỹ năng đã học trước đó* *- GV chữa cuối cùng* ***7.3. Speaking part 3:Responsible tourism*** *- Giáo viên cho sinh viên thảo luận nhóm câu hỏi trong phần Try it first trang 75* *- Sinh viên: thảo luận theo nhóm* *- Giáo viên: chữa bài trước lớp, gọi 1 số sinh viên trả lời, đưa ra nhận xét* *- Giáo viên hướng dẫn Spotlight 2 về từ vựng cần thiết cho chủ đề du lịch* *- Giáo viên hướng dẫn kỹ năng làm bài thi nói trong Exam skills 2 trước lớp* *- Sinh viên luyện tập các bài trang 77,78 theo cặp/nhóm* *- Giáo viên gọi 1 số em trả lời và chữa bài chung trước lớp* *- Giáo viên cho sinh viên luyện nghe*	

			chung trước lớp *- SV nghe và làm các bài tập trong sách trang 79* *- GV chữa chung trước lớp phần Check and challenge* ***Học ở nhà:7.4*** *SV làm lại các câu hỏi phần 1,2 và 3 theo chủ điểm đã học trên lớp*	
Revision units 5-6-7	**02**		*- GV nêu lại các chủ điểm đã học, các từ vựng cần thiết, các điểm ngữ pháp quan trọng và đặc biệt là các kỹ năng làm bài thi nói các phần 1,2 và 3* *- SV rà soát lại các phần nội dung đã học trong 2 bài 5,6,7* *- GV kiểm tra 1 vài SV trước lớp, đưa ra nhận xét và đánh giá* *- SV luyện tập theo cặp tất cả các chủ đề và câu hỏi đã học*	
Test 2	**02**			
Practice IELTS speaking part 1	**02**		*- GV chuẩn bị topics theo chủ điểm đã học* *- Sv chuẩn bị và thực hành nói các topics đá học*	
Practice IELST speaking part 2+3	**02**		*- GV chuẩn bị topics theo chủ điểm đã học* *- Sv chuẩn bị và thực hành nói các topics đá học*	
Final Revision	**02**		*- Gv ôn tập và tổng kết chương trình học* *- Gv hướng dẫn nội dung thi*	

11. Ngày phê duyệt: *ngày...../...../.....*

12. Cấp phê duyệt:

Trưởng Khoa	P/Trưởng Bộ môn	Người biên soạn
Hoàng Thị Ngọc Diệp	Nguyễn Thị Huyền Trang	Nguyễn Thị Huyền Trang

13. Tiến trình cập nhật Đề cương:

Cập nhật lần 1: *ngày...../...../.....* **Nội dung**:	Người cập nhật P/Trưởng Bộ môn **Nguyễn Thị Huyền Trang**
Cập nhật lần 2: *ngày...../...../.....* **Nội dung**:	Người cập nhật Trưởng Bộ môn
Cập nhật lần .....: *ngày...../...../.....* **Nội dung**:	Người cập nhật Trưởng Bộ môn

5.23. Speech Communication **Code: 25217E**

1. Credit: 3 **Assignment (ASGMT)** [x] **Project (PRJ)** [ ]

2. Department: *English language skills division*

Email: trangnth.nn@vimaru.edu.vn

3. Credit hours:

- Total (TOT): 45 periods - Theory (THE): 31 periods

- Experiment (EXP): periods - Exercise (EXE): 02 periods

- Guidance for ASGMT/PRJ (GD): periods - Test (TST): 12 periods

4. Prerequisite: 25216

5. Course description:

This course teaches the basic principles of oral communication and public speaking and offers the opportunity to excel in these areas. It is designed to help students in occupational and social situations by improving self-expression, self-confidence, and self-understanding, while paying attention to the basic elements of organization and delivery.

Course Outcomes and Overview:

In successful completion of this course, students will:

- practice basic genres of speeches and compose and present in these forms,
- develop personal communication skills that empower good speakers and listeners,
- plan speeches in light of an ever-evolving relationship between speaker and audience(s),
- study and implement various strategies of argument and organization,
- understand ethical responsibilities in their speeches' content and delivery,
- improve nonverbal delivery skills,
- and provide constructive criticism for the work of their peers.

This class consists of a bit of lecture, review of historical speeches, and various workshops for the composition of speeches and their arguments, but primarily it will follow a presentation routine, during which students listen to and engage constructively with each other about the speeches delivered in class. Each student will have the opportunity to speak in front of one's classmates a number of times, and there will be four graded speeches: informative (20%), persuasive (25%) ceremonial (20%), and impromptu (15%). Before the first presentation of each speech (excluding the impromptu speech), you will submit the script and, when appropriate, an APA works cited for research in the speech. I will evaluate the speech's content and strategies employed as well as your success in delivering the presentation. Participation, feedback for your peers' speeches, and homework assignments will account for the remaining 20% of the grade

6. Course books, Reference books and Softwares:

Course books:

[1] Fraleigh, D. E. and Joseph S. T.(2011). *Speak Up! An Illustrated Guide to Public Speaking*, Vol. 2. New York: Bedford / St. Martin's.

Reference books:

[1] Lucas, S. E. (2012). *The Art of Public Speaking*. Eleventh Edition. New York: McGraw-Hill

7. Course goals:

Goals (Gx)	**Descriptions**	**Program learning outcomes (X.x.x)**
G1	*- Can express him/herself fluently, simultanenously, almost effortlessly. Has a good command of a broad lexical repertoire allowing gaps to be readily overcome withcircumlocutions* *- Can give a clear, well-structured presentation of a complex subject, expanding and supporting points of viewat some length with subsidiary points, reasons and relevantexamples.*	1.2.3
G2	*- Can understand the structure of the whole listening* *- Can identify and give solution to the monolouge or dialouge*	2.1.1, 2.1.3, 2.2.1, 2.2.2, 2.3.1, 2.3.2, 2.4.2
G3	*- Can work in groups to discuss and negotiate* *- Can find out problems and work out solution together*	3.1.1, 3.1.2
G4	*- Can recognize cultural and historical issues when speaking or discussing*	4.2.2

8. Course learning outcomes:

CLOs (G.x.x)	**Descriptions**	**Teaching levels (I, T, U)**

G1.1	Can make a prsentation and give out diferent types of speech in front of the audiences	**TU4**
G1.2	Can respond quickly and efforlessly in most situations	**TU4**
G2.1	Can express opinions, identify problems and give out solutions	**U4**
G2.2	Can give out a structural speech	**U3**
G 3.1	Can work in groups to discuss and find out solution together	**U3**
G4.1	Can recognize cultural and historical issues when speaking or discussing	**U2**

9. Course assessment:

Ass. components	**Ass. evidences (X.x)**	**CLOs (Gx.x)**	**%**
X. Progress grade	X1: Attendance + Homework		10%
	X2 : Informative speech	G1.1, G1.2, G2.1, G2.1, G3.1, G4.1	20%
	X3: Persuasive speech (individual)	G1.1, G1.2, G2.1, G2.2, G3.1, G4.1	25%
	X4: Persuasive speech (group)	G1.1, G1.2, G2.1, G2.2, G3.1, G4.1	10%
	X5: Impromptu speech	G1.1, G1.2, G2.1, G2.2, G3.1, G4.1	15%
	X6: Ceremonial speech	G1.1, G1.2, G2.1, G2.2, G3.1, G4.1	20%

- Courserequirements and expectations:

- Course evaluation grade:Z = X

10. Lesson plan

CONTENTS	**Credit hours**	**Course learning outcomes (Gx.x)**	**Teaching and learningactivites**	**Ass. evidence X.x**
Chapter 1: Course overview and introductions	**03**			

1.1. Introduction to public speaking 1.2. Language and style *1.2.1. Differences between oral and written language* *1.2.2. Expressing your ideas effectively* *1.2.3. Voice, note, and nonverbal communication* 1.3. Speech types 1.4. Directed self-study (8 tiết) *1.3.1 Read chapters six and fifteen of Speak Up!* *1.3.2 Answer the review question at the end of chapter six and fifteen* *1.3.3 Answer Critical thinking Questions*		G1.1, G1.2, G2.1, G2.1, G3.1, G4.1	*Teaching:* ***Study in class**:* *-Teacher introduces the course including content and marking components* *- Teacher asks students to work in 4 groups and search for information on "Differences between oral and written language"* *- Students work in groups and then summarize ideas* *- Teacher concludes the differences* *- For part 1.2.2, 1.2.3, Teacher asks students to read individually and then discuss with the class* *- Teacher introduces different types of speech* ***Study at home:*** *-Read required chaper 6, 15* *- Answer critcal questions on these pages* *-Writing:* *"Write a page on your strengths and weaknesses while entering into this class. You might want to reflect on a specific moment when you gave a speech, how you feel about writing speeches, or generally how you feel in front of a group. Shoot for a page minimum"*	*X1*
Chapter 2. Informative speech	**9**			
2.1. Informative speech 2.2. Informative speech assigned 2.3. Informative speech		G1.1, G1.2, G2.1, G2.1, G3.1,	*Teaching:* ***2.1. Informative speech*** ***Study in class:*** *- Teacher show a video of an*	*X2*

workshop 2.4. Preparing the perfect intro and conclusion 2.5. Delivery of informative speeches (from A-Z) 2.6. Directed self-study (18 tiết) *2.6.1 Read chapters eleven, thirteen, and fourteen of Speak Up!* *2.6.2 Answer the review question at the end of chapter eleven, thirteen, and fourteen* *2.6.3 Answer Critical thinking Questions*		G4.1	*informative speech and ask students to analyse any feature they can identify* *- Students work with partners and do the task* *-Teacher concludes and introduces informative speech* ***Study at home:*** *-Stds read chapter 11,13, 14 and answer the critical questions on these pages* *- Writing:* *"In light of what you learned from chapter 10, please create your informative speech's introduction and conclusion as completely and creatively as you can. The assignment should run as long as the material would in your speech."* ***2.2.Informative speech assigned*** ***Study in class:*** *- Teacher asks Std to work in groups according to different techniques of informative speech and then choose a topic to discuss* *- Stds then work out an outline to inform the topic they choose* *- Stds share with other groups* *-Teacher concludes and check for each groups* ***Study at home:*** *-Stds write an outline of their groups' topics or their own topics* ***2.3. Informative speech workshop &2.4. Preparing the perfect intro and conclusion*** ***Study in class:*** *- Teacher check randomly some*	

			outline in the class as a sample *- Teacher asks some stds to make a speech in the class* *- Stds give comments for their friends who make the speech* *-Teacher concludes and comments* ***Study at home:*** *-Stds prepare for their final speech* ***2.5. Delivery of informative speeches (from A-Z)*** ***Study in class:*** *- Teacher call each std from A to Z according to their first name to give out their prepared speech* *- Appointed Std make their prepared speech after hand in their manuscripts to teacher. They will make a speech about 4-6 minutes* *- Stds listen and complete the evaluation sheet to mark and comment for their friends'speeches* *- Teacher give the final comments and marks* ***Study at home:*** - *Std write a reflection on what they had done in the class*	
Chapter 3: Persuasive speech	**15**			
3.1. Persuasive speech 3.2. Persuasive speech assigned 3.3. Persuasive speech workshop 3.4. Methods of persuasion 3.5. Group speech activity 3.6. Delivery of persuasive		G1.1, G1.2, G2.1, G2.1, G3.1, G4.1	*Teaching:* ***3.1. Persuasive speech*** ***Study in class:*** *- Teacher show a video of an persuasive speech and ask students to analyse any feature they can identify* *- Students work with partners and do the task*	*X3, X4*

speeches 3.7. Directed self-study (24 tiết) *3.7.1 Read chapters three, sixteen, and seventeen of Speak Up!* *3.7.2 Answer the review question at the end of chapter three, sixteen, and seventeen* *3.7.3 Answer Critical thinking Questions*			*-Teacher concludes and introduces persuasive speech* ***Study at home:*** *-Stds read chapter 3,16, 17 and answer the critical questions on these pages* *- Writing:* *"This assignment entails reacting to MLK's "I Have a Dream" Speech. This assignment should take you at least a page, probably a bit longer, in writing three paragraphs about how MLK succeeds argumentatively and rhetorically. In each paragraph, providing concrete examples from the speech, I'd like you to tackle each of the classical forms of argument: logos, ethos, and pathos (you can find these defined and discussed in chapter seventeen)"* ***3.2.Informative speech assigned*** ***Study in class:*** *- Teacher asks Std to work in groups according to different techniques of persuasive speech and then choose a topic to discuss* *- Stds then work out an outline to inform the topic they choose* *- Stds share with other groups* *-Teacher concludes and check for each groups* ***Study at home:*** *-Stds write an outline of their groups' topics or their own topics* *3.**3. Persuasive speech workshop &3.4. Methods of persuasion*** ***Study in class:*** *- Teacher check randomly some*	

			outline in the class as a sample *- Teacher asks some stds to make a speech in the class* *- Stds give comments for their friends who make the speech* *-Teacher concludes and comments* ***Study at home:*** *-Stds make the second verson of their checked outlines* ***3.5. Group activity*** ***Study in class:*** *- Teacher divide the class into some groups of three, then each group choose a given topic* *- Stds work in their group and work out the given topic* *-Sdts then make final speech after preparing at home* *- Stds listen and complete the evaluation sheet to mark and comment for their friends'speeches* *- Teacher give the final comments and marks* ***Study at home:*** - *Std write a reflection on what their group had done in the class* - *Writing:* *"This time you're to respond to JFK's inaugural address. I would like for you to choose three moments in the speech to quote and then explain in development what the gist of the arguments are—ethos, logos, pathos—and how effective they are. This usually runs a page and a half in length."* ***3.6.Delivery of persuasive speeches (from A-Z)***	

			Study in class: *- Teacher call each std from Z to A according to their first name to give out their prepared speech* *- Appointed Std make their prepared speech after hand in their manuscripts to teacher. They will make a speech about 4-6 minutes* *- Stds listen and complete the evaluation sheet to mark and comment for their friends'speeches* *- Teacher give the final comments and marks* ***Study at home:*** - *Std write a reflection on what they had done in the class* - *Std write a comment on the good points and bad points that the most impressive speaker (friend) had made in the class*	
Chapter 4: Impromptu speech	09			
41. Impromptu speech 4.2. Impromptu speech assigned 4.3. Impromptu speech workshop 4.4. Group speech activity 4.5. Delivery of impromptu speeches 4.6. Directed self-study (18 tiết) *4.6.1 Read chapters five and eight of Speak Up!* *4.6.2 Answer the review question at the end of chapter five and eight* *4.6.3 Answer Critical*		G1.1, G1.2, G2.1, G2.1, G3.1, G4.1	*Teaching:* ***4.1. Impromptu speech*** ***Study in class:*** *- Teacher makes a sample of an impromptu speech and ask students to analyse any feature they can identify* *- Students work with partners and do the task* *-Teacher concludes and introduces impromptu speech* *- Teacher divides the class into two sides: informative and persuasive, then asks stds to prepare 5 topics on the appointed sides.* ***Study at home:*** *-Stds read chapter 5,8 and answer the*	*X5*

thinking Questions			*critical questions on these pages* *- Std write a paragraph on one of the chosen topics* ***4.2.Impromptu speech assigned*** ***Study in class:*** *- Teacher asks Std to work in groups according to 2 subtypes: informative or persuasive then choose a topic to discuss* *- Stds then work out an outline to inform/perusasive on the topic they choose* *- Stds share with other groups* *-Teacher concludes and check for each groups* ***Study at home:*** *-Stds write an outline of their groups' topics or their own topics* *4.**3. Persuasive speech workshop &*** ***4.4. Group activity*** ***Study in class:*** *- Teacher prepare some topics on both informative and persuasive speech, then call some students to give out their speech in the class* *-Sdts then make final speech after 1-minute preparation* *- Stds listen and complete the evaluation sheet to mark and comment for their friends'speeches* *- Teacher give the final comments and marks* ***Study at home:*** *- Std prepare for the final speech* ***4.5.Delivery of impromptu speeches (at random order)*** ***Study in class:***	

			- Teacher call each std randomly to to choose a card containing a topic of impromptu speech *- Appointed std choose a card and prepare for 1 minute before speaking nonstop for at least 3 minutes* *- Other Stds listen and complete the evaluation sheet to mark and comment for their friends'speeches* *- Teacher give the final comments and marks* ***Study at home:*** - *Std write a reflection on what they had done in the class* - *Std write a comment on the good points and bad points that the most impressive speaker (friend) had made in the class*	
Chapter 5: Ceremonial speech	**09**			
5.1. Ceremonial speech *5.2. Ceremonial speech assigned* *5.3. Ceremonial speech workshop* *5.4. Group speech activity* *5.5. Delivery of ceremonial speeches* *5.6. Directed self-study (18 tiết)* *5.6.1 Read chapter eighteen of Speak Up!* *5.6.2 Answer the review question at the end of chapter eighteen* *5.6.3 Answer Critical thinking Questions*		G1.1, G1.2, G2.1, G2.1, G3.1, G4.1	*Teaching:* ***5.1. Ceremonial speech*** ***Study in class:*** *- Teacher shows a video of ceremonial speech and ask students to analyse any feature they can identify* *- Students work with partners and do the task* *-Teacher concludes and introduces impromptu speech* *- Teacher divides the class into 6 groups, each group work on a type of ceremonial speech* *- Teacher asks each group to summarize the main points of each type* *- Sdts present the assigned types of ceremonial speech in groups*	*X6*

			- Teacher concludes and comments ***Study at home:*** *-Stds read chapter 18 and answer the critical questions on these pages* ***5.2.Ceremonial speech assigned*** ***Study in class:*** *- Teacher asks Std to work in groups according to 6 subtypes: then choose a topic to discuss* *- Stds then work out an outline on the topic they choose* *- Stds share with other groups* *-Teacher concludes and check for each groups* ***Study at home:*** *-Stds write an outline of their groups' topics or their own topics* *5.**3. Ceremonial speech workshop &*** ***5.4. Group activity*** ***Study in class:*** *- Teacher calls some students to give out their speech in the class* *-Sdts then make final speech after some minutes of preparation* *- Stds listen comment for their friends'speeches* *- Teacher gives the final comments and marks* ***Study at home:*** *- Std prepare for the final speech* ***5.5.Delivery of ceremonial speeches (at random order)*** ***Study in class:*** *- Teacher calls each std randomly make a cereminial speech they prepare at home* *- Other Stds listen and complete the*	

			evaluation sheet to mark and comment for their friends'speeches *- Teacher gives the final comments and marks* ***Study at home:*** - *Std write a reflection on what they had done in the class* - *Std write a comment on the good points and bad points that the most impressive speaker (friend) had made in the class*	

11. Ngày phê duyệt: *ngày...../...../.....*

12. Cấp phê duyệt:

Trưởng Khoa	**P/Trưởng Bộ môn**	**Người biên soạn**
Hoàng Thị Ngọc Diệp	Nguyễn Thị Huyền Trang	Nguyễn Thị Huyền Trang

13. Tiến trình cập nhật Đề cương:

Cập nhật lần 1: *ngày...../...../.....* **Nội dung**: **Nội dung**:	Người cập nhật P/Trưởng Bộ môn **Nguyễn Thị Huyền Trang**
Cập nhật lần 2: *ngày...../...../.....* **Nội dung**:	Người cập nhật

	Trưởng Bộ môn
Cập nhật lần .....: *ngày...../...../.....* **Nội dung**:	Người cập nhật Trưởng Bộ môn

2.4.24. Kỹ Năng Viết 1 **Mã HP: 25231**

1. Số tín chỉ: *2 TC* **BTL** **ĐAMH**

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Thực hành Tiếng *Email:*

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS): 30 tiết. - Lý thuyết (LT): 28 tiết.
- Thực hành (TH): 0 tiết. - Bài tập (BT): tiết.
- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD): 0 tiết. - Kiểm tra (KT): 2 tiết.

4. Điều kiện tiên quyết của học phần:

Sinh viên đã có kiến thức cơ bản về ngữ pháp và có lượng từ vựng Tiếng Anh tương đối sau khi hoàn thành chương trình phổ thông

5. Mô tả nội dung học phần:

(vị trí của môn học đối với CTĐT, những mục đích và nội dung chính yếu của môn học)

Học phần nhằm rèn luyện sinh viên khả năng sử dụng tiếng Anh có hiệu quả trong việc xây dựng câu và viết thư theo một số chủ điểm ở trình độ Sơ trung cấp (Pre-Intermediate). Đây là khối lượng tiếng Anh nằm trong khối lượng kiến thức chung cơ bản tiến tới mở rộng và nâng cao kiến thức và kỹ năng thực hành tiếng.

6. Nguồn học liệu:

Giáo trình

[1] Alice Oshima and Ann Hogue (2006). *Writing Academic English.* Pearson Longman

[2] Virginia Evans (2000). *Successful Writing Intermediate*. Express Publishing.

Tài liệu tham khảo

[1] Louise Hashemi, Barbara Thomas (2003). *Objective PET*. Cambridge University Press.

7. Mục tiêu của học phần:

(các mục tiêu tổng quát của môn học, thể hiện sự liên quan với các chủ đề CĐR (X.x.x) của CTĐT được phân nhiệm cho học phần, tối đa 5 mục tiêu)

Mục tiêu (Gx) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	Các CĐR của CTĐT (X.x.x) [3]
G1	- Trang bị vốn kiến thức về ngữ pháp, và các kỹ năng Viết câu, viết đoạn cơ bản	1.2.4
G2	- Hình thành khả năng độc lập suy nghĩ và tư duy trong việc tạo lập văn bản	2.1.1, 2.1.2
G3	- Phối hợp làm việc nhóm, đánh giá nhận xét sửa bài theo nhóm	3.1.2

[1]: Ký hiệu mục tiêu của môn học.

[2]: Mô tả mục tiêu bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CĐR (X.x.x) và bối cảnh áp dụng tổng quát.

[3]: Ký hiệu CĐR của CTĐT.

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

(các mục tiêu cụ thể/ CĐR của học phần, mức độ giảng dạy I, T, U và trình độ năng lực mà học phần đảm trách)

CĐR (G.x.x) [1]	Mô tả CĐR [2]	Mức độ giảng dạy (I, T, U) [3]
G1.1	- Sinh viên biết viết các loại câu khác nhau kết hợp với các cấu trúc ngữ pháp quan trọng	**ITU3.5**
G1.2	- Sinh viên phân biệt được các loại thư từ, biết sử dụng đúng ngôn ngữ và biết cách bố cục ý trong từng loại thư từ	**ITU3.5**
G2.1	- Sinh viên có khả năng tư duy độc lập và sáng tạo; có trách nhiệm với quá trình học tập của bản thân	**U2.0**
G2.2	- Sinh viên có thái độ học tập nghiêm túc, làm theo chỉ dẫn của giáo viên	**U2.0**
G3.1	- Sinh viên biết cách tổ chức và làm việc hiệu quả theo nhóm	**U2.0**
G3.2	- Sinh viên biết giao tiếp cùng nhau thông qua văn bản và các phương tiện điện tử/truyền thông	**U2.0**

[1]: Ký hiệu CĐR của môn học.

[2]: Mô tả CĐR, bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CĐR cấp độ 4 (X.x.x.x) và bối cảnh áp dụng cụ thể.

[3]: Mức độ giảng dạy I (Introduce): giới thiệu, T (Teach): dạy, U (Utilize): sử dụng và trình độ năng lực mà học phần đảm trách.

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

(các thành phần, các bài đánh giá, và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự liên quan với các CĐR của học phần)

Thành phần đánh giá [1]	Bài đánh giá (X.x) [2]	CĐR học phần (Gx.x) [3]	Tỷ lệ (%) [4]
X. Đánh giá quá trình	X1: điểm chuyên cần Trong đó: X_1 = 10 nếu 95 ≤ d ≤ 100 9 nếu 90 ≤ d < 95 8 nếu 85 ≤ d < 90 7 nếu 80 ≤ d < 85 6 nếu 75 ≤ d < 80 0 nếu 0 ≤ d < 75		5%

	(với $d(\%)$ là tỷ lệ số tiết có mặt trên lớp)		
	X2: điểm kiểm tra đánh giá định kì tại lớp (trung bình cộng hai bài kiểm tra giữa kỳ).	**G1.1, 1.2, 2.1, 2.2**	30%
	X3: điểm đánh giá tinh thần tự học, làm việc nhóm của sinh viên	**G2.1, 2.2, 3.1, 3.2**	15%
Y. Đánh giá cuối kỳ	Y: Thi trắc nghiệm kết hợp tự luận cuối kì	**G1.1, G1.2**	50%

[1]: Liệt kê một cách có hệ thống các thành phần đánh giá của môn học.

[2]: Liệt một cách có hệ thống các bài đánh giá.

[3]: Các CĐR được đánh giá.

[4]: Tỷ lệ điểm đối với các bài đánh giá trong tổng điểm môn học.

Ngoài ra bổ sung thêm các yêu cầu về điều kiện để hoàn thành học phần.

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0.5X + 0.5Y$$

10. Nội dung giảng dạy

Giảng dạy trên lớp (bao gồm giảng dạy lý thuyết, bài tập, kiểm tra và hướng dẫn BTL, ĐAMH)

NỘI DUNG GIẢNG DẠY [1]	**Số tiết [2]**	**CĐR học phần (Gx.x) [3]**	**Hoạt động dạy và học [4]**	**Bài đánh giá X.x [5]**
Chương 1. Types of sentences	**4**			**X2.1, Y**
1.1. Simple sentence *1.2. Compound* *1.3. Complex sentence* *1.4. Compound-complex sentence*		**G1.1** **G2.1** **G3.1**	- *Dạy:* GV hướng dẫn SV lĩnh hội kiến thức lý thuyết. - *Học ở lớp:* SV lĩnh hội các kiến thức và làm bài tập - *Học ở nhà:* ● Làm bài tập chương 1. ● Tự nghiên cứu giáo trình chương 1 ● Tự nghiên cứu tài liệu tham khảo	
Chương 2. Sentence problems	**4**			
2.1. Paralellism *2.2. Sentence Fragments*		**G1.1**	- *Dạy:* GV hướng dẫn SV lĩnh hội kiến thức lý thuyết. - *Học ở lớp:* SV lĩnh hội các kiến thức	

2.3. Run-on / Comma Splice sentences *2.4. Choppy sentences* *2.5. Stringy sentences*		**G2.1** **G3.1**	và làm bài tập - *Học ở nhà:* ● Làm bài tập chương 1. ● Tự nghiên cứu giáo trình chương 1 ● Tự nghiên cứu tài liệu tham khảo	
Chương 3. Noun clauses	**3**			
3.1. Functions of noun clause *3.2. Types of noun clause* *3.3. Practice*		**G1.1** **G2.1** **G2.2** **G3.1**	- *Dạy:* GV hướng dẫn SV lĩnh hội kiến thức lý thuyết. - *Học ở lớp:* SV lĩnh hội các kiến thức và làm bài tập - *Học ở nhà:* ● Làm bài tập chương 2 ● Tự nghiên cứu giáo trình chương 2 ● Tự nghiên cứu tài liệu tham khảo	
Chương 4. Adverbial clauses	**3**			
4.1. Functions of adverbial clause *4.2. Types of adverbial clauses* *4.3. Practice*		**G1.1** **G2.1** **G2.2** **G3.1**	- *Dạy:* GV hướng dẫn SV lĩnh hội kiến thức lý thuyết. - *Học ở lớp:* SV lĩnh hội các kiến thức và làm bài tập - *Học ở nhà:* ● Làm bài tập chương 3. ● Tự nghiên cứu giáo trình chương 3 ● Tự nghiên cứu tài liệu tham khảo	
Chương 5. Relative clauses	**3**			
5.1. Relative pronouns *5.2. Defining relative clause* *5.3. Non-defining relative clause* *5.4. Practice*		**G1.1** **G2.1** **G2.2** **G3.1**	- *Dạy:* GV hướng dẫn SV lĩnh hội kiến thức lý thuyết. - *Học ở lớp:* SV lĩnh hội các kiến thức và làm bài tập - *Học ở nhà:* ● Làm bài tập chương 4. ● Tự nghiên cứu giáo trình chương 4 ● Tự nghiên cứu tài liệu tham khảo	
Chương 6. Participle phrases	**3**			
6.1. Participles and participle phrases *6.2. Participle phrases from relative clauses* *6.3. Practice*		**G1.1** **G2.1** **G2.2**	- *Dạy:* GV hướng dẫn SV lĩnh hội kiến thức lý thuyết. - *Học ở lớp:* SV lĩnh hội các kiến thức và làm bài tập - *Học ở nhà:* ● Làm bài tập chương 5.	

		G3.1	● Tự nghiên cứu giáo trình chương 5 ● Tự nghiên cứu tài liệu tham khảo	
Test 1	**1**			
Chương 7. Letter writing	**4**			**X2.2, Y**
7.1. Types of letters *7.2. Layout of letters* *7.3. Writing style in letters* *7.4. Characteristics of different letter types*		**G1.2** **G2.2** **G3.2**	- *Dạy:* GV hướng dẫn SV lĩnh hội kiến thức lý thuyết. - *Học ở lớp:* SV lĩnh hội các kiến thức và làm bài tập - *Học ở nhà:* ● Làm bài tập chương 6. ● Tự nghiên cứu giáo trình chương 6 ● Tự nghiên cứu tài liệu tham khảo	
Chương 8: Informal letter	**4**			
8.1. Letter of Invitation *8.2. Letter of Complaint* *8.2. Letter of Requests and Inquiries*		**G1.2** **G2.2** **G3.2**	- *Dạy:* GV hướng dẫn SV lĩnh hội kiến thức lý thuyết. - *Học ở lớp:* SV lĩnh hội các kiến thức và làm bài tập - *Học ở nhà:* ● Làm bài tập chương 7. ● Tự nghiên cứu giáo trình chương 7 Tự nghiên cứu tài liệu tham khảo	
Test 2	**1**			

[1]: Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục.

[2]: Phân bổ số tiết giảng dạy.

[3]: Liệt kê các CĐR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x).

[4]: Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp và ở nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu).

[5]: Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu X.x).

11. Ngày phê duyệt: *…./…../……..*

12. Cấp phê duyệt:

Thủ trưởng đơn vị	**Phụ trách Bộ môn**	**Người biên soạn**
Hoàng Thị Ngọc Diệp	Nguyễn Thị Huyền Trang	Nguyễn Phương Hạnh

13. Tiến trình cập nhật Đề cương:

Cập nhật lần .....: *ngày...../...../.....* **Nội dung**:	Người cập nhật

	Phụ trách Bộ môn
Cập nhật lần .....: *ngày...../...../.....* **Nội dung**:	Người cập nhật Phụ trách Bộ môn
Cập nhật lần .....: *ngày...../...../.....* **Nội dung**:	Người cập nhật Phụ trách Bộ môn

2.4.25. Kỹ năng Viết 2 MHP: 25232

1. Số tín chỉ: *2 TC* **BTL** **ĐAMH**

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Thực hành Tiếng – Khoa Ngoại ngữ

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS): 30 tiết. - Lý thuyết (LT): 28 tiết.
- Thực hành (TH): 0 tiết. - Bài tập (BT): 0 tiết.
- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD): 0 tiết. - Kiểm tra (KT): 02 tiết.

4. Điều kiện đăng ký học phần: Kỹ năng Viết 1

5. Mô tả nội dung học phần

Học phần tiếp tục giới thiệu về quy trình viết tiếng Anh học thuật bao gồm: Củng cố hệ thống kỹ năng viết đã học trong học phần Kỹ năng Viết 1: ôn luyện lại các dạng câu và cấu trúc phổ biến; luyện tập dạng thư trang trọng.

Giới thiệu cách viết Tiếng Anh học thuật bao gồm: cấu trúc đoạn văn, cách viết câu chủ đề, các câu nội dung và câu kết, các cách tạo ra sự liên kết và mạch lạc trong đoạn văn, trật tự logic trong đoạn văn, cách triển khai nội dung; học các dạng đoạn văn khác nhau

6. Nguồn học liệu:

Giáo trình

[1] Virginia Evans (2000). *Successful Writing Intermediate*. Express Publishing.

[2] Alice Oshima and Ann Hogue (2006). *Writing Academic English*. Pearson Longman

Tài liệu tham khảo

[1] Keith S. Folse, April Muchmore-Vokoun, Elena Vestri Solomon (2010). *Great Writing 2: Great Paragraphs***.** Heinle Cengage Learning

7. Mục tiêu của học phần:

(các mục tiêu tổng quát của môn học, thể hiện sự liên quan với các chủ đề CĐR (X.x.x) của CTĐT được phân nhiệm cho học phần, tối đa 5 mục tiêu)

Mục tiêu (Gx) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	Các CĐR của CTĐT (X.x.x) [3]
G1	- Có thể thể hiện bản thân rõ ràng và chính xác thông qua thư hoặc đoạn văn, liên kết người đối thoại một cách linh hoạt và hiệu quả.	1.2.4
G2	- Hình thành khả năng độc lập suy nghĩ và tư duy trong việc tạo lập văn bản	2.1.1, 2.1.2
G3	- Phối hợp làm việc nhóm, đánh giá nhận xét sửa bài theo nhóm	3.1.2

[1]: Ký hiệu mục tiêu của môn học.

[2]: Mô tả mục tiêu bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CĐR (X.x.x) và bối cảnh áp dụng tổng quát.

[3]: Ký hiệu CĐR của CTĐT.

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

(các mục tiêu cụ thể/ CĐR của học phần, mức độ giảng dạy I, T, U và trình độ năng lực mà học phần đảm trách)

CĐR (G.x.x) [1]	**Mô tả CĐR [2]**	**Mức độ giảng dạy (I, T, U) [3]**
G1.1	- Sinh viên phân biệt được giữa thư thân mật và thư trang trọng, biết sử dụng đúng ngôn ngữ và biết cách bố cục ý trong thư trang trọng	**TU3.5**
G1.2	- Sinh viên nắm được cấu trúc, các thành phần của đoạn văn, biết cách bố cục, sắp xếp ý trong đoạn văn cho rõ ràng, mạch lạc	**TU3.5**
G2.1	- Sinh viên có khả năng tư duy độc lập và sáng tạo; có trách nhiệm với quá trình học tập của bản thân	**TU3**
G2.2	- Sinh viên có thái độ học tập nghiêm túc, làm theo chỉ dẫn của giáo viên	**TU2.5**
G3.1	- Sinh viên biết cách tổ chức và làm việc hiệu quả theo nhóm	**U3**
G3.2	- Sinh viên biết giao tiếp cùng nhau thông qua văn bản và các phương tiện điện tử/truyền thông	**TU3**

[1]: Ký hiệu CĐR của môn học.

[2]: Mô tả CĐR, bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CĐR cấp độ 4 (X.x.x.x) và bối cảnh áp dụng cụ thể.

[3]: Mức độ giảng dạy I (Introduce): giới thiệu, T (Teach): dạy, U (Utilize): sử dụng và trình độ năng lực mà học phần đảm trách.

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

(các thành phần, các bài đánh giá, và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự liên quan với các CĐR của học phần)

Thành phần đánh giá [1]	**Bài đánh giá (X.x) [2]**	**CĐR học phần (Gx.x) [3]**	**Tỷ lệ (%) [4]**

X. Đánh giá quá trình	X1: điểm chuyên cần Trong đó: X_1 = 10 nếu $95 \le d \le 100$ 9 nếu $90 \le d < 95$ 8 nếu $85 \le d < 90$ 7 nếu $80 \le d < 85$ 6 nếu $75 \le d < 80$ 0 nếu $0 \le d < 75$ (với $d(\%)$ là tỷ lệ số tiết có mặt trên lớp)		5%
	X2: điểm kiểm tra đánh giá định kì tại lớp (trung bình cộng hai bài kiểm tra giữa kỳ).	**G1.1, 1.2, 2.1, 2.2**	30%
	X3: điểm đánh giá tinh thần tự học, làm việc nhóm của sinh viên	**G2.1, 2.2, 3.1, 3.2**	15%
Y. Đánh giá cuối kỳ	Y: Thi trắc nghiệm kết hợp tự luận cuối kì	**G1.1, G1.2**	50%

[1]: Liệt kê một cách có hệ thống các thành phần đánh giá của môn học.

[2]: Liệt một cách có hệ thống các bài đánh giá.

[3]: Các CĐR được đánh giá.

[4]: Tỷ lệ điểm đối với các bài đánh giá trong tổng điểm môn học.

Ngoài ra bổ sung thêm các yêu cầu về điều kiện để hoàn thành học phần.

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0.5X + 0.5Y$$

10. Nội dung giảng dạy

Giảng dạy trên lớp (bao gồm giảng dạy lý thuyết, bài tập, kiểm tra và hướng dẫn BTL, ĐAMH)

NỘI DUNG GIẢNG DẠY [1]	Số tiết [2]	CĐR học phần (Gx.x) [3]	Hoạt động dạy và học [4]	Bài đánh giá X.x [5]
Chương 1. Formal Letters	**3**			**X2.1, Y**
1.1. Letters of Application		**G1.1**	- *Dạy:* GV hướng dẫn	

1.2. Letters of Complaint		**G2.1** **G3.1**	SV lĩnh hội kiến thức lý thuyết. - *Học ở lớp:* SV lĩnh hội các kiến thức và làm bài tập - *Học ở nhà:* ● Làm bài tập chương 1. ● Tự nghiên cứu giáo trình chương 1 ● Tự nghiên cứu tài liệu tham khảo	
Chương 2. Semi-formal Letters	**3**			
2.1. Semi-formal style *2.2. Practice*		**G1.1** **G2.1** **G3.1**	- *Dạy:* GV hướng dẫn SV lĩnh hội kiến thức lý thuyết. - *Học ở lớp:* SV lĩnh hội các kiến thức và làm bài tập - *Học ở nhà:* ● Làm bài tập chương 2 ● Tự nghiên cứu giáo trình chương 2 ● Tự nghiên cứu tài liệu tham khảo	
Chương 3. Transactional Letter	**3**			
3.1. Requesting information *3.2. Practice*		**G1.1** **G2.1** **G3.1**	- *Dạy:* GV hướng dẫn SV lĩnh hội kiến thức lý thuyết. - *Học ở lớp:* SV lĩnh hội các kiến thức và làm bài tập - *Học ở nhà:* ● Làm bài tập chương 3. ● Tự nghiên cứu giáo trình chương 3 ● Tự nghiên cứu tài liệu tham khảo	
Test 1	**1**			
Chương 4. Paragraph	**7**			**X2.2, Y**

Introduction				
4.1. What is a paragraph *4.2. The three parts of a paragraph* *4.3 Coherence and Logical Order* *4.4. Direct self-study* 4.3.1. Collect sample paragraphs 4.3.2. Analyze sample paragraph		**G1.2** **G2.2** **G3.2**	- *Dạy:* GV hướng dẫn SV lĩnh hội kiến thức lý thuyết. - *Học ở lớp:* SV lĩnh hội các kiến thức và làm bài tập - *Học ở nhà:* ● Làm bài tập chương 4. ● Tự nghiên cứu giáo trình chương 4 ● Tự nghiên cứu tài liệu tham khảo	
Chương 5. Descriptive Paragraph	**4**			
5.1. Understanding Description *5.2. Description: Space Order* *5.3. Practice* *5.4. Production*		**G1.2** **G2.2** **G3.2**	- *Dạy:* GV hướng dẫn SV lĩnh hội kiến thức lý thuyết. - *Học ở lớp:* SV lĩnh hội các kiến thức và làm bài tập - *Học ở nhà:* ● Làm bài tập chương 5. ● Tự nghiên cứu giáo trình chương 5 ● Tự nghiên cứu tài liệu tham khảo	
Chương 6. Narrative Paragraph	**4**			
6.1. Understanding Narration *6.2. Narration: Time Order* *6.3. Practice* *6.4. Production*		**G1.2** **G2.2** **G3.2**	- *Dạy:* GV hướng dẫn SV lĩnh hội kiến thức lý thuyết. - *Học ở lớp:* SV lĩnh hội các kiến thức và làm bài tập - *Học ở nhà:* ● Làm bài tập chương 6. ● Tự nghiên cứu giáo trình chương 6 ● Tự nghiên cứu tài liệu tham khảo	

Chương 7: Process Paragraph	**4**			
7.1. Understanding Process *7.2. Process paragraph; Language Features* *7.3. Practice* *7.4. Production*		**G1.2** **G2.2** **G3.2**	- *Dạy:* GV hướng dẫn SV lĩnh hội kiến thức lý thuyết. - *Học ở lớp:* SV lĩnh hội các kiến thức và làm bài tập - *Học ở nhà:* ● Làm bài tập chương 7. ● Tự nghiên cứu giáo trình chương 7 Tự nghiên cứu tài liệu tham khảo	
Test 2	**1**			

11. Ngày phê duyệt: *…../……/……*

12. Cấp phê duyệt:

Thủ trưởng đơn vị	**Phụ trách Bộ môn**	**Người biên soạn**
Hoàng Thị Ngọc Diệp	Nguyễn Thị Huyền Trang	Nguyễn Phương Hạnh

13. Tiến trình cập nhật Đề cương:

Cập nhật lần .....: *ngày...../...../.....* **Nội dung**:	Người cập nhật Phụ trách Bộ môn
Cập nhật lần .....: *ngày...../...../.....* **Nội dung**:	Người cập nhật

	Phụ trách Bộ môn
Cập nhật lần .....: *ngày...../...../.....* **Nội dung**:	Người cập nhật Phụ trách Bộ môn

2.4.26. Kỹ năng Viết 3 **Mã HP: 25235**

1. Số tín chỉ: *2 TC* **BTL** **ĐAMH**

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Thực hành Tiếng – Khoa Ngoại ngữ

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS): 30 tiết. - Lý thuyết (LT): 30 tiết.
- Thực hành (TH): 0 tiết. - Bài tập (BT): 0 tiết.
- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD): 0 tiết. - Kiểm tra (KT): 02 tiết.

4. Điều kiện đăng ký học phần*:* Kỹ năng Viết 2

5. Mô tả nội dung học phần:

Ngoài ôn tập kiến thức về kỹ năng viết trong học phần Kỹ năng Viết 1 và Kỹ năng Viết 2; học phần Kỹ năng Viết 3 tiếp tục giảng dạy viết Tiếng Anh học thuật với các nội dung sau: Giới thiệu và luyện tập một số dạng đoạn văn theo một hệ thống chủ điểm gắn liền với thực tế cuộc sống xã hội, kinh tế ở cấp độ trung cấp (Intermediate).

Giới thiệu và luyện tập viết bài phân tích số liệu bảng biểu, biểu đồ cột và biểu đồ đường; biểu đồ tròn.

6. Nguồn học liệu:

Giáo trình

[1] Keith S. Folse, April Muchmore-Vokoun, Elena Vestri Solomon (2010). *Great Writing 2: Great Paragraphs*. Heinle Cengage Learning

[2] Fiona Aish & Jo Tomlinson. *Get Ready for IElTS Writing.* Collins

Tài liệu tham khảo

[1] Virginia Evans (2000). *Successful Writing Intermediate*. Express Publishing.

[2] Alice Oshima and Ann Hogue (2006). *Writing Academic English*. Pearson Longman

[3] Gabi Duigu (2001). *Visuals: Writing about graphs, tables, and Diagrams*. Academic English Press

7. Mục tiêu của học phần:

(các mục tiêu tổng quát của môn học, thể hiện sự liên quan với các chủ đề CĐR (X.x.x) của CTĐT được phân nhiệm cho học phần, tối đa 5 mục tiêu)

Mục tiêu (Gx) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	Các CĐR của CTĐT (X.x.x) [3]
G1	- Có thể viết triển khai ý và bảo vệ quan điểm của mình trong các dạng đoạn văn hoặc bài miêu tả biểu đồ cụ thể với độ dài nhất định, với các ý kiến, lập luận và các minh chứng cụ thể.	1.2.4
G2	- Hình thành khả năng độc lập suy nghĩ và tư	2.1.1, 2.1.2

	duy trong việc tạo lập văn bản	
G3	- Phối hợp làm việc nhóm, đánh giá nhận xét sửa bài theo nhóm	3.1.2

[1]: Ký hiệu mục tiêu của môn học.

[2]: Mô tả mục tiêu bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CĐR (X.x.x) và bối cảnh áp dụng tổng quát.

[3]: Ký hiệu CĐR của CTĐT.

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

(các mục tiêu cụ thể/ CĐR của học phần, mức độ giảng dạy I, T, U và trình độ năng lực mà học phần đảm trách)

CĐR (G.x.x) [1]	**Mô tả CĐR [2]**	**Mức độ giảng dạy (I, T, U) [3]**
G1.1	- Sinh viên nắm được cấu trúc, cách viết các dạng đoạn văn mang tính nghị luận, biết cách bố cục, sắp xếp ý trong đoạn văn cho rõ ràng, mạch lạc	**T3.5**
G1.2	- Sinh viên biết cách phân tích và diễn giải một số dạng biểu đồ phổ biến (bảng, đường, cột, tròn), nắm được các từ vựng và cấu trúc đặc trưng của dạng bài miêu tả biểu đồ	**T3.5**
G2.1	- Sinh viên có khả năng tư duy độc lập và sáng tạo; có trách nhiệm với quá trình học tập của bản thân	**TU3.5**
G2.2	- Sinh viên có thái độ học tập nghiêm túc, làm theo chỉ dẫn của giáo viên	**TU3**
G3.1	- Sinh viên biết cách tổ chức và làm việc hiệu quả theo nhóm	**TU3**
G3.2	- Sinh viên biết giao tiếp cùng nhau thông qua văn bản và các phương tiện điện tử/truyền thông	**TU3**

[1]: Ký hiệu CĐR của môn học.

[2]: Mô tả CĐR, bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CĐR cấp độ 4 (X.x.x.x) và bối cảnh áp dụng cụ thể.

[3]: Mức độ giảng dạy I (Introduce): giới thiệu, T (Teach): dạy, U (Utilize): sử dụng và trình độ năng lực mà học phần đảm trách.

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

(các thành phần, các bài đánh giá, và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự liên quan với các CĐR của học phần)

Thành phần đánh giá [1]	**Bài đánh giá (X.x) [2]**	**CĐR học phần (Gx.x) [3]**	**Tỷ lệ (%) [4]**
X. Đánh giá quá trình	X1: điểm chuyên cần Trong đó: $X_1 =$ 10 nếu $95 \le d \le 100$ 9 nếu $90 \le d < 95$ 8 nếu $85 \le d < 90$ 7 nếu $80 \le d < 85$ 6 nếu $75 \le d < 80$ 0 nếu $0 \le d < 75$ (với $d(\%)$ là tỷ lệ số tiết có mặt trên lớp)		5%
	X2: điểm kiểm tra đánh giá định kì tại lớp (trung bình cộng hai bài kiểm tra giữa kỳ).	**G1.1, 1.2, 2.1, 2.2**	30%
	X3: điểm đánh giá tinh thần tự học, làm việc nhóm của sinh viên	**G2.1, 2.2, 3.1, 3.2**	15%
Y. Đánh giá cuối kỳ	Y: Thi trắc nghiệm kết hợp tự luận cuối kì	**G1.1, G1.2**	50%

[1]: Liệt kê một cách có hệ thống các thành phần đánh giá của môn học.

[2]: Liệt một cách có hệ thống các bài đánh giá.

[3]: Các CĐR được đánh giá.

[4]: Tỷ lệ điểm đối với các bài đánh giá trong tổng điểm môn học.

Ngoài ra bổ sung thêm các yêu cầu về điều kiện để hoàn thành học phần.

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0.5X + 0.5Y$$

10. Nội dung giảng dạy

Giảng dạy trên lớp (bao gồm giảng dạy lý thuyết, bài tập, kiểm tra và hướng dẫn BTL, ĐAMH)

NỘI DUNG GIẢNG DẠY [1]	Số tiết [2]	CĐR học phần (Gx.x) [3]	Hoạt động dạy và học [4]	Bài đánh giá X.x [5]
Chương 1. Comparison – Contrast Paragraph	**4**	**G1.1**		**X2.1, Y**
1.1. Understanding comparison – contrast paragraphs *1.2. Development of comparison – contrast paragraphs* *1.3. Language of comparison – contrast paragraphs* *1.4. Practice* *1.5. Product*		**G2.1** **G3.1**	- *Dạy:* GV hướng dẫn SV lĩnh hội kiến thức lý thuyết. - *Học ở lớp:* SV lĩnh hội các kiến thức và làm bài tập - *Học ở nhà:* ● Làm bài tập chương 1. ● Tự nghiên cứu giáo trình chương 1 ● Tự nghiên cứu tài liệu tham khảo	
Chương 2. Cause – Effect Paragraph	**4**	**G1.1**		
2.1. Understanding cause-effect paragraphs *2.2. Cause-effect development: Structural signals* *2.3. Practice* *2.4. Product*		**G2.1** **G3.1**	- *Dạy:* GV hướng dẫn SV lĩnh hội kiến thức lý thuyết. - *Học ở lớp:* SV lĩnh hội các kiến thức và làm bài tập - *Học ở nhà:* ● Làm bài tập chương 2 ● Tự nghiên cứu giáo trình chương 2 ● Tự nghiên cứu tài liệu tham khảo	
Chương 3. Argument Paragraph	**4**	**G1.1**		
3.1. Understanding argument paragraphs *3.2. Development of argument paragraphs* *3.3. Language of argument paragraphs 3.4. Practice* *3.5. Production*		**G2.1** **G3.1**	- *Dạy:* GV hướng dẫn SV lĩnh hội kiến thức lý thuyết. - *Học ở lớp:* SV lĩnh hội các kiến thức và làm bài tập - *Học ở nhà:* ● Làm bài tập chương 3. ● Tự nghiên cứu giáo trình chương 3 ● Tự nghiên cứu tài liệu tham khảo	

Test 1	**1**			
Chương 4. Hobbies and interests	**4**	**G1.2**		**X2.2, Y**
4.1. Language development *4.2. Skill development: Describing tables* *4.3 Exam practice*		**G2.2** **G3.2**	- *Dạy:* GV hướng dẫn SV lĩnh hội kiến thức lý thuyết. - *Học ở lớp:* SV lĩnh hội các kiến thức và làm bài tập - *Học ở nhà:* ● Làm bài tập chương 4. ● Tự nghiên cứu giáo trình chương 4 ● Tự nghiên cứu tài liệu tham khảo	
Chương 5. Education	**4**	**G1.2**		
5.1. Language development *5.2. Skill development: Describing bar charts* *5.3 Exam practice*		**G2.2** **G3.2**	- *Dạy:* GV hướng dẫn SV lĩnh hội kiến thức lý thuyết. - *Học ở lớp:* SV lĩnh hội các kiến thức và làm bài tập - *Học ở nhà:* ● Làm bài tập chương 5. ● Tự nghiên cứu giáo trình chương 5 ● Tự nghiên cứu tài liệu tham khảo	
Chương 6. Tourism	**4**	**G1.2**		
6.1. Language development *6.2. Skill development: Describing line graphs* *6.3 Exam practice*		**G2.2** **G3.2**	- *Dạy:* GV hướng dẫn SV lĩnh hội kiến thức lý thuyết. - *Học ở lớp:* SV lĩnh hội các kiến thức và làm bài tập - *Học ở nhà:* ● Làm bài tập chương 6. ● Tự nghiên cứu giáo trình chương 6 ● Tự nghiên cứu tài liệu tham khảo	
Chương 7: Films	**4**	**G1.2**		
7.1. Language development *7.2. Skill development: Comparing pie charts* *7.3 Exam practice*		**G2.2** **G3.2**	- *Dạy:* GV hướng dẫn SV lĩnh hội kiến thức lý thuyết. - *Học ở lớp:* SV lĩnh hội các kiến thức và làm bài tập - *Học ở nhà:* ● Làm bài tập chương 7. ● Tự nghiên cứu giáo trình chương 7 Tự nghiên cứu tài liệu tham khảo	
Test 2	**1**			

11. Ngày phê duyệt: *...../...../.....*

12. Cấp phê duyệt:

Thủ trưởng đơn vị	**Phụ trách Bộ môn**	**Người biên soạn**
Hoàng Thị Ngọc Diệp	Nguyễn Thị Huyền Trang	Nguyễn Phương Hạnh

13. Tiến trình cập nhật Đề cương:

Cập nhật lần .....: *ngày...../...../.....* **Nội dung**:	Người cập nhật Phụ trách Bộ môn
Cập nhật lần .....: *ngày...../...../.....* **Nội dung**:	Người cập nhật Phụ trách Bộ môn
Cập nhật lần .....: *ngày...../...../.....* **Nội dung**:	Người cập nhật Phụ trách Bộ môn

2.4.27. Kỹ năng Viết 4 **Mã HP: 25236**

1. Số tín chỉ: *2 TC* **BTL** **ĐAMH**

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Thực hành Tiếng – Khoa Ngoại ngữ

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS): 30 tiết. - Lý thuyết (LT): 30 tiết.
- Thực hành (TH): 0 tiết. - Bài tập (BT): 0 tiết.
- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD): 0 tiết. - Kiểm tra (KT): 02 tiết.

4. Điều kiện đăng ký học phần*:* Kỹ năng Viết 3

5. Mô tả nội dung học phần:

Ngoài ôn tập kiến thức về kỹ năng viết trong học phần Kỹ năng Viết 1, 2 và Kỹ năng Viết 3; học phần Kỹ năng Viết 4 tiếp tục giảng dạy viết Tiếng Anh học thuật với các nội dung sau:

- Giới thiệu và luyện tập miêu tả một số dạng biểu đồ phức tạp hơn như biểu đồ hỗn hợp, quy trình hay bản đồ... Giúp sinh viên biết cách phân tích các loại biểu đồ, bảng biểu và sử dụng ngôn ngữ phân tích biểu đồ, bảng biểu
- Trang bị cho sinh viên vốn kiến thức về ngữ pháp, và các kỹ năng Viết theo một hệ thống chủ điểm gắn liền với thực tế cuộc sống xã hội, kinh tế ở cấp độ trên trung cấp (Upper - intermediate).
- Giúp sinh viên viết được một bài luận hoàn chỉnh, biết cách sử dụng lập luận, số liệu, dẫn chứng, v.v. để chứng minh cho luận điểm của mình

6. Nguồn học liệu:

Giáo trình

[1] Fiona Aish & Jo Tomlinson. *Get Ready for IELTS Writing. Collins*

[2] Alice Oshima and Ann Hogue (2006). *Writing Academic English*. Pearson Longman

Tài liệu tham khảo

[1] Keith S. Folse, April Muchmore-Vokoun & Elena Vestri Solomon (2010). *Great Writing: Great Essay*. Heinle Cengage Learning

[2] Virginia Evans (2000). *Successful Writing Intermediate*. Express Publishing.

[3] Dorothy E. Zemach, Lisa A. Rumisek (2005). *Academic Writing: From paragraph to essay*. MacMillan.

[4] Sam McCarter & Norman Whitby. *Improve your IELTS: Writing skills*. MacMillan.

7. Mục tiêu của học phần:

(các mục tiêu tổng quát của môn học, thể hiện sự liên quan với các chủ đề CĐR (X.x.x) của CTĐT được phân nhiệm cho học phần, tối đa 5 mục tiêu)

Mục tiêu (Gx) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	Các CĐR của CTĐT (X.x.x) [3]
G1	- Có thể viết triển khai ý và bảo vệ quan điểm của mình trong các dạng bài luận hoặc bài miêu tả	1.2.4

	biểu đồ cụ thể với độ dài nhất định, với các ý kiến, lập luận và các minh chứng cụ thể.	
G2	- Hình thành khả năng độc lập suy nghĩ và tư duy trong việc tạo lập văn bản	2.1.1, 2.1.2
G3	- Phối hợp làm việc nhóm, đánh giá nhận xét sửa bài theo nhóm	3.1.2

[1]: Ký hiệu mục tiêu của môn học.

[2]: Mô tả mục tiêu bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CĐR (X.x.x) và bối cảnh áp dụng tổng quát.

[3]: Ký hiệu CĐR của CTĐT.

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

(các mục tiêu cụ thể/ CĐR của học phần, mức độ giảng dạy I, T, U và trình độ năng lực mà học phần đảm trách)

CĐR (G.x.x) [1]	**Mô tả CĐR [2]**	**Mức độ giảng dạy (I, T, U) [3]**
G1.1	- Sinh viên nắm được cấu trúc, cách viết các dạng bài luận phổ biến trong bài thi IELTS, biết cách bố cục, sắp xếp ý trong bài luận cho rõ ràng, mạch lạc	**TU3.5**
G1.2	- Sinh viên biết cách phân tích và diễn giải một số dạng biểu đồ phức tạp (hỗn hợp, bản đồ, quy trình), nắm được các từ vựng và cấu trúc đặc trưng của dạng bài miêu tả biểu đồ	**TU3.5**
G2.1	- Sinh viên có khả năng tư duy độc lập và sáng tạo; có trách nhiệm với quá trình học tập của bản thân	**TU3.5**
G2.2	- Sinh viên có thái độ học tập nghiêm túc, làm theo chỉ dẫn của giáo viên	**TU3**
G3.1	- Sinh viên biết cách tổ chức và làm việc hiệu quả theo nhóm	**TU3**
G3.2	- Sinh viên biết giao tiếp cùng nhau thông qua văn bản và các phương tiện điện tử/truyền thông	**TU3**

[1]: Ký hiệu CĐR của môn học.

[2]: Mô tả CĐR, bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CĐR cấp độ 4 (X.x.x.x) và bối cảnh áp dụng cụ thể.

[3]: Mức độ giảng dạy I (Introduce): giới thiệu, T (Teach): dạy, U (Utilize): sử dụng và trình độ năng lực mà học phần đảm trách.

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

(các thành phần, các bài đánh giá, và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự liên quan với các CĐR của học phần)

Thành phần đánh giá [1]	**Bài đánh giá (X.x) [2]**	**CĐR học phần (Gx.x) [3]**	**Tỷ lệ (%) [4]**
X. Đánh giá quá trình	X1: điểm chuyên cần Trong đó: $X_1 =$ 10 nếu $95 \le d \le 100$ 9 nếu $90 \le d < 95$ 8 nếu $85 \le d < 90$ 7 nếu $80 \le d < 85$ 6 nếu $75 \le d < 80$ 0 nếu $0 \le d < 75$ (với $d(\%)$ là tỷ lệ số tiết có mặt trên lớp)		5%
	X2: điểm kiểm tra đánh giá định kì tại lớp (trung bình cộng hai bài kiểm tra giữa kỳ).	**G1.1, 1.2, 2.1, 2.2**	30%
	X3: điểm đánh giá tinh thần tự học, làm việc nhóm của sinh viên	**G2.1, 2.2, 3.1, 3.2**	15%
Y. Đánh giá cuối kỳ	Y: Thi trắc nghiệm kết hợp tự luận cuối kì	**G1.1, G1.2**	50%

[1]: Liệt kê một cách có hệ thống các thành phần đánh giá của môn học.

[2]: Liệt một cách có hệ thống các bài đánh giá.

[3]: Các CĐR được đánh giá.

[4]: Tỷ lệ điểm đối với các bài đánh giá trong tổng điểm môn học.

Ngoài ra bổ sung thêm các yêu cầu về điều kiện để hoàn thành học phần.

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0.5X + 0.5Y$$

10. Nội dung giảng dạy

Giảng dạy trên lớp (bao gồm giảng dạy lý thuyết, bài tập, kiểm tra và hướng dẫn BTL, ĐAMH)

NỘI DUNG GIẢNG DẠY [1]	Số tiết [2]	CĐR học phần (Gx.x) [3]	Hoạt động dạy và học [4]	Bài đánh giá X.x [5]
Lesson 1. The natural world	**3**	**G1.1**		
1.1. Language development *1.2. Skills development: Describing a process* *1.3. Exam practice*		**G2.1** **G3.1**	- *Dạy:* GV hướng dẫn SV lĩnh hội kiến thức lý thuyết. - *Học ở lớp:* SV lĩnh hội các kiến thức và làm bài tập - *Học ở nhà:* ● Làm bài tập chương 1. ● Tự nghiên cứu giáo trình chương 1 ● Tự nghiên cứu tài liệu tham khảo	
Lesson 2. Places to live	**3**	**G1.1**		
2.1. Language development *2.2. Skills development: Comparing more than one table/chart/graph* *2.3. Exam practice*		**G2.1** **G3.1**	- *Dạy:* GV hướng dẫn SV lĩnh hội kiến thức lý thuyết. - *Học ở lớp:* SV lĩnh hội các kiến thức và làm bài tập - *Học ở nhà:* ● Làm bài tập chương 2 ● Tự nghiên cứu giáo trình chương 2 ● Tự nghiên cứu tài liệu tham khảo	**X2.1, Y**
Lesson 3. Maps	**3**	**G1.1**		
3.1. Language for describing maps *3.2. Writing Sample* *3.3. Practice*		**G2.1** **G3.1**	- *Dạy:* GV hướng dẫn SV lĩnh hội kiến thức lý thuyết. - *Học ở lớp:* SV lĩnh hội các kiến thức và làm bài tập - *Học ở nhà:* ● Làm bài tập chương 3. ● Tự nghiên cứu giáo trình chương 3 ● Tự nghiên cứu tài liệu tham khảo	
Test 1	**1**			
Lesson 4. Culture	**3**	**G1.2**		
4.1. Language development		**G2.2**	- *Dạy:* GV hướng dẫn SV lĩnh hội kiến thức lý thuyết. - *Học ở lớp:* SV lĩnh hội các kiến	**X2.2, Y**

4.2. Skill development: Introduction of Essay *4.3 Exam practice*		**G3.2**	thức và làm bài tập - *Học ở nhà:* ● Làm bài tập chương 4. ● Tự nghiên cứu giáo trình chương 4 ● Tự nghiên cứu tài liệu tham khảo	
Lesson 5. Family	**3**	**G1.2**		
5.1. Language development *5.2. Skill development: Opinion Essay* *5.3 Exam practice*		**G2.2** **G3.2**	- *Dạy:* GV hướng dẫn SV lĩnh hội kiến thức lý thuyết. - *Học ở lớp:* SV lĩnh hội các kiến thức và làm bài tập - *Học ở nhà:* ● Làm bài tập chương 5. ● Tự nghiên cứu giáo trình chương 5 ● Tự nghiên cứu tài liệu tham khảo	
Lesson 6. Technology	**3**	**G1.2**		
6.1. Language development *6.2. Skill development: Advantage/Disadvantage (Discussion) Essay* *6.3 Exam practice6*		**G2.2** **G3.2**	- *Dạy:* GV hướng dẫn SV lĩnh hội kiến thức lý thuyết. - *Học ở lớp:* SV lĩnh hội các kiến thức và làm bài tập - *Học ở nhà:* ● Làm bài tập chương 6. ● Tự nghiên cứu giáo trình chương 6 ● Tự nghiên cứu tài liệu tham khảo	
Lesson 7: Happiness	**3**	**G1.2**		
7.1. Language development *7.2. Skill development: Giving opinion* *7.3 Exam practice*		**G2.2** **G3.2**	- *Dạy:* GV hướng dẫn SV lĩnh hội kiến thức lý thuyết. - *Học ở lớp:* SV lĩnh hội các kiến thức và làm bài tập - *Học ở nhà:* ● Làm bài tập chương 7. ● Tự nghiên cứu giáo trình chương 7 Tự nghiên cứu tài liệu tham khảo	
Lesson 8: Health	**3**	**G1.2**		
8.1. Language development *8.2. Skill development: Cause – Effect Essay* *8.3 Exam practice*		**G2.2** **G3.2**	- *Dạy:* GV hướng dẫn SV lĩnh hội kiến thức lý thuyết. - *Học ở lớp:* SV lĩnh hội các kiến thức và làm bài tập - *Học ở nhà:* ● Làm bài tập chương 8. ● Tự nghiên cứu giáo trình chương	

			8 Tự nghiên cứu tài liệu tham khảo	
Lesson 9: Transport	**3**	**G1.2**		
8.1. Language development *8.2. Skill development: Problem – Solution Essay* *8.3 Exam practice*		**G2.2** **G3.2**	- *Dạy:* GV hướng dẫn SV lĩnh hội kiến thức lý thuyết. - *Học ở lớp:* SV lĩnh hội các kiến thức và làm bài tập - *Học ở nhà:* ● Làm bài tập chương 9. ● Tự nghiên cứu giáo trình chương 9 Tự nghiên cứu tài liệu tham khảo	
Test 2	**1**			

[1]: Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục.

[2]: Phân bổ số tiết giảng dạy.

[3]: Liệt kê các CĐR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x).

[4]: Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp và ở nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu).

[5]: Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu X.x).

11. Ngày phê duyệt: *ngày...../...../.....*

12. Cấp phê duyệt:

Thủ trưởng đơn vị	**Phụ trách Bộ môn**	**Người biên soạn**
Hoàng Thị Ngọc Diệp	**Nguyễn Thị Huyền Trang**	**Nguyễn Phương Hạnh**

13. Tiến trình cập nhật Đề cương:

Cập nhật lần .....: *ngày...../...../.....* **Nội dung**:	Người cập nhật Phụ trách Bộ môn
Cập nhật lần .....: *ngày...../...../.....* **Nội dung**:	Người cập nhật Phụ trách Bộ môn

Cập nhật lần .....**:** *ngày...../...../.....* **Nội dung**:	Người cập nhật Phụ trách Bộ môn

2.4.28. English Composition **Code: 25237E**

1. Credit: 3 **Assignment (ASGMT)** ☒ **Project (PRJ)** ☐

2. Department: *English language skills division*

Email: trangnth.nn@vimaru.edu.vn

3. Credit hours:

- Total (TOT): 45 periods - Theory (THE): 40 periods

- Experiment (EXP): periods - Exercise (EXE): periods

- Guidance for ASGMT/PRJ (GD): periods - Test (TST): 05 periods

4. Prerequisite: 25216

5. Course description:

This course is designed to help students understand the structure, characteristics, and conventions of effective writing as well as enable them to develop their own successful writing processes. Students are taught about organization, adequate and relevant detail, essay parts, effective expression, and grammar with particular emphasis on argumentation and persuasion in the theory and practice of expository writing. Also included is a research paper component introducing students to concepts of information fluency, logical fallacies, rhetorical strategies, and other research methods and practices.

Upon successfully completion of this course, the student will demonstrate:

- Reading and writing proficiency within the discipline, to include the following skills:

  - summarize a text
  - evaluate and analyze a text
  - formulate a persuasive argument
  - use persuasive arguments

- Ability to self-edit and recognize error in the texts of others

- An effective and appropriate written communication style for the audience, with emphasis on organization, structure, audience awareness, and clear purpose.

- Ability to acquire, evaluate, and process information for a lengthy research project. This assignment also contains the following information fluency

6. Course books, Reference books and Softwares:

Course books:

[1] Hacker, D. & Sommers, N. (2016). *Rules for Writers*. Eighth Edition. Bedford/St. Martin's

Reference books

[1] Folse, K.S. & Pugh, T. (2015). *Great Writing 5*. Third Edition. Boston: Cengage learning

7. Course goals:

Goals (Gx)	Descriptions	Program learning outcomes (X.x.x)
G1	*- Can write clear, well-structured texts of complex subjects, underlining the relevant salient issues, expanding andsupporting points of view at some length with subsidiary points, reasons and relevant examples, and rounding off with an appropriate conclusion.* *- Can write clear, smoothly flowing, complex texts in an appropriate and effective style and a logical*	1.2.4
G2	*- Can understand the structure of the whole writing* *- Can identify and give solution to the issues*	2.1.1, 2.1.3, 2.2.1, 2.2.2, 2.3.2 2.4.1
G3	*- Can work in groups to discuss and negotiate* *- Can find out problems and work out solution together*	3.1.1, 3.1.2, 3.2.1, 3.2.2
G4	*- Can recognize cultural and historical issues when writing*	4.2.2

8. Course learning outcomes:

CLOs (G.x.x)	Descriptions	Teaching levels (I, T, U)
G1.1	Can write clear, well-structured, texts of complex subjects.	**TU4**
G1.2	Can write clear, smoothly flowing, complex texts withaccuracy in terms of grammar, spelling, styles.	**TU4**
G2.1	Can express opinions, identify problems and give out solutions.	**U4**
G2.2	Can understand the structure in writing.	**U3**
G2.3	Can give out critical thinking in writing, formulate a persuasive argument.	**T3**

G 3.1	Can carry out an effective and appropriate written communication style for the audience, with emphasis on organization, structure, audience awareness, and clear purpose.	**U3**
G4.1	Can self-edit and recognize error in the texts of others.	**U2**

9. Course assessment:

Ass. components	Ass. evidences (X.x)	CLOs (Gx.x)	%
X. Progress grade	X1: Attendance		10%
	X2: Homework	G1.2, G2.3	10%
	X3: Grammar test	G1.2	10%
	X4: Timed writing (Argumentative essay)	G1.1, G1.2, G2.1, G2.1, G3.1, G4.1	20%
	X5: Bibliography	G1.1, G1.2, G2.1, G2.1, G3.1, G4.1	10%
	X6: First draft	G1.1, G1.2, G2.1, G2.1, G3.1, G4.1	20%
	X7: Final research paper	G1.1, G1.2, G2.1, G2.1, G3.1, G4.1	20%

- Courserequirements and expectations:

- Course evaluation grade: X = Z

10. Lesson plan

CONTENTS	Credit hours	Course learning outcomes (Gx.x)	Teaching and learningactivites	Ass. evidence X.x
Chapter 1: **The writing process**	**03**			
1.1 Exploring, planning, and drafting 1.2Revising, editing, and reflecting 1.3Building effective paragraphs		G1.1 G2.3 G2.2	*Teaching:* ***Study in class****:* *- The teacher makes presentation about the writing process, explains some terms used in academic writing.* *- The teacher asks students to read the text book to find out any points that they don't understand, then the*	*X2*

			teacher explains. *- The students read the text book, summarize ideas, answer the teacher's questions.* *- The students do excercises in the text book to make sure that they understand the lesson.* ***Study at home:*** *-Read required chaper 1* *- Do homework in the textbook assigned by the teacher.*	
Chapter 2. Multilingual Writers and ESL Challenges	**09**			
2.1 Verbs 2.2 Articles (a, an, the) and types of nouns 2.3 Sentence structure 2.4 Prepositions and idiomatic expressions 2.5 Mechanics 2.6 Punctuation		G1.2 G2.2	*Teaching:* ***Study in class****:* *- The teacher makes presentation about Multilingual Writers and ESL Challenges, explains some terms used in academic writing.* *- The teacher asks students to read the text book to find out any points that they don't understand, then the teacher explains.* *- The students read the text book, summarize ideas, answer the teacher's questions.* *- The students do excercises in the text book to make sure that they understand the lesson.* ***Study at home:*** *-Read required chaper 2* *- Do homework in the textbook assigned by the teacher.*	*X2, X3*
Chapter 3: Argumentative Essays	**12**			

3.1. What is an argumentative essay? 3.2. How is an argument essay organized? 3.3. Great topics for argument essays 3.4 Strong thesis statements for argument essays 3.5 Strong counterargument and refutation statements for argument essays 3.6 Transitions and connectors in argument essays		G1.1 G2.1 G2.3 G3.1 G4.1	*Teaching:* ***Study in class****:* *- The teacher makes presentation about Argumentative Essays, explains some terms used in academic writing.* *- The teacher asks students to read the text book to find out any points that they don't understand, then the teacher explains.* *- The students read the text book, summarize ideas, answer the teacher's questions.* *- The students do excercises in the text book to make sure that they understand the lesson.* ***Study at home:*** *-Read required chaper 3* *- Do homework in the textbook assigned by the teacher.*	*X4*
Chapter 4: Research	**21**			
4.1 Thinking like a researcher; gathering sources 4.2 Managing information; taking notes responsibly 4.3 Evaluating sources 4.4 Writing Papers in APA style		G2.2 G2.3 G3.1 G4.1	*Teaching:* ***Study in class****:* *- The teacher makes presentation about Research, explains some terms used in academic writing.* *- The teacher asks students to read the text book to find out any points that they don't understand, then the teacher explains.* *- The students read the text book, summarize ideas, answer the teacher's questions.* *- The students do excercises in the text book to make sure that they understand the lesson.* ***Study at home:***	*X6*

			-Read required chaper 4 *- Do homework in the textbook assigned by the teacher.*	
4.5 Bibliography assigned		G2.2 G2.3	*- Hand in according to the deadline.*	*X5*
4.6 Rough Draft		G1.2 G2.1	*Individual Conferences*	*X6*
4.7 Final Draft of Research Paper		G1.1 G2.1 G3.1	*Individual Conferences*	*X7*

11. Approval date:

12. Approvedby:

Dean of Faculty	**Head of Department**	**Editor**
Hoàng Thị Ngọc Diệp	Nguyễn Thị Huyền Trang	Hoàng Thị Ngọc Diệp

13. Updating progress:

First update: *date...../...../....* **Content**:	Reviser Head of department
Second update: *date...../...../.....* **Content**:	Reviser Head of department

KHỐI KIẾN THỨC, KỸ NĂNG CHUYÊN NGÀNH

2.4.29. Tiếng Anh thương mại 1 **Mã HP:** 25456

1. Số tín chỉ: *3 TC* **BTL** [X] **ĐAMH** [X]

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Tiếng Anh chuyên ngành *Email:*

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS): 45 tiết. - Lý thuyết (LT): 40 tiết.
- Thực hành (TH): 0 tiết. - Bài tập (BT): 0 tiết.
- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD): 0 tiết. - Kiểm tra (KT): 05 tiết.

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: Không

5. Mô tả nội dung học phần:

Học phần TATM1 cung cấp cho sinh viên các thuật ngữ tiếng Anh phổ biến và một số kiến thức cơ bản về lĩnh vực kinh tế thương mại qua các chủ đề như: "Career', 'Companies', 'Great ideas', 'Stress', New business', Marketing' và 'managing people'. Các nội dung này sẽ được thực hiện thông qua các hoạt động như thảo luận, nghe hiểu, đọc hiểu và thuyết trình. Sinh viên cũng cần áp dụng các kỹ thuật nghe, đọc và nói đã học như: đọc quét, đọc lướt, đoán nghĩa từ để đọc các đoạn văn bản có độ dài 230-370 từ, nghe điền từ, nghe lấy thông tin chi tiết và trả lời câu hỏi đối với các bài nghe có tốc độ vừa phải và ko quá 3 phút; và thảo luận được các ý kiến với các lập luận và ví dụ phù hợp. Ngoài ra sinh viên hiểu và ý thức được rằng có sự khác biệt về văn hóa kinh doanh giữa các quốc gia để có ý thức tìm hiểu và học hỏi.

Kết thúc học phần sinh viên có thể đạt trình độ Sơ trung cấp (Pre-Intermediate) về tiếng Anh thương mại

6. Nguồn học liệu:

Giáo trình:

[1] David Cotton, David Falvey & Simon Kent. (2012). Market Leader Third Edition Pre-intermediate. Pearson Education Limited.

Tài liệu tham khảo

[2] J.S. McKellen (1990). Test Your Business English, General Usage. Penguin Book Ltd, New York.

[3] Bill Mascull (2010). Business Vocabulary in Use, Advanced (2nd ed.). Cambridge University Press, Cambridge.

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu (*Goals)*	**Mô tả mục tiêu** (*Học phần này trang bị cho sinh viên:)*	**Các CĐR của CTĐT**
G1	- Hiểu và sử dụng được các thuật ngữ kinh tế phổ biến về các chủ đề quen thuộc trong lĩnh vực thương mại.	1.2.1, 1.2.2, 1.3.3, 1.3.6

	- Áp dụng các kỹ thuật đọc để đọc hiểu nội dung các bài đọc có độ dài vừa phải ở trình độ tiền trung cấp (Pre-Intermediate) dưới dạng các bài báo về các chủ đề phổ biến và có tính thời sự trong thương mại. - Áp dụng các kỹ thuật nghe để nghe hiểu được nội dung các bài nghe ở trình độ tiền trung cấp (Pre-Intermediate) dưới dạng các cuộc phỏng vấn trực tiếp với các chuyên gia kinh tế, các cuộc điện thoại để trao đổi các thông tin đơn giản trong môi trường làm việc. - Sinh viên cũng có kiến thức nền về kinh tế và thương mại qua các bài đọc, bài nghe và thảo luận.	
G2	- Biết tư duy suy xét và đưa ra các giải pháp cho một tình huống được đưa ra trong bài qua phần thảo luận . - Thái độ học tập trên lớp và tự học nghiêm túc và tự giác. - Có đạo đức nghề nghiệp.	2.1.3, 2.3.2, 2.4.1
G3	- Trình bày một vấn đề trong nhóm. Thuyết trình theo nhóm về một chủ đề được giảng viên giao. - Dùng email để liên lạc với các bạn và nộp bài cho giảng viên.	3.1.2 3.2.2
G4	- Biết được có sự khác biệt về văn hóa kinh doanh giữa các quốc gia để tôn trọng các nền văn hóa doanh nghiệp khác nhau và kinh doanh thành công ở nước ngoài.	4.2.1

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CĐR	**Mô tả CĐR** *(Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)*	**Mức độ giảng dạy (I, T, U)**
G1.1	Hiểu và sử dụng được các thuật ngữ và cụm từ dùng trong các chủ đề phổ biến trong thương mại như: "*Career', 'Companies', 'Great ideas', 'Stress', New business', Marketing'* và *'managing people'*.	**TU3.0**
G1.2	Áp dụng các kỹ thuật đọc đã học như đọc quét, đọc lướt, đoán nghĩa từ, suy luận để đọc hiểu được các **chi tiết, ý chính và ngụ ý** của các bài báo về các chủ đề quen thuộc và mang tính thời sự trong công việc như *sử dụng các trang mạng xã hội, các phong cách quản lý công ty, căng thẳng nơi làm việc, công việc kinh doanh mới, chiến lược marketing của một công ty, quản lý con người, giải quyết xung đột …* để làm các bài tập theo yêu cầu của bài như tìm định nghĩa cho các từ, đọc trả lời câu hỏi, chọn đúng sai.	**U3.0**

G1.3	Áp dụng các kỹ năng nghe điền từ, nghe lấy thông tin chi tiết để nghe được các **thuật ngữ, cụm từ chuyên ngành phổ biến** dùng trong các hội thoại, bản tin kinh tế, hiểu được nội dung các cuộc phỏng vấn với các chuyên gia kinh kế khác nhau về các chủ đề liên quan như *giới thiệu một công ty, thay đổi công việc, bí quyết thành công của một công ty, nguyên nhân của sự căng thẳng nơi làm việc, cách marketing dược phẩm…*	**U3.0**
G1.4	Học một số kiến thức cơ bản về lĩnh vực kinh tế và thương mại	**T3.0**
G2.1	Dựa trên các tình huống được nêu trong bài thảo luận **đưa được ra các giải pháp** cho các vấn đề thông thường trong môi trường làm việc được đặt ra trong bài như: *làm thế nào để có thể thăng tiến trong sự nghiệp; để giảm căng thẳng cho nhân viên ở chỗ làm, để thành lập một doanh nghiệp mới thành công; để trở thành một người quản lý tốt hay để giảm xung đột ở chỗ làm ...*	**U2.5**
G2.2	**Hình thành thái độ n**ghiêm túc, tự giác trong học tập ở trên lớp cũng như ở nhà để có thể tự trau dồi kiến thức và rèn luyện kỹ năng trong công việc cụ thể trong tương lai.	**U2.5**
G2.3	Có đạo đức nghề nghiệp dựa trên các hiểu biết về yêu cầu và trách nhiệm trong công việc được giao.	**U2.5**
G3.1	Dùng Powerpoint để thuyết trình về một chủ đề được đưa ra cho nhóm của mình. Trình bày một vấn đề trong nhóm.	**U2.5**
G3.2	Sử dụng thư điện tử, mạng xã hội để liên lạc với các bạn và nộp bài cho giảng viên.	**U2.5**
G4.1	Hiểu sự và tôn trọng sự khác biệt về văn hóa trong kinh doanh giữa các vùng miền và các quốc gia trên thế giới để thành công trong công việc (ví dụ: *cách từ chối một cách lịch sự, cách sử dụng ngôn ngữ trên danh thiếp*...)	**TU2.0**

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CĐR học phần	Tỷ lệ (%)
X. Đánh giá quá trình	X1: chuyên cần (có mặt ≥75% số tiết trên lớp)		5

	X2: điểm kiểm tra lần 1 (từ vựng, nghe đọc) X3: điểm kiểm tra lần 2 (thuyết trình) Tổng X2 và X3 trên 8 thì sinh viên đủ điều kiện dự thi	G 1.1, G1.2, G1.3, G1.4, G2.1, G2.2, G2.3, G3.1, G4.1	25
	X4: Tự học (X4 dưới 4 thì sinh viên ko đủ điều kiện dự thi cuối kỳ)	G3.2	20
Y. Đánh giá cuối kỳ	Y: Viết (từ vựng, nghe đọc)	G1.1, G1.2, G1.3	50

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0.5X + 0.5Y$$

10. Kế hoạch giảng dạy

Giảng dạy trên lớp (lý thuyết, bài tập, kiểm tra và hướng dẫn BTL, ĐAMH)

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	**Số tiết**	**CĐR học phần**	**Hoạt động dạy và học**	**Bài đánh giá**
Chương 1. Careers	**5**			
1.1. Discussion	1	*G3.1, G1.3*	Dạy: Ask students to talk about their career plans Học ở lớp: talk about their career plans Học ở nhà: working areas, important tips	*X2, X4*
1.2. Vocabulary	1	*G1.3*	Dạy: Career moves Học ở lớp: Do exercises Học ở nhà: Learn new words and structures	X2, X3, Y, *X4*
1.3. Reading	1	*G1.2, G1.3*	Dạy: Facebook profile 'could damage job prospects'(scanning reading) Học ở lớp: read and answer the questions Học ở nhà:Translate the reading text	X2, X3, Y, *X4*

1.4. Listening	1	*G1.2, G1.3*	Dạy: An interview with the Finance Director of a TV company (listening for details) Học ở lớp: Listen and do exercises Học ở nhà: Modals: ability, requests and offers	X2, X3, Y,
1.5. Skills	1	*G3.1, G1.3*	Dạy: Telephoning: Making contact Học ở lớp: Practice making contact Học ở nhà: Learn new words and structures	X3
Chương 2. Companies	**5**			
1.1. Discussion	1	*G3.1, G1.3*	Dạy: Ask students to talk about companies Học ở lớp: talk about the company they like to work for Học ở nhà: business sectors	*X2, X4*
1.2. Vocabulary	1	*G1.3*	Dạy: describing companies Học ở lớp: Do exercises Học ở nhà: Learn new words and structures	X2, X3, Y, *X4*
1.3. Reading	1	*G1.2, G1.3*	Dạy: Tata's search for a new CEO (scanning reading) Is John Lewis the best company in Britain to work for? Học ở lớp: read and answer the questions Học ở nhà: Translate the reading text	X2, X3, Y, *X4*
1.4. Listening	1	*G1.2, G1.3*	Dạy: An interview with a CEO of a food company(listening for details) Học ở lớp: Listen and do	X2, X3, Y,

			exercises Học ở nhà: Present simple and present continuous	
1.5. Skills	1	*G3.1, G1.3*	Dạy: Presenting your company Học ở lớp: Presenting a company you know to sts in your group. Học ở nhà: Learn new words and structures	*X3*
Working across cultures	**2,5**	*G2.1, G2.2*	Dạy: saying "no" politely Học ở lớp: role-play the situations practicing saying "no" politely in different ways Học ở nhà: review the structures of saying "no" politely	*X2, X4*
Chương 3. Great Ideas	**5**			
1.1. Discussion	1	*G3.1, G1.3*	Dạy: Ask students to discuss the statements and questions Học ở lớp: discuss the statements and questions Học ở nhà: review discussing statementsand questions	*X2, X4*
1.2. Vocabulary	1	*G1.3*	Dạy: verb and noun combination Học ở lớp: Do exercises Học ở nhà: Learn new words and structures	X2, X3, Y, *X4*
1.3. Reading	1	*G1.2, G1.3*	Dạy:Three great ideas (scanning reading) Học ở lớp: read and do exercises Học ở nhà: Translate the reading text	X2, X3, Y, *X4*
1.4. Listening	1	*G1.2, G1.3*	Dạy: An interview with a researcher at the e-Research Centre, University of Oxford(listening for specific information)	X2, X3, Y,

			Học ở lớp: Listen and do exercises Học ở nhà: Past simple and past continuous	
1.5. Skills	1	*G3.1, G1.3*	Dạy: Successful meetings Học ở lớp: hold a meeting to discuss a strategy for selling a new product (a wallet) Học ở nhà: Learn new words and structures	*X3*
Chương 4. Stress	**5**			
1.1. Discussion	1	*G3.1, G1.3*	Dạy: Ask students to talk about the stressful situations and activities Học ở lớp: talk about the stressful situations and activities Học ở nhà: stressful situations	*X2, X4*
1.2. Vocabulary	1	*G1.3*	Dạy: Stress in the workplace Học ở lớp: Do exercises Học ở nhà: Learn new words and structures	X2, X3, Y, *X4*
1.3. Reading	1	*G1.2, G1.3*	Dạy:Over half of business owners feeling increasingly stressed (scanning reading) Học ở lớp: read and do exercises Học ở nhà: Translate the reading text	X2, X3, Y, *X4*
1.4. Listening	1	*G1.2, G1.3*	Dạy: An interview with the Director of Marketing at a health consultancy (listening for specific information) Học ở lớp: Listen and do exercises Học ở nhà: Past simple and present perfect	X2, X3, Y,
1.5. Skills	1	*G3.1, G1.3*	Dạy: Participating in discussions	*X3*

			Học ở lớp: deal with the problems in the human resources of a large company Học ở nhà: Learn new words and structures	
Test 1	**1**		**Written**	
Chương 5. New business	**5**			
1.1. Discussion	1	*G3.1, G1.3*	Dạy: ask students to talk about new businesses and business sectors Học ở lớp: talk about new businesses and business sectors Học ở nhà: public- and private-sector businesses	*X2, X4*
1.2. Vocabulary	1	*G1.3*	Dạy: Economic terms Học ở lớp: Do exercises Học ở nhà: Learn new words and structures	X2, X3, Y, *X4*
1.3. Reading	1	*G1.2, G1.3*	Dạy: Internet whiz-kid's discount idea makes billions in two years. (scanning reading) Học ở lớp: read and do exercises Học ở nhà: Translate the reading text	X2, X3, Y, *X4*
1.4. Listening	1	*G1.2, G1.3*	Dạy: Interviews with CEO of a money-transfer company and the CEO of a food company. (listening for details) Học ở lớp: Listen and do exercises Học ở nhà: Time clauses	X2, X3, Y
1.5. Skills	1	*G3.1, G1.3*	Dạy: Dealing with numbers Học ở lớp: gathering statistical information. Học ở nhà: Learn new words and	*X3*

			structures	
Chương 6. Marketing	**5**			
1.1. Discussion	1	*G3.1, G1.3*	Dạy: ask students to talk about the marketing mix and marketing campaigns Học ở lớp: talk about the marketing mix and marketing campaigns Học ở nhà: four Ps	*X2*
1.2. Vocabulary	1	*G1.3*	Dạy: Words partnerships Học ở lớp: Do exercises Học ở nhà: Learn new words and structures	X2, X3, Y *X4*
1.3. Reading	1	*G1.2, G1.3*	Dạy: Adidas targets the Chinese interior (scanning reading) Học ở lớp: read and do exercises Học ở nhà: Translate the reading text	X2, X3, Y, *X4*
1.4. Listening	1	*G1.2, G1.3*	Dạy: An interview with the European Marketing Manager of a pharmaceutical company (listening for details and specific information) Học ở lớp: Listen and do exercises Học ở nhà: Questions	X2, X3, Y
1.5. Skills	1	*G1.3, G3.1*	Dạy: Telephoning: exchanging information Học ở lớp: Role-play a telephone call between the Marketing Director and the European Sales Manager of a coffee-machine manufacturing company Học ở nhà: Learn new words and structures	*X3*

Working across cultures	**2,5**	*G2.1, G2.2*	Dạy ở lớp: Doing business internationally Học ở lớp: cultural errors Học ở nhà: doing business in Mexico and South Korea	*X2*
Chương 7. Managing People	**5**			
1.1. Discussion	1	*G3.1, G1.3*	Dạy: ask students to talk about the qualities of a good manager Học ở lớp: talk about the qualities of a good manager Học ở nhà: the good or bad qualities of managers/bosses you have had	*X2*
1.2. Vocabulary	1	*G1.3*	Dạy: Verbs and propositions Học ở lớp: Do exercises Học ở nhà: Learn new words and structures	X2, X3, Y, *X4*
1.3. Reading	1	*G1.2, G1.3*	Dạy:Share the power – Financial Times(scanning reading) Học ở lớp: read and do exercises Học ở nhà: translate the reading text	X2, X3, Y, *X4*
1.4. Listening	1	*G1.2, G1.3*	Dạy: An interview with the author of a management book (listening for specific information) Học ở lớp: Listen and do exercises Học ở nhà: Reported speech	X2, X3, Y
1.5. Skills	1	*G3.1, G1.3*	Dạy: Socialising and entertaining Học ở lớp: Role-play a situation Học ở nhà: Learn new words and structures	*X3*
Chương 8. Conflict	**5**			
1.1. Discussion	1	*G3.1, G1.3*	Dạy: ask students to talk about	*X2*

			managing conflicts Học ở lớp: talk about managing conflicts Học ở nhà: conflict management quiz	
1.2. Vocabulary	1	*G1.3*	Dạy: word-building Học ở lớp: Do exercises Học ở nhà: Learn new words and structures	X2, X3, Y, *X4*
1.3. Reading	1	*G1.2, G1.3*	Dạy:Intervening quickly in cases of conflict (skimming and scanning reading) Học ở lớp: read and do exercises Học ở nhà: translate the reading text	X2, X3, Y, *X4*
1.4. Listening	1	*G1.2, G1.3*	Dạy: An interview with Eileen Carroll, from the Centre for Effective Dispute Resolution(listening for specific information) Học ở lớp: Listen and do exercises Học ở nhà: Conditionals	X2, X3, Y
1.5. Skills	1	*G3.1, G1.3*	Dạy: Negotiating: dealing with conflict Học ở lớp: Role-play a situation Học ở nhà: Learn new words and structures	*X3*
Test 2	**3**	*G1.3, G3.1, G3.2*	**Presentation in groups**	***X2***
Review	**1**			

Ngày phê duyệt: *...../...../.....*

12. Cấp phê duyệt:

Trưởng Khoa **Trưởng Bộ môn** **Người biên soạn**

Hoàng Thị Ngọc Diệp Đỗ Thị Phương Lan Lê Thùy Tâm

13. Tiến trình cập nhật Đề cương:

Cập nhật lần 1: *ngày...../...../.....* **Nội dung**:	Người cập nhật Trưởng Bộ môn
Cập nhật lần 2: *ngày...../...../.....* **Nội dung**:	Người cập nhật Trưởng Bộ môn
Cập nhật lần .....: *ngày...../...../.....* **Nội dung**:	Người cập nhật Trưởng Bộ môn

2.4.30. Tiếng Anh Thương mại 2: **Mã HP:** 25457

1. Số tín chỉ: *3 TC* **BTL** [X] **ĐAMH** [X]

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Tiếng Anh chuyên ngành *Email:*

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS):	45 tiết.	- Lý thuyết (LT):	40 tiết.
- Thực hành (TH):	0 tiết.	- Bài tập (BT):	0 tiết.
- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD):	0 tiết.	- Kiểm tra (KT):	05 tiết.

4. Điều kiện tiên quyết của học phần:

- Tiếng Anh Thương mại 1

5. Mô tả nội dung học phần:

Học phần TATM 2 cung cấp cho sinh viên các thuật ngữ tiếng Anh và một số kiến thức cơ bản về lĩnh vực kinh tế thương mại qua các chủ đề chuyên sâu hơn trong thương mại như: 'Travel', 'Change', ' Organisation', 'Money', 'Cultures', 'Human resources' và 'International markets'. Các nội dung này sẽ được thực hiện thông qua thông qua các hoạt động như thảo luận, nghe hiểu, đọc hiểu và thuyết trình. Sinh viên cũng cần áp dụng các kỹ thuật nghe, đọc và nói đã học như: đọc quét, đọc lướt, đoán nghĩa từ, suy luận, tóm tắt nội dung văn bản để đọc hiểu nhanh đối với các bài đọc ở trình độ trung cấp (Intermediate) 400-450 từ với nhiều từ chuyên sâu hơn; nghe điền từ, nghe lấy ý chính, nghe lấy thông tin chi tiết để nghe hiểu được nhanh các bài nghe với nhiều từ chuyên sâu thường dưới dạng các bài phỏng vấn với các chuyên gia kinh tế; suy xét và đưa ra giải pháp cho một vấn đề được đưa ra trong bài. Ngoài ra học phần này trang bị cho sinh viên một số kiến thức về làm việc trong môi trường đa văn hóa.

Kết thúc học phần sinh viên có thể đạt trình độ trung cấp (Intermediate) về tiếng Anh thương mại

6. Nguồn học liệu:

Giáo trình:

[1] David Cotton, David Falvey & Simon Kent (2012). Market Leader Third Edition Intermediate. Pearson Education Limited.

Tài liệu tham khảo

[1] Bill Mascull (2010). Business Vocabulary in Use, Advanced (2nd ed.). Cambridge University Press, Cambridge.

[2] David Cotton, David Falvey, & Simon Kent (2007). Market Leader - International Managemen. Pearson Longman Press, London.

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu (*Goals*)	**Mô tả mục tiêu** (*Học phần này trang bị cho sinh viên:*)	**Các CĐR của CTĐT**

G1	- Hiểu và sử dụng được các thuật ngữ kinh tế về các chủ đề chuyên sâu hơn trong lĩnh vực thương mại. - Áp dụng các kỹ thuật đọc để đọc hiểu nội dung các bài đọc có độ dài vừa phải ở trình độ trung cấp (Intermediate) 400-450 từ dưới dạng các bài báo về các chủ đề chuyên sâu hơn và có tính thời sự trong thương mại. - Áp dụng các kỹ thuật nghe để nghe hiểu được nhanh các bài nghe có độ dài vừa phải ở trình độ trung cấp (Intermediate) dưới dạng các cuộc phỏng vấn trực tiếp với các chuyên gia kinh tế về các vấn đề chuyên sâu hơn trong môi trường làm việc.	1.2.1, 1.2.2, 1.3.3, 1.3.6
G2	- Biết tư duy suy xét và đưa ra các giải pháp cho một tình huống chuyên sâu hơn trong công việc - Thái độ học tập trên lớp và tự học nghiêm túc và tự giác (để tự học tập và rèn luyện trong công việc sau này). - Có đạo đức nghề nghiệp.	2.1.3, 2.3.2, 2.4.1
G3	- Trình bày một vấn đề trong nhóm sử dụng các thuật ngữ chuyên sâu hơn. Thuyết trình theo nhóm về một chủ đề được giảng viên giao. - Dùng email để liên lạc với các bạn và nộp bài cho giảng viên.	3.1.2 3.2.2
G4	- Biết được sự khác biệt về văn hóa doanh nghiệp để kinh doanh thành công ở nước ngoài.	4.2.1

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CĐR	**Mô tả CĐR** *(Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)*	**Mức độ giảng dạy (I, T, U)**
G1.1	Hiểu và sử dụng được các thuật ngữ và cụm từ dùng trong các chủ đề chuyên sâu hơn trong thương mại như: *'Travel', 'Change', ' Organisation', 'Money', 'Cultures', 'Human resources' và 'International markets'.*	**TU3.5**
G1.2	Áp dụng các kỹ thuật đọc đã học như đọc quét, đọc lướt, đoán nghĩa từ, suy luận, tóm tắt nội dung văn bản để đọc hiểu được các chi tiết, ý chính và ngụ **ý** của các bài báo về các chủ đề chuyên sâu hơn trong công việc như: *chọn hãng hàng không nào để đi công tác, thay đổi thế nào để lại tỏa sáng trên thị trường, công ty làm thế nào để nhân viên phát triển và làm tốt, một nhân vật điển hình của thị trường chứng khoán, vượt qua sốc văn hóa như thế nào khi làm việc ở nước ngoài,*	**U3.0**

	vai trò của phụ nữ trong gia đình và xã hội xưa và nay, thương mại giữa Trung Quốc và Mỹ… để làm các bài tập theo yêu cầu của bài tìm định nghĩa cho các từ, đọc trả lời câu hỏi, chọn đúng sai, đặt tiêu đề cho đoạn văn …	
G1.3	Áp dụng các kỹ thuật nghe điền từ, nghe lấy thông tin chi tiết để nghe được các **thuật ngữ, cụm từ chuyên ngành dùng trong các hội thoại; hiểu được nội dung các cuộc phỏng vấn** với các chuyên gia kinh kế khác nhau về các chủ đề liên chuyên sâu hơn như: *các hành khách thương nhân cần gì khi đi công tác, giúp các công ty thay đổi, phân tích cơ cấu của một công ty, quản lý đầu tư, khác biệt về văn hóa, tìm kiếm việc làm, luyện tập đàm phán*…	**U3.0**
G1.4	Học một số kiến thức cơ bản về lĩnh vực kinh tế và thương mại	**T3.5**
G2.1	Dựa trên các tình huống được nêu trong bài **thảo luận để đưa ra các giải pháp** cho các vấn đề chuyên sâu hơn được đặt ra trong bài như: *thứ tự các điều ưu tiên khi đi công tác, những tình huống đáng lo ngại trong công việc, những điều gì thể hiện vị thế của một người trong công ty, thái độ đối với tiền bạc, tại sao ý thức về văn hóa lại quan trọng đối với daonh nhân, những yếu tố ảnh hưởng đến việc xin việc, các quan điểm khác nhau về thị trường quốc tế ...*	**U3.0**
G2.2	**Hình thành thái độ n**ghiêm túc, tự giác trong học tập ở trên lớp cũng như ở nhà để có thể tự trau dồi kiến thức và rèn luyện kỹ năng trong công việc cụ thể trong tương lai.	**U3.0**
G2.3	Có đạo đức nghề nghiệp dựa trên các hiểu biết về yêu cầu và trách nhiệm trong công việc được giao.	**U3.0**
G3.1	Trình bày một vấn đề trong nhóm. Dùng Powerpoint để thuyết trình về một chủ đề được giảng viên giao ra cho nhóm của mình.	**TU3.0**
G3.2	Sử dụng thư điện tử, mạng xã hội để liên lạc với các bạn và nộp bài cho giảng viên.	**U3.0**
G4.1	Hiểu sự và tôn trọng sự khác biệt về văn hóa trong kinh doanh giữa các vùng miền và các quốc gia trên thế giới để thành công trong công việc (ví dụ: *xã giao với các đối tác nước ngoài, tham gia hội nghị quốc tế* ...)	**U2.0**

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

(các thành phần, các bài đánh giá, và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự liên quan với các CĐR của học phần)

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CĐR học phần	Tỷ lệ (%)
X. Đánh giá quá trình	X1: chuyên cần (có mặt ≥75% số tiết trên lớp)		5
	X2: điểm kiểm tra lần 1 (từ vựng, nghe đọc) X3: điểm kiểm tra lần 2 (thuyết trình) Tổng X2 và X3 trên 8 thì sinh viên đủ điều kiện dự thi	G 1.1, G1.2, G1.3, G1.4, G2.1, G2.2, G2.3, G3.1, G4.1	25
	X4: Tự học (X4 dưới 4 thì sinh viên ko đủ điều kiện dự thi cuối kỳ)	G3.2	20
Y. Đánh giá cuối kỳ	Y: Viết (từ vựng, nghe đọc)	G1.1, G1.2, G1.3	50

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0.5X + 0.5Y$$

10. Kế hoạch giảng dạy

Giảng dạy trên lớp (lý thuyết, bài tập, kiểm tra và hướng dẫn BTL, ĐAMH)

NỘI DUNG GIẢNG DẠY [1]	**Số tiết [2]**	**CĐR học phần (Gx.x) [3]**	**Hoạt động dạy và học [4]**	**Bài đánh giá X.x [5]**
Chương 1. Travel	**5**			
1.1. Discussion	1	*G3.1, G1.3*	Dạy: ask students to discuss their travel experiences with a partner to find priorities when travelling on business. Học ở lớp: discuss their travel experiences with a partner Học ở nhà: travel experiences	*X2*
1.2. Vocabulary	1	*G1.3*	Dạy:British and American English Học ở lớp:British and American English words Học ở nhà: Learn new words and structures	X2, X3, Y, X4
1.3. Reading	1	*G1.2, G1.3*	Dạy:What business travelers want (scanning reading) Học ở lớp: read and answer the questions Học ở nhà: Translate the reading text	X2, X3, Y, X4
1.4. Listening	1	*G1.2, G1.3*	Dạy: An interview with theArea Sales Director for Hyatt Hotels(listening for specific information and details) Học ở lớp: Listen and do exercises Học ở nhà: Talking about the future	X2, X3, Y
1.5. Skills	1	*G1.3, G3.1*	Dạy:Telephoning:making arrangements Học ở lớp:Role-play two telephone situations Học ở nhà: Learn new words and structures	*X3*

Chương 2. Change	**5**			
1.1. Discussion	1	*G3.1, G1.3*	Dạy: Ask students to discuss the most difficult situation in business to deal with Học ở lớp: discuss the most difficult situation to deal with Học ở nhà: business situations	*X2*
1.2. Vocabulary	1	*G1.3*	Dạy:Describingchange Học ở lớp:structures to describingchange Học ở nhà: Learn new words and structures	X2, X3, Y, X4
1.3. Reading	1	*G1.2, G1.3*	Dạy:Mercedes shining star (scanning reading) Học ở lớp: read and do exercises Học ở nhà: Translate the reading text	X2, X3, Y, X4
1.4. Listening	1	*G1.2, G1.3*	Dạy: An interview with theHead of Transformation Practice at international management consultants AT Kearney (listening for specific information) Học ở lớp: Listen and do exercises Học ở nhà: Past simple and present perfect	X2, X3, Y
1.5. Skills	1	*G1.3, G3.1*	Dạy:Managingmeetings Học ở lớp:hold a meeting resolving the problems Học ở nhà: Learn new words and structures	*X3*
Chương 3. Organization	**5**			
1.1. Discussion	1	*G3.1, G1.3*	Dạy:Ask students to rank status symbols Học ở lớp: rank status symbols Học ở nhà: a person's status in an organization	*X2*
1.2. Vocabulary	1	*G1.3*	Dạy: Words &expressions to describe company structure Học ở lớp:Words & expressions to	X2, X3, Y, X4

			describe company structure Học ở nhà: Learn new words and structures	
1.3. Reading	1	*G1.2, G1.3*	Dạy:A successful organization (scanning and skimming reading, reading for the main idea) Học ở lớp: read and do exercises Học ở nhà: Translate the reading text	X2, X3, Y, X4
1.4. Listening	1	*G1.2, G1.3*	Dạy: An interview with the Vice-President of the management consultants 8002 & Co. (listening for specific information and details) Học ở lớp: Listen and do exercises Học ở nhà: Noun combinations	X2, X3, Y
1.5. Skills	1	*G1.3, G3.1*	Dạy:Socializing:introductions and networking Học ở lớp:attend conferences Học ở nhà: Learn new words and structures	*X3*
Working across cultures A	**2,5**	*G2.1, G2.2*	Dạy ở lớp: Socialising Học ở lớp: Practice social English Học ở nhà: Review strucures	***X2***
Test 1	**1**			
Chương 4. Money	**5**			
1.1. Discussion	1	*G3.1, G1.3*	Dạy: ask students to answer the questions in the money quiz then discuss their answers. Học ở lớp: answer the questions in the money quiz then discuss their answers. Học ở nhà: attitude to money	*X2*
1.2. Vocabulary	1	*G1.3*	Dạy:Financial terms Học ở lớp:Words & expressions for talking about finance Học ở nhà: Learn new words and structures	X2, X3, Y, X4

1.4. Reading	1	*G1.2, G1.3*	Dạy:An inspirational story (scanning reading) Học ở lớp: read and do exercises Học ở nhà: Translate the reading text	X2, X3, Y, X4
1.4. Listening	1	*G1.2, G1.3*	Dạy: Interviews with theInvestment Director at PSigma Investment Management (listening for specific information and details) Học ở lớp: Listen and do exercises Học ở nhà: Describing trends	X2, X3, Y
1.5. Skills	1	*G1.3, G3.1*	Dạy: Dealing withfigures Học ở lớp:Correct any incorrect information Học ở nhà: Learn new words and structures	*X3*
Chương 5. Cultures	**5**			
1.1. Discussion	1	*G3.1, G1.3*	Dạy:ask students to discuss the importance of cultural awareness in business Học ở lớp: discuss the importance of cultural awareness in business Học ở nhà: important things in doing business	*X2*
1.2. Vocabulary	1	*G1.3*	Dạy:Idioms Học ở lớp:Idioms for talking about business relationships Học ở nhà: Learn new words and structures	X2, X3, Y, X4
1.3. Reading	1	*G1.2, G1.3*	Dạy:Culture shock (skimming and scanning reading) Học ở lớp: read and do exercises Học ở nhà: Translate the reading text	X2, X3, Y, X4
1.4. Listening	1	*G1.2, G1.3*	Dạy: An interview with the Marketing Director at an international cultural training	X2, X3, Y

			centre. (listening for specific information and details) Học ở lớp: Listen and do exercises Học ở nhà: Advice,obligation andnecessity	
1.5. Skills	1	*G1.3, G3.1*	Dạy: Social English Học ở lớp:'safe' topics of conversation Học ở nhà: learn new words and structures	*X3*
Chương 6. Human Resources	**5**			
1.1. Discussion	1	*G3.1, G1.3*	Dạy: ask students to talk about job interviews Học ở lớp: talk about Job interviews Học ở nhà: the important factors for getting a job	*X2*
1.2. Vocabulary	1	*G1.3*	Dạy:Expressions for talking about job applications Học ở lớp:Expressions for talking about job applications Học ở nhà: Learn new words and structures	X2, X3, Y, X4
1.3. Reading	1	*G1.2, G1.3*	Dạy:Women at work (skimming and scanning reading) Học ở lớp: read and do exercises Học ở nhà: translate the reading text	X2, X3, Y, X4
1.4. Listening	1	*G1.2, G1.3*	Dạy: An interview with Carys Owen, a director at Hays, the international recruitment specialist (Listening for specific information and details) Học ở lớp: Listen and do exercises Học ở nhà: -ing forms and infinitive	X2, X3, Y
1.5. Skills	1	*G1.3,*	Dạy: Getting information on the	*X3*

		G3.1	telephone Học ở lớp:Role-play a telephonesituation in pairs Học ở nhà: Learn new words and structures	
Working across cultures B	**2,5**	*G2.1, G3.1*	Dạy: International meetings Học ở lớp: Hold a meeting using the recommendations as your agenda, and consider the advantages and disadvantages of each recommendation. (group work) Học ở nhà: learn some tips for effective meetings from the group work discussion	*X2*
Chương 7. International Markets	**5**			
1.1. Discussion	1	*G3.1, G1.3*	Dạy:ask students to discuss a variety of views on international markets Học ở lớp: discuss a variety of views on international markets Học ở nhà: development of international markets in the future	*X2*
1.2. Vocabulary	1	*G1.3*	Dạy:Free trade Học ở lớp:Do exercises Học ở nhà: Learn new words and structures	X2, X3, Y, X4
1.3. Reading	1	*G1.2, G1.3*	Dạy:Trade betweenChina and the US (skimming and scanning reading) Học ở lớp: read and do exercises Học ở nhà: translate the reading text	X2, X3, Y, X4
1.4. Listening	1	*G1.2, G1.3*	Dạy: An interview with Andy Simmons, a partner at The Gap Partnership and an expert on negotiating. (listening for specific information and	X2, X3, Y

			details) Học ở lớp: Listen and do exercises Học ở nhà: Conditions	
1.5. Skills	1	*G1.3, G3.1*	Dạy: Negotiating Học ở lớp:role-play the negotiations Học ở nhà: Learn new words and structures	*X3*
Test 2	**3**			
Review	**1**			

11. Ngày phê duyệt: *...../...../.....*

12. Cấp phê duyệt:

Trưởng Khoa	**Trưởng Bộ môn**	**Người biên soạn**
Hoàng Thị Ngọc Diệp	Đỗ Thị Phương Lan	Lê Thùy Tâm

13. Tiến trình cập nhật Đề cương:

Cập nhật lần 1: *ngày...../...../.....* **Nội dung**:	Người cập nhật Trưởng Bộ môn
Cập nhật lần 2: *ngày...../...../.....* **Nội dung**:	Người cập nhật Trưởng Bộ môn
Cập nhật lần .....: *ngày...../...../.....* **Nội dung**:	Người cập nhật Trưởng Bộ môn

2.4.31. Văn hóa văn minh Anh Mỹ

British-American culture and civilization **Code: 25324E**

1. Credit: 3**Assignment (ASGMT)** **Project (PRJ)** ☐ ☐

2. Department: *Email: hahtt.nn@vimaru.edu.vn*

3. Credit hours:

- Total (TOT): 45	periods	- Theory (THE):	45 periods
- Experiment (EXP):	periods	- Exercise (EXE):	periods
- Guidance for ASGMT/PRJ (GD):	periods	- Test (TST):	periods

4. Prerequisite: No prerequisite

5. Course description:

This course provides general knowledge of the culture and civilization of the United Kingdom and the United States of America. Students will be provided the knowledge of background, geography and tourist attractions, social life and holidays, education, economy, and institutions of these two countries, which is the basis for the subjects such as Translating, Intepretation…

6. Course books, Reference books and Softwares:

Course books:

[1] English Department, Hanoi University (2011). *British – American culture and civilization.* Hanoi University Press.

Reference book:

[1] Crowther, J.(2003). *Oxford Guide to British and American Culture*. Oxford University Press.

7. Course goals:

Goals (Gx)	Descriptions	Program learning outcomes (X.x.x)
G1	Have a general knowledge of British-American culture and civilization	1.3.2
G2	Be able to analyse and express opinions about social issues.	2.1.1, 3.1.2

G3	Gain communication skills and teamwork skills	3.1.2

8. Course learning outcomes:

CLOs (G.x.x)	**Descriptions**	**Teaching levels (I, T, U)**
G1.1	Gain general knowledge of British-American culture and civilization	**IT4.0**
G1.2	Present social and cultural issues of British-American culture and civilization	**TU3.0**
G2	Write an essay analysing social and cultural issues and expressing the opinion of these issues.	**TU3.0**
G3	Be able to work in groups to analyse, express perception, opinions and discuss social and cultural issues.	**TU3.0**

9. Course assessment:

Ass. components	**Ass. evidences (X.x)**		**CLOs (Gx.x)**	**%**
X = Z: Progress grade	X1: Attendance			10
	X1 =	10 if $95 \le d \le 100$ 9 if $90 \le d < 95$ 8 if $85 \le d < 90$ 7 if $80 \le d < 85$ 6 if $75 \le d < 80$ 0 if $0 \le d < 75$		
	X2: Individual presentation 1		G1.1, G 1.2, G3	20

	X3: Individual presentation 2	G1.1, G 1.2, G3	20
	X4: Group presentation	G1.2, G3	10
	X5: Writing an essay 1	G1.1, G2	20
	X6: Writing an essay 2	G1.1, G2	20

- Course evaluation grade: Z = X

10. Lesson plan

CONTENTS	**Credit hours**	**Course learning outcomes (Gx.x)**	**Teaching and learning activites**	**Ass. evidence X.x**
Unit 1: Background of the United Kingdom 1.1. Background 1.2. Facts and figures 1.3. A brief overview of history 1.3.1. Roman invasion 1.3.2. Union 1.3.3. British expansion and empire	03	G1.1, G1.2	1.1. Background 1.2. Facts and figures 1.3. A brief overview of history 1.3.1. Roman invasion 1.3.2. Union 1.3.3. British expansion and empire *Study at home:* 1.4. Directed self-study 1.4.1. British expansion 1.4.2. The UK under Queen Victoria's reign 1.5. Preparation for the next lesson	*X2, X3, X4, X5, X6*
Unit 2: Geography and tourist attractions 2.1. Geography 2.1.1. Geography	04	G1.1, G1.2, G3	*Teaching:* 2.1. Geography 2.1.1. Geography	*X2, X3, X4, X5, X6*

2.1.2. Climate 2.2. Tourist atrtactions 2.2.1. Tourist attractions of England 2.2.2. Tourist attractions of Scotland 2.2.3. Tourist attractions of Wales 2.2.4. Tourist attractions of Northern Ireland			2.1.2. Climate 2.2. Tourist atrtactions 2.2.1. Tourist attractions of England 2.2.2. Tourist attractions of Scotland 2.2.3. Tourist attractions of Wales 2.2.4. Tourist attractions of Northern Ireland *Study at home:* 2.3. Directed self - study 2.3.1. Frequently visited places in the UK 2.3.2. Buckingham Palace 2.4. Preparation for the next lesson	
Individual presentation 1	04	G1.2, G 1.2, G3		*X2*
Unit 3: Social life and Holidays 3.1. Social life 3.1.1. Identities 3.1.2. Multicultural society 3.1.3. Personality 3.2. Holidays	04	G1.1, G1.2, G3	*Teaching:* 3.1. Social life 3.1.1. Identities 3.1.2. Multicultural society 3.1.3. Personality 3.2. Holidays *Study at home:* 3.3. Directed self-study 3.3.1. Comparison between the customs of the UK and Vietnam 3.3.2. Tipping in the UK	*X2, X3, X4, X5, X6*

			3.4. Preparation for the next lesson	
Unit 4: Education, economy and institution: legislature, executive, judiciary 4.1. Education 4.2. Economy 4.2.1. Fast facts 4.2.2. UK economic history 4.3. Institution 4.3.1. British constitution 4.3.2. House of Commons 4.3.3. House of Lords	04	G1.1, G1.2, G3	*Teaching* 4.1. Education 4.2. Economy 4.2.1. Fast facts 4.2.2. UK economic history 4.3. Institution 4.3.1. British constitution 4.3.2. House of Commons 4.3.3. House of Lords *Study at home:* 4.4.1. The Queen and royal family 4.4.2. British House of Commons and House of Lords 4.3. Preparation for the next lesson	*X2, X3, X4, X5, X6*
Individual presentation 2	04	G1.2, G 1.2, G3		*X3*
Unit 5: Background of the USA 5.1. Introduction to the USA 5.2. Facts and figures 5.2.1. Geography 5.2.2. Population 5.2.3. Government 5.2.4. Admisnistrative divisions 5.3. A brief overview of history	04	G1.1, G1.2, G3	*Teaching:* 5.1. Introduction to the USA 5.2. Facts and figures 5.2.1. Geography 5.2.2. Population 5.2.3. Government 5.2.4. Admisnistrative divisions 5.3. A brief overview of history *Study at home:* 5.4.1. The USA constitution amendment	*X2, X3, X4, X5, X6*

			5.4.2. Basic admisnistrative divisions of the states 5.5. Preparation for the next lesson	
Group presentation 2	02	G1.2, G3		*X4*
Unit 6: Geography, tourist attractions and social life 6.1. Geography 6.2. Tourist attractions 6.3. Social life	04	G1.1, G2	*Teaching:* 6.1. Geography 6.2. Tourist attractions 6.3. Social life *Study at home:* 6.4. Directed self-study 6.4.1. The Statue of liberty 6.4.2. Grand Canyon 6.5. Preparation for the next lesson	*X2, X3, X4, X5, X6*
Writing an essay 1	02	G1.1, G2		X5
Unit 7: Education 7.1. General information 7.2. School system 7.3. A diversified educational system 7.3.1. Primary and secondary education 7.3.2. Vocational and technical education 7.3.3. Undergraduate and postsecondary education 7.3.4. Graduate postsecondary education	04	G1.1, G1.2., G2	*Teaching:* 7.1. General information 7.2. School system 7.3. A diversified educational system 7.3.1. Primary and secondary education 7.3.2. Vocational and technical education 7.3.3. Undergraduate and postsecondary education 7.3.4. Graduate postsecondary education *Study at home:*	*X2, X3, X4, X5, X6*

			.4. Guided self - study 7.4.1. Role of the government in education 7.4.2. Social issues in American schools 7.5. Preparation for the next lesson	
Unit 8: US economy and institution 8.1. Economy 8.2. Institution 8.2.1. Legislature 8.2.2. Executive 8.2.3. Judiciary 8.3. A country of many governments 8.3.1. State government 8.3.2. City government 8.3.3 County government 8.3.4. Town and village government 8.3.5. Other governments	04		*Teaching:* 8.1. Economy 8.2. Institution 8.2.1. Legislature 8.2.2. Executive 8.2.3. Judiciary 8.3. A country of many governments 8.3.1. State government 8.3.2. City government 8.3.3 County government 8.3.4. Town and village government 8.3.5. Other governments *Study at home:* 8.4. Guided self - study 8.4.1. US traditional managerial structure 8.4.2. Features of US consumer economy 8.5. Preparation for the next lesson	
Writing an essay 1	02	G1.1, G2		X6

11. Approval date: *...../...../.....*

12. Approved by:

Dean of faculty	Head of department	Editor
Hoang Thi Ngoc Diep	Hoang Thi Thu Ha	Hoang Thi Thu Ha

13. Updating progress:

First update: *date...../...../....* **Content**:	Reviser Head of department
Second update: *date...../...../.....* **Content**:	Reviser Head of department
Third update: *date...../...../.....* **Content**:	Reviser Head of department

2.4.32. Biên dịch thương mại **Mã HP: 25314**

1. Số tín chỉ: *3 TC* **BTL** [X] **ĐAMH** [ ]

2. Đơn vị giảng dạy:Bộ môn Lý thuyết tiếng *Email: donpv.nn@.vimaru.edu.vn*

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS): 45 tiết. - Lý thuyết (LT): 39 tiết.
- Thực hành (TH): 0 tiết. - Bài tập (BT): 0 tiết.
- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD): tiết. - Kiểm tra (KT): 06 tiết.

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: 25226, 25236

5. Môtảnội dung họcphần:

Học phần cung cấp cho sinh viên (1) vốn từ vựng thuộc lĩnh vực kinh tế, thươngmại,(2) kĩ năng dịch thuật nhanh, chính xác văn bản thuộc lĩnh vực kinh tế thương mại, (3) kiến thức và khả năng biên soạn được các loại hợp đồng, giấy tờ, đơn từ thương mại

6. Nguồnhọcliệu:

Giáotrình :

[1] Bộ môn Lý thuyết tiếng (2017). *Tập TLGD Biên dịch thương mại* . NXB Hàng Hải.

7. Mục tiêu của học phần:

Mụctiêu (Gx) [1]	**Môtảmụctiêu [2]**	**Các CĐR của CTĐT (X.x.x) [3]**
G1	Trang bị cho sinh viên kiến thức về văn bản giấy tờ hành chính công vụ, văn bản pháp luật và thư tín thương mại	1.3.4
G2	Trang bị cho sinh viên khả năng bao quát dạng văn bản thuộc thể loại nào trong số văn bản hành chính.	2.2.1
G3	Trang bị cho sinh viên khả năng sử dụng ngôn ngữ trong lĩnh vực thương mại, văn phong thư tín thương mại	2.1.1

G4	Trang bị cho sinh viên kĩ năng dịch thư tín thương mại thông qua cách sử dụng cấu trúc câu, khả năng tu từ.	2.1.1

8. Chuẩnđầuracủahọcphần:

CĐR (G.x.x) [1]	**Môtả CĐR [2]**	**Mức độ giảng dạy (I, T, U) [3]**
G1.	Hiểu khái niệmvề văn bản, loại hình văn bản hành chính công vụ, thư tín thương mại	**IT3.5**
G2	Nhìn nhận bản dịch vĩ mô, xác định loại văn bản và phong cách ngôn ngữ	**I2.0**
G3.	Trang bị các thuật ngữ thông dụng về thương mại	**TU4.0**
G4	Trang bị khả năng dich thuật thông qua cách dùng cấu trúc câu, từ	**TU4.0**

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá [1]	**Bài đánh giá (X.x) [2]**	**CĐR học phần (Gx.x) [3]**	**Tỷlệ (%) [4]**
X. Đánh giá quá trình	X1: điểmchuyêncần Trong đó: $X_1 = \begin{cases} 10 \text{ nếu } 95 \le d \le 100 \\ 9 \text{ nếu } 90 \le d < 95 \\ 8 \text{ nếu } 85 \le d < 90 \\ 7 \text{ nếu } 80 \le d < 85 \\ 6 \text{ nếu } 75 \le d < 80 \\ 0 \text{ nếu } 0 \le d < 75 \end{cases}$ (với $d(\%)$ là tỷ lệ số tiết có mặt trên lớp)	G0	5

	X2: điểm kiểm tra đánh giá định kì tại lớp (trung bình cộng hai bài kiểm tra giữa kỳ).	G1, G2, G3	25
	X3: điểm đánh giá tinh thần tự học	G1, G2, G3	20
Y. Đánh giá cuối kỳ	Y: Thi tự luận cuối kì	G1, G2, G3	50

10. Nội dung giảng dạy

NỘI DUNG GIẢNG DẠY [1]	**Số tiết [2]**	**CĐR học phần (Gx.x) [3]**	**Hoạt động dạy và học [4]**	**Bài đánh giá X.x [5]**
Chương 1. Thư tín 1.1.Thư chào hàng 1.2.Thư đặt hàng	09		*Dạy:* - Cách lựa chọn bản dịch chủ đề thư tín - Cách lựa chọn từ cho thích hợp chủ đề *Học ở lớp:* - Tập dịch 1 đoạn tin về chủ đề thư tín - So sánh đối chiếu với bài của các sinh viên khác *Học ở nhà:* - Sưu tập 2 thư tín - Dịch 2 thư tín đó ,	X2, X3, Y

Chương 2. Thư giới thiệu 2.1.Thư giới thiệu hàng hóa 2.2.Thư giới thiệu nhân viên	10		*Dạy:* - Cách lựa chọn bản dịch chủ đề thư giới thiệu - Cách lựa chọn từ cho thích hợp chủ đề *Học ở lớp:* - Tập dịch 1 thư giới thiệu hàng hóa - So sánh đối chiếu với bài của các sinh viên khác *Học ở nhà:* - Tập dịch 1 thư giới thiệu nhân viên - Dịch thư đó	X2, X3, Y
Test 1	02	G1, G2, G3		*X2*
Chương 3. Hợp đồng 3.1. Hợp đồng mua bán 3.2.Vận tải đơn	10		*Dạy:* - Cách lựa chọn bản dịch chủ đề hợp đồng - Cách lựa chọn từ cho thích hợp chủ đề *Học ở lớp:* - Tập dịch 1 hợp đồng mua bán - So sánh đối chiếu với bài của các sinh viên khác *Học ở nhà:* - Sưu tập 1 vận tải đơn - Dịch vận tải đơn đó	X2, X3, Y

Test 2	02	G1, G2, G3		X3
Chương 4. Thư khiếu nại 4.1. Thư khiếu nại 4.2. Thư yêu cầu bồi hoàn	10		*Dạy:* - Cách lựa chọn bản dịch chủ đề thư khiếu nại - Cách lựa chọn từ thích hợp chủ đề *Học ở lớp:* - Tập dịch 1 thư khiếu nại - So sánh đối chiếu với bài của các sinh viên khác *Học ở nhà:* - Sưu tập 1 thư yêu cầu bồi hoàn - Dịch thư đó	X2, X3, Y
Test 3	02	G1, G2, G3		X4

11. Ngày phê duyệt: *...../...../.....*

12. Cấp phê duyệt:

Q. Trưởng Khoa	**Trưởng Bộ môn**	**Người biên soạn**
Hoàng Thị Ngọc Diệp	Hoàng Thị Thu Hà	Phạm Văn Đôn

13. Updating progress:

First update: *date...../...../....* **Content**:	Reviser Head of department
Second update: *date...../...../.....* **Content**:	Reviser Head of department
Third update: *date...../...../.....* **Content**:	Reviser Head of department

2.4.33. Phiên dịch thương mại **Mã HP: 25318**

1. Số tín chỉ: *3 TC* **BTL** ☐ **ĐAMH** ☒

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Dịch thuật, Văn hoá và Lý thuyết tiếng *Email:*

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS):	45 tiết.	- Lý thuyết (LT):	39 tiết.
- Thực hành (TH):	0 tiết.	- Bài tập (BT):	0 tiết.
- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD):	0 tiết.	- Kiểm tra (KT):	06 tiết.

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: 25206, 25216

5. Mô tả nội dung học phần:

Học phần bao quát 6 chủ đề lớn trong lĩnh vực thương mại bao gồm: Marketing quốc tế và Quảng cáo, Tài chính ngân hàng, Đầu tư, Các vấn đề hàng hải, Toàn cầu hóa và hội nhập, và Kinh tế Việt Nam và chính sách thương mại.

Học phần hướng dẫn sinh viên thực hành một số kĩ năng dịch: kĩ năng kết hợp từ và dùng từ đồng nghĩa; kĩ năng chú giải và dịch tên riêng; kĩ năng phân tích, diễn giải và tái cấu trúc; kĩ năng đơn giản hóa trong phiên dịch; kỹ năng nghe hiểu; kỹ năng nhớ thông tin; kỹ năng ghi chú thông tin; kỹ năng nắm bắt ý; kỹ năng tìm hiểu đề tài; kỹ năng thuyết trình; và kỹ năng chuyển hoán, Ngoài ra, học phần còn cung cấp cho sinh viên một thao tác cập nhật các khái niệm mới, các từ vựng chuyên ngành thương mại trong quá trình thực hành trên lớp

6. Nguồn học liệu:

Giáo trình:

[1] Bộ môn Lý thuyết tiếng (2017). *Tập TLGD Phiên dịch thương mại*. NXB Hàng Hải.

Tài liệu tham khảo

[1] J.S. McKellen (1990). Test Your Business English, General Usage. Penguin Book Ltd, New York

[2] Bill Mascull (2010). Business Vocabulary in Use, Advanced (2nd ed.). Cambridge University Press, Cambridge.

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu (*Goals*)	Mô tả mục tiêu (*Học phần này trang bị cho sinh viên:*)	Các CĐR của CTĐT
G1	- Hiểu và sử dụng được các thuật ngữ kinh tế phổ biến về các chủ đề quen thuộc trong lĩnh vực thương mại. - Áp dụng các kỹ thuật nghe để nghe hiểu được nội dung các bài nghe ở trình độ tiền trung cấp (Pre-Intermediate) dưới dạng các cuộc phỏng vấn trực tiếp với các chuyên gia kinh tế, các cuộc điện thoại để trao đổi các thông tin đơn giản trong môi trường làm việc. - Áp dụng kỹ năng thuyết trình để dịch lại nội dung đã nghe từ ngôn ngữ nguồn (source language) ra ngôn ngữ đích (target language) - Có kiến thức nền về kinh tế và thương mại qua các bài nghe và thảo luận.	1.3.5
G2	Biết tư duy suy xét và đưa ra các giải pháp cho một tình huống được đưa ra trong bài qua phần thảo luận .	2.1.3, 2.3.2
G3	Trình bày một vấn đề trong nhóm. Thuyết trình theo nhóm về một chủ đề được giảng viên giao.	3.1.2

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CĐR	Mô tả CĐR *(Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)*	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
G1.1	Hiểu và sử dụng được các thuật ngữ và cụm từ dùng trong các chủ đề phổ biến như: *dân số, giáo dục, môi trường, du lịch, kinh doanh, marketing*	**TU3.5**
G1.2	Áp dụng các kỹ thuật nghe đã học trong kỹ năng nghe để nhằm hiểu	**TU3.5**

	được các **chi tiết, ý chính và ngụ ý** của các ngôn bản về các chủ đề quen thuộc và mang tính thời sự như *kinh tế, văn hoá, xã hội, giáo dục, môi trường*… để làm các bài tập dịch Anh - Việt, Việt - Anh.	
G1.3	Áp dụng các kỹ năng nghe điền từ, nghe lấy thông tin chi tiết để nghe được các **thuật ngữ, cụm từ chuyên ngành phổ biến** dùng trong các hội thoại, bản tin kinh tế, hiểu được nội dung các cuộc phỏng vấn với các chuyên gia kinh kế khác nhau về các chủ đề liên quan.	**TU3.5**
G2	Dựa trên các tình huống được nêu trong bài thảo luận **đưa được ra các giải pháp** cho các vấn đề thông thường trong môi trường làm việc được đặt ra trong bài như: dịch tháp tùng, dịch thầm	**U3**
G3	Dùng Powerpoint để thuyết trình về một chủ đề được đưa ra cho nhóm của mình. Trình bày một vấn đề trong nhóm.	**U3**

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	**Bài đánh giá (X.x)**	**CĐR học phần (Gx.x)**	**Tỷ lệ (%)**
X. Đánh giá quá trình	X1: điểm chuyên cần, ý thức thái độ học tập trên lớp. $X_1 =$ 10 nếu $95 \le d \le 100$ 9 nếu $90 \le d < 95$ 8 nếu $85 \le d < 90$ 7 nếu $80 \le d < 85$ 6 nếu $75 \le d < 80$ 0 nếu $0 \le d < 75$ (với $d(\%)$ là tỷ lệ số tiết có mặt trên lớp)		5
	X2: điểm kiểm tra lần 1 (từ vựng, nghe dịch)		25

	X3: điểm kiểm tra lần 2 (thuyết trình) Tổng X2 và X3 trên 8 thì sinh viên đủ điều kiện dự thi		
	X4: Tự học (X4 dưới 4 thì sinh viên ko đủ điều kiện dự thi cuối kỳ)		20
Y. Đánh giá cuối kỳ	Y: Nghe dịch		50

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0.5X + 0.5Y$$

10. Kế hoạch giảng dạy

NỘI DUNG GIẢNG DẠY [1]	**Số tiết [2]**	**CĐR học phần (Gx.x) [3]**	**Hoạt động dạy và học [4]**	**Bài đánh giá X.x [5]**
Chương 1. Population	**6**			
1.1. Discussion	1	*G1.3.6, G3.1.2*	Dạy: Ask students to talk about Population problem in Vietnam and in the world Học ở lớp: A interview about population policy (English source) Học ở nhà: Collect speech or text of the same topic and interprete	*X2, X4*
1.2. Vocabulary	1	*G1.3.6*	Dạy: Population topic vocabulary Học ở lớp: Do exercises Học ở nhà: Learn new words and	X2, X3, Y, *X4*

			structures	
1.3. Listening	1	*G1.3.6*	Dạy: "A nightmare of population" Học ở lớp: Listening the whole speech / interview (preparatory stage to interprete) Học ở nhà: Listen and interpret repeatedly	X2, X3, Y, *X4*
1.4. Interpreting	2	*G1.3.6*	Dạy: Listening and interpret Học ở lớp: Listen and do exercises Học ở nhà: Taking note skill	X2, X3, Y,
1.5. Skills	1	*G1.3.6, G2.1.3, G2.3.2, G3.1.2*	Dạy: Taking note skill Học ở lớp: Practice note-taking skill Học ở nhà: Learn new words and structures	X3
Chương 2. Education	**6**			
1.1. Discussion	1	*G1.3.6*	Dạy: Ask students to talk about Education problem Học ở lớp: talk about the cause – effect problem Học ở nhà: collect text or speech about the topic	*X2, X4*
1.2. Vocabulary	1	*G1.3.6*	Dạy: vocabulary of the education topic Học ở lớp: Do exercises Học ở nhà: Learn new words and structures	X2, X3, Y, *X4*
1.3. Listening	1	*G1.3.6*	Dạy: Investment in education in	X2, X3, Y,

			Vietnam (Vietnamese language) Học ở lớp: listening to the whole speech to understand the content Học ở nhà: Listen to the same speech repeatedly	*X4*
1.4. Interpreting	2	*G1.3.6*	Dạy: Listening and interpret Học ở lớp: Listen and do exercises Học ở nhà: Practice presenting the whole speech	X2, X3, Y,
1.5. Skills	1	*G1.3.6, G2.1.3, G2.3.2, G3.1.2*	Dạy: Presenting skill Học ở lớp: Presenting skill practice. Học ở nhà: Learn new words and structures and practice skill	*X3*
Test 1	**2**			*X2*
Chương 3. Environment	**6**			
1.1. Discussion	1	*G1.3.6, G3.1.2*	Dạy: Ask students to discuss the statements and questions Học ở lớp: discuss the statements and questions Học ở nhà: review discussing statements and questions	*X2, X4*
1.2. Vocabulary	1	*G1.3.6*	Dạy: vocabulary of the topic Học ở lớp: Do exercises Học ở nhà: Learn new words and structures	X2, X3, Y, *X4*
1.3. Listening	1	*G1.3.6*	Dạy: "SMOG"	X2, X3, Y,

			Học ở lớp: listeng and do exercises Học ở nhà: Listen repeatedly	*X4*
1.4. Interpreting	2	*G1.3.6*	Dạy: Listening and interprete Học ở lớp: Listen and do exercises Học ở nhà: Presenting the interpreted version	X2, X3, Y,
1.5. Skills	1	*G1.3.6, G2.1.3, G2.3.2, G3.1.2*	Dạy: Whispering interpreting Học ở lớp: hold a meeting to discuss skill for whispering interpretation Học ở nhà: Learn new words and structures and practice skills	*X3*
Chương 4. Tourism	**6**			
1.1. Discussion	1	*G1.3.6, G3.1.2*	Dạy: Ask students to talk about the situation of tourism Học ở lớp: talk about the stressful situations and activities Học ở nhà: collect more material about the topic	*X2, X4*
1.2. Vocabulary	1	*G1.3.6*	Dạy: Vocabulary about the topic Học ở lớp: Do exercises Học ở nhà: Learn new words and structures	X2, X3, Y, *X4*
1.3. Listening	1	*G1.3.6*	Dạy: "Du lịch lữ hành" (Vietnamese) Học ở lớp: Listen and analyze Học ở nhà: Listeng repeatedly	X2, X3, Y, *X4*

1.4. Interpreting	2	*G1.3.6*	Dạy: Listen and interprete Học ở lớp: Listen and do exercises Học ở nhà: Present the interpreted version	X2, X3, Y,
1.5. Skills	1	*G1.3.6, G2.1.3, G2.3.2, G3.1.2*	Dạy: Học ở lớp: deal with the problems in the human resources of a large company Học ở nhà: Learn new words and structures	*X3*
Test 2	**2**			*X3*
Chương 5. New business	**6**			
1.1. Discussion	1	*G1.3.6, G3.1.2*	Dạy: ask students to talk about new businesses and business sectors Học ở lớp: talk about new businesses and business sectors Học ở nhà: public- and private-sector businesses	*X2, X4*
1.2. Vocabulary	1	*G1.3.6*	Dạy: Economic terms Học ở lớp: Do exercises Học ở nhà: Learn new words and structures	X2, X3, Y, *X4*
1.3. Listening	1	*G1.3.6*	Dạy: Internet whiz-kid's discount idea makes billions in two years. Học ở lớp: Listen and do exercises Học ở nhà: Listening repeatedly	X2, X3, Y, *X4*

1.4. Interpreting	2	*G1.3.6*	Dạy: Interpret Học ở lớp: Listen and do interpreting exercises Học ở nhà: present interpreted version	X2, X3, Y
1.5. Skills	1	*G1.3.6, G2.1.3, G2.3.2, G3.1.2*	Dạy: Dealing with numbers Học ở lớp: gathering statistical information. Học ở nhà: Learn new words and structures	*X3*
Chương 6. Marketing	**6**			
1.1. Discussion	1	*G1.3.6, G3.1.2*	Dạy: ask students to talk about the marketing mix and marketing campaigns Học ở lớp: talk about the marketing mix and marketing campaigns Học ở nhà: four Ps	*X2*
1.2. Vocabulary	1	*G1.3.6*	Dạy: Words partnerships Học ở lớp: Do exercises Học ở nhà: Learn new words and structures	X2, X3, Y *X4*
1.3. Listening	1	*G1.3.6*	Dạy: Adidas targets the Chinese interior (scanning reading) Học ở lớp: listen and do exercises Học ở nhà: Listen repeatedly	X2, X3, Y, *X4*
1.4. Interpreting	2	*G1.3.6*	Dạy: Listen and Interpret Học ở lớp: Listen and do interpreting exercises	X2, X3, Y

			Học ở nhà: Present interpreted version	
1.5. Skills	1	*G1.3.6, G2.1.3, G2.3.2, G3.1.2*	Dạy: Liaison interpretation technique Học ở lớp: Role-play a telephone call between the Marketing Director and the European Sales Manager of a coffee-machine manufacturing company Học ở nhà: Learn new words and structures	*X3*
Working condition	**3**	*G1.3.6, G3.1.2*	Dạy: watching video about the working condition of interpreters Học ở lớp: watch and review Học ở nhà: collect materials	*X2, X4*
Test 3	**2**			*X4*

11. Ngày phê duyệt: *...../...../.....*

12. Cấp phê duyệt:

Q. Trưởng Khoa	**Trưởng Bộ môn**	**Người biên soạn**
Hoàng Thị Ngọc Diệp	Hoàng Thị Thu Hà	Đào Thanh Hương

13. Tiến trình cập nhật Đề cương:

Cập nhật lần 1: *ngày...../...../.....* **Nội dung**:	Người cập nhật Trưởng Bộ môn

Cập nhật lần 2: *ngày...../...../.....* **Nội dung**:	Người cập nhật Trưởng Bộ môn
Cập nhật lần .....: *ngày...../...../.....* **Nội dung**:	Người cập nhật Trưởng Bộ môn

2.4.34. Kinh tế vi mô **Mã HP: 15101**

1. Số tín chỉ: *3 TC* **BTLĐAMH** ☐

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Kinh tế cơ bản *Email:*

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS):	45 tiết.	- Lý thuyết (LT):	33tiết.
- Thực hành:	0 tiết.	- Bài tập (BT):	11 tiết.
- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD):	0 tiết.	- Kiểm tra (KT):	1tiết.

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: *không*

5. Mô tả nội dung học phần:

Vị trí của môn học đối với CTĐT:

Kinh tế vi mô là học phần kinh tế cơ sở có vai trò cung cấp khung lý thuyết cho các các học phần chuyên mônthuộc nhóm ngành kinh tế và quản trị kinh doanh.

Mục đích:

Học phần kinh tế vi mô nhằm trang bị cho sinh viên các nguyên lý kinh tế cơ bản, cách xác định cân bằng thị trường thông qua mô hình Cung – Cầu hàng hóa, các yếu tố xác định mức giá và sản lượng chung của thị trường, độ co giãn, cách lựa chọn kinh tế tối ưu của người tiêu dùng và nhà sản xuất, các cấu trúc thị trường và vai trò của Chính phủ trong nền kinh tế thị trường. Ngoài ra, trong khóa học này còn giúp sinh viên thực hành phân tích hành vi kinh tế của các thành phần trong nền kinh tế, áp dụng các mô hình kinh tế vi mô để giải thích các xu hướng biến động của thị trường hàng hóa, thị trường yếu tố sản xuất, giải thích được sự lựa chọn của người tiêu dùng nhằm tối đa hóa lợi ích trong sự ràng buộc ngân sách, đưa ra được các quyết định sản xuất trong ngắn hạn và dài hạn của doanh nghiệp nhằm tối đa hóa lợi nhuận.

Nội dung chính yếu của môn học

Học phần kinh tế vi mô bao gồm những nội dung về những khái niệm cơ bản về khoa học kinh tế, lý thuyết cung cầu, lý thuyết về hành vi của người tiêu dùng và hành vi của người sản xuất, các cấu trúc của thị trường, thị trường các yếu tố sản xuất, các thất bại thị trường và các biện pháp khắc phục của Chính phủ

6. Nguồn học liệu:

Giáo trình

[1] Giáo trình kinh tế học vi mô – NXB Giáo dục 2008.

Tài liệu tham khảo

[1] GS.TS Ngô Đình Giao (2008). *Kinh tế học vi mô,* Nhà xuất bản giáo dục.

[2] TS. Vũ Kim Dũng (2008). *Hướng dẫn thực hành kinh tế học vi mô,* Nhà xuất bản Thống kê.

[3] Robert Pindiyck DanielL Rubinfeld (2000), *Kinh tế học vi mô,* Nhà xuất bản khoa học Kỹ thuật, Hà Nội.

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	Các CĐR của CTĐT
G1	Hiểu các khái niệm, các nguyên lý cơ bản của kinh tế học, lý thuyết cung-cầu, lý thuyết lựa chọn của người tiêu dùng, lý thuyết về sản xuất và các cấu trúc thị trường.	1.3.6
G2	Xác định được những phẩm chất đạo đức, nhân cách, tư duy cần có khi nghiên cứu về các hiện tượng kinh tế.	2.4.1
G3	Làm việc nhóm để thực hành các kỹ năng phân tích thị trường như quan hệ cung-cầu, lựa chọn tiêu dùng tối ưu, quyết định sản xuất tối ưu, quyết định sản lượng trong từng loại thị trường.	2.1.1, 2.1.3, 3.1.1, 3.1.2
G4	Thực hành các kỹ năng giao tiếp bằng văn bản	3.2.1

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CĐR (G.x.x)	Mô tả CĐR	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
G1.1	Hiểu các khái niệm cơ bản và các nguyên lý kinh tế cơ bản nền kinh tế	**IT2.5**
G1.2	Hiểu về lý thuyết cung – cầu, các nhân tố ảnh hưởng tới cung – cầu, sự can thiệp của Chính phủ vào thị trường.	**T2.5**
G1.3	Hiểu về lý thuyết lợi ích và sự lựa chọn tiêu dùng tối ưu của người tiêu dùng.	**T2.5**
G1.4	Hiểu về lý thuyết sản xuất, chi phí và lợi nhuận của doanh nghiệp.	**IT2.5**

G1.5	Hiểu về đặc điểm và các quyết định sản lượng trên từng loại thị trường	**IT2.5**
G2.1	Xác định được thái độ nghiêm túc, tính khách quan, trung thực khi nghiên cứu về hiện tượng kinh tế.	**U2.5**
G3.1	Thực hiện các kỹ năng tính toán cân bằng cung – cầu, kiểm soát giá, tác động của thuế, lựa chọn tiêu dùng tối ưu. Thảo luận nhóm về cân bằng cung cầu, kiểm soát giá,...	**TU2.5**
G3.2	Thực hành kỹ năng tính toán sản lượng, chi phí, lợi nhuận tối ưu.	**TU2.5**
G3.3	Thực hành kỹ năng tính toán sản lượng trên từng loại thị trường. Thảo luận nhóm về các loại thị trường.	**TU2.5**
G4.1	Thực hành kỹ năng giao tiếp bằng văn bản dạng tổ chức phân tích về một vấn đề kinh tế vi mô.	**TU2.5**

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

(các thành phần, các bài đánh giá, và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự liên quan với các CĐR của học phần)

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá (X.x)	CĐR học phần (Gx.x)	Tỷ lệ (%)
X. Đánh giá quá trình	X1: điểm chuyên cần		0%
	X2: kiểm tra trắc nghiệm đánh giá phần học trên lớp và điểm đánh giá phần tự học, thảo luận nhóm.	G1.1, G1.2, G1.3, G1.4, G1.5, G3.1, G3.2, G3.3	25% Xi>=4
	X3: Điểm bài tiểu luận	G1.2, G1.5, G4.1	25% Xi>=4
Y. Đánh giá cuối kỳ	Y: Thi viết trắc nghiệm	G1.1 – G1.5 G3.1 – G3.3	50% Y>=4

Ngoài ra bổ sung thêm các yêu cầu về điều kiện để hoàn thành học phần.

Điểm đánh giá học phần:

Điểm quá trình: X = (X2 + X3)/2. Các điểm thành phần Xi ≥ 4, bao gồm:

- X2: là điểm bài kiểm tra trắc nghiệm đánh giá phần học trên lớp và điểm đánh giá phần tự học, thảo luận nhóm
- X3: là điểm bài tiểu luận

Thi kết thúc học phần (điểm Y): bài thi trắc nghiệm, thời gian làm bài 60 phút. (Y ≥ 4)

Điểm đánh giá học phần: Z = 0.5X + 0.5Y

10. Nội dung giảng dạy

Giảng dạy trên lớp (bao gồm giảng dạy lý thuyết, bài tập, kiểm tra và hướng dẫn BTL, ĐAMH)

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần (Gx.x)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá
			Thầy / Cô	Sinh viên	
Giới thiệu về môn học *+ Thông tin Thầy/ Cô* *+ Các vấn đề liên quan môn học* *+ Cách thức dạy và học*	**1**		+ Tự giới thiệu về mình + Tổng hợp danh sách sinh viên + Giới thiệu chung về học phần, cách đánh giáhọc phần + Giải thích các hoạt động cá nhân + Đưa ra các đề tài tiểu luận	+ Tìm hiểu về cách đánh giá học phần + Lựa chọn và đăng ký đề tài tiểu luận	
Chương 1: Tổng quan về kinh tế học vi mô	**8**		**Thầy / Cô**	**Sinh viên**	
1.1.Các khái niệm cơ bản	**2**	**G1.1**	+ Trình bày các nội dung trong chương 1. + Q&A + Yêu cầu sinh viên báo cáo kết quả làm bài tập cuối chương 1.	+ Lắng nghe, trao đổi + Q&A + Thực hành làm bài tập cuối chương 1	**X2, Y**
1.2.Các nguyên lý của kinh tế học	**6**				
Chương 2: Cung – cầu	**8**		**Thầy / Cô**	**Sinh viên**	
2.1. Cầu	**1**	**G1.2** **G2.1**	+ Trình bày các nội dung trong chương 2.	+ Đọc trước phần nội dung chương	**X2, X3, Y**
2.2. Cung	**1**				

2.3. Cân bằng cung cầu	**6**	**G3.1** **G4.1**	+ Q&A + Đưa các ví dụ để sinh viên thực hành tính toán và phân tích. + Chia sinh viên theo nhóm, mỗi nhóm giao một chủ đề hoặc một bài báo về kiểm soát giá, đánh thuế,.. để sinh viên thảo luận và đánh giá (VD: Tình trạng nông sản rớt giá và sự can thiệp của Chính phủ). + Tổng hợp ý kiến của các nhóm, đánh giá và kết luận. + Yêu cầu sinh viên báo cáo kết quả làm bài tập cuối chương 2.	2 ở nhà. + Lắng nghe, trao đổi + Q&A + Làm các ví dụ theo yêu cầu của giáo viên. + Thảo luận theo nhóm, phân tích chủ đề hay bài báo được giao và trình bày đánh giá và quan điểm của nhóm + Thực hiện làm bài tập cuối chương 2	
Chương 3: Lý thuyết người tiêu dùng	**7**		**Thầy / Cô**	**Sinh viên**	
3.1. Lý thuyết về lợi ích	**2**	**G1.3** **G3.1**	+ Trình bày các nội dung trong chương 3.	+ Đọc trước phần nội dung chương	**X2, Y**
3.2. Sự co giãn của cầu	**2**				

3.3. Lựa chọn sản phẩm và tiêu dùng tối ưu	**3**		+ Q&A + Đưa các ví dụ để sinh viên thực hành tính toán và phân tích. + Yêu cầu sinh viên báo cáo kết quả làm bài tập cuối chương 3.	3 ở nhà. + Lắng nghe, trao đổi + Q&A + Làm các ví dụ theo yêu cầu của giáo viên. + Thực hành làm bài tập cuối chương 3. + Tự đọc thêm các ứng dụng khác của Độ co giãn Cầu (VietFinance, 2012).	
Chương 4: Lý thuyết hành vi của doanh nghiệp	**8**		**Thầy / Cô**	**Sinh viên**	
4.1. Lý thuyết về sản xuất	**2**	**G1.4** **G3.2**	+ Trình bày các nội dung trong chương 4. + Q&A + Đưa các ví dụ để sinh viên thực hành tính toán và phân tích. + Yêu cầu sinh viên báo cáo kết quả làm bài tập cuối chương 4.	+ Đọc trước phần nội dung chương 4 ở nhà. + Lắng nghe, trao đổi + Q&A + Làm các ví dụ theo yêu cầu của giáo viên. + Thực hành làm bài tập cuối chương 4.	**Y**
4.2. Lý thuyết về chi phí sản xuất	**4**				
4.3. Lý thuyết về lợi nhuận và quyết định cung cấp	**2**				

Chương 5: Cấu trúc thị trường	**13**		**Thầy / Cô**	**Sinh viên**	
5.1. Các loại thị trường	**2**	**G1.5** **G2.1** **G3.3** **G4.1**	+ Trình bày các nội dung trong chương 5. + Q&A + Đưa các ví dụ để sinh viên thực hành tính toán và phân tích. + Chia sinh viên theo nhóm, mỗi nhóm giao một chủ đề hoặc một bài báo về 1 thị trường cụ thể để sinh viên thảo luận và đánh giá + Tổng hợp ý kiến của các nhóm, đánh giá và kết luận. + Yêu cầu sinh viên báo cáo kết quả làm bài tập cuối chương 5. + Thu bài tiểu luận của sinh viên + Thông báo về kết quả đánh giá bài tiểu luận	+ Đọc trước phần nội dung chương 5 ở nhà. + Lắng nghe, trao đổi + Q&A + Làm các ví dụ theo yêu cầu của giáo viên. + Thảo luận theo nhóm, phân tích chủ đề hay bài báo được giao và trình bày đánh giá và quan điểm của nhóm + Thực hành làm bài tập cuối chương 5. + Nộp bài tiểu luận	**X3, Y**
5.2. Cạnh tranh hoàn hảo	**4**				
5.3. Độc quyền (bán)	**4**				
5.4. Cạnh tranh không hoàn hảo	**3**				

11. Ngày phê duyệt: *...../...../.....*

12. Cấp phê duyệt:

Trưởng Khoa **Trưởng Bộ môn** **Người biên soạn**

Nguyễn Thị Thúy Hồng Trương Thị Như Hà

13. Tiến trình cập nhật Đề cương:

Cập nhật lần 1: *ngày...../...../.....* **Nội dung**:	Người cập nhật Trưởng Bộ môn
Cập nhật lần 2: *ngày...../...../.....* **Nội dung**:	Người cập nhật Trưởng Bộ môn
Cập nhật lần .....: *ngày...../...../.....* **Nội dung**:	Người cập nhật Trưởng Bộ môn

2.4.35. Kinh tế vĩ mô **Mã HP: 15102**

1. Số tín chỉ:*3 TC* **BTLĐAMH** ☐

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Kinh tế cơ bản *Email:*

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS): 45 tiết. - Lý thuyết (LT): 34tiết.
- Thực hành (TH): 0 tiết. - Bài tập (BT): 10tiết.
- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD): 0 tiết. - Kiểm tra (KT): 1tiết.

4. Điều kiện tiên quyết của học phần:

- Kinh tế Vi mô

5. Mô tả nội dung học phần:

(vị trí của môn học đối với CTĐT, những mục đích và nội dung chính yếu của môn học)

Vị trí của môn học đối với CTĐT:

Kinh tế vĩ mô là môn học cơ sở có vai trò cung cấp khung lý thuyết cho các các môn định hướng ngành và kinh tế ngành cho tất cả chuyên ngành kinh tế và quản trị kinh doanh.

Mục đích:

Học phần kinh tế vĩ mô nhằm trang bị cho sinh viên các khái niệm cơ bản, một số mô hình kinh tế vĩ mô đơn giản - điểm mấu chốt để hiểu về sự vận động của nền kinh tế tổng thể. Sinh viên sẽ được giới thiệu các chỉ tiêu cơ bản của hệ thống tài khoản quốc gia, các nhân tố quy định sản lượng, lạm phát và thất nghiệp, lãi suất, tỷ giá hối đoái, cũng như những nguyên lý cơ bản về các chính sách kinh tế vĩ mô. Ngoài ra, trong khoá học này sinh viên còn được trang bị một số kiến thức về công cụ chính sách điều hành kinh tế vĩ mô và dự đoán sự biến động của nền kinh tế.

Nội dung chính yếu của môn học

Học phần kinh tế vĩ mô bao gồm những khái niệm, cách tính toán cũng như ý nghĩa của các biến số kinh tế vĩ mô như tổng sản phẩm và thu nhập quốc dân, thất nghiệp, lạm phát, tổng cung, tổng cầu ... Đồng thời thông qua môn học, người học có được những hiểu biết về những chính sách của chính phủ như chính sách tài khoá, chính sách tiền tệ,… và tác động của chúng đến nền kinh tế.

6. Nguồn học liệu:

Giáo trình

[1] Giáo trình và cuốn hướng dẫn thực hành kinh tế vĩ mô do bộ môn Kinh tế vĩ mô -Trường ĐH Kinh tế quốc dân biên soạn.

Tài liệu tham khảo

[1] N Gregory Mankiw (2004). *Những nguyên lý của Kinh tế học* (Principles of Econmics) (từ chương 22 đến chương 33) – Nhà xuất bản lao động xã hội.

[2] GS.TS Vũ Đình Bách (2000) - *Những vấn đề cơ bản về kinh tế vĩ mô* - Nhà xuất bản giáo dục.

[3] PGS.TS Đỗ Đức Bình, TS. Nguyễn Thường Lạng (2004) - *Giáo trình kinh tế học quốc tế* - Nhà xuất bản lao động xã hội.

[4] TS Nguyễn Văn Công (2004) - *Hướng dẫn thực hành kinh tế vĩ mô* - Nhà xuất bản thống kê

[6] David Begg (1997) - *Kinh tế học*, tập 2 - Nhà xuất bản thống kê (tái bản lần thứ ba)

[7] Paul A Samuelson,Wiliam D Nordhalls (2002) - *Kinh tế học*, tập 2 - Nhà xuất bản thống kê (tái bản lần thứ nhất)

7. Mục tiêu của học phần:

(các mục tiêu tổng quát của môn học, thể hiện sự liên quan với các chủ đề CĐR (X.x.x) của CTĐT được phân nhiệm cho học phần, tối đa 5 mục tiêu)

Mục tiêu (Gx) [1]	**Mô tả mục tiêu [2]**	**Các CĐR của CTĐT (X.x.x) [3]**
G1	Hiểu các khái niệm và biết cách tính toán các chỉ tiêu cơ bản của kinh tế vĩ mô; Lý giải các mô hình, cách thức hoạt động của các chính sách kinh tế vĩ mô và vận dụng trong tình huống nền kinh tế cụ thể	1.3.6
G2	Cộng tác nhóm để thực hành giải thích các sự kiện và hiện tượng kinh tế vĩ mô trong thực tiễn	2.1.1, 3.1.1, 3.1.2

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

(các mục tiêu cụ thể/ CĐR của học phần, mức độ giảng dạy I, T, U và trình độ năng lực mà học phần đảm trách)

CĐR (G.x.x)	**Mô tả CĐR [2]**	**Mức độ giảng dạy (I,**

[1]		T, U) [3]
G1.1	Hiểu các khái niệm cơ bản trong kinh tế vĩ mô: các chỉ tiêu trong hệ thống tài khoản quốc gia, tổng cầu, tổng cung, ngân sách chính phủ, tiền tệ, thất nghiệp, lạm phát, cán cân thanh toán, tỷ giá,…	**IT2.5**
G1.2	Biết cách tính toán các chỉ tiêu: các chỉ tiêu trong hệ thống tài khoản quốc gia, CPI, tốc độ tăng trưởng, tổng cầu, cung tiền, tỷ lệ thất nghiệp, tỷ lệ lạm phát, tỷ giá hối đoái	**T2.5**
G1.3	Áp dụng lý thuyết mô hình tổng cung – tổng cầu để minh họa cách thức hoạt động của chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ	**TU2.5**
G2.1	Thiết lập nhóm, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên và đánh giá mức độ làm việc hiệu quả của các thành viên trong nhóm	**U2.5**
G2.2	Tìm hiểu một sự kiện kinh tế trong thực tiễn và vận dụng lý thuyết kinh tế vĩ mô để giải thích	**U2.5**
G2.3	Làm báo cáo và thuyết trình trước lớp bằng powerpoint sự kiện thực tế đã tìm hiểu	**U2.5**

[1]: Ký hiệu CĐR của môn học.

[2]: Mô tả CĐR, bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CĐR cấp độ 4 (X.x.x.x) và bối cảnh áp dụng cụ thể.

[3]: Mức độ giảng dạy I (Introduce): giới thiệu, T (Teach): dạy, U (Utilize): sử dụng và trình độ năng lực mà học phần đảm trách.

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

(các thành phần, các bài đánh giá, và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự liên quan với các CĐR của học phần)

Thành phần đánh giá [1]	Bài đánh giá (X.x) [2]	CĐR học phần (Gx.x) [3]	Tỷ lệ (%) [4]
X: đánh giá quá trình	X2: kiểm tra trắc nghiệm	G1.1, G1.2, G1.3	50% Xi>=4
	X3: điểm thuyết trình	G1.1, G1.3, G2.1, G2.2, G2.3	
Y: đánh giá cuối kỳ	Y: thi viết trắc nghiệm	G1.1, G1.2, G1.3	50% Y>=4

[1]: Liệt kê một cách có hệ thống các thành phần đánh giá của môn học.

[2]: Liệt một cách có hệ thống các bài đánh giá.

[3]: Các CĐR được đánh giá.

[4]: Tỷ lệ điểm đối với các bài đánh giá trong tổng điểm môn học.

Ngoài ra bổ sung thêm các yêu cầu về điều kiện để hoàn thành học phần.

Điểm đánh giá học phần:

Điểm quá trình: X = (X2 + X3)/2. Các điểm thành phần Xi ≥ 4, bao gồm:

- X1: là điểm bài kiểm tra giữa kỳ
- X2: là điểm bài tập nhóm hoặc thuyết trình kết hợp với đánh giá ý thức tự học

Thi kết thúc học phần (điểm Y): bài thi tự luận, thời gian làm bài 60 phút. (Y ≥ 4)

Điểm đánh giá học phần: Z = 0.5X + 0.5Y

10. Nội dung giảng dạy

Giảng dạy trên lớp (bao gồm giảng dạy lý thuyết, bài tập, kiểm tra và hướng dẫn BTL, ĐAMH)

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	**Số tiết**	**CĐR học phần (Gx.x)**	**Hoạt động dạy và học**		**Bài đánh giá**
			Thầy / Cô	**Sinh viên**	

Giới thiệu về môn học *+ Thông tin Thầy/ Cô* *+ Các vấn đề liên quan môn học* *+ Cách thức dạy và học*	**1**	**G2.1**	+ Tự giới thiệu về mình + Tổng hợp danh sách sinh viên + Giới thiệu lướt qua đề cương môn học, cách đánh giá môn học + Giải thích các hoạt động cá nhân + Đưa ra các đề tài thuyết trình	+ Tìm hiểu về cách đánh giá môn học + Phân nhóm, bầu trưởng nhóm và phân chia nhiệm vụ tạm thời cho các thành viên + Lựa chọn và đăng ký đề tài thuyết trình	
Chương 1: Khái quát về kinh tế vĩ mô	**8**				
1.1. Tổ chức kinh tế của một nền kinh tế hỗn hợp *1.2. Hệ thống kinh tế vĩ mô* *1.3. Một số khái niệm và mối quan hệ giữa các biến số kinh tế vĩ mô cơ bản*		**G1.1**	+ Trình bày các nội dung trong chương 1. + Q&A + Cho sinh viên thảo luận nhóm. + Yêu cầu sinh viên báo cáo kết quả làm bài tập cuối chương 1.	+ Lắng nghe, trao đổi + Q&A + Các nhóm thuyết trình tiến hành thảo luận trước, đưa ra ý tưởng chung, phân công nhiệm vụ (Tìm thông tin trên báo, Internet, các nguồn khác,…xử lý, phân tích và làm báo cáo, phân công nhiệm vụ thuyết trình và trả lời câu hỏi) + Làm bài tập cuối chương 1	**X1, Y**

Chương 2: Tổng sản phẩm và thu nhập quốc dân	**6**				
2.1. Tổng sản phẩm quốc dân – thước đo thành tựu của một nền kinh tế *2.2. Phương pháp xác định GDP* *2.3. Mối quan hệ giữa các chỉ tiêu tổng sản phẩm, thu nhập quốc dân và thu nhập có thể sử dụng* *2.4. Tăng trưởng kinh tế*		**G1.1** **G1.2** **G2.2** **G2.3**	+ Yêu cầu nhóm sinh viên lên thuyết trình. +Đánh giá mức độ hiệu quả của từng thành viên + Trình bày các nội dung trong chương 2. + Q&A + Đưa các ví dụ để sinh viên thực hành tính toán và phân tích. + Yêu cầu sinh viên báo cáo kết quả làm bài tập cuối chương 2.	+ Nhóm sinh viên thuyết trình về đề tài liên quan đến chủ đề tăng trưởng + Lắng nghe, trao đổi + Q&A + Làm các ví dụ theo yêu cầu của giáo viên. + Làm bài tập cuối chương 2	**X1, X2, Y**
Chương 3: Tổng cầu và chính sách tài khóa	**9**				

3.1. Tổng cầu và sản lượng cân bằng *3.2. Chính sách tài khoá*		**G1.1** **G1.2** **G1.3** **G2.2** **G2.3**	+ Yêu cầu nhóm sinh viên lên thuyết trình. Q & A. Đánh giá mức độ hiệu quả của từng thành viên. + Trình bày các nội dung trong chương 3. + Q&A + Đưa các ví dụ để sinh viên thực hành tính toán và phân tích. + Đưa ra các tình huống thực tế và yêu cầu sinh viên minh họa hoạt động của chính sách tài khóa với từng trường hợp cụ thể. + Yêu cầu sinh viên báo cáo kết quả làm bài tập cuối chương 3.	+ Nhóm sinh viên thuyết trình về đề tài liên quan đến chính sách tài khóa hoặc ngân sách Nhà nước. + Lắng nghe, trao đổi + Q&A + Làm các ví dụ theo yêu cầu của giáo viên. + Làm bài tập cuối chương 3.	**X1, X2, Y**
Chương 4: Tiền tệ và chính sách tiền tệ	**9**				

4.1. Chức năng của tiền tệ *4.2. Mức cung tiền và vai trò kiểm soát tiền tệ của ngân hàng trung ương (NHTƯ)* *4.3. Mức cầu tiền tệ* *4.4. Tiền tệ, lãi suất và tổng cầu*		**G1.1, G1.2, G1.3** **G2.2** **G2.3**	+ Yêu cầu nhóm sinh viên lên thuyết trình. Q & A. Đánh giá mức độ hiệu quả của từng thành viên. + Trình bày các nội dung trong chương 4. + Q&A + Đưa các ví dụ để sinh viên thực hành tính toán và phân tích. + Đưa ra các tình huống thực tế và yêu cầu sinh viên minh họa hoạt động của chính sách tiền tệ với từng trường hợp cụ thể. + Yêu cầu sinh viên báo cáo kết quả làm bài tập cuối chương 4.	+ Nhóm sinh viên thuyết trình + Lắng nghe, trao đổi + Q&A + Làm các ví dụ theo yêu cầu của giáo viên. + Làm bài tập cuối chương 4.	**X1, X2, Y**
Chương 5: Thất nghiệp và lạm phát	**6**				

5.1. Thất nghiệp *5.2. Lạm phát* *5.3. Mối quan hệ giữa lạm phát và thất nghiệp*		**G1.1** **G1.2** **G2.2** **G2.3**	+ Yêu cầu nhóm sinh viên lên thuyết trình. Q & A. Đánh giá mức độ hiệu quả của từng thành viên. + Trình bày các nội dung trong chương 5. + Q&A + Đưa các ví dụ để sinh viên thực hành tính toán và phân tích. + Yêu cầu sinh viên báo cáo kết quả làm bài tập cuối chương 5.	+ Nhóm sinh viên thuyết trình + Lắng nghe, trao đổi + Q&A + Làm các ví dụ theo yêu cầu của giáo viên. + Làm bài tập cuối chương 5.	**X2, Y**
Chương 6: Kinh tế vĩ mô của nền kinh tế mở	**6**				

6.1. Cán cân thanh toán *6.2. Thị trường ngoại hối* *6.3. Các hệ thống tỷ giá hối đoái* *6.4. Các chính sách thương mại*		**G1.1** **G1.2** **G2.2** **G2.3**	+ Yêu cầu nhóm sinh viên lên thuyết trình. Q & A. Đánh giá mức độ hiệu quả của từng thành viên. + Trình bày các nội dung trong chương 6. + Q&A + Đưa các ví dụ để sinh viên thực hành tính toán và phân tích. + Yêu cầu sinh viên báo cáo kết quả làm bài tập cuối chương 5. + Tổng kết và thông báo điểm giữa kỳ cho sinh viên	+ Nhóm sinh viên thuyết trình + Lắng nghe, trao đổi + Q&A + Làm các ví dụ theo yêu cầu của giáo viên. + Làm bài tập cuối chương 6. + Nộp kết quả hoạt động nhóm	**X2, Y**

[1]: Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục.

[2]: Phân bổ số tiết giảng dạy.

[3]: Liệt kê các CĐR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x).

[4]: Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp và ở nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu).

[5]: Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu X.x).

11. Ngày phê duyệt: *...../...../.....*

12. Cấp phê duyệt:

Trưởng Khoa/Viện/Trung tâm **Trưởng Bộ môn** **Người biên soạn**

Nguyễn Thị Thúy Hồng Trương Thị Như Hà

13. Tiến trình cập nhật Đề cương:

Cập nhật lần 1: *ngày...../...../.....* **Nội dung**:	Người cập nhật Trưởng Bộ môn
Cập nhật lần 2: *ngày...../...../.....* **Nội dung**:	Người cập nhật Trưởng Bộ môn

2.4.36. Quan hệ kinh tế quốc tế

International Economic Relations **Code: 15640E**

***1. Credit**: 03* ☐ **Assignment** ☐ **Project**

***2. Department**:* International Economics *Email:….*

3. Credit hours:

- Total (TOT): 45 periods - Theory (THE): 43 periods
- Practice (PRC): 0 periods - Exercise (EXE): 0 periods
- ASGMT/PRJ Guidance (GD): 0 periods - Test (TST): 02 periods

4. Prerequisite: None

5. Course description:

This course is an elective part of the economics and management fields, aiming at equipping students with basic knowledge on trends of international economic integration and association. The course consists of 3 chapters. Chapter 1 introduces the basics of international economic relations such as concepts, content, and nature. Chapter 2 provides general issues of international economic affiliations and integration including concepts and characteristics of international economic integration; the nature and objective necessity of international economic integration; impacts of integration and affiliation; types of integration and affiliation. Chapter 3 introduces some typical international economic integrations.

6. Coursebooks and Reference books:

Coursebooks:

[1] GS.TS. Đỗ Đức Bình, PGS.TS. Nguyễn Thường Lạng (2012). *Giáo trình Kinh tế quốc tế chương trình cơ sở* . NXB Đại học Kinh tế quốc dân

[2] TS. Dương Văn Bạo. *Giáo trình Kinh tế quốc tế*. NXB Hàng Hải.

[3] GS.TS. Võ Thanh Thu(2006). *Giáo trình Quan hệ kinh tế quốc tế* . NXB Thống kê

Reference books:

[1] Mitsuo Matsushita (3rd Edition). *The World Trade Organization: Law, Practice, and Policy (Oxford International Law Library).* Oxford University Press

7. Course goals:

Goals [1]	**Descriptions [2]**	**Program learning outcomes [3]**
G1	- Demonstrate knowledge and understanding of the international economic integration and association basis such as concepts, kinds of integrations, natures, roles of integration and association. - Generalize basic characteristics of international economic integrations such as WTO, ASEAN, APEC, EU, WB; critically distinguish those integrations.	1.3.6
G2	- Demonstrate the ability to explain the links among internationl ecnomic relations.	2.3.1
G3	- Form groups and effectively allocate roles within groups with an aim of getting insights of a particular international corporations (transitional corporations or multinationl enterprises) or a detailed international economic integration that is corresponding to one out of five integration levels: Free trade area, Custom unions, Common market, Monetary Unions, Economic Unions.	3.1.2
G4	- Make analytical judgements on the implications of an eco – political event within a nation on its relationships with other countries in the world.	4.1.2, 4.2.1, 4.2.1

8. Course learning outcomes:

CLOs (G.x.x) [1]	Descriptions [2]	Teaching levels (I, T, U) [3]
G1.1	Understand some basic issues of international economic relations such as concepts, kinds, natures and roles of those relations.	IT2
G1.2	Understand concepts and characteristics of international economic integrations, nature and objective necessity of international affiliations, implications of integration and affiliation, kinds of integrations in all levels.	IT2
G1.3	-Make generalizations about typical characteristics of some international economic integrations such as WTO, ASEAN, APEC, EU, WB. -Differentiate the differeneces of those integrations.	IT2
G2.3	Demonstrate abilities to explain connections betwen international economic affiliations such as: connections between investment and trade, investment and technology transfer, investment and labor movement.	T2
G3.1	Apply theories and concepts to get to know about several particular international corporations (transitional corporations or multinationl enterprises) or a detailed international economic integration that is corresponding to one out of five integration levels: Free trade area, Custom unions, Common market, Monetary Unions, Economic Unions.	TU2
G4.1	- Make analytical judgements on the implications of an eco – political event within a nation on its relationships with other countries in the world.	TU2

9. Course assessment:

Ass. components [1]	**Ass. evidences (X.x) [2]**	**CLOs (Gx.x) [3]**	**(%) [4]**
X. Progress grades	X2: average of 2 midtem exams	G1.1 - G1.3 G2.3 G4.1	35
	X3: group presentations	G1.1 - G1.3 G2.3 G3.1 G4.1	15
Y. Final grade	Y : Final exams	G1.1 - G1.3 G2.3 G4.1	50

Progress grade: $X = 0,7X2 + 0,3X3$

Requirements for final exam: attendance ≥75% and Xi ≥ 4

Course evaluation grade: $Z = 0,5X + 0,5Y$ (Z = 0 if Y <4)

10. Lesson plan

CONTENT [1]	**Credit hours [2]**	**CLOs (Gx.x) [3]**	**Teaching and learning activities [4]**	**Ass. Evidence X.x [5]**

Chapter 1: Overview of international economic relations	**5**	G1.1 G2.3	Teaching: - Chapter 1 powerpoint Study in class: - Get insights of international economic relations. - Answer questions on relationships among trade, investment and labor movement	X2, Y
1.1.Concepts and contents of international economic relations	2			
1.2. Natures of international economic relations	1			
1.3.Roles of international business economics to the development of countries.	2			
Chapter 2: Basics of international economic integration	**17**	G1.2 G3.1	Teaching: - Chapter 2 powerpoint Study in class: Form groups with the aim of getting knowledge and present about an international corporation or an international integration Self - study: Prepare presentations	X2, X3, Y
2.1. Concepts and charactertistics of international economic integration	1			
2.2. Natures and objective necessity of international economic affiliation	3			
2.3. Implications of integration and affiliation	3			
2.4. Kinds of integration and affiliations	10			
Chapter 3: Several international economic affiliations	**23**	G1.3 G3.1 G4.1	Teaching: - Chapter 3 powerpoint Study in class: Group activities to make analytical judgements on an eco – political event in	X2, X3,Y
3.1Association of Southeast Asian Nations. (ASEAN)	6			
3.2. Asia-Pacific Economic Cooperation	5			

(APEC)			a country that affects its relationships with others. <u>Self - study:</u> Prepare for group activities	
3.3. World Trade Organization (WTO)	6			
3.4. European Union (EU)	6			
3.5. World Bank (WB)				

11. Approval date: *...../...../.....*

12. Approved by:

Dean of Faculty/ Head of Institute	**Head of Department**	**Editor**
Dang Cong Xuong, Ass. Prof	Bui Thi Thanh Nga, PhD.	Nguyen Quynh Trang, MSc.

13. Update Progress:

First update:	Reviser Head of Department
Second update:	Reviser

	Head of Department
Third update:	Reviser Head of Department

2.4.37. Logistics và VT đa phương thức

<Logistics và vận tải đa phương thức>: **Mã HP: 15815E**

1. Số tín chỉ: *3 TC* **BTL** ☐ **ĐAMH** ☐

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Logistics

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS): 45 tiết. - Lý thuyết (LT): 32 tiết.

- Thực hành (TH): 10 tiết. - Bài tập (BT): tiết.

- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD): tiết. - Kiểm tra (KT): 3 tiết.

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: Không có

5. Mô tả nội dung học phần:

Vị trí của học phần trong CTĐT: là học phần thuộc khối kiến thức cơ sở chuyên ngành được giảng dạy trong **học kỳ 4** trong CTĐT.

Mục đích của học phần:

Kiến thức:

Mục tiêu của học phần Tổng quan Logistics và VTĐPT là trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về Logistics và Chuỗi cung ứng về phần khái niệm, quy trình xây dựng và thực hiện, tạo nền tảng cho các học phần có liên quan khác. Ngoài ra học phần đi sâu vào giới thiệu vận tải đa phương thức quốc tế; phương thức quốc tế; Cơ sở vật chất kỹ thuật trong vận tải đa phương thức; Hệ thống luật thương mại và chứng từ trong vận tải đa phương thức; Tổ chức vận tải đa phương thức

Kỹ năng:

Sau khi kết thúc môn học, học viên các kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng, lựa chọn phương thức vận chuyển, tính toán tổ chức vận tải co 1 hành trình.

Nội dung chủ yếu:

Môn học cung cấp cho học viên những kiến thức về logistics và chuỗi cung ứng thông qua việc giới thiệu cho người học những khái niệm, nguyên tắc cũng như cách thức quản trị các hoạt động logistics và chuỗi cung ứng. Đồng thời thông qua môn học, người học có được những hiểu biết thực tiễn về logistics, dịch vụ logistics và chuỗi cung ứng trong thực tế để dễ dàng tiếp thu, vận dụng cũng như hình thành nền tảng cho các môn học chuyên ngành khác

(Vị trí của học phần đối với CTĐT, những mục đích và nội dung chính yếu của học phần)

6. Nguồn học liệu:

Tài liệu tham khảo

[1] Giáo trình Quản trị Logistics kinh doanh – ĐH Thương Mại 2000

[2] Alan Rushton, John Oxley, Phil Croucher, "Handbook of Logistics and Distribution Management", second edition, published by Kogan Page (2000).

[3] Ian Sadler, "Logistics and Supply Chain Integration", first edition, published by Sage (2007).

[4] Martin Christopher, "Logistics and Supply Chain Management", third edition, published by Prentice Hall (2005).

[5] Donald Waters, "Logistics - An introduction to Supply Chain Management"..

7. Mục tiêu của học phần:

(Các mục tiêu tổng quát của môn học, thể hiện sự liên quan với các chủ đề CĐR (X.x.x) của CTĐT được phân nhiệm cho học phần, tối đa 5 mục tiêu)

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	Các CĐR của CTĐT (X.x.x)
G1	Sinh viên nắm bắt được kiến thức lý luận cơ bản về logistics, hoạt động logistics, cơ sở hạ tầng vận tải đa phương thức	1.3.6
G2	Sinh viên biết cách xác định và nêu vấn đề, lập luận và phân tích, khả năng tư duy sáng tạo, tư duy phản biện.	2.1.1, 2.1.2, 2.3.2
G3	Sinh viên có kỹ năng làm việc nhóm: hoạt động nhóm hiệu quả, giao tiếp đa phương tiện (trực tiếp, điện tử,…), có kỹ năng thuyết trình và kết nối với các nhóm khác, có khả năng đọc hiểu bằng ngoại ngữ	3.1.1, 3.1.2,

Mô tả mục tiêu bằng các động từ chủ động, các chủ đề CĐR (X.x.x) và bối cảnh áp dụng tổng quát.

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

(Các mục tiêu cụ thể/CĐR của học phần, mức độ giảng dạy I, T, U và trình độ năng lực mà học phần đảm trách)

CĐR (Gx.x)	Mô tả CĐR	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
G1.1	Trình bày được các khái niệm logistics và logistics kinh doanh	T2
G1.2	Trình bày vị trí và vai trò của logistics	I2
G1.3	Trình bày hình thành và phát triển logistics	T2, I1
G1.4	Trình bày các bộ phận, hoạt động của logistics	T3, U2
G1.5	Trình bày thách thức đối với các hoạt động logistics	T3
G1.6	Trình bày khái niệm dịch vụ logistics, sự khác nhau giữa dịch vụ logistics và logistics	T3, U2
G1.7	Trình bày khái niệm, nguồn gốc, mục đích, mô hình của logistics ngược	T3, U3
G1.8	Trình bày khái niệm, phân loại, các hoạt động của trung tâm dịch vụ logistics	T3
G1.9	Trình bày khái niệm quy trình logistics	T3
G1.10	Trình bày hình thức tổ chức logistics	T2
G1.11	Trình bày các công cụ ra quyết định chiến lược logistics	T3
G1.12	Trình bày cơ sở lý luận về vận tải	T3
G1.13	Trình bày các phương thức vận tải	T2
G1.14	Trình bày cơ sở vật chất kỹ thuật trong vận tải đa phương thức	T2
G2.1	Thực hành được các bài tập liên quan đến quản trị kho hàng	U3
G2.2	Thực hành được các bài tập liên quan đến chi phí logistics	T3, U3
G2.3	Thực hành được các bài tập liên quan tổn thất và khiếu nại của MTO	T3, U3

G3.1	Tổ chức, làm việc theo nhóm tìm hiểu các đề tài liên quan đến các bộ phận liên quan tới logistics: Vận tải, kho hàng, bao gói, làm hàng, hoạt động hỗ trợ logistics, hệ thống thông tin	U3
G3.2	Thuyết trình về các đề tài được giao, có sự trao đổi giữa các nhóm	U2

Mô tả CĐR, bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CĐR cấp độ 4 (X.x.x.x) và bối cảnh áp dụng cụ thể.

Mức độ giảng dạy: I (Introduce): giới thiệu, T (Teach): dạy, U (Utilize): sử dụng + trình độ năng lực mà học phần đảm trách.

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

(Các thành phần, các bài đánh giá và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự liên quan với các CĐR của học phần)

Thành phần đánh giá [1]	**Bài đánh giá (X.x)** [2]	**CĐR của học phần (Gx.x)** [3]	**Tỷ lệ (%)** [4]
X. Đánh giá quá trình	X1	G1	50%
	X2	G2	
	X3	G3	
Y. Đánh giá cuối kỳ	Y1	G2, G3	50%

[1]: Liệt kê một cách có hệ thống các thành phần đánh giá của môn học

[2]: Liệt kê một cách có hệ thống các bài đánh giá

[3]: Các CĐR được đánh giá

[4]: Tỷ lệ điểm đối với các bài đánh giá trong tổng điểm môn học.

Ngoài ra bổ sung thêm các yêu cầu về điều kiện để hoàn thành học phần.

X= 10% X1 + 20% X2 + 20% X3

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0,5X + 0,5Y$$

10. Nội dung giảng dạy

Giảng dạy trên lớp (bao gồm giảng dạy lý thuyết, bài tập, kiểm tra và hướng dẫn BTL, ĐAMH)

NỘI DUNG GIẢNG DẠY [1]	**Số tiết** [2]	**CĐR học phần (Gx.x)** [3]	**Hoạt động dạy và học** [4]	**Bài đánh giá X.x** [5]
Chương 1. Tổng quan về logistics	**7**			
1.1. Khái niệm logistics		G1.1	Giảng viên hướng dẫn tại lớp	
1.2. Quá trình phát triển của logistics kinh doanh				
+ Các giai đoạn phát triển		G1.3	+ Giảng viên hướng dẫn tại lớp + Sinh viên thuyết trình tại lớp	***X3***
+ Điều kiện phát triển		G1.3	+ Giảng viên hướng dẫn tại lớp + Sinh viên nghiên cứu tại nhà	
+ Xu hướng phát triển		G1.3		
1.3 Vị trí và vai trò của logistics kinh doanh		G1.2		
+ Đối với nền kinh tế			+ Giảng viên hướng dẫn tại lớp	
+ Đối với doanh nghiệp				
1.4 Các hoạt động logistics kinh doanh		G1.4		
+ Vận tải (transportation)				
+ Hoạt động kho hàng			+ Giảng viên hướng	

(warehousing)			dẫn tại lớp + Sinh viên nghiên cứu tại nhà	
+ Làm hàng (Cargo handling)			+ Giảng viên hướng dẫn tại lớp + Sinh viên thuyết trình tại lớp	***X3***
+ Bao gói (Packing)				
+ Hoạt động hỗ trợ logistics (Logistics processing)			+ Giảng viên hướng dẫn tại lớp	
+ Hệ thống thông tin (Information system)				
1.5 Thách thức đối với hoạt động logistics		G1.5		
+ Thách thức từ môi trường bên ngoài				
+ Thách thức từ hoạt động cung ứng				
+ Thách thức từ hoạt động phân phối				
+ Thách thức từ hoạt động bán lẻ				
+ Thách thức từ khách hàng				
1.6 Dịch vụ logistics		G1.6		
+ Dịch vụ logistics				
+ Các cấp độ dịch vụ logistics				

+ Nhà cung cấp dịch vụ logistics				
+ Thuê ngoài				
1.7 Logistics ngược		G1.7		
+ Khái niệm				
+ Lý do cần áp dụng logistics ngược				
+ Quy trình logistics ngược				
+ Các bên tham gia trong logistics ngược				
+ Các mô hình logistics ngược				
1.8 Trung tâm logistics		G1.8		
+ Khái niệm				
+ Phân loại				
+ Chức năng				
Kiểm tra	**3**			***X2***
Chương 2. Tổ chức và vận hành logistics	**8**			
2.1 Quy trình logistics		G1.9	+ Giảng viên hướng dẫn tại lớp + Sinh viên thuyết trình tại lớp	***X3***
+ Khái niệm quy trình				
+ Vai trò của quy trình				
+ Một số quy trình logistics chủ yếu				
+ Hướng thiết kế và tái thiết				

kế quy trình				
+ Công cụ và kỹ thuật thiết kế và hoàn thiện quy trình				
2.2 Quản trị và tổ chức logistics		G1.10		
+ Cấu trúc tổ chức logistics				
+ Tổ chức tích hợp				
2.3 Quyết định logistics		G1.11		
+ Phân cấp quyết định logistics				
+ Quyết định logistics chiến lược				
+ Công cụ hỗ trợ việc ra quyết định chiến lược				
2.4 Tổng quan về quản trị dự trữ		G2.1		
+ Khái niệm dự trữ			+ Giảng viên hướng dẫn tại lớp + Sinh viên nghiên cứu tại nhà	
+ Vai trò của dự trữ				
+ Phân loại dự trữ				
+ Mô hình bổ sung dự trữ				
2.5 Chi phí logistics		G2.2	+ + Giảng viên hướng dẫn tại lớp + Sinh viên làm bài tập tại nhà	
+ Khái niệm chi phí logistics				

+ Các bộ phận chi phí logistics				
+ Các yếu tố chi phí logistics				
+ Các loại chi phí logistics				
+ Xác định chi phí logistics của doanh nghiệp				
+ Phân tích chi phí logistics				
+ Ảnh hưởng của logistics đến tài chính doanh nghiệp				
Chương 3. Vận tải đa phương thức	**10**			
3.1 Cơ sở lý luận về vận tải		G1.12	+ Giảng viên hướng dẫn tại lớp + Sinh viên nghiên cứu tại nhà	
+ Phân loại, đặc điểm của vận tải hàng hóa				
+ Vai trò của vận tải			+ Giảng viên hướng dẫn tại lớp + Sinh viên thuyết trình tại lớp	***X3***
+ Các hệ thống vận tải hàng hóa				
3.2 Vận tải đa phương thức		G1.13	+ Giảng viên hướng dẫn tại lớp + Sinh viên nghiên cứu tại nhà	
+ Các thuật ngữ liên quan tới				
+ Các định nghĩa về VTĐPT				
+ Đặc điểm của VTĐPT	**5**			
+ Lợi ích của VTĐPT			+ Giảng viên hướng dẫn tại lớp + Sinh viên thuyết trình tại lớp	***X3***
+ Nguồn luật điều chỉnh				
+ Sự phát triển của VTĐPT				

trên thế giới				
3.3 Cơ sở vật chất kỹ thuật trong vận tải đa phương thức		G1.14	+ Giảng viên hướng dẫn tại lớp + Sinh viên nghiên cứu tại nhà	
+ Cơ sở vật chất kĩ thuật cơ bản				
+ Hệ thống đầu mối trung chuyển hàng hóa	**3**			
+ Hệ thống thống tin trong VTĐPT			+ Giảng viên hướng dẫn tại lớp	
+ Thủ tục hải qiuan trong VTĐPT			+ Giảng viên hướng dẫn tại lớp + Sinh viên thuyết trình tại lớp	***X3***
3.4 Tổ chức chuyên chở hàng hóa bằng VTĐPT				
+ Người kinh doanh VTĐPT			+ Giảng viên hướng dẫn tại lớp	
+ Trách nhiệm của người KD VTĐPT			+ Giảng viên hướng dẫn tại lớp + Sinh viên thuyết trình tại lớp	
+ Chứng từ VTĐPT				
3.5 Thông báo tổn thất và khiếu nại với MTO		G2.3		
+ Thông báo tổn thất				

+ Khiếu nại với MTO				
+ Giải quyết tranh chấp				
+ Cách tính tiền bồi thường				
+ Miễn trừ trách nhiệm của MTO				

11. Ngày phê duyệt: *……/ ……/ ……*

12. Cấp phê duyệt:

Trưởng Khoa/Viện/Trung tâm **Trưởng Bộ môn** **Người biên soạn**

13. Tiến trình cập nhật Đề cương:

Cập nhật lần 1: *ngày...../...../.....* **Nội dung**:	Người cập nhật Trưởng Bộ môn
Cập nhật lần 2: *ngày...../...../.....* **Nội dung**:	Người cập nhật Trưởng Bộ môn
Cập nhật lần …: *ngày...../...../.....* **Nội dung**:	Người cập nhật Trưởng Bộ môn

2.4.38. Tín dụng và tài trợ thương mại QT

Credit and International Trade Sponsorship **Code: 15617E**

1. Credit: 02 **Assignment (ASGMT)** ☐ **Project (PRJ)** ☐

2. Department: International Economics *Email:*

3. Credit hours:

- Total (TOT) : 30 periods - Theory (THE) : 28 periods
- Experiment (EXP) : 0 periods - Exercise (EXE) : 0 periods
- Guidance for ASGMT/PRJ (GD): 0 periods - Test (TST) : 02 periods

4. Prerequisite: None

5. Course description:

Credit and international trade sponsorship is a basic subject, along with other modules in the Foreign Trade Economics faculty, which will provide students with a complete knowledge of credit and sponsorship in international trade. The composition consists of two parts. Part 1 introduces the most fundamental issues of credit such as concepts, roles, credit classification, and credit processes. Part 2 consists of two chapters dealing with trade sponsorship in export and import.

6. Course books, Reference books:

Course books

[1] Nguyễn Thị Quy et al. (2012), *Tài trợ thương mại quốc tế,* Hà Nội: NXB Thống Kê.

Reference books

[1] Nguyễn Văn Tiến (2007), *Thanh toán quốc tế và tài trợ ngoại thương,* Hà Nội: NXB Lao Động.

[2] Nguyễn Minh Kiều (2013), *Tín dụng và thẩm định tín dụng ngân hàng,* Hà Nội: NXB Tài Chính.

7. Course goals:

Goals (Gx)	Descriptions	Program learning outcomes (X.x.x)
G1	Understand the most basic issues of credit, the factors that affect the import-export finance and the forms of	**1.3.6**

	import and export sponsorship	
G2	Identify types of credit suitable for each subject such as individuals and enterprises on pecific cases.	**2.1.1**
G3	The group activities to learn more about a number of issues related to credit and international trade sponsorship	**3.1.1** **3.1.2**
G4	Recognizing the importance of roles, responsibilities, business ethics of individuals, enterprises, banks ... when engaging in credit activities as well as implementing sponsorship activities in import and export.	**4.1.1**

8. Course learning outcomes:

CLOs (G.x.x)	Descriptions	Teaching levels (I, T, U)
G1.1	Understand the most fundamental issues of credit such as the concept, purpose of credit, credit classification and credit process.	T2
G1.2	Understanding the basics of international trade sponsorship, particularly short-term export sponsorship and short-term import sponsorship.	T2
G1.3	Understanding two types of export sponsorship is factoring and forfaiting	T2
G2.1	Identify types of credit suitable for each subject such as individuals and enterprises on pecific cases.	T2.5
G3.1	Organize group activities effectively	TU2.5
G4.1	Recognizing the importance of roles, responsibilities, business ethics of individuals, enterprises, banks ... when engaging in credit activities as well as implementing sponsorship activities in import and export.	I2

9. Course assessment:

Ass. components	Ass. evidences (X.x)	CLOs (Gx.x)	%
Progress grade	X2: Mean of 02 Midterm exams	G1.1- G1.3, G2.1	35
	X3: Group presentation	G3.1	15
End-of-course grade	Y: Final exam	G1.1- G1.3 G2.1	50

- Entrance requirements of final exam: Attendance ≥75% & Xi ≥ 4

- Course evaluation grade: Z = 0,5X + 0,5Y (Z = 0 if Y< 4)

10. Lesson plan

CONTENTS	Credit hours	Course learning outcomes (Gx.x)	Teaching and learning activities	Ass. Evidence X.x
Chapter 1: Overview of Credit	**12**			
1.1. The basics of credit *1.2. The purpose of the credit*	*4*	G1.1 G2.1 G3.1	*Teaching:* - Introduce the concept of credit, the purpose of credit, classification of credit, basic credit process *Study in class:* - Compare credit types. - Divide the groups to learn about the credit process at a particular bank. *Study at home:* - Learn about credit under a framework agreement	**X2, X3, Y**
1.3. Credit classification	*5*			
1.4. Credit processes	*3*			
Chapter 2: Overview of international trade sponsorship	**8**			
2.1. The basics of trade sponsorship in export and import	*1*	G1.2 G2.1 G3.1	*Teaching:* Introducing the concept of trade sponsorship in export and import, the	**X2, X3, Y**
2.2. Types of short term export sponsorship	*3*			

2.2. Types of short term import sponsorship	*4*		role of trade sponsorship in export and import, factors influencing the import-export sponsorship *Study in class:* Comparison of export sponsorship forms and import f sponsorship forms in the short term *Study at home:* Learn how to pay by LC, learn about drafts..	
Chapter 3: Factoring và Forfaiting	**10**			
3.1. Factoring	*5*	G1.3 G2.1	*Teaching:* Teach the contents of chapter 3 *Study in class:* - Comparison of international factoring and domestic factoring. - Comparison of factoring and forfaiting	**X2, Y**
3.2. Forfaiting	*5*			

11. Approval date: *...../...../.....*

12. Approvedby:

Dean of faculty/Head of institute	**Head of department**	**Editor**
Dang Cong Xuong, Ass. Prof.	*Bui Thi Thanh Nga, PhD.*	*Nguyen Thi Thu Huong, MSc.*

13. Updating progress:

First update: *date...../...../.....* **Content**:	Reviser Head of department
Second update: *date...../...../.....* **Content**:	Reviser Head of department

2.4.39. International Management **Code: 25450E**

1. Credit: 3 **Assignment (ASGMT)** ☐ **Project (PRJ)** ☐

2. Department: ***Division of English for Specific Purposes***

Email:

3. Credit hours:

- Total (TOT): 45 periods - Theory (THE): 40 periods

- Experiment (EXP): periods - Exercise (EXE): periods

- Guidance for ASGMT/PRJ (GD): periods - Test (TST): 05 periods

4. Prerequisite: 25216

5. Course description:

This course provides students with common terms and fundamental knowledge used in the field of International Management via a number of topics including "business strategy", "cultural issues", "selection, training, and development", and "the international manager". These contents are acquired through a variety of activities such as group discussion, reading comprehension and presentation. In order to do this, students are expected to apply several reading techniques like skimming and scanning, guessing word meaning in context so that they can understand articles and texts. In addition, they are also supposed to take part in discussions so as to improve argument skills and professional communication skills.

6. Course books, Reference books and Softwares:

Course books:

[1] Pilbeam, A. (2010) Internaltional management. Business English. Person Longman.

Handouts

Reference books

[1] Vaish, V. (2010). *Globalization of language and culture in Asia*. New York: Continuum International Punlishing Group.

[2] Crystal, D. (2003). *English as Global Language*. New York: Cambridge University Press.

[3] Suare-Orozco, M. & Qin-Hilliard, D. B. (2004). *Globalization Culture and Education in the new millennium*. California: University of California Press.

7. Course goals:

Goals (Gx)	Descriptions	Program learning outcomes (X.x.x)
G1	Understand the concept and have knowledge in business strategy, sultural issues, selection, training and development and the international manager	1.3.2
G2	Develop critical thinking and offer solutions to some specific problems via group discussion.	2.3.2 2.4.1
G3	Discuss topics in groups and make group presentation on a specific topic.	3.2.1
G4	Respect different business cultures and stakeholders.	4.1.2, 4.2.1, 4.2.2

8. Course learning outcomes:

CLOs (G.x.x)	Descriptions	Teaching levels (I, T, U)
G1.1	Understand the different concepts in international management.	**TU3**
G1.2	Have knowledge on business strategy, sultural issues, selection, training and development and the international manager.	**TU3**
G2.1	Look at the problems in different dimensions.	**U4**
G2.2	Specify the problems and find the relevant solution.	**U3**
G 3.1	Work in pairs, in groups effectively.	**U3**
G 3.2	Present the assigned topics with logical and reasonable arguments	**U3**
G4.1	Respect different business cultures and stakeholders.	**U2**

9. Course assessment:

Ass. components	Ass. evidences (X.x)	CLOs (Gx.x)	%
X. Progress grade	X1: Attendance		10%
	X2: Homework + Quiz	G1.1	20%
	X3: Short response papers (x2)	G1.2, G2.1	20%
	X4: Long essays (x1)	G2.2, G3.1	20%
Y. End-of-course grade	Y: Team Presentation	G4.1, G3.2, G2.2, G1.1	30%

- Courserequirements and expectations:

- Course evaluation grade: Z = 0.7X + 0.3Y

10. Lesson plan

CONTENTS	Credit hours	Course learning outcomes (Gx.x)	Teaching and learningactivites	Ass. evidence X.x
Chapter 1: Business Strategy	**8**			
1.1 Company structure 1.2 The global company 1.3 Global production 1.4 Entering a foreign market 1.5 International mergers 1.6 Business in the 21st century		G1.1 G2.3 G2.2	*Teaching:* ***Study in class****:* *- powerpoint, textbook, handouts* *- The students read the text book, summarize ideas, answer the teacher's questions.* *- The students do excercises in the text book to make sure that they understand the lesson.* ***Study at home:*** *-Read required chaper 1* *- Do homework in the textbook assigned by the teacher.*	*X2*

Chapter 2. Cutural issues	**6**			
2.1 Corporate cultures 2.2 Global careers 2.3 Management attitudes in Germany and Britain		G1.2 G2.2	*Teaching:* ***Study in class**:* *- powerpoint, textbook, handouts* *- The students read the text book, summarize ideas, answer the teacher's questions.* *- The students do excercises in the text book to make sure that they understand the lesson.* ***Study at home:*** *-Read required chaper 2* *- Do homework in the textbook assigned by the teacher.*	*X2, X3*
Chapter 3: Selection, training and development	**10**			
3.1 The value of MBAs 3.2 Recruting internationally 3.3 Selecting international managers 3.4 Training across cultures 3.5 International management training			*Teaching:* ***Study in class**:* *- powerpoint, textbook, handouts* *- The students read the text book, summarize ideas, answer the teacher's questions.* *- The students do excercises in the text book to make sure that they understand the lesson.* ***Study at home:*** *-Read required chaper 3* *- Do homework in the textbook assigned by the teacher.*	
Chapter 4: The international managers	**06**			
4.1 Thinking global, acting local		G1.1 G2.1	*Teaching:* ***Study in class**:*	*X4*

4.2 Routes to top management 4.3 Overseas postings 4.4 Returning home		G2.3 G3.1 G4.1	*- powerpoint, textbook, handouts* *- The students read the text book, summarize ideas, answer the teacher's questions.* *- The students do excercises in the text book to make sure that they understand the lesson.* ***Study at home:*** *-Read required chaper 4* *- Do homework in the textbook assigned by the teacher.*	
Presentation				*Y*

11. Approval date: *date...../...../.....*

12. Approvedby:

Dean of Faculty	Head of Department	Editor
Hoàng Thị Ngọc Diệp	Đỗ Thị Phương Lan	Hoàng Thị Ngọc Diệp

13. Updating progress:

First update: *date...../...../....* **Content**:	Reviser Head of department
Second update: *date...../...../.....* **Content**:	Reviser

	Head of department
Third update: *date...../...../.....* **Content**:	Reviser Head of department

2.4.40. Thực tập tốt nghiệp

Thực tập tốt nghiệp **Mã HP: 25603**

1. Số tín chỉ: *4 TC* **BTL** **ĐAMH**

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ phận thực hành-thí nghiêm-thực tập *Email:ducnh@vimaru.edu.vn*

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS): 60 tiết. - Lý thuyết (LT): 0 tiết.
- Thực hành (TH): 52 tiết. - Bài tập (BT): tiết.
- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD): 05 tiết. - Kiểm tra (KT): 03 tiết.

4. Điều kiện tiên quyết của học phần:

Sinh viên hoàn thành toàn bộ các học phần khối kiến thức, kỹ năng cơ bản, cơ sở, và chuyên ngành. Ngoài ra sv phải có tất cả các điểm X.

5. Mô tả nội dung học phần:

(vị trí của môn học đối với CTĐT, những mục đích và nội dung chính yếu của môn học)

Học phần thực tập tốt nghiệp nhằm tạo điều kiện cho sinh viên thâm nhập môi trường làm việc; ứng dụng các kiến thức đã học vào công việc thực tế tại các công ty, cơ quan, xí nghiệp, tổ chức kinh doanh có sử dụng Tiếng Anh; học hỏi và rèn luyện phong cách làm việc và ứng xử trong quan hệ công tác. Mục tiêu cụ thể là:

- Về chuyên môn: tạo cơ hội thực hành, ứng dụng các kỹ năng dịch thuật và các kỹ năng tiếng Anh trong môi trường làm việc thực tế có sử dụng tiếng Anh, đem lại hiệu quả thiết thực cho sinh viên; giúp sinh viên hiểu biết rõ hơn về các thủ tục, quy trình trong hoạt động doanh nghiệp, liên hệ lý thuyết và thực tiễn; giúp sinh viên định hình nghề nghiệp dựa vào sở thích và năng lực của sinh viên; kết hợp với các tổ chức, cơ sở doanh nghiệp… nơi sinh viên thực tập đánh giá chất lượng đào tạo sinh viên, từ đó đề xuất phương hướng điều chỉnh kế hoạch đào tạo, nâng cao chất lượng đào tạo.
- Về kỹ năng: phát triển kỹ năng giao tiếp xã hội như *kỹ năng giao tiếp trong văn phòng, giao dịch thương mại, và các kỹ năng khác như lập kế hoạch, giải quyết vấn đề, làm việc nhóm, thu thập và xử lí thông tin trên máy vi tính, quan sát, tổ chức, ghi chép...* tại cơ quan, văn phòng, doanh nghiệp phù hợp với chuyên ngành học.
- Về ứng xử (phối hợp với đơn vị thực tập rèn sinh viên): có thái độ làm việc nghiêm túc, cẩn thận, có tinh thần trách nhiệm trong công việc, chấp hành tốt mọi quy định, nội quy trong cơ quan; Năng động, sáng tạo trong công việc; Biết làm việc trong tập thể, quan hệ cởi mở, hài hoà với mọi người ở cơ quan thực tập; Có tinh thần cầu tiến, học tập trong công việc.

Kết thúc học phần sinh viên có thêm trải nghiệm cơ hội việc làm như một nhân viên của đơn vị thực tập. Qua đợt thực tập, sinh viên nắm rõ về thực tế công việc cũng như yêu cầu về mặt chuyên môn, kỹ năng đối với loại hình công việc; định hướng được nghề nghiệp tương lai và xác định được mục tiêu, chiến lược phấn đấu. Các sinh viên có chuyên môn và thái độ làm việc tích cực có thể được đơn vị thực tập tạo cơ hội tuyển dụng trước khi ra trường.

6. Nguồn học liệu:

Giáo trình

[1] Handouts: Guideline for end-of-course internship report. Khoa Ngoại ngữ

Tài liệu tham khảo

Tài liệu tại các cơ quan, tổ chức thực tập.

7. Mục tiêu của học phần:

(các mục tiêu tổng quát của môn học, thể hiện sự liên quan với các chủ đề CĐR (X.x.x) của CTĐT được phân nhiệm cho học phần, tối đa 5 mục tiêu)

Mục tiêu (Gx) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	Các CĐR của CTĐT (X.x.x) [3]
G1	Vận dụng kiến thức ngôn ngữ, kinh tế vào thực tế.	1.4.1
G2	Có kỹ năng tư duy toàn cục, biết sắp xếp trình tự ưu tiên và tập trung, hành xử chuyên nghiệp.	2.2.1, 2.2.2, 2.4.2
G3	Có kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm.	3.1.2
G4	Có khả năng hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và vận hành trong bối cảnh doanh nghiệp và xã hội	4.1.1, 4.2.1, 4.2.2

[1]: Ký hiệu mục tiêu của môn học.

[2]: Mô tả mục tiêu bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CĐR (X.x.x) và bối cảnh áp dụng tổng quát.

[3]: Ký hiệu CĐR của CTĐT.

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

(các mục tiêu cụ thể/ CĐR của học phần, mức độ giảng dạy I, T, U và trình độ năng lực mà học phần đảm trách)

CĐR (G.x.x) [1]	Mô tả CĐR [2]	Mức độ giảng dạy (I, T, U) [3]
G1.1	Áp dụng được các kiến thức cơ bản về ngôn ngữ, kinh tế, văn hóa trong công việc thực tế.	**U4.0**
G1.2	Xác minh được sự cần thiết việc sử dụng ngoại ngữ trong công việc thực tế ở từng vị trí khác nhau.	**U4.0**
G2.1	Xác minh các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực ngôn ngữ, kinh tế, văn hóa trong công việc thực tế.	**U4.0**
G3.1	Xác minh được nhóm để tham gia hoạt động, xác minh được kế hoạch phân công công việc, xác minh được kế hoạch kiểm tra đánh giá cũng như rút kinh nghiệm để nhóm cùng tồn tại và phát triển có hiệu quả.	**U3.0**
G3.2	Xác minh các nội dung cần giao tiếp bằng lời nói, văn viết	**U3.0**
G3.3	Xác minh các nội dung cần giao tiếp bằng phương tiện điện tử/đa truyền thông	**U3.0**
G4.1	Xác minh được vai trò và trách nhiệm của bản thân và nghề nghiệp với bối cảnh bên ngoài và xã hội	**U2.0**

G4.2	Xác minh văn hóa của tổ chức và doanh nghiệp; có khả năng hội nhập tốt trong môi trường làm việc ở các tổ chức và doanh nghiệp.	**U2.0**

[1]: Ký hiệu CĐR của môn học.

[2]: Mô tả CĐR, bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CĐR cấp độ 4 (X.x.x.x) và bối cảnh áp dụng cụ thể.

[3]: Mức độ giảng dạy I (Introduce): giới thiệu, T (Teach): dạy, U (Utilize): sử dụng và trình độ năng lực mà học phần đảm trách.

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

(các thành phần, các bài đánh giá, và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự liên quan với các CĐR của học phần)

Thành phần đánh giá [1]	**Bài đánh giá (X.x) [2]**	**CĐR học phần (Gx.x) [3]**	**Tỷ lệ (%) [4]**
X. Đánh giá quá trình	X1: điểm nhận xét của doanh nghiệp		30%
	X2: điểm chấm báo cáo thực tập tốt nghiệp (Viết báo cáo bằng tiếng Anh)	**G1.1, 1.2, 2.1, 2.2**	30%
	X3: điểm báo cáo thuyết trình về nội dung thực tập tốt nghiệp	**G2.1, 2.2, 3.1, 3.2**	40%

[1]: Liệt kê một cách có hệ thống các thành phần đánh giá của môn học.

[2]: Liệt một cách có hệ thống các bài đánh giá.

[3]: Các CĐR được đánh giá.

[4]: Tỷ lệ điểm đối với các bài đánh giá trong tổng điểm môn học.

Ngoài ra bổ sung thêm các yêu cầu về điều kiện để hoàn thành học phần.

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = X$$

10. Nội dung giảng dạy

Giảng dạy trên lớp (bao gồm giảng dạy lý thuyết, bài tập, kiểm tra và hướng dẫn BTL, ĐAMH)

NỘI DUNG GIẢNG DẠY [1]	**Số tiết [2]**	**CĐR học phần (Gx.x) [3]**	**Hoạt động dạy và học [4]**	**Bài đánh giá X.x [5]**
Chương 1. Hướng dẫn đề cương thực tập	**06**			
1.1. Họp với SV để phổ biến kế hoạch,		**G**	*Giảng viên:*	

quy định, yêu cầu thực tập và giải đáp thắc mắc cho SV. 1.2. Cấp giấy giới thiệu cho sinh viên liên hệ nơi thực tập. 1.3. SV liên hệ cơ sở thực tập			*Các nội dung GD trên lớp:* *+ Viết đề cương thực tập tại nhà máy đã được phân công.* *+ Đặt vấn đề* *+ Mục tiêu thực tập tốt nghiệp tại nhà máy* *+ Nội dung thực tập tại nhà máy.* *+ Phương pháp tiếp cận và nghiên cứu.* *+ Ý nghĩa khoa học khi đi thực tập tại nhà máy.* *+ Ý nghĩa thực tiễn khi đi thực tập tại nhà máy.* *+ Bố cục trình bày* *Sinh viên:* *+ Thảo luận, thảo luận nhóm* *+ Đặt câu hỏi.*	
Chương 2. Thực tập tại các cơ sở đăng ký thực tập	**48**			
2.1. Học tập nội quy nơi thực tập		**G1.1, 1.2, 2.1, 2.2**	*Chuyên gia/ người hướng dẫn tại các tổ chức thực tập:* *+ Do chuyên gia tại nhà máy giao cho các nội dung thực tập, tiếp cận và làm quen với thực tế sản xuất* *Sinh viên:* *.+ Học tập các nội qui, qui định của nhà máy.* *+ Ghi nhật ký thực tập*	*X1*
2.2. Tìm hiểu về tổ chức bộ máy quản lý, ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh				*X2*
2.3. Tham gia thực tập tại các phòng, ban chuyên môn, viết nhật ký thực tập				*X1*
Chương 3. Viết báo cáo thực tập, hoàn tất các thủ tục kết thúc học phần thực tập tốt nghiệp. (Viết bằng tiếng Anh)	**06**			
3.1. SV tự nghiên cứu và viết bản thảo báo cáo thực tập cho GVHD *3.2. SV viết báo cáo thực tập* *3.3 SV bảo vệ báo cáo thực tập*		**G2.1, 2.2, 3.1, 3.2**	*Giảng viên: Phỏng vấn về nội dung thực tập* *Sinh viên:* *+Viết báo cáo thực tập* *+Trình bày nội dung thực tập* *+ Trình bày các kết quả thực tập chi tiết về việc sự*	*X2, X3*

			dụng tiếng Anh tại các tổ chức thực tập.	

11. Ngày phê duyệt: *..../...../.....*

12. Cấp phê duyệt:

Thủ trưởng đơn vị	**Phụ trách Bộ môn**	**Người biên soạn**
Hoàng Thị Ngọc Diệp	Nguyễn Hoài Đức	Nguyễn Hoài Đức

13. Tiến trình cập nhật Đề cương:

Cập nhật lần .....: *ngày...../...../.....* **Nội dung**:	Người cập nhật Phụ trách Bộ môn
Cập nhật lần .....: *ngày...../...../.....* **Nội dung**:	Người cập nhật Phụ trách Bộ môn
Cập nhật lần .....: *ngày...../...../.....* **Nội dung**:	Người cập nhật Phụ trách Bộ môn

KHỐI KIẾN THỨC KỸ NĂNG TỰ CHỌN

*2.4.***41. Tiếng Nhật 1** **MHP: 25251**

1. Số tín chỉ:03 *TC* **BTLĐAMH** ☐ ☐

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Thực hành Tiếng – Khoa Ngoại ngữ

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS): 45 tiết. - Lý thuyết (LT): 43 tiết.

- Thực hành (TH): tiết. - Bài tập (BT): tiết.

- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD): 0 tiết. - Kiểm tra (KT): 02 tiết.

4. Điều kiện đăng ký học phần: Không

5. Mô tả nội dung học phần:

Học phần giảng dạy và luyện tập ngữ âm cơ bản của tiếng Nhật, bước đầu phát triển kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Nhật cho sinh viên. Học phần giới thiệu hệ thống chữ viết, ngữ âm, các cách chào hỏi giới thiệu về bản thân và hội thoại những nội dung đơn giản trong cuộc sống hàng ngày như hỏi giờ, hỏi đường. Biết miêu tả hành động việc làm ở thể động từ cơ bản. Học phần cũng hướng dẫn sinh viên viết đoạn văn ngắn theo các chủ đề, đọc và viết thành thạo hệ thống chữ cái trong tiếng nhật và 80-100 chữ Hán, và tìm hiểu văn hóa Nhật bản thông qua các bài hội thoại và bài văn ngắn.

6. Nguồn học liệu:

(1999).*『みんなの日本語　初級I本冊』1999, スリ−エーネットワーク (Minano nihongo I-Shyokyu*, Honsatsu.

Tài liệu tham khảo:

1. *Minanonihongo I-Shyokyu-Ngữ pháp và từ vựng tiếng Việt)*
2. *Kanji Renshuuchou, Minna no Nihongo I*
3. *Mina no nihongo I, Shyokyu de Yomeru Topic 25*

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu (Goals) [1]	**Mô tả mục tiêu [2]** **(Goal description)** **(Học phần này trang bị cho sinh viên:)**	**Các CĐR của CTĐT [3]**

G1	*- Học phần Tiếng Nhật 1 nhằm giảng dạy và rèn luyện sinh viên các kỹ năng thực hành tiếng Nhật đạt cấp độ A1 (Beginner, tương đương N5- khung trình độ tiêu chuẩn của Nhật Bản).* *- Nắm được các kiến thức cơ bản về từ vựng và ngữ pháp Tiếng Nhật ở giai đoạn đầu của trình độ Tiếng Nhật sơ cấp.*	3.3.1
G2	*- Vận dụng các kiến thức đã học để hội thoại được trong các tình huống đơn giản, có thể nghe và trả lời những câu câu hỏi đơn giản về những chủ đề rất quen thuộc hoặc về những điều cần thiết liên quan.*	3.3.1
G3	*- Có thể đọc các đoạn văn đơn giản và nắm được nội dung chính mà đoạn văn chuyển tải, có thể hiểu được tên riêng, các từ ngữ và câu đơn giản mà bản thân biết rất rõ trong các bản thông báo, áp phích quảng cáo, catalog, v.v.* *- Có thể viết một cách đơn giản về những hành động quen thuộc thường xảy ra xung quanh, tự giới thiệu bản thân mình, có thể viết các bưu thiếp ngắn và đơn giản, v.v.*	3.3.1
G4	*Thái độ học tập trên lớp và tự học nghiêm túc, tự giác, năng động và sáng tạo*	3.3.1

[1]: Ký hiệu mục tiêu của môn học.

[2]: Mô tả mục tiêu bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CĐR (X.x.x) và bối cảnh áp dụng tổng quát.

[3]: Ký hiệu CĐR của CTĐT.

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

(các mục tiêu cụ thể/ CĐR của học phần, mức độ giảng dạy I, T, U và trình độ năng lực mà học phần đảm trách)

CĐR (G.x.x) [1]	**Mô tả CĐR [2]**	**Mức độ giảng dạy (I, T, U) [3]**
G1.1	Kết thúc học phần, sinh viên có thể đạt được: Từ vựng - Chữ Hán: trang bị cho người học 100-300 từ vựng cơ bản, trang bị cho người học khoảng 80-100 chữ Hán thông dụng nhất liên quan đến đời sống hàng ngày.	**T2.5**
G1.2	Ngữ pháp: trang bị cho người học những mẫu ngữ pháp đơn giản, diễn	**T2.5**

	đạt các hành động trong cuộc sống thường ngày.	
G2.1	Nghe: trang bị cho người học cách nhận biết hệ thống âm vị của tiếng Nhật và một số âm không có trong tiếng mẹ đẻ, cung cấp cho người học phương pháp nghe hiểu một số dạng bài, cung cấp các thông tin văn hóa thông qua các bài nghe chậm, phát âm rõ ràng.	**T2.5**
G2.2	Nói: trang bị kiến thức về âm vị tiếng Nhật sơ cấp và một số âm khó không có trong tiếng mẹ đẻ, cung cấp cho người học các thông tin văn hóa thông qua hội thoại.	**T2.5**
G3.1	Có thể đọc các dạng bài đọc cơ bản.	**T2.5**
G3.2	Có thể năm được cách thức và các dạng bài viết câu, viết đoạn văn đơn giản.	**T2.5**
G4.1	Hình thành thái độ học tập trên lớp nghiêm túc, có trách nhiệm, tích cực tham gia các hoạt động trên lớp do giảng viên đề xuất, các hoạt động trao đổi, làm việc nhóm	**T2.5**
G4.2	Hình thành thái độ tự học ở nhà tự giác, hoàn thành đầy đủ yêu cầu của giảng viên, tích cực trao đổi, học hỏi bạn bè để nắm vững kiến thức trên lớp	**T2.5**

[1]: Ký hiệu CĐR của môn học.

[2]: Mô tả CĐR, bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CĐR cấp độ 4 (X.x.x.x) và bối cảnh áp dụng cụ thể.

[3]: Mức độ giảng dạy I (Introduce): giới thiệu, T (Teach): dạy, U (Utilize): sử dụng và trình độ năng lực mà học phần đảm trách.

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

(các thành phần, các bài đánh giá, và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự liên quan với các CĐR của học phần)

Thành phần đánh giá [1]	**Bài đánh giá (X.x) [2]**	**CĐR học phần (Gx.x) [3]**	**Tỷ lệ (%) [4]**
X. Đánh giá quá trình	X1: chuyên cần		5%
	X2 : trung bình 2 bài kiểm tra	G1.1, G1.2, G2.1, G2.2, G3.1, G3.2	30%
	X3: tự học	G1.1, G1.2, G2.1, G2.1, G3.1, 3.2, 4.2	15%

Y. Đánh giá cuối kỳ	Y1 : thi học kì	G1.1, G1.2, G2.1, G2.2, G3.1, G3.2	50%

[1]: Liệt kê một cách có hệ thống các thành phần đánh giá của môn học.

[2]: Liệt một cách có hệ thống các bài đánh giá.

[3]: Các CĐR được đánh giá.

[4]: Tỷ lệ điểm đối với các bài đánh giá trong tổng điểm môn học.

Ngoài ra bổ sung thêm các yêu cầu về điều kiện để hoàn thành học phần.

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0.5X + 0.5Y$$

10. Nội dung giảng dạy

Giảng dạy trên lớp (bao gồm giảng dạy lý thuyết, bài tập, kiểm tra và hướng dẫn BTL, ĐAMH)

NỘI DUNG GIẢNG DẠY [1]	**Số tiết [2]**	**CĐR học phần (Gx.x) [3]**	**Hoạt động dạy và học [4]**	**Bài đánh giá X.x [5]**
Chương 1.	**2,5**			
1.1. Nhận diện các âm trong bảng chữ cái Hiragana *1.2. Học bảng chữ cái Hiragana* *1.3. Phát âm các âm trong bảng chữ cái Hiragana* *1.4 Ôn luyện*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3.1G3.2 G4.1*	*Dạy:* ***Học ở lớp:*** ***1.6.Giới thiệu tổng quát bảng chữ cái*** *- Gv hướng dẫn viết từng chữ cái.* *- Yêu cầu sinh viên viết các chữ nhiều lần theo đúng trình tự.* *- Kiểm tra, đối chiếu với cách viết của các bạn.* ***1.7.Phần nghe*** *- Gv hướng dẫn nghe phát âm các từ đơn, nghe điền từ.* *- Sv trao đổi từ có thể điền vào chỗ trống* *- Gv cho nghe lần 1* *- Sv nghe và đối chiếu với bạn* *- Gv cho nghe lần 2 để kiểm tra đáp án và phân*	*X1*

			tích *- Gv hướng dẫn tương tự cho dạng bài chọn đáp án ABCD* ***Học ở nhà**:* *- Sv học thuộc từ mới đã học trên lớp, làm bài giáo viên giao thêm.*	
Chương 2:	**2,5**			
2.1. Tập đọc các chữ cái trong bảng chữ cái Hiragana *2.2. -Luyện đọc các chữ cái trong bảng chữ cái* *2.3. Tập viết các chữ cái trong bảng chữ cái Hiragana* *2.4 Ôn luyện*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3.1G3.2* *G4.1*	*Dạy:* ***Học ở lớp:*** ***2.1 Giới thiệu tổng quát bảng chữ cái*** *- Gv hướng dẫn viết từng chữ cái (Hiragana).* *- Yêu cầu sinh viên viết các chữ nhiều lần theo đúng trình tự.* *- Kiểm tra, đối chiếu với cách viết của các bạn.* ***2.2 Phần nghe*** *- Gv hướng dẫn nghe phát âm các từ đơn, nghe điền từ.* *- Sv trao đổi từ có thể điền vào chỗ trống* *- Gv cho nghe lần 1* *- Sv nghe và đối chiếu với bạn* *- Gv cho nghe lần 2 để kiểm tra đáp án và phân tích* *- Gv hướng dẫn tương tự cho dạng bài chọn đáp án ABCD* ***Học ở nhà**:* *Sv học thuộc từ mới đã học trên lớp, làm bài giáo viên giao thêm.*	*X1*
Chương 3:	**3.0**			
3.1. Học nghĩa các từ cơ bản có trong phần học Hiragana *3.2. Giới thiệu cơ bản về chữ Hán (1)* *3.3. Luyện cách ghi nhớ ý nghĩa các từ cơ bản có trong phần học Hiragana*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3.1G3.2* *G4.1*	*Dạy:* ***Học ở lớp:*** ***3.1 Giới thiệu tổng quát bảng chữ cái*** *- Gv hướng dẫn viết từng chữ cái.* *- Yêu cầu sinh viên viết các chữ nhiều lần theo đúng trình tự.* *- Kiểm tra, đối chiếu với cách viết của các bạn.* *- Giới thiệu tổng quan về chữ Hán trong tiếng Nhật, cách viết và ý nghĩa.*	*X1*

3.4. Luyện viết nét cơ bản (1)			***3.2 Phần nghe*** *- Gv hướng dẫn nghe phát âm các từ đơn, nghe điền từ.* *- Sv trao đổi từ có thể điền vào chỗ trống* *- Gv cho nghe lần 1* *- Sv nghe và đối chiếu với bạn* *- Gv cho nghe lần 2 để kiểm tra đáp án và phân tích* *- Gv hướng dẫn tương tự cho dạng bài chọn đáp án ABCD* ***Học ở nhà**:* *Sv học thuộc từ mới đã học trên lớp, làm bài giáo viên giao thêm.Tập viết các chữ Hán đơn giản.*	
Chương 4:	**3.0**			
4.1. Nhận diện các âm trong bảng chữ cái Katakana *4.2. Học bảng chữ cái Katakana* *4.3. Phát âm các âm trong bảng chữ cái Katakana* *4.4 Luyện phát âm, phân biệt các âm giống nhau*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3.1G3.2* *G4.1*	*Dạy:* ***Học ở lớp:*** ***4.1 Giới thiệu tổng quát bảng chữ cứng (Katakana)*** *- Gv hướng dẫn viết từng chữ cái.* *- Yêu cầu sinh viên viết các chữ nhiều lần theo đúng trình tự.* *- Kiểm tra, đối chiếu với cách viết của các bạn.* ***4.2 Phần nghe*** *- Gv hướng dẫn nghe phát âm các từ đơn, nghe điền từ.* *- Sv trao đổi từ có thể điền vào chỗ trống* *- Gv cho nghe lần 1* *- Sv nghe và đối chiếu với bạn* *- Gv cho nghe lần 2 để kiểm tra đáp án và phân tích* *- Gv hướng dẫn tương tự cho dạng bài chọn đáp án ABCD* ***Học ở nhà**:* *Sv học thuộc từ mới đã học trên lớp, làm bài giáo viên giao thêm.*	*X1*
Chương 5:	**3.0**			

5.1. Học bảng chữ cái Katakana *5.2. - Tập đọc các chữ cái trong bảng chữ cái Katakana* *5.3. - Tập đọc bài đọc viết bằng Katakana để nhớ chữ cái* *5.4. -Luyện viết các chữ cái trong bảng chữ cái Katakana*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3.1G3.2* *G4.1*	*Dạy:* ***Học ở lớp:*** ***5.1 Giới thiệu tổng quát bảng chữ cái*** *- Gv hướng dẫn viết từng chữ cái.* *- Yêu cầu sinh viên viết các chữ nhiều lần theo đúng trình tự.* *- Kiểm tra, đối chiếu với cách viết của các bạn.* ***5.2 Phần nghe*** *- Gv hướng dẫn nghe phát âm các từ đơn, nghe điền từ.* *- Sv trao đổi từ có thể điền vào chỗ trống* *- Gv cho nghe lần 1* *- Sv nghe và đối chiếu với bạn* *- Gv cho nghe lần 2 để kiểm tra đáp án và phân tích* *- Gv hướng dẫn tương tự cho dạng bài chọn đáp án ABCD* ***Học ở nhà**:* *Sv học thuộc từ mới đã học trên lớp, làm bài giáo viên giao thêm.*	*X1*
Chương 6:	**3.0**			
6.1. Mina no nihongo 1-Bài 1-Chào hỏi *6.2. Mẫu câu tự giới thiệu về bản thân* *6.3. Mẫu câu thể khẳng định, phủ định, nghi vấn.* *6.4. Mẫu câu giới thiệu nghề nghiệp* *6.5. Mẫu câu hỏi tuổi* *6.6 Ôn luyện*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3.1G3.2* *G4.1*	*Dạy:* ***Học ở lớp:*** ***6.1 Giới thiệu từ mới trong bài 1, hướng dẫn cách đọc và giải thích nghĩa các từ.*** *- Gv hướng dẫn mẫu câu giới thiệu về bản thân, mẫu câu thể khẳng định, phủ định, mẫu câu giới thiệu nghề nghiệp, tuổi.* *- Yêu cầu sinh viên luyện theo các mẫu câu đã dạy, làm các đoạn hội thoại với các bạn.* ***6.2 Phần nghe*** *- Gv hướng dẫn nghe trong bài 1, hướng dẫn phân tích các loại bài trong bài 1.* *- Sv trao đổi từ có thể điền vào chỗ trống* *- Gv cho nghe lần 1* *- Sv nghe và đối chiếu với bạn* *- Gv cho nghe lần 2 để kiểm tra đáp án và phân tích* *- Gv hướng dẫn tương tự cho dạng bài chọn*	*X1, X2*

			đáp án ABCD *- Cuối buổi gv cho sinh tóm tắt lại bài nghe theo ý hiểu của cá nhân* ***Học ở nhà**:* *Sv học thuộc từ mới đã học trên lớp, học thuộc các mẫu câu cơ bản.*	
Chương 7:	**3.0**			
7.1. Mina no nihongo 1-Bài 1-Các câu hay dùng trong lớp học *7.2. Giới thiệu chữ Hán – B1* *7.3. Nghe hiểu* *7.4. Hội thoại-Thảo luận tìm ra các yếu tố văn hoá trongđoạn hội thoại* *7.5 Luyện tập tổng hợp*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3.1G3.2* *G4.1*	*Dạy:* ***Học ở lớp:*** ***7.1 Giới thiệu từ mới trong bài 1, hướng dẫn cách đọc và giải thích nghĩa các câu hay dùng trong lớp học.*** *- Gv hướng dẫn mẫu câu hay dùng trong lớp học.* *- Yêu cầu sinh viên luyện theo các mẫu câu, làm các đoạn hội thoại với các bạn.* *- Gv giới thiệu chữ Hán trong bài 1.* *- Luyện hội thoại, thảo luận và tìm ra các yếu tố văn hóa trong bài.* ***7.2 Phần nghe*** *- Gv hướng dẫn nghe các câu hay dùng trong lớp học và yêu cầu sv đọc.* *- Sv trao đổi từ có thể điền vào chỗ trống* *- Gv cho nghe lần 1* *- Sv nghe và đối chiếu với bạn* *- Gv cho nghe lần 2 để kiểm tra đáp án và phân tích* *- Nghe đoạn hội thoại trong bài và sinh viên tập làm theo các đoạn hội thoại.* *- Cuối buổi gv cho sinh tóm tắt lại bài nghe theo ý hiểu của cá nhân.* ***Học ở nhà**:* *Sv học thuộc các mẫu câu đã học trên lớp, chữa Hán bài 1, lập các đoạn hội thoại tương ứng.*	*X1*
Kiểm tra tư cách 1	**1.0**			
Chương 8:	**3.0**			

8.1. Mina no nihongo 1- Bài 2- Từ vựng *8.2. Mâu câu mô tả đồ vật* *8.3. Mẫu câu chỉ sở hữu cách* *8.4. Mẫu câu chỉ sự lựa chọn* *8.5 Ôn luyện*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3.1G3.2* *G4.1*	*Dạy:* ***Học ở lớp:*** ***8.1 Giới thiệu từ mới trong bài 2, hướng dẫn cách đọc và giải thích nghĩa các từ.*** *- Gv hướng dẫn mẫu câu mô tả đồ vật, mẫu câu chỉ sở hữu cách, mẫu câu chỉ sự lựa chọn* *- Yêu cầu sinh viên luyện theo các mẫu câu đã dạy,tự lấy ví dụ theo mẫu câu đã học.* *- Trao đổi với các bạn.* ***8.2 Ôn luyện*** *-Sv luyện theo các bài tập trong SGK bài 2* ***Học ở nhà**:* *Sv học thuộc từ mới đã học trên lớp, học thuộc các mẫu câu cơ bản.*	*X1*
Chương 9:	**3.0**			
9.1. Mina no nihongo 1- Bài 2 *9.2. Nghe hiểu-Bài 2* *9.3. Giới thiệu chữ Hán – B2* *9.4. Đọc hiểu-B2* *9.5. Hội thoại, thảo luận tìm ra các yếu tố văn hoá trong đoạn hội thoại* *9.6 Luyện hội thoại*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3.1G3.2* *G4.1*	*Dạy:* ***Học ở lớp:*** ***9.1 Giới thiệu chữ Hán trong bài 2, hướng dẫn cách đọc và giải thích nghĩa các từ, cách viết.*** *- Gv hướng dẫn cách viết, ý nghĩa các chữ Hán trong bài 2.* *-Gv hướng dẫn phân tích đoạn đọc hiểu, hội thoại trong bài.* *-Trao đổi thông tin và tìm ra các yếu tố văn hóa trong bài, so sánh nét tương đồng với văn hóa VN.* *- Yêu cầu sinh viên luyện theo các mẫu câu đã dạy,tự lấy ví dụ theo mẫu câu đã học, lập đoạn hội thoại theo mẫu.* *- Trao đổi hội thoại với các bạn.* ***9.2 Phần nghe*** *-Gv hướng dẫn nghe trong bài 2, hướng dẫn*	*X1*

			phân tích các loại bài tập trong bài 2. *- Sv trao đổi từ có thể điền vào chỗ trống* *- Gv cho nghe lần 1* *- Sv nghe và đối chiếu với bạn* *- Gv cho nghe lần 2 để kiểm tra đáp án và phân tích* *- Gv hướng dẫn tương tự cho dạng bài chọn đáp án ABCD* *- Cuối buổi gv cho sinh tóm tắt lại bài nghe theo ý hiểu của cá nhân* ***Học ở nhà**:* *Sv học thuộc từ mới đã học trên lớp, học thuộc các mẫu câu cơ bản, chữ Hán trong bài.*	
Chương 10:	**2.5**			
10.1. Mina no nihongo 1-Bài 3 *10.2. Từ vựng* *10.3. Mẫu câu (chỉ địa điểm, thể khẳng định, phủ định, nghi vấn)* *10.4 Ôn luyện*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3.1G3.2* *G4.1*	*Dạy:* ***Học ở lớp:*** ***10.1Giới thiệu từ mới trong bài 3, hướng dẫn cách đọc và giải thích nghĩa các từ.*** *- Gv hướng dẫn mẫu câu chỉ địa điểm, thể khẳng định, phủ định, nghi vấn.* *- Yêu cầu sinh viên luyện theo các mẫu câu đã dạy,tự lấy ví dụ theo mẫu câu đã học.* *- Trao đổi với các bạn.* ***10.2Ôn luyện*** *- Sv luyện theo các bài tập trong SGK bài 3* ***Học ở nhà**:* *Sv học thuộc từ mới đã học trên lớp, học thuộc các mẫu câu cơ bản.*	*X1*
Chương 11:	**2.5**			
11.1. Mina no nihongo 1-Bài 3-Mẫu câu chỉ xuất		*G1.1*	*Dạy:*	*X1, X2*

xứ *11.2. Mẫu câu hỏi giá cả* *11.3. Giới thiệu chữ Hán –B3* *11.4: Hội thoại, thảo luận tìm ra các yếu tố văn hoá trong đoạn hội thoại* *11.5 Ôn luyện*		*G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3.1G3.2 G4.1*	***Học ở lớp:*** ***11.1 Giới thiệu chữ Hán trong bài 3, hướng dẫn cách đọc và giải thích nghĩa các từ, cách viết. Hướng dẫn mẫu câu hỏi giá cả.*** *- Gv hướng dẫn cách viết, ý nghĩa các chữ Hán trong bài 3.* *-Gv hướng dẫn phân tích đoạn đọc hiểu, hội thoại trong bài.* *-Trao đổi thông tin và tìm ra các yếu tố văn hóa trong bài, so sánh nét tương đồng với văn hóa VN.* *- Yêu cầu sinh viên luyện theo các mẫu câu đã dạy,tự lấy ví dụ theo mẫu câu đã học, lập đoạn hội thoại theo mẫu.* *- Trao đổi hội thoại với các bạn.* ***9.2 Phần nghe*** *-Gv hướng dẫn nghe trong bài 3, hướng dẫn phân tích các loại bài trong bài 3.* *- Sv trao đổi từ có thể điền vào chỗ trống* *- Gv cho nghe lần 1* *- Sv nghe và đối chiếu với bạn* *- Gv cho nghe lần 2 để kiểm tra đáp án và phân tích* *- Gv hướng dẫn tương tự cho dạng bài chọn đáp án ABCD* *- Cuối buổi gv cho sinh tóm tắt lại bài nghe theo ý hiểu của cá nhân* ***Học ở nhà**:* *Sv học thuộc từ mới đã học trên lớp, học thuộc các mẫu câu cơ bản, chữ Hán trong bài.*	

Chương 12:	**3.0**			
12.1. Mina no nihongo 1-Bài 4-Cách nói về giờ giấc *12.2. Cách chia động từ ở thể hiện tại* *12.3. Cách chia động từ ở quá khứ, phủ định* *12.4. Mẫu câu chỉ thời gian của hoạt động (từ… đến…)* *12.5 Ôn luyện*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3.1G3.2* *G4.1*	*Dạy:* ***Học ở lớp:*** ***12.1Giới thiệu từ mới trong bài 4, hướng dẫn cách đọc và giải thích nghĩa các từ.*** *- Gv hướng dẫn mẫu câu chỉ giờ giấc, cách chia động từ ở thì hiện tại, quá khứ, phủ định. Mẫu câu chỉ thời gian của hoạt động.* *- Yêu cầu sinh viên luyện theo các mẫu câu đã dạy,tự lấy ví dụ theo mẫu câu đã học.* *- Trao đổi với các bạn.* ***12.2 Ôn luyện*** *- Sv luyện theo các bài tập trong SGK bài 4* ***Học ở nhà**:* *Sv học thuộc từ mới đã học trên lớp, học thuộc các mẫu câu cơ bản.*	*X1, x3*
Chương 13:	**3.0**			
13.1. Mina no nihongo 1-Bài 4-Cách nói các ngày trong tháng *13.2. Cách hỏi số điện thoại* *13.3. Giới thiệu chữ Hán* *13..4. Thảo luận tìm ra các yếu tố văn hoá trong đoạn hội thoại* *13.5 Luyện nói*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3.1G3.2* *G4.1*	*Dạy:* ***Học ở lớp:*** ***13.1 Giới thiệucách hỏi số điện thoại, chữ Hán trong bài 4, hướng dẫn cách đọc và giải thích nghĩa các từ, cách viết.*** *- Gv hướng dẫn cách viết, ý nghĩa các chữ Hán trong bài 4.* *-Gv hướng dẫn phân tích đoạn đọc hiểu, hội thoại trong bài.* *-Trao đổi thông tin và tìm ra các yếu tố văn hóa trong bài, so sánh nét tương đồng với văn hóa VN.* *- Yêu cầu sinh viên luyện theo các mẫu câu đã dạy,tự lấy ví dụ theo mẫu câu đã học, lập đoạn hội thoại theo mẫu.*	*X1, x3*

			- Trao đổi hội thoại với các bạn. ***13.2Phần nghe*** *-Gv hướng dẫn nghe trong bài 4, hướng dẫn phân tích các loại bài trong bài 4.* *- Sv trao đổi từ có thể điền vào chỗ trống* *- Gv cho nghe lần 1* *- Sv nghe và đối chiếu với bạn* *- Gv cho nghe lần 2 để kiểm tra đáp án và phân tích* *- Gv hướng dẫn tương tự cho dạng bài chọn đáp án ABCD* *- Cuối buổi gv cho sinh tóm tắt lại bài nghe theo ý hiểu của cá nhân* ***Học ở nhà**:* *Sv học thuộc từ mới đã học trên lớp, học thuộc các mẫu câu cơ bản, chữ Hán trong bài.*	
Chương 14:	**3.0**			
14.1. Mina no nihongo 1-Bài 5-Trợ từ chỉ phương hướng *14.2. Mẫu câu chỉ hoạt động di chuyển* *14.3. Mẫu câu chỉ phương tiện đi lại* *14.4. Mẫu câu hỏi về thời gian (khi nào, bao giờ?)* *14.5 Ôn luyện tổng hợp*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3.1G3.2* *G4.1*	*Dạy* ***Học ở lớp:*** ***14.1Giới thiệu từ mới trong bài 5, hướng dẫn cách đọc và giải thích nghĩa các từ.*** *- Gv hướng dẫn cách sử dụng trợ từ chỉ phương hướng, mẫu câu chỉ hoạt động di chuyển, mẫu câu chỉ phương tiện đi lại, mẫu câu hỏi về thời gian.* *- Yêu cầu sinh viên luyện theo các mẫu câu gv đã dạy,tự lấy ví dụ theo mẫu câu đã học.* *- Trao đổi với các bạn.* ***14.2Ôn luyện*** *-Sv luyện theo các bài tập trong SGK bài 5* ***Học ở nhà**:* *Sv học thuộc từ mới đã học trên lớp, học thuộc*	*X1, x3*

			các mẫu câu cơ bản.	
Kiểm tra tư cách 2	**1.0**			
Chương 15:	**3.0**			
15.1. Mina no nihongo 1-Bài 5-Cách hỏi về ngày sinh nhật *15.2. Nghe hiểu* *15.3. Giới thiệu chữ Hán* *15.4. Thảo luận tìm ra các yếu tố văn hoá trong đoạn hội thoại* *15.5 Ôn luyện*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3.1G3.2 G4.1*	*Dạy:* ***Học ở lớp:*** ***15.1 Giới thiệu cách nói về ngày sinh nhật, chữ Hán trong bài 5, hướng dẫn cách đọc và giải thích nghĩa các từ, cách viết.*** *- Gv hướng dẫn cách viết, ý nghĩa các chữ Hán trong bài 5.* *-Gv hướng dẫn phân tích đoạn đọc hiểu, hội thoại trong bài.* *-Trao đổi thông tin và tìm ra các yếu tố văn hóa trong bài, so sánh nét tương đồng với văn hóa VN.* *- Yêu cầu sinh viên luyện theo các mẫu câu đã dạy,tự lấy ví dụ theo mẫu câu đã học, lập đoạn hội thoại theo mẫu.* *- Trao đổi hội thoại với các bạn.* ***15.2Phần nghe*** *-Gv hướng dẫn nghe trong bài 5, hướng dẫn phân tích các loại bài trong bài 5.* *- Sv trao đổi từ có thể điền vào chỗ trống* *- Gv cho nghe lần 1* *- Sv nghe và đối chiếu với bạn* *- Gv cho nghe lần 2 để kiểm tra đáp án và phân tích* *- Gv hướng dẫn tương tự cho dạng bài chọn đáp án ABCD* *- Cuối buổi gv cho sinh tóm tắt lại bài nghe*	*X1, x3*

			theo ý hiểu của cá nhân ***Học ở nhà**:* *Sv học thuộc từ mới đã học trên lớp, học thuộc các mẫu câu cơ bản, chữ Hán trong bài.*	

Giảng dạy thực hành

NỘI DUNG GIẢNG DẠY [1]	Số tiết [2]	CĐR học phần (Gx.x) [3]	Hoạt động dạy và học [4]	Bài đánh giá X.x [5]
...			*Dạy:* *Học ở lớp:* *Học ở nhà:*	
...			...	

[1]: Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục.

[2]: Phân bổ số tiết giảng dạy.

[3]: Liệt kê các CĐR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x).

[4]: Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp và ở nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu).

[5]: Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu X.x).

Lưu ý:

- Số tiết hướng dẫn BTL trên lớp là 15 tiết. Khối lượng BTL tính bằng 1 tín chỉ.

- Số tiết hướng dẫn ĐAMH trên lớp là 30 tiết. Khối lượng ĐAMH tính bằng 2 tín chỉ.

- Công thức tính số tiết giảng dạy của học phần như sau:

***Số tín chỉ của học phần** x 15 = **số tiết giảng dạy trên lớp** + (**số tiết giảng dạy thực hành** : 2)*

- Số tiết giảng dạy trên lớp bao gồm số tiết giảng dạy lý thuyết, làm bài tập, kiểm tra và hướng dẫn BTL, ĐAMH.

11. Ngày phê duyệt: *01 /08/ 2017*

12. Cấp phê duyệt:

Trưởng Khoa/Viện/Trung tâm	**P/Trưởng Bộ môn**	**Người biên soạn**
Hoàng Thị Ngọc Diệp	Nguyễn Thị Huyền Trang	Phạm Thị Hồng Nhung

13. Tiến trình cập nhật Đề cương:

Cập nhật lần 1: *ngày...../...../.....* **Nội dung**:	Người cập nhật P/Trưởng Bộ môn **Nguyễn Thị Huyền Trang**
Cập nhật lần 2: *ngày...../...../.....* **Nội dung**:	Người cập nhật Trưởng Bộ môn
Cập nhật lần .....: *ngày...../...../.....* **Nội dung**:	Người cập nhật

	Trưởng Bộ môn

*2.4.***42. Tiếng Nhật 2** **MHP: 25254**

1. Số tín chỉ: 03 TC **BTLĐ MH**

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Thực hành Tiếng – Khoa Ngoại ngữ phối hợp Trung tâm Ngoại ngữ Đại học Hàng hải và Viện đào tạo quốc tế.

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS): 45 tiết. - Lý thuyết (LT): 43 tiết.

- Thực hành (TH): tiết. - Bài tập (BT): tiết.

- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD): 0 tiết. - Kiểm tra (KT): 02 tiết.

4. Điều kiện đăng ký học phần: Không

5. Mô tả nội dung học phần:

Học phần tiếp tục giảng dạy và luyện tập ngữ âm cơ bản của tiếng Nhật, bước đầu phát triển kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Nhật cho sinh viên. Học phần hướng dẫn sinh viên miêu tả hành động việc làm ở thể động từ chia theo công thức cơ bản, khả năng viết bài văn ngắn theo các chủ đề, miêu tả bằng câu văn phức, sử dụng các trạng từ phó từ để tăng mức độ miêu tả trong câu. Học phần cũng giới thiệu văn hóa Nhật bản thông qua các bài học hội thoại và bài văn đọc hiểu.

6. Nguồn học liệu:

Giáo trình:

1. Minna no nihongo shokyu I

2. Minna no nihongo shokyu II

Tài liệu tham khảo:

1. Minna.no.Nihongo-Kanji.Renshuuchou

2.Minna.no.Nihongo-Hyoujun.Mondaishuu.

3 Mina no nihongo I, Shyokyu de Yomeru Topic 25

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu (Goals)	Mô tả mục tiêu [2]	Các CĐR của CTĐT

[1]	(Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	[3]
G1	*Học phần Tiếng Nhật 2 nhằm giảng dạy và rèn luyện sinh viên các kỹ năng thực hành tiếng Nhật đạt cấp độ A2 (Beginner, tương đương N5 khung trình độ tiêu chuẩn của Nhật Bản).* *- Nắm được các kiến thức cơ bản về từ vựng và ngữ pháp Tiếng Nhật ở giai đoạn thứ 2 của trình độ Tiếng Nhật sơ cấp.*	3.1.1
G2	*-Vận dụng các kiến thức đã học để hội thoại được trong các tình huống đơn giản, có thể nghe và trả lời những câu câu hỏi đơn giản về những chủ đề rất quen thuộc hoặc về những điều cần thiết liên quan, trong các lời nhắn,lời thông báo ngắn đơn giản, rõ ràng.*	3.1.1
G3	*- Có thể đọc các đoạn văn đơn giản và nắm được nội dung chính mà đoạn văn chuyển tải, có thể hiểu được bản tin, bài học ngắn, nắm bắt được cấu trúc của bài, rút ra được các thông tin đơn giản trong đời sống từ các quảng cáo, lịch làm việc, bản thảo.v.v..* *- Có thể viết một cách đơn giản về những hành động quen thuộc thường xảy ra liên quan đến cuộc sống hàng ngày, viết về bản thân, gia đình, trường học, bưu thiếp v.v..*	3.1.1
G4	*- Thái độ học tập trên lớp và tự học nghiêm túc, tự giác, năng động và sáng tạo*	3.1.1

[1]: Ký hiệu mục tiêu của môn học.

[2]: Mô tả mục tiêu bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CĐR (X.x.x) và bối cảnh áp dụng tổng quát.

[3]: Ký hiệu CĐR của CTĐT.

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

(các mục tiêu cụ thể/ CĐR của học phần, mức độ giảng dạy I, T, U và trình độ năng lực mà học phần đảm trách)

CĐR (G.x.x) [1]	Mô tả CĐR [2]	Mức độ giảng dạy (I, T, U) [3]
G1.1	Từ vựng - Chữ Hán: trang bị cho người học 300 từ vựng cơ bản, trang bị cho người học khoảng 200 chữ Hán thông dụng nhất liên quan đến đời sống hàng ngày.	**T3**
G1..2	Ngữ pháp: trang bị cho người học những mẫu ngữ pháp đơn giản, diễn đạt các hành động trong cuộc sống thường ngày.	**T3**
G2.1	Nghe: trang bị cho người học cách nhận biết ngữ điệu và phát âm trong tiếng Nhật , cung cấp cho người học phương pháp nghe hiểu một số dạng bài, cung cấp các thông tin văn hóa thông qua các bài nghe chậm, phát âm rõ ràng.	**T3**
G2.2	Nói: trang bị kiến thức về âm vị tiếng Nhật sơ cấp và một số âm khó không có trong tiếng mẹ đẻ, cung cấp cho người học các thông tin văn hóa thông qua hội thoại.	**T3**
G3.1	Đọc: trang bị cho học viên các dạng bài đọc cơ bản.	**T3**
G3.2	Viết: cung cấp cách thức và các dạng bài viết câu, viết đoạn văn đơn giản.	**T3**
G4.1	Hình thành thái độ học tập trên lớp nghiêm túc, có trách nhiệm, tích cực tham gia các hoạt động trên lớp do giảng viên đề xuất, các hoạt động trao đổi, làm việc nhóm	**T3**
G4.2	Hình thành thái độ tự học ở nhà tự giác, hoàn thành đầy đủ yêu cầu của giảng viên, tích cực trao đổi, học hỏi bạn bè để nắm vững kiến thức trên lớp	**T3**

[1]: Ký hiệu CĐR của môn học.

[2]: Mô tả CĐR, bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CĐR cấp độ 4 (X.x.x.x) và bối cảnh áp dụng cụ thể.

[3]: Mức độ giảng dạy I (Introduce): giới thiệu, T (Teach): dạy, U (Utilize): sử dụng và trình độ năng lực mà học phần đảm trách.

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

(các thành phần, các bài đánh giá, và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự liên quan với các CĐR của học phần)

Thành phần đánh giá [1]	Bài đánh giá (X.x) [2]	CĐR học phần (Gx.x) [3]	Tỷ lệ (%) [4]
X. Đánh giá quá trình	X1: chuyên cần		5%
	X2 : trung bình 2 bài kiểm tra	G1.1, G1.2, G2.1, G2.2, G3.1, G3.2	30%
	X3: tự học	G1.1, G1.2, G2.1, G2.1, G3.1, 3.2, 4.2	15%
Y. Đánh giá cuối kỳ	Y1 : thi học kì	G1.1, G1.2, G2.1, G2.2, G3.1, G3.2	50%

[1]: Liệt kê một cách có hệ thống các thành phần đánh giá của môn học.

[2]: Liệt một cách có hệ thống các bài đánh giá.

[3]: Các CĐR được đánh giá.

[4]: Tỷ lệ điểm đối với các bài đánh giá trong tổng điểm môn học.

Ngoài ra bổ sung thêm các yêu cầu về điều kiện để hoàn thành học phần.

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0.5X + 0.5Y$$

10. Nội dung giảng dạy

Giảng dạy trên lớp (bao gồm giảng dạy lý thuyết, bài tập, kiểm tra và hướng dẫn BTL, ĐAMH)

NỘI DUNG GIẢNG DẠY [1]	Số tiết [2]	CĐR học phần (Gx.x) [3]	Hoạt động dạy và học [4]	Bài đánh giá X.x [5]
Chương 1:	**03**			
1.1. Mina no nihongo 1-Bài 6- Cách sử dụng động từ, trợ từ *1.2. Mẫu câu mô tả địa điểm*		*G1.1* *G1.2* *G2.1*	***Học ở lớp:*** ***1.1 Giới thiệu từ mới trong bài 6, hướng dẫn cách đọc và giải thích nghĩa các từ.*** *- Gv hướng dẫn cách sử dụng động từ, trợ từ.*	*X1*

diễn ra hoạt động *1.3. Mẫu câu mời hoặc rủ ai đó làm gì* *1.4. Hội thoại* *1.5.Luyện tập*		*G2.2* *G3.1* *G3.2* *G4.1*	*Mẫu câu mô tả địa điểm diễn ra hoạt động.* *Mẫu câu mời hoặc rủ ai làm cái gì đó.* *- Yêu cầu sinh viên luyện theo các mẫu câu gv đã dạy,tự lấy ví dụ theo mẫu câu đã học.* *- Trao đổi với các bạn.* ***1.2 Ôn luyện*** *- Sv luyện theo các bài tập trong SGK bài 6* ***Học ở nhà**:* *Sv học thuộc từ mới đã học trên lớp, học thuộc các mẫu câu cơ bản.*	
Chương 2:	**03**			
2.1. Mina no nihongo 1-Bài 6-Nghe hiểu *2.2. Đọc hiểu -B6* *2.3. Giới thiệu chữ Hán-B6* *2.4. Hội thoại- Thảo luận tìm ra các yếu tố văn hoá trong đoạn hội thoại* *2.5. Bài tập tổng hợp từ B1-B6.*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3.1* *G3.2* *G4.1*	*Dạy:* ***Học ở lớp:*** ***2.1 Giới thiệu chữ Hán trong bài 6, hướng dẫn cách đọc và giải thích nghĩa các từ, cách viết.*** *- Gv hướng dẫn cách viết, ý nghĩa các chữ Hán trong bài 6.* *-Gv hướng dẫn phân tích đoạn đọc hiểu, hội thoại trong bài.* *-Trao đổi thông tin và tìm ra các yếu tố văn hóa trong bài, so sánh nét tương đồng với văn hóa VN.* *- Yêu cầu sinh viên luyện theo các mẫu câu đã dạy,tự lấy ví dụ theo mẫu câu đã học, lập đoạn hội thoại theo mẫu.* *- Trao đổi hội thoại với các bạn.* *-Gv tổng hợp lại kiến thức từ bài 1-bài 6.* ***2.2 Phần nghe*** *-Gv hướng dẫn nghe trong bài 6, hướng dẫn phân tích các loại bài trong bài 6.* *- Sv trao đổi từ có thể điền vào chỗ trống*	*X1*

			- Gv cho nghe lần 1 *- Sv nghe và đối chiếu với bạn* *- Gv cho nghe lần 2 để kiểm tra đáp án và phân tích* *- Gv hướng dẫn tương tự cho dạng bài chọn đáp án ABCD* *- Cuối buổi gv cho sinh tóm tắt lại bài nghe theo ý hiểu của cá nhân* ***Học ở nhà**:* *Sv học thuộc từ mới đã học trên lớp, học thuộc các mẫu câu cơ bản, chữ Hán trong bài.*	
Chương 3:	**03**			
3.1. Mina no nihongo 1-Bài 7-Mẫu câu mô tả sự cho, nhận *3.2. Mẫu câu mô tả cách thức thực hiện hành động* *3.3. Mẫu câu nhấn mạnh hoạt động đã, chưa diễn ra.* *3.4. Bài tập hội thoại* *3.5. Luyện tập*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3.1* *G3.2* *G4.1*	***Học ở lớp:*** ***3.1** Gv giới thiệu từ mới trong bài 7, mẫu câu mô tả sự cho, nhận , mẫu câu mô tả cách thức thực hiện hành động , mẫu câu nhấn mạnh hoạt động đã, chưa diễn ra* *- Yêu cầu sinh viên luyện theo các mẫu câu gv đã dạy,tự lấy ví dụ theo mẫu câu đã học.* *- Trao đổi với các bạn.* ***3.2 Ôn luyện*** *- Sv luyện theo các bài tập trong SGK bài 7* ***Học ở nhà**:* *Sv học thuộc từ mới đã học trên lớp, học thuộc các mẫu câu cơ bản.*	*X1*
Chương 4:	**03**			
4.1. Mina no nihongo 1-Bài 7 *4.2. Nghe hiểu, đọc hiểu-B7* *4.3. Giới thiệu chữ Hán* *4.4. Hội thoại, tìm ra yếu tố văn hóa trong bài.*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3.1*	*Dạy:* ***Học ở lớp:*** ***4.1 Giới thiệu chữ Hán trong bài 7, hướng dẫn cách đọc và giải thích nghĩa các từ, cách viết. Hướng dẫn đọc hiểu.***	*X1*

4.5 Ôn luyện		*G3.2* *G4.1*	*- Gv hướng dẫn cách viết, ý nghĩa các chữ Hán trong bài 7.* *-Gv hướng dẫn phân tích đoạn đọc hiểu, hội thoại trong bài.* *-Trao đổi thông tin và tìm ra các yếu tố văn hóa trong bài, so sánh nét tương đồng với văn hóa VN.* *- Yêu cầu sinh viên luyện theo các mẫu câu gv đã dạy,tự lấy ví dụ theo mẫu câu đã học, lập đoạn hội thoại theo mẫu.* *- Trao đổi hội thoại với các bạn.* ***4.2 Phần nghe*** *-Gv hướng dẫn nghe trong bài 7, hướng dẫn phân tích các loại bài trong bài 7.* *- Sv trao đổi từ có thể điền vào chỗ trống* *- Gv cho nghe lần 1* *- Sv nghe và đối chiếu với bạn* *- Gv cho nghe lần 2 để kiểm tra đáp án và phân tích* *- Gv hướng dẫn tương tự cho dạng bài chọn đáp án ABCD* *- Cuối buổi gv cho sinh tóm tắt lại bài nghe theo ý hiểu của cá nhân* ***Học ở nhà**:* *Sv học thuộc từ mới đã học trên lớp, học thuộc các mẫu câu cơ bản, chữ Hán trong bài.*	
Chương 5:	**03**			
5.1. Mina no nihongo 1-Bài 8-Cách sử dụng, phân loại tính từ		*G1.1* *G1.2*	*Dạy:* ***Học ở lớp:***	*X1*

5.2. Cách kết hợp danh từ và tính từ *5.3. Cách sử dụng trạng từ chỉ tần suất* *5.4. Cách chia tính từ ở thể phủ định* *5.5 Luyện tập*		*G2.1* *G2.2* *G3.1* *G3.2* *G4.1*	***5.1 Giới thiệu cách sử dụng phân loại tính từ trong tiếng Nhật*** *- Gv hướng dẫn cách phân loại, sử dụng tính từ. Cách kết hợp danh từ và tính từ. Cách sử dụng trạng từ chỉ tần suất. Cách chia tính từ ở thể phủ định* *- Yêu cầu sinh viên luyện theo các mẫu câu đã dạy,tự lấy ví dụ theo mẫu câu đã học.* *- Trao đổi với các bạn.* *- Cuối buổi gv cho sinh tóm tắt lại bài nghe theo ý hiểu của cá nhân* ***Học ở nhà**:* *- Sv học thuộc từ mới đã học trên lớp, học thuộc các mẫu câu cơ bản.*	
Chương 6:	**03**			
6.1. Mina no nihongo 1-Bài 8-Mẫu câu hỏi sự lựa chọn (về tính từ) *6.2. Nghe hiểu, đọc hiểu-B8* *6.3. Giới thiệu chữ Hán-B8* *6.4. Hội thoại, tìm ra yếu tố văn hóa trong bài.* *6.5 Luyện nói*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3.1* *G3.2* *G4.1*	*Dạy:* ***Học ở lớp:*** ***6.1** Gv hướng dẫn mẫu câu hỏi sự lựa chọn (dùng tính từ).* *-Gv hướng dẫn phân tích đoạn đọc hiểu, hội thoại trong bài.* *-Trao đổi thông tin và tìm ra các yếu tố văn hóa trong bài, so sánh nét tương đồng với văn hóa VN.* *- Yêu cầu sinh viên luyện theo các mẫu câu đã dạy,tự lấy ví dụ theo mẫu câu đã học, lập đoạn hội thoại theo mẫu.* *- Trao đổi hội thoại với các bạn.* ***6.2 Phần nghe*** *-Gv hướng dẫn nghe trong bài 8, hướng dẫn phân tích các loại bài tập trong bài 8.*	*X1*

			- Sv trao đổi từ có thể điền vào chỗ trống *- Gv cho nghe lần 1* *- Sv nghe và đối chiếu với bạn* *- Gv cho nghe lần 2 để kiểm tra đáp án và phân tích* *- Gv hướng dẫn tương tự cho dạng bài chọn đáp án ABCD* *- Cuối buổi gv cho sinh tóm tắt lại bài nghe theo ý hiểu của cá nhân* ***Học ở nhà**:* *- Sv học thuộc từ mới đã học trên lớp, học thuộc các mẫu câu cơ bản, chữ Hán trong bài.*	
Chương 7:	**03**			
7.1. Mina no nihongo 1-Bài 9-Mẫu câu mô tả thích/không thích... *7.2. Mẫu câu chỉ nguyên nhân* *7.3. Phó từ chỉ mức độ* *7.4. Cách sử dụng tính từ đi với động từ.* *7.5 Ôn luyện*	*02*	*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3.1* *G3.2* *G4.1*	***Học ở lớp:*** *7.1 Gv giới thiệu từ mới trong bài 9, mẫu câu mô tả thíc/không thích. Mẫu câu chỉ nguyên nhân, lý do. Phó từ chỉ mức độ. Cách kết hợp tính từ với động từ.* *- Yêu cầu sinh viên luyện theo các mẫu câu đã dạy, tự lấy ví dụ theo mẫu câu đã học.* *- Trao đổi với các bạn.* *7.2* ***Ôn luyện*** *- Sv luyện theo các bài tập trong SGK bài 9* ***Học ở nhà**:* *Sv học thuộc từ mới đã học trên lớp, học thuộc các mẫu câu cơ bản.*	*X1, X2*
Kiểm tra tư cách 1	**01**			
Chương 8:	**03**			
8.1. Mina no nihongo 1-Bài 9-Mẫu câu hỏi tại sao? *8.2. Nghe hiểu, đọc hiểu*		*G1.1* *G1.2*	*Dạy:* ***Học ở lớp:***	*X1*

8.3. Giới thiệu chữ Hán *8.4. Hội thoại, tìm ra yếu tố văn hóa trong bài.* *8.5 Luyện nói*		*G2.1* *G2.2* *G3.1* *G3.2* *G4.1*	***8.1** Gv hướng dẫn mẫu câu hỏi tại sao?* *-Gv hướng dẫn phân tích đoạn đọc hiểu, hội thoại trong bài.* *-Hướng dẫn viết chữ hán trong bài 9* *-Trao đổi thông tin và tìm ra các yếu tố văn hóa trong bài, so sánh nét tương đồng với văn hóa VN.* *- Yêu cầu sinh viên luyện theo các mẫu câu đã dạy,tự lấy ví dụ theo mẫu câu đã học, lập đoạn hội thoại theo mẫu.* *- Trao đổi hội thoại với các bạn.* ***6.2 Phần luyện nói*** *-Gv hướng dẫn luyện nói theo các mẫu câu trong bài. Sinh viên từng cặp luyện nói.* *- Cuối buổi gv cho sinh tóm tắt lại bài nghe theo ý hiểu của cá nhân* ***Học ở nhà**:* *- Sv học thuộc từ mới đã học trên lớp, học thuộc các mẫu câu cơ bản, chữ Hán trong bài.*	
Chương 9:	**03**			
9.1. Mina no nihongo 1-Bài 10-Mẫu câu chỉ sự tồn tại của người, động vật, đồ vật. *9.2. Mẫu câu liệt kê đồ vật.* *9.3. Các giới từ chỉ vị trí.* *9.4. Trợ từ chỉ sự tồn tại của người, vật.* *9.5.Luyện mẫu câu*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3.1* *G3.2* *G4.1*	***Học ở lớp:*** *9.1 Gv giới thiệu từ mới trong bài 10, mẫu câu chỉ sự tồn tại của người, động vật, đồ vật. Mẫu câu liệt kê đồ vật. Các giới từ chỉ vị trí. Trợ từ chỉ sự tồn tại của người, vật.* *- Yêu cầu sinh viên luyện theo các mẫu câu đã dạy, tự lấy ví dụ theo mẫu câu đã học.* *- Trao đổi với các bạn.* *9.2 **Ôn luyện*** *- Sv luyện theo các bài tập trong SGK bài 10* ***Học ở nhà**:* *- Sv học thuộc từ mới đã học trên lớp, học thuộc các mẫu câu cơ bản.*	*X1*

Chương 10:	**03**			
10.1. Mina no nihongo 1-Bài 10-Nhìn tranh mô tả vị trí. *10.2. Nghe hiểu, đọc hiểu* *10.3. Giới thiệu chữ Hán* *10.4. Hội thoại, tìm ra yếu tố văn hóa trong bài.* *10.5 Luyện hội thoại*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3.1* *G3.2* *G4.1*	*Dạy:* ***Học ở lớp:*** ***10.1*** *Gv hướng dẫn sinh viên nhìn tranh mô tả vị trí.* *-Gv hướng dẫn phân tích đoạn đọc hiểu, hội thoại trong bài.* *-Hướng dẫn viết chữ Hán trong bài 10* *-Trao đổi thông tin và tìm ra các yếu tố văn hóa trong bài, so sánh nét tương đồng với văn hóa VN.* *- Yêu cầu sinh viên luyện theo các mẫu câu đã dạy,tự lấy ví dụ theo mẫu câu đã học, lập đoạn hội thoại theo mẫu.* *- Trao đổi hội thoại với các bạn.* ***10.2 Phần luyện nói, luyện nghe*** *-Gv hướng dẫn luyện nói theo các mẫu câu trong bài. Sinh viên từng cặp luyện nói.* ***Luyện nghe****:* *Gv hướng dẫn nghe trong bài 10, hướng dẫn phân tích các loại bài tập trong bài 10.* *- Sv trao đổi từ có thể điền vào chỗ trống* *- Gv cho nghe lần 1* *- Sv nghe và đối chiếu với bạn* *- Gv cho nghe lần 2 để kiểm tra đáp án và phân tích* *- Gv hướng dẫn tương tự cho dạng bài chọn đáp án ABCD* *- Cuối buổi gv cho sinh tóm tắt lại bài nghe*	*X1*

			theo ý hiểu của cá nhân *- Cuối buổi gv cho sinh tóm tắt lại bài nghe theo ý hiểu của cá nhân* ***Học ở nhà**:* *Sv học thuộc từ mới đã học trên lớp, học thuộc các mẫu câu cơ bản, chữ Hán trong bài.*	
Chương 11:	**03**			
11.1. Mina no nihongo 1-Bài 11-Cách đếm trong tiếng Nhật *11.2. Câu hỏi về số lượng* *11.3. Câu hỏi về số lần, số người...* *11.4.Câu hỏi về thời gian.* *11.5 Ôn luyện*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3.1* *G3.2* *G4.1*	***Học ở lớp:*** ***11.1** Gv giới thiệu từ mới trong bài 11, Cách đếm trong tiếng Nhật, câu hỏi về số lượng, câu hỏi về số lần, số người, câu hỏi về thời gian…* *- Yêu cầu sinh viên luyện theo các mẫu câu đã dạy, tự lấy ví dụ theo mẫu câu đã học.* *- Trao đổi với các bạn.* ***11.2 Ôn luyện*** *- Sv luyện theo các bài tập trong SGK bài 10* ***Học ở nhà**:* *Sv học thuộc từ mới đã học trên lớp, học thuộc các mẫu câu cơ bản.*	*X1, X2*
Chương 12:	**03**			
12.1. Mina no nihongo 1-Bài 11-Cách hỏi về khoảng cách. *12.2.Nghe hiểu* *12.3.Đọc hiểu* *12.4.Giới thiệu chữ Hán* *12.5.Luyện tập mẫu câu* *12.6. Hội thoại, tìm ra yếu tố văn hóa trong bài.*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3.1* *G3.2* *G4.1*	***Học ở lớp:*** ***12.1** Gv hướng dẫn mẫu câu hỏi về khoảng cách, các chữ Hán trong bài 11.Hướng dẫn phân tích đoạn đọc hiểu.* *- Hướng dẫn hội thoại và tìm ra các yếu tố văn hóa tương đồng.* *- Yêu cầu sinh viên luyện theo các mẫu câu đã dạy, tự lấy ví dụ theo mẫu câu đã học.* *- Trao đổi với các bạn.* ***12.2 Ôn luyện*** *- Sv luyện theo các bài tập trong SGK bài 11* ***Học ở nhà**:* *Sv học thuộc từ mới đã học trên lớp, học thuộc*	*X1, x3*

			các mẫu câu cơ bản.	
Chương 13:	**03**			
13.1.Mina no nihongo 1-Bài 12 *-Cách sử dụng danh từ, tính từ ở thể quá khứ.* *13.2. Mẫu câu so sánh hơn, kém* *13.3.Mẫu câu hỏi lựa chọn* *13.4.Hội thoại* *13.5 Ôn luyện*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3.1* *G3.2* *G4.1*	***Học ở lớp:*** ***13.1****Gv giới thiệu cách sử dụng danh từ, tính từ dùng trong thì quá khứ. Mẫu câu so sánh hơn, kém. Mẫu câu hỏi lựa chọn.* *- Phân tích đoạn hội thoại bài 12.* *- Yêu cầu sinh viên luyện theo các mẫu câu đã dạy, tự lấy ví dụ theo mẫu câu đã học.* *- Trao đổi với các bạn.* ***13.2Ôn luyện*** *-Sv luyện theo các bài tập trong SGK bài 12* *- Lập các đoạn hội thoại theo mẫu.* ***Học ở nhà****:* *Sv học thuộc từ mới đã học trên lớp, học thuộc các mẫu câu cơ bản.*	*X1, x3*
Chương 14:	**03**			
14.1.Mina no nihongo 1-Bài 12-Tìm hiểu lễ hội tại Nhật Bản *14.2.Nghe hiểu* *14.3.Đọc hiểu* *14.4.Giới thiệu chữ Hán* *14.5. Hội thoại, tìm ra yếu tố văn hóa trong bài.* *14.6 Luyện hội thoại*	*02*	*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3.1* *G3.2* *G4.1*	*Dạy:* ***Học ở lớp:*** ***14.1*** *Gv hướng dẫn tìm hiểu các lễ hội tại NB.* *-Gv hướng dẫn phân tích đoạn đọc hiểu, hội thoại trong bài.* *-Gv hướng dẫn viết các chữ Hán trong bài 12.* *-Trao đổi thông tin và tìm ra các yếu tố văn hóa trong bài, so sánh nét tương đồng với văn hóa VN.* *- Yêu cầu sinh viên luyện theo các mẫu câu đã dạy,tự lấy ví dụ theo mẫu câu đã học, lập đoạn hội thoại theo mẫu.* *- Trao đổi hội thoại với các bạn.*	*X1, x2*

			14.2 Phần nghe *-Gv hướng dẫn nghe trong bài 12, hướng dẫn phân tích các loại bài tập trong bài 12.* *- Sv trao đổi từ có thể điền vào chỗ trống* *- Gv cho nghe lần 1* *- Sv nghe và đối chiếu với bạn* *- Gv cho nghe lần 2 để kiểm tra đáp án và phân tích* *- Gv hướng dẫn tương tự cho dạng bài chọn đáp án ABCD* *- Cuối buổi gv cho sinh tóm tắt lại bài nghe theo ý hiểu của cá nhân* ***Học ở nhà**:* *Sv học thuộc từ mới đã học trên lớp, học thuộc các mẫu câu cơ bản, chữ Hán trong bài.*	
Kiểm tra tư cách 2	**01**			
Chương 15:	**03**			
15.1. Mina no nihongo 1-Bài 13-Cách nói sở thích, ý muốn *15.2.Cách chia động từ ở thể "muốn làm…"* *15.3.Hội thoại* *15.4.Chữ Hán* *15.5 Hội thoại, tìm ra yếu tố văn hóa trong bài.* *15.6 Ôn tập*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3.1* *G3.2* *G4.1*	*Dạy:* ***Học ở lớp:*** ***15.1*** *Gv hướng dẫn mẫu câu nói về sở thích, ý muốn.* *-Gv hướng dẫn cách chia động từ thể "muốn-tai"* *-Trao đổi thông tin và tìm ra các yếu tố văn hóa trong bài hội thoại, so sánh nét tương đồng với văn hóa VN.* *-Hướng dẫn, phân tích chữ Hán trong bài 13.* *- Yêu cầu sinh viên luyện theo các mẫu câu đã dạy,tự lấy ví dụ theo mẫu câu đã học, lập đoạn*	*X1, x3*

			hội thoại theo mẫu. *- Trao đổi hội thoại với các bạn.* ***15.2 Phần nghe*** *-Gv hướng dẫn nghe trong bài 13, hướng dẫn phân tích các loại bài tập trong bài 13.* *- Sv trao đổi từ có thể điền vào chỗ trống* *- Gv cho nghe lần 1* *- Sv nghe và đối chiếu với bạn* *- Gv cho nghe lần 2 để kiểm tra đáp án và phân tích* *- Gv hướng dẫn tương tự cho dạng bài chọn đáp án ABCD* *- Cuối buổi gv cho sinh tóm tắt lại bài nghe theo ý hiểu của cá nhân* ***Học ở nhà**:* *Sv học thuộc từ mới đã học trên lớp, học thuộc các mẫu câu cơ bản, chữ Hán trong bài.*	

[1]: Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục.

[2]: Phân bổ số tiết giảng dạy.

[3]: Liệt kê các CĐR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x).

[4]: Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp và ở nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu).

[5]: Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu X.x).

Giảng dạy thực hành

NỘI DUNG GIẢNG DẠY [1]	Số tiết [2]	CĐR học phần (Gx.x) [3]	Hoạt động dạy và học [4]	Bài đánh giá X.x [5]
...			*Dạy:*	

			Học ở lớp: *Học ở nhà:*	
...			...	

[1]: Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục.

[2]: Phân bổ số tiết giảng dạy.

[3]: Liệt kê các CĐR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x).

[4]: Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp và ở nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu).

[5]: Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu X.x).

Lưu ý:

- Số tiết hướng dẫn BTL trên lớp là 15 tiết. Khối lượng BTL tính bằng 1 tín chỉ.

- Số tiết hướng dẫn ĐAMH trên lớp là 30 tiết. Khối lượng ĐAMH tính bằng 2 tín chỉ.

- Công thức tính số tiết giảng dạy của học phần như sau:

***Số tín chỉ của học phần** x 15 = **số tiết giảng dạy trên lớp** + (**số tiết giảng dạy thực hành** : 2)*

- Số tiết giảng dạy trên lớp bao gồm số tiết giảng dạy lý thuyết, làm bài tập, kiểm tra và hướng dẫn BTL, ĐAMH.

11. Ngày phê duyệt: *01 /12/ 2017*

12. Cấp phê duyệt:

Trưởng Khoa/Viện/Trung tâm	**P/Trưởng Bộ môn**	**Người biên soạn**
Hoàng Thị Ngọc Diệp	Nguyễn Thị Huyền Trang	Phạm Thị Hồng Nhung

13. Tiến trình cập nhật Đề cương:

Cập nhật lần 1: **Nội dung**:	Người cập nhật P/Trưởng Bộ môn **Nguyễn Thị Huyền Trang**
Cập nhật lần 2: *ngày...../...../.....* **Nội dung**:	Người cập nhật Trưởng Bộ môn
Cập nhật lần .....: *ngày...../...../.....* **Nội dung**:	Người cập nhật Trưởng Bộ môn

2.4.43. Tiếng Nhật 3 **MHP: 25255**

1. Số tín chỉ: 3 TC **BTLĐAMH** ☐

2. Đơn vị giảng dạy:Bộ môn Thực hành Tiếng – Khoa Ngoại ngữ phối hợp Trung tâm Ngoại ngữ Đại học Hàng hải và Viện đào tạo quốc tế.

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS): 45 tiết. - Lý thuyết (LT): 43 tiết.
- Thực hành (TH): tiết. - Bài tập (BT): tiết.
- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD): 0 tiết. - Kiểm tra (KT): 02 tiết.

4. Điều kiện đăng ký học phần*:* Không

5. Mô tả nội dung học phần:

Môn tiếng Nhật B1 được thiết kế tích hợp giữa các môn Nghe, Nói, Đọc, Viết, Từ vựng - chữ Hán và Ngữ pháp được giảng dạy trong 45 tiết. Cung cấp các kĩ năng cơ bản nghe, nói, đọc, viết phục vụ hoạt động giao tiếp bằng tiếng Nhật trên cơ sở sử dụng các từ vựng, chữ Hán và nhất là ngữ pháp được đề cập trong giáo trình Minna no Nihongo. Nội dung chủ yếu của môn học này các tình huống và các chức năng giao tiếp cơ bản như: miêu tả, so sánh, trò chuyện về một sự vật, hiện tượng, các nói lời xin phép, ngăn cấm, yêu cầu; về khả năng và ước mơ của bản thân... Giáo trình môn học được chia làm nhiều chủ đề với các nội dung phong phú, các tình huống cụ thể giúp học sinh có được kiến thức cơ bản về giao tiếp, biết cách nhận thức và phân tích tình huống và có thể diễn đạt về một vấn đề nhất định một cách đơn giản. Ngoài ra, trong môn học này, giáo viên sẽ sử dụng thêm một số tài liệu phụ trợ, một mặt để nâng cao kỹ năng nghe, nói, đọc, viết của người học, mặt khác cung cấp các kiến thức văn hoá xã hội, đời sống của người Nhật.

6. Nguồn học liệu:

Giáo trình:

1. Minna no nihongo shokyu I

2. Minna no nihongo shokyu II

Tài liệu tham khảo:

1. Minna.no.Nihongo-Kanji.Renshuuchou

2.Minna.no.Nihongo-Hyoujun.Mondaishuu

3. Mina no nihongo I, Shyokyu de Yomeru Topic 25

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu (Goals) [1]	Mô tả mục tiêu [2] (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Các CĐR của CTĐT [3]
G1	*Học phần Tiếng Nhật 3 nhằm giảng dạy và rèn luyện sinh viên các kỹ năng thực hành tiếng Nhật đạt cấp độ B1 (Pre-intermediate, tương đương N4 khung trình độ tiêu chuẩn của Nhật Bản).* *- Nắm được các kiến thức cơ bản về từ vựng và ngữ pháp Tiếng Nhật ở giai đoạn hoàn thiện tiếng Nhật sơ cấp và chuẩn bị để chuyển tiếp lên trình độ tiếng Nhật trung cấp.*	3.1.1
G2	*- Có thể hiểu được các ý chính trong đó là các hội thoại sử dụng cách nói theo quy chuẩn, rõ 450ang về các chủ đề quen thuộc thường ngày.Có thể hiểu, sử dụng các cấu trúc quen thuộc thường nhật; các từ ngữ thông dụng đáp ứng nhu cầu giao tiếp cụ thể. Có thể miêu tả, so sánh trạng thái của một sự vật hiện tượng, nêu lên cảm nghĩ của; có thể nêu ra những lời yêu cầu, đề nghị, từ chối, mong muốn... trong những tình huống cụ thể...* *-Có thể xử lý các tình huống thông thường khi đến khu vực có sử dụng ngôn ngữ đó.Có thể giao tiếp đơn giản nếu người đối thoại nói chậm, rõ 450ang và sẵn 450ang hợp tác giúp đỡ*	3.1.1
G3	*-Đọc hiểu được các bài đọc có nội dung liên quan đến các chủ đề đã học ở một vài dạng văn phong khác nhau.* *- Có thể viết được những bài hội thoại hay những bài luận tương đối hoàn chỉnh, thể hiện được thái độ của bản thân hay viết một đoạn văn có tính liên kết về chủ đề gần gũi mà bản thân quan tâm.*	3.1.1

G4	*- Thái độ học tập trên lớp và tự học nghiêm túc, tự giác, năng động và 451ang tạo*	3.1.1

[1]: Ký hiệu mục tiêu của môn học.

[2]: Mô tả mục tiêu bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CĐR (X.x.x) và bối cảnh áp dụng tổng quát.

[3]: Ký hiệu CĐR của CTĐT.

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

(các mục tiêu cụ thể/ CĐR của học phần, mức độ giảng dạy I, T, U và trình độ năng lực mà học phần đảm trách)

CĐR (G.x.x) [1]	**Mô tả CĐR [2]**	**Mức độ giảng dạy (I, T, U) [3]**
G1.1	- Từ vựng - Chữ Hán: trang bị thêm cho người học 200-350 từvựng,khoảng 120 chữ Hán thông dụng liên quan đến đời sống hàng ngày.	**T3.5**
G1.2	- Ngữ pháp: trang bị cho người học những mẫu ngữ pháp thông dụng nhất được sử dụng trong đời sống hằng ngày.	**T3.5**
G2.1	- Nghe:củng cố cách nhận biết hệ thống âm vị của tiếng Nhật và một số âm không có trong tiếng mẹ đẻ, cung cấp cho người học phương pháp nghe hiểu một số dạng bài, cung cấp những bài nghe hiểu trong hội thoại thông dụng trong tiếng Nhật.	**T3.5**
G2.2	- Nói: nâng cao khả năng phát âm, định hướng học sinh nhận diện được những đặc trưng trong phát âm của tiếng Nhật không có trong tiếng mẹ đẻ, cung cấp cho người học các thông tin văn hóa thông qua hội thoại, diễn đạt lưu loát, dễ hiểu những điều mình muốn nói trong phạm vi kiến thức được học.	**T3.5**
G3.1	- Đọc: trang bị cho học viên các dạng bài đọc cơ bản và nâng cao tương ứng với kiến thức đã học, người đọc nắm được cấu trúc cũng như nội dung chính của một bài đọc ngắn và trung bình.	**T3.5**
G3.2	- Viết: cung cấp cách thức và các dạng bài viết câu có độ dài và độ phức tạp trung bình, viết đoạn văn có độ dài trung bình.	**T3.5**
G4.1	Hình thành thái độ học tập trên lớp nghiêm túc, có trách nhiệm, tích cực tham gia các hoạt động trên lớp do giảng viên đề xuất, các hoạt	**T3.5**

	động trao đổi, làm việc nhóm	
G4.2	Hình thành thái độ tự học ở nhà tự giác, hoàn thành đầy đủ yêu cầu của giảng viên, tích cực trao đổi, học hỏi bạn bè để nắm vững kiến thức trên lớp	**T3.5**

[1]: Ký hiệu CĐR của môn học.

[2]: Mô tả CĐR, bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CĐR cấp độ 4 (X.x.x.x) và bối cảnh áp dụng cụ thể.

[3]: Mức độ giảng dạy I (Introduce): giới thiệu, T (Teach): dạy, U (Utilize): sử dụng và trình độ năng lực mà học phần đảm trách.

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

(các thành phần, các bài đánh giá, và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự liên quan với các CĐR của học phần)

Thành phần đánh giá [1]	**Bài đánh giá (X.x) [2]**	**CĐR học phần (Gx.x) [3]**	**Tỷ lệ (%) [4]**
X. Đánh giá quá trình	X1: chuyên cần		5%
	X2 : trung bình 2 bài kiểm tra	G1.1, G1.2, G2.1, G2.2, G3.1, G3.2	30%
	X3: tự học	G1.1, G1.2, G2.1, G2.1, G3.1, 3.2, 4.2	15%
Y. Đánh giá cuối kỳ	Y1 : thi học kì	G1.1, G1.2, G2.1, G2.2, G3.1, G3.2	50%

[1]: Liệt kê một cách có hệ thống các thành phần đánh giá của môn học.

[2]: Liệt một cách có hệ thống các bài đánh giá.

[3]: Các CĐR được đánh giá.

[4]: Tỷ lệ điểm đối với các bài đánh giá trong tổng điểm môn học.

Ngoài ra bổ sung thêm các yêu cầu về điều kiện để hoàn thành học phần.

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0.5X + 0.5Y$$

10. Nội dung giảng dạy

Giảng dạy trên lớp (bao gồm giảng dạy lý thuyết, bài tập, kiểm tra và hướng dẫn BTL, ĐAMH)

NỘI DUNG GIẢNG DẠY [1]	**Số tiết [2]**	**CĐR học phần (Gx.x) [3]**	**Hoạt động dạy và học [4]**	**Bài đánh giá X.x [5]**
Chương 1:	**03**			
1.1. Minano nihongo –bài 13-Các câu hay dùng trong nhà hàng của Nhật Bản *1.2. Tập viết đoạn văn ngắn mô tả món ăn yêu thích* *1.3. Giới thiệu chữ Hán* *1.4. Hội thoại, tìm ra yếu tố văn hóa trong bài.* *1.5 Ôn luyện*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3.1* *G3.2* *G4.1*	***Học ở lớp:*** ***1.1*** *Gv giới thiệu các cụm từ haydùng trong nhà hàng của NB. Hướng dẫn sv viết đoạn văn ngắn mô tả các món ăn yêu thích.* *- Gv hướng dẫn cách viết các chữ Hán trong bài 13.* *- Phân tích đoạn hội thoại trong bài 13, tìm ra các nét văn hóa trong bài.* *- Yêu cầu sinh viên luyện theo các mẫu câu đã dạy,tự lấy ví dụ theo mẫu câu đã học.* *- Trao đổi với các bạn.* ***1.2 Ôn luyện*** *-Sv luyện theo các bài tập trong SGK bài 13* ***Học ở nhà****:* *Sv học thuộc từ mới đã học trên lớp, học thuộc các mẫu câu cơ bản, luyện hội thoại.*	*X1*
Chương 2:	**03**			
2.1. Luyện tập tổng hợp từ bài 7-bài 13. *2.2. Minanonihongo-bài 14-cách*		*G1.1* *G1.2*	*Dạy:* ***Học ở lớp:***	*X1*

chia động từ ở thể sai khiến *2.3. Cách chia động từ ở thể hiện tại tiếp diễn* *2.4 Ôn luyện*		*G2.1* *G2.2* *G3.1* *G3.2* *G4.1*	***2.1Gv tổng hợp kiến thức từ bài 7-13.*** *- Gv hướng dẫn cách đọc, ý nghĩa của từ vựng bài 14.* *-Gv hướng dẫn cách chia động từ ở thể sai khiến.* *- Gv hướng dẫn cách chia động từ ở thể hiện tại tiếp diễn.* *- Yêu cầu sinh viên luyện theo các mẫu câu đã dạy,tự lấy ví dụ theo mẫu câu đã học, trao đổi ví dụ với các bạn..* ***2.2 Phần ôn luyện*** *-Sv làm các bài tập trong SGK bài 14.* *- Cuối buổi gv cho sinh tóm tắt lại bài nghe theo ý hiểu của cá nhân* ***Học ở nhà**:* *Sv học thuộc từ mới đã học trên lớp, học thuộc các mẫu câu cơ bảntrong bài.*	
Chương 3:	**03**			
3.1. Minanonihongo-bài 14-cách mô tả hoạt động đang diễn ra ở hiện tại. *3.2. Các mẫu câu sử dụng khi đi lại tại Nhật Bản* *3.3. Nhìn tranh mô tả các hoạt động đang diễn ra trong tranh* *3.4. Luyện mẫu câu, chữ Hán*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3.1* *G3.2* *G4.1*	*Dạy:* ***Học ở lớp:*** ***3.1Gv hướng dẫn tổng quan bài 14*** *- Gv hướng dẫn cách mô tả hoạt động đang diễn ra ở hiện tại.* *-Gv hướng dẫn sử dụng các mẫu câu khi đi lại tại NB.* *- Gv hướng dẫn cách nhìn tranh mô tả các hoạt động đang diễn ra* *- Gv hướng dẫn cachs viết, ý nghĩa*	*X1*

			của các chữ Hán trong bài 14. *- Yêu cầu sinh viên luyện theo các mẫu câu đã dạy,tự lấy ví dụ theo mẫu câu đã học, trao đổi ví dụ với các bạn..* ***3.2 Phần ôn luyện*** *-Sv làm các bài tập trong SGK bài 14.* *-Sv luyện các mẫu câu, luyện viết chữ Hán.* *- Cuối buổi gv cho sinh tóm tắt lại bài nghe theo ý hiểu của cá nhân* ***Học ở nhà**:* *Sv học thuộc từ mới đã học trên lớp, học thuộc các mẫu câu, chữ Hán trong bài.*	
Chương 4:	**03**			
4.1. Minanonihongo-bài 14-Cách viết thư trong tiếng Nhật *4.2. Nghe hiểu, chữ Hán* *4.3.Hội thoại, thảo luận tìm ra yếu tố văn hóa trong bài.* *4.4 Ôn luyện*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3.1* *G3.2* *G4.1*	*Dạy:* ***Học ở lớp:*** ***4.1Gv hướng dẫn cách viết thư trong tiếng Nhật.*** *- Hướng dẫn nghe hiểu, chữ Hán trong bài 14.* *- Phân tích đoạn hội thoại trong bài, tìm ra các nét văn hóa tương đồng giữa VN và NB.* *- Yêu cầu sinh viên luyện theo các mẫu câu đã dạy,tự lấy ví dụ theo mẫu câu đã học, trao đổi ví dụ với các bạn, luyện hội thoại theo mẫu..* ***4.2 Phần ôn luyện***	*X1*

			-Sv làm các bài tập trong SGK bài 14. *-Sv luyện các mẫu câu, luyện viết chữ Hán.* *- Cuối buổi gv cho sinh tóm tắt lại bài nghe theo ý hiểu của cá nhân* ***Học ở nhà**:* *Sv học thuộc từ mới đã học trên lớp, học thuộc các mẫu câu, chữ Hán trong bài.*	
Chương 5:	**03**			
5.1. Minanonihongo-bài 15-Cách chia động từ thể te/de *5.2. Mẫu câu miêu tả sự cho phép* *5.3. Mẫu câu mô tả sở hữu* *5.4 Ôn luyện*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3.1* *G3.2* *G4.1*	*Dạy:* ***Học ở lớp:*** ***5.1Gv hướng dẫn cách đọc, nghã từ vựng bài 15.*** *- Gv hướng dẫn chia độngt ừ ở thể te/de.* *-Gv hướng dẫn mẫu câu mô tả sự cho phép.* *-Gv hướng dẫn mẫu câu mô tả sở hữu.* *- Yêu cầu sinh viên luyện theo các mẫu câu đã dạy,tự lấy ví dụ theo mẫu câu đã học, trao đổi ví dụ với các bạn.* ***5.2 Phần ôn luyện*** *-Sv làm các bài tập trong SGK bài 15.* *-Sv luyện các mẫu câu.* *- Cuối buổi gv cho sinh tóm tắt lại bài nghe theo ý hiểu của cá nhân* ***Học ở nhà**:* *Sv học thuộc từ mới đã học trên lớp,*	*X1*

			học thuộc các mẫu câutrong bài.	
Chương 6:	**03**			
6.1. Minanonihongo-bài 15-Mẫu câu mô tả sự cấm đoán *6.2. Giới thiệu chữ Hán, đọc hiểu* *6.3. Hội thoại, tìm ra yếu tố văn hóa trong bài.* *6.4 Luyện hội thoại*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3.1* *G3.2* *G4.1*	*Dạy:* ***Học ở lớp:*** ***6.1Gv hướng dẫn mẫu câu mô tả sự cấm đoán theo bài 15.*** *- Gv giới thiệu cách viết, ý nghĩa chữ Hán trong bài 15.* *-Gv hướng dẫn, phân tích đoạn hội thoại bài 15, tìm ra các yếu tố văn hóa tương đồng giữa VN và NB.* *- Yêu cầu sinh viên luyện theo các mẫu câu đã dạy,tự lấy ví dụ theo mẫu câu đã học, trao đổi ví dụ với các bạn, luyện đoạn hộ thoại theo mẫu.* ***6.2 Phần ôn luyện*** *-Sv làm các bài tập trong SGK bài 15.* *-Sv luyện các mẫu câu, tự lập các đoạn hội thoại.* *- Cuối buổi gv cho sinh tóm tắt lại bài nghe theo ý hiểu của cá nhân* ***Học ở nhà**:* *Sv học thuộc từ mới đã học trên lớp, học thuộc các mẫu câutrong bài.*	*X1, X2*
Chương 7:	**03**			
7.1. Minanonihongo-bài 16- Cách liệt kê chuỗi sự kiện *7.2. Mẫu câu miêu tả sự tiếp nối của các hành động.*		*G1.1* *G1.2* *G2.1*	*Dạy:* ***Học ở lớp:*** ***7.1Gv hướng dẫn cách liệt kê các chuỗi sự kiện.***	*X1*

7.3. Cách nối nhiều tính từ trong một câu *7.4 Ôn luyện*		*G2.2* *G3.1* *G3.2* *G4.1*	*- Gv hướng dẫn cách dùng mẫu câu miêu tả sự tiếp nối của các hành động.* *-Gv hướng dẫn cách nối nhiều tính từ trong câu.* *- Yêu cầu sinh viên luyện theo các mẫu câu đã dạy,tự lấy ví dụ theo mẫu câu đã học, trao đổi ví dụ với các bạn, luyện đoạn hội thoại theo mẫu.* ***7.2 Phần ôn luyện*** *-Sv làm các bài tập trong SGK bài 16.* *-Sv luyện các mẫu câu, tự lập các đoạn hội thoại.* *- Cuối buổi gv cho sinh tóm tắt lại bài nghe theo ý hiểu của cá nhân* ***Học ở nhà**:* *Sv học thuộc từ mới đã học trên lớp, học thuộc các mẫu câutrong bài.*	
Chương 8:	**03**			
8.1. Minanonihongo-bài 16-Mẫu câu hỏi cách thức của hành động *8.2. Mẫu câu miêu tả hình dáng người* *8.3. Cách kết hợp của các tính từ đuôi "na"* *8.4. Chữ Hán, hội thoại* *8.5 Ôn luyện*	*02*	*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3.1* *G3.2* *G4.1*	*Dạy:* ***Học ở lớp:*** ***8.1Gv hướng dẫn cách dùng mẫu câu hỏi cách thức của hành động.*** *- Gv hướng dẫn cách dùng mẫu câu miêu tả hình dáng người.* *-Gv hướng dẫn kết hợp của các tính từ đuôi na.* *-Gv hướng dẫn viết các chữ Hán trong bài.* *-Gv phân tích đoạn hội thoại trong bài.*	*X1, X2*

			- Yêu cầu sinh viên luyện theo các mẫu câu đã dạy,tự lấy ví dụ theo mẫu câu đã học, trao đổi ví dụ với các bạn, luyện đoạn hội thoại theo mẫu. ***8.2 Phần ôn luyện*** *-Sv làm các bài tập trong SGK bài 16.* *-Sv luyện các mẫu câu, tự lập các đoạn hội thoại.* *- Cuối buổi gv cho sinh tóm tắt lại bài nghe theo ý hiểu của cá nhân* ***Học ở nhà**:* *Sv học thuộc từ mới đã học trên lớp, học thuộc các mẫu câutrong bài.*	
Kiểm tra tư cách 1	**01**			
Chương 9:	**03**			
9.1. Minanonihongo-bài 17-mẫu câu hãy đừng làm cái gì đó *9.2. Mẫu câu miêu tả phải làm cái gì đó* *9.3. Mẫu câu miêu tả "không làm... cũng được"* *9.4 Ôn luyện*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3.1* *G3.2* *G4.1*	*Dạy:* ***Học ở lớp:*** ***9.1** Gv hướng dẫn cách đọc, nghĩa của tư vựng bài 17.* *- Gv hướng dẫn mẫu cau "hãy đừng làm làm gì…".* *-Gv hướng dẫn mẫu câu "phải làm…"* *-Gv hướng dẫn mẫu câu "không làm… cũng được"* *- Yêu cầu sinh viên luyện theo các mẫu câu đã dạy,tự lấy ví dụ theo mẫu câu đã học, trao đổi ví dụ với các bạn, luyện đoạn hội thoại theo mẫu.* ***9.2 Phần ôn luyện***	*X1*

			-Sv làm các bài tập trong SGK bài 17. *-Sv luyện các mẫu câu, tự lập các đoạn hội thoại.* *- Cuối buổi gv cho sinh tóm tắt lại bài nghe theo ý hiểu của cá nhân* ***Học ở nhà**:* *Sv học thuộc từ mới đã học trên lớp, học thuộc các mẫu câutrong bài.*	
Chương 10:	**03**			
10.1.Cách chia và nối hai động từ liền nhau. *10.2. Cách nói về bênh tật, bệnh lý trong tiếng Nhật.* *10.3. Nghe hiểu, đọc hiểu, chữ Hán* *10.4. Luyện hội thoại* *10.5 Luyện tập tổng hợp*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3.1* *G3.2* *G4.1*	*Dạy:* ***Học ở lớp:*** ***10.1** Gv hướng dẫn cách chia và nối hai động từ liền nhau.* *- Gv hướng dẫn cách nói về bênh tật, bệnh lý trong tiếng Nhật.* *- Gv hướng dẫn nghe hiểu, đọc hiểu, hội thoại.* *- Yêu cầu sinh viên luyện theo các mẫu câu đã dạy,tự lấy ví dụ theo mẫu câu đã học, trao đổi ví dụ với các bạn, luyện đoạn hội thoại theo mẫu.* ***10.2 Phần ôn luyện*** *-Sv làm các bài tập trong SGK bài 17.* *-Sv luyện các mẫu câu, tự lập các đoạn hội thoại.* *- Cuối buổi gv cho sinh tóm tắt lại bài nghe theo ý hiểu của cá nhân* ***Học ở nhà**:* *Sv học thuộc từ mới đã học trên lớp,*	*X1*

			học thuộc các mẫu câutrong bài.	
Chương 11:	**03**			
11.1. Minanonihongo-bài 18-Cách nói thể khả năng, có thể *141.2. Cách nói về sở thích* *11.3. Cách danh từ hóa động từ* *11.4. Cách nói trình tự các hoạt động* *11.5 Ôn luyện*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3.1* *G3.2* *G4.1*	*Dạy:* ***Học ở lớp:*** ***11.1*** *Gv hướng dẫn cách đọc, giải thích nghĩa từ vựng bài 18.* *- Gv hướng dẫn cách nói sở thích, cách danh từ hóa động từ. Cách nói trình tự các hoạt động.* *- Yêu cầu sinh viên luyện theo các mẫu câu đã dạy,tự lấy ví dụ theo mẫu câu đã học, trao đổi ví dụ với các bạn, luyện đoạn hội thoại theo mẫu.* ***11.2 Phần ôn luyện*** *-Sv làm các bài tập trong SGK bài 18.* *-Sv luyện các mẫu câu, tự lập các đoạn hội thoại.* *- Cuối buổi gv cho sinh tóm tắt lại bài nghe theo ý hiểu của cá nhân* ***Học ở nhà****:* *Sv học thuộc từ mới đã học trên lớp, học thuộc các mẫu câutrong bài.*	*X1, X2*
Chương 12:	**03**			
12.1. Minanonihongo-bài 18-Cách hỏi về khả năng của người khác. *12.2.Cách hỏi sở thích của người khác* *12.3.Cách hỏi trình tự diễn ra hành động*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3.1*	*Dạy:* ***Học ở lớp:*** ***12.1*** *Gv hướng dẫn hỏi về khả năng của người khác.* *- Gv hướng dẫn cách hỏi sở thích của người khác. Cách hỏi trình tự diễn ra*	*X1, x3*

12.4.Chữ Hán, đọc hiểu *12.5.Hội thoại, thảo luận tìm ra yếu tố văn hóa* *12.6 Luyện tập*		*G3.2* *G4.1*	*hành động.* *-Gv hướng dẫn cách viết, ý nghĩa các chữ Hán trong bài 18.* *-Phân tích đoạn hội thoại, tìm ra các nét văn hóa trong bài.* *- Yêu cầu sinh viên luyện theo các mẫu câu đã dạy,tự lấy ví dụ theo mẫu câu đã học, trao đổi ví dụ với các bạn, luyện đoạn hội thoại theo mẫu.* ***12.2 Phần ôn luyện*** *-Sv làm các bài tập trong SGK bài 18.* *-Sv luyện các mẫu câu, tự lập các đoạn hội thoại.* *- Cuối buổi gv cho sinh tóm tắt lại bài nghe theo ý hiểu của cá nhân* ***Học ở nhà**:* *Sv học thuộc từ mới đã học trên lớp, học thuộc các mẫu câutrong bài.*	
Chương 13:	**03**			
13.1. Minanonihongo-bài 19-Cách nói hành động đã từng xảy ra trong quá khứ. *13.2.Cách mô tả hành động, "khi thì... khi thì"* *13.3.Cách mô tả mức độ tăng dần của hành động* *13.4 Ôn luyện*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3.1* *G3.2* *G4.1*	*Dạy:* ***Học ở lớp:*** ***13.1** Gv hướng dẫn cách đọc, ý nghĩa từ vựng bài 19.* *-Gv hướng dẫn cách nói hành động đã từng xảy ra trong quá khứ.* *- Gv hướng dẫn mẫu câu mô tả hành động, "khi thì... khi thì"* *- Gv hướng dẫn mẫu câu mô tả mức độ*	*X1, x3*

			tăng dần của hành động *- Yêu cầu sinh viên luyện theo các mẫu câu đã dạy,tự lấy ví dụ theo mẫu câu đã học, trao đổi ví dụ với các bạn, luyện đoạn hội thoại theo mẫu.* ***13.2 Phần ôn luyện*** *-Sv làm các bài tập trong SGK bài 19.* *-Sv luyện các mẫu câu, tự lập các đoạn hội thoại.* *- Cuối buổi gv cho sinh tóm tắt lại bài nghe theo ý hiểu của cá nhân* ***Học ở nhà**:* *Sv học thuộc từ mới đã học trên lớp, học thuộc các mẫu câutrong bài.*	
Chương 14:	**03**			
14.1. Minanonihongo-bài 19-Cách mô tả ước muốn trong tương lai. *14.2.Giới thiệu chữ Hán* *14.3.Đọc hiểu* *14.4.Hội thoại, tìm yếu tố văn hóa trong bài.* *14.5Ôn luyện*	*02*	*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3.1* *G3.2* *G4.1*	*Dạy:* ***Học ở lớp:*** ***14.1** Gv hướng dẫn cách mô tả ước muốn trong tương lai.* *- Gv hướng dẫn cách viết, đọc, ý nghĩa các chữ Hán trong bài 19.* *- Gv hướng dẫn phân tích đoạn hội thoại, tìm yếu tố văn hóa trong bài.* *- Yêu cầu sinh viên luyện theo các mẫu câu đã dạy,tự lấy ví dụ theo mẫu câu đã học, trao đổi ví dụ với các bạn, luyện đoạn hội thoại theo mẫu.* ***14.2 Phần ôn luyện*** *-Sv làm các bài tập trong SGK bài 19.* *-Sv luyện các mẫu câu, tự lập các*	*X1, X2*

			đoạn hội thoại. *- Cuối buổi gv cho sinh tóm tắt lại bài nghe theo ý hiểu của cá nhân* ***Học ở nhà**:* *Sv học thuộc từ mới đã học trên lớp, học thuộc các mẫu câutrong bài.*	
Kiểm tra tư cách 2	**01**			
Chương 15:	**03**			
15.1.Luyện tập tổng hợp đến bài 19 (Fukushyu C) *15.2.Luyện lại các mẫu câu đã học* *15.3.Tổng hợp lại cách chia động từ.* *15.4 Ôn luyện*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3.1* *G3.2* *G4.1*	*Dạy:* ***Học ở lớp:*** ***15.1** Gv hướng dẫn tổng hợp kiến thức đến bài 19.* *- Yêu cầu sinh viên luyện theo các mẫu câu đã dạy,tự lấy ví dụ theo mẫu câu đã học, trao đổi ví dụ với các bạn, luyện đoạn hội thoại theo mẫu.* ***15.2 Phần ôn luyện*** *-Sv làm các bài tập đến bài 19.* *-Sv luyện các mẫu câu, tự lập các đoạn hội thoại.* *- Cuối buổi gv cho sinh tóm tắt lại bài nghe theo ý hiểu của cá nhân* ***Học ở nhà**:* *Sv học thuộc từ mới đã học trên lớp, học thuộc các mẫu câutrong bài.*	*X1, x3*

[1]: Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục.

[2]: Phân bổ số tiết giảng dạy.

[3]: Liệt kê các CĐR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x).

[4]: Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp và ở nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu).

[5]: Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu X.x).

11. Ngày phê duyệt: *ngày...../...../.....*

12. Cấp phê duyệt:

Trưởng Khoa/Viện/Trung tâm	**P/Trưởng Bộ môn**	**Người biên soạn**
Hoàng Thị Ngọc Diệp	Nguyễn Thị Huyền Trang	Phạm Thị Hồng Nhung

13. Tiến trình cập nhật Đề cương:

Cập nhật lần 1: *ngày...../...../.....* **Nội dung**:	Người cập nhật P/Trưởng Bộ môn **Nguyễn Thị Huyền Trang**
Cập nhật lần 2: *ngày...../...../.....* **Nội dung**:	Người cập nhật Trưởng Bộ môn
Cập nhật lần .....: *ngày...../...../.....* **Nội dung**:	Người cập nhật

	Trưởng Bộ môn

2.4.44. Tiếng Trung 1 **Mã HP:25256**

1. Số tín chỉ:*3 TC* **BTLĐAMH** ☐

2. Đơn vị giảng dạy:Bộ môn Thực hành Tiếng – Khoa Ngoại ngữ

Email:thaontm.imet@vimaru.edu.vn

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS): 45 tiết. - Lý thuyết (LT): 43tiết.
- Thực hành (TH): 0 tiết. - Bài tập (BT): 0 tiết.
- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD): 0 tiết. - Kiểm tra (KT): 02atiết.

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: Không

5. Mô tả nội dung học phần:

Học phần tiếng Trung A1 gồm 15 bài hội thoại đơn giản, thông dụng gồm khoảng 300 từ mới, và các kết cấu ngữ pháp quan trọng. Nội dung trong chủ yếu 10 bài đầu là giúp sinh viên nhận biết được hệ thống ngữ âm tiếng trung bao gồm các âm mẫu, vân mẫu và âm tiết. Trong đó có các bảng biểu, ví dụ để sinh viên có thể được luyện tập dễ dàng. Ngoài ra, học phần còn cung cấp các cấu trúc câu đơn giản, khẳng định, phủ định, và nghi vấn cũng như hệ thống câu hỏi về số lượng. Học phần cũng hướng dẫn cho sinh viên một số đại từ nghi vấn căn bản như: Ai, Ở đâu, Cái gì?....

6. Nguồn học liệu:

Giáo trình

1. Trần, T.T.L. (2015).*Giáo trình Hán ngữ cơ sở tập 1*. NXB ĐH Quốc gia Hà Nội

Tài liệu tham khảo

1. Đĩa nghe tập 1 quyển 1
2. Khang, N.H .(2005).*301 câu đàm thoại tiếng Hoa.* NXB Khoa học xã hội.
3. (2015). *Ngữ pháp tiếng Hán Hiện đại*.NXB Trẻ.

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu (Goals) [1]	**Mô tả mục tiêu [2]** **(Goal description)** **(Học phần này trang bị cho sinh viên:)**	**Các CĐR của CTĐT** **[3]**
G1	*- Học phần Tiếng Trung 1 nhằm giảng dạy và rèn luyện*	3.3.1

	sinh viên các kỹ năng thực hành tiếng Trung cơ bản *- Nắm được các kiến thức cơ bản về từ vựng và ngữ pháp Tiếng Trung ở giai đoạn đầu của trình độ Tiếng Trung sơ cấp.*	
G2	*- Vận dụng các kiến thức đã học để hội thoại được trong các tình huống đơn giản, có thể nghe và trả lời những câu câu hỏi đơn giản về những chủ đề rất quen thuộc hoặc về những điều cần thiết liên quan.*	3.3.1
G3	*- Có thể đọc các đoạn văn đơn giản và nắm được nội dung chính mà đoạn văn chuyển tải, có thể hiểu được tên riêng, các từ ngữ và câu đơn giản mà bản thân biết rất rõ trong các bản thông báo, áp phích quảng cáo, catalog, v.v.* *- Có thể viết một cách đơn giản về những hành động quen thuộc thường xảy ra xung quanh, tự giới thiệu bản thân mình, có thể viết các bưu thiếp ngắn và đơn giản, v.v.*	3.3.1
G4	*Thái độ học tập trên lớp và tự học nghiêm túc, tự giác, năng động và sáng tạo*	3.3.1

[1]: Ký hiệu mục tiêu của môn học.

[2]: Mô tả mục tiêu bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CĐR (X.x.x) và bối cảnh áp dụng tổng quát.

[3]: Ký hiệu CĐR của CTĐT.

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

(các mục tiêu cụ thể/ CĐR của học phần, mức độ giảng dạy I, T, U và trình độ năng lực mà học phần đảm trách)

CĐR (G.x.x) [1]	**Mô tả CĐR [2]**	**Mức độ giảng dạy (I, T, U) [3]**
G1.1	Kết thúc học phần, sinh viên có thể đạt được: Từ vựng - Chữ Hán: trang bị cho người học 100-300 từ vựng cơ bản, trang bị cho người học khoảng 80-100 chữ Hán thông dụng nhất liên	**T2.5**

	quan đến đời sống hàng ngày.	
G1.2	Ngữ pháp: trang bị cho người học những mẫu ngữ pháp đơn giản, diễn đạt các hành động trong cuộc sống thường ngày.	**T2.5**
G2.1	Nghe: trang bị cho người học cách nhận biết hệ thống âm vị của tiếng Nhật và một số âm không có trong tiếng mẹ đẻ, cung cấp cho người học phương pháp nghe hiểu một số dạng bài, cung cấp các thông tin văn hóa thông qua các bài nghe chậm, phát âm rõ ràng.	**T2.5**
G2.2	Nói: trang bị kiến thức về âm vị tiếngTrung sơ cấp và một số âm khó không có trong tiếng mẹ đẻ, cung cấp cho người học các thông tin văn hóa thông qua hội thoại.	**T2.5**
G3.1	Có thể đọc các dạng bài đọc cơ bản.	**T2.5**
G3.2	Có thể năm được cách thức và các dạng bài viết câu, viết đoạn văn đơn giản.	**T2.5**
G4.1	Hình thành thái độ học tập trên lớp nghiêm túc, có trách nhiệm, tích cực tham gia các hoạt động trên lớp do giảng viên đề xuất, các hoạt động trao đổi, làm việc nhóm	**T2.5**
G4.2	Hình thành thái độ tự học ở nhà tự giác, hoàn thành đầy đủ yêu cầu của giảng viên, tích cực trao đổi, học hỏi bạn bè để nắm vững kiến thức trên lớp	**T2.5**

[1]: Ký hiệu CĐR của môn học.

[2]: Mô tả CĐR, bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CĐR cấp độ 4 (X.x.x.x) và bối cảnh áp dụng cụ thể.

[3]: Mức độ giảng dạy I (Introduce): giới thiệu, T (Teach): dạy, U (Utilize): sử dụng và trình độ năng lực mà học phần đảm trách.

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

(các thành phần, các bài đánh giá, và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự liên quan với các CĐR của học phần)

Thành phần đánh giá [1]	Bài đánh giá (X.x) [2]	CĐR học phần (Gx.x) [3]	Tỷ lệ (%) [4]
X. Đánh giá quá trình	X1: chuyên cần		5%
	X2 : trung bình 2 bài kiểm tra	G1.1, G1.2, G2.1, G2.2, G3.1, G3.2	30%
	X3: tự học	G1.1, G1.2, G2.1, G2.1, G3.1, 3.2, 4.2	15%
Y. Đánh giá cuối kỳ	Y1 : thi học kì	G1.1, G1.2, G2.1, G2.2, G3.1, G3.2	50%

[1]: Liệt kê một cách có hệ thống các thành phần đánh giá của môn học.

[2]: Liệt một cách có hệ thống các bài đánh giá.

[3]: Các CĐR được đánh giá.

[4]: Tỷ lệ điểm đối với các bài đánh giá trong tổng điểm môn học.

Ngoài ra bổ sung thêm các yêu cầu về điều kiện để hoàn thành học phần.

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0.5X + 0.5Y$$

10. Nội dung giảng dạy

Giảng dạy trên lớp (bao gồm giảng dạy lý thuyết, bài tập, kiểm tra và hướng dẫn BTL, ĐAMH)

NỘI DUNG GIẢNG DẠY [1]	Số tiết [2]	CĐR học phần (Gx.x) [3]	Hoạt động dạy và học [4]	Bài đánh giá X.x [5]
Bài 1. 你好	*3*			*X1*
1.1. Bài khóa *1.2. Từ mới* *1.2.1. Nghe, dẫn đọc từ mới* *1.2.2. Giới thiệu các bộ thủ và ý nghĩa* *1.2.3. 07 Quy tắc viết chữ Hán* *1.2.4. Sinh viên luyện viết từ mới*		*G1.1, G1.2, G2.1, G2.1, G3.1, G3.2,*	***Học ở lớp: 1.1, 1.2, 1.3, 1.4*** - *Gv giải thích cho sv chủ đề sẽ học và yêu cầu sv chuẩn bị.* - *Sv học và đọc phần từ vựng cơ bản.* - *Gv dạy phần ngữ pháp cơ bản và các cấu trúc câu liên quan để sv nắm được nội dung bài học.* - *Gv gọi 1 số Sv lên đặt câu và luyện*	

1.3. Ngữ âm (bảng trang 2) *1.3.1. Thanh mẫu:b,p,m,f,d,t,n,l,g,k, h* *1.3.2. Vận mẫu: a,o,e,i,u,yu,ai,ei,ao,ou* *1.3.3. Thanh điệu: 5 thanh cơ bản*		*G4.1*	*nói theo chủ đề đang học.* - *GV cho nghe đĩa CD phần từ mới và bài khóa* ***Học tại nhà: 1.5*** *- Học thuộc từ mới, ngữ pháp đã học trên lớp.* *- Đặt câu theo các cấu trúc đã học* *- Làm bài tập tương ứng trong phần luyện tập*	
1.4. Chú ý *1.4.1. Quy tắc hai thanh ba* *1.4.2. Quy tắc vận mẫu y,w*				
1.5. Luyện tập				
Bài 2: 汉语不太难	*3*			*X1*
2.1. Bài khóa		*G1.1, G1.2, G2.1, G2.1, G3.1, G3.2, G4.1*	***Học ở lớp:2.1, 2.2, 2.3, 2.4*** - *Gv giải thích cho sv chủ đề sẽ học và yêu cầu sv chuẩn bị.* - *Sv học và đọc phần từ vựng cơ bản.* - *Gv dạy phần ngữ pháp cơ bản và các cấu trúc câu liên quan để sv nắm được nội dung bài học.* - *Gv gọi 1 số Sv lên đặt câu và luyện nói theo chủ đề đang học.* - *GV cho nghe đĩa CD phần từ mới và bài khóa* ***Học tại nhà: 2.5*** *- Học thuộc từ mới, ngữ pháp đã học trên lớp.* *- Đặt câu theo các cấu trúc đã học* *- Làm bài tập tương ứng trong phần luyện tập*	
2.2. Từ mới *2.2.1. Nghe, dẫn đọc từ mới* *2.2.2. Giới thiệu các bộ thủ bài 2* *2.2.3. Sinh viên luyện viết từ mới*				
2.3. Ngữ âm (bảng trang 13,14) *2.3.1. Vận mẫu kép (âm mũi): an, en, ang , eng , ong*				
2.4. Chú ý: *2.4.1. Thanh nhẹ* *2.4.2. Nửa thanh ba*				
2.5. Luyện tập				
Bài 3: 谢谢	*3*			*X1*
3.1.Bài khóa *3.1.1. 学汉语*		*G1.1, G1.2,*	***Học ở lớp:3.1, 3.2, 3.3, 3.4*** - *Gv giải thích cho sv chủ đề sẽ học*	

3.1.2. 明天见		*G2.1,* *G2.1,* *G3.1,* *G3.2,* *G4.1*	*và yêu cầu sv chuẩn bị.* - *Sv học và đọc phần từ vựng cơ bản.* - *Gv dạy phần ngữ pháp cơ bản và các cấu trúc câu liên quan để sv nắm được nội dung bài học.* - *Gv gọi 1 số Sv lên đặt câu và luyện nói theo chủ đề đang học.* - *GV cho nghe đĩa CD phần từ mới và bài khóa* ***Học tại nhà: 3.5*** *- Học thuộc từ mới, ngữ pháp đã học trên lớp.* *- Đặt câu theo các cấu trúc đã học* *- Làm bài tập tương ứng trong phần luyện tập*	
3.2.Từ mới *3.2.1. Nghe, dẫn đọc từ mới* *3.2.2. Giới thiệu các bộ thủ bài 3* *3.2.3. Sinh viên luyện viết từ mới*				
3.3.Ngữ âm (bảng trang 21) *3.3.1. Thanh mẫu mặt lưỡi : j,q,x* *3.3.2. Vận mẫu nhóm : i-, yu-*				
3.4.Chú ý: *3.4.1.Biến điệu chữ 不* *3.4.2.Quy tắc viết phiên âm với vận mẫu nhóm i-, yu-*				
3.5. Luyện tập				
Bài 4: 你去哪儿	*3*			*X1*
4.1. Bài khóa *4.1.1. 你去哪儿* *4.1.2. 对不起*		*G1.1,* *G1.2,* *G2.1,* *G2.1,* *G3.1,* *G3.2,* *G4.1*	***Học ở lớp:4.1, 4.2, 4.3, 4.4*** - *Gv giải thích cho sv chủ đề sẽ học và yêu cầu sv chuẩn bị.* - *Sv học và đọc phần từ vựng cơ bản.* - *Gv dạy phần ngữ pháp cơ bản và các cấu trúc câu liên quan để sv nắm được nội dung bài học.* - *Gv gọi 1 số Sv lên đặt câu và luyện nói theo chủ đề đang học.* - *GV cho nghe đĩa CD phần từ mới và bài khóa* ***Học tại nhà: 4.5*** *- Học thuộc từ mới, ngữ pháp đã học trên lớp.* *- Đặt câu theo các cấu trúc đã học* *- Làm bài tập tương ứng trong phần luyện tập*	
4.2. Từ mới *4.2.1. Nghe, dẫn đọc từ mới* *4.2.2. Giới thiệu các bộ thủ bài 4* *4.2.3. Sinh viên luyện viết từ mới*				
4.3. Ngữ âm (bảng trang 29) *4.3.1. Thanh mẫu: âm đầu lưỡi trước* *4.3.2. Vận mẫu nhóm : u-*				
4.4. Chú ý: *4.4.1. Vần uốn lưỡi 儿*				
4.5. Luyện tập				

Bài 5: 这是什么书	*3*			*X1*
5.1. Bài khóa *5.2. Từ mới* *5.2.1. Nghe, dẫn đọc từ mới* *5.2.2. Giới thiệu các bộ thủ bài 5* *5.2.3. Sinh viên luyện viết từ mới* *5.3. Ngữ âm (bảng trang 37)* *5.3.1. Thanh mẫu: nhóm cong lưỡi* *5.3.2. Vận mẫu: -i* *5.4. Chú ý* *5.4.1. Quy tắc viết phiên âm -i* *5.5. Luyện tập*		*G1.1, G1.2, G2.1, G2.1, G3.1, G3.2, G4.1*	***Học ở lớp:5.1, 5.2, 5.3, 5.4*** - *Gv giải thích cho sv chủ đề sẽ học và yêu cầu sv chuẩn bị.* - *Sv học và đọc phần từ vựng cơ bản.* - *Gv dạy phần ngữ pháp cơ bản và các cấu trúc câu liên quan để sv nắm được nội dung bài học.* - *Gv gọi 1 số Sv lên đặt câu và luyện nói theo chủ đề đang học.* - *GV cho nghe đĩa CD phần từ mới và bài khóa* ***Học tại nhà: 5.5*** *- Học thuộc từ mới, ngữ pháp đã học trên lớp.* *- Đặt câu theo các cấu trúc đã học* *- Làm bài tập tương ứng trong phần luyện tập*	
Bài 6: 复习一：这是王老师	*3*			*X1,X2*
6.1.Bài khóa *6.2. Từ mới* *6.3. Luyện tập*		*G1.1, G1.2, G2.1, G2.1, G3.1, G3.2, G4.1*	***Học ở lớp:6.1, 6.2*** - *Gv giải thích cho sv chủ đề sẽ học và yêu cầu sv chuẩn bị.* - *Sv học và đọc phần từ vựng cơ bản.* - *Gv dạy phần ngữ pháp cơ bản và các cấu trúc câu liên quan để sv nắm được nội dung bài học.* - *Gv gọi 1 số Sv lên đặt câu và luyện nói theo chủ đề đang học.* - *GV cho nghe đĩa CD phần từ mới và bài khóa* ***Học tại nhà: 6.3*** *- Học thuộc từ mới, ngữ pháp đã học trên lớp.*	

			- Đặt câu theo các cấu trúc đã học *- Làm bài tập tương ứng trong phần luyện tập*	
Bài 7: 我学习汉语	*3*			*X1*
7.1. Bài khóa *7.2. Từ mới* *7.2.1. Nghe, dẫn đọc từ mới* *7.2.2. Giới thiệu các bộ thủ bài 7* *7.2.3. Sinh viên luyện viết từ mới* *7.3. Chú ý:* *7.3.1. Cách nói họ tên của Người TQ* *7.3.2. 贵姓？* *7.4. Ngữ âm: trọng âm 1* *7.5. Luyện tập*		*G1.1, G1.2, G2.1, G2.1, G3.1, G3.2, G4.1*	***Học ở lớp:7.1, 7.2, 7.3, 7.4*** - *Gv giải thích cho sv chủ đề sẽ học và yêu cầu sv chuẩn bị.* - *Sv học và đọc phần từ vựng cơ bản.* - *Gv dạy phần ngữ pháp cơ bản và các cấu trúc câu liên quan để sv nắm được nội dung bài học.* - *Gv gọi 1 số Sv lên đặt câu và luyện nói theo chủ đề đang học.* - *GV cho nghe đĩa CD phần từ mới và bài khóa* ***Học tại nhà: 7.5*** *- Học thuộc từ mới, ngữ pháp đã học trên lớp.* *- Đặt câu theo các cấu trúc đã học* *- Làm bài tập tương ứng trong phần luyện tập*	
Bài 8: 你吃什么	*3*			*X1*
8.1. Bài khóa *8.2. Từ mới* *8.2.1. Nghe, dẫn đọc từ mới* *8.2.2. Giới thiệu các bộ thủ bài 8* *8.2.3. Sinh viên luyện viết từ mới* *8.3. Chú ý: Biến điệu chữ 一* *8.4. Ngữ âm* *8.5. Luyện tập*		*G1.1, G1.2, G2.1, G2.1, G3.1, G3.2, G4.1*	***Học ở lớp:8.1, 8.2, 8.3, 8.4*** - *Gv giải thích cho sv chủ đề sẽ học và yêu cầu sv chuẩn bị.* - *Sv học và đọc phần từ vựng cơ bản.* - *Gv dạy phần ngữ pháp cơ bản và các cấu trúc câu liên quan để sv nắm được nội dung bài học.* - *Gv gọi 1 số Sv lên đặt câu và luyện nói theo chủ đề đang học.* - *GV cho nghe đĩa CD phần từ mới và bài khóa*	

			Học tại nhà: 8.5 *- Học thuộc từ mới, ngữ pháp đã học trên lớp.* *- Đặt câu theo các cấu trúc đã học* *- Làm bài tập tương ứng trong phần luyện tập*	
Bài 9: 苹果一斤多少钱	*3*			*X1*
9.1. Bài khóa *9.2. Từ mới* *9.2.1. Nghe, dẫn đọc từ mới* *9.2.2. Giới thiệu các bộ thủ bài 9* *9.2.3. Sinh viên luyện viết từ mới* *9.3. Chú ý : Câu cầu khiến……吧* *9.4. Ngữ âm: trọng âm 2* *9.5. Luyện tập*		*G1.1, G1.2, G2.1, G2.1, G3.1, G3.2, G4.1*	***Học ở lớp:9.1, 9.2, 9.3, 9.4*** - *Gv giải thích cho sv chủ đề sẽ học và yêu cầu sv chuẩn bị.* - *Sv học và đọc phần từ vựng cơ bản.* - *Gv dạy phần ngữ pháp cơ bản và các cấu trúc câu liên quan để sv nắm được nội dung bài học.* - *Gv gọi 1 số Sv lên đặt câu và luyện nói theo chủ đề đang học.* - *GV cho nghe đĩa CD phần từ mới và bài khóa* ***Học tại nhà: 9.5*** *- Học thuộc từ mới, ngữ pháp đã học trên lớp.* *- Đặt câu theo các cấu trúc đã học* *- Làm bài tập tương ứng trong phần luyện tập*	
Bài 10. 我换人民币	*3*			*X1*
10.1. Bài khóa *10.2. Từ mới* *10.2.1 Nghe, dẫn đọc từ mới* *10.2.2 Giới thiệu các bộ thủ bài 10* *10.2.3 Sinh viên luyện viết từ mới*		*G1.1, G1.2, G2.1, G2.1, G3.1,*	***Học ở lớp: 10.1, 10.2, 10.3, 10.4*** - *Gv giải thích cho sv chủ đề sẽ học và yêu cầu sv chuẩn bị.* - *Sv học và đọc phần từ vựng cơ bản.* - *Gv dạy phần ngữ pháp cơ bản và các cấu trúc câu liên quan để sv nắm được nội dung bài học.*	

10.3. Chú ý *10.3.1. Cách hô ứng : 先生, 小姐* *10.3.2. 请等一会*		*G3.2,* *G4.1*	- *Gv gọi 1 số Sv lên đặt câu và luyện nói theo chủ đề đang học.* - *GV cho nghe đĩa CD phần từ mới và bài khóa* ***Học tại nhà: 10.5*** *- Học thuộc từ mới, ngữ pháp đã học trên lớp.* *- Đặt câu theo các cấu trúc đã học* *- Làm bài tập tương ứng trong phần luyện tập*	
10.4. Ngữ âm : Cách đọc âm tiết có 3 thanh 3 đi liền nhau.				
10.5. Luyện tập				
Bài 11. 他住哪儿？	*3*			*X1,X2*
11.1. Bài khóa		*G1.1,* *G1.2,* *G2.1,* *G2.1,* *G3.1,* *G3.2,* *G4.1*	***Học ở lớp: 11.1, 11.2, 11.3, 11.4*** - *Gv giải thích cho sv chủ đề sẽ học và yêu cầu sv chuẩn bị.* - *Sv học và đọc phần từ vựng cơ bản.* - *Gv dạy phần ngữ pháp cơ bản và các cấu trúc câu liên quan để sv nắm được nội dung bài học.* - *Gv gọi 1 số Sv lên đặt câu và luyện nói theo chủ đề đang học.* - *GV cho nghe đĩa CD phần từ mới và bài khóa* ***Học tại nhà: 11.5*** *- Học thuộc từ mới, ngữ pháp đã học trên lớp.* *- Đặt câu theo các cấu trúc đã học* *- Làm bài tập tương ứng trong phần luyện tập*	
11.2. Từ mới *11.2.1 Nghe, dẫn đọc từ mới* *11.2.2 Giới thiệu các bộ thủ bài 11* *11.2.3 Sinh viên luyện viết từ mới*				
11.3. Chú ý: *11.3.1. 请问* *11.3.2. 他在家呢* *11.3.3. 您*				
11.4. Ngữ pháp *11.4.1. Thứ tự thành phần câu trong Tiếng Hán* *11.4.2. Câu vị ngữ động từ* *11.4.3. Cách đọc số đếm và số thứ tự*				
11.5. Luyện tập				
Bài 12. 复习二：你身体好吗	*3*			*X1*
12.1. Bài khóa		*G1.1,*	***Học ở lớp: 12.1, 12.2, 12.3***	

12.1.1. 你身体好吗 *12.1.2.我买铅笔* *12.2. Từ mới* *12.2.1 Nghe, dẫn đọc từ mới* *12.2.2 Giới thiệu các bộ thủ bài 12* *12.2.3 Sinh viên luyện viết từ mới* *12.3. Chú ý: 好久不见了* *12.4. Luyện tập*		*G1.2, G2.1, G2.1, G3.1, G3.2, G4.1*	- *Gv giải thích cho sv chủ đề sẽ học và yêu cầu sv chuẩn bị.* - *Sv học và đọc phần từ vựng cơ bản.* - *Gv dạy phần ngữ pháp cơ bản và các cấu trúc câu liên quan để sv nắm được nội dung bài học.* - *Gv gọi 1 số Sv lên đặt câu và luyện nói theo chủ đề đang học.* - *GV cho nghe đĩa CD phần từ mới và bài khóa* ***Học tại nhà: 12.4*** *- Học thuộc từ mới, ngữ pháp đã học trên lớp.* *- Đặt câu theo các cấu trúc đã học* *- Làm bài tập tương ứng trong phần luyện tập*	
Bài 13. 我们都是留学生	*3*			*X1*
13.1.Bài khóa *13.1.1. 我们都是留学生* *13.1.2. 他也是中国人吗？* *13.1.3. 这位是白教授* *13.2. Từ mới* *13.2.1. Nghe, dẫn đọc từ mới* *13.2.2. Giới thiệu các bộ thủ bài 13* *13.2.3. Sinh viên luyện viết từ mới* *13.3. Chú ý* *13.3.1 Giới thiệu: 我先介绍一下儿* *13.4. Ngữ pháp* *13.4.1. Câu hỏi nghi vấn*		*G1.1, G1.2, G2.1, G2.1, G3.1, G3.2, G4.1*	***Học ở lớp: 13.1, 13.2, 13.3, 13.4, 13.5*** - *Gv giải thích cho sv chủ đề sẽ học và yêu cầu sv chuẩn bị.* - *Sv học và đọc phần từ vựng cơ bản.* - *Gv dạy phần ngữ pháp cơ bản và các cấu trúc câu liên quan để sv nắm được nội dung bài học.* - *Gv gọi 1 số Sv lên đặt câu và luyện nói theo chủ đề đang học.* - *GV cho nghe đĩa CD phần từ mới và bài khóa* ***Học tại nhà: 13.6*** *- Học thuộc từ mới, ngữ pháp đã học trên lớp.* *- Đặt câu theo các cấu trúc đã học* *- Làm bài tập tương ứng trong phần*	

(1): ……吗？ *13.4.2. Trạng ngữ* *13.4.3. Phó từ: 也và 都*			*luyện tập*	
13.5. Ngữ âm *13.5.1. Trọng âm câu (1)* *13.5.2. Ngữ điệu (1)*				
13.6. Luyện tập				
Bài 14. 你在哪儿学习	*3*			*X1*
14.1.Bài khóa *14.1.1.你在哪儿学习* *14.1.2.你们的老师是谁*		*G1.1, G1.2, G2.1, G2.1, G3.1, G3.2, G4.1*	***Học ở lớp: 14.1, 14.2, 14.3, 14.4*** - *Gv giải thích cho sv chủ đề sẽ học và yêu cầu sv chuẩn bị.* - *Sv học và đọc phần từ vựng cơ bản.* - *Gv dạy phần ngữ pháp cơ bản và các cấu trúc câu liên quan để sv nắm được nội dung bài học.* - *Gv gọi 1 số Sv lên đặt câu và luyện nói theo chủ đề đang học.* - *GV cho nghe đĩa CD phần từ mới và bài khóa*	
14.2. Từ mới *14.2.1. Nghe, dẫn đọc từ mới* *14.2.2. Giới thiệu các bộ thủ bài 14* *14.2.3. Sinh viên luyện viết từ mới*				
14.3. Ngữ pháp *14.3.1. Câu hỏi nghi vấn (2): Đại từ nghi vấn* *14.3.2. Định ngữ và kết cấu trợ từ 的* *14.3.3.Giới từ 在 và 给*			***Học tại nhà: 14.5*** *- Học thuộc từ mới, ngữ pháp đã học trên lớp.* *- Đặt câu theo các cấu trúc đã học* *- Làm bài tập tương ứng trong phần luyện tập*	
14.4. Ngữ âm. *14.4.1. Trọng âm câu (2)* *14.4.2. Ngữ điệu (2)*				
14.5. Luyện tập				
Bài 15. 这个箱子很重	*3*			*X1*
15.1.Bài khóa *15.1.1. 这个箱子很重*		*G1.1, G1.2,*	***Học ở lớp: 15.1, 15.2, 15.3, 15.4, 15.5*** - *Gv giải thích cho sv chủ đề sẽ học*	

15.1.2. 这是不是中药		*G2.1,* *G2.1,* *G3.1,* *G3.2,* *G4.1*	*và yêu cầu sv chuẩn bị.* - *Sv học và đọc phần từ vựng cơ bản.* - *Gv dạy phần ngữ pháp cơ bản và các cấu trúc câu liên quan để sv nắm được nội dung bài học.* - *Gv gọi 1 số Sv lên đặt câu và luyện nói theo chủ đề đang học.* - *GV cho nghe đĩa CD phần từ mới và bài khóa*	
15.2. Từ mới *15.2.1. Nghe, dẫn đọc từ mới* *15.2.2. Giới thiệu các bộ thủ bài 15* *15.2.3. Sinh viên luyện viết từ mới*				
15.3. Chú ý: *15.3.1. 些:* *（一，哪，那，这）些：* *biểu thị số lượng không chính xác, số lượng bất định.*			***Học tại nhà: 15.6*** *- Học thuộc từ mới, ngữ pháp đã học trên lớp.* *- Đặt câu theo các cấu trúc đã học* *- Làm bài tập tương ứng trong phần luyện tập*	
15.4. Ngữ pháp *15.4.1. Câu vị ngữ hình dung từ* *15.4.2. Câu hỏi chính phản* *15.4.3. Từ tổ chữ 的*				
15.5. Ngữ âm				
15.6. Luyện tập				

[1]: Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục.

[2]: Phân bổ số tiết giảng dạy.

[3]: Liệt kê các CĐR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x).

[4]: Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp và ở nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu).

[5]: Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu X.x).

11. Ngày phê duyệt: *01 / 08 / 2017*

12. Cấp phê duyệt:

Trưởng Khoa/Viện/Trung tâm **P/Trưởng Bộ môn** **Người biên soạn**

Hoàng Thị Ngọc Diệp Nguyễn Thị Huyền Trang Nguyễn Thị Minh Thảo

13. Tiến trình cập nhật Đề cương:

Cập nhật lần 1: **Nội dung**:	Người cập nhật P/Trưởng Bộ môn **Nguyễn Thị Huyền Trang**
Cập nhật lần 2: *ngày...../...../.....* **Nội dung**:	Người cập nhật Trưởng Bộ môn
Cập nhật lần .....: *ngày...../...../.....* **Nội dung**:	Người cập nhật Trưởng Bộ môn

2.4.45. Tiếng Trung 2 **Mã HP:25257**

1. Số tín chỉ:*3 TC* **BTL□ MH** □

2. Đơn vị giảng dạy:Bộ môn Thực hành Tiếng – Khoa Ngoại ngữ

Email:thaontm.imet@vimaru.edu.vn

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS): 45 tiết. - Lý thuyết (LT): 42tiết.
- Thực hành (TH): 0 tiết. - Bài tập (BT): 0 tiết.
- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD): 0 tiết. - Kiểm tra (KT): 03tiết.

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: Không

5. Mô tả nội dung học phần:

Học phần tiếng Trung A2 là hệ thống 15 bài hội thoại thông dụng gồm khoảng 300 từ mới, bộ thủ và các kết cấu ngữ pháp quan trọng :

Cấu trúc câu hỏi lựa chọn 还是, câu tỉnh lược, cách dùng lượng từ trong tiếng Hán 数词 + 量词 + 名词 , câu liên động, cách biểu đạt thời gian trong tiếng Hán, câu kiêm ngữ.....

Mục đích chính là lấy các yếu tố ngôn ngữ như ngữ âm, ngữ pháp, từ ngữ, chữ Hán ...làm cơ sở. Thông qua việc dạy và học trên lớp sinh viên tăng được khả năng nghe nói theo đoạn văn, bồi dưỡng khả năng giao tiếp cho sinh viên.

Giáo trình được phân bố hợp lý giúp sinh viên nắm được toàn bộ kiến thức một cách toàn diện: 1. bài khóa ; 2: từ mới ; 3: chú thích ; 4: ngữ pháp ; 5: ngữ âm ; 6: luyện tập.

6. Nguồn học liệu:

Giáo trình

[1] Trần, T.T.L. (2015). *Giáo trình Hán ngữ cơ sở tập 1 (quyển hạ)*. NXB ĐH Quốc gia Hà Nội.

Tài liệu tham khảo

[1] Đĩa nghetập 1 quyển 2
[2] Khang, N.H. (2005).*301 câu đàm thoại tiếng Hoa.* NXB Khoa học xã hội.
[3] (2005).*Ngữ pháp tiếng Hán Hiện đại*, NXB Trẻ.

7. Mục tiêu của học phần:

G1	*Học phần Tiếng Trung 2 nhằm giảng dạy và rèn luyện sinh viên các kỹ năng thực hành tiếng Trung đạt cấp độ A2* *- Nắm được các kiến thức cơ bản về từ vựng và ngữ pháp Tiếng Trung ở giai đoạn thứ 2 của trình độ sơ cấp.*	3.1.1
G2	*-Vận dụng các kiến thức đã học để hội thoại được trong các tình huống đơn giản, có thể nghe và trả lời những câu câu hỏi đơn giản về những chủ đề rất quen thuộc hoặc về những điều cần thiết liên quan, trong các lời nhắn,lời thông báo ngắn đơn giản, rõ ràng.*	3.1.1
G3	*- Có thể đọc các đoạn văn đơn giản và nắm được nội dung chính mà đoạn văn chuyển tải, có thể hiểu được bản tin, bài học ngắn, nắm bắt được cấu trúc của bài, rút ra được các thông tin đơn giản trong đời sống từ các quảng cáo, lịch làm việc, bản thảo.v.v..* *- Có thể viết một cách đơn giản về những hành động quen thuộc thường xảy ra liên quan đến cuộc sống hàng ngày, viết về bản thân, gia đình, trường học, bưu thiếp v.v..*	3.1.1
G4	*- Thái độ học tập trên lớp và tự học nghiêm túc, tự giác, năng động và sáng tạo*	3.1.1

[1]: Ký hiệu mục tiêu của môn học.

[2]: Mô tả mục tiêu bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CĐR (X.x.x) và bối cảnh áp dụng tổng quát.

[3]: Ký hiệu CĐR của CTĐT.

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

(các mục tiêu cụ thể/ CĐR của học phần, mức độ giảng dạy I, T, U và trình độ năng lực mà học phần đảm trách)

CĐR (G.x.x)	**Mô tả CĐR [2]**	**Mức độ giảng dạy**

[1]		(I, T, U) [3]
G1.1	Từ vựng : trang bị cho người học 300 từ vựng cơ bản, trang bị cho người học khoảng 200 chữ thông dụng nhất liên quan đến đời sống hàng ngày.	**T3**
G1..2	Ngữ pháp: trang bị cho người học những mẫu ngữ pháp đơn giản, diễn đạt các hành động trong cuộc sống thường ngày.	**T3**
G2.1	Nghe: trang bị cho người học cách nhận biết ngữ điệu và phát âm trong tiếng Trung, cung cấp cho người học phương pháp nghe hiểu một số dạng bài, cung cấp các thông tin văn hóa thông qua các bài nghe chậm, phát âm rõ ràng.	**T3**
G2.2	Nói: trang bị kiến thức về âm vị tiếng Trung sơ cấp và một số âm khó không có trong tiếng mẹ đẻ, cung cấp cho người học các thông tin văn hóa thông qua hội thoại.	**T3**
G3.1	Đọc: trang bị cho học viên các dạng bài đọc cơ bản.	**T3**
G3.2	Viết: cung cấp cách thức và các dạng bài viết câu, viết đoạn văn đơn giản.	**T3**
G4.1	Hình thành thái độ học tập trên lớp nghiêm túc, có trách nhiệm, tích cực tham gia các hoạt động trên lớp do giảng viên đề xuất, các hoạt động trao đổi, làm việc nhóm	**T3**
G4.2	Hình thành thái độ tự học ở nhà tự giác, hoàn thành đầy đủ yêu cầu của giảng viên, tích cực trao đổi, học hỏi bạn bè để nắm vững kiến thức trên lớp	**T3**

[1]: Ký hiệu CĐR của môn học.

[2]: Mô tả CĐR, bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CĐR cấp độ 4 (X.x.x.x) và bối cảnh áp dụng cụ thể.

[3]: Mức độ giảng dạy I (Introduce): giới thiệu, T (Teach): dạy, U (Utilize): sử dụng và trình độ năng lực mà học phần đảm trách.

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

(các thành phần, các bài đánh giá, và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự liên quan với các CĐR của học phần)

Thành phần đánh giá [1]	Bài đánh giá (X.x) [2]	CĐR học phần (Gx.x) [3]	Tỷ lệ (%) [4]
X. Đánh giá quá trình	X1: chuyên cần		5%
	X2 : trung bình 2 bài kiểm tra	G1.1, G1.2, G2.1, G2.2, G3.1, G3.2	30%
	X3: tự học	G1.1, G1.2, G2.1, G2.1, G3.1, 3.2, 4.2	15%
Y. Đánh giá cuối kỳ	Y1 : thi học kì	G1.1, G1.2, G2.1, G2.2, G3.1, G3.2	50%

[1]: Liệt kê một cách có hệ thống các thành phần đánh giá của môn học.

[2]: Liệt một cách có hệ thống các bài đánh giá.

[3]: Các CĐR được đánh giá.

[4]: Tỷ lệ điểm đối với các bài đánh giá trong tổng điểm môn học.

Ngoài ra bổ sung thêm các yêu cầu về điều kiện để hoàn thành học phần.

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0.5X + 0.5Y$$

10. Nội dung giảng dạy

Giảng dạy trên lớp (bao gồm giảng dạy lý thuyết, bài tập, kiểm tra và hướng dẫn BTL, ĐAMH)

NỘI DUNG GIẢNG DẠY [1]	Số tiết [2]	CĐR học phần (Gx.x) [3]	Hoạt động dạy và học [4]	Bài đánh giá X.x [5]
Bài 1. 你的车是新的还是旧的？	*3*			*X1*
1.1. Bài khóa *1.1.1. 您身体好吗*		*G1.1*	***Học ở lớp: 1.1, 1.2, 1.3, 1.4*** - *Gv giải thích cho sv chủ đề*	

1.1.2. 你的自行车是新的还是旧的 *1.5. Từ mới* *1.5.1. Nghe, dẫn đọc từ mới* *1.5.2. Phân tích cách dùng và cấu trúc thường dùng.* *1.5.3. Đặt câu với từ mới* *1.5.4. Sinh viên luyện viết từ mới* *1.6. Chú ý* *1.6.1. Cấu trúc câu : 有（一）点* *1.6.2. 啊，在那儿呢。* *1.7. Ngữ pháp* *1.7.1. Câu vị ngữ chủ vị* *1.7.2. Câu hỏi lựa chọn : ...还是.....* *1.7.3. Câu hỏi tỉnh lược: ....呢?* *1.5. Luyện tập*		*G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3.1* *G3.2* *G4.1*	*sẽ học và yêu cầu sv chuẩn bị.* - *Sv học và đọc phần từ vựng cơ bản.* - *Gv dạy phần ngữ pháp cơ bản và các cấu trúc câu liên quan để sv nắm được nội dung bài học.* - *Gv gọi 1 số Sv lên đặt câu và luyện nói theo chủ đề đang học.* - *GV cho nghe đĩa CD phần từ mới và bài khóa* ***Học tại nhà: 1.5*** *- Học thuộc từ mới, ngữ pháp đã học trên lớp.* *- Đặt câu theo các cấu trúc đã học* *- Làm bài tập tương ứng trong phần luyện tập*	
Bài 2: 你们公司有多少职员？	*3*			*X1*
2.1. Bài khóa *2.1.1. 你家有几口人* *2.1.2. 你们公司有多少职员* *2.2. Từ mới* *2.2.4. Nghe, dẫn đọc từ mới* *2.2.5. Phân tích cách dùng và cấu trúc thường dùng.* *2.2.6. Đặt câu với từ mới* *2.2.7. Sinh viên luyện viết từ mới* *2.3. Chú ý:* *2.3.1. Phân biệt 二，两* *2.3.2. Cách dùng của 多 sau số tròn chục* *2.3.3. Phủ định hoàn toàn và PĐ*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3.1* *G3.2* *G4.1*	***Học ở lớp:2.1, 2.2, 2.3, 2.4*** - *Gv giải thích cho sv chủ đề sẽ học và yêu cầu sv chuẩn bị.* - *Sv học và đọc phần từ vựng cơ bản.* - *Gv dạy phần ngữ pháp cơ bản và các cấu trúc câu liên quan để sv nắm được nội dung bài học.* - *Gv gọi 1 số Sv lên đặt câu và luyện nói theo chủ đề đang học.* - *GV cho nghe đĩa CD phần từ mới và bài khóa*	

không hoàn toàn. *2.4. Ngữ pháp* *2.4.1. Câu chữ 有* *2.4.2. Số đếm trong Tiếng Trung* *2.4.3. Phân biệt 几 và 多少* *2.4.4. Từ tổ số lượng* *2.5. Luyện tập*			***Học tại nhà: 2.5*** *- Học thuộc từ mới, ngữ pháp đã học trên lớp.* *- Đặt câu theo các cấu trúc đã học* *- Làm bài tập tương ứng trong phần luyện tập*	
Bài 3: 复习三 *3.5.Bài khóa：我的房间* *3.6.Từ mới* *3.7.Luyện tập*	*3*	*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3.1* *G3.2* *G4.1*	***Học ở lớp:3.1, 3.2, 3.3, 3.4*** - *Gv giải thích cho sv chủ đề sẽ học và yêu cầu sv chuẩn bị.* - *Sv học và đọc phần từ vựng cơ bản.* - *Gv dạy phần ngữ pháp cơ bản và các cấu trúc câu liên quan để sv nắm được nội dung bài học.* - *Gv gọi 1 số Sv lên đặt câu và luyện nói theo chủ đề đang học.* - *GV cho nghe đĩa CD phần từ mới và bài khóa* ***Học tại nhà: 3.5*** *- Học thuộc từ mới, ngữ pháp đã học trên lớp.* *- Đặt câu theo các cấu trúc đã học* *- Làm bài tập tương ứng trong phần luyện tập*	*X1*
Bài 4: 你常去图书馆吗？	*3*			*X1*
4.1.Bài khóa *4.1.1 你常去图书馆吗？* *4.1.2. 晚上你常做什么？*		*G1.1* *G1.2*	***Học ở lớp:4.1, 4.2, 4.3, 4.4*** - *Gv giải thích cho sv chủ đề sẽ học và yêu cầu sv chuẩn*	

4.2.Từ mới *4.2.1. Nghe, dẫn đọc từ mới* *4.2.2. Phân tích cách dùng và cấu trúc thường dùng.* *4.2.3. Đặt câu với từ mới* *4.2.4. Sinh viên luyện viết từ mới* *4.3.Ngữ pháp* *4.3.1. Cụm từ thời gian làm trạng ngữ* *4.3.2. Phân biệt 或者và 还是* *4.4.Chú ý:* *4.4.1.Câu hỏi xin ý kiến….好吗* *4.4.2.咱们và 我们* *4.4.3.Trợ từ 吧* *4.5. Luyện tập*		*G2.1* *G2.2* *G3.1* *G3.2* *G4.1*	*bị.* - *Sv học và đọc phần từ vựng cơ bản.* - *Gv dạy phần ngữ pháp cơ bản và các cấu trúc câu liên quan để sv nắm được nội dung bài học.* - *Gv gọi 1 số Sv lên đặt câu và luyện nói theo chủ đề đang học.* - *GV cho nghe đĩa CD phần từ mới và bài khóa* ***Học tại nhà: 4.5*** *- Học thuộc từ mới, ngữ pháp đã học trên lớp.* *- Đặt câu theo các cấu trúc đã học* *- Làm bài tập tương ứng trong phần luyện tập*	
Bài 5：他在做什么呢？	*3*			*X1*
5.1. Bài khóa *5.1.1. 他在做什么呢？* *5.1.2. 请教你们语法* *5.2. Từ mới* *5.2.1. Nghe, dẫn đọc từ mới* *5.2.2. Phân tích cách dùng và cấu trúc thường dùng.* *5.2.3. Đặt câu với từ mới* *5.2.4. Sinh viên luyện viết từ mới* *5.3. Ngữ pháp* *5.3.1. Cách hỏi phương thức hành động: 怎么 + 动词* *5.4. Chú ý: Trợ từ呢* *5.5. Luyện tập*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3.1* *G3.2* *G4.1*	***Học ở lớp:5.1, 5.2, 5.3, 5.4*** - *Gv giải thích cho sv chủ đề sẽ học và yêu cầu sv chuẩn bị.* - *Sv học và đọc phần từ vựng cơ bản.* - *Gv dạy phần ngữ pháp cơ bản và các cấu trúc câu liên quan để sv nắm được nội dung bài học.* - *Gv gọi 1 số Sv lên đặt câu và luyện nói theo chủ đề đang học.* - *GV cho nghe đĩa CD phần từ mới và bài khóa* ***Học tại nhà: 5.5***	

			- Học thuộc từ mới, ngữ pháp đã học trên lớp. *- Đặt câu theo các cấu trúc đã học* *- Làm bài tập tương ứng trong phần luyện tập*	
Bài 6：**我去邮局寄包裹**	*3*			*X1*
6.1. Bài khóa *6.1.1. **我去**邮局寄包裹* *6.1.2. **外**贸代表团明天去上海参观* *6.2. Từ mới* *6.2.1. Nghe, dẫn đọc từ mới* *6.2.2. Phân tích các từ mới* *6.2.3. Đặt câu* *6.2.4. Sinh viên luyện viết từ mới* *6.3. Ngữ pháp: Câu liên động* *6.4. Chú ý* *6.5. Luyện tập*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3.1* *G3.2* *G4.1*	***Học ở lớp:6.1, 6.2, 6.3, 6.4*** - *Gv giải thích cho sv chủ đề sẽ học và yêu cầu sv chuẩn bị.* - *Sv học và đọc phần từ vựng cơ bản.* - *Gv dạy phần ngữ pháp cơ bản và các cấu trúc câu liên quan để sv nắm được nội dung bài học.* - *Gv gọi 1 số Sv lên đặt câu và luyện nói theo chủ đề đang học.* - *GV cho nghe đĩa CD phần từ mới và bài khóa* ***Học tại nhà: 6.5*** *- Học thuộc từ mới, ngữ pháp đã học trên lớp.* *- Đặt câu theo các cấu trúc đã học* *- Làm bài tập tương ứng trong phần luyện tập*	
Bài 7：**我看看皮大衣**	*3*			*X1, X2*
7.1.Bài khóa *7.1.1. **我看看皮大衣*** *7.1.2. 这种一件多少钱*		*G1.1* *G1.2*	***Học ở lớp:7.1, 7.2, 7.3*** - *Gv giải thích cho sv chủ đề sẽ học và yêu cầu sv chuẩn*	

7.2. Từ mới *7.2.1. Nghe, dẫn đọc từ mới* *7.2.2. Phân tích các từ mới* *7.2.3. Đặt câu* *7.2.4. Sinh viên luyện viết từ mới* *7.3. Ngữ pháp* *7.3.1. Động từ lặp lại* *7.3.2. Phân biệt 一点và 有点* *7.3.3. Cấu trúc又。。。又。。。* *7.4. Luyện tập*		*G2.1* *G2.2* *G3.1* *G4.1*	*bị.* - *Sv học và đọc phần từ vựng cơ bản.* - *Gv dạy phần ngữ pháp cơ bản và các cấu trúc câu liên quan để sv nắm được nội dung bài học.* - *Gv gọi 1 số Sv lên đặt câu và luyện nói theo chủ đề đang học.* - *GV cho nghe đĩa CD phần từ mới và bài khóa* ***Học tại nhà: 7.4*** *- Học thuộc từ mới, ngữ pháp đã học trên lớp.* *- Đặt câu theo các cấu trúc đã học* *- Làm bài tập tương ứng trong phần luyện tập*	
Bài 8：你的生日是几月几号？	*3*			*X1*
8.1. Bài khóa *8.1.1. 你哪一年大学毕业* *8.1.2. 你的生日是几月几号？* *8.2. Từ mới* *8.2.1. Nghe, dẫn đọc từ mới* *8.2.2. Phân tích cách dùng và cấu trúc thường dùng.* *8.2.3. Đặt câu với từ mới* *8.2.4. Sinh viên luyện viết từ mới* *8.3. Chú ý:* *8.3.2. Cách nói họ tên của Người TQ* *8.3.3. 贵姓？* *8.4. Ngữ âm: trọng âm 1* *8.5. Luyện tập*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3.1* *G3.2* *G4.1*	***Học ở lớp:8.1, 8.2, 8.3, 8.4*** - *Gv giải thích cho sv chủ đề sẽ học và yêu cầu sv chuẩn bị.* - *Sv học và đọc phần từ vựng cơ bản.* - *Gv dạy phần ngữ pháp cơ bản và các cấu trúc câu liên quan để sv nắm được nội dung bài học.* - *Gv gọi 1 số Sv lên đặt câu và luyện nói theo chủ đề đang học.* - *GV cho nghe đĩa CD phần từ mới và bài khóa* ***Học tại nhà: 8.5***	

			- Học thuộc từ mới, ngữ pháp đã học trên lớp. *- Đặt câu theo các cấu trúc đã học* *- Làm bài tập tương ứng trong phần luyện tập*	
Bài 9：复习四 *9.1. Bài khóa: 我的学习生活* *9.2. Từ mới* *9.3. Luyện tập*	*3*	*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3.1* *G3.2* *G4.1*	***Học ở lớp: 9.1, 9.2, 9.3, 9.4*** - *Gv giải thích cho sv chủ đề sẽ học và yêu cầu sv chuẩn bị.* - *Sv học và đọc phần từ vựng cơ bản.* - *Gv dạy phần ngữ pháp cơ bản và các cấu trúc câu liên quan để sv nắm được nội dung bài học.* - *Gv gọi 1 số Sv lên đặt câu và luyện nói theo chủ đề đang học.* - *GV cho nghe đĩa CD phần từ mới và bài khóa* ***Học tại nhà: 9.5*** *- Học thuộc từ mới, ngữ pháp đã học trên lớp.* *- Đặt câu theo các cấu trúc đã học* *- Làm bài tập tương ứng trong phần luyện tập*	*X1*
Bài 10：我们七点一刻出发	*3*			*X1*
10.1. Bài khóa *10.1.1. 我的一天* *10.1.2. 我们七点一刻出发* *10.2. Từ mới*		*G1.1* *G1.2* *G2.1*	***Học ở lớp:10.1,10.2,10.3,10.4*** - *Gv giải thích cho sv chủ đề sẽ học và yêu cầu sv chuẩn bị.* - *Sv học và đọc phần từ*	

10.2.1. Nghe, dẫn đọc từ mới *10.2.2. Phân tích cách dùng và cấu trúc thường dùng.* *10.2.3. Đặt câu với từ mới* *10.2.4. Sinh viên luyện viết từ mới* *10.3. Chú ý: Biến điệu chữ 一* *10.4. Ngữ âm* *10.5. Luyện tập*		*G2.2* *G3.1* *G3.2* *G4.1*	*vựng cơ bản.* - *Gv dạy phần ngữ pháp cơ bản và các cấu trúc câu liên quan để sv nắm được nội dung bài học.* - *Gv gọi 1 số Sv lên đặt câu và luyện nói theo chủ đề đang học.* - *GV cho nghe đĩa CD phần từ mới và bài khóa* ***Học tại nhà: 10.5*** *- Học thuộc từ mới, ngữ pháp đã học trên lớp.* *- Đặt câu theo các cấu trúc đã học* *- Làm bài tập tương ứng trong phần luyện tập*	
Bài 11：我打算请老师教京剧	*3*			*X1*
11.1. Bài khóa *11.2. Từ mới* *11.2.1. Nghe, dẫn đọc từ mới* *11.2.2. Phân tích cách dùng và cấu trúc thường dùng.* *11.2.3. Đặt câu với từ mới* *11.2.4. Sinh viên luyện viết từ mới* *11.3. Chú ý：Câu cầu khiến……吧* *11.4. Ngữ âm: trọng âm 2* *11.5. Luyện tập*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3.1* *G3.2* *G4.1*	***Học ở lớp: 1.1, 1.2, 1.3, 1.4*** - *Gv giải thích cho sv chủ đề sẽ học và yêu cầu sv chuẩn bị.* - *Sv học và đọc phần từ vựng cơ bản.* - *Gv dạy phần ngữ pháp cơ bản và các cấu trúc câu liên quan để sv nắm được nội dung bài học.* - *Gv gọi 1 số Sv lên đặt câu và luyện nói theo chủ đề đang học.* - *GV cho nghe đĩa CD phần từ mới và bài khóa* ***Học tại nhà: 1.5*** *- Học thuộc từ mới, ngữ pháp*	

			đã học trên lớp. *- Đặt câu theo các cấu trúc đã học* *- Làm bài tập tương ứng trong phần luyện tập*	
Bài 12：学校里边有邮局	*3*			*X1*
12.1. Bài khóa *12.1.1学校里边有邮局* *12.1.2. 从这儿到博物馆有多远* *12.2. Từ mới* *12.2.1. Nghe, dẫn đọc từ mới* *12.2.2. Phân tích cách dùng và cấu trúc thường dùng.* *12.2.3. Đặt câu với từ mới* *12.2.4. Sinh viên luyện viết từ mới* *12.3. Chú ý* *12.3.1. Cách hô ứng：先生，小姐* *12.3.2. 请等一会* *12.4. Ngữ âm： Cách đọc âm tiết có 3 thanh 3 đi liền nhau.* *12.5. Luyện tập*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3.1* *G3.2* *G4.1*	***Học ở lớp: 1.1, 1.2, 1.3, 1.4*** - *Gv giải thích cho sv chủ đề sẽ học và yêu cầu sv chuẩn bị.* - *Sv học và đọc phần từ vựng cơ bản.* - *Gv dạy phần ngữ pháp cơ bản và các cấu trúc câu liên quan để sv nắm được nội dung bài học.* - *Gv gọi 1 số Sv lên đặt câu và luyện nói theo chủ đề đang học.* - *GV cho nghe đĩa CD phần từ mới và bài khóa* ***Học tại nhà: 1.5*** *- Học thuộc từ mới, ngữ pháp đã học trên lớp.* *- Đặt câu theo các cấu trúc đã học* *- Làm bài tập tương ứng trong phần luyện tập*	
Bài 13：我想学太极卷	*3*			
13.1. Bài khóa *13.1.1. 我想学太极卷* *13.1.2. 你能不能再说一遍*		*G1.1* *G1.2*	***Học ở lớp:13.1,13.2,13.3,13.4*** - *Gv giải thích cho sv chủ đề sẽ học và yêu cầu sv chuẩn bị.*	

13.2. Từ mới *13.2.1. Nghe, dẫn đọc từ mới* *13.2.2. Phân tích cách dùng và cấu trúc thường dùng.* *13.2.3. Đặt câu với từ mới* *13.2.4. Sinh viên luyện viết từ mới*		*G2.1* *G2.2* *G3.1* *G3.2* *G4.1*	- *Sv học và đọc phần từ vựng cơ bản.* - *Gv dạy phần ngữ pháp cơ bản và các cấu trúc câu liên quan để sv nắm được nội dung bài học.* - *Gv gọi 1 số Sv lên đặt câu và luyện nói theo chủ đề đang học.* - *GV cho nghe đĩa CD phần từ mới và bài khóa* ***Học tại nhà: 13.5*** *- Học thuộc từ mới, ngữ pháp đã học trên lớp.* *- Đặt câu theo các cấu trúc đã học* *- Làm bài tập tương ứng trong phần luyện tập*	
13.3. Chú ý: *13.3.1. Cách dùng 哪里* *13.3.2. 打得还可以* *13.3.3. 你看她太极拳打得怎么样？*				
13.4. Ngữ pháp *13.4.1. Bổ ngữ trạng thái*				
13.5. Luyện tập				
Bài 14：她学得很好	*3*			*X1*
14.1. Bài khóa *14.1.1. 她学得很好* *14.1.2.她每天都起得很早*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3.1* *G3.2* *G4.1*	***Học ở lớp:14.1,14.2,14.3*** - *Gv giải thích cho sv chủ đề sẽ học và yêu cầu sv chuẩn bị.* - *Sv học và đọc phần từ vựng cơ bản.* - *Gv dạy phần ngữ pháp cơ bản và các cấu trúc câu liên quan để sv nắm được nội dung bài học.* - *Gv gọi 1 số Sv lên đặt câu và luyện nói theo chủ đề đang học.* - *GV cho nghe đĩa CD phần từ mới và bài khóa* ***Học tại nhà: 14.4*** *- Học thuộc từ mới, ngữ pháp*	
14.2. Từ mới *14.2.1. Nghe, dẫn đọc từ mới* *14.2.2. Phân tích cách dùng và cấu trúc thường dùng.* *14.2.3. Đặt câu với từ mới* *14.2.4. Sinh viên luyện viết từ mới*				
14.3. Chú ý: 好久不见了				
14.4. Luyện tập				

			đã học trên lớp. *- Đặt câu theo các cấu trúc đã học* *- Làm bài tập tương ứng trong phần luyện tập*	
Bài 15：复习五	*3*			*X1, X2*
15.1.Bài khóa我的同学 *15.2. Từ mới* *15.3. Luyện tập*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3.1* *G3.2* *G4.1*	***Học ở lớp:15.1,15.2*** - *Gv giải thích cho sv chủ đề sẽ học và yêu cầu sv chuẩn bị.* - *Sv học và đọc phần từ vựng cơ bản.* - *Gv dạy phần ngữ pháp cơ bản và các cấu trúc câu liên quan để sv nắm được nội dung bài học.* - *Gv gọi 1 số Sv lên đặt câu và luyện nói theo chủ đề đang học.* - *GV cho nghe đĩa CD phần từ mới và bài khóa* ***Học tại nhà: 15.3*** *- Học thuộc từ mới, ngữ pháp đã học trên lớp.* *- Đặt câu theo các cấu trúc đã học* *- Làm bài tập tương ứng trong phần luyện tập*	

[1]: Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục.

[2]: Phân bổ số tiết giảng dạy.

[3]: Liệt kê các CĐR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x).

[4]: Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp và ở nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu).

[5]: Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu X.x).

Giảng dạy thực hành

NỘI DUNG GIẢNG DẠY [1]	Số tiết [2]	CĐR học phần (Gx.x) [3]	Hoạt động dạy và học [4]	Bài đánh giá X.x [5]
...			*Dạy:* *Học ở lớp:* *Học ở nhà:*	
...			...	

[1]: Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục.

[2]: Phân bổ số tiết giảng dạy.

[3]: Liệt kê các CĐR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x).

[4]: Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp và ở nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu).

[5]: Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu X.x).

Lưu ý:

- Số tiết hướng dẫn BTL trên lớp là 15 tiết. Khối lượng BTL tính bằng 1 tín chỉ.

- Số tiết hướng dẫn ĐAMH trên lớp là 30 tiết. Khối lượng ĐAMH tính bằng 2 tín chỉ.

- Công thức tính số tiết giảng dạy của học phần như sau:

***Số tín chỉ của học phần** x 15 = **số tiết giảng dạy trên lớp** + (**số tiết giảng dạy thực hành** : 2)*

- Số tiết giảng dạy trên lớp bao gồm số tiết giảng dạy lý thuyết, làm bài tập, kiểm tra và hướng dẫn BTL, ĐAMH.

11. Ngày phê duyệt: *01 / 08 / 2017*

12. Cấp phê duyệt:

Trưởng Khoa/Viện/Trung tâm	**P/Trưởng Bộ môn**	**Người biên soạn**
Hoàng Thị Ngọc Diệp	Nguyễn Thị Huyền Trang	Nguyễn Thị Minh Thảo

13. Tiến trình cập nhật Đề cương:

Cập nhật lần 1: **Nội dung**:	Người cập nhật *Nguyễn Phương Hạnh* P/Trưởng Bộ môn **Nguyễn Thị Huyền Trang**
Cập nhật lần 2: *ngày...../...../.....* **Nội dung**:	Người cập nhật Trưởng Bộ môn
Cập nhật lần .....: *ngày...../...../.....* **Nội dung**:	Người cập nhật Trưởng Bộ môn

2.4.46. Tiếng Trung 3 **Mã HP:25258**

1. Số tín chỉ:*3 TC* **BTL□ MH** □

2. Đơn vị giảng dạy:Bộ môn Thực hành Tiếng – Khoa Ngoại ngữ

Email:thaontm.imet@vimaru.edu.vn

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS): 45 tiết. - Lý thuyết (LT): 43tiết.
- Thực hành (TH): 0 tiết. - Bài tập (BT): 0 tiết.
- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD): 0 tiết. - Kiểm tra (KT): 02tiết.

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: Không

5. Mô tả nội dung học phần:

Học phần bao gồm 15 bài hội thoại thông qua ngữ cảnh nhất định, đã kết hợp hài hòa giữa cấu trúc ngữ pháp, ngữ nghĩa và khả năng giao tiếp. Chương trình B1 cung cấp khoảng 450-500 từ mới, có kết cấu phân bổ hợp lý về chương trình học mới lẫn phần ôn tập cho sinh viên.

Phần ngữ pháp được bố trí nâng cao dần với các cấu trúc câu : trợ từ ngữ khí 了, cấu trúc vì ..nên 因为。。。所以， cấu trúc tuy ...nhưng 虽然。。。但是， bổ ngữ kết quả 上 và 到, cấu trúc động từ ly hợp, câu cảm thán....

Mục đích chính là thông qua các đoạn văn ngắn sinh động để củng cố các hiện tượng ngữ pháp đã học, mở rộng vốn từ, luyện tập năng lực biểu đạt thành đoạn văn. Thông qua các bài luyện tập trên lớp giúp sinh viên từng bước nâng cao khả năng biểu đạt ngôn ngữ và giao tiếp xã hội.

6. Nguồn học liệu:

Giáo trình

2. Trần, T.T.L. (2015). *Giáo trình Hán ngữ cơ sở tập 2 (quyển thượng)*. NXB ĐH Quốc gia Hà Nội.

Tài liệu tham khảo

4. Đĩa nghetập 1 quyển 2
5. Khang, N.H. (2005).*301 câu đàm thoại tiếng Hoa.* NXB Khoa học xã hội.
6. (2005).*Ngữ pháp tiếng Hán Hiện đại*, NXB Trẻ.

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu [2]	Các CĐR của CTĐT

(Goals) [1]	(Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	[3]
G1	*Học phần Tiếng Trung 3 nhằm giảng dạy và rèn luyện sinh viên các kỹ năng thực hành tiếng Trung đạt cấp độ B1 - Nắm được các kiến thức cơ bản về từ vựng và ngữ pháp Tiếng Trung ở giai đoạn hoàn thiện tiếng Trung sơ cấp và chuẩn bị để chuyển tiếp lên trình độ tiếng Trung trung cấp.*	3.1.1
G2	*- Có thể hiểu được các ý chính trong đó là các hội thoại sử dụng cách nói theo quy chuẩn, rõ 498ang về các chủ đề quen thuộc thường ngày.Có thể hiểu, sử dụng các cấu trúc quen thuộc thường nhật; các từ ngữ thông dụng đáp ứng nhu cầu giao tiếp cụ thể. Có thể miêu tả, so sánh trạng thái của một sự vật hiện tượng, nêu lên cảm nghĩ của; có thể nêu ra những lời yêu cầu, đề nghị, từ chối, mong muốn... trong những tình huống cụ thể...* *-Có thể xử lý các tình huống thông thường khi đến khu vực có sử dụng ngôn ngữ đó.Có thể giao tiếp đơn giản nếu người đối thoại nói chậm, rõ 498ang và sẵn 498ang hợp tác giúp đỡ*	3.1.1
G3	*-Đọc hiểu được các bài đọc có nội dung liên quan đến các chủ đề đã học ở một vài dạng văn phong khác nhau.* *- Có thể viết được những bài hội thoại hay những bài luận tương đối hoàn chỉnh, thể hiện được thái độ của bản thân hay viết một đoạn văn có tính liên kết về chủ đề gần gũi mà bản thân quan tâm.*	3.1.1
G4	*- Thái độ học tập trên lớp và tự học nghiêm túc, tự giác, năng động và 498ang tạo*	3.1.1

[1]: Ký hiệu mục tiêu của môn học.

[2]: Mô tả mục tiêu bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CĐR (X.x.x) và bối cảnh áp dụng tổng quát.

[3]: Ký hiệu CĐR của CTĐT.

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

(các mục tiêu cụ thể/ CĐR của học phần, mức độ giảng dạy I, T, U và trình độ năng lực mà học phần đảm trách)

CĐR (G.x.x) [1]	**Mô tả CĐR [2]**	**Mức độ giảng dạy (I, T, U) [3]**
G1.1	- Từ vựng: trang bị thêm cho người học 200-350 từvựng thông dụng liên quan đến đời sống hàng ngày.	**T3.5**
G1.2	- Ngữ pháp: trang bị cho người học những mẫu ngữ pháp thông dụng nhất được sử dụng trong đời sống hằng ngày.	**T3.5**
G2.1	- Nghe:củng cố cách nhận biết hệ thống âm vị của tiếng Trung và một số âm không có trong tiếng mẹ đẻ, cung cấp cho người học phương pháp nghe hiểu một số dạng bài, cung cấp những bài nghe hiểu trong hội thoại thông dụng trong tiếng Trung.	**T3.5**
G2.2	- Nói: nâng cao khả năng phát âm, định hướng học sinh nhận diện được những đặc trưng trong phát âm của tiếng Trung không có trong tiếng mẹ đẻ, cung cấp cho người học các thông tin văn hóa thông qua hội thoại, diễn đạt lưu loát, dễ hiểu những điều mình muốn nói trong phạm vi kiến thức được học.	**T3.5**
G3.1	- Đọc: trang bị cho học viên các dạng bài đọc cơ bản và nâng cao tương ứng với kiến thức đã học, người đọc nắm được cấu trúc cũng như nội dung chính của một bài đọc ngắn và trung bình.	**T3.5**
G3.2	- Viết: cung cấp cách thức và các dạng bài viết câu có độ dài và độ phức tạp trung bình, viết đoạn văn có độ dài trung bình.	**T3.5**
G4.1	Hình thành thái độ học tập trên lớp nghiêm túc, có trách nhiệm, tích cực tham gia các hoạt động trên lớp do giảng viên đề xuất, các hoạt động trao đổi, làm việc nhóm	**T3.5**
G4.2	Hình thành thái độ tự học ở nhà tự giác, hoàn thành đầy đủ yêu cầu của giảng viên, tích cực trao đổi, học hỏi bạn bè để nắm vững kiến thức trên lớp	**T3.5**

[1]: Ký hiệu CĐR của môn học.

[2]: Mô tả CĐR, bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CĐR cấp độ 4 (X.x.x.x) và bối cảnh áp dụng cụ thể.

[3]: Mức độ giảng dạy I (Introduce): giới thiệu, T (Teach): dạy, U (Utilize): sử dụng và trình độ năng lực mà học phần đảm trách.

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

(các thành phần, các bài đánh giá, và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự liên quan với các CĐR của học phần)

Thành phần đánh giá [1]	**Bài đánh giá (X.x) [2]**	**CĐR học phần (Gx.x) [3]**	**Tỷ lệ (%) [4]**
X. Đánh giá quá trình	X1: chuyên cần		5%
	X2 : trung bình 2 bài kiểm tra	G1.1, G1.2, G2.1, G2.2, G3.1, G3.2	30%
	X3: tự học	G1.1, G1.2, G2.1, G2.1, G3.1, 3.2, 4.2	15%
Y. Đánh giá cuối kỳ	Y1 : thi học kì	G1.1, G1.2, G2.1, G2.2, G3.1, G3.2	50%

[1]: Liệt kê một cách có hệ thống các thành phần đánh giá của môn học.

[2]: Liệt một cách có hệ thống các bài đánh giá.

[3]: Các CĐR được đánh giá.

[4]: Tỷ lệ điểm đối với các bài đánh giá trong tổng điểm môn học.

Ngoài ra bổ sung thêm các yêu cầu về điều kiện để hoàn thành học phần.

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0.5X + 0.5Y$$

10. Nội dung giảng dạy

Giảng dạy trên lớp (bao gồm giảng dạy lý thuyết, bài tập, kiểm tra và hướng dẫn BTL, ĐAMH)

NỘI DUNG GIẢNG DẠY [1]	**Số tiết**	**CĐR học phần**	**Hoạt động dạy và học [4]**	**Bài đánh**

	[2]	(Gx.x) [3]		giá X.x [5]
Bài 1. 我比你更喜欢音乐	*6*			*X1*
1.1. Bài khóa *1.1.1. 北京比上海大吧* *1.1.2. 我比你更喜欢音乐* *1.8. Từ mới* *1.8.1. Nghe, dẫn đọc từ mới* *1.8.2. Phân tích cách dùng và cấu trúc thường dùng.* *1.8.3. Đặt câu với từ mới* *1.8.4. Sinh viên luyện viết từ mới* *1.9. Chú ý* *1.10. Ngữ pháp* *1.10.1. Câu so sánh (câu chữ 比)* *1.10.2. Bổ ngữ số lượng* *1.10.3. Câu cảm thán* *1.5. Luyện tập*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3.1* *G3.2* *G4.1*	***Học ở lớp: 1.1, 1.2, 1.3, 1.4*** - *Gv giải thích cho sv chủ đề sẽ học và yêu cầu sv chuẩn bị.* - *Sv học và đọc phần từ vựng cơ bản.* - *Gv dạy phần ngữ pháp cơ bản và các cấu trúc câu liên quan để sv nắm được nội dung bài học.* - *Gv gọi 1 số Sv lên đặt câu và luyện nói theo chủ đề đang học.* - *GV cho nghe đĩa CD phần từ mới và bài khóa* ***Học tại nhà: 1.5*** *- Học thuộc từ mới, ngữ pháp đã học trên lớp.* *- Đặt câu theo các cấu trúc đã học* *- Làm bài tập tương ứng trong phần luyện tập*	
Bài 2: 我们那儿的冬天跟北京一样冷	*6*			*X1*
2.1. Bài khóa *2.1.1. 我们那儿的冬天跟北京一样冷* *2.1.2. 我跟你不一样* *2.2. Từ mới* *2.2.8. Nghe, dẫn đọc từ mới* *2.2.9. Phân tích cách dùng và cấu trúc thường dùng.* *2.2.10. Đặt câu với từ mới*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3.1* *G3.2*	***Học ở lớp:2.1, 2.2, 2.3, 2.4*** - *Gv giải thích cho sv chủ đề sẽ học và yêu cầu sv chuẩn bị.* - *Sv học và đọc phần từ vựng cơ bản.* - *Gv dạy phần ngữ pháp cơ bản và các cấu trúc câu liên quan để sv nắm được nội dung bài học.* - *Gv gọi 1 số Sv lên đặt câu và luyện nói theo chủ đề đang học.* - *GV cho nghe đĩa CD phần từ mới và bài khóa*	

2.2.11. Sinh viên luyện viết từ mới		*G4.1*	***Học tại nhà: 2.5*** *- Học thuộc từ mới, ngữ pháp đã học trên lớp.* *- Đặt câu theo các cấu trúc đã học* *- Làm bài tập tương ứng trong phần luyện tập*	
2.3. Chú ý:				
2.4. Ngữ pháp *2.4.1. Câu so sánh跟...(不)一样* *2.4.2. Cấu trúc không những ...mà còn 不但。。。。而且*				
2.5. Luyện tập				
Bài 3: 冬天快要到了 *3.8.Bài khóa :* *3.1.1 快走吧，要上课了* *3.1.2 我姐姐下个月就要结婚了*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3.1* *G3.2* *G4.1*	***Học ở lớp:3.1, 3.2, 3.3*** - *Gv giải thích cho sv chủ đề sẽ học và yêu cầu sv chuẩn bị.* - *Sv học và đọc phần từ vựng cơ bản.* - *Gv dạy phần ngữ pháp cơ bản và các cấu trúc câu liên quan để sv nắm được nội dung bài học.* - *Gv gọi 1 số Sv lên đặt câu và luyện nói theo chủ đề đang học.* - *GV cho nghe đĩa CD phần từ mới và bài khóa* ***Học tại nhà: 3.4*** *- Học thuộc từ mới, ngữ pháp đã học trên lớp.* *- Đặt câu theo các cấu trúc đã học* *- Làm bài tập tương ứng trong phần luyện tập*	*X1*
3.9. Từ mới *3.9.1. Nghe, dẫn đọc từ mới* *3.9.2. Phân tích cách dùng và cấu trúc thường dùng.* *3.9.3. Đặt câu với từ mới* **3.9.4.** *Sinh viên luyện viết từ mới*				
3.10. Ngữ pháp **3.10.1.** *Biểu đạt sự chuyển đổi của hành động: trợ từ ngữ khí 了* *3.10.2. Diễn đạt hành động sắp xảy ra* *3.10.3. Trạng ngữ và trạng từ kết cấu "地"*				
3.11. *Luyện tập*				

Bài 4: 快上来吧，要开车了	*6*			*X1*
4.5.Bài khóa *4.1.1 我给您捎来了一些东西* *4.1.2. 快上来吧，要开车了* *4.6.Từ mới* *4.6.1. Nghe, dẫn đọc từ mới* *4.6.2. Phân tích cách dùng và cấu trúc thường dùng.* *4.6.3. Đặt câu với từ mới* *4.6.4. Sinh viên luyện viết từ mới* *4.7.Ngữ pháp* *4.7.1. Cách biểu đạt phương hướng của động từ :* **来** và **去** *4.8.Chú ý:* *4.5. Luyện tập*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3.1* *G3.2* *G4.1*	***Học ở lớp:4.1, 4.2, 4.3, 4.4*** - *Gv giải thích cho sv chủ đề sẽ học và yêu cầu sv chuẩn bị.* - *Sv học và đọc phần từ vựng cơ bản.* - *Gv dạy phần ngữ pháp cơ bản và các cấu trúc câu liên quan để sv nắm được nội dung bài học.* - *Gv gọi 1 số Sv lên đặt câu và luyện nói theo chủ đề đang học.* - *GV cho nghe đĩa CD phần từ mới và bài khóa* ***Học tại nhà: 4.5*** *- Học thuộc từ mới, ngữ pháp đã học trên lớp.* *- Đặt câu theo các cấu trúc đã học* *- Làm bài tập tương ứng trong phần luyện tập*	
Bài 5：我听过钢琴协奏曲（黄河）	*6*			*X1*
5.1. Bài khóa *5.1.1. 我吃过中药* *5.1.2. 你以前来过中国吗* *5.1.3. 我听过钢琴协奏曲（黄河）* *5.2. Từ mới* *5.4.1. Nghe, dẫn đọc từ mới* *5.4.2. Phân tích cách dùng và cấu trúc thường dùng.* *5.4.3. Đặt câu với từ mới* *5.4.4. Sinh viên luyện viết từ mới*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3.1* *G3.2* *G4.1*	***Học ở lớp:5.1, 5.2, 5.3, 5.4*** - *Gv giải thích cho sv chủ đề sẽ học và yêu cầu sv chuẩn bị.* - *Sv học và đọc phần từ vựng cơ bản.* - *Gv dạy phần ngữ pháp cơ bản và các cấu trúc câu liên quan để sv nắm được nội dung bài học.* - *Gv gọi 1 số Sv lên đặt câu và luyện nói theo chủ đề đang học.* - *GV cho nghe đĩa CD phần từ mới và bài khóa* ***Học tại nhà: 5.5***	

5.5. Ngữ pháp *5.5.1. Cách diễn đạt hành động đã xảy ra: Động từ + 过* *5.5.2. Bổ ngữ động từ* *5.5.3. Cách nói số thứ tự*			*- Học thuộc từ mới, ngữ pháp đã học trên lớp.* *- Đặt câu theo các cấu trúc đã học* *- Làm bài tập tương ứng trong phần luyện tập*	
5.6. Chú ý				
5.5. Luyện tập				
Bài 6：我是跟旅游团一起来的	*6*			*X1,X2*
6.1. Bài khóa *6.1.1. 我是跟旅游团一起来的* *6.1.2. 你的汉语是在哪儿学的*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3.1* *G3.2* *G4.1*	***Học ở lớp:6.1, 6.2, 6.3, 6.4*** - *Gv giải thích cho sv chủ đề sẽ học và yêu cầu sv chuẩn bị.* - *Sv học và đọc phần từ vựng cơ bản.* - *Gv dạy phần ngữ pháp cơ bản và các cấu trúc câu liên quan để sv nắm được nội dung bài học.* - *Gv gọi 1 số Sv lên đặt câu và luyện nói theo chủ đề đang học.* - *GV cho nghe đĩa CD phần từ mới và bài khóa*	
6.2. Từ mới *6.2.1. Nghe, dẫn đọc từ mới* *6.2.2. Phân tích các từ mới* *6.2.3. Đặt câu* *6.2.4. Sinh viên luyện viết từ mới*				
6.3. Ngữ pháp: *6.3.1 Cấu trúc是。。。的* *6.3.2 Cấu trúc 一。。。就* *6.3.3 Hình thức lặp lại của tính từ: biểu đạt trình độ*			***Học tại nhà: 6.5*** *- Học thuộc từ mới, ngữ pháp đã học trên lớp.* *- Đặt câu theo các cấu trúc đã học* *- Làm bài tập tương ứng trong phần luyện tập*	
6.4. Chú ý				
6.5. Luyện tập				
Bài 7：我的护照你找到了没有	*6*			*X1*
7.1.Bài khóa *7.1.1. 我的护照你找到了没有* *7.1.2. 我是球迷*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2*	***Học ở lớp:7.1, 7.2, 7.3, 7.4*** - *Gv giải thích cho sv chủ đề sẽ học và yêu cầu sv chuẩn bị.* - *Sv học và đọc phần từ vựng cơ bản.* - *Gv dạy phần ngữ pháp cơ bản và các cấu trúc câu liên quan để sv*	
7.2. Từ mới *7.2.1. Nghe, dẫn đọc từ mới*				

7.2.2. Phân tích các từ mới *7.2.3. Đặt câu* *7.2.4. Sinh viên luyện viết từ mới* *7.3. Ngữ pháp* *7.3.1. Câu vị ngữ chủ vị (2)* *7.3.2. Bổ ngữ kết quả : 在, 着, 好, 成* *7.4. Chú ý* *7.5 Luyện tập*		*G3.1* *G3.2* *G4.1*	*nắm được nội dung bài học.* - *Gv gọi 1 số Sv lên đặt câu và luyện nói theo chủ đề đang học.* - *GV cho nghe đĩa CD phần từ mới và bài khóa* ***Học tại nhà: 7.5*** *- Học thuộc từ mới, ngữ pháp đã học trên lớp.* *- Đặt câu theo các cấu trúc đã học* *- Làm bài tập tương ứng trong phần luyện tập*	
Bài8 : Ôn tập	*3*			*X1, X2*
8.1.Tổng kết các cấu trúc ngữ pháp đã học *8.2. Ôn lại các từ vựng yêu cầu đặt câu theo tình huống* *8.3. Trả lời câu hỏi , thắc mắc của sinh viên* *8.4. Luyện tập*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3.1* *G3.2* *G4.1*	***Học ở lớp:8.1, 8.2, 8.3, 8.4*** - *Gv ôn lại phần ngữ pháp cơ bản và các cấu trúc câu đã học để sv nắm chắc kiến thức đã học* - *Gv gọi 1 số Sv lên đặt câu và luyện nói theo chủ đề đã học.*	

[1]: Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục.

[2]: Phân bổ số tiết giảng dạy.

[3]: Liệt kê các CĐR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x).

[4]: Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp và ở nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu).

[5]: Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu X.x).

Giảng dạy thực hành

NỘI DUNG GIẢNG DẠY [1]	Số tiết [2]	CĐR học phần (Gx.x) [3]	Hoạt động dạy và học [4]	Bài đánh giá X.x [5]
...			*Dạy:* *Học ở lớp:* *Học ở nhà:*	
...			...	

[1]: Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục.

[2]: Phân bổ số tiết giảng dạy.

[3]: Liệt kê các CĐR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x).

[4]: Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp và ở nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu).

[5]: Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu X.x).

Lưu ý:

- Số tiết hướng dẫn BTL trên lớp là 15 tiết. Khối lượng BTL tính bằng 1 tín chỉ.

- Số tiết hướng dẫn ĐAMH trên lớp là 30 tiết. Khối lượng ĐAMH tính bằng 2 tín chỉ.

- Công thức tính số tiết giảng dạy của học phần như sau:

***Số tín chỉ của học phần** x 15 = **số tiết giảng dạy trên lớp** + (**số tiết giảng dạy thực hành** : 2)*

- Số tiết giảng dạy trên lớp bao gồm số tiết giảng dạy lý thuyết, làm bài tập, kiểm tra và hướng dẫn BTL, ĐAMH.

11. Ngày phê duyệt

12. Cấp phê duyệt:

Trưởng Khoa/Viện/Trung tâm **P/Trưởng Bộ môn** **Người biên soạn**

Hoàng Thị Ngọc Diệp Nguyễn Thị Huyền Trang Nguyễn Thị Minh Thảo

13. Tiến trình cập nhật Đề cương:

Cập nhật lần 1: *ngày 01./09/ 2017* **Nội dung**:	Người cập nhật *Nguyễn Phương Hạnh* P/Trưởng Bộ môn **Nguyễn Thị Huyền Trang**
Cập nhật lần 2: *ngày...../...../.....* **Nội dung**:	Người cập nhật Trưởng Bộ môn
Cập nhật lần .....: *ngày...../...../.....* **Nội dung**:	Người cập nhật Trưởng Bộ môn

2.4.47. Tiếng Hàn 1 **Mã HP:25259**

1. Số tín chỉ:*3 TC* **BTL** ☐ **MH** ☐

2. Đơn vị giảng dạy:Bộ môn Thực hành Tiếng – Khoa Ngoại ngữ

Email: trangnth.nn@vimaru.edu.vn

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS): 45 tiết. - Lý thuyết (LT): 43 tiết.
- Thực hành (TH): 0 tiết. - Bài tập (BT): 0 tiết.
- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD): 0 tiết. - Kiểm tra (KT): 02 tiết.

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: Không

5. Mô tả nội dung học phần:

Học phần này đặt mục tiêu nâng cao năng lực giao tiếp tổng hợp cho sinh viên mới bắt đầu học tiếng Hàn thông qua việc trau dồi các biểu hiện và cấu trúc cơ bản, luyện các bài tập ứng dụng với các hoạt động đa dạng, cũng như tìm hiểu những nét cơ bản về văn hóa, đất nước, con người Hàn Quốc.

Học phần cung cấp vốn từ vựng và kiến thức nền về các chủ đề quen thuộc trong cuộc sống như: *'giới thiệu 소개', 'nghề nghiệp 직업', 'quốc tịch 국적', 'trường học 학교', 'gia đình 가족', 'sinh hoạt hàng ngày 일상생활', 'ngày và thứ 날짜와요일', hay về 'công việc trong ngày 하루일과'*.

Với mỗi chủ đề, học phần hướng dẫn sinh viên chuẩn bị từ vựng, cung cấp kiến thức nền, cung cấp câu trả lời mẫu, tổ chức sinh viên làm việc độc lập, làm việc tương tác theo cặp, nhóm.Thông qua quá trình trên, sinh viên có thể mở rộng phạm vi học tập từ vựng, ngữ pháp và có thể hiệu và thực hiện được những hội thoại thích hợp.

6. Nguồn học liệu:

Giáo trình

(2009).***베트남인을위한종합한국어*** *(TIẾNG HÀN TỔNG HỢP DÀNH CHO NGƯỜI VIỆT NAM Sơ cấp 1- SGK)*. NXB: Quỹ giao lưu Quốc tế Hàn Quốc.

Tài liệu tham khảo

1. Ahn, J.M. (2010). *Ngữ pháp tiếng Hàn thông dụng*실용한국어문법. NXB Hồng Đức

2. (2008). *Fun! Fun! Korean 재미있는한국어.* Kyobomungo

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu (Goals) [1]	**Mô tả mục tiêu [2]** **(Goal description)** **(Học phần này trang bị cho sinh viên:)**	**Các CĐR của CTĐT** **[3]**
G1	*- Học phần Tiếng Hàn 1 nhằm giảng dạy và rèn luyện sinh viên các kỹ năng thực hành tiếng Hàn cơ bản* *- Nắm được các kiến thức cơ bản về từ vựng và ngữ pháp Tiếng Hàn ở giai đoạn đầu của trình độ Tiếng Hàn sơ cấp.*	3.3.1
G2	*- Vận dụng các kiến thức đã học để hội thoại được trong các tình huống đơn giản, có thể nghe và trả lời những câu câu hỏi đơn giản về những chủ đề rất quen thuộc hoặc về những điều cần thiết liên quan.*	3.3.1
G3	*- Có thể đọc các đoạn văn đơn giản và nắm được nội dung chính mà đoạn văn chuyển tải, có thể hiểu được tên riêng, các từ ngữ và câu đơn giản mà bản thân biết rất rõ trong các bản thông báo, áp phích quảng cáo, catalog, v.v.* *- Có thể viết một cách đơn giản về những hành động quen thuộc thường xảy ra xung quanh, tự giới thiệu bản thân mình, có thể viết các bưu thiếp ngắn và đơn giản, v.v.*	3.3.1
G4	*Thái độ học tập trên lớp và tự học nghiêm túc, tự giác, năng động và sáng tạo*	3.3.1

[1]: Ký hiệu mục tiêu của môn học.

[2]: Mô tả mục tiêu bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CĐR (X.x.x) và bối cảnh áp dụng tổng quát.

[3]: Ký hiệu CĐR của CTĐT.

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

(các mục tiêu cụ thể/ CĐR của học phần, mức độ giảng dạy I, T, U và trình độ năng lực mà học phần đảm trách)

CĐR (G.x.x)	**Mô tả CĐR [2]**	**Mức độ giảng dạy**

[1]		(I, T, U) [3]
G1.1	Kết thúc học phần, sinh viên có thể đạt được: Từ vựng - Chữ Hán: trang bị cho người học 100-300 từ vựng cơ bản, trang bị cho người học khoảng 80-100 chữ Hán thông dụng nhất liên quan đến đời sống hàng ngày.	**T2.5**
G1.2	Ngữ pháp: trang bị cho người học những mẫu ngữ pháp đơn giản, diễn đạt các hành động trong cuộc sống thường ngày.	**T2.5**
G2.1	Nghe: trang bị cho người học cách nhận biết hệ thống âm vị của tiếng Nhật và một số âm không có trong tiếng mẹ đẻ, cung cấp cho người học phương pháp nghe hiểu một số dạng bài, cung cấp các thông tin văn hóa thông qua các bài nghe chậm, phát âm rõ ràng.	**T2.5**
G2.2	Nói: trang bị kiến thức về âm vị tiếng hàn sơ cấp và một số âm khó không có trong tiếng mẹ đẻ, cung cấp cho người học các thông tin văn hóa thông qua hội thoại.	**T2.5**
G3.1	Có thể đọc các dạng bài đọc cơ bản.	**T2.5**
G3.2	Có thế năm được cách thức và các dạng bài viết câu, viết đoạn văn đơn giản.	**T2.5**
G4.1	Hình thành thái độ học tập trên lớp nghiêm túc, có trách nhiệm, tích cực tham gia các hoạt động trên lớp do giảng viên đề xuất, các hoạt động trao đổi, làm việc nhóm	**T2.5**
G4.2	Hình thành thái độ tự học ở nhà tự giác, hoàn thành đầy đủ yêu cầu của giảng viên, tích cực trao đổi, học hỏi bạn bè để nắm vững kiến thức trên lớp	**T2.5**

[1]: Ký hiệu CĐR của môn học.

[2]: Mô tả CĐR, bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CĐR cấp độ 4 (X.x.x.x) và bối cảnh áp dụng cụ thể.

[3]: Mức độ giảng dạy I (Introduce): giới thiệu, T (Teach): dạy, U (Utilize): sử dụng và trình độ năng lực mà học phần đảm trách.

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

(các thành phần, các bài đánh giá, và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự liên quan với các CĐR của học phần)

Thành phần đánh giá [1]	Bài đánh giá (X.x) [2]	CĐR học phần (Gx.x) [3]	Tỷ lệ (%) [4]
X. Đánh giá quá trình	X1: chuyên cần		5%
	X2 : trung bình 2 bài kiểm tra	G1.1, G1.2, G2.1, G2.2, G3.1, G3.2	30%
	X3: tự học	G1.1, G1.2, G2.1, G2.1, G3.1, 3.2, 4.2	15%
Y. Đánh giá cuối kỳ	Y1 : thi học kì	G1.1, G1.2, G2.1, G2.2, G3.1, G3.2	50%

[1]: Liệt kê một cách có hệ thống các thành phần đánh giá của môn học.

[2]: Liệt một cách có hệ thống các bài đánh giá.

[3]: Các CĐR được đánh giá.

[4]: Tỷ lệ điểm đối với các bài đánh giá trong tổng điểm môn học.

Ngoài ra bổ sung thêm các yêu cầu về điều kiện để hoàn thành học phần.

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0.5X + 0.5Y$$

10. Nội dung giảng dạy

Giảng dạy trên lớp (bao gồm giảng dạy lý thuyết, bài tập, kiểm tra và hướng dẫn BTL, ĐAMH)

NỘI DUNG GIẢNG DẠY [1]	Số tiết [2]	CĐR học phần (Gx.x) [3]	Hoạt động dạy và học [4]	Bài đánh giá X.x [5]
Chương 1. 소개	**09**			
1.1. Chuẩn bị *1.2. Từ vựng cơ bản* *1.3. Ngữ pháp cơ bản*		*G1.1, G1.2, G2.1, G2.1,*	***Học ở lớp: 1.1, 1.2, 1.3, 1.4, 1.5, 1.6*** - *Gv giải thích cho sv chủ đề sẽ học và yêu cầu sv chuẩn*	*X1*

1.4. Phần nói *1.5. Phần nghe* *1.6. Phần đọc* *1.7. Ôn tập* *1.7.1. Học thuộc từ mới, ngữ pháp và đặt câu theo mẫu và ghi âm lại* *1.7.2. Làm bài trong quyển sách bài tập*		*G3.1,* *G3.2,* *G4.1*	*bị.* - *Sv học và đọc phần từ vựng cơ bản.* - *Gv dạy phần ngữ pháp cơ bản và các cấu trúc câu liên quan để sv nắm được nội dung bài học.* - *Gv gọi 1 số Sv lên đặt câu và luyện nói theo chủ đề đang học.* - *GV cho nghe đĩa CD nội dung phần nghe trong SGK* - *GV tóm tắt lại bài nghe và cho học sinh dịch bài.* - *Ở phần luyện đọc, Gv yêu cầu Sv đọc theo mình để luyện phát âm chuẩn cho Sv.* ***Học tại nhà: 1.7*** *- Học thuộc từ mới, ngữ pháp đã học trên lớp.* *- Đặt câu theo mẫu mà GV đã yêu cầu trên lớp rồi ghi âm lại và gửi vào Group FB của nhóm.* *- Làm bài tập tương ứng trong quyển Sách bài tập.*	
Chương 2. 학교	**09**			
2.1. Chuẩn bị *2.2. Từ vựng cơ bản* *2.3. Ngữ pháp cơ bản* *2.4. Phần nói* *2.5. Phần nghe* *2.6. Phần đọc* *2.7. Ôn tập* *2.7.1. Học thuộc từ*		*G1.1,* *G1.2,* *G2.1,* *G2.1,* *G3.1,* *G3.2,* *G4.1*	***Học ở lớp: 1.1, 1.2, 1.3, 1.4, 1.5, 1.6*** - *Gv giải thích cho sv chủ đề sẽ học và yêu cầu sv chuẩn bị.* - *Sv học và đọc phần từ vựng cơ bản.* - *Gv dạy phần ngữ pháp cơ bản và các cấu trúc câu liên quan để sv nắm được nội dung bài học.* - *Gv gọi 1 số Sv lên đặt câu và luyện nói theo chủ đề*	*X1*

mới, ngữ pháp và đặt câu theo mẫu và ghi âm lại *2.7.2. Làm bài trong quyển sách bài tập*			*đang học.* - *GV cho nghe đĩa CD nội dung phần nghe trong SGK* - *GV tóm tắt lại bài nghe và cho học sinh dịch bài.* - *Ở phần luyện đọc, Gv yêu cầu Sv đọc theo mình để luyện phát âm chuẩn cho Sv.* ***Học tại nhà: 1.7*** *- Học thuộc từ mới, ngữ pháp đã học trên lớp.* *- Đặt câu theo mẫu mà GV đã yêu cầu trên lớp rồi ghi âm lại và gửi vào Group FB của nhóm.* *- Làm bài tập tương ứng trong quyển Sách bài tập.*	
Chương 3. 일상생활	**09**			
3.1. Chuẩn bị *3.2. Từ vựng cơ bản* *3.3. Ngữ pháp cơ bản* *3.4. Phần nói* *3.5. Phần nghe* *3.6. Phần đọc* *3.7. Ôn tập* *3.7.1. Học thuộc từ mới, ngữ pháp và đặt câu theo mẫu và ghi âm lại* *3.7.2. Làm bài trong quyển sách bài tập*		*G1.1, G1.2, G2.1, G2.1, G3.1,* *G3.2,* *G4.1*	***Học ở lớp: 1.1, 1.2, 1.3, 1.4, 1.5, 1.6*** - *Gv giải thích cho sv chủ đề sẽ học và yêu cầu sv chuẩn bị.* - *Sv học và đọc phần từ vựng cơ bản.* - *Gv dạy phần ngữ pháp cơ bản và các cấu trúc câu liên quan để sv nắm được nội dung bài học.* - *Gv gọi 1 số Sv lên đặt câu và luyện nói theo chủ đề đang học.* - *GV cho nghe đĩa CD nội dung phần nghe trong SGK* - *GV tóm tắt lại bài nghe và cho học sinh dịch bài.* - *Ở phần luyện đọc, Gv yêu cầu Sv đọc theo mình để luyện phát âm chuẩn cho Sv.*	*X1*

			Học tại nhà: 1.7 *- Học thuộc từ mới, ngữ pháp đã học trên lớp.* *- Đặt câu theo mẫu mà GV đã yêu cầu trên lớp rồi ghi âm lại và gửi vào Group FB của nhóm.* - *- Làm bài tập tương ứng trong quyển Sách bài tập.*	
Chương 4. 날짜와요일	**09**			
4.1. Chuẩn bị *4.2. Từ vựng cơ bản* *4.3. Ngữ pháp cơ bản* *4.4. Phần nói* *4.5. Phần nghe* *4.6. Phần đọc* *4.7. Ôn tập* *4.7.1. Học thuộc từ mới, ngữ pháp và đặt câu theo mẫu và ghi âm lại* *4.7.2. Làm bài trong quyển sách bài tập*		*G1.1, G1.2, G2.1, G2.1, G3.1,* *G3.2,* *G4.1*	***Học ở lớp: 1.1, 1.2, 1.3, 1.4, 1.5, 1.6*** - *Gv giải thích cho sv chủ đề sẽ học và yêu cầu sv chuẩn bị.* - *Sv học và đọc phần từ vựng cơ bản.* - *Gv dạy phần ngữ pháp cơ bản và các cấu trúc câu liên quan để sv nắm được nội dung bài học.* - *Gv gọi 1 số Sv lên đặt câu và luyện nói theo chủ đề đang học.* - *GV cho nghe đĩa CD nội dung phần nghe trong SGK* - *GV tóm tắt lại bài nghe và cho học sinh dịch bài.* - *Ở phần luyện đọc, Gv yêu cầu Sv đọc theo mình để luyện phát âm chuẩn cho Sv.* ***Học tại nhà: 1.7*** *- Học thuộc từ mới, ngữ pháp đã học trên lớp.* *- Đặt câu theo mẫu mà GV đã yêu cầu trên lớp rồi ghi âm lại và gửi vào Group FB của nhóm.* - *- Làm bài tập tương ứng*	*X1*

			trong quyển Sách bài tập.	
Chương 5. 하루일과	*09*			
5.1. Chuẩn bị *5.2. Từ vựng cơ bản* *5.3. Ngữ pháp cơ bản* *5.4. Phần nói* *5.5. Phần nghe* *5.6. Phần đọc* *5.7. Ôn tập* *5.7.1. Học thuộc từ mới, ngữ pháp và đặt câu theo mẫu và ghi âm lại* *5.7.2. Làm bài trong quyển sách bài tập*		*G1.1, G1.2, G2.1, G2.1, G3.1, G3.2, G4.1*	***Học ở lớp: 1.1, 1.2, 1.3, 1.4, 1.5, 1.6*** - *Gv giải thích cho sv chủ đề sẽ học và yêu cầu sv chuẩn bị.* - *Sv học và đọc phần từ vựng cơ bản.* - *Gv dạy phần ngữ pháp cơ bản và các cấu trúc câu liên quan để sv nắm được nội dung bài học.* - *Gv gọi 1 số Sv lên đặt câu và luyện nói theo chủ đề đang học.* - *GV cho nghe đĩa CD nội dung phần nghe trong SGK* - *GV tóm tắt lại bài nghe và cho học sinh dịch bài.* - *Ở phần luyện đọc, Gv yêu cầu Sv đọc theo mình để luyện phát âm chuẩn cho Sv.* ***Học tại nhà: 1.7*** *- Học thuộc từ mới, ngữ pháp đã học trên lớp.* *- Đặt câu theo mẫu mà GV đã yêu cầu trên lớp rồi ghi âm lại và gửi vào Group FB của nhóm.* - *- Làm bài tập tương ứng trong quyển Sách bài tập.*	*X1*
Final Revision			*- Gv tổng kết các kĩ năng nghe, nói, đọc, viết trong 15 tuần* *- Gv hướng dẫn nội dung ôn tâp và bài thi học kì* *- GV cho làm bài ôn tập theo dạng thức đề thi học kì để Sv*	

			nắm kĩ được dạng bài thi.	

[1]: Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục.

[2]: Phân bổ số tiết giảng dạy.

[3]: Liệt kê các CĐR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x).

[4]: Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp và ở nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu).

[5]: Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu X.x).

11. Ngày phê duyệt: *ngày...../...../.....*

12. Cấp phê duyệt:

Trưởng Khoa	**P/Trưởng Bộ môn**	**Người biên soạn**
Hoàng Thị Ngọc Diệp	Nguyễn Thị Huyền Trang	Đặng Lam Giang

13. Tiến trình cập nhật Đề cương:

Cập nhật lần 1: *ngày...../...../.....* **Nội dung**:	Người cập nhật P/Trưởng Bộ môn **Nguyễn Thị Huyền Trang**
Cập nhật lần 2: *ngày...../...../.....* **Nội dung**:	Người cập nhật Trưởng Bộ môn
Cập nhật lần .....: *ngày...../...../.....* **Nội dung**:	Người cập nhật Trưởng Bộ môn

2.4.48. Tiếng Hàn 2 ☐ ☐

1. Số tín chỉ:*3 TC* **BTLĐAMH**

2. Đơn vị giảng dạy:Bộ môn Thực hành Tiếng – Khoa Ngoại ngữ

Email: trangnth.nn@vimaru.edu.vn

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS): 45 tiết. - Lý thuyết (LT): 43tiết.
- Thực hành (TH): 0 tiết. - Bài tập (BT): 0 tiết.
- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD): 0 tiết. - Kiểm tra (KT): 02tiết.

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: Không

5. Mô tả nội dung học phần:

Học phần nhằm rèn luyện sinh viên khả năng sử dụng tiếng Hàn có hiệu quả trong các tình huống giao tiếp và về một số chủ điểm thông thường ở trình độ Sơ cấp. Đây là khối lượng tiếng Hàn nằm trong khối lượng kiến thức chung cơ bản tiến tới mở rộng và nâng cao kiến thức và kỹ năng thực hành tiếng.

Học phần được chia thành ba phần chính tập trung vào các chủ đề quen thuộc như: 주말 (cuối tuần), 물건사기 (mua sắm), 음식 (thức ăn), 집 (nhà cửa), 가족 (gia đình). Phần thứ nhất là phần luyện từ vựng. Phần này giúp sinh viên ôn tập và luyện tập nâng cao trên cơ sở các từ vựng phù hợp với nội dung chủ đề được học trong giáo trình chính. Phần thứ hai là phần luyện ngữ pháp giúp luyện tập các cấu trúc ngữ pháp cơ bản đã học trong giáo trình chính. Thêm vào đó, bằng việc so sánh những cấu trúc ngữ pháp đã học trong bài với những cấu trúc ngữ pháp xuất hiện trước đó giúp cho sinh viên có thể học ngữ pháp một cách có hệ thống. Phần thứ ba là phần ôn luyện tổng hợp các kỹ năng giao tiếp như nghe, nói, đọc, viết. Đặc biệt, trong phần này còn có những bài luyện đa dạng nhằm nâng cao năng lực hoạt động thực tế cho sinh viên.

Thông qua quá trình trên, sinh viên có thể mở rộng phạm vi học tập từ vựng, ngữ pháp và có thể hiệu và thực hiện được những hội thoại thích hợp.

6. Nguồn học liệu:

Giáo trình

(2009).***베트남인을위한종합한국어*** *(TIẾNG HÀN TỔNG HỢP DÀNH CHO NGƯỜI VIỆT NAM Sơ cấp 1- SGK)*. NXB: Quỹ giao lưu Quốc tế Hàn Quốc.

Tài liệu tham khảo

1. Ahn, J.M. (2010). *Ngữ pháp tiếng Hàn thông dụng*실용한국어문법. NXB Hồng Đức

2. (2008). *Sogang Korean서강한국어*. ĐH Sogang

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu (Goals) [1]	**Mô tả mục tiêu [2]** **(Goal description)** **(Học phần này trang bị cho sinh viên:)**	**Các CĐR của CTĐT** **[3]**
G1	*Học phần Tiếng Hàn 2 nhằm giảng dạy và rèn luyện sinh viên các kỹ năng thực hành tiếng Hàn đạt cấp độ A2* *- Nắm được các kiến thức cơ bản về từ vựng và ngữ pháp Tiếng Hàn ở giai đoạn thứ 2 của trình độ sơ cấp.*	3.1.1
G2	*-Vận dụng các kiến thức đã học để hội thoại được trong các tình huống đơn giản, có thể nghe và trả lời những câu câu hỏi đơn giản về những chủ đề rất quen thuộc hoặc về những điều cần thiết liên quan, trong các lời nhắn,lời thông báo ngắn đơn giản, rõ ràng.*	3.1.1
G3	*- Có thể đọc các đoạn văn đơn giản và nắm được nội dung chính mà đoạn văn chuyển tải, có thể hiểu được bản tin, bài học ngắn, nắm bắt được cấu trúc của bài, rút ra được các thông tin đơn giản trong đời sống từ các quảng cáo, lịch làm việc, bản thảo.v.v..* *- Có thể viết một cách đơn giản về những hành động quen thuộc thường xảy ra liên quan đến cuộc sống hàng ngày, viết về bản thân, gia đình, trường học, bưu thiếp v.v..*	3.1.1
G4	*- Thái độ học tập trên lớp và tự học nghiêm túc, tự giác, năng động và sáng tạo*	3.1.1

[1]: Ký hiệu mục tiêu của môn học.

[2]: Mô tả mục tiêu bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CĐR (X.x.x) và bối cảnh áp dụng tổng quát.

[3]: Ký hiệu CĐR của CTĐT.

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

(các mục tiêu cụ thể/ CĐR của học phần, mức độ giảng dạy I, T, U và trình độ năng lực mà học phần đảm trách)

CĐR (G.x.x) [1]	**Mô tả CĐR [2]**	**Mức độ giảng dạy (I, T, U) [3]**
G1.1	Từ vựng : trang bị cho người học 300 từ vựng cơ bản, trang bị cho người học khoảng 200 chữ thông dụng nhất liên quan đến đời sống hàng ngày.	**T3**
G1..2	Ngữ pháp: trang bị cho người học những mẫu ngữ pháp đơn giản, diễn đạt các hành động trong cuộc sống thường ngày.	**T3**
G2.1	Nghe: trang bị cho người học cách nhận biết ngữ điệu và phát âm trong tiếng Hàn , cung cấp cho người học phương pháp nghe hiểu một số dạng bài, cung cấp các thông tin văn hóa thông qua các bài nghe chậm, phát âm rõ ràng.	**T3**
G2.2	Nói: trang bị kiến thức về âm vị tiếng Hàn sơ cấp và một số âm khó không có trong tiếng mẹ đẻ, cung cấp cho người học các thông tin văn hóa thông qua hội thoại.	**T3**
G3.1	Đọc: trang bị cho học viên các dạng bài đọc cơ bản.	**T3**
G3.2	Viết: cung cấp cách thức và các dạng bài viết câu, viết đoạn văn đơn giản.	**T3**
G4.1	Hình thành thái độ học tập trên lớp nghiêm túc, có trách nhiệm, tích cực tham gia các hoạt động trên lớp do giảng viên đề xuất, các hoạt động trao đổi, làm việc nhóm	**T3**
G4.2	Hình thành thái độ tự học ở nhà tự giác, hoàn thành đầy đủ yêu cầu của giảng viên, tích cực trao đổi, học hỏi bạn bè để nắm vững kiến thức trên lớp	**T3**

[1]: Ký hiệu CĐR của môn học.

[2]: Mô tả CĐR, bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CĐR cấp độ 4 (X.x.x.x) và bối cảnh áp dụng cụ thể.

[3]: Mức độ giảng dạy I (Introduce): giới thiệu, T (Teach): dạy, U (Utilize): sử dụng và trình độ năng lực mà học phần đảm trách.

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

(các thành phần, các bài đánh giá, và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự liên quan với các CĐR của học phần)

Thành phần đánh giá [1]	**Bài đánh giá (X.x) [2]**	**CĐR học phần (Gx.x) [3]**	**Tỷ lệ (%) [4]**
X. Đánh giá quá trình	X1: chuyên cần		5%
	X2 : trung bình 2 bài kiểm tra	G1.1, G1.2, G2.1, G2.2, G3.1, G3.2	30%
	X3: tự học	G1.1, G1.2, G2.1, G2.1, G3.1, 3.2, 4.2	15%
Y. Đánh giá cuối kỳ	Y1 : thi học kì	G1.1, G1.2, G2.1, G2.2, G3.1, G3.2	50%

[1]: Liệt kê một cách có hệ thống các thành phần đánh giá của môn học.

[2]: Liệt một cách có hệ thống các bài đánh giá.

[3]: Các CĐR được đánh giá.

[4]: Tỷ lệ điểm đối với các bài đánh giá trong tổng điểm môn học.

Ngoài ra bổ sung thêm các yêu cầu về điều kiện để hoàn thành học phần.

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0.5X + 0.5Y$$

10. Nội dung giảng dạy

Giảng dạy trên lớp (bao gồm giảng dạy lý thuyết, bài tập, kiểm tra và hướng dẫn BTL, ĐAMH)

NỘI DUNG GIẢNG DẠY [1]	Số tiết [2]	CĐR học phần (Gx.x) [3]	Hoạt động dạy và học [4]	Bài đánh giá X.x [5]
Chương 1. 주말	**09**			
1.1. Chuẩn bị *1.2. Từ vựng cơ bản* *1.3. Ngữ pháp cơ bản* *1.4. Phần nói* *1.5. Phần nghe* *1.6. Phần đọc* *1.7. Ôn tập* *1.7.1. Học thuộc từ mới, ngữ pháp và đặt câu theo mẫu và ghi âm lại* *1.7.2. Làm bài trong quyển sách bài tập*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3.1* *G3.2* *G4.1*	***Học ở lớp: 1.1, 1.2, 1.3, 1.4, 1.5, 1.6*** - *Gv giải thích cho sv chủ đề sẽ học và yêu cầu sv chuẩn bị.* - *Svhọc và đọc phần từ vựng cơ bản.* - *Gv dạy phần ngữ pháp cơ bản và các cấu trúc câu liên quan để sv nắm được nội dung bài học.* - *Gv gọi 1 số Sv lên đặt câu và luyện nói theo chủ đề đang học.* - *GV cho nghe đĩa CD nội dung phần nghe trong SGK* - *GV tóm tắt lại bài nghe và cho học sinh dịch bài.* - *Ở phần luyện đọc, Gv yêu cầu Sv đọc theo mình để luyện phát âm chuẩn cho Sv.* ***Học tại nhà: 1.7*** *-Học thuộc từ mới, ngữ pháp đã học trên lớp.* *-Đặt câu theo mẫu mà GV đã yêu cầu trên lớp rồi ghi âm lại và gửi vào Group FB của nhóm.* *-Làm bài tập tương ứng trong quyển Sách bài tập.*	*X1*
Chương 2. 물건사기	**09**			
2.1. Chuẩn bị		*G1.1*	***Học ở lớp: 1.1, 1.2, 1.3, 1.4,***	*X1*

2.2. Từ vựng cơ bản *2.3. Ngữ pháp cơ bản* *2.4. Phần nói* *2.5. Phần nghe* *2.6. Phần đọc* *2.7. Ôn tập* *2.7.1. Học thuộc từ mới, ngữ pháp và đặt câu theo mẫu và ghi âm lại* *2.7.2. Làm bài trong quyển sách bài tập*		*G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3.1* *G3.2* *G4.1*	***1.5, 1.6*** - *Gv giải thích cho sv chủ đề sẽ học và yêu cầu sv chuẩn bị.* - *Sv học và đọc phần từ vựng cơ bản.* - *Gv dạy phần ngữ pháp cơ bản và các cấu trúc câu liên quan để sv nắm được nội dung bài học.* - *Gv gọi 1 số Sv lên đặt câu và luyện nói theo chủ đề đang học.* - *GV cho nghe đĩa CD nội dung phần nghe trong SGK* - *GV tóm tắt lại bài nghe và cho học sinh dịch bài.* - *Ở phần luyện đọc, Gv yêu cầu Sv đọc theo mình để luyện phát âm chuẩn cho Sv.* ***Học tại nhà: 1.7*** *- Học thuộc từ mới, ngữ pháp đã học trên lớp.* *- Đặt câu theo mẫu mà GV đã yêu cầu trên lớp rồi ghi âm lại và gửi vào Group FB của nhóm.* *- Làm bài tập tương ứng trong quyển Sách bài tập.*	
Chương 3. 음식	**09**			
3.1. Chuẩn bị *3.2. Từ vựng cơ bản* *3.3. Ngữ pháp cơ bản* *3.4. Phần nói* *3.5. Phần nghe*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3.1*	***Học ở lớp: 1.1, 1.2, 1.3, 1.4, 1.5, 1.6*** - *Gv giải thích cho sv chủ đề sẽ học và yêu cầu sv chuẩn bị.* - *Sv học và đọc phần từ vựng cơ bản.* - *Gv dạy phần ngữ pháp cơ bản và các cấu trúc câu liên*	*X1*

3.6. Phần đọc *3.7. Ôn tập* *3.7.1. Học thuộc từ mới, ngữ pháp và đặt câu theo mẫu và ghi âm lại* *3.7.2. Làm bài trong quyển sách bài tập*		*G3.2* *G4.1*	*quan để sv nắm được nội dung bài học.* - *Gv gọi 1 số Sv lên đặt câu và luyện nói theo chủ đề đang học.* - *GV cho nghe đĩa CD nội dung phần nghe trong SGK* - *GV tóm tắt lại bài nghe và cho học sinh dịch bài.* - *Ở phần luyện đọc, Gv yêu cầu Sv đọc theo mình để luyện phát âm chuẩn cho Sv.* ***Học tại nhà: 1.7*** *- Học thuộc từ mới, ngữ pháp đã học trên lớp.* *- Đặt câu theo mẫu mà GV đã yêu cầu trên lớp rồi ghi âm lại và gửi vào Group FB của nhóm.* - *- Làm bài tập tương ứng trong quyển Sách bài tập.*	
Chương 4. 집	**09**			
4.1. Chuẩn bị *4.2. Từ vựng cơ bản* *4.3. Ngữ pháp cơ bản* *4.4. Phần nói* *4.5. Phần nghe* *4.6. Phần đọc* *4.7. Ôn tập* *4.7.1. Học thuộc từ mới, ngữ pháp và đặt câu theo mẫu và ghi âm lại* *4.7.2. Làm bài trong quyển sách bài tập*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3.1* *G3.2* *G4.1*	***Học ở lớp: 1.1, 1.2, 1.3, 1.4, 1.5, 1.6*** - *Gv giải thích cho sv chủ đề sẽ học và yêu cầu sv chuẩn bị.* - *Sv học và đọc phần từ vựng cơ bản.* - *Gv dạy phần ngữ pháp cơ bản và các cấu trúc câu liên quan để sv nắm được nội dung bài học.* - *Gv gọi 1 số Sv lên đặt câu và luyện nói theo chủ đề đang học.* - *GV cho nghe đĩa CD nội dung phần nghe trong SGK* - *GV tóm tắt lại bài nghe và cho học sinh dịch bài.* - *Ở phần luyện đọc, Gv yêu*	*X1*

			cầu Sv đọc theo mình để luyện phát âm chuẩn cho Sv. ***Học tại nhà: 1.7*** *- Học thuộc từ mới, ngữ pháp đã học trên lớp.* *- Đặt câu theo mẫu mà GV đã yêu cầu trên lớp rồi ghi âm lại và gửi vào Group FB của nhóm.* - *- Làm bài tập tương ứng trong quyển Sách bài tập.*	
Chương 5. 가족	*09*			
5.1. Chuẩn bị *5.2. Từ vựng cơ bản* *5.3. Ngữ pháp cơ bản* *5.4. Phần nói* *5.5. Phần nghe* *5.6. Phần đọc* *5.7. Ôn tập* *5.7.1. Học thuộc từ mới, ngữ pháp và đặt câu theo mẫu và ghi âm lại* *5.7.2. Làm bài trong quyển sách bài tập*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3.1* *G3.2* *G4.1*	***Học ở lớp: 1.1, 1.2, 1.3, 1.4, 1.5, 1.6*** - *Gv giải thích cho sv chủ đề sẽ học và yêu cầu sv chuẩn bị.* - *Sv học và đọc phần từ vựng cơ bản.* - *Gv dạy phần ngữ pháp cơ bản và các cấu trúc câu liên quan để sv nắm được nội dung bài học.* - *Gv gọi 1 số Sv lên đặt câu và luyện nói theo chủ đề đang học.* - *GV cho nghe đĩa CD nội dung phần nghe trong SGK* - *GV tóm tắt lại bài nghe và cho học sinh dịch bài.* - *Ở phần luyện đọc, Gv yêu cầu Sv đọc theo mình để luyện phát âm chuẩn cho Sv.* ***Học tại nhà: 1.7*** - *Làm bài tập tương ứng trong quyển Sách bài tập.*	*X1*
Final Revision			*- Gv tổng kết các kĩ năng nghe, nói, đọc, viết trong 15 tuần* *- Gv hướng dẫn nội dung ôn tập*	

			và bài thi học kì *- GV cho làm bài ôn tập theo dạng thức đề thi học kì để Sv nắm kĩ được dạng bài thi.*	

[1]: Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục.

[2]: Phân bổ số tiết giảng dạy.

[3]: Liệt kê các CĐR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x).

[4]: Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp và ở nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu).

[5]: Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu X.x).

11. Ngày phê duyệt: *ngày...../...../.....*

12. Cấp phê duyệt:

Trưởng Khoa	**P/Trưởng Bộ môn**	**Người biên soạn**
Hoàng Thị Ngọc Diệp	Nguyễn Thị Huyền Trang	Đặng Lam Giang

13. Tiến trình cập nhật Đề cương:

Cập nhật lần 1: *ngày...../...../.....* **Nội dung**:	Người cập nhật P/Trưởng Bộ môn **Nguyễn Thị Huyền Trang**
Cập nhật lần 2: *ngày...../...../.....* **Nội dung**:	Người cập nhật Trưởng Bộ môn
Cập nhật lần .....: *ngày...../...../.....* **Nội dung**:	Người cập nhật Trưởng Bộ môn

2.4.49. Tiếng Hàn 3 **Mã HP:25261**

1. Số tín chỉ: *3 TC* **BTL□ MH** □

2. Đơn vị giảng dạy:Bộ môn Thực hành Tiếng – Khoa Ngoại ngữ

Email: trangnth.nn@vimaru.edu.vn

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS): 45 tiết. - Lý thuyết (LT): 43 tiết.

- Thực hành (TH): 0 tiết. - Bài tập (BT): 0 tiết.

- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD): 0 tiết. - Kiểm tra (KT): 02 tiết.

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: Không

5. Mô tả nội dung học phần:

Học phần nhằm rèn luyện sinh viên khả năng sử dụng tiếng Hàn có hiệu quả trong các tình huống giao tiếp và về một số chủ điểm thông thường ở trình độ Sơ cấp. Đây là khối lượng tiếng Hàn nằm trong khối lượng kiến thức chung cơ bản tiến tới mở rộng và nâng cao kiến thức và kỹ năng thực hành tiếng.

Học phần được chia thành các phần như: luyện từ vựng, luyện ngữ pháp cơ bản, luyện tập kỹ năng nói, nghe, đọc viết, luyện phát âm, tìm hiểu văn hóa tập trung vào các chủ đề quen thuộc như: 날씨(thời tiết), 전화(điện thoại), 새일(sinh nhật), 취미(sở thích), 교통(giao thông).

Mỗi chương hay mỗi bài học sẽ có một mục tiêu học tập khác nhau cho sinh viên ở từng phần kỹ năng hay luyện tập ứng dụng, từ vựng, cấu trúc ngữ pháp, văn hóa nhằm tạo động cơ học tập và thiết lập mục tiêu học tập cho sinh viên.

Thông qua quá trình trên, sinh viên có thể mở rộng phạm vi học tập từ vựng, ngữ pháp và có thể hiệu và thực hiện được những hội thoại thích hợp.

6. Nguồn học liệu:

Giáo trình

(2009).***베트남인을위한종합한국어*** *(TIẾNG HÀN TỔNG HỢP DÀNH CHO NGƯỜI VIỆT NAM Sơ cấp 1- SGK)*. NXB: Quỹ giao lưu Quốc tế Hàn Quốc.

Tài liệu tham khảo

1. Ahn, J.M. (2010). *Ngữ pháp tiếng Hàn thông dụng*실용한국어문법. NXB Hồng Đức

2. (2015).친절한한국어Friendly Korean. ĐH Busan.

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu (Goals) [1]	**Mô tả mục tiêu [2]** **(Goal description)** **(Học phần này trang bị cho sinh viên:)**	**Các CĐR của CTĐT** **[3]**
G1	*Học phần Tiếng Hàn 3 nhằm giảng dạy và rèn luyện sinh viên các kỹ năng thực hành tiếng Hàn đạt cấp độ B1 - Nắm được các kiến thức cơ bản về từ vựng và ngữ pháp Tiếng Hàn ở giai đoạn hoàn thiện tiếng Nhật sơ cấp và chuẩn bị để chuyển tiếp lên trình độ tiếng Hàn trung cấp.*	3.1.1
G2	*- Có thể hiểu được các ý chính trong đó là các hội thoại sử dụng cách nói theo quy chuẩn, rõ 529ang về các chủ đề quen thuộc thường ngày.Có thể hiểu, sử dụng các cấu trúc quen thuộc thường nhật; các từ ngữ thông dụng đáp ứng nhu cầu giao tiếp cụ thể. Có thể miêu tả, so sánh trạng thái của một sự vật hiện tượng, nêu lên cảm nghĩ của; có thể nêu ra những lời yêu cầu, đề nghị, từ chối, mong muốn... trong những tình huống cụ thể...* *-Có thể xử lý các tình huống thông thường khi đến khu vực có sử dụng ngôn ngữ đó.Có thể giao tiếp đơn giản nếu người đối thoại nói chậm, rõ 529ang và sẵn 529ang hợp tác giúp đỡ*	3.1.1
G3	*-Đọc hiểu được các bài đọc có nội dung liên quan đến các chủ đề đã học ở một vài dạng văn phong khác nhau.* *- Có thể viết được những bài hội thoại hay những bài luận tương đối hoàn chỉnh, thể hiện được thái độ của bản thân hay viết một đoạn văn có tính liên kết về chủ đề gần gũi mà bản thân quan tâm.*	3.1.1
G4	*- Thái độ học tập trên lớp và tự học nghiêm túc, tự giác, năng động và 529ang tạo*	3.1.1

[1]: Ký hiệu mục tiêu của môn học.

[2]: Mô tả mục tiêu bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CĐR (X.x.x) và bối cảnh áp dụng tổng quát.

[3]: Ký hiệu CĐR của CTĐT.

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

(các mục tiêu cụ thể/ CĐR của học phần, mức độ giảng dạy I, T, U và trình độ năng lực mà học phần đảm trách)

CĐR (G.x.x) [1]	**Mô tả CĐR [2]**	**Mức độ giảng dạy (I, T, U) [3]**
G1.1	- Từ vựng: trang bị thêm cho người học 200-350 từvựng thông dụng liên quan đến đời sống hàng ngày.	**T3.5**
G1.2	- Ngữ pháp: trang bị cho người học những mẫu ngữ pháp thông dụng nhất được sử dụng trong đời sống hằng ngày.	**T3.5**
G2.1	- Nghe:củng cố cách nhận biết hệ thống âm vị của tiếng Hàn và một số âm không có trong tiếng mẹ đẻ, cung cấp cho người học phương pháp nghe hiểu một số dạng bài, cung cấp những bài nghe hiểu trong hội thoại thông dụng trong tiếng Hàn.	**T3.5**
G2.2	- Nói: nâng cao khả năng phát âm, định hướng học sinh nhận diện được những đặc trưng trong phát âm của tiếng Hàn không có trong tiếng mẹ đẻ, cung cấp cho người học các thông tin văn hóa thông qua hội thoại, diễn đạt lưu loát, dễ hiểu những điều mình muốn nói trong phạm vi kiến thức được học.	**T3.5**
G3.1	- Đọc: trang bị cho học viên các dạng bài đọc cơ bản và nâng cao tương ứng với kiến thức đã học, người đọc nắm được cấu trúc cũng như nội dung chính của một bài đọc ngắn và trung bình.	**T3.5**
G3.2	- Viết: cung cấp cách thức và các dạng bài viết câu có độ dài và độ phức tạp trung bình, viết đoạn văn có độ dài trung bình.	**T3.5**
G4.1	Hình thành thái độ học tập trên lớp nghiêm túc, có trách nhiệm, tích cực tham gia các hoạt động trên lớp do giảng viên đề xuất, các hoạt động trao đổi, làm việc nhóm	**T3.5**
G4.2	Hình thành thái độ tự học ở nhà tự giác, hoàn thành đầy đủ yêu cầu của giảng viên, tích cực trao đổi, học hỏi bạn bè để nắm vững kiến thức trên lớp	**T3.5**

[1]: Ký hiệu CĐR của môn học.

[2]: Mô tả CĐR, bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CĐR cấp độ 4 (X.x.x.x) và bối cảnh áp dụng cụ thể.

[3]: Mức độ giảng dạy I (Introduce): giới thiệu, T (Teach): dạy, U (Utilize): sử dụng và trình độ năng lực mà học phần đảm trách.

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

(các thành phần, các bài đánh giá, và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự liên quan với các CĐR của học phần)

Thành phần đánh giá [1]	**Bài đánh giá (X.x) [2]**	**CĐR học phần (Gx.x) [3]**	**Tỷ lệ (%) [4]**
X. Đánh giá quá trình	X1: chuyên cần		5%
	X2 : trung bình 2 bài kiểm tra	G1.1, G1.2, G2.1, G2.2, G3.1, G3.2	30%
	X3: tự học	G1.1, G1.2, G2.1, G2.1, G3.1, 3.2, 4.2	15%
Y. Đánh giá cuối kỳ	Y1 : thi học kì	G1.1, G1.2, G2.1, G2.2, G3.1, G3.2	50%

[1]: Liệt kê một cách có hệ thống các thành phần đánh giá của môn học.

[2]: Liệt một cách có hệ thống các bài đánh giá.

[3]: Các CĐR được đánh giá.

[4]: Tỷ lệ điểm đối với các bài đánh giá trong tổng điểm môn học.

Ngoài ra bổ sung thêm các yêu cầu về điều kiện để hoàn thành học phần.

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0.5X + 0.5Y$$

10. Nội dung giảng dạy

Giảng dạy trên lớp (bao gồm giảng dạy lý thuyết, bài tập, kiểm tra và hướng dẫn BTL, ĐAMH)

NỘI DUNG GIẢNG DẠY [1]	**Số tiết [2]**	**CĐR học phần (Gx.x) [3]**	**Hoạt động dạy và học [4]**	**Bài đánh giá X.x [5]**
Chương 1. 날씨	**09**			
1.1. Chuẩn bị *1.2. Từ vựng cơ bản* *1.3. Ngữ pháp cơ bản* *1.4. Phần nói* *1.5. Phần nghe* *1.6. Phần đọc* *1.7. Ôn tập* *1.7.1. Học thuộc từ mới, ngữ pháp và đặt câu theo mẫu và ghi âm lại* *1.7.2. Làm bài trong quyển sách bài tập*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3.1* *G3.2* *G4.1*	***Học ở lớp: 1.1, 1.2, 1.3, 1.4, 1.5, 1.6*** - *Gv giải thích cho sv chủ đề sẽ học và yêu cầu sv chuẩn bị.* - *Sv học và đọc phần từ vựng cơ bản.* - *Gv dạy phần ngữ pháp cơ bản và các cấu trúc câu liên quan để sv nắm được nội dung bài học.* - *Gv gọi 1 số Sv lên đặt câu và luyện nói theo chủ đề đang học.* - *GV cho nghe đĩa CD nội dung phần nghe trong SGK* - *GV tóm tắt lại bài nghe và cho học sinh dịch bài.* - *Ở phần luyện đọc, Gv yêu cầu Sv đọc theo mình để luyện phát âm chuẩn cho Sv.* ***Học tại nhà: 1.7*** *- Học thuộc từ mới, ngữ pháp đã học trên lớp.* *- Đặt câu theo mẫu mà GV đã yêu cầu trên lớp rồi ghi âm lại và gửi vào Group FB của nhóm.* *- Làm bài tập tương ứng trong quyển Sách bài tập.*	*X1*
Chương 2. 전화	**09**			

2.1. Chuẩn bị *2.2. Từ vựng cơ bản* *2.3. Ngữ pháp cơ bản* *2.4. Phần nói* *2.5. Phần nghe* *2.6. Phần đọc* *2.7. Ôn tập* *2.7.1. Học thuộc từ mới, ngữ pháp và đặt câu theo mẫu và ghi âm lại* *2.7.2. Làm bài trong quyển sách bài tập*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3.1* *G3.2* *G4.1*	***Học ở lớp: 1.1, 1.2, 1.3, 1.4, 1.5, 1.6*** - *Gv giải thích cho sv chủ đề sẽ học và yêu cầu sv chuẩn bị.* - *Sv học và đọc phần từ vựng cơ bản.* - *Gv dạy phần ngữ pháp cơ bản và các cấu trúc câu liên quan để sv nắm được nội dung bài học.* - *Gv gọi 1 số Sv lên đặt câu và luyện nói theo chủ đề đang học.* - *GV cho nghe đĩa CD nội dung phần nghe trong SGK* - *GV tóm tắt lại bài nghe và cho học sinh dịch bài.* - *Ở phần luyện đọc, Gv yêu cầu Sv đọc theo mình để luyện phát âm chuẩn cho Sv.* ***Học tại nhà: 1.7*** *- Học thuộc từ mới, ngữ pháp đã học trên lớp.* *- Đặt câu theo mẫu mà GV đã yêu cầu trên lớp rồi ghi âm lại và gửi vào Group FB của nhóm.* *- Làm bài tập tương ứng trong quyển Sách bài tập.*	*X1*
Chương 3. 생일	**09**			
3.1. Chuẩn bị *3.2. Từ vựng cơ bản* *3.3. Ngữ pháp cơ bản* *3.4. Phần nói* *3.5. Phần nghe*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3.1*	***Học ở lớp: 1.1, 1.2, 1.3, 1.4, 1.5, 1.6*** - *Gv giải thích cho sv chủ đề sẽ học và yêu cầu sv chuẩn bị.* - *Sv học và đọc phần từ vựng cơ bản.* - *Gv dạy phần ngữ pháp cơ*	*X1*

3.6. Phần đọc *3.7. Ôn tập* *3.7.1. Học thuộc từ mới, ngữ pháp và đặt câu theo mẫu và ghi âm lại* *3.7.2. Làm bài trong quyển sách bài tập*		*G3.2* *G4.1*	*bản và các cấu trúc câu liên quan để sv nắm được nội dung bài học.* - *Gv gọi 1 số Sv lên đặt câu và luyện nói theo chủ đề đang học.* - *GV cho nghe đĩa CD nội dung phần nghe trong SGK* - *GV tóm tắt lại bài nghe và cho học sinh dịch bài.* - *Ở phần luyện đọc, Gv yêu cầu Sv đọc theo mình để luyện phát âm chuẩn cho Sv.* ***Học tại nhà: 1.7*** *- Học thuộc từ mới, ngữ pháp đã học trên lớp.* *- Đặt câu theo mẫu mà GV đã yêu cầu trên lớp rồi ghi âm lại và gửi vào Group FB của nhóm.* - *- Làm bài tập tương ứng trong quyển Sách bài tập.*	
Chương 4. 취미	**09**			
4.1. Chuẩn bị *4.2. Từ vựng cơ bản* *4.3. Ngữ pháp cơ bản* *4.4. Phần nói* *4.5. Phần nghe* *4.6. Phần đọc* *4.7. Ôn tập* *4.7.1. Học thuộc từ mới, ngữ pháp và đặt câu theo mẫu và ghi âm lại* *4.7.2. Làm bài trong*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3.1* *G3.2* *G4.1*	***Học ở lớp: 1.1, 1.2, 1.3, 1.4, 1.5, 1.6*** - *Gv giải thích cho sv chủ đề sẽ học và yêu cầu sv chuẩn bị.* - *Sv học và đọc phần từ vựng cơ bản.* - *Gv dạy phần ngữ pháp cơ bản và các cấu trúc câu liên quan để sv nắm được nội dung bài học.* - *Gv gọi 1 số Sv lên đặt câu và luyện nói theo chủ đề đang học.* - *GV cho nghe đĩa CD nội dung phần nghe trong SGK* - *GV tóm tắt lại bài nghe và cho học sinh dịch bài.*	*X1*

quyển sách bài tập			- *Ở phần luyện đọc, Gv yêu cầu Sv đọc theo mình để luyện phát âm chuẩn cho Sv.* ***Học tại nhà: 1.7*** *- Học thuộc từ mới, ngữ pháp đã học trên lớp.* *- Đặt câu theo mẫu mà GV đã yêu cầu trên lớp rồi ghi âm lại và gửi vào Group FB của nhóm.* - *- Làm bài tập tương ứng trong quyển Sách bài tập.*	
Chương 5. 교통	*09*			
5.1. Chuẩn bị *5.2. Từ vựng cơ bản* *5.3. Ngữ pháp cơ bản* *5.4. Phần nói* *5.5. Phần nghe* *5.6. Phần đọc* *5.7. Ôn tập* *5.7.1. Học thuộc từ mới, ngữ pháp và đặt câu theo mẫu và ghi âm lại* *5.7.2. Làm bài trong quyển sách bài tập*		*G1.1* *G1.2* *G2.1* *G2.2* *G3.1* *G3.2* *G4.1*	***Học ở lớp: 1.1, 1.2, 1.3, 1.4, 1.5, 1.6*** - *Gv giải thích cho sv chủ đề sẽ học và yêu cầu sv chuẩn bị.* - *Sv học và đọc phần từ vựng cơ bản.* - *Gv dạy phần ngữ pháp cơ bản và các cấu trúc câu liên quan để sv nắm được nội dung bài học.* - *Gv gọi 1 số Sv lên đặt câu và luyện nói theo chủ đề đang học.* - *GV cho nghe đĩa CD nội dung phần nghe trong SGK* - *GV tóm tắt lại bài nghe và cho học sinh dịch bài.* - *Ở phần luyện đọc, Gv yêu cầu Sv đọc theo mình để luyện phát âm chuẩn cho Sv.* ***Học tại nhà: 1.7*** *- Học thuộc từ mới, ngữ pháp đã học trên lớp.* *- Đặt câu theo mẫu mà GV đã*	*X1*

			yêu cầu trên lớp rồi ghi âm lại và gửi vào Group FB của nhóm. - *- Làm bài tập tương ứng trong quyển Sách bài tập.*	
Final Revision			*- Gv tổng kết các kĩ năng nghe, nói, đọc, viết trong 15 tuần* *- Gv hướng dẫn nội dung ôn tập và bài thi học kì* *- GV cho làm bài ôn tập theo dạng thức đề thi học kì để Sv nắm kĩ được dạng bài thi.*	

[1]: Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục.

[2]: Phân bổ số tiết giảng dạy.

[3]: Liệt kê các CĐR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x).

[4]: Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp và ở nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu).

[5]: Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu X.x).

11. Ngày phê duyệt:

12. Cấp phê duyệt:

Trưởng Khoa/Viện/Trung tâm	**P/Trưởng Bộ môn**	**Người biên soạn**
Hoàng Thị Ngọc Diệp	Nguyễn Thị Huyền Trang	Đặng Lam Giang

13. Tiến trình cập nhật Đề cương:

Cập nhật lần 1: Nội dung:	Người cập nhật P/Trưởng Bộ môn **Nguyễn Thị Huyền Trang**
Cập nhật lần 2: *ngày...../...../.....* **Nội dung**:	Người cập nhật Trưởng Bộ môn
Cập nhật lần .....: *ngày...../...../.....* **Nội dung**:	Người cập nhật Trưởng Bộ môn

2.4.50. Tin học văn phòng **Mã HP: 17102**

1. Số tín chỉ:*3 TC* **BTLĐAMH** ☐

2. Đơn vị giảng dạy:Bộ mônTin học đại cương *Email:*

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS): 55tiết. - Lý thuyết (LT): 33tiết.

- Thực hành (TH): 20tiết. - Bài tập (BT): 0 tiết.

- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD): 0 tiết. - Kiểm tra (KT):2tiết.

4. Điều kiện tiên quyết của học phần:

Không.

5. Mô tả nội dung học phần:

Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về soạn thảo và định dạng văn bảnvới MS Word 2013,thao tác và xử lý dữ liệu trên bảng tính với MS Excel 2013; từ đó hình thành cho sinh viên các kỹ năng để có thể làm việc trên văn bản và bảng tính như sau:

- Thành thạo kỹ năng soạn thảo và định dạng văn bản cơ bản (định dạng kí tự, định dạng đoạn, định dạng trang văn bản) với Word 2013.

- Thành thạo các kỹ năng thao tác với bảng biểu và đối tượng đồ họa trong Word 2013.

- Thành thạo việc kiểm duyệt nội dung, tạo tham chiếu và liên kết trong Word 2013.

- Có thể thực hiện trộn thư với Word 2013.

- Thành thạo kỹ năng tạo bảng tính và định dạng dữ liệu, trang in trong Excel 2013.

- Thành thạo việc sử dụng các hàm cơ bản trong Excel 2013 (hàm thống kê, hàm logic, hàm tìm kiếm).

6. Nguồn học liệu:

Giáo trình

Bộ môn Tin học đại cương, *Bài giảng Tin học văn phòng – Microsoft Office 2013*.

Lê Quốc Định, Phạm Trung Minh, Lê Trí Thành, Nguyễn Bình Minh, *Giáo trình tin học văn phòng – Microsoft Office 2010,* Nhà xuất bản Hàng Hải, 2014.

Tài liệu tham khảo

1. Joan Lambert, *Microsoft Word 2013 Step by Step*, Microsoft Press, 2013.

2. Curtis Frye, *Microsoft Excel 2013 Step by Step*, Microsoft Press, 2013.

3. Joan Lambert and Curtis Frye, *Microsoft Office 2013 Step by Step*, Microsoft Press, 2013

Phần mềm

[1] Microsoft Corporation (2013).Microsoft Office 2013 software. Verion 2013.

7. Mục tiêu của học phần:

(các mục tiêu tổng quát của môn học, thể hiện sự liên quan với các chủ đề CĐR (X.x.x) của CTĐT được phân nhiệm cho học phần, tối đa 5 mục tiêu)

Mục tiêu (Gx) [1]	**Mô tả mục tiêu [2]**	**Các CĐR của CTĐT (X.x.x) [3]**
G1	Biết được các thành phần trên giao diện của MS Word 2013. Thực hiện được các thao các cơ bản về tạo mới, mở và lưu, xuất bản và in ấn tài liệu. Có khả năng thay đổi các tùy chọn (Option) mặc định của Word và Excel.	
G2	Có khả năng soạn thảo và thực hiện các thao tác định dạng cho tài liệu, bao gồm định dạng kí tự, định dạng đoạn và định dạng trang văn bản. Có khả năng thao tác với các đối tượng đồ họa và bảng biểu trong Word 2013. Biết cách thực hiện trộn thư trong văn bản.	
G3	Có khả năng thực hiện các thao tác kiểm duyệt nội dung, bảo vệ tài liệu, tạo liên kết và tham chiếu cho văn bản trong Word 2013.	
G4	Biết được các thành phần trên giao diện của MS Excel 2013. Biết cách tạo bảng tính và thao tác trên các trang tính. Có khả năng nhập, hiệu chỉnh và định dạng dữ liệu cơ bản và nâng cao (định dạng có điều kiện, định dạng bảng) trên bảng tính. Có khả năng sắp xếp và lọc dữ liệu trên bảng tính.	

	Biết cách tạo liên kết trong trang tính. Biết cách định dạng trang in trong Excel.	
G5	Có khả năng sử dụng các hàm cơ bản (hàm thống kê, hàm logic, hàm tìm kiếm) để tính toán trên bảng tính Excel. Có khả năng tạo biểu đồ và thêm các đối tượng đồ họa cho bảng tính.	

[1]: Ký hiệu mục tiêu của môn học.

[2]: Mô tả mục tiêu bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CĐR (X.x.x) và bối cảnh áp dụng tổng quát.

[3]: Ký hiệu CĐR của CTĐT.

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

(các mục tiêu cụ thể/ CĐR của học phần, mức độ giảng dạy I, T, U và trình độ năng lực mà học phần đảm trách)

CĐR (G.x.x) [1]	**Mô tả CĐR [2]**	**Mức độ giảng dạy (I, T, U) [3]**
G1.1	Biết được các thành phần trên giao diện và có khả năng tùy biến giao diện Word 2013 theo nhu cầu cá nhân.	**TU3**
G1.2	Biết cách tạo mới, mở và lưu tài liệu trong Word 2013.	**TU3**
G1.3	Biết cách xuất bản và in ấn tài liệu trong Word 2013.	**TU3**
G1.4	Biết thay đổi một số tùy chọn mặc định của Word 2013.	**TU3**
G2.1	Biết các chế độ hiển thị tài liệu và cách di chuyển trong tài liệu, thực hiện tìm kiếm và thay thế nội dung.	**TU3**
G2.2	Có kỹ năng soạn thảo văn bản, thực hiện các thao tác sao chép, cắt dán nội dung, chèn kí tự đặc biệt và công thức toán học.	**TU3**
G2.3	Có khả năng định dạng kí tự, định dạng đoạn và định dạng trang văn bản.	**TU3**
G2.4	Có khả năng làm việc với bảng biểu trong văn bản.	**TU3**

G2.5	Có khả năng chèn và định dạng cho các đối tượng đồ họa trong văn bản.	**TU3**
G2.6	Biết cách trộn thư trong Word 2013.	**TU3**
G3.1	Có khả năng tạo tham chiếu và liên kết trong tài liệu.	**TU3**
G3.2	Biết cách thực hiện kiểm duyệt nội dung và bảo vệ tài liệu.	**TU3**
G4.1	Biết và có khả năng tùy biến các thành phần giao diện của Excel 2013,thực hiện được các thao tác trên WordBook và WorkSheet trong Excel 2013.	**TU3**
G4.2	Biết cách nhập, tìm kiếm, thay thế và định dạng dữ liệu, định dạng có điều kiện trong trang tính.	**TU3**
G4.3	Có khả năng thực hiện các thao tác sắp xếp và lọc dữ liệu trong trang tính.	**TU3**
G4.4	Có khả năng xác thực các dữ liệu vào và loại bỏ dữ liệu trùng trong trang tính.	**TU3**
G4.5	Biết cách tạo liên kết trong trang tính.	**TU3**
G4.6	Biết cách định dạng trang in trong Excel 2013.	**TU3**
G5.1	Biết cách sử dụng công thức và hàm trong Excel 2013, các chế độ địa chỉ trong công thức.	**TU3**
G5.2	Có khả năng sử dụng các hàm cơ bản (hàm điều kiện, hàm thống kê, hàm tìm kiếm) trong Excel 2013.	**TU3**
G5.3	Có khả năng sử dụng đồ thị, Sparklines trong Excel 2013.	**TU3**
G5.4	Có khả năng sử dụng các đối tượng minh họa trong Excel 2013.	**TU3**

[1]: Ký hiệu CĐR của môn học.

[2]: Mô tả CĐR, bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CĐR cấp độ 4 (X.x.x.x) và bối cảnh áp dụng cụ thể.

[3]: Mức độ giảng dạy I (Introduce): giới thiệu, T (Teach): dạy, U (Utilize): sử dụng và trình độ năng lực mà học phần đảm trách.

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

(các thành phần, các bài đánh giá, và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự liên quan với các CĐR của học phần)

Thành phần đánh giá [1]	Bài đánh giá (X.x) [2]	CĐR học phần (Gx.x) [3]	Tỷ lệ (%) [4]	
X. Đánh giá quá trình	X1.1, X1.2	**G1.1-G3.3**	20%	50%
	X.2.1, X2.2	**G4.1-G5.4**	20%	
	X3.1-X3.11, X3.BTHW, X3.BTHE, X3.TL1, X3.TL2, X3.TL3	**G4.1-G5.4**	60%	
Y. Đánh giá thi hết học phần	Y	**G1.1-G5.4**	50%	

[1]: Liệt kê một cách có hệ thống các thành phần đánh giá của môn học.

[2]: Liệt một cách có hệ thống các bài đánh giá.

[3]: Các CĐR được đánh giá.

[4]: Tỷ lệ điểm đối với các bài đánh giá trong tổng điểm môn học.

Ngoài ra bổ sung thêm các yêu cầu về điều kiện để hoàn thành học phần: Sinh viên được yêu cầu phải tham dự giờ giảng trên lớp ít nhất 75%, ngoài ra sinh viên phải hoàn thành tất cả các bài thực hành, thảo luận được giao.

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0.5\ X + 0.5Y$$

10. Nội dung giảng dạy

Giảng dạy trên lớp (bao gồm giảng dạy lý thuyết, minh họa, thảo luận, bài tập và kiểm tra)

NỘI DUNG GIẢNG DẠY [1]	Số tiết [2]	CĐR học phần (Gx.x) [3]	Hoạt động dạy và học [4]	Bài đánh giá X.x [5]
Phần 1 : Mircosoft Word 2013				
Chương 1. Tổng quan về chương trình MS Word 2013	**2**			

1.1. Khởi động và giới thiệu giao diện chương trình	*0.5*	**G1.1**	*Giới thiệu*	**X1.1**
1.2. Tạo mới, mở và các thao tác căn bản với nội dung tài liệu	*0.5*	**G1.2**	*Giới thiệu* *Minh họa*	**X1.1**
1.3. Lưu/đóng tài liệu/chương trình	*0.5*	**G1.3**	*Giới thiệu* *Minh họa*	**X1.1**
1.4. In ấn tài liệu	0.5	**G1.3**	*Giới thiệu* *Minh họa*	**X1.1**
1.5. Thay đổi tùy chọn của Word		**G1.4**	*Giới thiệu* *Minh họa*	**X1.1**
Chương 2. Soạn thảo tài liệu	**2**			
2.1. Thay đổi chế độhiển thị và di chuyển trong tài liệu	*0.5*	**G2.1**	*Giới thiệu* *Minh họa*	**X1.1**
2.2. Tìm kiếm và thay thế nội dung	*0.5*	**G2.1**	*Giới thiệu* *Minh họa*	**X1.1**
2.3. Sao chép, cắt, dán nội dung	*0.5*	**G2.2**	*Giới thiệu* *Minh họa*	**X1.1**
2.4. Chèn ý tự đặc biệt và công thức toán học	0.5	**G2.2**	*Giới thiệu* *Minh họa*	**X1.1**
Chương 3. Định dạng tài liệu	**6**			
3.1. Định dạng ký tự *3.1.1. Thay đổi kiểu chữ, kích thước, mầu sắc ký tự*	*0.5*	**G2.3**	*Giới thiệu* *Minh họa*	**X1.1, X1.2**
3.1.2. Sử dụng kiểu chỉ số trên/dưới, chế	*0.25*	**G2.3**	*Giới thiệu*	**X1.1**

độ gạch ngang			*Minh họa*	
3.1.3. Áp dụng hiệu ứng TextEffect và mầu nền ký tự	*0.25*	**G2.3**	*Giới thiệu* *Minh họa*	**X1.1, X1.2**
3.1.4. Chuyển đổi chữ hoa/chữ thường	*0.25*	**G2.3**	*Giới thiệu* *Minh họa*	**X1.1, X1.2**
3.1.5. Sao chép định dạng và thiết lập định dạng mặc định cho tài liệu	*0.5*	**G2.3**	*Giới thiệu* *Minh họa*	**X1.1**
3.2. Định dạng đoạn văn bản *3.2.1. Thiết lập định dạng cho đoạn văn bản*	*0.5*	**G2.3**	*Giới thiệu* *Minh họa*	**X1.1, X1.2**
3.2.2. Thiết lập chế độ dãn dòng và khoảng cách giữa các đoạn văn bản	*0.25*	**G2.3**	*Giới thiệu* *Minh họa*	**X1.1, X1.2**
3.2.3.Tạo danh sách kiểu Bullet và Numbering	*0.5*	**G2.3**	*Giới thiệu* *Minh họa*	**X1.1, X1.2**
3.2.4. Thiết lập và tùy chỉnh Tabs	*0.25*	**G2.3**	*Giới thiệu* *Minh họa*	**X1.1, X1.2**
3.2.5. Định dạng phong cách bằng Style	*0.5*	**G2.3**	*Giới thiệu* *Minh họa*	**X1.1, X1.2**
3.3. Định dạng trang văn bản *3.3.1. Thiết lập các chủ đề(Themes)*	*0.25*	**G2.3**	*Giới thiệu* *Minh họa*	**X1.1**
3.3.2. Thiết lập Header và Footer	*0.5*	**G2.3**	*Giới thiệu* *Minh họa*	**X1.1, X1.2**
3.3.3. Sử dụng Quick Part	*0.25*	**G2.3**	*Giới thiệu* *Minh họa*	**X1.1**

3.3.4. Định dạng nền trang văn bản	*0.25*	**G2.3**	*Giới thiệu* *Minh họa*	**X1.1, X1.2**
3.4. Quản lý luồng nội dung văn bản *3.4.1. Trình bày trang văn bản – Page Layout*	*0.5*	**G2.3**	*Giới thiệu* *Minh họa*	**X1.1, X1.2**
3.4.2. Các chế độ ngắt văn bản – Breaks	*0.25*	**G2.3**	*Giới thiệu* *Minh họa*	**X1.1, X1.2**
3.4.3. Kiểm soát sự phân trang	*0.25*	**G2.3**	*Giới thiệu* *Minh họa*	**X1.1**
Chương 4. Làm việc với bảng biểu và đối tượng đồ họa	**3**			
4.1. Làm việc với bảng biểu *4.1.1. Tạo xóa bảng.*	*0.25*	**G2.4**	*Giới thiệu* *Minh họa*	**X1.1**
4.1.2. Định dạng bảng.	*0.5*	**G2.4**	*Giới thiệu* *Minh họa*	**X1.1**
4.1.3. Các thao tác làm việc và quản lý bảng	*0.25*	**G2.4**	*Giới thiệu* *Minh họa*	**X1.1**
4.2. Đối tượng đồ họa *4.2.1. Làm việc với ảnh – Picture.*	*1*	**G2.5**	*Giới thiệu* *Minh họa*	**X1.1, X1.2**
4.2.2. Làm việc với Shapes, Word Art và Smart Art	*0.5*	**G2.5**	*Giới thiệu* *Minh họa*	**X1.1, X1.2**
4.2.4. Làm việc với TextBox	*0.5*	**G2.5**	*Giới thiệu* *Minh họa*	**X1.1, X1.2**
Chương 5. Tham chiếu và liên kết	**2**			

5.1. Làm việc với siêu liên kết - hyperlink	0.5	**G3.1**	*Giới thiệu* *Minh họa*	**X1.2**
5.2. Sử dụng Footnotes và Endnotes	0.25	**G3.1**	*Giới thiệu* *Minh họa*	**X1.2**
5.3. Tạo mục lục - Table of Contents	0.25	**G3.1**	*Giới thiệu* *Minh họa*	**X1.2**
Chương 6. Kiểm duyệt nội dung và bảo vệ tài liệu	**2**			
6.1. Kiểm tra nội dung với Using Spelling and Grammar	*0.5*	**G3.2**	*Giới thiệu* *Minh họa*	**X1.2**
6.2. Thiết lập tự động sửa lỗi – AutoCorrect	*0.5*	**G3.2**	*Giới thiệu* *Minh họa*	**X1.2**
6.3. Sử dụng ghi chú trong văn bản - Comment	*0.5*	**G3.2**	*Giới thiệu* *Minh họa*	**X1.2**
6.4. Bảo vệ tài liệu	*0.5*	**G3.2**	*Giới thiệu* *Minh họa*	**X1.2**
Chương 7. Trộn thư - Mail Merges	**2**			
7.1. Giới thiệu Mail Merge	0.5	**G2.6**	*Giới thiệu* *Minh họa*	**X1.2**
7.2. Trộn thư bằng Mail Merge Wizard	1	**G2.6**	*Giới thiệu* *Minh họa*	**X1.2**
7.3. Trộn thư thủ công	0.5	**G2.6**	*Giới thiệu* *Minh họa*	**X1.2**
Phần 2 : Mircosoft Excel 2013				

Chương 1. Tổng quan về chương trình MS Excel 2013	**2**			
1.1. Cách mở và giới thiệu giao diện chương trình	0.5	**G4.1**	*Giới thiệu* *Minh họa*	**X2.1**
1.2. Làm việc với Workbook	0.25	**G4.1**	*Giới thiệu* *Minh họa*	**X2.1**
1.3. Ô vùng dữ liệu trong Excel	0.5	**G4.1**	*Giới thiệu* *Minh họa*	**X2.1**
1.4. Làm việc với Worksheet	0.25	**G4.1**	*Giới thiệu* *Minh họa*	**X2.1**
Chương 2. Thao tác dữ liệu trong MS Excel 2013	**3**			
2.1. Nhập, hiệu chỉnh dữ liệu.	0.5	**G4.2**	*Giới thiệu* *Minh họa*	**X2.1**
2.2. Định dạng dữ liệu	0.5	**G4.2**	*Giới thiệu* *Minh họa*	**X2.1**
2.3. Định dạng có điều kiện	0.5	**G4.2**	*Giới thiệu* *Minh họa*	**X2.1, X2.2**
2.4. Tìm kiếm và thay thế dữ liệu	0.5	**G4.2**	*Giới thiệu* *Minh họa*	**X2.1**
2.5. Sắp xếp và lọc dữ liệu	0.5	**G4.3**	*Giới thiệu* *Minh họa*	**X2.1, X2.2**
2.6. Xác thực dữ liệu và loại bỏ dữ liệu trùng	0.5	**G4.4**	*Giới thiệu* *Minh họa*	**X2.1**

Chương 3. Sử dụng hàm trong MS Excel 2013	**5**			
3.1. Giới thiệu công thức, hàm và các chế độ địa chỉ, nhập công thức/hàm	2	**G5.1**	*Giới thiệu* *Minh họa*	**X2.2**
3.2. Các hàm điều kiện	1.5	**G5.2**	*Giới thiệu* *Minh họa*	**X2,2**
3.3. Một số hàm toán học, thống kê, xử lý văn bản, ngày tháng	1.5	**G5.2**	*Giới thiệu* *Minh họa*	**X2.2**
Chương 4. Thêm các đối tượng trong MS Excel 2013	**2**			
4.1. Sử dụng đồ thị(Charts)	0.5	**G5.3**	*Giới thiệu* *Minh họa*	**X2.2**
4.2. Sử dụng Sparklines	0.5	**G5.3**	*Giới thiệu* *Minh họa*	**X2.2**
4.3. Sử dụng các đối tượng đồ họa và hộp văn bản	0.5	**G5.4**	*Giới thiệu* *Minh họa*	**X2.2**
4.4. Tạo liên kết	0.5	**G4.5**	*Giới thiệu* *Minh họa*	**X2.1**
Chương 5. Định dạng trang in trong MS Excel 2013	**2**			
5.1. Các chế độ hiển thị trang và đặt header/footer.	1	**G4.6**	*Giới thiệu* *Minh họa*	**X2.1**
5.2. Các thiết lập trong quá trình in ấn	1	**G4.6**	*Giới thiệu* *Minh họa*	**X2.1**

[1]: Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục.

[2]: Phân bổ số tiết giảng dạy.

[3]: Liệt kê các CĐR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x).

[4]: Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp và ở nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu).

[5]: Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu X.x).

Hướng dẫn thực hành

NỘI DUNG GIẢNG DẠY [1]	Số tiết [2]	CĐR học phần (Gx.x) [3]	Hoạt động dạy và học [4]	Bài đánh giá X.x [5]
Chương 1. Tổng quan về Word 2013 **Chương 2. Soạn thảo tài liệu** Thực hành bài tập thực hành số 1,2 (bài w11) – Tài liệu thực hành Tin học văn phòng	**2**	**G1.1-G1.4, G2.1, G2.2**	*Hướng dẫn* *Thảo luận* *Tthực hành* *Đánh giá*	**X3.1, X3.2, X3.BHTW** **X3.TL1**
Chương 3. Định dạng tài liệu Thực hành bài tập thực hành số 3 (bài w31) – Tài liệu thực hành Tin học văn phòng	**2**	**G2.3**	*Hướng dẫn* *Thảo luận* *Tthực hành* *Đánh giá*	**X3.3, X3.BTHW, X3.TL1**
Chương 4. Làm việc với bảng biểu và đối tượng đồ họa Thực hành bài tập thực hành số 4 – Tài liệu thực hành Tin học văn phòng	**2**	**G2.4, G2.5**	*Hướng dẫn* *Thảo luận* *Tthực hành* *Đánh giá*	**X3.4, X3.BTHW, X3.TL1**
Chương 5. Tham chiếu và liên kết **Chương 6. Kiểm duyệt nội dung và bảo vệ tài liệu** Thực hành bài tập thực hành số 5,6 –	**2**	**G3.1, G3.2**	*Hướng dẫn* *Thảo luận* *Tthực hành*	**X3.5, X3.6, X3.BTHW, X3.TL2**

Tài liệu thực hành Tin học văn phòng			*Đánh giá*	
Chương 7. Trộn thư - Mail Merges Thực hành bài tập thực hành số 7 – Tài liệu thực hành Tin học văn phòng **Ôn tập tổng kết phần Word** Thực hành bài thực hành tổng hợp phần Word WTH1– Tài liệu thực hành	**2**	**G2.6**	*Hướng dẫn* *Thảo luận* *Tthực hành* *Đánh giá*	**X3.7, X3.BTHW, X3.TL2**
Chương 1. Tổng quan về chương trình MS Excel 2013 Thực hành bài tập thực hành số 8 (số w81) – Tài liệu thực hành Tin học văn phòng	**2**	**G4.1**	*Hướng dẫn* *Thảo luận* *Tthực hành* *Đánh giá*	**X3.8, X3.BTHE , X3.TL3**
Chương 2. Thao tác dữ liệu trong MS Excel 2013 Thực hành bài tập thực hành số 8 (số w82) – Tài liệu thực hành Tin học văn phòng	**2**	**G4.2-G4.5**	*Hướng dẫn* *Thảo luận* *Tthực hành* *Đánh giá*	**X3.8, X3.BTHE , X3.TL3**
Chương 3. Sử dụng hàm trong MS Excel 2013 Thực hành bài tập thực hành số 9 – Tài liệu thực hành Tin học văn phòng	**2**	**G5.1, G5.2**	*Hướng dẫn* *Thảo luận* *Tthực hành* *Đánh giá*	**X3.9, X3.BTHE , X3.TL3**
Chương 4. Thêm các đối tượng trong MS Excel 2013 Thực hành bài tập thực hành số 10 – Tài liệu thực hành Tin học văn phòng	**2**	**G5.3, G5.4**	*Hướng dẫn* *Thảo luận* *Tthực hành* *Đánh giá*	**X3.10, X3.BTHE , X3.TL3**
Chương 5. Định dạng trang in trong MS Excel 2013 Thực hành bài tập thực hành số 11 –	**2**	**G4.6**	*Hướng dẫn* *Thảo luận*	**X3.11, X3.BTHE , X3.TL3**

Tài liệu thực hành Tin học văn phòng **Ôn tập tổng kết phần Excel** Thực hành bài tổng hợp phần Excel – Tài liệu thực hành THVP			*Tthực hành* *Đánh giá*	

[1]: Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục.

[2]: Phân bổ số tiết giảng dạy.

[3]: Liệt kê các CĐR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x).

[4]: Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp và ở nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu).

[5]: Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu X.x).

Lưu ý:

- Số tiết hướng dẫn thực hành trên lớp là 20 tiết. Khối lượng HDTH tính bằng 1 tín chỉ.

- Công thức tính số tiết giảng dạy của học phần như sau:

***Số tín chỉ của học phần** x 15 = **số tiết giảng dạy trên lớp** + (**số tiết giảng dạy thực hành** : 2)*

- Số tiết giảng dạy trên lớp bao gồm số tiết giảng dạy lý thuyết, làm bài tập, kiểm tra và hướng dẫn thực hành.

11. Ngày phê duyệt: *...../...../.....*

12. Cấp phê duyệt:

Trưởng Khoa **Trưởng Bộ môn** **Người biên soạn**

TS. Nguyễn Hữu Tuân TS. Hồ Thị Hương Thơm

o. Tiến trình cập nhật Đề cương:

Cập nhật lần 1: *ngày: 31 / 07 / 2017.* **Nội dung**:	Người cập nhật Trưởng Bộ môn *TS. Hồ Thị Hương Thơm*
Cập nhật lần 2: *ngày...../...../.....* **Nội dung**:	Người cập nhật Trưởng Bộ môn
Cập nhật lần .....: *ngày...../...../.....* **Nội dung**:	Người cập nhật Trưởng Bộ môn

2.4.51. Working across cultures **Code: 25454E**

1. Credit: 3 **Assignment (ASGMT)** ☐ **Project (PRJ)** ☐

2. Department: *Email:*

3. Credit hours:

- Total (TOT): 45 periods - Theory (THE): 38 periods
- Experiment (EXP): periods - Exercise (EXE): periods
- Guidance for ASGMT/PRJ (GD): periods - Test (TST): 07 periods

4. Prerequisite:No prerequisite

5. Course description:

"Working arcross cultures" is a highly practical subject which is closely related to what English-majoring students can learn from "Cross Cultures" and "Business English" and put it into practice. The course focuses on the developmeny of reading comprehension skill, critical thinking and discussion for the sake of English-majoring students. In the course, students are expected to require knowledge and understanding about cultural differences in business context. As a result, when working at foreign and multicultural environment, with their fully equipped preparation of knowledge and mental power, students will be able to overcome culture shock in order to produce adaptability and efficiency.

6. Course books, Reference books and Softwares:

Course books:

[1] Pilbeam, A. (2010). Working across Cultures. Market Leader.

Reference books:

[1] Hooker, J. (2003). Working across cultures. Stanford University Press.

[2] Nida, E. A. (1975). Customs and cultures: Anthropology for Christian missions. William Carey Library.

7. Course goals:

Goals (Gx)	**Descriptions**	**Program learning outcomes (X.x.x)**

G1	Reading comprehension skills: Students can understand articles in magazines and newspapers in the fields of finance, commerce, business, cross cultures, etc; do vocabulary and grammar exercises based on the reading texts; and give answers for the questions about the reading texts.	1.1.1, 1.1.2, 1.1.3, 1.2.1 1.3.1, 1.3.2, 1.3.3
G2	Speaking and Presentation skills: Students can make group presentation in English, ensuring to fulfill requirements for content, format and style.	1.2.3
G3	Discussion skills and critical thinking development: Students can work individually or in group and discuss related topics; express and defend their opinions; and give feedback/comment from their objective angles.	3.1.1, 3.1.2
G4	Writing and Translation skills: Students can convey their knowledge and opinions about various topics in form of short essays; translate reading texts and reference texts	1.2.4 2.1.1, 2.1.3
G5	Students must have learning autonomy both in class and at home, creativity and enthusiasm.	2.3.2, 2.3.3, 2.4.2

8. Course learning outcomes:

CLOs (G.x.x)	**Descriptions**	**Teaching levels (I, T, U)**
G1.1	Know and understand business culture. Be aware of the differences among cultures in business context.	**TU2.0**
G1.2	Use special terms in the field of culture in appropritate contexts	**TU3.0**
G2	Present and discuss isssues on business cultures in Vietnam, Korea, Japan, China and Western countries.	**TU4.0**
G3	Discuss and give suggestions on how to adjust and adapt to Vietnamese businesses.	**TU3.0**

9. Course assessment:

Ass. components	Ass. evidences	CLOs	%
X. Progress grade	X1: attendance (available ≥ 75% of class time)		5
	X2: Group presentation X3: Written test (Vocabulary, Reading comprehension Total X2 and X3 ≥ 8, students are eligible for the exam	G1.1, G1.2, G1.3,G1.4, G2.1, G2.3, G3.1, G3.2, G4.1	25
	X4: Self-study - Translation (X4 under 4, students are not eligible for the final exam)	G2.2	20
Y. End-of-course grade	Y: Written (Vocabulary, Reading comprehension, Discussion)	G1.1, G1.2, G1.3,G1.4, G2.1, G2.3,	50

- Courserequirements and expectations:
- Course evaluation grade:Z = 0.5X + 0.5Y

10. Lesson plan

CONTENTS	Credit hours	Course learning outcomes	Teaching and learning activites	Ass. evidence
Unit 1. Overcoming cultural barriers *1.1. Pre-reading: Discussion* *1.2. Reading* *1.2.1. Vocabulary* *1.2.2. Reading: Barriers can give a competitive edge* *1.3. Practice exercises* *1.4. Over to you:*	*03*	*G1.1, G1.2, G3*	1.1. Pre-reading: Discussion 1.2. Reading 1.2.1. Vocabulary 1.2.2. Reading: Barriers can give a competitive edge 1.3. Practice exercises 1.4. Over to you: Discussion *Study in class:*	*X2, X4, Y*

Discussion			1.1. Pre-reading: Discussion 1.2. Reading 1.2.1. Vocabulary 1.2.2. Reading: Barriers can give a competitive edge 1.3. Practice exercises 1.4. Over to you: Discussion *Study at home:* 1.5.Unit 3 - Working styles in Japan	
Unit 2. Communicating across cultures 2.1. Pre-reading: Discussion 2.2. Reading 2.1.2. Vocabulary 2.2.2. Reading: Communicating across the cultural divide 2.3. Practice exercises 2.4. Over to you: Discussion	*03*	*G1.1, G1.2, G3*	*Teaching:* 2.1. Pre-reading: Discussion 2.2. Reading 2.1.2. Vocabulary 2.2.2. Reading: Communicating across the cultural divide 2.3. Practice exercises 2.4. Over to you: Discussion *Study in class:* 2.1. Pre-reading: Discussion 2.2. Reading 2.1.2. Vocabulary 2.2.2. Reading: Communicating across the cultural divide 2.3. Practice exercises 2.4. Over to you: Discussion *Study at home:* 2.5. Unit 4 - Doing business in	*X2, X4, Y*

			China 2.6. Unit 5- Keeping employees happy in India	
Unit 6. The importance of understanding the local culture 3.1. Pre-reading: Discussion 3.2. Reading 3.1.2. Vocabulary 3.2.2. Reading: Case of the killer elevator 3.3. Practice exercises 3.4. Over to you: Discussion	*03*	*G1.1, G1.2, G3*	*Teaching:* 3.1. Pre-reading: Discussion 3.2. Reading 3.1.2. Vocabulary 3.2.2. Reading: Case of the killer elevator 3.3. Practice exercises 3.4. Over to you: Discussion *Study in class:* 3.1. Pre-reading: Discussion 3.2. Reading 3.1.2. Vocabulary 3.2.2. Reading: Case of the killer elevator 3.3. Practice exercises 3.4. Over to you: Discussion*Study at home:* 3.5. 'What is Culture' (p.28-32, Customs and Cultures, Eugene A. Nida)	*X2, X4, Y*
Unit 7. Why international mergers often fail 4.1. Pre-reading: Discussion 4.2. Reading 4.1.2. Vocabulary	*03*	*G1.1, G1.2, G3*	*Teaching:* 4.1. Pre-reading: Discussion 4.2. Reading 4.1.2. Vocabulary 4.2.2. Reading: The art of joining different cultures	*X2, X4, Y*

4.2.2. Reading: The art of joining different cultures 4.3. Practice exercises 4.4. Over to you: Discussion			4.3. Practice exercises 4.4. Over to you: Discussion *Study in class:* 4.1. Pre-reading: Discussion 4.2. Reading 4.1.2. Vocabulary 4.2.2. Reading: The art of joining different cultures 4.3. Practice exercises 4.4. Over to you: Discussion *Study at home:* 4.5. Unit 9 – Rescuing a merger that's going wrong	
Unit 8. Making an international merger work 5.1. Pre-reading: Discussion 5.2. Reading 5.1.2. Vocabulary 5.2.2. Reading: Why a successful merger is all in the mind 5.3. Practice exercises 5.4. Over to you: Discussion	*03*	*G1.1, G1.2, G3*	*Teaching:* 5.1. Pre-reading: Discussion 5.2. Reading 5.1.2. Vocabulary 5.2.2. Reading: Why a successful merger is all in the mind 5.3. Practice exercises 5.4. Over to you: Discussion *Study in class:* 5.1. Pre-reading: Discussion 5.2. Reading 5.1.2. Vocabulary 5.2.2. Reading: Why a successful merger is all in the mind 5.3. Practice exercises	*X2, X4, Y*

			5.4. Over to you: Discussion *Study at home:* 5.5. Chapter 3 'Culture and Prosperity' (Working across cultures, John Hooker)	
Mid-term assessment: Presentation 1	*03*	G1.1, G1.2, G2	*Study at home:* 6.4. Chapter 4 'What is culture' (Working across cultures, John Hooker) (p.58-70)	*X2*
Mid-term assessment: Presentation 2	*03*	G1.1, G1.2, G2	*Study at home:* 7.4. Chapter 4 'What is culture' (Working across cultures, John Hooker) (p.58-70)	*X2*
Unit 10. International assignments 8.1. Pre-reading: Discussion 8.2. Reading 8.1.2. Vocabulary 8.2.2. Reading: International assignments – challenges and opportunities 8.3. Practice exercises 8.4. Over to you: Discussion	*03*	*G1.1, G1.2, G3*	*Teaching:* 8.1. Pre-reading: Discussion 8.2. Reading 8.1.2. Vocabulary 8.2.2. Reading: International assignments – challenges and opportunities 8.3. Practice exercises 8.4. Over to you: Discussion *Study in class:* 8.1. Pre-reading: Discussion 8.2. Reading 8.1.2. Vocabulary 8.2.2. Reading: International assignments – challenges and	*X3, X4, Y*

			opportunities 8.3. Practice exercises 8.4. Over to you: Discussion *Study at home:* 8.5. Unit 11 – Expatriate families 8.6. Unit 12 – Bringing up children abroad	
Unit 13. Working in virtual teams 9.1. Pre-reading: Discussion 9.2. Reading 9.1.2. Vocabulary 9.2.2. Reading: Virtual teams need to build trust 9.3. Practice exercises 9.4. Over to you: Discussion	*03*	*G1.1, G1.2, G3*	*Teaching:* 9.1. Pre-reading: Discussion 9.2. Reading 9.1.2. Vocabulary 9.2.2. Reading: Virtual teams need to build trust 9.3. Practice exercises 9.4. Over to you: Discussion *Study in class:* 9.1. Pre-reading: Discussion 9.2. Reading 9.1.2. Vocabulary 9.2.2. Reading: Virtual teams need to build trust 9.3. Practice exercises 9.4. Over to you: Discussion *Study at home:* 9.5. Unit 15 – Working in international project groups	*X3, X4, Y*
Unit 14. A mixed culture workforce	*03*	*G1.1, G1.2, G3*	*Teaching:* 10.1. Pre-reading: Discussion	*X1 X3, X4, Y*

10.1. Pre-reading: Discussion 10.2. Reading 10.1.2. Vocabulary 10.2.2. Reading: A melting pot for forging success 10.3. Practice exercises 10. 4. Over to you: Discussion			10.2. Reading 10.1.2. Vocabulary 10.2.2. Reading: A melting pot for forging success 10.3. Practice exercises 10. 4. Over to you: Discussion *Study in class:* 10.1. Pre-reading: Discussion 10.2. Reading 10.1.2. Vocabulary 10.2.2. Reading: A melting pot for forging success 10.3. Practice exercises 10. 4. Over to you: Discussion *Study at home:* 10.5. Chapter 14 'Cross-Cultural Ethics' (Working across cultures, John Hooker)	
Unit 16. Giving new recruits an international outlook 11.1. Pre-reading: Discussion 11.2. Reading 11.1.2. Vocabulary 11.2.2. Reading: An international outlook: Infosys Trainee Scheme 11.3. Practice exercises	*03*	*G1.1, G1.2, G3*	*Teaching:* 11.1. Pre-reading: Discussion 11.2. Reading 11.1.2. Vocabulary 11.2.2. Reading: An international outlook: Infosys Trainee Scheme 11.3. Practice exercises 11. 4. Over to you: Discussion *Study in class:* 11.1. Pre-reading: Discussion	*X3, X4, Y*

11. 4. Over to you: Discussion			11.2. Reading 11.1.2. Vocabulary 11.2.2. Reading: An international outlook: Infosys Trainee Scheme 11.3. Practice exercises 11. 4. Over to you: Discussion *Study at home:x* 11.5. 'Why people act as they do' (p.36-37, Customs and Cultures, Eugene A. Nida) 11.6. Unit 18 – Hiring university graduates from China	
Unit 17. Improving the skills of international leaders 12.1. Pre-reading: Discussion 12.2. Reading 12.1.2. Vocabulary 12.2.2. Reading: Travel broadens executive minds 12.3. Practice exercises 12. 4. Over to you: Discussion	*03*	*G1.1, G1.2, G3*	*Teaching:* 12.1. Pre-reading: Discussion 12.2. Reading 12.1.2. Vocabulary 12.2.2. Reading: Travel broadens executive minds 12.3. Practice exercises 12. 4. Over to you: Discussion *Study in class:* 12.1. Pre-reading: Discussion 12.2. Reading 12.1.2. Vocabulary 12.2.2. Reading: Travel broadens executive minds 12.3. Practice exercises 12. 4. Over to you: Discussion	*X3, X4, Y*

			Study at home: 12.5. 'Things and ideas' (p.42, Customs and Cultures, Eugene A. Nida) 12.6. 'All the pieces fit together' (p.45-46, Customs and Cultures, Eugene A. Nida)	
Revision 13.1. Check test (Unit 1-9) 13.2. Translation assignment	*03*	*G1.1, G1.2, G2, G3*	*Teaching:* 13.1. Check test (Unit 1-9) 13.2. Translation assignment *Study in class:* 13.1. Check test (Unit 1-9) 13.2. Translation assignment *Study at home* 13.3. Revision (Unit 1-9)	*X3, X4, Y*
End of term test	*03*			*X3*
Revision + Translation assignment	*03*		*Teaching:* 15.1. Check test (Unit 10-18) *Study in class:* 15.1. Check test (Unit 10-18) *Study at home* Revision (Unit 10-18)	*Y*

11. Approval date: *...../...../.....*

12. Approvedby:

Dean of faculty **Head of department** **Editor**

13. Updating progress:

First update: *date...../...../.....* **Content**:	Reviser Head of department
Second update: *date...../...../.....* **Content**:	Reviser Head of department

2.4.52. Critical thinking **Code: 25326E**

1. Credit: 2 **Assignment (ASGMT)** ☐ **Project (PRJ)** ☐

2. Department: *Theory of Language* *Email: thaont.nn@vimaru.edu.vn*

3. Credit hours:

- Total (TOT): 30 periods - Theory (THE): 30 periods
- Experiment (EXP): periods - Exercise (EXE): periods
- Guidance for ASGMT/PRJ (GD): periods - Test (TST): periods

4. Prerequisite: No prerequisite

5. Course description:

This course provides tools to improve one's critical thinking skills. The course also explores the reliability of other sources of belief, such as perception, authorities, or the media. Some basic psychology and sociology of reasoning and belief will be discussed to explain why people come to hold bad beliefs., Students will be provided opportunities for critical discussions of science, the scientific method, pseudoscience, paranormal beliefs, and religion. Students will maintain a journal in which real life examples of the concepts discussed in class are collected and analyzed. Students also present on a group project on a specific topic to demonstrate their improved critical thinking skills.

6. Course books, Reference books and Softwares:

Course books:

[1] Phung Ha Thanh (2009). *Critical Thinking*. Vietnam National University Hanoi, Hanoi.

Reference books:

[1] Deanne Spears (2006). *Developing reading critical thinking*.(7th. Ed). McGraw-Hill.

7. Course goals:

Goals (Gx)	**Descriptions**	**Program learning outcomes (X.x.x)**

G1	Knowledge: - equip students with knowledge of skilles related to critical thinking skill - provide knowledge of social issues to help students improver 4 skills in English, including Listening, Reading, Writing and Speaking.	
G2	Critical thinking skill: - Understand the theory of basic critical thinking skills. - Apply the skill into communication situations, debates and problem-solving	
G3	Have discussion skills and critical thinking development: Students can work individually or in group and discuss related topics; express and defend their opinions; and give feedback/comment from their objective angles.	
G4	Have writing and translation skills	

8. Course learning outcomes:

CLOs (G.x.x)	**Descriptions**	**Teaching levels (I, T, U)**
G1.1	Demonstrate skills in elementary inductive and deductive reasoning.	**TU2.0**
G1.2	Identify and understand basic formal and informal fallacies of language and thought.	**TU3.0**
G2	Identify the components of arguments and demonstrate the ability to create complex argument structures in verbal and written forms.	**TU3.0**
G3	Discuss and give suggestions on how to adjust and adapt to communication situations.	**TU2.5**

G4	Convey their knowledge and opinions about various topics in form of short essays; translate reading texts and reference texts smoothly.	**TU3.0**

9. Course assessment:

Ass. components	**Ass. evidences (X.x)**		**CLOs (Gx.x)**	**%**
Z = X: Progress grade	X1: Attendance			10
	X1 =	10 if $95 \le d \le 100$ 9 if $90 \le d < 95$ 8 if $85 \le d < 90$ 7 if $80 \le d < 85$ 6 if $75 \le d < 80$ 0 if $0 \le d < 75$ *d(%)*		
	X2: Mechanics Exam		G4	10
	X3: Individual presentation		G1.1, G 1.2, G3	20
	X4: Group presentation		G2, G3	20
	X5: Homework: writing an essay		G4	20

- Course evaluation grade: Z = X

10. Lesson plan

CONTENTS	**Credit hours**	**Course learning**	**Teaching and learning activites**	**Ass. evidence**

		outcomes (Gx.x)		**X.x**
Unit 1. Introduction to Critical Thinking *1.1.Background information* *1.2. Defintions* *1.3. Classification of "small c" and "Big C"* *1.4. Directed – Self-study* *Reading: The History of Critical Thinking*	*02*	*G1.1, G1.2, G3*	*Teaching:* *1.1.Background information* *1.2. Defintions* *1.3. Classification of "small c" and "Big C"* *Study at home:* *Reading: The History of Critical Thinking*	*X3, X4*
Unit 2. Thinking Conceptually (1) 2.1.Organizing "My Pictures" 2.2. Reflecting on the Effects of ICT 2.3. Evaluating a Course or a Study Program 2.4. Directed – Self-study Reading Collection: How to Think Conceptually	*02*	*G1.1, G1.2, G3*	*Teaching:* 2.1.Organizing "My Pictures" 2.2. Reflecting on the Effects of ICT 2.3. Evaluating a Course or a Study Program *Study at home:* 2.4. Directed – Self-study Reading Collection: How to Think Conceptually	*X3, X4, X5*
Unit 3: Thinking Conceptually (2) 3.1. Reflecting on the Qualities of a Good Teacher 3.2. Mind-mapping the	*02*	*G1.1, G1.2, G3*	*Teaching:* 3.1. Reflecting on the Qualities of a Good Teacher 3.2. Mind-mapping the Reasons Why Many Students Do Not	*X3, X4, X5*

Reasons Why Many Students Do Not Pursue a Teaching Career 3.3. Revising Course Content 3.4. Directed – Self-study Reading Comprehension – Conceptual Frameworks			Pursue a Teaching Career 3.3. Revising Course Content *Study in class:* 3.4. Directed – Self-study Reading Comprehension – Conceptual Frameworks	
Chapter 4: Capturing the Message (1) 4.1. Understanding Heart-warmers 4.2. Recognizing Rhetorical Devices in Poems and Cartoons 4.2.2. Reading: The art of joining different cultures 4.3. Understanding Cartoons Directed – Self-study Message Collection: Rhetorical Devices	*02*	*G1.1, G1.2, G3*	*Teaching:* 4.1. Understanding Heart-warmers 4.2. Recognizing Rhetorical Devices in Poems and Cartoons 4.2.2. Reading: The art of joining different cultures 4.3. Understanding Cartoons *Study at home:* Message Collection: Rhetorical Devices	*X3, X4, X5*
Mechanics Exam	01	G4		*X2*
Chapter 5: Capturing the Message (2) 5.1. A Warm-up Actvity 5.2. Reading Comprehension: Ads that Shook the World 5.3.Analyzing Advertisements 5.4. Directed – Self-study Advertisement Collection: Analysis	*02*	*G1.1, G1.2, G3*	*Teaching:* 5.1. A Warm-up Actvity 5.2. Reading Comprehension: Ads that Shook the World 5.3.Analyzing Advertisements *Study in class:* Advertisement Collection:	*X3, X4, X5*

			Analysis	
Chapter 6: Identifying Bias 6.1. Two Tough Questions 6.1. Two Tough Questions 6.2. Vocabulary 6.3. Identifying Media Bias 6.4. Directed – Self-study Reading Comprehension – Advertising Claims	*02*	G1.1, G1.2, G2	*Study at home:* 6.1. Two Tough Questions 6.1. Two Tough Questions 6.2. Vocabulary 6.3. Identifying Media Bias *Study at home:* Reading Comprehension – Advertising Claims	*X3, X4, X5*
Individual presentation	*03*	*G1.1, G1.2, G3*		*X3*
Chapter 7. Countering Prejudice and Discrimination 7.1. Different Types of Discrimination 7.2. Discussion 7.3. Interrupting Prejudice Case Studies 7.4. Directed – Self-study Reading: History of Education	*02*	*G1.1, G1.2, G3*	*Teaching:* 7.1. Different Types of Discrimination 7.2. Discussion 7.3. Interrupting Prejudice Case Studies *Study at home:* 7.4. Directed – Self-study Reading: History of Education	*X3, X4, X5*
Chapter 8. Analyzing Arguments (1) 8.1. Searching for Key Terms of Argument Analysis 8.2.Checking your	*02*	*G1.1, G1.2, G3*	*Teaching:* 8.1. Searching for Key Terms of Argument Analysis	*X3, X4, X5*

Comprehension 8.3. Directed – Self-study Argument Analysis			8.2.Checking your Comprehension *Study at home:* 8.3. Directed – Self-study Argument Analysis	
Group presentation	*02*	G2, G3		*X4*
Chapter 9. Analyzing Arguments (2) 9.1. Searching for Key Terms of Argument Analysis (2) 9.2. Checking your Comprehension (2) 9.3. Directed – Self-study Ways to improve arguments	*02*	*G1.1, G1.2, G3*	*Teaching:* 9.1. Searching for Key Terms of Argument Analysis (2) 9.2. Checking your Comprehension (2) *Study at home:* 9.3. Directed – Self-study Ways to improve arguments	*X3, X4, X5*
Chapter 10. Countering Arguments 10.1. Searching for Key Terms of Argument Analysis (3) 10.2. Are Deliberations Better than Debates 10.3. Directed – Self-study Counter-arguing Strategies	*02*	*G1.1, G1.2, G3*	*Teaching:* 10.1. Searching for Key Terms of Argument Analysis (3) 10.2. Are Deliberations Better than Debates *Study at home:* Directed – Self-study Counter-arguing Strategies	*X3, X4, X5*

Chapter 11. Problems Solving (1) 11.1. Reflecting on Problems in Group Problem Solving 11.2. Principled Cooperative Thinking: "Brainstorming" and "Six Thinking Hats" 11.3. Following Stages of Problem Solving 11.4. Directed – Self-study Reading: Six Thinking Hat	*02*	*G1.1, G1.2, G3*	*Teaching:* 11.1. Reflecting on Problems in Group Problem Solving 11.2. Principled Cooperative Thinking: "Brainstorming" and "Six Thinking Hats" 11.3. Following Stages of Problem Solving *Study at home:* 11.4. Directed – Self-study Reading: Six Thinking Hat	*X3, X4, X5*
Chapter 12. Problems Solving (2) 12.1. Problem Definition - Widening the Search for Solutions 12.2. Problem Definition - Narrowing the Search for Solutions 12.3. Reading Comprehension – Good Solutions 12.4. Directed – Self-study Reading: Lost at Sea Rationale	*02*	*G1.1, G1.2, G2, G3*	*Teaching:* 12.1. Problem Definition - Widening the Search for Solutions 12.2. Problem Definition - Narrowing the Search for Solutions 12.3. Reading Comprehension – Good Solutions *Study at home:* 12.4. Directed – Self-study Reading: Lost at Sea Rationale	*X3, X4, X5*
Homework	*0*	*G4*		*X5*

11. Approval date: *...../...../.....*

12. Approved by:

Dean of faculty/Head of institute	Head of department	Editor
Hoang Thi Ngoc Diep	Hoang Thi Thu Ha	Hoang Thi Thu Ha

13. Updating progress:

First update: *date...../...../.....* **Content**:	Reviser Head of department
Second update: *date...../...../.....* **Content**:	Reviser Head of department
Third update: *date...../...../.....* **Content**:	Reviser Head of department

2.4.53. Kỹ năng mềm 1

Mã HP: 29101H

1. Số tín chỉ: *2 TC* **XMNB MH** ☐

2. Đơn vị giảng dạy:IMET

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS): 32 tiết. - Lý thuyết (LT): 26 tiết.

- Thực hành (TH): 4 tiết. - Bài tập (BT): 0 tiết.

- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD): 0 tiết. - Kiểm tra (KT): 02 tiết.

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: Không

5. Mô tả nội dung học phần:

(Mục đích và nội dung chính yếu của môn học)

- Mục đích của môn học là trang bị cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng nhằm:

+ Hiểu được các nguyên tắc, quy trình giao tiếp và vận dụng trong thực tiễn.

+ Nắm được cách thức, kỹ năng xây dựng và thực hiện hoàn chỉnh bài thuyết trình.

+ Nhận diện và giải quyết một cách tích cực, triệt để những vấn đề nảy sinh trong quá trình làm việc nhóm.

- Nội dung chính của môn học:

Môn học cung cấp các kiến thức cơ bản về nguyên tắc, quy trình trong giao tiếp. Nắm được các phương pháp thuyết trình hiệu quả, sinh động, lôi cuốn. Trang bị các kỹ năng xử lý tình huống, giải quyết vấn đề trong quá trình làm việc nhóm. Qua đó ứng dụng các kiến thức đã học trong công việc và cuộc sống.

6. Nguồn học liệu:

Giáo trình, bài giảng

[1] Bộ môn Kỹ năng mềm (2018), *Tài liệu học tập*, Trường ĐH Hàng hải Việt Nam;

[2] PGSTS Dương Thị Liễu (2009), *Kỹ năng thuyết trình*, NXB ĐH Kinh tế quốc dân.

[3] Bộ môn Phát triển kỹ năng - Trường ĐH Thủy lợi (2012), *Kỹ năng giao tiếp và thuyết trình*, NXB Khoa học tự nhiên và công nghệ Hà Nội.

[4] Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội (2005), *Giáo trình Kỹ năng giao tiếp* (dùng trong các trường THCN), NXB Hà Nội.

Tài liệu tham khảo

[1] Dịch giả Nghiêm Việt Anh (2002), *Bách thuật giao tiếp*, NXB Văn hóa thông tin.

[2] Business Edge (2007), *Hội họp và thuyết trình*, NXB Trẻ.

[3] Đào Công Bình (2008), *Kỹ năng quản trị nguồn nhân lực*, NXB Trẻ.

[4] John C. Maxwell (2008), *17 nguyên tắc vàng trong làm việc nhóm*, NXB Lao động – Xã hội.

[5] Dale Carnegie (2008), *Đắc nhân tâm*, NXB Trẻ, Hà Nội.

[6] Stephen R. Cove (2010), *Bảy thói quen để thành đạt*, NXB Trẻ, Hà Nội.

[7] Erik J. Van Slyke (2002), *Nghệ thuật lắng nghe để xử lý xung đột*, NXB Trẻ, Hà Nội.

7. Mục tiêu của học phần:

(Các mục tiêu tổng quát của môn học, thể hiện sự liên quan với các chủ đề CĐR (X.x.x) của CTĐT được phân nhiệm cho học phần, tối đa 5 mục tiêu)

Mục tiêu (Gx) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	Các CĐR của CTĐT (X.x.x) [3]
G1	Nắm được những kiến thức cơ bản nhất về giao tiếp như khái niệm, các yếu tố cấu thành quá trình giao tiếp, phân loại hoạt động giao tiếp, các phong cách trong giao tiếp; Vận dụng được các kỹ năng đặt câu hỏi, lắng nghe… vào thực tiễn.	
G2	Hiểu được các khái niệm, tầm quan trọng của thuyết trình, các bước chuẩn bị thuyết trình; Xây dựng phong cách thuyết trình lôi cuốn.	
G3	Hiểu rõ vai trò của làm việc nhóm, các giai đoạn hình thành và phát triển của nhóm, các tiêu chí đối với một nhóm làm việc hiệu quả; Có các kỹ năng cần thiết khi tham gia làm việc nhóm.	

[1]: Ký hiệu mục tiêu của môn học.

[2]: Mô tả mục tiêu bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CĐR (X.x.x) và bối cảnh áp dụng tổng quát.

[3]: Ký hiệu CĐR của CTĐT.

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

(Các mục tiêu cụ thể/ CĐR của học phần, mức độ giảng dạy I, T, U và trình độ năng lực mà học phần đảm trách)

CĐR (G.x.x) [1]	**Mô tả CĐR [2]**	**Mức độ giảng dạy (I, T, U) [3]**
G1.1	Hiểu và nắm vững các khái niệm về kỹ năng giao tiếp	T3
G1.2	Nắm được các yếu tố cấu thành quá trình giao tiếp	T3
G1.3	Phân loại được các hoạt động giao tiếp; cho ví dụ đối với từng loại mục đích giao tiếp	T3
G1.4	Hiểu rõ các rào cản trong giao tiếp, từ đó khắc phục các rào cản để đạt hiệu quả giao tiếp	T3
G1.5	Tìm hiểu một số phong cách giao tiếp thường gặp; liên hệ với bản thân.	T3
G1.6	Phân tích ấn tượng ban đầu trong giao tiếp; Các cách gây ấn tượng tốt trong lần gặp gỡ đầu tiên.	T3
G1.7	Thiết lập các cách đặt câu hỏi hiệu quả trong giao tiếp theo mô hình 5W1H	T3
G1.8	Hiểu được tầm quan trọng của việc lắng nghe; nắm rõ quy trình lắng nghe hiệu quả trong giao tiếp	T3
G2.1	Nắm được các khái niệm cơ bản về kỹ năng thuyết trình	T3
G2.2	Xây dựng các bước chuẩn bị cho bài thuyết trình	T3.5
G2.3	Vận dụng một số kỹ năng vào quá trình thuyết trình: chuẩn bị công cụ hỗ trợ, tâm lý, hình thức v.v…	T3
G2.4	Nắm được một số cách mở đầu bài thuyết trình ấn tượng	T3
G2.5	Xây dựng phong cách tự tin khi thuyết trình; Thực hành thuyết	T3

	trình.	
G3.1	Nắm rõ các khái niệm trong kỹ năng làm việc nhóm	T3
G3.2	Hiểu được đặc điểm, ý nghĩa, tầm quan trọng của làm việc nhóm	T3
G3.3	Phân tích được các giai đoạn hình thành và phát triển của nhóm	T3
G3.4	Sử dụng các tiêu chí để xây dựng một nhóm làm việc hiệu quả	T3
G3.5	Áp dụng được các kiến thức, kỹ năng đã học trong việc xử lý một số tình huống khi làm việc nhóm: tổ chức hoạt động, điều hành cuộc họp, quản lý xung đột, thảo luận và ra quyết định, hoàn thiện bản thân trong làm việc nhóm v.v…	T3.5
G3.6	Tìm hiểu các cách quản lý nhóm kém hiệu quả. Cho ví dụ minh họa.	T3

[1]: Ký hiệu CĐR của môn học.

[2]: Mô tả CĐR, bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CĐR cấp độ 4 (X.x.x.x) và bối cảnh áp dụng cụ thể.

[3]: Mức độ giảng dạy I (Introduce): giới thiệu, T (Teach): dạy, U (Utilize): sử dụng và trình độ năng lực mà học phần đảm trách.

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

(Các thành phần, các bài đánh giá, tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự liên quan với các CĐR của học phần)

Thành phần đỏnh giỏ [1]	**Bài đỏnh giỏ (Zx.x) [2]**	**CĐR học phần (Gx.x) [3]**	**Tỷ lệ (%) [4]**
Z_1. Điểm chuyờn cần	Z_1: Điểm chuyờn cần, đỏnh giỏ bằng cỏch quan sỏt thỏi độ học tập trờn lớp và % số tiết cú mặt trờn lớp. Điều kiện: sinh viờn phải tham dự ớt nhất 75% số giờ trờn lớp. Tham dự 95% - 100% số tiết: Z_1 = 10 Tham dự 90% - 94% số tiết: Z_1 = 9 Tham dự 85% - 89% số tiết: Z_1 = 8	G1.1, G2.2, G3.1, G4.1	10%

Thành phần đỏnh giỏ [1]	Bài đỏnh giỏ (Zx.x) [2]	CĐR học phần (Gx.x) [3]	Tỷ lệ (%) [4]
	Tham dự 80% - 84% số tiết: $Z_1 = 7$ Tham dự 75% - 79% số tiết: $Z_1 = 6$ Tham dự dưới 75% số tiết: $Z_1 = 0$		
Z_2. Điểm tổng hợp các bài kiểm tra	Z_2. Kiểm tra trên lớp về thực hành kỹ năng thuyết trình. Điều kiện: $Z_2 \geq 4$	G2.2, G2.3, G2.4, G2.5	20%
Z_3. Điểm tổng hợp vận dụng kiến thức	Z_3: Đánh giá về cách thức xây dựng và hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ được giao. Trong đó, các sinh viên tự đánh giá % tham gia của mỗi cá nhân vào bài làm của nhóm	G3.2, G3.3,G3.4,G3.5	20%
Z_4. Đánh giá cuối kỳ	Z_4: Bài kiểm tra kết thúc học phần. Thời gian: 60 phút Hình thức: Trắc nghiệm và tự luận Điều kiện: $Z_4 \geq 4$	G1.1, G1.2, G1.3, G1.4, G1.5, G2.1,G2.2,G2.5,G3.2, G3.5, G3.6	50%

[1]: Liệt kê một cách có hệ thống các thành phần đánh giá của môn học.

[2]: Liệt một cách có hệ thống các bài đánh giá bao gồm: sự tham dự lớp học, chuyên cần, thái độ học tập,bài tập cá nhân trên lớp, bài tập cá nhân về nhà, bài tập nhóm trên lớp, bài tập nhóm về nhà, bài tập thuyết trình cá nhân trên lớp, bài tập thuyết trình nhóm trên lớp, đồ án,,…;bài kiểm tra/thi giữa kỳ (trắc nghiệm/tự luận,…), bài thi cuối kỳ (trắc nghiệm, tự luận,…).

[3]: Các CĐR được đánh giá.

[4]: Tỷ lệ điểm đối với các bài đánh giá trong tổng điểm môn học.

Ngoài ra bổ sung thêm các yêu cầu về điều kiện để hoàn thành học phần.

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0.1.Z_1 + 0.2.Z_2+0.2.Z_3+0,5Z_4$$

10. Nội dung giảng dạy

Giảng dạy trên lớp (bao gồm giảng dạy lý thuyết, bài tập, kiểm tra)

NỘI DUNG GIẢNG DẠY [1]	**Số tiết [2]**	**CĐR học phần (Gx.x) [3]**	**Hoạt động dạy và học [4]**	**Bài đánh giá X.x [5]**
Chương 1: Kỹ năng giao tiếp	09		*Dạy:* - Làm quen với sinh viên, giới thiệu mục tiêu môn học, các quy định trong lớp học, phương pháp học tập hiệu quả, phương pháp đánh giá và tài liệu tham khảo. - Giảng dạy lý thuyết theo tài liệu học tập. - Giảng viên đưa ra các tình huống. *Học ở lớp:* - Học các lý thuyết về tổng quan giao tiếp, các kỹ năng giao tiếp hiệu quả *Học ở nhà:* - Học kỹ năng lắng nghe, khen ngợi, phê bình	
1.1. Tổng quan về giao tiếp, khái niệm, vai trò, phân loại, rào cản, nguyên tắc phong cách trong giao tiếp.	***4,0***	G1.1, G1.2, G1.3, G1.4, G1.5		
1.2. Phân tích ấn tượng ban đầu trong giao tiếp; Các cách gây ấn tượng tốt trong lần gặp gỡ đầu tiên.	***2,0***	G1.6		
1.3. Kỹ năng giao tiếp hiệu quả: Kỹ năng đặt câu hỏi, kỹ năng lắng nghe.	***3,0***	G1.7, G1.8		
Chương 2: Kỹ năng thuyết trình	09		*Dạy:* - Giảng dạy lý thuyết theo tài liệu học tập. - Giảng viên xây dựng bài thuyết	**Z_2, Z_4**
2.1. Tổng quan về thuyết trình; Khái niệm, vai trò, và lịch sử	***1,0***	G2.1		
2.2. Các bước chuẩn bị	***2,0***	G2.2, G2.3		

NỘI DUNG GIẢNG DẠY [1]	Số tiết [2]	CĐR học phần (Gx.x) [3]	Hoạt động dạy và học [4]	Bài đánh giá X.x [5]
thuyết trình: chuẩn bị về nội dung, hình thức, rèn luyện 2.3. Phương pháp thuyết trình hiệu quả: mở đầu ấn tượng, thân bài logic, kết thúc thuyết phục	***6,0***	G2.4, G2.5	trình mẫu dựa trên đề tài thực tế *Học ở lớp:* - Học kỹ năng xây dựng bài thuyết trình, phương pháp thuyết trình hiệu quả. *Học ở nhà:* - Trình bày các bước chuẩn bị cho bài thuyết trình.	
Chương 3: Kỹ năng làm việc nhóm	08		*Dạy:* - Giảng dạy lý thuyết theo tài liệu học tập. - Giảng viên phân nhỏ lớp thành các nhóm, mỗi nhóm từ 5-7 sinh viên và giao đề tài cho các nhóm thực hành. *Học ở lớp:* - Cách thức xây dựng một nhóm làm việc; các kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả. *Học ở nhà:* - Các giai đoạn hình thành và phát triển nhóm. - Cách thức quản lý và điều hành nhóm.	**Z_3, Z_4**
3.1. Tổng quan về làm việc nhóm, Khái niệm, vai trò, đặc điểm, quá trình hình thành và phát triển nhóm	***3,0***	G3.1, G3.2, G3.3		
3.2. Các kỹ năng khi tham gia làm việc nhóm, tổ chức hoạt động, điều hành cuộc họp, quản lý xung đột, thảo luận và ra quyết định, hoàn thiện bản thân	***30***	G3.4, G3.5		
3.3. Các cách quản lý nhóm kém hiệu quả, nhà quản lý lười biếng, lạm dụng quyền lực, độc tài	***2,0***	G3.6		

[1]: Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục.

[2]: Phân bổ số tiết giảng dạy.

[3]: Liệt kê các CĐR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x).

[4]: Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp và ở nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu).

[5]: Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu X.x).

Giảng dạy thực hành

NỘI DUNG GIẢNG DẠY [1]	**Số tiết [2]**	**CĐR học phần (Gx.x)[3]**	**Hoạt động dạy và học [4]**	**Bài đánh giá Zx.x, Z4 [5]**
Thực hành: - Hướng dẫn các nghi thức giao tiếp.	01	G1.1, G1.2	*Dạy:* - Phương pháp chào hỏi, giớithiệu, bắt tay, trao danh thiếp. *Học ở lớp:* - SV thực hành theo nhóm 02 người. *Học ở nhà:*	
... Thực hành: - Kỹ năng thuyết trình	02		*Dạy:* - Hướng dẫn phương pháp thuyết trình hiệu quả *Học ở lớp:* - SV được sắp xếp theo nhóm từ 4 – 5 người, lựa chọn các chủ đề thuyết trình. - SV thực hành thuyết trình theo nhóm.	**Z_2, Z_4**

			Thời lượng từ 15 – 20 phút. - Các nhóm nhận xét phần trình bày của các nhóm khác. *Học ở nhà:*	
- Thực hành: - Kỹ năng làm việc nhóm	01		*Dạy:* - Hướng dẫn cách thức xây dựng và hoạt động nhóm. *Học ở lớp:* - Các nhóm thảo luận, hoạt động theo chủ đề được giảng viên phân công. - Mỗi nhóm báo cáo hiệu quả hoạt động của từng thành viên trong nhóm thông qua một số biểu mẫu. *Học ở nhà:*	**Z_3, Z_4**

[1]: Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục.

[2]: Phân bổ số tiết giảng dạy.

[3]: Liệt kê các CĐR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x).

[4]: Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp và ở nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu).

[5]: Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Zx.x).

Lưu ý:

- Số tiết hướng dẫn BTL trên lớp là 15 tiết. Khối lượng BTL tính bằng 1 tín chỉ.

- Số tiết hướng dẫn ĐAMH trên lớp là 30 tiết. Khối lượng ĐAMH tính bằng 2 tín chỉ.

- Công thức tính số tiết giảng dạy của học phần như sau:

***Số tín chỉ của học phần** x 15 = **số tiết giảng dạy trên lớp** + (**số tiết giảng dạy thực hành** : 2)*

- Số tiết giảng dạy trên lớp bao gồm số tiết giảng dạy lý thuyết, làm bài tập, kiểm tra và hướng dẫn BTL, ĐAMH.

11. Ngày phê duyệt: *……./09/2018*

12. Cấp phê duyệt:

Thủ trưởng đơn vị	Phụ trách Bộ môn	Người biên soạn
ThS. Trần Thị Xuân	ThS. Nguyễn T. Thanh Hương	ThS. Nguyễn T. Hồng Nhung

o. Tiến trình cập nhật Đề cương:

Cập nhật lần 1: *ngày……../……/…..* **Nội dung**:	Người cập nhật Phụ trách Bộ môn

Cập nhật lần 2: *ngày...../...../.....* **Nội dung**:	Người cập nhật Phụ trách Bộ môn
Cập nhật lần .....**:** *ngày...../...../.....* **Nội dung**:	Người cập nhật Phụ trách Bộ môn

2.4.54. Kỹ năng mềm 2 **Mã HP: 29102H**

1. Số tín chỉ: *2 TC* **XMNB** **MH** ☐

2. Đơn vị giảng dạy:IMET

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS): 32 tiết. - Lý thuyết (LT): 26 tiết.

- Thực hành (TH): 02 tiết. - Bài tập (BT): 0 tiết.

- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD): 0 tiết. - Kiểm tra (KT): 02 tiết.

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: Không

5. Mô tả nội dung học phần:

(Mục đích và nội dung chính yếu của môn học)

- Mục đích của môn học là trang bị cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng nhằm:

+ Định hướng được mục tiêu nghề nghiệp phù hợp với bản thân, nắm bắt xu thế của thị trường lao động.

+ Nắm rõ cách thức xây dựng và hoàn thiện bộ hồ sơ ứng tuyển.

+ Hiểu rõ quy trình tuyển dụng, kỹ năng trả lời phỏng vấn một cách hiệu quả.

+ Nhận biết và giải quyết các vấn đề trong quá trình làm việc thông qua kỹ năng sắp xếp công việc, quản lý thời gian; nắm được các quy tắc ứng xử nơi công sở.

- Nội dung chính của môn học:

Môn học cung cấp các kiến thức cơ bản về việc xác định mục tiêu nghề nghiệp, cách thức xây dựng một bộ hồ sơ hoàn chỉnh nhằm gây ấn tượng với nhà tuyển dụng, nắm được kỹ năng trả lời phỏng vấn đạt hiệu quả cao; đồng thời có khả năng quản lý tốt công việc của bản thân.

6. Nguồn học liệu:

Giáo trình, bài giảng

[1] Bộ môn Kỹ năng mềm (2018), *Tài liệu học tập*, Trường ĐH Hàng hải Việt Nam;

Tài liệu tham khảo

[1] Đỗ Thanh Năm (2000), *Nghệ thuật xâm nhập vào thị trường lao động*, NXB Trẻ.

[2] Trần Hồng Nhật (2000), *Dự phỏng vấn xin việc làm*, NXB Lao động – Xã hội.

[3] Viện giáo dục quốc tế (Institute of International Euducation – IIE) (2001), *Hướng nghiệp Việt Nam*, NXB Văn hóa – Thông tin.

[4] Viện nghiên cứu và đào tạo về quản lý (VIM) (2001), *Làm gì để có việc làm và giữ được việc làm?*, NXB Lao động – Xã hội.

[5] Lawrence K. Jones (2000), *Những kỹ năng nghề nghiệp bước vào thế kỷ 21*, NXB Tp. Hồ Chí Minh.

[6] Richard Templar (2009), *Những quy tăc trong công việc*, NXB Lao động - Xã hội.

[7] Tiêu Yến Trinh (2016), *Cẩm nang việc làm*, NXB Thanh niên.

7. Mục tiêu của học phần:

(Các mục tiêu tổng quát của môn học, thể hiện sự liên quan với các chủ đề CĐR (X.x.x) của CTĐT được phân nhiệm cho học phần, tối đa 5 mục tiêu)

Mục tiêu (Gx) [1]	Mô tả mục tiêu [2]	Các CĐR của CTĐT (X.x.x) [3]
G1	Có khả năng xác định được mục tiêu nghề nghiệp cho bản thân, đánh giá nhu cầu của thị trường lao động	
G2	Nắm vững quy trình tuyển dụng, cách lập hồ sơ ứng tuyển (bao gồm Đơn ứng tuyển, CV, các loại giấy tờ cần thiết khác…), phương pháp gửi hồ sơ trực tiếp và trực tuyến v.v…	
G3	Vận dụng các kiến thức, kỹ năng đã học để tự tin trả lời phỏng vấn. Thông qua việc chuẩn bị hình thức, tâm lý, nội dung trả lời, ứng viên gây ấn tượng tốt với nhà tuyển dụng;	
G4	Hiểu được những quy tắc trong công việc, từ đó có cách quản lý thời gian, sắp xếp công việc một cách hợp lý.	

[1]: Ký hiệu mục tiêu của môn học.

[2]: Mô tả mục tiêu bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CĐR (X.x.x) và bối cảnh áp dụng tổng quát.

[3]: Ký hiệu CĐR của CTĐT.

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

(Các mục tiêu cụ thể/ CĐR của học phần, mức độ giảng dạy I, T, U và trình độ năng lực mà học phần đảm trách)

CĐR (G.x.x) [1]	Mô tả CĐR [2]	Mức độ giảng dạy (I, T, U) [3]
G1.1	Đánh giá được nhu cầu của thị trường lao động	T3
G1.2	Xác định được ngành nghề phù hợp với bản thân	T3
G2.1	Nắm vững quy trình tuyển dụng tại doanh nghiệp	T3
G2.2	Hiểu được cách lập hồ sơ ứng tuyển (viết Đơn ứng tuyển, CV, chuẩn bị các loại giấy tờ cần thiết khác…); thiết kế bộ hồ sơ đẹp về hình thức, chuẩn về nội dung.	T3.5

G2.3	Thành thạo các bước gửi hồ sơ ứng tuyển trực tiếp và trực tuyến cho nhà tuyển dụng	T3
G3.1	Nắm rõ cách thức chuẩn bị cho buổi phỏng vấn: hình thức, tác phong, tâm lý, nội dung trả lời v.v…	T3.5
G3.2	Nắm được các dạng câu hỏi của nhà tuyển dụng và cách thức trả lời khi tham gia phỏng vấn	T3.5
G3.3	Biết cách gây ấn tượng tốt với nhà tuyển dụng trong và sau phỏng vấn.	T3
G4.1	Nhận biết được các vấn đề liên quan đến công việc	T3
G4.2	Có khả năng giải quyết vấn đề, sắp xếp công việc, quản lý thời gian hiệu quả	T3

[1]: Ký hiệu CĐR của môn học.

[2]: Mô tả CĐR, bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CĐR cấp độ 4 (X.x.x.x) và bối cảnh áp dụng cụ thể.

[3]: Mức độ giảng dạy I (Introduce): giới thiệu, T (Teach): dạy, U (Utilize): sử dụng và trình độ năng lực mà học phần đảm trách.

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

(Các thành phần, các bài đánh giá, tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự liên quan với các CĐR của học phần)

Thành phần đỏnh giỏ [1]	**Bài đỏnh giỏ (Zx.x) [2]**	**CĐR học phần (Gx.x) [3]**	**Tỷ lệ (%) [4]**
Z_1. Điểm chuyờn cần	Z_1: Điểm chuyờn cần, đỏnh giỏ bằng cỏch quan sỏt thỏi độ học tập trờn lớp và % số tiết cú mặt trờn lớp. Điều kiện: sinh viờn phải tham dự ớt nhất 75% số giờ trờn lớp. Tham dự 95% - 100% số tiết: Z_1 = 10 Tham dự 90% - 94% số tiết: Z_1 = 9 Tham dự 85% - 89% số tiết: Z_1 =	G1.1, G2.2, G3.1, G4.1	10%

	8 Tham dự 80% - 84% số tiết: Z_1 = 7 Tham dự 75% - 79% số tiết: Z_1 = 6 Tham dự dưới 75% số tiết: $Z_1 = 0$		
Z_2. Điểm tổng hợp các bài kiểm tra	Z_2. Kiểm tra trên lớp về cách thức chuẩn bị bộ hồ sơ ứng tuyển Điều kiện: $Z_2 \geq 4$	G2.2, G2.3	20%
Z_3. Điểm tổng hợp vận dụng kiến thức	Z_3: Kiểm tra về cách thức trả lời phỏng vấn trực tiếp trên lớp. Giảng viên đóng vai trò nhà tuyển dụng, phỏng vấn từng sinh viên. Điều kiện: $Z_3 \geq 4$	G3.1, G3.2,G3.3	20%
Z_4. Đánh giá cuối kỳ	Z_4: Bài kiểm tra kết thúc học phần. Thời gian: 60 phút Hình thức: Tự luận Điều kiện: $Z_4 \geq 4$	G2.2, G2.3, G3.1, G3.2,G3.3	50%

[1]: Liệt kê một cách có hệ thống các thành phần đánh giá của môn học.

[2]: Liệt một cách có hệ thống các bài đánh giá bao gồm: sự tham dự lớp học, chuyên cần, thái độ học tập,bài tập cá nhân trên lớp, bài tập cá nhân về nhà, bài tập nhóm trên lớp, bài tập nhóm về nhà, bài tập thuyết trình cá nhân trên lớp, bài tập thuyết trình nhóm trên lớp, đồ án,,…;bài kiểm tra/thi giữa kỳ (trắc nghiệm/tự luận,…), bài thi cuối kỳ (trắc nghiệm, tự luận,…).

[3]: Các CĐR được đánh giá.

[4]: Tỷ lệ điểm đối với các bài đánh giá trong tổng điểm môn học.

Ngoài ra bổ sung thêm các yêu cầu về điều kiện để hoàn thành học phần.

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0.1.Z_1 + 0.2.Z_2 + 0.2.Z_3 + 0,5Z_4$$

10. Nội dung giảng dạy

Giảng dạy trên lớp (bao gồm giảng dạy lý thuyết, bài tập, kiểm tra)

NỘI DUNG GIẢNG DẠY [1]	**Số tiết [2]**	**CĐR học phần (Gx.x) [3]**	**Hoạt động dạy và học [4]**	**Bài đánh giá X.x [5]**
Chương 1: Xác định mục tiêu nghề nghiệp	03		*Dạy:* - Làm quen với sinh viên, giới thiệu mục tiêu môn học, các quy định trong lớp học, phương pháp học tập hiệu quả, phương pháp đánh giá và tài liệu tham khảo. - Giảng dạy lý thuyết theo tài liệu học tập. - Giảng viên cung cấp một số mẫu bài test nhằm đánh giá mức độ phù hợp của sinh viên với ngành nghề. *Học ở lớp:* - Thực hiện các bài test *Học ở nhà:* - Tự định hướng công việc phù hợp với năng lực, nhu cầu bản thân và thị trường lao động.	
1.1. Đánh giá nhu cầu của thị trường lao động về các nhóm ngành nghề 1.2. Xác định ngành nghề phù hợp với bản thân	***2,0*** ***1,0***	G1.1, G1.2,		
Chương 2: Kỹ năng lập hồ sơ ứng tuyển	09		*Dạy:* - Giảng dạy lý thuyết theo tài liệu học tập. - Giảng viên hướng dẫn sinh	**Z_2, Z_4**
2.1. Giới thiệu quy trình tuyển dụng tại doanh nghiệp.	***1,0***	G2.1		

NỘI DUNG GIẢNG DẠY [1]	Số tiết [2]	CĐR học phần (Gx.x) [3]	Hoạt động dạy và học [4]	Bài đánh giá X.x [5]
2.2. Tổng quan về bộ hồ sơ ứng tuyển; Cách thức viết Đơn ứng tuyển, CV, thiết kế bộ hồ sơ. 2.3. Các bước gửi hồ sơ ứng tuyển trực tiếp và trực tuyến cho nhà tuyển dụng 2.4. Đánh giá bộ hồ sơ ứng tuyển	***4,0*** ***2,0*** ***2,0***	G2.2, G2.3 G2.1, G2.3 G2.2, G2.3	viên cách thức viết Đơn ứng tuyển, CV, thiết kế bộ hồ sơ. *Học ở lớp:* - Cách thức trình bày bộ hồ sơ *Học ở nhà:* - Tự hoàn thiện CV và Đơn ứng tuyển	
Chương 3: Kỹ năng tham gia phỏng vấn	10		*Dạy:* - Giảng viên hướng dẫn cách trả lời các câu hỏi phỏng vấn thường gặp, giới thiệu một số dạng câu hỏi nâng cao. *Học ở lớp:* - Quy trình phỏng vấn *Học ở nhà:* - Các bước chuẩn bị cho buổi phỏng vấn: hình thức, tác phong, câu hỏi v.v…	**Z_3, Z_4**
3.1. Các bước chuẩn bị cho buổi phỏng vấn (hình thức, tác phong, tâm lý, nội dung trả lời phỏng vấn…)	***1,0***	G3.1		
3.2. Các dạng câu hỏi của nhà tuyển dụng và cách thức trả lời. 3.3. Cách gây ấn tượng tốt với nhà tuyển dụng trong và sau buổi phỏng vấn. 3.4. Kiểm tra phỏng vấn	***2,0*** ***1,0*** ***6,0***	G3.2 G3.6		
Chương 4: Kỹ năng quản lý công việc 4.1. Kỹ năng sắp xếp công	04		*Dạy:* - Giảng dạy lý thuyết theo tài	

NỘI DUNG GIẢNG DẠY [1]	Số tiết [2]	CĐR học phần (Gx.x) [3]	Hoạt động dạy và học [4]	Bài đánh giá X.x [5]
việc, quản lý thời gian hiệu quả 4.2. Văn hóa giao tiếp nơi công sở	***2,0*** ***2,0***	G4.1 G4.2	liệu học tập. - Giảng viên đưa ra các tình huống thực tế trong công việc. *Học ở lớp:* - Xử lý tình huống *Học ở nhà:* - Vận dụng lý thuyết trong việc sắp xếp công việc cá nhân.	

[1]: Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục.

[2]: Phân bổ số tiết giảng dạy.

[3]: Liệt kê các CĐR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x).

[4]: Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp và ở nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu).

[5]: Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu X.x).

Giảng dạy thực hành

NỘI DUNG GIẢNG DẠY [1]	Số tiết [2]	CĐR học phần (Gx.x) [3]	Hoạt động dạy và học [4]	Bài đánh giá Zx.x, Z4 [5]
. Thực hành: - Lập hồ sơ tuyển dụng	02		*Dạy:* - Trình bày cách thức chuẩn bị hồ sơ, viết CV và Đơn ứng tuyển. *Học ở lớp:* - SV thực hành viết viết Đơn ứng tuyển, CV, *Học ở nhà:* - Thiết kế bộ hồ sơ ấn tượng.	**Z_2, Z_4**
... Thực hành: - Kỹ năng trả lời phỏng vấn.	02		*Dạy:* - Một số câu hỏi thường gặp và nâng cao khi tham gia phỏng vấn. *Học ở lớp:* - Thực hành trả lời các câu hỏi. *Học ở nhà:* - Đặt câu hỏi cho nhà tuyển dụng.	**Z_3, Z_4**

[1]: Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục.

[2]: Phân bổ số tiết giảng dạy.

[3]: Liệt kê các CĐR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x).

[4]: Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp và ở nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu).

[5]: Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Zx.x).

Lưu ý:

- Số tiết hướng dẫn BTL trên lớp là 15 tiết. Khối lượng BTL tính bằng 1 tín chỉ.

- Số tiết hướng dẫn ĐAMH trên lớp là 30 tiết. Khối lượng ĐAMH tính bằng 2 tín chỉ.

- Công thức tính số tiết giảng dạy của học phần như sau:

***Số tín chỉ của học phần** x 15 = **số tiết giảng dạy trên lớp** + (**số tiết giảng dạy thực hành** : 2)*

- Số tiết giảng dạy trên lớp bao gồm số tiết giảng dạy lý thuyết, làm bài tập, kiểm tra và hướng dẫn BTL, ĐAMH.

11. Ngày phê duyệt: *...../09/2018*

12. Cấp phê duyệt:

Thủ trưởng đơn vị	Phụ trách Bộ môn	Người biên soạn
ThS. Trần Thị Xuân	**ThS. Nguyễn T. Thanh Hương**	**ThS. Trần Thị Hoàn**

o. Tiến trình cập nhật Đề cương:

Cập nhật lần 1: *ngày...../...../.....* **Nội dung**:	Người cập nhật Phụ trách Bộ môn
Cập nhật lần 2: *ngày...../...../.....* **Nội dung**:	Người cập nhật Phụ trách Bộ môn
Cập nhật lần .....**:** *ngày...../...../.....*	Người cập nhật

Nội dung:	Phụ trách Bộ môn

2.4.55. Pháp luật kinh doanh (Legal professionals) Code: 25452E

1. Credit: 3 **Assignment (ASGMT): 0** **Project (PRJ): 0**

2. Department: Division of English for Specific Purposes *Email:*

3. Credit hours: 45

- Total (TOT): 45 periods
- Theory (THE): 41 periods
- Experiment (EXP): 0 periods
- Exercise (EXE): 0 periods
- Guidance for ASGMT/PRJ (GD): 0 periods
- Test (TST): 4 periods

4. Prerequisite: Nil

5. Course description:

This course provides students with common terms and fundamental knowledge used in the field of Legal professionals via a number of topics including "Setting up a business", "Employing people, "buying and selling goods and services", "Protecting intellectual property", "Mergers and acquisitions", Risk management and insolvency". The module develops the learner's ability to speak through listening, speaking, reading and writing skills, helping learners to grasp and correctly use the language structures in the legal and everyday life. "Did you know?" Each article provides a comprehensive knowledge of useful language in the use of English. Students can practice and master their linguistic knowledge through interpersonal, group interaction in real-life situations (Partner Files); In addition, students can develop their ability to produce language as well as their ability to think independently through the Output and Over to You sections.

At the end of the course, students can achieve the intermediate level in English for Legal professionals

6. Course books, Reference books and Softwares:

Course books:

1. Andrew Frost (2003). *English for Legal Professionals*. Oxford University Press.

Reference books:

1. Lee, D. S (2007). *American Legal English, 2nd Edition: Using Language in Legal Contexts*. Longman.

2. Amy, K.L. (2006). *International Legal English.* Longman

7. Course goals:

Goals (Gx)	Descriptions	Program learning outcomes
G1	Understand and use common terms used in different areas of Legal professionals. Apply listening techniques to understand conversations and talks of	

	appropriate length relating to six selected basic areas of Commercial Law Be able to acquire general knowledge in Legal professionals through reading articles which cover common topics and then express their understanding through group discussions or writing tasks.	
G2	Develop critical thinking and offer solutions to some specific problems via group discussion. Students are supposed to show seriousness, responsibility and autonomy in class as well as at home. To strictly follow codes of ethinics	
G3	Discuss topics in groups and make group presentation on a specific topic assigned by the lecturer relating to interesting points of law designed to place the experienced legal professional in aposition to advise client on suitable courses of legal action in English. Keeping in contact with other members of the discussion group and with the lecturer using emails.	
G4	Be aware of the importance of Legal professionals in the economy as well as in each industry.	

8. Course learning outcomes:

CLOs (G.x.x)	**Descriptions** *After completing this course, students will be able to:*	**Teaching levels (I, T, U)**
G1.1	Understand and use the terms and phrases in communication when it comes to such topics as "Setting up a business", "Employing people, "buying and selling goods and services", "Protecting intellectual property", "Mergers and acquisitions", Risk management and insolvency"	**TU3.0**
G 1.2	Apply listening techniques to understand conversations and talks of appropriate length relating to six selected basic areas of Commercial Law: company law, employment law, contract law, patent and copyright law, mergers and takeovers, risk management and bankcruptcy law.	**TU3.0**
G1.3	Apply reading techniques like skimming and scanning, guessing word meaning in contexts to understand not only main ideas but also specific details in articles on *New business proposals, Tie case throws dress codes into confusion, Flour power and contract law, Why business should be wary of going afetr ebay fakes, Regarding*	**TU3.0**

	Fairness opinions Pros Ask, What's fair?, lenders write off a record of 1.4 billion pounds of IVA debt,	
G2.1	Based on the knowledge acquired in different activities, students can present their opinions on the different topics *like giving information on forming a company, discussing the contract of employment, negotiating copyright agreement, Letter of Intent, insolvency case.*	**TU3.0**
G2.2	Form seriousness and autonomy in the learning process at the classroom and at home so that students can improve their knowledge and skills on their own.	**U3.0**
G2.3	Strictly adhere to codes of ethnics basing on their knowledge and understanding of requirements and responsibilities of their positions.	**U3.0**
G3.1	Use slide show presentation to make a presentation on a specific topic assigned to their group and present their ideas as well as opinions in groups.	**U2.0**
G3.2	Use emails and / or social networks to contact other group members and submit their assignments to the lecturer.	**U3.0**
G4.1	Be aware of the important role of Professional law in the economy as well as in each industry in order to increase the efficiency of the legal action	**T3.0**

9. Course assessment:

Ass. components	**Ass. evidences**	**CLOs**	**%**
X. Progress grade	X1: attendance (available ≥ 75% of class time)		5
	X2: Written test (vocabulary, listening, reading) X3: Presentation Total X2 and X3 ≥ 8, students are eligible for the exam	G1.1, G1.2, G1.3,G1.4, G2.1, G2.3, G3.1, G3.2, G4.1	25
	X4: Self-study (X4 under 4, students are not eligible for the final exam)	G2.2	20
Y. End-of-course grade	Y: Written (vocabulary, listening, reading and writing)	G1.1, G1.2, G1.3,G1.4, G2.1, G2.3,	50

- Course requirements and expectations:
- Course evaluation grade: Z = 0.5X + 0.5Y

10. Lesson plan

CONTENTS	Credit hours	Course learning outcomes	Teaching and learning activities	Ass. evidence
Chapter 1. Setting a business	7			
1.1. *Starter*	1	*G3.1.2, G1.3.1, G1.3.4*	*Teaching*: Ask students to think terms when talking about business law *Study in class:* Talk about different business structure *Study at home:* Legal aspects of the company types	X2, X3, Y, X4
1.2. *Listening* 1.3. Vocabulary	2 1	*G1.2.2, G1.3.1, G1.3.4* *G1.3.1, G1.3.4*	*Teaching:* Meeting with client *Study in class:* - Meeting with client miya Osborne, a in the US (Exe. 3 Part 1) - Listen and complete the Deborah Flynn's writeen notes from the meeting (Exe. 3 Part 2) *Teaching:* terms in business proposal *Study in class:* Do exercises - Put six paragraphs in correct order (Exe. 5) *Study at home:* - Make verb + noun pairs (Exe. 7) - *Fill in the gap (Exe. 8)* - *Match the beginings in A with endings in B (Exe. 9)*	X2, Y X2, X3, Y, X4
1.4. *Speaking*	1	*G1.2.3, G1.3.4*	*Teaching:* Advice on starting up a company	X3, X4

1.5. *Reading*	2	*G1.2.1, G1.3.4, G2.1.3*	*Study in class:* - *Work in small group and discuss the questions* (Exe. 6) - 3 reasons for becoming a plc in UK ((Exe. 12) *Study at home:* - Extract from a presentation about business format in UK (Exe. 11) *Teaching:* Law supplement of The Times newspaper *Study at home:* - Translate the reading text.	X2, Y, X4
Chapter 2. Employing people	7			
2.1. *Starter*	1	*G3.1.2, G1.3.1, G1.3.4*	*Teaching:* Different aspects of contract of employment *Study in class:* clauses of a standard contract of employment (Exe.1)	X2, X3, Y, X4
2.2. Vocabulary	1	*G1.3.1, G1.3.4*	*Teaching:* Contract vocabulary *Study in class:* (Exe. 2)	X2, X3, Y, X4
2.3. *Listening*	2	*G1.2.2, G1.3.1, G1.3.4*	*Teaching:* A position of software developer at Softline Ltd *Study in class:* - Listen and decide if the statements are true or false. (Exe. 3) *- Fill in the gaps (Exe. 5)* *Study at home:* - *(Exe. 10)*	X2, X3, Y, X4
2.4. *Speaking*	1	*G1.2.3,*	*Teaching: Some problems relation to a*	X3, Y, X4

2.5. *Reading*	2	*G1.3.4* *G1.2.1, G1.3.4,*	*contract of employment* *Study in class:* - Work with a partner to discuss the problem (Exe. 4) *Study at home:* - Learn new words and structures used to present *problems relation to a contract of employment* *Teaching:* Tie case throws dress codes into confusion *Study in class:* - Read the articles and disuss the questions (Output) *Study at home:* - Put the sentences in the correct order (Exe. 7) - *Read and answer the questions* (Exe. 8) - *Decide which sentences refer to rights or obligations* (Exe. 9)	X2, X3, Y, X4
Chapter 3. Buying and selling goods and services 3.1. *Starter*	7 1	*G3.1.2, G1.3.1, G1.3.4*	*Teaching:* Contract with in – house laywer *Study in class:* *Discuss the questions*	X2, X3, Y, X4
3.2. *Vocabulary*	1	*G1.3.1, G1.3.4*	*Teaching:* Contract terms *Study in class:* - *Beginning of a contract for the sale of goods* (Exe. 1, 2, 3) *Study at home:* - Definiton of contract term (Exe.4)	X2, X3, Y, X4

3.3. *Listening* 3.4. *Reading* **Test 1-written**	2 3 **2,0**	*G1.2.2, G1.3.1, G1.3.4* *G1.2.1, G1.3.4,* *G1.2.1, G1.2.2, G1.3.1, G1.3.4*	*Teaching:* A meeting with the purchasing department *Study in class:* - Listen and answer the quetions (Exe. 5) - Listen to a consultant between Managing Director of two companies (Exe. 9 - Part 1) *Study at home:* - Answer the questions (Exe. 9 - Part 2) *Teaching:* Flour power and contract law *Study in class:* Read and answer the questions (Output) *Study at home:* Translate the text into Vietnamese	X2, X3, Y, X4 X2, Y, X4
Chapter 4. Protecting intellectual property 4.1. *Starter*	7 1	*G3.1.2, G1.3.1, G1.3.4*	*Teaching:* Patent and copyright law *Study in class:* copyright, patent, trade mark, design right (Exe. 1)	X2, X3, Y, X4

4.2. *Vocabulary* 4.3. *Listening* 4.4. *Speaking*	1 2 1	*G1.3.1*, *G1.3.4* *G1.2.2*, *G1.3.1*, *G1.3.4* *G1.2.3* *G1.3.1*, *G1.3.4*	*Teaching:* Agreement between a film production company and a publisher *Study in class:* - Decide whether the statements are true or false (Exe. 3) *Study at home:* - *Non legal vocabulary (Exe. 4)* *Teaching:* Compare two transport modes *Study in class:* - Listen and correct the information in the table (Exe. 2) - Complete the sentences (Exe. 3) *Study at home:* Container options - Listen and complete the table (Exe. 8) - Listen and complete the sentences (Exe. 9) *Teaching: Comparison* *Study in class:* - Compare different transport modes *(Exe. 4)* - Describe the container features to a partner using words from this unit. (Exe. 10) *Study at home:* - Revise comparison - Sort the goods under the correct heading (Exe. 11)	X2, X3, Y, X4 X2, X3, Y, X4 X2, X3, Y, X4
4.5. *Reading*	2	*G1.2.1*, *G1.3.4*, *G2.1.3*	*Teaching:* A remake of the film version of Blackout *Study in class:* - Read the letter from solocitor and writenumber or date in the gaps (Exe. 5) - Word replacement (Exe. 6)	X2, Y, X4

			- Answer True & False (Exe. 8) - Extract from a songwriting agreement (Exe. 11) *Study at home:* - *Output*	
Chapter 5. Mergers and acquisitions	7			
5.1. *Starter*	1	*G3.1.2, G1.3.1, G1.3.4*	*Teaching:* Regulation to control M& A *Study in class:* Quotations of the Week from a US magazine *Complete the sentences* (Exe. 1)	X2, X3, Y, X4
5.2. *Listening*	1	*G1.2.2, G1.3.1, G1.3.4*	*Teaching:* A voice message for recently appointed in - house laywer *Study in class:* - Listen and answer True & False (Exe. 2) - Listen and answer questions (Exe. 9)	X2, X3, Y, X4
5.3. Vocabulary	1	*G1.3.4*	*Teaching:* Standard procedure for carrying out mergers and acquisitions *Study in class:* - Put the steps of a standard procedure for carrying out mergers and acquisitions on the correct order (Exe. 3) *Study at home:* - Add information to advuce on procedure for carrying M & A (Exe. 4)	X2, X4
5.4. *Speaking*	2	*G1.2.3, G1.3.1, G1.3.4*	*Teaching:* NDA, LOI *Study in class:* - Discuss the questions (Exe. 5) *Study at home:* - Use common phrase for explanation to	X3, Y, X4

5.5 Reading **Chapter 6. Risk management and insolvency**	2 6	*G1.2.1, G1.3.4, G2.1.3*	foreign clients and investors (Exe. 6) - Complete the gaps (Exe. 7) *Teaching:* A letter of Intent *Study in class:* - Read and answer True or False (Exe. 11) *Study at home:* *Output*	X2, Y, X4
6.1. *Starter* 6.2. *Vocabulary*	1 1	*G3.1.2, G1.3.1, G1.3.4* *G1.3.1, G1.3.4*	*Teaching:* Potential risk to a company *Study in class:* - Read the extract and put the questions in correct order (Exe. 1) *Teaching:* Insolvency *Study in class:* - Match the phrasal verb with definition (Exe. 2) - Read and answer the questions (Exe. 4) *Study at home:*	X3, Y, X4 X3, Y, X4
6.3. *Listening*	1	*G1.2.2, G1.3.4*	*Teaching:* An urgent delivery *Study in class:* - Listen and decide correct answer (Exe. 5) - Contract clause (Exe. 6) - Legal agreement (Exe. 7)	X2, X3, Y, X4
6.4. *Speaking* 6.5. *Reading*	1 2	*G1.2.3, G1.3.4, G2.1.3* *G1.3.4*	*Teaching:* Potential risk to a legal agreement *Study in class:* - Discuss the questions (Exe. 7) *Study at home:* *Teaching:* Risk management/ A guide	X3, Y, X4 Y, X4

Test 2: Presenttion	**2,0**	*G3.1.2, G1.2.3, G1.3.4, G1.3.1*	for creditors *Study in class:* - Read and answer the questions (Exe. 4) - Creditor - order of priority (Exe. 12)	

11. Approval date: *...../...../.....*

12. Approved by:

Dean of faculty/Head of institute	**Head of department**	**Editor**
Hoàng Thị Ngọc Diệp	Đỗ Thị Phương Lan	Đỗ Thị Phương Lan

13. Updating progress:

First update: *date...../...../.....* **Content**:	Reviser Đỗ Thị Phương Lan Head of department Đỗ Thị Phương Lan
Second update: *date...../...../.....* **Content**:	Reviser Đỗ Thị Phương Lan Head of department Đỗ Thị Phương Lan

2.4.56. Giao tiếp thương mại **Code: 25449E**

1. Credit: 2 **Assignment (ASGMT): 0** **Project (PRJ): 0**

2. Department: Division of English for Specific Purposes *Email:*

3. Credit hours: 30

- Total (TOT): 30 periods
- Theory (THE): 30 periods
- Experiment (EXP): 0 periods
- Exercise (EXE): 0 periods
- Guidance for ASGMT/PRJ (GD): 0 periods
- Test (TST): 4 periods

4. Prerequisite: Nil

5. Course description:

This course explains the goals of business communication, describes the different patterns of business communication, explains the communication process, explains the importance of business communication to individuals and organizations and identify communication barriers and ways to overcome them. The course also provides students with common terms and fundamental knowledge used in business communication via a number of topics including "Job application", "Requesting and Providing Information", "Requesting Services and Ordering Supplies", "Confirming Services and Orders", "Reporting Problems with Order ", "Correcting Order", "Conducting a Meeting", "Public Relations"…..

6. Course books, Reference books and Softwares:

Course books: Handouts

References:

1. Lougheed, L. (2003). *Business Correspondence: A Guide to Everyday Writing*. NY: Pearson Education.

2. Hollett, V., Duckworth, M., Phillips, A., & Phillips, T. (1994). *Business Opportunities*. Oxford University Press.

7. Course goals:

Goals (Gx)	**Descriptions**	**Program learning outcomes (X.x.x)**
G1	Understand and use common terms, concepts, patterns, processes used in different areas of business communicaton.	
G2	Develop critical thinking and offer solutions to some specific problems via group discussion.	

	Students are supposed to show seriousness, responibility and autonomy in class as well as at home. To strictly follow codes of ethinics	
G3	Discuss topics in groups and make group presentation on a specific topic assigned by the lecturer. Keeping in contact with other members of the discussion group and with the lecturer using emails.	
G4	Be aware of the importance of logistics in the economy as well as in each industry.	

8. Course learning outcomes:

CLOs **(G.x.x)**	**Descriptions** *After completing this course, students will be able to:*	**Teaching levels** **(I, T, U)**
G1.1	Understand and use the terms and phrases in communication when it comes to such topics as including "Job application", "Requesting and Providing Information", "Requesting Services and Ordering Supplies", "Confirming Services and Orders", "Reporting Problems with Order ", "Correcting Order", "Conducting a Meeting", "Public Relations"…..	**TU3.0**
G 1.2	Recognize different patterns of business communication	**TU3.0**
G1.3	Explains the importance of business communication to individuals and organizations and identify communication barriers and ways to overcome them.	**TU3.0**
G2.1	Basing on the knowledge acquired in different activities, students can present their opinions on the different topics.	**TU3.0**
G2.2	Form seriousness and autonomy in the learning process at the classroom and at home so that students can improve their knowledge and skills on their own.	**U3.0**

G2.3	Strictly adhere to codes of ethnics basing on their knowledge and understanding of requirements and responsibilities of their positions.	**U3.0**
G3.1	Use slide show presentation to make a presentation on a specific topic assigned to their group and present their ideas as well as opinions in groups.	**U3.0**
G3.2	Use emails and / or social networks to contact other group members and submit their assignments to the lecturer.	**U3.0**
G4.1	Be aware of the important role of logistics in the economy as well as in each industry in order to increase the efficiency of the business and reduce production costs.	**T3.0**

9. Course assessment:

Ass. components	**Ass. evidences**	**CLOs**	**%**
X. Progress grade	X1: attendance (available ≥ 75% of class time)		10
	X2: Written test (vocabulary, listening, reading) X3: Presentation Total X2 and X3 ≥ 8, students are eligible for the exam		30
	X4: Self-study (X4 under 4, students are not eligible for the final exam)		20
Y. End-of-course grade	Y: Written (vocabulary, listening, reading and writing)		50

- Course requirements and expectations:

- Course evaluation grade: Z = 0.5X + 0.5Y

10. Lesson plan

CONTENTS	Credit hours	CLO	Teaching and learning activites	Ass. evidence
Introduction to Business Communication - What is communication in business? - The needs of communication in business - The differences between common and business communication - Types of business communication (verbal communication and correspondence)	**1**		*Teaching:* ***Study in class**:* *- The teacher makes presentation.* *- The students discuss, present, answer the questions from the teacher.* ***Study at home:*** *- Homework*	
Chapter 1. Job application *1.1. Writing cover email* *1.2. Directed self-study*	**2**		*Teaching:* ***Study in class**:* *- The teacher makes presentation.* *- The students discuss, present, answer the questions from the teacher.* ***Study at home:*** *- Homework*	
Chapter 2. Requesting and Providing Information *2.1. Phone call* *2.2. Correspondence*	**2**		*Teaching:* ***Study in class**:* *- The teacher makes presentation.* *- The students discuss, present, answer the questions from the teacher.* ***Study at home:***	

			- Homework	
Chapter 3. Requesting Services and Ordering Supplies *3.1. Phone call* *3.2. Correspondence*	**2**		*Teaching:* ***Study in class****:* *- The teacher makes presentation.* *- The students discuss, present, answer the questions from the teacher.* ***Study at home:*** *- Homework*	
Chapter 4. Confirming Services and Orders *4.1. Phone call* *4.2. Correspondence*	**2**		*Teaching:* ***Study in class****:* *- The teacher makes presentation.* *- The students discuss, present, answer the questions from the teacher.* ***Study at home:*** *- Homework*	
Chapter 5. Reporting Problems with Order *5.1. Phone call* *5.2. Correspondence: Claim Letters*	**2**		*Teaching:* ***Study in class****:* *- The teacher makes presentation.* *- The students discuss, present, answer the questions from the teacher.* ***Study at home:*** *- Homework*	

Chapter 6. Correcting Order *6.1. Phone call* *6.2. Correspondence: Adjustment Letters*	**2**		*Teaching:* ***Study in class****:* *- The teacher makes presentation.* *- The students discuss, present, answer the questions from the teacher.* ***Study at home:*** *- Homework*	
Chapter 7. Reminder and Collection Letters + Test 1 *7.1. Correspondence*	**2**		*Teaching:* ***Study in class****:* *- The teacher makes presentation.* *- The students discuss, present, answer the questions from the teacher.* ***Study at home:*** *- Homework*	
Chapter 8. Participating in a Meeting *8.1. Meeting Etiquettes* *8.2. Practicing*	**2**		*Teaching:* ***Study in class****:* *- The teacher makes presentation.* *- The students discuss, present, answer the questions from the teacher.* ***Study at home:*** *- Homework*	
Chapter 9. Conducting a Meeting *9.1. Roles of the Chairman* *9.2. Practicing*	**2**		*Teaching:* ***Study in class****:* *- The teacher makes presentation.* *- The students discuss,*	

			present, answer the questions from the teacher. ***Study at home:*** *- Homework*	
Chapter 10. Writing Minutes and Memos *10.1. Minutes* *10.2. Memos*	**2**		*Teaching:* ***Study in class****:* *- The teacher makes presentation.* *- The students discuss, present, answer the questions from the teacher.* ***Study at home:*** *- Homework*	
Chapter 11. Employee Relations *11.1. Announcing Good News* *11.2. Announcing Bad News*	**2**		*Teaching:* ***Study in class****:* *- The teacher makes presentation.* *- The students discuss, present, answer the questions from the teacher.* ***Study at home:*** *- Homework*	
Chapter 12. Customer Relations *12.1. Change in Company* *12.2. Product Promotion* *12.3. Product Recall*	**2**		*Teaching:* ***Study in class****:* *- The teacher makes presentation.* *- The students discuss, present, answer the questions from the teacher.* ***Study at home:*** *- Homework*	

Chapter 13. Personal Business Communication *13.1. Expressing Appreciations* *13.2. Expressing Congratulations* *13.3. Expressing Condolences*	**2**		*Teaching:* ***Study in class**:* *- The teacher makes presentation.* *- The students discuss, present, answer the questions from the teacher.* ***Study at home:*** *- Homework*	
Chapter 14. Public Relations *14.1. Product and Service Promotions* *14.2. Public Announcements*	**2**		*Teaching:* ***Study in class**:* *- The teacher makes presentation.* *- The students discuss, present, answer the questions from the teacher.* ***Study at home:*** *- Homework*	
Test 2	**1**			

11. Approval date: *...../...../ 2018*

12. Approvedby:

Dean of Faculty	**Head of Department**	**Editor**
Hoàng Thị Ngọc Diệp	Đỗ Thị Phương Lan	Nguyễn Đình Duy

13. Updating progress:

First update:	Reviser Head of department
Second update: *date...../...../.....* **Content**:	Reviser Head of department

2.4.57. English for Logistics **Code: 25451E**

1. Credit: 3 **Assignment (ASGMT): 0** **Project (PRJ): 0**

2. Department: Division of English for Specific Purposes *Email:*

3. Credit hours: 45

- Total (TOT): 45 periods
- Theory (THE): 41 periods
- Experiment (EXP): 0 periods
- Exercise (EXE): 0 periods
- Guidance for ASGMT/PRJ (GD): 0 periods
- Test (TST): 4 periods

4. Prerequisite: Nil

5. Course description:

This course provides students with common terms and fundamental knowledge used in the field of logistics via a number of topics including "Logistics services", "Inventory management and procurement", "Modes of transport ", "Planning and arranging transport", "Shipping goods", 'warehousing and storage".... These contents are acquired through a variety of activities such as group discussion, listening, speaking, writing and reading comprehension. Students are expected to understand and used the new terminologies to do different exercises relating to the topics. In addition, they are also supposed to take part in discussions and pair work so as to improve argumentative skills.

At the end of the course, students can achieve the intermediate level in English for logistics.

6. Course books, Reference books and Softwares:

Course books: Marion Grussendorf (2010). *English for Logistics.* Oxford.

Reference books:

[1] Cotton, D & Kent, S (2010). *Market leader: Business English course book- 3rd edition.* Pearson Education Ltd.

7. Course goals:

Goals (Gx)	Descriptions	Program learning outcomes (X.x.x)
G1	Understand and use common terms used in different areas of	1.2.1, 1.2.2, 1.2.3, 1.3.1,

	logistics. Apply listening techniques to understand conversations and talks of appropriate length relating to basic tasks and responsibilities of people in different jobs and general areas in Logistics. Be able to acquire general knowledge in logistics through reading articles which cover common topics in logistics and then express their understanding through group discussions or writing tasks.	1.3.4
G2	Develop critical thinking and offer solutions to some specific problems via group discussion. Students are supposed to show seriousness, responibility and autonomy in class as well as at home. To strictly follow codes of ethinics	2.1.3, 2.3.2, 2.4.1
G3	Discuss topics in groups and make group presentation on a specific topic assigned by the lecturer. Keeping in contact with other members of the discussion group and with the lecturer using emails.	3.1.2 3.2.2
G4	Be aware of the importance of logistics in the economy as well as in each industry.	4.1

8. Course learning outcomes:

CLOs **(G.x.x)**	**Descriptions** *After completing this course, students will be able to:*	**Teaching levels** **(I, T, U)**
G1.1	Understand and use the terms and phrases in communication when it comes to such topics as “Logistics services”, “Inventory management and procurement”, “Modes of transport ”, “Planning and arranging transport”, “Shipping goods”, 'warehousing and storage"....	**TU3.0**
G 1.2	Apply listening techniques to understand conversations and talks relating to *basic tasks and responsibilities of different jobs in logistics*,	**TU3.0**

	logistics services including value-added services, commonly used planning techniques in inentory management, the most suitable mode of transport, different transport options for a shipment, solutions for problems in shipping, advatages of a new warehouse management system, the most secure payment methods for importers and exporters and documentations in foreign trade.	
G1.3	Apply reading techniques like skimming and scanning, guessing word meaning in contexts to understand not only main ideas but also specific details in articles on *China's booming export business; A new tracking device for US postal services; Strategic sourcing in procurement; Freight transport logistics in Europe; warehousing today; and Handling financial risks in international trade.*	**TU3.0**
G2.1	Basing on the knowledge acquired in different activities, students can present their opinions on the different topics *like talking about the main activities in their jobs; introducing their companies and thier services; comparing different modes of transport; describing ISO containers; calling a partner to inform him / her about a delay; presenting the advantages of your warehouse management system…*	**TU3.0**
G2.2	Form seriousness and autonomy in the learning process at the classroom and at home so that students can improve their knowledge and skills on their own.	**U3.0**
G2.3	Strictly adhere to codes of ethnics basing on their knowledge and understanding of requirements and responsibilities of their positions.	**U3.0**
G3.1	Use slide show presentation to make a presentation on a specific topic assigned to their group and present their ideas as well as opinions in groups.	**U3.0**
G3.2	Use emails and / or social networks to contact other group members and submit their assignments to the lecturer.	**U3.0**
G4.1	Be aware of the important role of logistics in the economy as well as in each industry in order to increase the efficiency of the business and reduce production costs.	**T3.0**

9. Course assessment:

Ass. components	Ass. evidences	CLOs	%
X. Progress grade	X1: attendance (available ≥ 75% of class time)		5
	X2: Written test (vocabulary, listening, reading) X3: Presentation Total X2 and X3 ≥ 8, students are eligible for the exam	G1.1, G1.2, G1.3,G1.4, G2.1, G2.3, G3.1, G3.2, G4.1	25
	X4: Self-study (X4 under 4, students are not eligible for the final exam)	G2.2	20
Y. End-of-course grade	Y: Written (vocabulary, listening, reading and writing)	G1.1, G1.2, G1.3,G1.4, G2.1, G2.3,	50

- Course requirements and expectations:

- Course evaluation grade: Z = 0.5X + 0.5Y

10. Lesson plan

CONTENTS	Credit hours	Course learning outcomes	Teaching and learning activites	Ass. evidence
Chapter 1. Introduction to logistics	5			
1.1. *Starter*	1	*G3.1.2, G1.3.1,*	*Teaching*: Ask students to think about different areas in logistics.	X2, X3, Y, X4

		G1.3.4	*Study in class:* Talk about different areas in logistics in different industries. *Study at home:* Areas in logistics in different industries.	
1.2. *Listening*	1	*G1.2.2, G1.3.1, G1.3.4*	*Teaching:* Definitions of logistics *Study in class:* - Different jobs in logistic. (Exe. 5) - Listen and complete the sentences (Exe. 6) *Study at home:* Match the verbs with the activities (Exe. 7)	X2, Y, X4
1.3. Vocabulary	1	*G1.3.1, G1.3.4*	*Teaching:* terms in logistics *Study in class:* Do exercises - Complete the following table (Exe. 2) - Match the definitions with the words (Exe. 4) *Study at home:* - Complete the sentences (Exe. 3) *- Put the words in the right order (Exe. 11)*	X2, X3, Y, X4
1.4. *Speaking*	1	*G1.2.3, G1.3.4*	*Teaching:* job responsibilities *Study in class:* Students look at two Partner Files and talk about their job responsibilities. (Exe. 8) *Study at home:* - Learn new words and structures used to talk about their job responsibilities - Complete the form with your job details (Exe. 10) and talk about them.	X3, X4

1.5. *Reading*	1	*G1.2.1, G1.3.4, G2.1.3*	*Teaching:* China's booming export business *Study in class:* Read and find out the reasons for the booming of export in China *Study at home:* - Translate the reading text. - Write about the current situation of logistics in Vietnam.	X2, Y, X4
Chapter 2. Logistics services	6			
2.1. *Starter*	1	*G3.1.2, G1.3.1, G1.3.4*	*Teaching:* Acronyms in logistics *Study in class:* Write out the acronyms and explain their meanings. *Study at home:* Learn the the acronyms and their meanings.	X2, X3, Y, X4
2.2. Vocabulary	1	*G1.3.1, G1.3.4*	*Teaching:* Services in logistics *Study in class:* Definitions of services in logistics *Study at home:* *- Match the words with their definitions (Exxe. 1)*	X2, X3, Y, X4
2.3. *Listening*	2	*G1.2.2, G1.3.1, G1.3.4*	*Teaching:* Logistics services of three logistics providers *Study in class:* - Listen and complete the table about the services of 3 companies. (Exe. 3) - Listen and complete the sentences	X2, X3, Y, X4

			describing services (Exe. 4). *Study at home:* Listen two short presentations about online logistics services - Complete the statements with words from the box (Exe. 5) - Listen and say which statements are true or false (Exe. 12) - Match two halves of sentencess (Exe. 13)	
2.4. *Speaking*	1	*G1.2.3, G1.3.4*	*Teaching: Present the company's services to your partner* *Study in class:* Students look at two Partner Files and present logistics services of their companies *Study at home:* - Learn new words and structures used to present logistics services - Write about the logistic services which your company provides.	X3, Y, X4
2.5. *Reading*	1	*G1.2.1, G1.3.4,*	*Teaching:* Recent trends in 3PL *Study in class:* - Read the text and label the paragraphs (Exe. 8) - Say which of these statements are true or false (Exe. 9) *Study at home:* - Match the words with the corect definitions (Exe. 10) - Look at the websites advertisements and complete the table (Exe. 11). - Read about a new tracking device for US postal services.	X2, X3, Y, X4
Chapter 3.	5			

Inventory management and procurement				
3.1. *Starter*	1	*G3.1.2, G1.3.1, G1.3.4*	*Teaching:* Key terms in inventory management and procurement *Study in class: Choosing the best definitions for these terms* *Study at home:* Explain meanings for the terms	X2, X3, Y, X4
3.2. *Vocabulary*	1	*G1.3.1, G1.3.4*	*Teaching:* More key terms in inventory management and procurement *Study in class:* - Matching two halves of sentances to make definitions of terms. (Exe. 1) - Planning techniques (Exe. 6) *Study at home:* - Complete the sentences with the passive form of the verbs (Exe. 5) - Complete the job advertisement for a corporate procurement manager (Exe. 7)	X2, X3, Y, X4
3.3. *Listening*	1	*G1.2.2, G1.3.1, G1.3.4*	*Teaching:* Presenting an inventory management system *Study in class:* - Listen and say if the statements are true or false (Exe. 2) - Listen and complete the sentences (Exe. 3) - Put the processes in the right order (Exe. 4) *Study at home:* Strategies for negotiating with a supplier - Listen and answer the questions (Exe. 9) - Matching (Exe. 10)	X2, X3, Y, X4

3.4. *Writing*	1	*G1.3.4*	*Teaching:* e-mail *Study in class:* - Work out a few suggestions and reply to the email (Exe. 11) - Put the words in the correct order(Exe. 13) *Study at home:* - Matching (Exe. 14) - Give a customer a quotation by email (Exe. 15)	X2, Y, X4
3.5. *Reading*	1	*G1.2.1, G1.3.4,*	*Teaching:* Strategic sourcing in procurement *Study in class:* Read the article and answer the questions. *Study at home:* Translate the text into Vietnamese	X2, Y, X4
Chapter 4. Modes of transport	5			
4.1. *Starter*	1	*G3.1.2, G1.3.1, G1.3.4*	*Teaching:* Ask students to talk about the transport and handling equipment they know *Study in class:* transport and handling equipment *Study at home:* List all the modes of transport and handling equipment	X2, X3, Y, X4
4.2. *Vocabulary*	1	*G1.3.1, G1.3.4*	*Teaching:* Types of freight traffic *Study in class:* - Match the different types of freight traffic with the definitions (Exe. 1) - Replace the underlines words with verbs	X2, X3, Y, X4

			from the box (Exe. 7) *Study at home:* *- Match the pictures with the names (Exe. 5)* *- Complete the description with the verbs from the box (Exe. 6)*	
4.3. *Listening*	1	*G1.2.2, G1.3.1, G1.3.4*	*Teaching:* Compare two transport modes *Study in class:* - Listen and correct the information in the table (Exe. 2) - Complete the sentences (Exe. 3) *Study at home:* Container options - Listen and complete the table (Exe. 8) - Listen and complete the sentences (Exe. 9)	X2, X3, Y, X4
4.4. *Speaking*	1	*G1.2.3* *G1.3.1, G1.3.4*	*Teaching: Comparison* *Study in class:* - Compare different transport modes *(Exe. 4)* - Describe the container features to a partner using words from this unit. (Exe. 10) *Study at home:* - Revise comparison - Sort the goods under the correct heading (Exe. 11)	X2, X3, Y, X4
4.5. *Reading*	1	*G1.2.1, G1.3.4, G2.1.3*	*Teaching:* Freight transport logistics in Europe - the key to sustainable mobility *Study in class:* Read the article and answer the questions *Study at home:* Write about the ways to improve the transport system in Vietnam.	X2, Y, X4
Chapter 5. Planning and arranging	5			

transport				
5.1. *Starter*	1	*G3.1.2, G1.3.1, G1.3.4*	*Teaching:* Factors influencing choices of transport methods. *Study in class:* Talk about factors influencing their choice of transport method for a shipment. *Study at home:* Think about factors influencing their choice of transport method and explain.	X2, X3, Y, X4
5.2. *Listening*	1.5	*G1.2.2, G1.3.1, G1.3.4*	*Teaching:* Two different rail options. *Study in class:* - Listen and answer the questions (Exe. 1) - Complete the sentences and listen again to check (Exe. 2) - Listen to the converstion and tick True or False (Exe. 12) - Listen and complete the online quotation (Exe. 13) *Study at home:* - Listen and complete the missing details about measurements of containers. (Exe. 6) - Learn structures to describe measurements	X2, X3, Y, X4
5.3. Vocabulary	0.5	*G1.3.4*	*Teaching:* Abbreviations for measurements *Study in class:* What do the abbreviations stand for? (Exe. 9) *Study at home:* Complete the table with other measures and weights (Exe. 10)	X2, X4
5.4. *Writing*	1	*G1.3.4*	*Teaching:* Asking for a quotation *Study in class:* - Sort phrases under correct heading (Exe. 3) - Matching two halves of sentences (Exe. 4) - Write an email informing a customer.	Y, X4

			(Exe. 14) *Study at home:* - Rewrite sentences (Exe. 8) - Put the words in the right order (Exe. 15)	
5.5. *Speaking*	1	*G1.2.3, G1.3.1, G1.3.4*	*Teaching:* Enquiries and advice *Study in class:* - Work with a partner. Practice making enquiries and giving advice. (Exe. 5) - Describe the measurements and weight of a container (Exe. 11) *Study at home:* - Revise structures to make enquiries and advice - Read the article and discuss the cases in which we need freight insurance.	X3, Y, X4
Test 1-written	**1,0**	*G1.2.1, G1.2.2, G1.3.1, G1.3.4*		
Chapter 6. Shipping goods	5			
6.1. *Starter*	1	*G3.1.2, G1.3.1, G1.3.4*	*Teaching:* Shipping markings *Study in class:* Why do we need different markings? *Study at home:* - Label the shipping markings with the correct words. - Find other markings.	X3, Y, X4
6.2. *Vocabulary*	1	*G1.3.1, G1.3.4*	*Teaching:* Rail loading instructions *Study in class:* - Complete the sentencesin the extract (Exe.	X3, Y, X4

			1) - Matching the correct sentences with the instructions (Exe. 2) - Match the words with the pictures (Exe. 12) Match the items with the correct definitions (Exe. 13) *Study at home:* - Match the beginnings of the sentences with the endings in truck loading instructions (Exe. 3) - Complete the sentences to give some shipping instructions (Exe. 14)	
6.3. *Listening*	1	*G1.2.2, G1.3.4*	*Teaching:* An urgent delivery *Study in class:* - Listen to the conversation and answer the questions (Exe. 5) - Put the words in the order and listen too check (Exe. 6) *Study at home:* - Revise cause & effect conjunctions - Complete the sentences with words from the box(Exe. 7)	X2, X3, Y, X4
6.4. *Speaking*	1	*G1.2.3, G1.3.4, G2.1.3*	*Teaching:* Giving soluions to a delivery problem. *Study in class:* Call your partner to inform him/her about a delivery delay (Exe. 9) *Study at home:* - Revise cause & effect conjunctions - Complete the sentences with words from the box(Exe. 7)	X3, Y, X4
6.5. *Writing*	1	*G1.3.4*	*Teaching:* Dealing with shipments to customers *Study in class:*	Y, X4

			- Choose the correct word (Exe. 8) - Write an email informing a customer about dispatch (Exe. 11) *Study at home:* - Correct the mistakes. (Exe. 10) - Common detain in an email dealing with shipments to customers	
Chapter 7. Warehousing	5			
7.1. *Starter*	1	*G3.1.2, G1.3.1, G1.3.4*	*Teaching: Warehouse equipment* *Study in class:* Functions of differnt pieces of *warehouse equipment* *Study at home:* Match the pictures with the words	X3, Y, X4
7.2. *Vocabulary*	1	*G1.3.1, G1.3.4*	*Teaching:* Warehouse areas *Study in class:* - Label the warehouse areas (Exe. 1) - Match the warehouse areas to the activities that take place in them. (Exe. 2) *Study at home:* - Match the verbs from the text to the correct definitions (Exe. 3) - Complete this crossword with words from the unit (Exe. 12)	X3, Y, X4
7.3. *Listening*	2	*G1.2.2, G1.3.4*	*Teaching:* Presenting a new warehouse management system *Study in class:* - Listen to the extract and say True or False (Exe. 5) - Listen again and complete sentences (Exe. 6) *Study at home:* Steps in an integrated	X3, Y, X4

			packing location system - *Listen and put the steps in the correct order (Exe. 9)* - *Listen and complete sentences (Exe. 10)*	
7.4. *Speaking*	1	*G1.2.3, G1.3.1, G1.3.4*	*Teaching:* The advantages of a WMS *Study in class:* Work with a partner. Each of you has a warehouse management system. Present the advantages of your system to your partner. (Exe. 7) *Study at home:* - Read the text about modern warehousing and answer the questions. - Describe a process from your own job in your own words. Use phrases from this unit. (Exe. 11)	X3, Y, X4
7.5. *Writing*	1	*G1.3.1, G1.3.4*	*Teaching:* Describe a process *Study in class:* - Complete the sentences using the correct form of the verbs in brackets (Exe. 4) - Complete the table using the adj. from the box(Exe. 8) *Study at home:* Describe a process from your own job in your own words. Use phrases from this unit. (Exe. 11)	X3, Y, X4
Chapter 8. Documentation and finance	5			
8.1. *Starter*	1	*G3.1.2, G1.3.1, G1.3.4*	*Teaching:* Abbreviations relating to documentation and finance *Study in class:* What do abbreviations stand for? and What do they mean? *Study at home:* Meaning of abbreviations.	X3, Y, X4
8.2. *Vocabulary*	1	*G1.3.1, G1.3.4*	*Teaching: Documents used in foreign trade* *Study in class:* - Complete this list of documents used in	X3, Y, X4

			foreign trade with words from the box. (Exe. 1) - Put the words in the correct order. (Exe. 2) *Study at home:* - Complete sentences with verbs from the box. (Exe. 5) - Match the payment methods with the definitions. (Exe. 9)	
8.3. *Listening*	1	*G1.2.2, G1.3.4*	*Teaching:* An urgent delivery *Study in class:* - Listen to conversations and answer the questions. (Exe. 3) - Complete sentences and listen again to check. (Exe. 4) - Listen to different payment methods and complete the table. (Exe. 10) - Listen again and say which statements are True or False. (Exe. 11) *Study at home:* Learn new words and structures	X3, Y, X4
8.4. *Speaking*	1	*G3.1.2, G1.2.3, G1.3.4*	*Teaching:* Solving a problem *Study in class: Work with a partner to solve a problem. (Exe. 6)* *Study at home:* *- Complete the table. (Exe. 13)* *- Say which sentence is more polite or less direct. (Exe. 15)*	X3, Y, X4
8.5. *Writing*	1	*G1.3.4, G1.2.1*	*Teaching:* Prepositions of time *Study in class:* *- Choose correct preposition. (Exe. 7)* *- Complete the sentences with **by** or **until**. (Exe. 8)* *- Match two halves of sentences (Exe. 12)*	X3, Y, X4

			Study at home: *- Write a short email to a trading partner (Exe. 14)* *- Read the text and answer the questions.*	
Test 2: Presentation	**3,0**	*G3.1.2, G1.2.3, G1.3.4, G1.3.1*		

11. Approval date: *...../...../.....*

12. Approved by:

Dean of faculty	**Head of department**	**Editor**
Hoàng Thị Ngọc Diệp	Đỗ Thị Phương Lan	Lê Thùy Tâm

13. Updating progress:

First update: *date...../...../.....* **Content**:	Reviser Head of department
Second update: *date...../...../.....* **Content**:	Reviser Head of department

2.4.58. Marketing **Code: 25453E**

1. Credit: 3 **Assignment (ASGMT): 0** **Project (PRJ): 0**

2. Department: Division of English for Specific Purposes

Email:

3. Credit hours: 45

- Total (TOT): 45 periods
- Theory (THE): 41 periods
- Experiment (EXP): 0 periods
- Exercise (EXE): 04 periods
- Guidance for ASGMT/PRJ (GD): 0 periods
- Test (TST): 0 periods

4. Prerequisite:

5. Course description:

This course provides students with common terms and fundermental knowledge used in the field of marketing and advertising via a number of topics including "marketing strategies", "brands", "selling online", "advertising" and "expanding internationally". These contents are acquired through a variety of activities such as group discussion, reading comprehension and presentation.In order to do this, students are expected to apply several reading techniques like skimming and scanning, guessing word meaning in context so that they can understand articles and texts whose length ranges from 400 to 450 words. In addition, they are also supposed to take part in discussions so as to improve argument skills.

At the end of the course, students can achieve the level of intermediate English in marketing.

6. Course books, Reference books and Softwares:

Course books: Nina O'Driscoll (2010). Marketing Market Leader. Pearson Longman

Reference books: Sylee Gore (2010) .English for Marketing & Advertising. Oxford University Press

Softwares

7. Course goals:

Goals (Gx)	Descriptions	Program learning outcomes (X.x.x)
G1	Be able to understand and use common terms in the field of advertising. Be able to apply reading techniques to understand articles or texts of appropriate length, which cover common topics in marketing. Be able to acquire basic knowledge in marketing through reading articles and group discussions.	1.2.1, 1.3.1, 1.3.4

G2	Develop critical thinking and offer solutions to some specific problems via group discussion. Students are supposed to show seriousness, responibility and autonomy in class as well as at home. To strictly follow codes of ethnics	2.1.3, 2.3.2, 2.4.1
G3	Discuss topics in groups and make group presentation on a specific topic assigned by the lecturer. Keeping in contact with other members of the discussion group and with the lecturer using emails.	3.1.2 3.2.2
G4	Understand the role and responsibility of a bachelor	4.1.1

8. Course learning outcomes:

CLOs (G.x.x)	**Descriptions** *After completing this course, students will be able to:*	**Teaching levels (I, T, U)**
G1.1	Understand and use the terms and phrases in communication when it comes to such topics as "marketing strategies", "brands", "selling online", "advertising" and "expanding internationally".	**TU3.0**
G 1.2	Apply reading techniques supplied in the previous subjects like skimming and scanning, guessing word meaning in context to understand not only main ideas but also specific details in articles on *marketing in challenging times, value of brand, improving customer experience, keeping online customers, global advertising campaigns, developing a successful national brand* and so on to do several types of exercises including *understanding expressions, word search, word partnership, sentence completion, definition, vocabulary development, read the article and answer questions ….. .*	**U3.0**
G1.3	Learn some basic knowledge about marketing	**T3.0**
G2.1	Basing on the knowledge acquired in articles, students can present their opinions on the different topics *like advice on how to survive economic downturn, how companies can protect their brands against piracy, the role of marketing initiatives in a company's image, suggestions on improving websites…*	**U 3.0**
G2.2	Form seriousness and autonomy in the learning process at the	**TU3.0**

	classroom and at home so that students can improve their knowledge and skills on their own.	
G2.3	Strictly adhere to codes of ethnics basing on their knowledge and understanding of requirements and responsibilities of their positions.	**TU3.0**
G3.1	Use slide show presentation to make a presentation on a specific topic assigned to their group and present their ideas as well as opinions in groups.	**U3.0**
G3.2	Use emails and/ or social networks to contact other members and submit their assignments to the lecturer.	**U3.0**
G4.1	Learn about the role played and repsonsibility carried out each graduate student in the marketing of products and services	

9. Course assessment:

Ass. components	**Ass. evidences**	**CLOs**	**%**
X. Progress grade	X1: attendance	2.3.3	10
	X2: Written test (vocabulary, reading, translation)	1.2.1, 1.3.1, 1.3.4	10
	X3: Presentation	1.2.3, 1.3.1, 1.3.4 , 2.1.3	10
	X4: Self-study	1.2.1, 1.3.4, 2.3.3	20
Y. End-of-course grade	Y1: Written (vocabulary, reading, translation)	1.2.1, 1.3.1, 1.3.4, 2.1.3	50

- Course requirements and expectations:
- Course evaluation grade: Z = 0.5X + 0.5Y

10. Lesson plan

CONTENTS	**Credit hours**	**Course learning outcomes (Gx.x)**	**Teaching and learning activites**	**Ass. evidence X.x**

Chapter 1. A holistic approach to marketing	4			
1.1. Before you read	1	*G3.1.2*, *G1.3.1*, *G1.3.4*	*Teaching*: Ask students to talk about a new method of marketing *Study in class:* Talk about a new method of marketing *Study at home:* Ways to avoid advertising you don't want.	X2, X3
1.2. Reading	2	*G1.2.1*, *G1.3.1*, *G1.3.4*	*Teaching:* The case for holistic marketing (canning and skimming) *Study in class:* read and answer the questions *Study at home:* Translate the reading text	X2, X3,X4, Y
1.3. Vocabulary	1	*G1.3.4*	*Teaching:* Understanding expressions, Word search, Word partnership *Study in class:* Do exercises *Study at home:* Learn new words and structures	X2, X3, X4, Y
Chapter 2. Marketing in challenging times.	4			
2.1.Before you read	1	*G3.1.2*, *G1.3.1*, *G1.3.4*	*Teaching:*Ask students to talk about marketing strategies for surviving in difficult economic times *Study in class:* Talk about marketing strategies for surviving in difficult economic times *Study at home:*Ways to survive	X2, X3

			in difficult economic times	
2.2. Reading 2.3. Vocabulary	2 1	*G1.2.1*, *G1.3.1*, *G1.3.4* *G1.3.4*	*Teaching:* Surviving tough marketing times read and answer the questions *Study at home:* Translate the reading text *Teaching:* Understanding expressions, Word search, Word partnetship *Study in class:* Do exercises *Study at home:* Learn new words and structures	X2, X3,X4, Y X2, X3, X4, Y
Chapter 3. The value of brand. 3.1.Before you read	3 1	 *G3.1.2*, *G1.3.1*, *G1.3.4*	 *Teaching:*Ask students to talk importance of brands and challenges they face *Study in class:* Talk about importance of brands and challenges they face *Study at home:* Advantages of strong brands and difficulties brands face	 X2, X3
3.2. Reading	1	*G1.2.1*, *G1.3.1*, *G1.3.4*	*Teaching:* The challenges of keeping brands strong *Study in class:* read and answer the questions *Study at home:* Translate the reading text	X2, X3, X4 , Y
3.3. Vocabulary	1	*G1.3.4*	*Teaching:* Understanding expressions, Word search, Word partnetship *Study in class:* Do exercises *Study at home:* Learn new words and structures	X2, X3, X4, Y
Chapter 4. Developing a	3			

brand identity that lasts				
4.1.Before you read	1	*G3.1.2, G1.3.1, G1.3.4*	*Teaching:*Ask students to talk importance of creating a strong brands *Study in class:* Talk importance of creating a strong brands *Study at home:* Advantages of having a strong brand, logo, design	X2, X3
4.2. Reading	1	*G1.2.1, G1.3.1, G1.3.4*	*Teaching:* Duracell and its longer-lasting look *Study in class:* read and answer the questions *Study at home:* Translate the reading text	X2, X3,X4, Y
4.3. Vocabulary	1	*G1.3.4*	*Teaching:* Understanding expressions, Word search, Word partnetship *Study in class:* Do exercises *Study at home:* Learn new words and structures	X2, X3, X4, Y
Chapter 5. Turning round a brand image	3			
5.1.Before you read	1	*G3.1.2, G1.3.1, G1.3.4*	*Teaching:*Ask students to talk about a problem with Microsoft's brand image and its strategy for improving it *Study in class:* Talk about a problem with Microsoft's brand image and its strategy for improving it *Study at home:* Kinds of things that can damage a company's brand image and ways to repair it.	X2, X3

5.2. Reading	1	*G1.2.1*, *G1.3.1*, *G1.3.4*	*Teaching:* Microsoft says "we are human, too. *Study in class:* read and answer the questions *Study at home:* Translate the reading text	X2, X3,X4, Y
5.3. Vocabulary	1	*G1.3.4*	*Teaching:* Understanding expressions, Word search, Word partnetship *Study in class:* Do exercises *Study at home:* Learn new words and structures	X2, X3, X4, Y
Chapter 6. Developing a brand identity that lasts	3			
6.1.Before you read	1	*G3.1.2*, *G1.3.1*, *G1.3.4*	*Teaching:*Ask students to talk about the approach to selling coffee taken by Nespresso *Study in class:* Talk about the approach to selling coffee taken by Nespresso *Study at home:* Advantages of having retialers and own stores	X2, X3
6.2. Reading	1	*G1.2.1*, *G1.3.1*, *G1.3.4*	*Teaching:* How to serve a bespoke cup of coffee *Study in class:* read and answer the questions *Study at home:* Translate the reading text	X2, X3, X4, Y
6.3. Vocabulary	1	*G1.3.4*	*Teaching:* Understanding expressions, Word search, Word partnetship *Study in class:* Do exercises *Study at home:* Learn new words and structures	X2, X3, X4, Y
Test 1-written	2			

Chapter 7. Targeting youth market 7.1.Before you read	3 1	*G3.1.2, G1.3.1, G1.3.4*	*Teaching:*Ask students to talk about Toyota's attempt to attract young buyers *Study in class:* Talk about Toyota's attempt to attract young buyers *Study at home:* Channels used to advertise cars and factors influencing the decision for young people	X2, X3
7.2. Reading 7.3. Vocabulary **Chapter 8. Making the most of an online store**	1 1 3	*G1.2.1, G1.3.1, G1.3.4* *G1.3.4*	*Teaching:* Toyota looks to learn from Scion *Study in class:* read and answer the questions *Study at home:* Translate the reading text *Teaching:* Understanding expressions, Word search, Word partnetship *Study in class:* Do exercises *Study at home:* Learn new words and structures	X2, X3,X4, Y X2, X3, X4, Y
8.1.Before you read	1	*G3.1.2, G1.3.1, G1.3.4*	*Teaching:*Ask students to talk about development in Internet reatailing and features needed by successful websites *Study in class:* Talk about development in Internet reatailing and features needed by successful websites *Study at home:* Top qualities and features for a successful shoping website	X2, X3

8.2. Reading 8.3. Vocabulary	1 1	*G1.2.1*, *G1.3.1*, *G1.3.4* *G1.3.4*	*Teaching:* Connecting with customers through online content *Study in class:* read and answer the questions *Study at home:* Translate the reading text *Teaching:* Understanding expressions, Word search, Word partnetship *Study in class:* Do exercises *Study at home:* Learn new words and structures	X2, X3,X4, Y X2, X3, X4, Y
Chapter 9. Keeping online customers 9.1.Before you read	3 1	*G3.1.2*, *G1.3.1*, *G1.3.4*	*Teaching:*Ask students to talk about challenges of reataining customers in Internet retailing *Study in class:* Talk about challenges of reataining customers in Internet retailing *Study at home:* Learn improvements Internet retailers makes to give prospective customers a better experience	X3
9.2. Reading 9.3. Vocabulary	1 1	*G1.2.1*, *G1.3.1*, *G1.3.4* *G1.3.4*	*Teaching:* Customer experience is key to protecting online sales *Study in class:* read and answer the questions *Study at home:* Translate the reading text *Teaching:* Understanding expressions, Word search, Word partnetship *Study in class:* Do exercises *Study at home:* Learn new words and structures	X3, X4, Y X3, X4, Y

Chapter 10. Internet advertising 10.1.Before you read	3 1	*G3.1.2*, *G1.3.1*, *G1.3.4*	*Teaching:*Ask students to talk about developments of Internet advertising *Study in class:* Talk about developments of Internet advertising *Study at home:* Tebrands on the Internet	X3
10.2. Reading	1	*G1.2.1*, *G1.3.1*, *G1.3.4*	*Teaching:* The changing face of Internet advertising *Study in class:* read and answer the questions *Study at home:* Translate the reading text	X3, X4, Y
10.3. Vocabulary	1	*G1.3.4*	*Teaching:* Understanding expressions, Word search, Word partnetship *Study in class:* Do exercises *Study at home:* Learn new words and structures	X3, X4, Y
Chapter 11. Global advertising campaigns 11.1.Before you read	3 1	*G3.1.2*, *G1.3.1*, *G1.3.4*	*Teaching:*Ask students to talk about global advertising and challenges involved *Study in class:* Talk about global advertising and challenges involved *Study at home:* Steps to advertise products and services globally	X3
11.2. Reading	1	*G1.2.1*, *G1.3.1*, *G1.3.4*	*Teaching:* Going global: Ads that travels *Study in class:* read and answer	X3, X4, Y

			the questions *Study at home:* Translate the reading text	
11.3. Vocabulary **Chapter 12: Sponshorship deals for promoting brands**	1 3	*G1.3.4*	*Teaching:* Understanding expressions, Word search, Word partnetship *Study in class:* Do exercises *Study at home:* Learn new words and structures	X3, X4, Y
12.1.Before you read	1	*G3.1.2, G1.3.1, G1.3.4*	*Teaching:*Ask students to talk about a sponshorship deal between Disney and German engineering company Sciemens *Study in class:* Talk about a sponshorship deal between Disney and German engineering company Sciemens *Study at home:* different activities companies can sponshor events and sponshorship possibilities large companies offer to other companies	X3
12.2. Reading	1	*G1.2.1, G1.3.1, G1.3.4*	*Teaching:* Going global: Ads that travels *Study in class:* read and answer the questions *Study at home:* Translate the reading text	X3, X4, Y
12.3. Vocabulary	1	*G1.3.4*	*Teaching:* Understanding expressions, Word search, Word partnetship *Study in class:* Do exercises *Study at home:* Learn new words	X3, X4, Y

			and structures	
Test 2: Presenttion **Chapter 13. Viral advertising campaigns**	2 3			
13.1.Before you read	1	*G3.1.2*, *G1.3.1*, *G1.3.4*	*Teaching:*Ask students to talk about increasing use of viral advertising to promote products *Study in class:* Talk about increasing use of viral advertising to promote products *Study at home:* Ways companies use "word-of-mouth" techniques for promoting brands	X3
13.2. Reading 13.3. Vocabulary	1 1	*G1.2.1*, *G1.3.1*, *G1.3.4* *G1.3.4*	*Teaching:* Viral advertisers are playing with fire *Study in class:* read and answer the questions *Study at home:* Translate the reading text *Teaching:* Understanding expressions, Word search, Word partnetship *Study in class:* Do exercises *Study at home:* Learn new words and structures	X3, X4, Y X3, X4, Y

11. Approval date: *...../...../.....*

12. Approved by:

Dean of faculty/Head of institute	**Head of department**	**Editor**
Hoàng Thị Ngọc Diệp	Đỗ Thị Phương Lan	Đoàn Văn Huân

13. Updating progress:

First update: *date...../...../.....*	Reviser

Content:	Head of department
Second update: *date...../...../.....* **Content**:	Reviser Head of department
Third update: *date...../...../.....* **Content**:	Reviser Head of department

2.4.59. International Trade Transactions Code: 15635E

1. Credit: 03 **Assignment (ASGMT)** **Project (PRJ)** ☐ ☐

2. Department: International Economics *Email:*

3. Credit hours:

- Total (TOT)	: 45 periods	- Theory (THE)	: 35 periods
- Experiment (EXP)	: 0 periods	- Exercise (EXE)	: 08 periods
- Guidance for ASGMT/PRJ (GD):	0 periods	- Test (TST)	: 02 periods

4. Prerequisite: None

5. Course description:

The course is intended to equip students with basic knowledge on popular modes of international trade transactions, the content as well as the form of the contract for the sale of goods and international commercial terms. Through out this course, students can also practise important skills in writing commercial correspondence or making sale of goods contracts. By getting the above knowledge and skills, students will soon identify their attitude to the future carrers

6. Course books, Reference books and Softwares:

Course books

[1]PGS.TS Nguyễn Duy Liên (2012). *Giáo trình Giao dịch thương mại quốc tế*. Trường Đại học Ngoại thương.

Reference books

[1] GS. Vũ Hữu Tửu (2006). *Giáo trình Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương*. Nhà xuất bản Giáo dục.

[2] Công ước Viên 1980

[3] Luật thương mại 2005.

[4] Belay Seyoum (2013). *Export-Import Theory, Practices, and Procedures.*

[5] Donna L. Bade (2015). *Export import procedures and documentation 5th ed.* Publisher: AMACOM

[6] International Chamber of Commerce ICC (2010). *Incoterms 2010*. [7] Indira Carr, Peter Stone (2014). *International trade law 5th ed.* Publisher: Routledge

[8] William G. Nickles, James M. McHugh, Susan M. McHugh (2005). *Understanding business 7th ed*. Publisher: Mc Graw-Hill.

7. Course goals:

Goals (Gx)	Descriptions	Program learning outcomes (X.x.x)
G1	*Understand the basic issues relevant to international trade*	1.3.10
G3	*Make some popular types of commercial documents*	3.2.3, 3.3.1
G4	*Know the role of businessmen in implementing the international trade transactions*	4.1.1

8. Course learning outcomes:

CLOs (G.x.x)	Descriptions	Teaching levels (I, T, U)
G1.1	*Understand modes of international trade transactions*	**T2**
G1.2	*Know the basic content of the contract for the international sale of goods*	**T3**
G1.3	*Use the rules of Incoterms 2010 in specific situation*	**T3**
G3.2	*Make some popular commercial correspondence*	**T2.5**
G3.3	*Draft an international sale of goods contract*	**T3.5**
G4.1	*Realize the role of businessmen in doing international commercial activites*	**I2.5**

9. Course assessment:

Ass. components	Ass. evidences (X.x)	CLOs (Gx.x)	%
Progress grade	Z2: 02 Midterm exams	G1.1, G1.2	40
	Z3: On-class ad hoc	G3.2, G3.3	10
End-of-course grade	Z4: Multiple choice final exam	G1.1 – G1.3	50

- Entrance requirements of final exam: Attendance ≥75% & Z2,Z3 ≥ 4

- Course evaluation grade:Z = 0,4Z2 + 0,1Z3 + 0,5Z4 (Z = 0 if Z4 < 4)

10. Lesson plan

CONTENTS	Credit hours	Course learning outcomes (Gx.x)	Teaching and learning activities	Ass. Evidence X.x
Introduction	**01**	G4.1	- Introduce the syllabus - Discuss the meaning of international trade transactions and the role of businessmen, who practise these activities, to the economy as well as the society.	
Chapter 1. Modes of international trade transactions	**19**	G1.1, G3.2	*Teaching:* - Chapter 1 powerpoint *Study in class:* - Draft commercial correspondence - Simulate an international auction. *Study at home:* - Vietnam commercial law 2005 - United Nation Convention On Contracts for The International Sale of Goods	Z2, Z3, Z4
1.1. Direct transactions	6			
1.2. Intermediary	4			
1.3. Counter trade	2			
1.4. Re-exportation	2			
1.5. International auction	2			
1.6. International bidding	1			
1.7. International export processing	1			
1.8. Commodity exchange	1			
Chương 2: International sale of goods contract	**18**	G1.2, G3.3	*Teaching:*	Z2, Z3, Z4

2.1. Overview of international sale of goods contract	3		- Chapter 2 powerpoint *Study in class:* - Act as traders in drafting international sale of goods contracts following the instruction of the lecturer. - Analyze the drafted contracts. *Study at home:* - Collect and research some samples of international sale of goods contracts.	
2.2. Content of international sale of goods contract	15			
Chương 3: International commercial terms	**7**	G1.3	*Teaching:* - Chapter 3 powerpoint *Study in class:* - Do exercise on indentifing the rule of Incoterms 2010 *Study at home:* - Study the Incoterms 2010	Z3, Z4
3.1. Overview of International commercial terms	2			
3.2. Incoterms 2010	5			

11. Approval date: *...../...../.....*

12. Approvedby:

Dean of faculty/Head of institute	**Head of department**	**Editor**
Ass. Prof. Dang Cong Xuong	PhD. Bui Thi Thanh Nga	MSc. Doan Trong Hieu

13. Updating progress:

First update: *date...../...../.....*	Reviser

Content:	Head of department
Second update: *date...../...../.....* **Content**:	Reviser Head of departmen

2.4.60. Cross Culture Communication **Code: 25325E**

1. Credit: 3 **Assignment (ASGMT)** **Project (PRJ)** ☐ ☐

2. Department: *Email: hahtt.nn@vimaru.edu.vn*

3. Credit hours:

- Total (TOT):	45 periods	- Theory (THE):	45 periods
- Experiment (EXP):	periods	- Exercise (EXE):	periods
- Guidance for ASGMT/PRJ (GD):	periods	- Test (TST):	periods

4. Prerequisite: No prerequisite

5. Course description:

This course provides general knowledge of cross culture communication. Students will be able to identify the cross culture components as well as understand the the effects of culture and society on communication, which is the basis for the subjects such as Translating and Intepretation.

6. Course books, Reference books and Softwares:

Course books:

Deena R. Levine & Mara B. Adelman (1982). *Beyond Language Intercultural Communication for English as a Second Language*. Prentice Hall Regents.

7. Course goals:

Goals (Gx)	Descriptions	Program learning outcomes (X.x.x)
G1	Have a basic knowledge of cross culture communication.	1.3.2
G2	Be able to write an essay analysing social and cross cultural issues.	2.1.1
G3	Gain communication skills and teamwork skills	3.1.2

8. Course learning outcomes:

CLOs (G.x.x)	Descriptions	Teaching levels (I, T, U)
G1	- Understand the definition of communication. - Know types of communication such as verbal and nonverbal communication. - Understand the the effects of cross culture and society on	**T4.0**
G2	Write essays about the cross culture communication.	**TU3.5**
G3	Be able to work in groups to analyse, express opinions and discuss issues of cross culture communication	**TU3.0**

9. Course assessment:

Ass. components	Ass. evidences (X.x)		CLOs (Gx.x)	%
X = Z: Progress grade	X1: Attendance		G0	10
	X1 =	10 if $95 \le d \le 100$ 9 if $90 \le d < 95$ 8 if $85 \le d < 90$ 7 if $80 \le d < 85$ 6 if $75 \le d < 80$ 0 if $0 \le d < 75$		
	X2: Mechanics Exam		G1, G2	10
	X3: Writing a paragraph		G1	15
	X4: Individual presentation		G3	20

	X5: Group presentation	G3	15
	X6: Writing an essay	G2	30

- Course evaluation grade: Z = X

10. Lesson plan

CONTENTS	**Credit hours**	**Course learning outcomes (Gx.x)**	**Teaching and learning activites**	**Ass. evidence X.x**
Chapter 1. Introductions 1.1. Reading 1.2. Comprehension Questions 1.3. Vocabulary Exercises 1.4. Conversational Activities	06	G1	*Teaching:* 1.1. Reading 1.2. Comprehension Questions 1.3. Vocabulary Exercises 1.4. Conversational Activities *Study at home:* 1.5. Directed self-study - What is culture? - What is communication? - Classification of communication - Culture and communication? - Communicative competence 1.6. Preparation for the next lesson	*X3, X4, X5, X6*

Mechanics exam	01	G1, G2		*X2*
Chapter 2. Verbal Patterns 2.1. Reading 2.2. Comprehension Questions 2.3. Vocabulary Exercises 2.4. Conversational Activities	06	G1	*Teaching*: 2.1. Reading 2.2. Comprehension Questions 2.3. Vocabulary Exercises 2.4. Conversational Activities *Study at home:* 2.5. Directed self-study - Grammatical rules: 16 tenses in English; possessive in English, Lexico-modal markers: the "how"/modus, the "What" and Modalities - Subjective and objective in defining place. - Subjective and objective in light of Vietnamese-Anglicist cross-cultural communication: pronouns, descriptive and evaluative statements. 2.6. Preparation for the next lesson	*X3, X4, X5, X6*
Writing a paragraph	01	*G1, G2*		*X3*
Chapter 3. Nonverbal Communication	06	G1, G3	*Teaching:* 3.1. Reading 3.2. Comprehension	*X3, X4, X5, X6*

3.1. Reading 3.2. Comprehension Questions 3.3. Vocabulary Exercises 3.4. Conversational Activities			Questions 3.3. Vocabulary Exercises 3.4. Conversational Activities *Study at home:* 3.5. Directed self-study - The non-verbal communication in light of cross-cutural communication: body – language: eye contact, facial expression, physical characteristics, etc. And the taboo. - How to avoid culture-shock 3.6. Preparation for the next lesson	
Individual presentation	06	G1,G3		*X4*
Chapter 4. Personal Relationships 4.1. Reading 4.2. Comprehension Questions 4.3. Vocabulary Exercises 4.4. Conversational Activities	06	G1, G2, G3	*Teaching:* 4.1. Reading 4.2. Comprehension Questions 4.3. Vocabulary Exercises 4.4. Conversational Activities *Study at home:* 4.5. Directed self-study - Addressing forms in Vietnamese language and culture - Addressing forms in	*X3, X4, X5, X6*

			English-American language and culture - Addressing form avoidance - AFA - Terms of affection - Exchange these addressing forms 4.6. Preparation for the next lesson	
Group presentation	04	G1, G3		*X5*
Chapter 5. Family Values 5.1. Reading 5.2. Comprehension Questions 5.3. Vocabulary Exercises 5.4. Conversational Activities	06	*G1, G12, G3*	*Teaching:* 5.1. Reading 5.2. Comprehension Questions 5.3. Vocabulary Exercises 5.4. Conversational Activities *Study at home:* 5.5. Directed self-study - The kinship terms - Circular Relationship - Horizontal Relationship - Dynamic Relationships - Parent figures. - The power and the age 5.6. Preparation for the next lesson	*X3, X4, X5, X6*
Writing an essay	03	*G1, G3*		X6

11. Approval date: *...../...../.....*

12. Approved by:

Dean of faculty	Head of department	Editor
Hoang Thi Ngoc Diep	Hoang Thi Thu Ha	Hoang Thi Thu Ha

13. Updating progress:

First update: *date...../...../.....* **Content**:	Reviser Head of department
Second update: *date...../...../.....* **Content**:	Reviser Head of department

2.4.61. Introduction to English Language and Linguistics 1 **Code: 25328E**

1. Credit: 3 **Assignment (ASGMT)** ☐ **Project (PRJ)** ☐

2. Department: *Theory of Language* *Email: hahtt.nn@vimaru.edu.vn*

3. Credit hours:

- Total (TOT): 45 periods - Theory (THE): 42 periods
- Experiment (EXP): periods - Exercise (EXE): periods
- Guidance for ASGMT/PRJ (GD): periods - Test (TST): 03 periods

4. Prerequisite: No prerequisite

5. Course description:

This course provides genẻal knowledge of English language theory. The course provides students with knowledge of English language and linguistics such as phonetics and phonology, mophonology, syntax, semantics, and pragmatics.

6. Course books, Reference books and Softwares:

Course books:

National University, Hanoi (2010). *Introduction to English Language and Linguistics*. National University Press.

Reference books:

[1] Meyer, C. F. (2009). *Introducing English Linguistics*. Cambridge University Press.

[2] Yule, G. (2010). *The Study of Language*. Cambridge University Press.

[3] Finegan, E. (2012). *Language – Its Structure and Use*. Wadsworth, Cengage Learning

7. Course goals:

Goals (Gx)	Descriptions	Program learning outcomes (X.x.x)

G1	Have a basic knowledge of language and linguistics	1.3.1
G2	Be able to take a critical view of linguistic characteristics	2.1.1, 2.1.2
G3	Gain the skills of discussion and group work	3.1.2

8. Course learning outcomes:

CLOs (G.x.x)	**Descriptions**	**Teaching levels (I, T, U)**
G1.1	Have a basic knowledge of language and linguistics	**T3.0**
G1.2	Have a basic knowledge of phonetics and phonology, and mophonology, syntax, and semantics,	**TU3.0**
G1.3	Have a basic knowledge of pragmatics	**TU3.0**
G2	Be able to analyse linguistics issues	**TU3.0**
G3	Discuss in groups the linguistics issues	**TU3.0**

9. Course assessment:

Ass. components	**Ass. evidences (X.x)**	**CLOs (Gx.x)**	**%**
Z = X:	X1: Attendance		10

Progress grade	X1 =	10 if $95 \le d \le 100$ 9 if $90 \le d < 95$ 8 if $85 \le d < 90$ 7 if $80 \le d < 85$ 6 if $75 \le d < 80$ 0 if $0 \le d < 75$ *d(%)*		
	X2: Written test 1		G1.1, G2	25
	X3: Written test 2		G1.2, G2	25
	X4: Written test 3		G1.3, G2	25
	X5: Group presentation		G3	15

- Course evaluation grade: Z = X

10. Lesson plan

CONTENTS	**Credit hours**	**Course learning outcomes (Gx.x)**	**Teaching and learning activites**	**Ass. evidence X.x**
Chapter 1: What is language? *1.1.Language as a form of human communication* *1.2.Other features of human language* *1.3.What is linguistics?*	06	*G1.1, G2, G3*	*Teaching* *1. 1.* Language as a form of human communication 1.2 Other features of human language 1.3. What is	*X3, X4, X5, X6*

			linguistics? *Study at home:* 1.4.1. Directed self-study The origin of language 1.4.2. Preparation for the next lesson	
Chapter 2: Phonetics and Phonology *2.1. Phones and phonetics* *2.1.1. Phones* *2.1.2. Phonetics* *2.2. Phonemes and phonology* *2.2.1. Phonemes* *2.2.2. Phonology*	06	*G1.2, G2, G3*	*Teaching:* *2.1. Phones and phonetics* *2.1.1. Phones* *2.1.2. Phonetics* *2.2. Phonemes and phonology* *2.2.1. Phonemes* *2.2.2. Phonology* *Study at home:* 2.3.1. Directed self-study - Phonotactics - Cluster 2.3.2. Preparation for the next lesson	*X3, X4, X5, X6*
Written Test 1	01	*G1.1, G1.2*		*X2*
Chapter 3: Morphology *3.1. Word, morpheme types, inflection, and*	07	*G1.2, G2, G3*	*Teaching* *3.1. Word, morpheme types, inflection, and*	*X3, X4, X5, X6*

derivation *3.2. Other more productive word-formation processes* *3.3. Less productive word-formation processes* *3.4. Borrowings and word classes*			*derivation* *3.2. Other more productive word-formation processes* *3.3. Less productive word-formation processes* *Study at home:* 3.4.1. Directed self-study *Borrowings and word classes* 3.4.2. Preparation for the next lesson	
Group Presentation	02	*G3*		*X5*
Chapter 4. Syntax *4.1. Word classes* *4.2. Phrases* *4.3. Clauses* *4.4. Sentences*	07	G1.2, G2, G3	*Teaching* 4.1. Word classes 4.2. Phrases 4.3. Clauses 4.4. Sentences *Study at home:* 4.5. Directed self-study The canonical sentence form in English 4.5.3. Preparation for the next lesson	*X3, X4, X5, X6*
Written Test 2	01	G1.2, G2		*X3*

Chương 5: Semantics *5.1. What's the meaning of* *to mean?* *5.2. Semantic roles and semantic features* *5.3. Lexical semantics*	07	*G1.2, G2, G3*	*Teaching* 5.1. What's the meaning of to mean? 5.2. Semantic roles and semantic features 5.3. Lexical semantics *Study at home:* 5.4.1. Directed self-study Word formation 5.4.2. Preparation for the next lesson	*X1*
Chapter 6. Pragmatics *6.1. Inference and presupposition* *6.2. Speech Acts*	07	*G1.1, G1.2, G3*	*Teaching* 6.1. Inference and presupposition 6.2. Speech Acts *Study at home:* 6.3.1. Directed self-study Direct and indirect speech acts 6.5.2. Preparation for the next lesson	*X1*
Written Test 3	**01**	G1.3, G2		*X4*

11. Approval date: *...../...../.....*

12. Approved by:

Dean of faculty	Head of department	Editor
Hoang Thi Ngoc Diep	Hoang Thi Thu Ha	Hoang Thi Thu Ha

13. Updating progress:

First update: *date...../...../.....* **Content**:	Reviser Head of department
Second update: *date...../...../.....* **Content**:	Reviser Head of department
Third update: *date...../...../.....* **Content**:	Reviser Head of department

2.4.62. Introduction to English Language and Linguistics 2 Code: 25329E

1. Credit: 3 **Assignment (ASGMT)** ☐ **Project (PRJ)** ☐

2. Department: *Theory of Language* *Email: hahtt.nn@vimaru.edu.vn*

3. Credit hours:

- Total (TOT): 45 periods
- Theory (THE): 42 periods
- Experiment (EXP): periods
- Exercise (EXE): periods
- Guidance for ASGMT/PRJ (GD): periods
- Test (TST): 03 periods

4. Prerequisite: 25328E

5. Course description:

This course provides deep knowledge of English language and linguistics. The course provides students with knowledge of discourse analysis, sociolinguitics, historical linguistics and history of English

6. Course books, Reference books and Softwares:

Course books:

National University, Hanoi (2010). *Introduction to English Language and Linguistics*. National University Press.

Reference books:

[1] Meyer, C. F. (2009). *Introducing English Linguistics*. Cambridge University Press.

[2] Yule, G. (2010). *The Study of Language*. Cambridge University Press.

[3] Finegan, E. (2012). *Language – Its Structure and Use*. Wadsworth, Cengage Learning

7. Course goals:

Goals (Gx)	Descriptions	Program learning outcomes (X.x.x)

G1	Have a deep knowledge of language and linguistics	1.3.1
G2	Be able to take a critical view of linguistic issues	2.1.1, 2.1.2
G3	Gain the skills of discussion and group work	3.1.2

8. Course learning outcomes:

CLOs (G.x.x)	**Descriptions**	**Teaching levels (I, T, U)**
G1.1	Have a deep knowledge of discourse analysis	**TU3.5**
G1.2	Have a deep knowledge of sociolinguitics	**TU3.5**
G1.3	Have a deep knowledge of historical linguistics and history of English	**TU3.5**
G2	Be able to analyse linguistics issues	**TU3.5**
G3	Discuss in groups the linguistics issues	**TU3.5**

9. Course assessment:

Ass. components	**Ass. evidences (X.x)**	**CLOs (Gx.x)**	**%**
Z = X:	X1: Attendance		10

Progress grade	X1 =	10 if $95 \le d \le 100$ 9 if $90 \le d < 95$ 8 if $85 \le d < 90$ 7 if $80 \le d < 85$ 6 if $75 \le d < 80$ 0 if $0 \le d < 75$ *d(%)*		
	X2: Written test 1		G1.1, G2	25
	X3: Written test 2		G1.2, G2	25
	X4: Written test 3		G1.3, G2	25
	X5: Group presentation		G3	15

- Course evaluation grade: Z = X

10. Lesson plan

CONTENTS	**Credit hours**	**Course learning outcomes** **(Gx.x)**	**Teaching and learning activites**	**Ass. evidence X.x**
Chapter 1. Discourse analysis *1.1. Cohesion and coherence* *1.2. Information structure* *1.3. Non-canonical constructions as discourse strategies* *1.4.Conversation analysis*	08	*G1.1, G2, G3*	*Teaching* 1.1.Cohesion and coherence 1.2.Information structure 1.3.Non-canonical constructions as discourse strategies 1.4. Conversation	*X3, X4, X5, X6*

			analysis *Study at home:* 1.5.1. Directed self-study Schemas and scripts 1.5.2. Preparation for the next lesson	
Chapter 2: Registers and styles *2.1. Language varies within a speech community* *2.2. Speech situations* *2.3. Registers in monolingual societies* *2.4. Markers of register* *2.5. Similarities and differences between spoken and written registers* *2.6. Two registers compared* *2.7. Computers and the study of register variation*	08	*G1.2, G2, G3*	*Teaching:* 2.1. Language varies within a speech community 2.2. Speech situations 2.3. Registers in monolingual societies 2.4. Markers of register 2.5. Similarities and differences between spoken and written registers *Study at home:* 2.6.1. Directed self-study - Two registers compared - Computers and the study of register variation 2.6.2. Preparation for the next lesson	*X3, X4, X5, X6*
Written Test 1	01	*G1.1, G1.2*		*X2*

Chapter 3: Speech acts and conversation *3.1. Language in use* *3.2. Sentence structure and the function* *of utterances* *3.3. Speech acts* *3.4. The Cooperative principle* *3.5. Violations of the cooperative principle* *3.6. Politeness* *3.7. Speech events* *3.8. The Organization of conversation* *3.9. Cross-cultural communication* *3.10. Computers, speech acts, and conversation*	08	*G1.2, G2, G3*	*Teaching* 3.1. Language in use 3.2. Sentence structure and the function of utterances 3.3. Speech acts 3.4. The Cooperative principle 3.5. Violations of the cooperative principle 3.6. Politeness 3.7. Speech events *Study at home:* 3.8.1. Directed self-study - The Organization of conversation - Cross-cultural communication - Computers, speech acts, and conversation 3.8.2. Preparation for the next lesson	*X3, X4, X5, X6*
Group Presentation	03	*G3*		*X5*
Chapter 4. Sociolinguistics *4.1. Standard Language* *4.2. Types of Variation* *4.3. Modern*	06	G1.2, G2, G3	*Teaching* 4.1. Standard Language 4.2. Types of Variation 4.3. Modern (Sociological)	*X3, X4, X5, X6*

(Sociological) sciolinguistics *4.4. Variation in English(es)*			sciolinguistics *Study at home:* 4.5. Directed self-study *Variation in English(es)* 4.5.3. Preparation for the next lesson	
Written Test 2	01	G1.2, G2		*X3*
Chapter 5: Historical linguistics and history of English *5.1. Historical linguistics - the field* *5.2. The history of English* *5.3. Key words*	04	*G1.2, G2, G3*	*Teaching* 5.1. Historical linguistics - the field 5.2. The history of English *Study at home:* 5.3.1. Directed self-study Key words 5.3.2. Preparation for the next lesson	*X1*
Chapter 6. Acquiring first and second languages *6.1. Introduction* *6.2. Acquiring a first language* *6.3. How do researchers study language acquisition?* *6.4. Acquiring a second language* *6.5. Computers and*	05	*G1.1, G1.2, G3*	*Teaching* 6.1. Introduction 6.2. Acquiring a first language 6.3. How do researchers study language acquisition? 6.4. Acquiring a second language *Study at home:* 6.5.1. Directed self-	*X1*

language learning			study Computers and language learning	
Written Test 3	**01**	G1.3, G2		*G4*

11. Approval date: *...../...../.....*

12. Approved by:

Dean of faculty	Head of department	Editor
Hoang Thi Ngoc Diep	Hoang Thi Thu Ha	Hoang Thi Thu Ha

13. Updating progress:

First update: *date...../...../.....* **Content**:	Reviser Head of department
Second update: *date...../...../.....* **Content**:	Reviser Head of department

2.4.63. International Marketing **Course code: 28237H**

***1. Credits**: 3* **Coursework:** ☐ **Project:** ☐

2. Division: Business administration

3. Time:

- Total (T): 45 sessions
- Theory (T): 43sessions.
- Practical (P): 0 session.
- Exercise(E): session.
- Coursework/ Project (C/P): 0 session.
- Test (T): 02 sessions.

4. Prerequisite:

None

5. Course description:

The first part provides a comprehensive literature of Marketing and International Marketing, including specific definitions, roles, trends, points of view and influences. The next one presents marketing environment, segmentation and positioning which concern mainly about international marketing. The last part mentions about making up international marketing strategies for organizations, including marketing-mix decisions.

6. Materials

Textbook

[1] Dao.,Tr., M., 2011, *International Marketing*. Vietnam National Economics University publishing company, Hanoi.

[2] Dung, V., Tr., & Dao, Tr., M., 2012,*International marketing*. Vietnam National Economics University publishing company, Hanoi.

[3]Armstrong., G., & Kotler., Ph., Opresnik., M., O., 2017,*Marketing: an introduction*.13. edn, Boston: Pearson.

[4]Thao., V., P., 2015. *International Marketing*. Vietnam National University publishing company, Hanoi.

[5]Albaum., G., & Duerr., E., 2016, *International Marketing and Export Management*. 8. edn, Edinburgh: Pearson.

[6]Van., N., T., 2008, *International Marketing*. Labor and Social Publisher limited company.

7. Goals and requirements:

(The general goals of this subject, being demonstrated by the connection with standard learning outcomes topics (X.x.x) of the studying program, are allocated into the module, maximum 5 goals.)

Goals [1]	**Description [2]**	**Standard learning outcomes of the studying program [3]**
G1	To provide fundamental knowledge about International Marketing, including: Terms and definitions, major issues of Marketing, even international marketing in organizations, market research methods, understanding about international marketing environment. To comprehend competition in global markets, as well as choosing and conducting market entry strategies. To discuss major international marketing strategies: product, pricing, place and promotion mix decisions.	**1.2.4**

[1]: Notation of the goals.

[2]: Description of the goals, including proactive verbs, criterias of the standard learning outcomes (X.x.x) and general applied context.

[3]: Notation of the standard learning outcomes

8. Standard learning outcomes:

(Specific goals/ standard learning outcomes ofthe course, teaching levels I, T, U and competence levels that the course undertakes.)

Standard learning outcomes (G.x.x) [1]	**Description [2]**	**Teaching levels (I, T, U) [3]**
G1.1	Comprehend fundamental knowledge of International marketing:	**T3**

	specific definitions, development process, roles and organizations following international marketing.	
G1.2	Discuss international marketing environment factors and their effect to marketing business.	**T3**
G1.3	Identify overview of marketing research and its simple issues.	**T2**
G1.4	Describe features and customer behavior in common markets.	**T3**
G1.5	Interpret fully about segmentation process, target market selection, positioning and market entry strategies.	**T3**
G1.6	Comprehend product decisions	**T3**
G1.7	Describe product life cycle and exporting product development	**T3**
G1.8	Comprehend pricing positioning and decisions.	**T3**
G1.9	Interpret distribution decisions and strategies.	**T3**
G1.10	Locate pros & cons and marketing –mix process.	**T3**

[1]: Notation of the course standard learning outcomes.

[2]: Standard learning outcomes description, including proactive verbs, topics of 4th level standard learning outcomes (X.x.x.x) and specific applied context.

[3]: Teaching levels I: Introduce, T: Teach, U: Utilize: usage and competence levels that the course undertakes.

9. Description of learning assessment method:

(Criteria, tests, and percentageof assessment, matching with standard learning outcomes of the course.)

Criteria [1]	**Assessment method(X.x) [2]**	**Standard learning outcomes(Gx.x) [3]**	**Percentage (%) [4]**
Z1, Z2, Z3. Assessment within the course	Z1: Attendance in the class		10
	Z2: Average of 2 writing tests	**G1.3, G1.9**	20
	Z3: Test	**G1.10**	20
Z4. Final assessment	Z4: Final exam	**G1.1, G1.2, G1.4, G1.5, G1.6, G1.7, G1.8**	50

[1]: Systematically lists assessment criteria of the course

[2]: Systematically lists assessment methods

[3]: Assessed standard learning outcomes

[4]: Percentage of assessment methods in course grade.

Extra conditional criteria will be applied to finish the course.

Course assessment grade:

$$Z = 0.1Z1 + 0.2Z2 + 0.2Z3 + 0.5Z4$$

10. Teaching content

In class teaching (include theories, exercises, tests and instruction of coursework, projects)

TEACHING CONTENT [1]	**Sessions [2]**	**Standing learning outcomes[3]**	**Learning and teaching activities[4]**	**Assessment [5]**
Chapter 1: International marketing overview	**5**			
1.1 Overviewof marketing	2	**G1.1**	• Teaching: -Use multi-media tools in introducing and teaching lessons. -Introduce international marketing. -Instruct studentsto discuss the lesson. • In class: - Give examples and discuss. • At home: -Select a specific company,selling in international environment. Search for information about its characteristics, products and financial situations to prepare for the further study.	**Z4**
1.2 The development of Marketing	1			
1.3 International marketing overview	1			
1.4 Global organizations	1			

Chapter 2: International marketing environment	**5**			
2.1 Bases of international marketing	1	**G1.2**	• Teaching: -Use multi-media tools to introduce and teachlessons. -Explain and analyze marketing environment factors. -Instruct studentsto do exercises. • In class: - Do exercise. • At home: -Self-study macro & micro environment factors and their influences on the chosen company.	**Z4**
2.2 Microenvironment factors	2			
2.3 Macro environment factors	2			
Chapter 3: International marketing research	**5**			
3.1. Roles of marketing research	2	**G1.3**	• Teaching: -Use multi-media tools to introduce and teachlessons. -Instruct student to do exercises. • In class: - Writting test 1 - Do exercise • At home: -Finish homework	**Z2**
3.2 Marketing research issues	2			
Writing test 1	1			
Chapter 4: Customer behavior and marketing orientation	**4**			
4.1. Customer markets and behavior	2	**G1.4**	• Teaching: -Use multi-media toolsto introduce	**Z4**
4.2. Business markets and behavior	1			

4.3. Trading business markets and behavior	1		and teachlessons. -Introduce common markets & foreign customer characteristics -Instruct student to do exercises. • In class: -Give examples and discuss foreign customers buying behavior. -Do exercise. • At home: - Finish exercise.	
Chapter 5:Segmentation and market selection	**5**			
5.1 Segmentation	1	**G1.5**	• Teaching: -Use multi-media toolsto introduce and teachlessons. -Analyze international distribution issues. - Group presentation. • In class: - Practice and search about a specific product. • At home - Research about realistic segmentation, selection and market position.	**Z4**
5.2 Target market selection	1			
5.3 Target market positioning	1			
5.4 Market entry strategies	1			
Chapter 6:Product decisions	**6**			
6.1. Definition and Classification	1	**G1.6** **G1.7**	• Teaching: - Use multi-media toolsto introduce and teachlessons. - Analyze international product	**Z2**
6.2 Product life cycle	1			
6.2. Branding	1			

6.3.Packaging	1		decisions. • In class: - Writing test 2 -Instruct students to do exercise. -Discussa specificproduct • At home: -Group discussion on product issues internationally. -Finish exercise.	
6.4Exporting product development	1			
Writing test 2	1			
Chapter 7: Pricing strategy	**4**			
7.1.Introduction	1	**G1.8**	• Teaching: - Use multi-media toolsto introduce and teachlessons. - Explain international price issues - Instruct studentsto do exercises • In class: -Discuss and give example for pioneer product pricing strategies • At home - Study the pricing scheme of a company. -Finish exercise.	**Z4**
7.2.Factors influencing on pricing decisions	1			
7.3 Pioneer product pricing strategies	2			
Chapter8:Distribution strategy	**5**			
8.1. Distribution basis	2	**G1.9**	• Teaching: - Use multi-media toolsto introduce and teachlessons. - Analyze international distribution issues.	**Z4**
8.2. Distribution channels	1			
8.3. Distribution strategy	2			

			• In class: - Discuss relationship in distribution channels. • At home: -Draw a distribution channel diagram.	
Chapter9:Promotion and marketing communication	**6**			
9.1. Overview of promotion	1	**G1.10**	• Teaching: - Use multi-media toolsto introduce and teachlessons. - Analyze promotion mix for international environment. - Answer consolidated questions. • In class: -Hand in assignment. - Consolidation • At home: -Write a report about building marketing program for a specific company	**Z3, Z4**
9.2. Public relation & advertising	1			
9.3 Personal selling	1			
9.4 Sale promotion	1			
9.5 International marketing	1			
Consolidation	1			

11. Ratification date: *...../...../.....*

12. Ratificaters:

Head of Faculty **Head of Division** **Compiler**

13. Syllabus Progress updates*:*

First update: ...../...../..... **Contents**:	Editor: Head of division:
Second update: ...../...../..... **Contents:**	Editor: Head of division:
…….. update.....**:** ...../...../..... **Contents**:	Editor: Head of division:

2.4.*64.* Phương pháp giảng dạy tiếng Anh **Code: 25338E**

1. Credit: 3 **Assignment (ASGMT)** ☐ **Project (PRJ)** ☐

2. Department: *Theory of Language* *Email: hahtt.nn@vimaru.edu.vn*

3. Credit hours:

- Total (TOT): 45 periods - Theory (THE): 45 periods

- Experiment (EXP): periods - Exercise (EXE): periods

- Guidance for ASGMT/PRJ (GD): periods - Presentation (PRE): periods

4. Prerequisite: No prerequisite

5. Course description:

The course provides students with a solid foundation in the main skills required to teach English as a second language. This course helps students apply these skills in real-world roles.

6. Course books, Reference books and Softwares:

Course books:

Harmer, J. (2007). *The Practice of English Language Teaching*. (4th ed.) Pearson Education.

7. Course goals:

Goals (Gx)	**Descriptions**	**Program learning outcomes (X.x.x)**
G1	Understand background knowledge of TESOL	1.3.1
G2	Analyse the elements related to languague, learners and teachers.	2.1.1
G3	Be able to design activities related to different teaching methods	2.1.1, 2.1.2, 2.1.3

8. Course learning outcomes:

CLOs (G.x.x)	Descriptions	Teaching levels (I, T, U)
G1	Understand the importance of English language, the role of English teachers, the methods of teaching English, the features of English learners and the context of teaching English.	**TU3.0**
G2	Distinguish some English teaching methods and find out the suitable method in some real contexts.	**TU3.5**
G3	Design activities related to English teaching methods	**TU3.0**

9. Course assessment:

Ass. components	Ass. evidences (X.x)		CLOs (Gx.x)	%
Z = X: Progress grade	X1: Attendance			10
	X1 =	10 if $95 \le d \le 100$ 9 if $90 \le d < 95$ 8 if $85 \le d < 90$ 7 if $80 \le d < 85$ 6 if $75 \le d < 80$ 0 if $0 \le d < 75$		
	X2: Test 1 $d(\%)$		G1.	20
	X3: Test 2		G 1, G2	30
	X4: Lesson plan design		G2, G3	40

- Course evaluation grade: Z = X

10. Lesson plan

CONTENTS	Credit hours	Course learning outcomes (Gx.x)	Teaching and learning activites	Ass. evidence X.x
1 - Introduction – Why do people learn languages? 1.1.A language story: 1.1.1. The triumph of English 1.1.2. The effect of English 1.1.3. English as a global language 1.1.4. The future of English 1.2. EFL, ESL, ESOL & ELF 1.2.1. English as a Lingua Franca 1.2.2. Teaching English in the age of ELF 1.2.3. Native speaker varieties and other Englishes 1.2.4. World English education	*05*	*G1*	*Teaching:* ***Study in class****:* *- The teacher makes presentation about the writing process, explains some terms used in academic writing.* *- The teacher asks students to read the text book to find out any points that they don't understand, then the teacher explains.* *- The students read the text book, summarize ideas, answer the teacher's questions.* *- The students do excercises in the text book to make sure that they understand the lesson.* ***Study at home:*** *-Read required chaper 1* *- Do homework in the textbook*	*X2*

			assigned by the teacher.	
Chapter 2: **What a Language Learner Should Learn?** 2.1. Language in use 2.2. What we want to say 2.3. Language as text and discourse 2.3.1. Grammar 2.3.2. Lexis 2.3.3. The sound of the language 2.3.4. Paralinguistic features of language 2.3.5. Speaking and writing	*05*	*G1*	*Teaching:* ***Study in class****:* *- The teacher makes presentation about Language Learner, explains some terms used in academic writing.* *- The teacher asks students to read the text book to find out any points that they don't understand, then the teacher explains.* *- The students read the text book, summarize ideas, answer the teacher's questions.* *- The students do excercises in the text book to make sure that they understand the lesson.* ***Study at home:*** *-Read required chaper 2* *- Do homework in the textbook assigned by the teacher.*	*X2*
Chapter 3: Describing Learners 3.1. Age: young children, adolescents and adult learners 3.2. Learning differences 3.3. Language levels 3.4. Motivation	*05*	*G1, G2*	*Teaching:* ***Study in class****:* *- The teacher makes presentation about Learners, explains some terms used in academic writing.* *- The teacher asks students to read the text book to find out any points that they don't understand, then the teacher explains.* *- The students read the text*	*X2, X3*

			book, summarize ideas, answer the teacher's questions. *- The students do excercises in the text book to make sure that they understand the lesson.* ***Study at home:*** *-Read required chaper 3* *- Do homework in the textbook assigned by the teacher.*	
Chapter 4: Describing Teachers 4.1. What is "teaching" ? 4.2. In the classroom 4.3. Report 4.4. The teacher as teaching aid 4.4.1 Native - speaker teachers 4.4.2. Non-speaker teachers	*05*	*G1, G2*	*Teaching:* ***Study in class****:* *- The teacher makes presentation about Teachers, explains some terms used in academic writing.* *- The teacher asks students to read the text book to find out any points that they don't understand, then the teacher explains.* *- The students read the text book, summarize ideas, answer the teacher's questions.* *- The students do excercises in the text book to make sure that they understand the lesson.* ***Study at home:***	*X2, X3, X4*

			-Read required chaper 4 *- Do homework in the textbook assigned by the teacher.*	
Chapter 5: Describing the Context 5.1. The place and means of instruction 5.2. Class size 5.3. Managing mixed ability 5.4. Monolingual, bilingual and multilingual	*05*	*G1, G2*	*Teaching:* ***Study in class**:* *- The teacher makes presentation about Contexts, explains some terms used in academic writing.* *- The teacher asks students to read the text book to find out any points that they don't understand, then the teacher explains.* *- The students read the text book, summarize ideas, answer the teacher's questions.* *- The students do excercises in the text book to make sure that they understand the lesson.* ***Study at home:*** *-Read required chaper 5* *- Do homework in the textbook assigned by the teacher.*	*X2, X3, X4*

Chapter 6: Language Acquisition and Learning 6.1. The miracle of language 6.2. The importance of repetition 6.3. Thinking about language 6.4. Arousal, affect and humanistic teaching 6.5. When you are ready! 6.6. Language play	*05*	*G1, G2, G3*	*Teaching:* ***Study in class****:* *- The teacher makes presentation about Language Acquisition and Learning, explains some terms used in academic writing.* *- The teacher asks students to read the text book to find out any points that they don't understand, then the teacher explains.* *- The students read the text book, summarize ideas, answer the teacher's questions.* *- The students do excercises in the text book to make sure that they understand the lesson.* ***Study at home:*** *-Read required chaper 6* *- Do homework in the textbook assigned by the teacher.*	*X2, X3, X4*
Chapter 7: Approaches and Methods in English Language Teaching (ELT) 7.1. Approaches,	*05*	*G2, G3*	***Study in class****:* *- The teacher makes presentation about Language*	*X3, X4*

methods, procedures and techniques 7.2. Grammar-Translation			*Acquisition and Learning, explains some terms used in academic writing.* *- The teacher asks students to read the text book to find out any points that they don't understand, then the teacher explains.* *- The students read the text book, summarize ideas, answer the teacher's questions.* *- The students do excercises in the text book to make sure that they understand the lesson.* ***Study at home:*** *-Read required chaper 7* *- Do homework in the textbook assigned by the teacher.* *- Prepare in advance: Audio-Lingualism (ALM), Direct Method (DM)*	
Chapter 8: Audio-Lingualism , Direct Method (DM) 8.1. Techniques 8.2. Principles	*05*	G2, G3	***Study in class****:* *- The teacher makes presentation about Audio*	*X4*

			Lingualism and Direct Method, explains some terms used in academic writing. *- The teacher asks students to read the text book to find out any points that they don't understand, then the teacher explains.* *- The students read the text book, summarize ideas, answer the teacher's questions.* *- The students do excercises in the text book to make sure that they understand the lesson.* ***Study at home:*** *-Read required chaper 8* *- Do homework in the textbook assigned by the teacher.*	
Chapter 9: Communicative Language Teaching (CLT) 9.1. Techniques 9.2. Principles	*05*	G2, G3	***Study in class****:* *- The teacher makes presentation about Communicative Language Teaching, explains some terms used in academic writing.*	*X4*

			- The teacher asks students to read the text book to find out any points that they don't understand, then the teacher explains. *- The students read the text book, summarize ideas, answer the teacher's questions.* *- The students do excercises in the text book to make sure that they understand the lesson.* ***Study at home:*** *-Read required chaper 9* *- Do homework in the textbook assigned by the teacher.*	

11. Approval date: *...../...../.....*

12. Approved by:

Dean of faculty	**Head of department**	**Editor**
Hoang Thi Ngoc Diep	Hoang Thi Thu Ha	Hoang Thi Thu Ha

2.4.65. Maritime Economics **Code: 25455E**

1. Credit: 3 **Assignment (ASGMT): 0** **Project (PRJ): 0**

2. Department: Division of English for Specific Purposes *Email:*

3. Credit hours: 45

- Total (TOT): 45 periods
- Theory (THE): 40 periods
- Experiment (EXP): 0 periods
- Exercise (EXE): 0 periods
- Guidance for ASGMT/PRJ (GD): 0 periods
- Test (TST): 5 periods

4. Prerequisite: Nil

5. Course description:

This course provides students with common terms and fundamental knowledge used in the field of Maritime Economics such as the basic concept of sea transport economics, terms in transportation, payment, shipping procedure via a number of topics including *"Ship classification", "Different kinds of shipping, "Modes of transport", "Port operations areas", "Contract of Sale", "International commercial terms (INCOTERMS2010)", "Documentation", "Terms of payment", "Charter parties", "Bill of Lading", "Shipping procedure", "Shipping goods"*. It also develops the learner's ability to speak through speaking and reading skills, helping learners to grasp and correctly use the language structures in the Maritime Economics. Each chapter provides a comprehensive knowledge of useful language in the use of English. Students can practice and master their linguistic knowledge through interpersonal, group interaction.

At the end of the course, students can achieve the intermediate level in English for Maritime Economics

6. Course books, Reference books and Softwares:

Course books:

1. Maritime Economics (Internally circulated curriculum)

Reference books:

1. Martin Stopford. (2009). *Maritime Economics.* Routledge 2 Park Square, Milton Park, Abingdon, Oxon OX14 4RN

7. Course goals:

Goals (Gx)	Descriptions	Program learning outcomes
G1	Understand and use common terms used in different areas of Maritime Economics. Be able to acquire general knowledge in Maritime Economics through reading articles which cover common topics and then express their understanding through group discussions.	1.2.1, 1.2.2, 1.2.3, 1.3.1, 1.3.4
G2	Develop critical thinking and offer solutions to some specific	2.1.3, 2.3.2, 2.4.1

	problems via group discussion. Students are supposed to show seriousness, responsibility and autonomy in class as well as at home.	
G3	Discuss topics in groups and make group presentation on a specific topic assigned by the lecturer relating to interesting points of economics for maritime industry Keeping in contact with other members of the discussion group and with the lecturer using emails.	3.1.2 3.2.2
G4	Be aware of the importance of sea transport in the economy.	4.1

8. Course learning outcomes:

CLOs (G.x.x)	**Descriptions** *After completing this course, students will be able to:*	**Teaching levels (I, T, U)**
G1.1	Understand and use the terms and phrases in communication when it comes to such topics as *"Ship classification", "Different kinds of shipping, "Modes of transport", "Port operations areas", "Contract of Sale", International commercial terms (INCOTERMS2010)", Documentation, Terms of payment, Charter parties, Bill of Lading, Shipping procedure, Shipping goods***"	**TU3.0**
G1.2	Apply reading techniques like skimming and scanning, guessing word meaning in contexts to understand not only main ideas but also specific details in articles on *Types of ships, Sea shipping, Land shipping, Air freight, Transport and handling equipment, Contract for the sale of goods, Incoterms, Transport, Financial, Commercial, Goverment documentation ....*	**TU3.0**
G2.1	Based on the knowledge acquired in different activities, students can present their opinions on the different topics *like giving information on Terms of payment in domestic and international trade, Voyage charter parties, Bareboat charterparty, Time charter party .....*	**TU3.0**
G2.2	Form seriousness and autonomy in the learning process at the classroom and at home so that students can improve their knowledge and skills on their own.	**U3.0**
G3.1	Use slide show presentation to make a presentation on a specific topic assigned to their group and present their ideas as well as opinions in groups.	**U3.0**

G3.2	Use emails and / or social networks to contact other group members and submit their assignments to the lecturer.	**U3.0**
G4.1	Be aware of the important role of Sea transport in the economy as well as in each industry in order to increase the efficiency of the Maritime Economics	**T3.0**

9. Course assessment:

Ass. components	Ass. evidences	CLOs	%
X. Progress grade	X1: attendance (available ≥ 75% of class time)		5
	X2: Written test (vocabulary, reading) X3: Presentation Total X2 and X3 ≥ 8, students are eligible for the exam	G1.1, G1.2, G2.1, G3.1	25
	X4: Self-study (X4 under 4, students are not eligible for the final exam)	G2.2, G3.2	20
Y. End-of-course grade	Y: Written (vocabulary, reading)	G1.1, G1.2, G2.1, G3.1, G4,1	50

- Course requirements and expectations:
- Course evaluation grade: Z = 0.5X + 0.5Y

10. Lesson plan

CONTENTS	Credit hours	Course learning outcomes	Teaching and learning activities	Ass. evidence
Chapter 1. **Ship classification**	4			
1.1. Speaking	1	*G1.1, G2.1* *G3.1*	*Teaching:* Types of ships *Study in class:* - Work with a partner to discuss what he/she knows about ship, how many	X2, X4, Y

		G2.2 *G4.1*	types there are ... (Exe. 1) *Study at home:* - Learn by heart new words related to types of ships	
1.2. Vocabulary	1	*G1.1,* *G1.2*	*Teaching:* Ship categories *Study in class:* - Write the ships under the picture (Exe. 2) - Match the ships with their functions: container ships, bulk carriers, tankers, ferries, specialized ships (Exe. 3)	X2, Y
1.3. Reading	2	*G1.2* *G3.2*	*Teaching:* Bulk carrier - Find the words that have the same meaning (Exe. 4) - Answer the questions (Exe. 5) - Decide whether the statements are true or false (Exe. 6) *Study at home:* - Translate the reading text into Vietnamese	X2, X4, Y
Chapter 2. Different kinds of shipping	4			
2.1. Speaking	1	*G1.1,* *G2.1* *G3.1* *G2.2* *G4.1*	*Teaching:* Sea shipping, Land shipping, Air freight *Study in class:* - Work with a partner to discuss the requirements, restrictions (Exe. 1) *Study at home:* - What will you do if you want to work in shipping sector? (Exe. 2)	X2, X4, Y
2.2. Vocabulary	1	*G1.1,* *G1.2*	*Teaching:* shipping information *Study in class:* - Match the terms with their functions (Exe. 3)	X2, X4, Y

			Study at home: - Fill in the gap (Exe. 4) - Match the beginings in A with endings in B (Exe. 5)	
2.3. Reading	2	*G1.2* *G3.2*	*Teaching:* Guide to different types of shipping *Study in class:* - Fill in the gap (Exe. 6) - Write a summary (Exe. 7) *Study at home:* - Translate the reading text.	X2, Y, X4
Chapter 3. Modes of transport	4			
3.1. Speaking	1	*G1.1, G2.1* *G3.1* *G2.2* *G4.1*	*Teaching:* Transportation *Study in class:* - Work with a partner to discuss the questions (Exe. 1) What method is best for cargo and freight? What are the different modes of transport in logistics?	X3, Y, X4
3.2. Vocabulary	1	*G1.1, G1.2*	*Teaching:* Mode of transport: The Good and the Bad *Study in class:* - Fill in the gaps (Exe. 2) - Find the words that have the same meaning (Exe. 3) *Study at home:* - *Fill in the gap (Exe. 4)* - *Match the beginings in A with endings in B (Exe. 5)*	X3, Y, X4
3.3. Reading	2	*G1.2* *G3.2*	*Teaching:* Which mode of transport is the safest? *Study at home:*	X3, Y, X4

			- Translate the reading text.	
Chapter 4. Port operations areas	4			
4.1. Speaking	1	*G1.1, G2.1 G3.1 G2.2 G4.1*	*Teaching:* Ports *Study in class:* - Work with a partner to make sure that students understand about the functions and kinds of port (Exe. 1) *Study at home:* - Learn new words and structures used to present the topic	X3, Y, X4
4.2. Vocabulary	1	*G1.1, G1.2*	*Teaching:* Port operation areas *Study in class:* - Put six paragraphs in correct order (Exe. 2) - Find the words that go with the definitions (Exe. 3) *Study at home:* - Fill in the gap (Exe. 4) - Match the beginings in A with endings in B (Exe. 5)	X3, Y, X4
4.3. Reading	2	*G1.2 G3.2*	*Teaching:* Operational Areas - Maritime and Port Authority of Vietnam *Study at home:* - Translate the reading text.	X3, Y, X4
Test 1-written	**2,0**	*G1.2.1, G1.2.2, G1.3.1, G1.3.4*		
Chapter 5. Contract of Sale	4			

5.1. Speaking	1	*G1.1, G2.1 G3.1 G2.2 G4.1*	*Teaching:* Contract of sales of goods *Study in class:* - Work with a partner to discuss the meaning, essential elements (Exe. 1)	X3, Y
5.2. Vocabulary	1	*G1.1, G1.2*	*Teaching:* terms in a contract of sale *Study in class:* - Match the word with its definition (Exe. 2) - Form all possible word combination using the words of both columns (Exe. 3) *Study at home:* - Fill in the gap (Exe. 4) - Match the beginings in A with endings in B (Exe. 5)	X3, X4, Y
5.3. Reading	2	*G1.2 G3.2*	*Teaching:* Contract of sale *Study in class:* - Read and answer the questions (Exe. 6) - Gap filling (Exe. 7) *Study at home:* - Translate the reading text. - Sample contract for the sale of goods	X3, X4, Y
Chapter 6. International commercial terms	4			
6.1. Speaking	1	*G1.1, G2.1 G3.1 G2.2 G4.1*	*Teaching:* Why incoterm? *Study in class:* - Work with a partner to discuss how you understand incoterm, shipping term (Exe. 1)	X3, Y
6.2. Vocabulary	1	*G1.1,*	*Teaching:* Incoterm	X3, X4, Y

		G1.2	*Study in class:* - Match the words with their synonyms (Exe. 2) - Match the words with their definitions (Exe. 3) *Study at home:* - Fill in the gap (Exe. 8) - Match the beginings in A with endings in B (Exe. 9)	
6.3. *Reading*	2	*G1.2* *G3.2*	*Teaching:* List of Incoterm *Study at home:* - Translate the reading text.	X3, X4, Y
Chapter 7. Documentation	4			
7.1. Speaking	1	*G1.1, G2.1* *G3.1* *G2.2* *G4.1*	*Teaching:* Abbreviation relating to documentation and finance *Study in class:* *- Work with a partner to discuss the problem (Exe. 1)*	X3, Y
7.2. Vocabulary	1	*G1.1, G1.2*	*Teaching:* Documents used in foreign trade *Study in class:* - Gap filling (Exe. 2) *Study at home:* - Put the word in the correct order (Exe. 3)	X3, X4, Y
7.3. Reading	2	*G1.2* *G3.2*	*Teaching:* Documentation *Study at home:* *- Translate the reading text.*	X3, X4, Y
Chapter 8. Terms of payment	6			
8.1. Speaking	1	*G1.1, G2.1* *G3.1*	*Teaching:* What is term of payment? *Study in class:* - Work with a partner to discuss the	X3, Y

		G2.2 *G4.1*	importance of term of payment in export and import (Exe. 1)	
8.2. Vocabulary	1	*G1.1, G1.2*	*Teaching:* Payment term you need to know *Study in class:* - Match the words with their synonyms (Exe. 2) - Form word combination using the words from both columns (Exe. 3) - Match the terms with their definitions (Exe. 4) *Study at home:* - Fill in the gap (Exe. 5) - Match the beginings in A with endings in B (Exe. 6)	X3, X4, Y
8.3. Reading	2	*G1.2* *G3.2*	*Teaching:* Term of payment in domestic and international trade *Study at home:* - Translate the reading text.	X3, X4, Y
Chapter 9. **Bill of lading**	6			
9.1. Speaking	1	*G1.1, G2.1* *G3.1* *G2.2* *G4.1*	*Teaching:* Bill of lading - definition and meaning *Study in class:* - Work with a partner to discuss the questions (Exe. 1) What is a bill of lading? Why is it important?	X3, Y
9.2. Vocabulary	1	*G1.1, G1.2*	*Teaching:* Terms in a bill of lading *Study in class:* - Match the word in the box with its definition (Exe. 2) - State which parties engaged in the transport by sea as defined below	X3, X4, Y

			(Exe. 3) *Study at home:* - Fill in the gap (Exe. 4) - Match the beginings in A with endings in B (Exe. 5)	
9.3. Reading	2	*G1.2* *G3.2*	*Teaching:* Bill of lading *Study at home:* *- Translate the reading text.*	X3, X4, Y
Chapter 10. Shipping procedure	6			
10.1. Speaking	1	*G1.1,* *G2.1* *G3.1* *G2.2* *G4.1*	*Teaching:* How to import and export? *Study in class:* - Work with a partner to discuss the questions (Exe. 1)	X3, Y
10.2. Vocabulary	1	*G1.1,* *G1.2*	*Teaching:* Participants in the shipping procedures *Study in class:* - Match the word with correct definition (Exe. 2) - State which of the definition below describe the shipping terms (Exe. 3) *Study at home:* - Fill in the gap (Exe. 4) - Match the beginings in A with endings in B (Exe. 5)	X3, X4, Y
10.3. Reading	2	*G1.2* *G3.2*	*Teaching:* The complete shipping process *Study at home:* - Translate the reading text.	X3, X4, Y
Test 2: Presenttion	3,0	*G1.1,* *G2.1* *G3.1* *G2.2*		

		G4.1		

11. Approval date: *...../...../.....*

12. Approved by:

Dean of faculty/Head of institute **Head of department** **Editor**

13. Updating progress:

First update: *date...../...../.....* **Content**:	Reviser Head of department
Second update: *date...../...../.....* **Content**:	Reviser Head of department
Third update: *date...../...../.....* **Content**:	Reviser Head of department

2.4.66. Tourism and hospitality **Code: 25448E**

1. Credit: 3 credits **Assignment (ASGMT)** [X] **Project (PRJ)** [X]

2. Department: ESP division *Email:*

3. Credit hours:

- Total (TOT): 45periods
- Theory (THE): 40 periods
- Experiment (EXP): 0 periods
- Exercise (EXE): 0 periods
- Guidance for ASGMT/PRJ (GD): 0 periods
- Test (TST): 5 periods

4. Prerequisite: Nil

5. Course description:

English for Tourism and Hospitality is designed for students who plan to take a course in the area of tourism and/or hospitality entirely or partly in English. The principal aim of *English for Tourism and Hospitality* is to teach students to cope with input texts, i.e., listening and reading, in the discipline. However, students will be expected to produce output texts in speech and writing through the course.

The syllabus focuses on key vocabulary for the discipline and on words and phrases commonly used in academic and technical English. It covers key facts and concepts from the discipline, thereby giving students a flying start for when they meet the same points again in their faculty work. It also focuses on the skills that will enable students to get the most out of lectures and written texts. Finally, it presents the skills required to take part in seminars and tutorials and to produce essay assignments.

Each unit in the course is based on a different aspect of tourism or hospitality. Odd-number units are based on listening (lecture/seminar extracts). Even-number units are based on reading.

6. Course books, Reference books and Softwares:

Course books

Hans Mol (2008). *English for Tourism and Hospitality*. Garnet Publishing Ltd.

Reference books

Keith Harding (1998). *Going International – English for Tourism*. Oxford University Press.

7. Course goals:

Goals (Gx)	**Descriptions**	**Program learning outcomes (X.x.x)**

G1	- Understand and use the terms and topics relating to tourism. - Apply reading techniques to read the text of medium length at Pre-Intermediate level in the forms of articles relating to tourism such as tourism marketing, hospitality, careers in tourism and hospitality… - Apply listening techniques to listen to the conversations or talks at Pre-Intermediate level in the forms of interviews, lectures…about aspects of tourism and hospitality. - After the course, student can obtain basic knowledge of tourism and hospitality through listening and reading excerises.	1.2.1, 1.2.2, 1.3.1, 1.3.4
G2	- Know how to think critically and suggest a solution for a given situation in the lesson through discussion. - Be aware of studing in the class and self-studying seriously. - Obtain professional conduct.	2.1.3, 2.3.2, 2.4.1
G3	- Present a topic in group. Present in group about a topic assigned by the lecturer.	3.1.2
G4	- Know the cultural difference in tourism and hospitality business in countries to be successful in their job in the future.	4.2.1

8. Course learning outcomes:

CLOs (G.x.x)	**Descriptions**	**Teaching levels (I, T, U)**
G1.1	Understand and be able to apply the terms of popular topics in toursim and hospitality such as «*what is tourism?», kind of toursim, hospitality, careers in tourism and hospitality, toursim marketing, event tourism, hospitality marketing, tourism and culture, managing people and money.*	**TU3.0**

G1.2	Apply reading techniques such as skimming reading, scanning reading, guess meaning, inferring to comprehend **details**, **main idea**, and **implication** of the articles relating to common topics in tourism and hospitality such as *types of tourism, employment in tourism, tourism marketing, types of events...* and to do required exerices such as match definitions to the words, answer questions, infer the main idea from the text...	**U3.0**
G1.3	Apply listening techniques such as gap filling, listening for specific information to understand **terms, phrases** in the conversations and lectures about tourism and hospitality, for instance, *definition of tourism, aspects of tourism, hospitality research, definition of marketing, importance of marketing, types of market...*	**U3.0**
G1.4	Obtain knowledge about tourism and hospitality	**T3.0**
G2.1	Based on given situations in the discussion tasks, **suggest solutions** for common problems in the business of tourism and hospitality such as *how to make a presentation, prepare a lecture, make a project research, succeed in careers of tourism and hospitality, conduct a survey…*	**U2.5**
G2.2	**Have a serious and self-aware studying attitude** not onlyin the class but also at home to improve knowledge and skill for a specific job in the future	**U2.5**
G2.3	**Have professional conduct** based on the knowledge of requirement and responsibility for the work assigned.	**U2.5**
G3.1	Apply Powerpoint to present an assigned topic for their group. Present a topic in the group.	**U2.5**
G3.2	Use email, social networks to communicate to other group members and submit exercises to the lecturer	**U2.5**
G4.1	Know and respect the cultural difference in the business of tourism and hospitality in countries to be successful in their job in the future (E.g. *The impact of tourism on indigenous peole and culture, environmental impact of tourism…)*	**TU2.5**

9. Course assessment:

Ass. components	**Ass. evidences (X.x)**	**CLOs (Gx.x)**	**%**
X. Progress	X1: class attendance	2.3.3	5

grade	X2 : Written test + Presentation Test 1: Written test (vocabulary, listening, reading) Test 2: Presentation	1.2.1, 1.2.2, 1.3.1, 1.3.4 1.2.3, 1.3.1, 1.3.4, 2.1.3	25
	X3: Self-study	1.2.1, 1.3.4, 2.3.3	20
If X1<76%, X2 or X3 below 4, students are not eligible for final examination			
Y. End-of-course grade	Y1: Writen test(vocabulary, listening, reading)	1.2.1, 1.2.2, 1.3.1, 1.3.4, 2.1.3	50
	Y2		
	…		

- Course requirements and expectations:
- Course evaluation grade:Z = 0.5X + 0.5Y

10. Lesson plan

CONTENTS	**Credit hours**	**Course learning outcomes (Gx.x)**	**Teaching and learning activites**	**Ass. evidence X.x**
Chapter 1. What is tourism?	**4,0**			
1.1 Vocabulary	1	*G1.3.4*	*Teaching*: Guessing words in context *Study in class*: Guessing words in context *Study at home*: Prefixes and suffixes	X2, X3, X4, Y
1.2 Listening	1	*G1.2.2, G1.3.1, G1.3.4*	*Teaching*: Preparing for a lecture *Study* in class: Preparing for a lecture *Study at home*: Making notes	X2, X3, Y
1.3 Extending skills	1	*G1.3.4, G3.1.2*	*Teaching*: Choose the right kind of notes *Study in class*: Choose the right kind of notes	X4, X3

1.4 Extending skills	1	*G1.3.4, G3.1.2*	*Teaching*: Making notes *Study in class*: Speaking from notes	X3
Chapter 2. What's your kind of tourism?	**4**			
1.1 Vocabulary	1	*G1.3.4*	*Teaching:* Using an English-English dictionary *Study in class:* Using an English-English dictionary	X2, X3, Y
1.2 Reading	1	*G1.2.1, G1.3.1, G1.3.4*	*Teaching:* Using research questions *Study in class:* Using research questions	X2, X3, X4, Y
1.3 Extending skills	1	*G1.3.4, G3.1.2*	*Teaching:* Topic sentences *Study in class:* Topic sentences *Study at home:* Summarizing	X3, X4
1.4 Extending skills	1	*G1.3.4, G3.1.2*	*Teaching:* Using research questions Writing topic sentences *Study in class:* Using research questions Writing topic sentences *Study at home:* Summarizing	X3
Chapter 3. Hospitality research	**4**			
1.1 Vocabulary	1	*G1.3.1, G1.3.4*	*Teaching:* Stress within words *Study in class:* Stress within words	X2, X3, X4, Y
1.2 Listening	1	*G1.2.2, G1.3.1,*	*Teaching*: Predicting lecture content	X2, X3, Y

		G1.3.4	Asking for information *Study in class:* Predicting lecture content Asking for information *Study at home:* Making notes	
1.3 Extending skills	1	*G1.3.4, G3.1.2*	*Teaching:* Stress within words Using information sources *Study in class:* Stress within words Using information sources *Study at home:* Reporting findings	X3, X4
1.4 Extending skills	1	*G1.3.4, G3.1.2*	*Teaching:* Asking for information *Study in class:* Asking for information *Study at home:* Reporting information	X3
Chapter 4. Careers in tourism and Hospitality	**4**			
1.1 Vocabulary	1	*G1.3.1, G1.3.4*	*Teaching*: Computer jargon Abbreviations and acronyms *Study in class:* Computer jargon Abbreviations and acronyms *Study at home:* Verb and noun suffixes	X2, X3, X4, Y
1.2 Reading	1	*G1.2.1, G1.3.1, G1.3.4*	*Teaching*: Preparation for reading research *Study in class:* Preparation for reading research *Study at home:* Topic development	X2, X3, X4, Y

1.3 Extending skills	1	*G1.3.4, G3.1.2*	*Teaching:* Using the Internet effectively *Study in class:* Using the Internet effectively *Study at home:* Practise using the Internet effectively	X3
1.4 Extending skills	1	*G1.3.4, G3.1.2*	*Teaching:* Analyzing Internet search results *Study in class:* Analyzing Internet search results *Study at home:* Reporting research findings	X3
Chapter 5. Tourism marketing	**4**			
1.1 Vocabulary	1	*G1.3.1, G1.3.4*	*Teaching:* Word sets: synonyms, antonym, etc. *Study in class:* Word sets: synonyms, antonym, etc. *Study at home:* Describing trends	X2, X3, X4, Y
1.2 Listening	1	*G1.2.2, G1.3.1, G1.3.4*	*Teaching:* Lecture organization "Signpost" language *Study in class:* Lecture organization "Signpost" language Study at home: Practice	X2, X3, Y
1.3 Extending skills	1	*G1.3.4, G3.1.2*	*Teaching:* Note-taking symbols Stress within words *Study in class:* Note-taking symbols Stress within words	X3

			Study at home: Lecture language	
1.4 Extending skills	1	*G1.3.4, G3.1.2*	*Teaching:* Making effective contributions to a seminar *Study in class:* Making effective contributions to a seminar *Study at home:* Practice	X3
Test 1	**1**		**Written**	X2
Chapter 6. The business of events tourism	**4**			
1.1 Vocabulary	1	*G1.3.1, G1.3.4*	*Teaching*: Paraphrasing at sentence level *Study in class:* Paraphrasing at sentence level *Study at home:* Practice	X2, X3, X4, Y
1.2 Reading	1	*G1.2.1, G1.3.1, G1.3.4*	*Teaching*: Identifying subject-verb-object in long sentences *Study in class:* Identifying subject-verb-object in long sentences *Study at home:* Paraphrasing	X2, X3, X4, Y
1.3 Extending skills	1	*G1.3.4, G3.1.2*	*Teaching:* Understanding complex sentences *Study in class:* Understanding complex sentences *Study at home:* Practice	X3
1.4 Extending skills	1	*G1.3.4, G3.1.2*	*Teaching:* Writing complex sentences	X3

			Study in class: Writing complex sentences *Study at home:* Practice	
Chapter 7. The business of fun	**4**			
1.1 Vocabulary	1	*G1.3.1, G1.3.4*	*Teaching:* Compound nouns Fix phrases *Study in class:* Compound nouns Fix phrases *Study at home:* Practice	X2, X3, X4, Y
1.2 Listening	1	*G1.2.2, G1.3.1, G1.3.4*	*Teaching:* Fix phrases *Study in class:* Fix phrases *Study at home:* Sequencing information in sentences	X2, X3, Y
1.3 Extending skills	1	*G1.3.4, G3.1.2*	*Teaching:* Stress within words Fixed phrases *Study in class:* Stress within words Fixed phrases *Study at home:* Giving sentences a special focus	X3, X4
1.4 Extending skills	1	*G1.3.4, G3.1.2*	*Teaching*: Making effective contributions to a seminar *Study in class:* Making effective contributions to a seminar *Study at home:* Practice	X3
Chapter 8. Hospitality	**4**			

marketing				
1.1 Vocabulary	1	*G1.3.1, G1.3.4*	*Teaching:* Synonyms Nouns from verbs *Study in class:* Synonyms Nouns from verbs *Study at home:* Paraphrasing	X2, X3, X4, Y
1.2 Reading	1	*G1.2.1, G1.3.1, G1.3.4*	*Teaching*: Essay types Complex sentences with passives *Study in class:* Essay types Complex sentences with passives *Study at home:* Definitions	X2, X3, X4, Y
1.3 Extending skills	1	*G1.3.4, G3.1.2*	*Teaching:* Passives in dependent clauses *Study in class:* Passives in dependent clauses *Study at home:* Essay plans	X3
1.4 Extending skills	1	*G1.3.4, G3.1.2*	*Teaching:* Writing complex sentences Writing essay plans *Study in class:* Writing complex sentences Writing essay plans *Study at home:* Writing essays	X3
Chapter 9. Tourism and culture	**4**			
1.1 Vocabulary	1	*G1.3.1, G1.3.4*	*Teaching:* Fixed phrases *Study in class:*	X2, X3, X4, Y

			Fixed phrases *Study at home:* Practice	
1.2 Listening	1	*G1.2.2, G1.3.1, G1.3.4*	*Teaching:* Using the Cornell note-taking system *Study in class:* Using the Cornell note-taking system *Study at home:* Practice	X2, X3, Y
1.3 Extending skills	1	*G1.3.4, G3.1.2*	*Teaching:* Recognizing digression *Study in class:* Recognizing digression *Study at home:* Source references	X3
1.4 Extending skills	1	*G1.3.4, G3.1.2*	*Teaching:* Making effective contributions to a seminar *Study in class:* Making effective contributions to a seminar *Study at home:* Practice	X3, X4
Chapter 10. Managing People and money	**4**			
1.1 Vocabulary	1	*G1.3.1, G1.3.4*	*Teaching:* "Neutral" and "marked" words *Study in class:* "Neutral" and "marked" words *Study at home:* Expressing confidence/tentativeness	X2, X3, X4, Y
1.2 Reading	1	*G1.2.1, G1.3.1, G1.3.4*	*Teaching:* Identifying stance and level of confidence *Study in class:* Identifying stance and level of confidence *Study at home:*	X2, X3, X4, Y

			Inferring implicit ideas	
1.3 Extending skills	1	*G1.3.4, G3.1.2*	*Teaching:* Recognizing essay types *Study in class:* Recognizing essay types *Study at home:* Situation-problem-solution-evaluation	X3
1.4 Extending skills	1	*G1.3.4, G3.1.2*	*Teaching:* Writing complex sentences *Study in class:* Writing complex sentences *Study at home:* References Quotations	X3
Review	1		*Teaching:* Review the content from chapter 1 to chapter 10 *Study in class:* Review the content from chapter 1 to chapter 10 *Study at home:* Practice	X2, X3, Y
Test 2	**3**	*G1.3.4, G3.1.2, G3.2.2*	**Oral Test (Presentation)**	X2

11. Approval date: *...../...../.....*

12. Approvedby:

Dean of faculty	**Head of department**	**Editor**
Hoàng Thị Ngọc Diệp	Đỗ Thị Phương Lan	Đỗ HữuTrường

13. Updating progress:

First update: *date...../...../.....* **Content**:	Reviser Head of department
Second update: *date...../...../.....* **Content**:	Reviser Head of department

2.4.67. Research Methods Code: 25327E

1. Credit: 3 **Assignment (ASGMT)** ☐ **Project (PRJ)** ☐

2. Department: *Theory of Language* *Email: thaont.nn@vimaru.edu.vn*

3. Credit hours:

- Total (TOT): 45 periods - Theory (THE): 45 periods

- Experiment (EXP): periods - Exercise (EXE): periods

- Guidance for ASGMT/PRJ (GD): periods - Presentation (PRE): periods

4. Prerequisite: No prerequisite

5. Course description:

This course proviodes general knowledge concerning research methodology including basic concepts and principles of research. It helps students develop the subject of their research, encourage the formation of higher level of trained intellectual ability, critical analysis, rigour, and independence of thought, foster individual judgement, and skill to write research proposals, reports, and dissertation.

6. Course books, Reference books and Softwares:

Course books:

[1] Kumar, R. (2011). *Research Methodology: a step-by-step guide for beginners* (3rd ed). TJ International Ltd.

7. Course goals:

Goals (Gx)	**Descriptions**	**Program learning outcomes (X.x.x)**
G1	Understand background knowledge of research methodology.	1.3.1
G2	- Know how to draw the outline for a research paper - Apply suitable methods to solve problems	2.1.1, 2.1.2, 2.1.3
G3	Write a well-structured research paper.	4.1

8. Course learning outcomes:

CLOs (G.x.x)	Descriptions	Teaching levels (I, T, U)
G1.1	Understand the basic knowledge of research methodology such as the definition and types of research, the literature review, the research strategies and data collection method.	**TU2.5**
G1.2	Use special terms in appropritate contexts	**TU3.0**
G2	Distinguish some English teaching methods and find out the suitable method in real contexts.	**TU3.0**
G3	Write a research paper	**TU3.0**

9. Course assessment:

Ass. components	Ass. evidences (X.x)		CLOs (Gx.x)	%
Z = X: Progress grade	X1: Attendance			10
	X1 =	10 if $95 \le d \le 100$ 9 if $90 \le d < 95$ 8 if $85 \le d < 90$ 7 if $80 \le d < 85$ 6 if $75 \le d < 80$ 0 if $0 \le d < 75$ *d(%)*		
	X2: Homework 1 (Lierature Review)		G1.1, G 1.2, G3	15

	X3: Homework 2 (Identification of research method problems)	G1.1, G 1.2, G3	15
	X4: Homework 3 (Data collection)	G1.2, G3	10
	X5: Research Paper Draft	G2, G3	20
	X6: Final Research Paper	G2, G3	30

- Course evaluation grade: Z = X

10. Lesson plan

CONTENTS	**Credit hours**	**Course learning outcomes (Gx.x)**	**Teaching and learning activites**	**Ass. evidence X.x**
Chapter 1: Research Methodology: **A review of the Fundamentals** 1. Meaning of Research 2. Definitions of Research 3. Objectives of Research 4. Motivation in Research 5. General Characteristics of Research 6. Criteria of Good Research 7. Types of Research	*06*	*G1.1, G1.2*	*Teaching:* 1. Meaning of Research 2. Definitions of Research 3. Objectives of Research 4. Motivation in Research 5. General Characteristics of Research 6. Criteria of Good Research 7. Types of Research	*X2, X3, X4, X5, X6*

			Study in class**:* *- The teacher asks students to read the text book to find out any points that they don't understand, then the teacher explains.* *- The students read the text book, summarize ideas, answer the teacher's questions.* *- The students answer teacher's questions in the text book to make sure that they understand the lesson.* ***Study at home: *-Read required chaper 1*	
Chapter 2: The Research Problem 1. Scientific Thinking 2. What is a Research Problem? 3. Selecting the Problem 4. Sources of the Problem 5. Defining a Problem 6. Statement of a Problem 7. Delimiting a Problem 8. Evaluation of a Problem	*06*	*G1.1, G1.2*	*Teaching:* 1. Scientific Thinking 2. What is a Research Problem 3. Selecting the Problem 4. Sources of the Problem 5. Defining a Problem 6. Statement of a Problem 7. Delimiting a Problem 8. Evaluation of a Problem ***Study in class**:* *- The teacher makes presentation about Research Problem, explains some terms used in academic*	*X3, X5, X6*

			writing. *- Teacher divides students in groups to discuss and then present their issues.* *- The teacher asks students to read the text book to find out any points that they don't understand, then the teacher explains.* *- The students read the text book, summarize ideas, answer the teacher's questions.* *- The students answer teachers' questions to make sure that they understand the lesson.* ***Study at home:*** *-Read required chaper 2* *- Do homework in the textbook assigned by the teacher.*	
Chapter 3: The Review of Literature 1. Meaning of Review of Literature 2. Need of Review of Literature 3. Objectives of Review of Literature 4. Sources of Literature 5. The Functions of Literature 6. How to Conduct the Review of Literature 7. Some Hints for the Review of Literature 8. Precautions in Library	*06*	*G1.1, G1.2*	*Teaching:* 1. Meaning of Review of Literature 2. Need of Review of Literature 3. Objectives of Review of Literature 4. Sources of Literature 5. The Functions of Literature 6. How to Conduct the Review of Literature 7. Some Hints for the Review of Literature 8. Precautions in Library Use	*X2, X5, X6*

Use 9. Reporting the Review of Literature			9. Reporting the Review of Literature ***Study in class****:* *- The teacher makes presentation about Literature Review, explains some terms used in academic writing.* *- The teacher provides students some sample literature reviews and students discuss them.* *- The teacher asks students to read the text book to find out any points that they don't understand, then the teacher explains.* *- The students read the text book, summarize ideas, answer the teacher's questions.* *- The students do excercises in the text book to make sure that they understand the lesson.* ***Study at home:*** *-Read required chaper 3* *- Do homework in the textbook assigned by the teacher.*	
Chapter 4: The Research Approach 1. The Philosophical Background 2. The Qualitative Approach 3. The Quantitative Approach 4. The Mixed-Methods	*06*	*G1.1, G1.2, G2*	Teaching*:* 1. The Philosophical Background 2. The Qualitative Approach 3. The Quantitative Approach 4. The Mixed-Methods Approach	*X5, X6*

Approach 5. Criteria for Selecting a Research Approach			5. Criteria for Selecting a Research Approach ***Study in class****:* *- The teacher makes presentation about Research Approach explains some terms. The teacher asks students to pay attention to "Qualitative approach"* *- The teacher asks students to read the text book to find out any points that they don't understand, then the teacher explains.* *- The students read the text book, summarize ideas, answer the teacher's questions.* ***Study at home:*** *- Students find some research paper/ journal articles with "qualitative approach"*	
Chapter 5: Action research& Ethics 1. What is action research? 2. Aims of action research 3. Why is action research? 4. Outcomes of action research 5. Dangers in action	*06*	*G1.1, G1.2, G2*	*Teaching:* 1. What is action research? 2. Aims of action research 3. Why is action research? 4. Outcomes of action research 5. Dangers in action research	*X5, X6*

research 6. Research plan			6. Research plan 7. Ethical issues ***Study in class****:* *- The teacher makes presentation about Action research, explains some terms used.* *- The teacher asks students to read the text book to find out any points that they don't understand, then the teacher explains.* *- The students read the text book, summarize ideas, answer the teacher's questions.* *- The students do excercises in the text book to make sure that they understand the lesson.* ***Study at home:*** *-Read required chaper 5* *- Find some research which were considered Action research*	
Chapter 6: Data Collection Methods 1. Questionnaires 2. Interviews 3. Focus Groups 4. Observation	*06*	G1.1, G1.2, G2	*Teaching:* ***Study in class****:* *- The teacher makes presentation about Data collection method,*	*X4, X5, X6*

			explains some terms used. *- The teacher asks students to read the text book to find out any points that they don't understand, then the teacher explains.* *- The students read the text book, summarize ideas, answer the teacher's questions.* ***Study at home:*** *-Read required chaper 6*	
Research paper draft	*02*	G2, G3		*X5*
Chapter 7: Data Analysis - Qualitative analysis vs. Quantitative analysis	*06*	G2, G3,	***Study in class**:* *- The teacher makes presentation about two types of data analysis, explains some terms used.* *- The teacher asks students to read the text book to find out any points that they don't understand, then the teacher explains.* *- The students read the text book, summarize ideas, answer the teacher's questions.* *- The students do excercises in the text book to make sure that they understand the lesson.*	*X5, X6*

			Study at home: *- Think about one issue to do research.*	
Final research paper	*01*	G2, G3		*X6*

11. Approval date: *...../...../.....*

12. Approved by:

Dean of faculty	**Head of department**	**Editor**
Hoang Thi Ngoc Diep	Hoang Thi Thu Ha	Hoang Thi Thu Ha

13. Updating progress:

First update: *date...../...../.....* **Content**:	Reviser Head of department
Second update: *date...../...../.....* **Content**:	Reviser Head of department
Third update: *date...../...../.....* **Content**:	Reviser Head of department

2.4.68. Luận văn tốt nghiệp **Code: 25331E**

1. Credit: 6 credits **Assignment (ASGMT)** [X] **Project (PRJ)** [X]

2. Department: ESP division *Email:*

3. Credit hours:

- Total (TOT): 0 periods - Theory (THE): 0 periods
- Experiment (EXP): 0 periods - Exercise (EXE): 0 periods
- Guidance for ASGMT/PRJ (GD): 60 periods - Test (TST): 0 periods

4. Prerequisite: Nil

5. Course description:

Students are given the opportunity to research, develop, and write a mini-dissertation of 6,000 – 8,000 words. This sounds daunting, but you have six months to complete it, and plenty of guidance from the teachers, so many of the students have found it one of the most rewarding part of their studies.

Among other outcomes, you should gain from this course:

- In-depth understanding of your chosen field of study.
- Experience of completing an individual piece of research through from conception to final, fully-documented work.
- Understanding of scholarly standards of objectivity, documentation, referencing and citation.
- A more nuanced sense of the complexities of contemporary critical practice.

The final dissertation has to be bound, fully 'styled' and sourced (in other words, a professional piece of report writing in every sense), and is your chance to connect together many of the skills you have acquired on the English programme here at VMU.

6. Course books, Reference books and Softwares:

Course books

Handouts

7. Course goals:

Goals (Gx)	Descriptions	Program learning outcomes (X.x.x)
G1	- discuss the procedure and format to write a thesis with your thesis advisor. - understand the requirements and the guidelines for writing a thesis according to the required format and all rules. - know how to plan the thesis step-by-step.	

G2	- Know how to think critically and suggest a solution for a given situation in the lesson through discussion. - Obtain professional conduct.	
G3	- Defense the thesis - Answer impromptu questions	

Guidelines:

An **undergraduate thesis** can prove to be a good option for upperclassmen, especially for those scholars who are academically advanced. Undergraduate thesis can be called as the first creative piece of individual work which scholars perform. Since it is an individual research work and it is the first one in a scholar's academic life, it can prove to be a hard task. Of course scholars must not take it lightly but over anxiety, worrying and being nervous should be avoided as it can hinder one's performance and might not bring good results in return. A scholar must know how to plan it step-by-step. The first draft of dissertation is a good experience and will let students feel confident and motivated. Planning for the thesis should be a continuous process and its importance is directly proportional to the progress of the thesis, in simple words more attention must be given to the planning process as the thesis continues.

A good undergraduate thesis must be written strictly according to the required format and all rules must be followed very carefully as it has its own importance. A large part of grade depends on format only. In the following article some guidelines are given which if followed, can produce a perfect thesis.

A thesis must start with a title page followed by acknowledgements; table of contents, list of abbreviations, tables used and abstract, which is a short summary about what the thesis is about. Now, it is the time of main text of the thesis.

*The first part is introduction which provides background information for the reader to understand the results of the present study. It should contain the information about the subject under investigation, objective(s) and justification. Specialized terms and concepts used in the thesis can be defined too.

*Review of the literature serves the purpose of binding two things; what has been done and what is planned to be done in the thesis. It must lead to the research project and its justification. Reference to the past researches can prove to be a great help here, which will give an idea in writing style.

*Methodology section explains the process of research conducted. All the information in methodology must be defined specifically and must refer to exact sources. All the methods used must be presented in a chronological order. Collection of data, laboratory and/or field experiments their data analysis must be given accurately.

*The next step is to write results and discussion. Here we talk about the data gathered and the information obtained from them. He to give a good impression a general statement can be given which is supported by appropriate figures. The narrative portion verifies or describes points made in the text. It is always recommended to use few words and to illustrate through tables and figures. The tables used must be properly guided must not confuse the reader. The discussion part describes the principles and relationship shown by the results obtained.

*The last and the most important part is conclusion. It has a great effect on the total impression of the thesis. A conclusion presented in a fairly good way can change the whole fate of the thesis. It is a place where deduction from all the findings must be presented in a good proper way. It presents the significance of the study, shows the motive of the research proves the importance of the work done.

2.4.69. Viết chuyên đề (Advanced writing) Code: 25218E

1. Credit:3 **Assignment (ASGMT)** ☐ **Project (PRJ)** ☐

2. Department: *English language skills division*

Email: trangnth.nn@vimaru.edu.vn

3. Credit hours:

- Total (TOT): 45periods - Theory (THE): periods

- Experiment (EXP): periods - Exercise (EXE): periods

- Guidance for ASGMT/PRJ (GD): periods - Test (TST): periods

4. Prerequisite: 25216

5. Course description:

This course provides students with advanced standing with the theory and practice of expository writing, in order to achieve better grasp of mechanics, coherence, completeness and unity of thought. Students are equipped with those skills needed to refine their writing to an advanced level in Academic Writing.

Upon successfully completion of this course, students will possess:

- Better basic writing skills, through a process of prewriting, drafting, revision and editing.

- Better analytical skills, especially dissecting/researching problems and offering carefully considered explanations/ theories/ solutions.

6. Course books, Reference books and Softwares:

Course books:

1. Folse, S. K. & Pugh, T. (2015). *Great Writing 5. From Great Essays to Research*. Third edition. Boston: National Geographic Learning/ Cengage Learning.

2. Handouts

Reference books

1. Folse, S. K. & Muchmore-Voukoun,A. & Solomon, V. E. (2015). *Great Writing 4. Great Essays* Third edition. Boston: National Geographic Learning/ Cengage Learning.

7. Course goals:

Goals	Descriptions	Program learning outcomes

(Gx)		(X.x.x)
G1	*- Can produce clear, smoothly flowing, complex reports, articles or essays which present a case, or give critical appreciation of proposals or literary works.* *- Can provide an appropriate and effective logical structure which helps the reader to find*	1.2.4
G2	*- Can understand the structure of the whole writing* *- Can identify and give solution to the issues*	2.1.1, 2.1.3, 2.2.1, 2.2.2, 2.3.2
G3	*- Can work in groups to discuss and negotiate* *- Can find out problems and work out solution together*	3.1.1, 3.1.2, 3.2.1, 3.2.2
G4	*- Can recognize cultural and historical issues when writing*	4.2.2

8. Course learning outcomes:

CLOs (G.x.x)	Descriptions	Teaching levels (I, T, U)
G1.1	Can understand the theory and practice of expository writing, in order to achieve better grasp of mechanics, coherence, completeness and unity of thought	**TU4**
G1.2	Can consolidate writing skills, through a process of prewriting, drafting, revision and editing.	**TU4**
G1.3	Can write different kinds of essays in relevant situations	**TU4**
G2.1	Can express opinions, identify problems and give out solutions	**U2.5**
G2.2	Can understand the structure in writing	**U2**
G2.3	Can give out critical thinking in writing	**U3**
G 3.1	Can work in groups to discuss and find out solution together	**U2**
G4.1	Can recognize cultural and historical issues	**U2**

9. Course assessment:

Ass. components	Ass. evidences (X.x)	CLOs (Gx.x)	%
X. Progress grade	X1: Attendance, beign on time, general attitude		10%
	X2: Grammar	**G1.1**	10%
	X3: Final drafts of eight essays	**G1.2, 2.1, 2.3**	60%
Y. End-of-course grade	Y: Final exam	**G1.2, 1.2, 2.1, 2.3**	20%

- Courserequirements and expectations:

- Course evaluation grade: Z = 0.1X1+0.1X2+0.6X3+0.2Y

10. Lesson plan

CONTENTS	Credit hours	Course learning outcomes (Gx.x)	Teaching and learningactivites	Ass. evidence X.x
Chapter 1: Overall Grammar Revision	**03**	**G1.1**	*Teaching:* ***Study in class****:* *- The teacher consolidates overall grammar, confusing words.* *- The students do excercises in the handouts to make sure that they understand the lesson.* ***Study at home:*** *- Do homework*	**X2**
Chapter 2: What is an essay? Understanding the writing Process: the seven steps	**03**	**G1.2**	*Teaching:* ***Study in class****:* *- The teacher makes presentation about* What is an essay? Understanding the writing Process: the seven steps, *explains some terms used in academic writing.*	**X1**

			- The teacher asks students to read the text book to find out any points that they don't understand, then the teacher explains. *- The students read the text book, summarize ideas, answer the teacher's questions.* *- The students do excercises in the text book to make sure that they understand the lesson.* ***Study at home:*** *-Read required chaper 2* *- Do homework in the textbook assigned by the teacher.*	
Chapter 3: Discriptive essays	**03**	**G1.2, 2.1, 2.3**	*Teaching:* ***Study in class****:* *- The teacher makes presentation about* Discriptive essays. *- The teacher asks students to read the text book to find out any points that they don't understand, then the teacher explains.* *- The students read the text book, summarize ideas, answer the teacher's questions.* *- The students do excercises in the text book to make sure that they understand the lesson.* ***Study at home:*** *-Write the first draft of Discriptive essays*	**X3**
Chapter 4: Compare/ Contrast essays	**03**	**G1.2, 2.1, 2.3**	*Teaching:* ***Study in class****:* *- The teacher makes presentation about* Compare/ Contrast essays. *- The teacher asks students to read the text book to find out any points*	**X3**

			that they don't understand, then the teacher explains. *- The students read the text book, summarize ideas, answer the teacher's questions.* *- The students do excercises in the text book to make sure that they understand the lesson.* ***Study at home:*** *-Write the first draft of* Compare/ Contrast essays.	
Chapter 5: Exploratory Essays	**03**	**G1.2, 2.1, 2.3**	*Teaching:* ***Study in class****:* *- The teacher makes presentation about* Exploratory Essays. *- The teacher asks students to read the text book to find out any points that they don't understand, then the teacher explains.* *- The students read the text book, summarize ideas, answer the teacher's questions.* *- The students do excercises in the text book to make sure that they understand the lesson.* ***Study at home:*** *-Write the first draft of* Exploratory Essays.	**X2**
Individual conference	**04**	**G1.2, 2.1, 2.3**	*Teaching:* ***Study in class****:* *- The teacher works individually with each student : correct grammar, spelling mistakes and writing styles and give a hypothetical grade in order to give the student a sense of the teacher's grading style.* *- The student brings 3 first drafts of discriptive, compare, contrast and*	**X3**

			exploratory essays. ***Study at home:*** *The students have to create a folder to hold their work, and they are responsible for keeping all hard copies (including all drafts) with the teacher's comments on them to make the final portfolio*	
Chapter 6: Evaluative Essays	**03**	**G1.2, 2.2, 4.1**	*Teaching:* ***Study in class****:* *- The teacher makes presentation about* Evaluative Essays. *- The teacher asks students to read the text book to find out any points that they don't understand, then the teacher explains.* *- The students read the text book, summarize ideas, answer the teacher's questions.* *- The students do excercises in the text book to make sure that they understand the lesson.* ***Study at home:*** *-Write the first draft of* Evaluative Essays.	**X3,Y**
Chapter 7: Narative essays	**03**		*Teaching:* ***Study in class****:* *- The teacher makes presentation about* Narative essays. *- The teacher asks students to read the text book to find out any points that they don't understand, then the teacher explains.* *- The students read the text book, summarize ideas, answer the teacher's questions.* *- The students do excercises in the text book to make sure that they*	**X3**

			understand the lesson. ***Study at home:*** *-Write the first draft of* Narative essays.	
Chapter 8: Cause/ Effect Essays	**03**		*Teaching:* ***Study in class****:* *- The teacher makes presentation about* Cause/ Effect Essays. *- The teacher asks students to read the text book to find out any points that they don't understand, then the teacher explains.* *- The students read the text book, summarize ideas, answer the teacher's questions.* *- The students do excercises in the text book to make sure that they understand the lesson.* ***Study at home:*** *-Write the first draft of Cause/ Effect Essays*	**X3,Y**
Individual conference	**04**	**G1.2, 2.1, 2.3**	*Teaching:* ***Study in class****:* *- The teacher works individually with each student : correct grammar, spelling mistakes and writing styles and give a hypothetical grade in order to give the student a sense of the teacher's grading style.* *- The student brings 3 first drafts of Evaluative Essays, Narative essays and cause and effect essays.* ***Study at home:*** *The students have to create a folder to hold their work, and they are responsible for keeping all hard copies (including all drafts) with the*	**X3**

			teacher's comments on them to make the final portfolio	
Chapter 9: Process Essays	**03**	**G1.2, 2.2, 3.1**	*Teaching:* ***Study in class****:* *- The teacher makes presentation about Process Essays.* *- The teacher asks students to read the text book to find out any points that they don't understand, then the teacher explains.* *- The students read the text book, summarize ideas, answer the teacher's questions.* *- The students do excercises in the text book to make sure that they understand the lesson.* ***Study at home:*** *-Write the first draft of Process Essays*	**X3**
Chapter 10: Instructional Essays	**03**	**G1.2, 2.2, 3.1**	*Teaching:* ***Study in class****:* *- The teacher makes presentation about Instructional Essays.* *- The teacher asks students to read the text book to find out any points that they don't understand, then the teacher explains.* *- The students read the text book, summarize ideas, answer the teacher's questions.* *- The students do excercises in the text book to make sure that they understand the lesson.* ***Study at home:*** *-Write the first draft of Instructional Essays.*	**X3**

Chapter 11: Persuasive/ Argumentative Essays	**03**	**G1.2, 2.2, 3.1**	*Teaching:* ***Study in class****:* *- The teacher makes presentation about Persuasive/ Argumentative Essays.* *- The teacher asks students to read the text book to find out any points that they don't understand, then the teacher explains.* *- The students read the text book, summarize ideas, answer the teacher's questions.* *- The students do excercises in the text book to make sure that they understand the lesson.* ***Study at home:*** *-Write the first draft of Persuasive/ Argumentative Essays*	**X3, Y**
Individual conference	**04**	**G1.2, 2.1, 2.3**	*Teaching:* ***Study in class****:* *- The teacher works individually with each student : correct grammar, spelling mistakes and writing styles and give a hypothetical grade in order to give the student a sense of the teacher's grading style.* *- The student brings 3 first drafts of Process Essays, Instructional Essays and cause and Persuasive/ Argumentative Essays.* ***Study at home:*** *The students have to create a folder to hold their work, and they are responsible for keeping all hard copies (including all drafts) with the teacher's comments on them to make the final portfolio*	**X3**

11. Approval date: *...../...../.....*

12. Approved by:

Dean of Faculty	Head of Department	Editor
Hoang Thi Ngoc Diep	Nguyen Thi Huyen Trang	Nguyen Thi Huyen Trang

13. Updating progress:

First update: *date***:** **Content**:	Reviser Head of department
Second update: *date...../...../.....* **Content**:	Reviser Head of department

2.4.70. Chuyên đề phiên dịch : **Mã HP: 25336**

1. Số tín chỉ: *3 TC* **BTL** [x] **ĐAMH** [ ]

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Dịch thuật, Văn hoá và Lý thuyết tiếng *Email:*

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS): 45 tiết. - Lý thuyết (LT): 45 tiết.
- Thực hành (TH): 0 tiết. - Bài tập (BT): 0 tiết.
- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD): 0tiết. - Kiểm tra (KT): 0 tiết.

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: Không

5. Mô tả nội dung học phần:

Học phần này nhằm giúp sinh viên hiểu một các sâu hơn các bước trong công việc của người phiên dịch. Sinh viên sẽ làm việc theo nhóm (3-4 sv/ nhóm). Sinh viên sẽ được hướng dẫn các bước trong công việc của người phiên dịch trước, trong và sau khi thực hiện công tác phiên dịch với các tình huống giả tưởng, mô phỏng môi trường làm việc của người phiên dịch (dịch đuổi, dịch hội thoại, dịch tháp tùng, dịch thực địa, dich cabin….)

Khối kiến thức tự học với thời lượng gấp đôi liên quan đến chủ đề từ vựng, cấu trúc đã học trên lớp giúp sinh viên nắm bắt thêm về từ vựng, cấu trúc cần thiết. Các bài tập dịch được bổ sung để sinh viên có thêm nhiều cơ hội tự thực hành và biết áp dụng được các kỹ năng giới thiệu trên lớp để xử lý các dạng ngôn bản hay các tình huống tương tự.

6. Nguồn học liệu:

Giáo trình:

Bộ môn Lý thuyết tiếng (2017). *Tập TLGD Chuyên đề phiên dịch.* NXB Hàng Hải.

Tài liệu tham khảo

[1] Từ điển Anh – Việt (2002). Viện ngôn ngữ học. NXB Tp. HCM

[2] Từ điển Anh – Việt (2007). Viên ngôn ngữ học. NXB Tp. HCM

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu (*Goals)*	Mô tả mục tiêu (*Học phần này trang bị cho sinh viên:)*	Các CĐR của CTĐT
G1	- Hiểu và sử dụng được các thuật ngữ kinh tế phổ biến về các chủ đề quen thuộc trong lĩnh vực thương mại. - Áp dụng các kỹ thuật nghe để nghe hiểu được nội dung các bài nghe ở trình độ tiền trung cấp (Pre-Intermediate) dưới dạng các cuộc phỏng vấn trực tiếp với các chuyên gia kinh tế, các cuộc điện thoại để trao đổi các thông tin đơn giản trong môi trường làm việc. - Áp dụng kỹ năng thuyết trình để dịch lại nội dung đã nghe từ ngôn ngữ nguồn (source language) ra ngôn ngữ đích (target language) - Sinh viên cũng có kiến thức nền về kinh tế và thương mại qua các bài nghe và thảo luận.	1.4.3
G2	- Biết tư duy suy xét và đưa ra các giải pháp cho một tình huống được đưa ra trong bài qua phần thảo luận .	2.1.3, 2.3.2
G3	- Trình bày một vấn đề trong nhóm. Thuyết trình theo nhóm về một chủ đề được giảng viên giao.	3.1.2

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CĐR	Mô tả CĐR *(Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)*	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
G1.1	Hiểu và sử dụng được các thuật ngữ và cụm từ dùng trong các chủ đề phổ biến.	**TU4.0**
G1.2	Áp dụng các kỹ thuật nghe đã học trong kỹ năng nghe để nhằm hiểu được các **chi tiết, ý chính và ngụ ý** của các ngôn bản về các chủ đề quen thuộc.	**TU4.0**
G1.3	Áp dụng các kỹ năng nghe điền từ, nghe lấy thông tin chi tiết để nghe được các **thuật ngữ, cụm từ chuyên ngành phổ biến** dùng trong các hội thoại, bản tin kinh tế, hiểu được nội dung các cuộc phỏng vấn với	**TU4.0**

	các chuyên gia kinh kế khác nhau về các chủ đề liên quan.	
G2	Dựa trên các tình huống được nêu trong bài thảo luận **đưa được ra các giải pháp** cho các vấn đề thông thường trong môi trường làm việc được đặt ra trong bài như: dịch tháp tùng, dịch thầm	**U2.5**
G3	Dùng Powerpoint để thuyết trình về một chủ đề được đưa ra cho nhóm của mình. Trình bày một vấn đề trong nhóm.	**U2.5**

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá [1]	**Bài đánh giá (X.x) [2]**	**CĐR học phần (Gx.x) [3]**	**Tỷ lệ (%) [4]**
Z = X. Đánh giá quá trình	X1: điểm chuyên cần Trong đó: $X_1 = \begin{cases} 10 \text{ nếu } 95 \le d \le 100 \\ 9 \text{ nếu } 90 \le d < 95 \\ 8 \text{ nếu } 85 \le d < 90 \\ 7 \text{ nếu } 80 \le d < 85 \\ 6 \text{ nếu } 75 \le d < 80 \\ 0 \text{ nếu } 0 \le d < 75 \end{cases}$ (với $d(\%)$ là tỷ lệ số tiết có mặt trên lớp)	**G0**	10
	X2: chuyên đề 1	**G1.1. G1.2, G1.3**	30
	X3: chuyên đề 2	**G1.1. G1.2, G1.3 G2**	30
	X4: chuyên đề 2	**G1.1. G1.2, G1.3 G3**	30

Điểm đánh giá học phần:

Z= X

10. Kế hoạch giảng dạy

NỘI DUNG GIẢNG DẠY [1]	Số tiết [2]	CĐR học phần (Gx.x) [3]	Hoạt động dạy và học [4]	Bài đánh giá X.x [5]
Chuyên đề 1: **1.1. Chọn đề tài:** **- nguồn authentic** **- nội dung cập nhật** **- độ khó** **1.2. Phân công công việc trong nhóm dựa vào mức độ khó của chuyên đề**	**15**	**G1.1, G1.2, G1.3**	*Dạy: Cách chọn bài và phân tích bài xét từ khía cạnh chuẩn bị công tác dịch* *Học ở lớp: họp nhóm, chọn đề tài và chọn bài* *Học ở nhà:* *Tìm hiểu, sưu tầm tài liệu*	*X2*
Chuyên đề 2: **2.1. Phiên dịch Anh – Việt** **2.2. Nguồn tài liệu** **2.3. Phân tích đường hướng dịch** **2.4. Ghi âm + Transcript**	**15**	**G1.1, G1.2, G1.3,** **G2**	*Dạy: Kỹ năng tìm kiếm thông tin và tư liệu* *Học ở lớp:* *- Kỹ năng thảo luận, tìm kiếm và xử lý thông tin phục vụ cho việc học tập* *- Ra sản phẩm là một nội dung có bản nguồn (tiếng Anh) và được dịch sang bản đích (tiếng Việt) kèm theo phân tích cách dich, các kỹ năng kèm theo.* *Học ở nhà: Trình bày theo yêu cầu của giáo viên hướng dẫn*	*X3*
Chuyên đề 3:		**G1.1, G1.2,**	*Dạy: Kỹ năng giao*	

3.1. Phiên dịch Việt – Anh **3.2. Nguồn tài liệu** **3.3. Thảo luận nhóm phân tích đường hướng dịch** **3.4. Ghi âm + Transcript**	**15**	**G1.3,** **G3**	*tiếp và làm việc nhóm* *Học ở lớp:* *- Kỹ năng thuyết trình và làm việc nhóm* *- Ra sản phẩm là một nội dung có bản nguồn (tiếng Việt) và được dịch sang bản đích (tiếng Anh) kèm theo phân tích cách dich, các kỹ năng kèm theo.* *Học ở nhà:* *Thực hành kỹ năng thuyết trình*	*X4*

11. Ngày phê duyệt: *...../...../.....*

12. Cấp phê duyệt:

Q. Trưởng Khoa	**Trưởng Bộ môn**	**Người biên soạn**
Hoàng Thị Ngọc Diệp	Hoàng Thị Thu Hà	Đào Thanh Hương

2.4.71. Chuyên đề Biên dịch **Mã HP: 25335**

1. Số tín chỉ: *3 TC* **BTLĐAMH** [X]

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Lý thuyết tiếng *Email:*

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS): 45 tiết. - Lý thuyết (LT): 45tiết.
- Thực hành (TH): 0 tiết. - Bài tập (BT): 0 tiết.
- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD): tiết. - Kiểm tra (KT): 0 tiết.

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: Không

5. Mô tả nội dung học phần:

Học phần chuyên đề dịch tạo điều kiên cho sinh viên làm việc theo nhóm tự nghiên cứu trình bày 1 vấn đề về chuyên ngành dịch thuật do giảng viên đặt ra. Các tiểu chuyên đề này bao quát cả lí thuyết lẫn thực hành về ngành biên dịch. Xu hướng dịch thuật, quan điểm các tác giả. So sánh đối chiếu các bản dịch nhận xét đánh giá mức độ thành công của các tác giả.

6. Nguồn học liệu:

Giáo trình :Giảng viên cập nhật chủ đề cho sinh viên chọn

7. Mục tiêu của học phần:

Mụctiêu (Gx) [1]	**Môtảmụctiêu [2]**	**Các CĐR của CTĐT (X.x.x) [3]**
G1	Trang bị cho sinh viên tổng quan tình hình lí thuyết dịch thuật trên thế giới.	1.1.1 1.1.2
G2	Khả năng đánh giá ưu nhược điểm của mỗi phương pháp dịch thuật.	4.1.2
G3	Khả năng dùng siêu ngôn ngữ đánh giá hiệu quả các phương pháp dịch thuật.	3.2.1 3.2.1
G4	Khả năng phân tích so sánh đối các bản dịch của các tác giả khác nhau.	2.4.1 4.2.1

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CĐR (G.x.x) [1]	Môtả CĐR [2]	Mức độ giảng dạy (I, T, U) [3]
G1.	Sinh viên học xong học phần có kiến thức về ngành biên dịch, năm được xu thế của ngành biên dịch, cũng như thành tích về mặt lí thuyết dịch thuật.	**IT**
G2	Vận dụng linh hoạt phương pháp dịch thuật trong công việc sau này.	**IT**
G3.	Hoàn toàn có thể dùng siêu ngôn ngữ phân tích đánh giá thuyết trình ván đề lí thuyết dịch tại các hội thảo khoa học ngôn ngữ, cụ thể là ngành dịch.	**IT**
G4	Có khả năng phê phán nhận xét phản biện các bản dịch của các tác giả khác nhau.	**TU**

9. Mô tả cách đánh giá họ cphần:

Thành phần đánh giá [1]	Bài đánh giá (X.x) [2]	CĐR học phần (Gx.x) [3]	Tỷ lệ (%) [4]
X. Đánh giá quá trình	X1: điểmchuyêncần Trongđó: $X_1 = \begin{cases} 10 \text{ nếu } 95 \le d \le 100 \\ 9 \text{ nếu } 90 \le d < 95 \\ 8 \text{ nếu } 85 \le d < 90 \\ 7 \text{ nếu } 80 \le d < 85 \\ 6 \text{ nếu } 75 \le d < 80 \\ 0 \text{ nếu } 0 \le d < 75 \end{cases}$ (với $d(\%)$ làtỷlệsốtiếtcómặttrênlớp)	**G0**	10
	X2: điểm kiểm tra đánh giá định kì tại lớp .	**G2** **G3.**	20
	X3: điểm đánh giá tinh thần tự học, làm việc nhóm của sinh viên.	**G3**	20
Y. Đánhgiácuốikỳ	Y: Thi tự luận cuối kì.	**G4**	50

10. Nội dung giảng dạy

NỘI DUNG GIẢNG DẠY [1]	Sốtiết [2]	CĐR họcphần (Gx.x) [3]	Hoạtđộngdạy vàhọc [4]	BàiđánhgiáX.x [5]
Chương 1. Tổng quan ngành biên dịch trên thếgiới - Lịch sử ngành dịch - Xu hướng dịch - Tác giả nổi bật	15		Thuyết trình theo nhóm	
Chương 2. So sánh đối chiếu 2 bản dịch khác nhau cùng một văn bản, phong cách văn xuôi.	10		Thuyết trình theo nhóm	
Chương 3. So sánh đối chiếu 2 bản dịch khác nhau cùng một văn bản, phong cách khoa học.	10		Thuyết trình theo nhóm	
Chương 4. So sánh đối chiếu 2 bản dịch khác nhau cùng một văn bản, phong cách hành chính, pháp luật.	10		Thuyết trình theo nhóm	

11. Ngày phê duyệt: *...../...../.....*

12. Cấp phê duyệt:

Trưởng Khoa	**Trưởng Bộ môn**	**Người biên soạn**
Hoàng Thị Ngọc Diệp	Hoàng Thị Thu Hà	

o. Tiến trình cập nhật Đề cương:

Cập nhật lần 1: *ngày...../...../.....* **Nội dung**:	Người cập nhật Trưởng Bộ môn
Cập nhật lần 2: *ngày...../...../.....* **Nội dung**:	Người cập nhật Trưởng Bộ môn
Cập nhật lần.....: *ngày...../...../.....* **Nội dung**:	Người cập nhật Trưởng Bộ môn